

Nguyên tác :

THE LAST SONG

Nicholas Sparks – 2009

Bản tiếng Việt :

GIẢI ĐIỆU CUỐI CỦA CHA

Người dịch : Se sẻ Nâu.

Edit & thực hiện ebook : Se Sẻ Nâu.

Ngày hoàn thành : 07/07/2011

Contents

[Prologue. 4](#)

[Ronnie. 4](#)

[1. 7](#)

[Ronnie. 7](#)

[2. 13](#)

[Steven. 13](#)

[3. 24](#)

[Ronnie. 24](#)

[4. 36](#)

[Marcus. 36](#)

[5. 40](#)

[Will 40](#)

[6. 52](#)

[Ronnie. 52](#)

[7. 60](#)

[Will. 60](#)

[8. 63](#)

[Ronnie. 63](#)

[9. 70](#)

[Steve. 70](#)

[10. 78](#)

[Ronnie. 78](#)

[11. 86](#)

[Steve. 86](#)

[12. 94](#)

[Ronnie. 94](#)

[13. 108](#)

[Will. 108](#)

[14. 130](#)

[Ronnie. 130](#)

[15. 141](#)

[Marcus. 141](#)

[16. 143](#)

[Steve. 143](#)

[17. 150](#)

[Ronnie. 150](#)

[18. 164](#)

[Will. 164](#)

[19. 170](#)

[Ronnie. 170](#)

[20. 178](#)

[Will. 178](#)

[21. 186](#)

[Ronnie. 186](#)

[22. 193](#)

[Marcus. 193](#)

[23. 194](#)

[Will 194](#)

[24. 205](#)

[Ronnie. 205](#)

[25. 212](#)

[Steve. 212](#)

[26. 216](#)

[Ronnie. 216](#)

[27. 241](#)

[Marcus. 241](#)

[28. 243](#)

[Will 243](#)

[29. 253](#)

[Ronnie. 253](#)

[30. 263](#)

[Steve. 263](#)

[31. 267](#)

[Ronnie. 267](#)

[32. 278](#)

[Will 278](#)

[33. 287](#)

[Ronnie. 287](#)

[34. 294](#)

[Steve. 294](#)

[35. 298](#)

[Ronnie. 298](#)

[36. 323](#)

[Steve. 323](#)

[37. 324](#)

[Ronnie. 324](#)

[Epilogue. 330](#)

[Ronnie. 330](#)

[THE END. 335](#)

Prologue

Ronnie

Nhìn ra ngoài cửa sổ phòng ngủ, Ronnie tự hỏi, không biết mục sư Harris đã đến nhà thờ hay chưa. Cô nghĩ rằng ông đã đến, và khi cô ngẩng nhìn những con sóng vỗ về trên bờ biển, cô băn khoăn liệu ông có thể nhận ra vai trò của ánh sáng khi nó tuôn trào qua ô cửa sổ kính màu đổ tràn trên ông hay không. Có lẽ không – xét cho cùng, cửa sổ đã được lắp đặt cách đây hơn một tháng, và chắc chắn ông quá bận rộn nên đã chẳng để ý. Tuy nhiên cô hy vọng có ai đó khác trong tình hình cờ vào trong nhà thờ sáng nay, và trải qua cảm giác kỳ diệu tương tự cô đã có khi cô thoát nhìn thấy ánh sáng rực rỡ sắc màu tràn ngập nhà thờ trong buổi sáng lạnh lẽo tháng Mười một. Và cô hy vọng vị khách bỏ chút thời gian quan tâm đến vị trí bắt nguồn của ánh sáng chiếu rọi vào và chiêm ngưỡng sự đẹp đẽ của ô cửa sổ.

Cô đã thức dậy được một giờ rồi, nhưng chưa sẵn sàng đối mặt với ban ngày. Năm nay, những ngày nghỉ có cảm giác rất khác biệt. Hôm qua, cô đã dẫn em trai cô, Jonah, đi dạo xuống bờ biển. Những cây Giáng Sinh nằm rải rác trong những ngôi nhà họ đã đi qua. Vào thời gian này trong năm, họ có bãi biển gần như của riêng họ, nhưng Jonah tỏ ra không thích thú với những con sóng cũng như mòng biển đã mê hoặc cậu bé chỉ vài tháng trước đây. Thay vì thế, cậu bé muốn đến gian nhà xưởng, và cô đã đưa cậu đến đó, dù cô chỉ ở lại vài phút, trước khi cô bỏ đi mà không nói một lời nào.

Trên khung giường bên cạnh đặt một chồng khung hình lấy từ hốc thụt của ngôi nhà nhỏ ven biển, cùng những thứ khác mà cô thu thập được vào buổi sáng hôm đó. Trong yên lặng, cô nghiên cứu chúng cho đến khi cô bị cắt ngang bởi tiếng gõ cửa. Mẹ cô thò đầu vào trong phòng.

“Con có muốn ăn sáng không? Mẹ tìm thấy ít ngũ cốc trong tủ.”

“Con không đói, mẹ à.”

“Con cần phải ăn, cưng ời.”

Ronnie tiếp tục nhìn chăm chăm vào đồng hình, mà không thật sự nhìn thấy gì. “Mẹ ời, con đã sai, và con không biết nên làm gì bây giờ nữa.”

“Ý con là về cha con ư?”

“Về mọi thứ.”

“Con có muốn nói về nó không?”

Khi Ronnie không trả lời, mẹ cô băng ngang phòng và ngồi cạnh cô.

“Đôi khi sẽ nhẹ nhõm nếu con nói ra. Con đã quá yên lặng đôi ngày nay.”

Trong giây lát, Ronnie cảm nhận ký ức ủa về tràn ngập trong cô : Ngọn lửa và sự tái kiến thiết sau đó của nhà thờ, ô cửa sổ kính màu, bản nhạc mà cuối cùng cô đã hoàn tất. Cô nghĩ về Blaze và Scot và Marcus. Cô nghĩ về Will. Cô đã mười tám tuổi, và đang nghĩ về mùa hè cô đã bị lừa dối, mùa hè cô đã bị lôi cuốn, mùa hè cô đã sa vào tình yêu. Tuy chưa lâu lắm, nhưng sau đó, đôi lúc cô cảm thấy mình là một người hoàn toàn khác.

Cô thở dài. “Jonah thế nào?”

“Nó không ở đây. Brian đã dẫn nó đến cửa hàng giày. Nó y như một con cún con. Chân nó phát triển nhanh quá chừng.”

Ronnie mỉm cười, nhưng nụ cười tàn phai cũng nhanh như khi nó đến. Trong sự im lặng tiếp theo sau đó, cô cảm thấy mẹ vén mái tóc dài của cô và xoắn chúng thành một chùm tóc buông lơ lửng phía sau lưng. Mẹ đã làm điều đó từ khi Ronnie còn là một cô bé. Thật kỳ lạ, cô vẫn tìm thấy trong đó sự an ủi. Dĩ nhiên không phải cô chưa từng thú nhận điều đó.

“Mẹ cho rằng,” Mẹ cô tiếp tục. Bà đến tủ và lấy một chiếc va li đặt trên giường. “Sao con không kể trong lúc đóng gói hành lý?”

“Con thậm chí còn không biết bắt đầu từ đâu nữa.”

“Từ lúc khởi đầu thì thế nào? Jonah có đề cập gì đó về những con rùa?”

Ronnie vòng tay lại, biết rằng câu chuyện không bắt đầu ở đó. “Không thật sự như vậy đâu.” Cô nói. “Dù con không ở đó khi chuyện xảy ra, con nghĩ mùa hè thật sự bắt đầu với vụ hỏa hoạn.”

“Vụ hỏa hoạn nào vậy?”

Ronnie vươn tay đến chõng hình trên khung giường, và nhẹ nhàng lấy ra một mảnh báo kẹp giữa hai khung ảnh. Cô trao mảnh báo đã ố vàng cho mẹ.

“Vụ cháy này.” Cô nói, “tại một nhà nguyện.”

Nghi ngờ cháy nhà nguyện do pháo hoa bất hợp pháp.

Mục sư đã bị thương.

Tại bãi biển Wrightsville, NC – Một vụ cháy đã thiêu rụi nguyện đường nổi tiếng First Baptist ngay trước thềm năm mới, và điều tra viên đã nghi ngờ do pháo hoa bất hợp pháp.

Theo Tim Ryan, đội trưởng đội cứu hỏa Wrightville, đội cứu hỏa được triệu tập đến nhà nguyện phía trước biển ngay sau nửa đêm do một cuộc điện thoại nặc danh, đã phát hiện một đám cháy và khói lan tỏa phía sau tòa nhà. Những gì còn lại của một cái pháo hoa chai, loại bắn trên không, được suy đoán như nguồn gốc của ngọn lửa.

Mục sư Charlie Harris đang ở bên trong nhà nguyện khi vụ hỏa hoạn bắt đầu, và được biết là bị phỏng mức-độ-hai ở cánh tay và bàn tay. Ông đã được chuyển đến Trung Tâm Y Khoa địa phương New Hanover và hiện đang trong phòng chăm sóc đặc biệt.

Đây là vụ cháy nhà nguyện thứ hai trong vòng vài tháng tại hạt New Hanover. Vào tháng Mười một, nhà thờ Good Hope Covenant ở Wilmington đã hoàn toàn bị thiêu rụi. “Điều tra viên vẫn đang xử lý điều đó trong nghi ngờ, có khả năng là một sự đốt phá.” Ryan lưu ý.

Nhân chứng báo cáo rằng, ít hơn hai mươi phút trước vụ cháy, pháo hoa chai được nhìn thấy bị ném trên bãi biển phía sau nhà nguyện, có khả năng trong lễ mừng năm mới. “Pháo hoa chai là thứ bất hợp pháp ở Bắc Carolina, và đặc biệt nguy hiểm khi xét đến thời tiết khô hạn gần đây.” Ryan cảnh báo, “Vụ cháy này đã chứng tỏ lý do. Một người nằm trong bệnh viện và một nhà nguyện đã biến mất.”

Khi mẹ cô đọc xong, bà ngược nhìn lên, gặp ánh mắt của Ronnie. Ronnie lưỡng lự; rồi, với một tiếng thở dài, cô bắt đầu kể về một câu chuyện mà cô vẫn còn cảm thấy hoàn toàn ngu dại; ngay cả trong lợi ích của sự nhận thức muộn màng.

1.

Ronnie

Sáu tháng trước.

Ronnie ngồi ủ rũ trong ghế trước xe hơi, tự hỏi tại sao trên thế giới mẹ và cha cô lại ghét cô nhiều đến thế.

Đó là điều duy nhất có thể giải thích cho lý do cô đến đây thăm viếng cha cô, trong nơi tồi tệ Miền Nam hoang vắng tiêu điều này, thay vì rong chơi với bạn bè ở nhà cô trong Manhattan.

Không, xóa bỏ điều đó. Cô không chỉ đến thăm cha cô. Việc thăm viếng hàm ý một ngày cuối tuần hoặc hai, thậm chí có thể một tuần. Cô cho rằng cô có thể sống sót với một cuộc thăm viếng. Nhưng ở lại cho đến cuối tháng Tám ư? Gần như toàn bộ mùa hè ư? Đó là lưu đày, và trong gần chín giờ được chờ đến đây, cô có cảm giác mình như một tù nhân đang được chuyển xuống nhà lao ở vùng nông thôn. Cô không thể tin mẹ cô thật sự định làm điều này đến cùng như vậy.

Ronnie quá lún sâu trong nỗi khốn khổ, nên phải mất một lúc cô mới nhận ra bản Sonata số 16 cung Do trưởng của Mozart. Đó là một trong những đoạn cô đã biểu diễn tại Carnegie Hall* cách đây bốn năm, và cô biết mẹ đã mở nó khi Ronnie đang ngủ. Quá tệ, Ronnie vươn tay tắt đi.

(*Carnegie Hall : nằm ở trung tâm Manhattan - New York, được thiết kế bởi kiến trúc sư nổi tiếng Willian Burnet Tuthill và xây dựng vào năm 1891 bởi nhà từ thiện Andrew

Carnegie, là một trong những địa điểm tổ chức biểu diễn âm nhạc uy tín nhất trên thế giới cho cả âm nhạc cổ điển và hiện đại. – Wow!)

“Tại sao con làm thế?” Mẹ cô nói, cau mày. “Mẹ thích nghe con chơi đàn.”

“Con không thích.”

“Nếu mẹ vặn nhỏ âm thanh đi thì thế nào?”

“Mẹ thôi đi, được không? Con không có tâm trạng.”

Ronnie nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, biết rất rõ rằng bờ môi mẹ cô đang mím chặt. Mẹ cô đã làm như thế rất nhiều trong những ngày này. Cứ y như thể môi bà hít chặt lấy nhau như những thỏi nam châm ấy.

“Mẹ nghĩ mẹ trông thấy một con bồ nông khi chúng ta vượt qua cầu đến bờ biển Wrightville.” Mẹ cô nhận xét trong sự thoải mái gượng ép.

“Gee, điều đó thật hay. Có lẽ mẹ nên gọi cho Crocodile Hunter*.”

(*Crocodile Hunter tên thật là Stephen Robert Irwin, người Úc, là một chuyên gia về động vật hoang dã, loạt film về động vật hoang dã của ông được trình chiếu trên toàn thế

giới. Ông chết năm 2006 vì bị gai độc của cá đuối đâm phải trong khi đang làm film, để lại nỗi luyến tiếc cho cả thế giới.)

“Ông ấy đã chết rồi.” Jonah nói, giọng của cậu bé vọng lên từ băng ghế sau, trộn lẫn với âm thanh từ trò Game Boy của cậu. Cậu em trai mười tuổi chuyên-quấy-rối của cô say mê những thứ đó. “Chị không nhớ sao?” Cậu bé tiếp tục, “Điều đó thật sự đáng buồn.”

“Dĩ nhiên chị nhớ chứ.”

“Nghe không có vẻ gì giống như chị nhớ.”

“Ồ, chị có nhớ.”

“VẬY chị không nên nói điều chị vừa nói.”

Cô không bận tâm trả lời lần thứ ba. Em trai cô luôn cần nói câu cuối cùng. Điều đó khiến cô nổi điên.

“Con có ngủ được chút nào không?” Mẹ cô hỏi.

“Cho đến khi mẹ vấp vào cái ổ gà đó. Nhân thế, cảm ơn về điều đó. Đầu con gần như vỡ ra rồi.”

Ánh mắt của mẹ cô vẫn tập trung vào con đường. “Mẹ vui vì giấc ngủ ngắn đã cho con tâm trạng tốt hơn.”

Ronnie thối lách tách kẹo gum của cô. Mẹ cô rất ghét điều đó, lý do chính để bà không ngăn lại là vì họ đang lái xe trên đường I-95. Xa lộ liên bang, theo quan điểm khiêm tốn của cô, chỉ là lòng đường trải dài chán ngắt nhất từng được biết đến. Trừ phi ai đó đặc biệt thích thứ thức ăn nhanh ngậy mỡ, những nhà vệ sinh đáng ghê tởm ở nơi nghỉ chân dọc đường, và hàng tỉ những cây thông có thể ru người ta chìm vào giấc ngủ với sự đơn điệu tẻ nhạt mang tính thôi miên của nó.

Cô đã nói chính xác những lời đó với mẹ tại Delaware, Maryland và Virginia, nhưng mẹ cô lơ đi lời bình luận mọi lúc. Bất kể việc cố gắng cư xử đẹp trong chuyến đi, vì đây là lần cuối họ thấy nhau trong một khoảng thời gian, mẹ cô không phải người phù hợp để trò chuyện trên xe hơi. Bà không hoàn toàn thoải mái trong việc lái xe, điều chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì lẽ họ hoặc là đi xe điện ngầm hoặc bắt taxi mỗi khi họ cần đến nơi nào đó. Trong căn hộ, dù vậy... Đó lại là chuyện khác. Mẹ không chút băn khoăn về việc dính vào vài thứ ở đó, và người giám sát tòa nhà đã đến hai

lần trong đôi tháng trước để yêu cầu họ kèm chế lại. Mẹ hẳn đã tin rằng, bà càng la mắng lớn tiếng về điểm trung bình của Ronnie, hay bạn bè của Ronnie, hay việc Ronnie tiếp tục lờ đi lệnh cấm túc, hay những rắc rối của cô – đặc biệt là những rắc rối – thì càng có khả năng sẽ khiến cho Ronnie quan tâm nhiều hơn.

Được rồi, bà không phải người mẹ tệ hại nhất. Bà thật sự không phải. Và khi cảm thấy khoan dung, Ronnie thậm chí phải thừa nhận rằng bà khá tốt trong chừng mực những người mẹ có thể có. Chỉ là mẹ cô bị mắc vào vài lệch lạc thật kỳ lạ là trẻ con không bao giờ lớn lên, và Ronnie đã ao ước hằng trăm lần rằng giá cô được sinh ra vào tháng Năm thay vì tháng Tám. Đó là lúc cô đủ mười tám tuổi và mẹ cô không thể ép buộc cô làm điều gì nữa. Một cách hợp pháp, cô đủ tuổi để có những quyết định của chính cô, và có thể nói ngay rằng việc đến đây không nằm trong danh sách phải làm của cô.

Nhưng ngay lúc này đây, Ronnie không có bất kỳ lựa chọn nào. Vì cô vẫn còn mười bảy. Vì trò bịp bợm của ngày tháng. Vì Mẹ cô hiểu biết về ba tháng còn lại của cô sớm hơn cô có thể. Điều đó có nghĩa gì ? Không màng đến việc Ronnie đã nài xin dãn dời đến thế nào, dù cho cô kêu ca, hay la hét, hay khóc lóc về kế hoạch mùa hè, nó vẫn không khác biệt được chút nào. Ronnie và Jonah phải trải qua mùa hè với cha cô, và chấm hết. Không nếu, và, hay những nhị gì, là cách mẹ cô diễn đạt. Ronnie đã được học để bất chấp những biểu hiện đó.

Ngay khi qua khỏi cầu, giao thông mùa hè chậm lại, những chiếc xe hơi xếp hàng trườn tới. Xa khỏi lề đường, giữa những ngôi nhà, Ronnie thoáng thấy biển cả. Ái chà! Làm như cô quan tâm ấy.

“Tại sao mẹ bắt tội con làm điều này vậy?” Cô rên rỉ.

“Chúng ta đã làm rõ rồi mà.” Mẹ cô trả lời, “Các con cần có thời gian với cha con. Ông nhớ các con.”

“Nhưng sao lại suốt cả mùa hè chứ ? Không thể chỉ đôi tuần sao?”

“Các con và cha con cần nhiều hơn một đôi tuần bên nhau. Con đã không gặp ông trong ba năm rồi.”

“Đó đâu phải lỗi của con. Ông ấy mới là người đã bỏ đi.”

“Phải, nhưng con cũng không nhận điện thoại của ông ấy. Và mỗi lần ông đến New York để thăm con và Jonah, con đều phớt lờ ông ấy và rong chơi với đám bạn của con.”

Ronnie thối lách tách gum của cô lần nữa. Từ góc mắt, cô thấy mẹ nhăn mặt.

“Con không muốn gặp hay nói chuyện với ông ấy.” Ronnie nói.

“Chỉ cố làm điều tốt nhất, được không? Cha con là một người đàn ông tốt và ông ấy yêu con.”

“Vậy thì tại sao ông ấy lại bỏ rơi chúng con?”

Thay vì trả lời, mẹ cô liếc vào gương chiếu hậu.

“Con đang háo hức chờ mong điều này, đúng không, Jonah?”

“Mẹ đùa sao? Điều này sẽ rất tuyệt.”

“Mẹ vui thấy con có quan điểm tốt. Có lẽ con có thể chỉ bảo cho chị con.”

Cậu bé khịt mũi. “Vâng, đúng ạ.”

“Con chỉ không hiểu tại sao con lại không thể trải qua mùa hè với bạn con,” Ronnie than vãn gay gắt trở lại. Cô vẫn chưa bỏ qua. Mặc dù cô biết, có làm gì cũng chẳng tác động được đến mẹ, cô vẫn ấp ủ mộng tưởng rằng, cô có thể thuyết phục được mẹ quay đầu xe lại.

“Con không có ý nói là con thích phí phạm toàn bộ thời gian ở các câu lạc bộ đấy chứ? Mẹ không cả tin đến thế đâu, Ronnie. Mẹ biết những gì xảy ra ở những loại câu lạc bộ đó.”

“Con không làm điều gì sai, mẹ à.”

“Về điểm số của con thì sao? Và những lệnh cấm túc ? Và...”

“Chúng ta có thể nói về những thứ khác không?” Ronnie cắt ngang, “Chẳng hạn như lý do khẩn thiết về việc phải ở cùng cha con ấy?”

Mẹ cô phớt lờ cô. Trái lại, Ronnie biết mẹ cô có mọi lý do. Bà đã trả lời câu hỏi cả triệu lần rồi, cho dù Ronnie không muốn chấp nhận nó.

Rốt cuộc, giao thông đã bắt đầu di chuyển trở lại, và chiếc xe chạy tới được nửa khối nhà trước khi lại bị dừng. Mẹ cô quay cửa kính xe và cố nhìn qua những chiếc xe phía trước.

“Mẹ băn khoăn không biết điều gì đang diễn ra.” Mẹ cô lầm bầm. “Thật sự kẹt cứng ở đây rồi.”

“Đó là bãi biển.” Jonah tự nguyện, “Luôn luôn đông đúc ở bãi biển.”

“Mới có ba giờ ngày Chủ Nhật. Không thể là đám đông này được.”

Ronnie kéo chân của cô lên, căm ghét cuộc sống của cô. Căm ghét mọi thứ ở đây.

“Mẹ ời,” Jonah hỏi, “Cha có biết Ronnie bị bắt giữ không?”

“Có. Ông ấy có biết.” Mẹ cô trả lời.

“Cha sẽ làm gì?”

Lần này, Ronnie trả lời. “Ông ấy sẽ chẳng làm gì hết. Tất cả những gì cha quan tâm là Piano.”

Ronnie căm ghét Piano, và thề rằng sẽ không bao giờ chơi nữa. Một quyết định mà ngay cả những người thân quen nhất cũng cho rằng lạ lùng, bởi vì piano đã từng là một phần quan trọng trong cuộc đời cô trong suốt thời gian cô quen biết họ. Cha cô, trước đây là một thầy giáo tại nhạc viện Juilliard*, cũng là thầy của cô, và trong một thời gian dài, cô đặt hết tâm trí vào nỗi khao khát không chỉ chơi đàn, mà còn sáng tác những nhạc khúc cùng với cha cô.

(*Juilliard : Được thành lập từ năm 1905, nằm ở trung tâm Lincoln tại New York, là một nhạc viện uy tín tầm cỡ thế giới có tỉ lệ tuyển sinh đầu vào rất gắt gao, chỉ khoảng 7-

8% thí sinh nộp đơn xin theo học được nhận vào trường- theo Wikipedia)

Cô cũng khá. Thật sự rất khá, và vì cha cô thân thiết với Juilliard, ban quản trị và các giáo viên ở đó đã nhận ra tài năng của cô. Từ trong chỗ khuất, tin đồn bắt đầu chậm rãi lan truyền “âm nhạc cổ điển là sự sống còn”, tin truyền miệng đó đã tác động đến cuộc đời của cha cô. Một đôi bài báo đăng trên tạp chí âm nhạc cổ điển, và một bản tin không dài lắm trên báo New York Time tập trung vào mối liên hệ cha-con gái tiếp nối theo sau đó, tất cả những điều đó cuối cùng dẫn đến một sự xuất hiện đáng ao ước trong Young Performers series (*Loạt trình diễn của Những Tài Năng Trẻ*)

tại Carnegie Hall cách đây bốn năm. Điều đó, cô tin rằng, là phần sáng chói nhất trong sự nghiệp của cô. Và đó là sự sáng chói, cô không nghĩ thơ tin rằng cô đã vươn tới được sự hoàn mỹ. Cô biết, hiếm đến thế nào để có một cơ hội giống như vậy, nhưng gần đây, cô thấy mình thường băn khoăn, liệu sự hy sinh có đáng hay không. Sau rốt thì có ai ngoài cha mẹ cô nhớ đến buổi biểu diễn đâu. Hoặc thậm chí quan tâm đến. Ronnie học được rằng trừ phi cô có một video được ưa chuộng trên You Tube, hoặc có thể biểu diễn trước cả ngàn người, không thì tài năng âm nhạc chẳng giá trị gì hết.

Đôi khi cô ao ước giá như cha cô bắt đầu cho cô bằng cây guitar điện. Hoặc ít nhất, với những bài luyện thanh. Cô được cho rằng sẽ làm gì với khả năng chơi đàn Piano đây? Dạy nhạc tại một trường học địa phương chẳng? Hay là chơi nhạc trong một tiền sảnh khách sạn khi người ta đăng ký phòng? Hoặc theo đuổi một cuộc đời khó khăn như cha cô? Hãy nhìn xem piano đã đưa ông tới đâu. Ông chính thức nghỉ dạy ở Juilliard để có thể rong duỗi như một tay pianist hòa âm và tìm thấy bản thân đang chơi nhạc trong một nơi hội họp tầm thường mà thánh giả chỉ vừa vịn lấp đầy đôi hàng ghế. Ông du hành bốn mươi tuần một năm, đủ dài để tạo căng thẳng trong hôn nhân. Điều kế tiếp cô biết là Mẹ la hét mọi lúc và Cha thu mình vào trong vỏ ốc của ông như ông vẫn thường làm, cho đến một ngày, ông đơn giản không quay về từ một lần lưu diễn mở rộng ở Miền Nam. Trong chừng mực cô biết, ông không còn biểu diễn trong thời gian này. Ông thậm chí cũng không dạy những bài học riêng.

Làm sao lại đến nông nỗi này, hỡi Cha?

Cô lắc đầu. Cô thật sự không muốn ở đây. Chúa biết là cô không muốn gì trong tất cả những thứ này.

“Mẹ ơi.” Jonah nói vọng lên, cậu bé nghiêng người tới trước, “Cái gì ở đó vậy? Có phải đó là một cái đu quay không?”

Mẹ cô vươn thẳng cổ, cổ nhìn qua chiếc xe minivan trong làn đường bên cạnh. “Mẹ nghĩ đúng là nó, con yêu.” Bà trả lời, “Hẳn đó là một lễ hội trong thị trấn.”

“Chúng ta có thể đến đó không? Sau khi chúng ta đã ăn tối cùng nhau?”

“Con sẽ phải hỏi cha con.”

“Vâng, và có lẽ sau đó, tất cả chúng ta sẽ ngồi quanh lửa trại và nướng kẹo dẻo.” Ronnie xen vào. “Giống như chúng ta là một gia đình lớn, hạnh phúc.”

Lần này, cả hai người cùng phớt lờ cô.

“Mẹ có cho rằng họ sẽ có những chuyến khác không?” Jonah hỏi.

“Mẹ chắc chắn là họ có. Và nếu cha con không muốn cời chúng, mẹ chắc rằng chị con sẽ đi cùng con.”

“Tuyệt vời.”

Ronnie chìm trong ghế ngồi của cô. Rõ ràng mẹ cô sẽ đề xuất thứ gì đó giống như vậy. Toàn bộ mọi thứ quá chán nản để tin tưởng.

2.

Steven

Steven Miller chơi Piano với một xúc cảm mãnh liệt, phấn khích, biết trước rằng bọn trẻ của ông sẽ đến bất kỳ lúc nào.

Cây đàn Piano được đặt trong một góc thụt nhỏ nằm ngoài phòng sinh hoạt chung của căn nhà gỗ cạnh bãi biển mà giờ đây ông gọi là nhà. Phía sau ông là những thứ đại diện cho lịch sử cá nhân của ông. Không có gì nhiều. Không kể đến cây đàn Piano, Kim có thể đóng gói toàn bộ đồ dùng cá nhân của ông vào trong một chiếc hộp duy nhất, và chỉ mất không tới nửa giờ để đặt mọi thứ vào trong đó. Có một ảnh chụp nhanh của ông với cha mẹ khi ông còn nhỏ, một bức ảnh khác ông đang chơi Piano khi là thiếu niên. Chúng được đóng khung giữa hai bằng cấp mà ông đạt được, một từ Chapel Hill (*University of North Carolina at Chapel Hill – một trường đại học công lập của bang NC*) và cái khác từ Đại học Boston, và phía bên dưới là một giấy chứng nhận đánh giá của Juilliard sau khi ông giảng dạy trong mười lăm năm. Gần cửa sổ có ba bảng kế hoạch được đóng khung phác thảo lịch biểu diễn của ông. Dù vậy, quan trọng nhất là nửa tá ảnh của Jonah và Ronnie, một số được treo trên tường hoặc đóng khung và đặt trên nóc đàn piano, và bất cứ khi nào ông nhìn vào đó, ông được nhắc nhở rằng, bất chấp ý định tốt đẹp nhất của ông, không điều gì xảy đến theo cách ông hằng mong đợi.

Ánh mặt trời chiều muôn chiều nghiêng qua cửa sổ, khiến cho bên trong ngôi nhà trở nên ngọt ngào, và Steven có thể cảm thấy những hạt mồ hôi bắt đầu hình thành. May mắn là cơn đau trong dạ dày của ông đã giảm bớt từ lúc sáng, nhưng ông đã lo lắng trong nhiều ngày, nên ông biết nó sẽ trở lại. Ông đã luôn có một bao tử yếu; trong độ tuổi đôi mươi, ông có một chỗ loét, và phải nhập viện vì viêm túi thừa trong ruột già; khi ở độ tuổi ba mươi, ông có chỗ ruột thừa bị cắt bỏ sau khi vỡ tung trong lúc Kim đang mang thai Jonah. Ông đã nhai Rolaid (*một loại thuốc kháng acide*) như nhai kẹo, ông dùng Nexium (*thuốc trị đau dạ dày*) trong nhiều năm, và dù cho ông biết là ông có thể ăn uống tốt hơn và tập luyện nhiều hơn, ông nghi

ngờ cả hai thứ thuốc sẽ giúp ích được gì. Vấn đề về dạ dày theo đuổi gia đình ông.

Cái chết của cha ông cách đây sáu năm đã làm thay đổi cuộc đời ông, và từ đám tang, ông cảm thấy như thể ông ở trong giai đoạn chuẩn bị. Theo một giả định, ông tin rằng ông phải chuẩn bị. Năm năm trước, ông đã rời khỏi vị trí của ông ở Juilliard, và một năm sau đó, ông quyết định thử vận may trong việc trở thành tay hòa tấu Piano. Cách đây ba năm, ông và Kim quyết định li hôn; chưa đầy mười hai tháng sau đó, những cuộc hẹn lưu diễn bắt đầu cạn kiệt dần, cho đến khi chúng hoàn toàn chấm dứt. Năm ngoái, ông đã trở về đây, về lại thị trấn nơi ông lớn lên, một nơi ông không bao giờ hình dung sẽ gặp lại. Giờ đây ông đã dự định trải qua mùa hè với những đứa trẻ của ông, và ngay khi Ronnie và Jonah trở về New York, dù ông cố mừng tượng những gì mùa thu sẽ mang đến, ông chỉ biết rằng những chiếc lá sẽ vàng trước khi chuyển sang đỏ, và rằng, trong những buổi sáng, hơi thở của ông sẽ lộ ra một chút hỗn hển. Ông ao ước lúc đó sẽ không còn phải cố gắng dự báo tương lai nữa.

Điều này không làm ông bận tâm. Ông biết việc dự báo là vô nghĩa, và hơn nữa, ông đã có thể hiểu biết đôi chút về quá khứ. Gần đây, tất cả những gì ông có thể cam đoan, là ông hoàn toàn bình thường trong một thế giới ưa thích những điều khác thường. Và nhận thức đó đã bỏ ông lại trong cảm giác thất vọng mơ hồ về cuộc đời mà ông đã sống. Nhưng ông có thể làm gì được ? Không như Kim, thường thoải mái và thích ngao du, ông luôn trầm lặng hơn và bị trộn lẫn trong đám đông. Mặc dù ông chắc chắn có tài năng về âm nhạc và sáng tác, ông thiếu tính uy quyền và khả năng tự đề cao hoặc bất cứ thứ gì khiến cho một người biểu diễn được nổi bật trong đám đông. Có những lúc, thậm chí ông còn cho rằng ông là một người quan sát thế giới nhiều hơn là một thành phần của nó, và trong những khoảnh khắc trung thực đầy đau đớn, ông thỉnh thoảng tin rằng, ông là một thất bại trong toàn bộ những gì được coi là quan trọng. Ông đã bốn mươi tám tuổi. Hôn nhân của ông đã kết thúc, con gái ông xa lánh ông, và con trai ông sẽ lớn

lên mà không có ông. Nghĩ lại, ông biết ông chẳng có ai để đổ lỗi trừ chính ông, và vượt trên mọi thứ, đây là những gì ông muốn biết : Liệu có còn khả năng cho một người giống như ông nhận biết về sự hiện diện của Thiên Chúa không?

Cách đây mười năm, ông không bao giờ hình dung đến việc bắn khoăn về một điều như thế. Thậm chí chỉ hai năm trước đây. Nhưng khi đã nửa đời người, đôi lúc ông suy nghĩ, soi xét lại chính mình. Mặc dù, không hiểu sao, đã có lần ông tin rằng câu trả lời nằm trong âm nhạc mà ông sáng tạo, lúc này đây, ông cho rằng ông đã lầm lẫn. Càng suy nghĩ về điều đó ông càng nhận ra, với ông, âm nhạc luôn mang xu hướng xa lìa thực tế hơn là một phương cách để sống một cuộc đời sâu sắc hơn. Ông được nếm trải đam mê và nỗi phẫn chấn khi chơi nhạc của Tchaikovsky, hoặc cảm nhận ý thức về tài năng khi ông viết bản Sonata của chính mình. Nhưng giờ đây, ông biết rằng, việc chôn vùi bản thân trong âm nhạc không hơn gì một kẻ ích kỷ với khao khát chạy trốn.

Bây giờ ông tin rằng câu trả lời thật sự nằm ở đâu đó trong mối quan hệ yêu thương mà ông dành cho những đứa trẻ của ông. Trong nỗi đau đớn ông đã trải qua khi thức giấc trong căn nhà thỉnh lặng và biết rằng chúng không ở đây. Nhưng dù như thế, ông biết còn có một thứ gì đó khác nữa.

Và, không hiểu tại sao, ông hy vọng những đứa trẻ của ông sẽ giúp ông tìm thấy điều đó.

Vài phút sau, Steve nhận ra ánh mặt trời đang phản chiếu trên kính chắn gió của chiếc Wagon phủ đầy bụi vừa dừng lại bên ngoài. Ông và Kim đã mua nó cách đây nhiều năm trong một cuộc đi chơi cuối tuần đến Costco và chạy trốn khỏi gia đình. Ông thoáng bắn khoăn, không biết bà có nhớ thay dầu máy trước khi lái xuống đây hoặc kể từ khi ông bỏ đi hay không. Chắc chắn là không, ông quyết định. Kim không bao giờ tốt với những công việc đó, đó là lý do vì sao ông luôn phải quan tâm đến chúng.

Nhưng phần đời đó của ông đã trôi qua mất rồi.

Steve vươn dậy khỏi chỗ ngồi, và bươn bả, ông bước ra ngoài hiên trước, Jonah đã ra khỏi xe và đang lao đến bên ông. Mái tóc của cậu bé rối bời, cặp mắt kiếng bị xô lệch, tay chân khăng khiu như những cây viết chì. Steve cảm thấy cổ họng nghẹn đắng, một lần nữa nhớ lại, trong ba năm qua, ông đã nhớ cậu bé nhiều như thế nào.

“Cha!”

“Jonah!” Steve la lên đáp lại khi ông băng qua bãi cát nén rải đá làm thành sân. Khi Jonah lao vào đôi tay ông, tất cả những gì ông có thể làm là cố gắng đứng vững.

“Con lớn quá chừng.” Ông nói.

“Và cha nhỏ đi.” Jonah nói. “Lúc này cha gầy nhom.”

Steve ôm con trai ông thật chặt trước khi đặt cậu bé xuống. “Cha rất vui vì con đã đến.”

“Con cũng vậy. Mẹ và Ronnie cứ cãi nhau suốt.”

“Điều đó không vui.”

“Cũng ổn mà. Con toàn lờ đi, ngoại trừ, khi con lôi kéo họ.”

“Vậy à.” Steve đáp.

Jonah chỉnh lại cặp mắt kiếng trên sống mũi cho ngay ngắn. “Sao mẹ không để tụi con đi bằng máy bay vậy?”

“Con không hỏi mẹ sao?”

“Không.”

“Lẽ ra con nên hỏi.”

“Điều đó không quan trọng. Con chỉ đang lo lắng thôi.”

Steve cười. Ông quên mất con trai ông lắm chuyện như thế nào.

“Này, đây là nhà của Cha sao?”

“Phải.”

“Nơi này tuyệt vời.”

Steve tự hỏi không biết Jonah có đùa không. Ngôi nhà có thể là bất cứ gì trừ tuyệt vời. Căn nhà gỗ là một loại cơ ngơi cũ kỹ nhất ở bãi biển Wrightsville, bị kẹp giữa hai căn nhà đồ sộ đã có sự tăng giá trong vòng mười năm gần đây, khiến cho nó thậm chí trông càng có vẻ nhỏ bé hơn. Nước sơn đã bong tróc, mái đã mất đi nhiều miếng ngói, và hiên trước đã mục nát; chẳng có gì ngạc nhiên cho ông nếu một cơn bão nhẹ kế tiếp thổi bay nó đi, và không nghi ngờ gì, điều đó sẽ làm vui lòng những người hàng xóm. Từ khi ông chuyển đến ở, chẳng gia đình nào thèm nói chuyện với ông.

“Con nghĩ thế sao?” Ông hỏi.

“Gì chứ ? Bãi biển ở ngay đây. Cha có thể muốn điều gì khác sao?” Cậu bé hướng về phía biển. “Con có thể ra đó xem xét nó không?”

“Chắc chắn rồi. Nhưng cẩn thận đấy. Và hãy ở loanh quanh phía sau ngôi nhà thôi. Đừng lang thang xa quá nhé.”

“Thỏa thuận.”

Steve quan sát cậu bé chạy đi trước khi quay nhìn Kim đang tiến đến. Ronnie cũng đã ra khỏi xe nhưng vẫn còn chần chừ gần đó.

“Chào Kim.” Ông nói.

“Steve.” Bà nghiêng người để trao cho ông một cái ôm ngắn. “Anh ổn không?” Bà hỏi. “Trông anh gầy quá.”

“Anh không sao.”

Phía sau bà, Steve nhận ra Ronnie đang chậm chậm tiến về phía họ. Ông bị ấn tượng bởi cô bé thay đổi quá nhiều so với bức hình gần nhất mà Kim đã e-mail cho ông. Đâu rồi cô gái rất Mỹ mà ông nhớ, và thay vào đó là một phụ nữ trẻ với sọc tím trên mái tóc dài màu nâu, móng tay sơn đen và y phục tối tăm. Bất chấp những dấu hiệu rõ ràng của cuộc nổi loạn tuổi thiếu niên, ông nghĩ, cô bé giống mẹ biết bao nhiêu. Cũng tốt. Ông cho rằng cô vẫn đáng yêu như trước.

Ông tăng hăng. “Chào, con yêu. Thật tuyệt được gặp con.”

Khi Ronnie không trả lời, Kim cau có với cô. “Đừng vô lễ. Cha con đang nói chuyện với con. Nói gì đi chứ.”

Ronnie vòng tay lại. “Được rồi. Điều này thì sao? Con sẽ không chơi Piano với cha đâu.”

“Ronnie!” Steve có thể nghe được sự giận dữ của Kim.

“Gì nào?” Cô hất đầu. “Con nghĩ rằng con nên nói ra điều đó ngay từ đầu.”

Trước khi Kim có thể trả lời, ông lắc đầu. Điều cuối cùng ông muốn là một cuộc cãi cọ. “Không sao đâu, Kim.”

“Phải đấy. Mẹ. Điều đó ổn mà.” Ronnie nói, chớp ngay lấy thời cơ. “Con cần đuổi chân một chút. Con sẽ đi dạo.”

Khi cô dặm mạnh chân đi khỏi, Steve quan sát Kim đấu tranh với thôi thúc gọi cô trở lại. Dù vậy, cuối cùng, bà không nói gì.

“Chuyến đi có dài lắm không?” Ông hỏi, cố xoa dịu tâm trạng của bà.

“Anh không thể hình dung được đâu.”

Ông cười, nghĩ về điều đó trong một thoáng, thật dễ dàng để hình dung họ vẫn còn kết hôn, cả hai vẫn còn trong cùng một đội, cả hai vẫn còn yêu nhau.

Ngoại trừ, dĩ nhiên, họ không còn như thế nữa.

Sau khi tháo dỡ những cái túi, Steve đến bếp, ông lấy những viên đá hình vuông từ cái khay kiểu cũ và đổ chúng vào một cặp ly không xứng đôi có sẵn trong căn nhà.

Phía sau ông, ông nghe thấy Kim đi vào bếp. Ông với lấy một bình đựng trà ngọt, đổ vào hai chiếc ly, và trao một chiếc cho bà. Phía ngoài xa, Jonah

luân phiên đuổi theo, và bị đuổi lại bởi những con sóng cũng như những con mòng biển vỗ cánh trên đầu.

“Có vẻ Jonah đã tìm thấy trò vui.” Ông nói.

Kim bước một bước đến bên cửa sổ. “Nó bị kích động với việc đến đây hàng tuần rồi.” Bà do dự. “Nó nhớ anh.”

“Anh cũng nhớ nó.”

“Em biết.” Bà nói, hớp một ngụm nước trà trước khi nhìn quanh bếp. “Vậy, đây là nhà, huh? Nó thật... có cá tính.”

“Nói đến cá tính, anh cho rằng em đã nhận ra mái nhà thùng lỗ chỗ và không có máy điều hòa không khí.”

Kim cười nhẹ, hiểu ý.

“Anh biết nó không có gì nhiều. Nhưng nó thật yên tĩnh và anh có thể ngắm mặt trời lên.”

“Và nhà thờ để anh ở đây miễn phí?”

Steve gật đầu. “Nó thuộc về Carson Johnson. Ông ấy là một nghệ sĩ địa phương, và khi ông ấy qua đời, ông ấy để lại căn nhà cho nhà thờ. Mục sư Harris để anh ở đây cho đến khi chúng sẵn sàng để bán.”

“Vậy, thật giống như trở về quê nhà nhỉ? Ý em là nơi cha mẹ anh thường sinh sống, xem nào? Ba khối nhà từ đây, đúng không?”

Thật ra là bảy, gần đúng. “Đúng vậy.” Ông nhún vai.

“Bây giờ nó quá đông đúc. Nơi này thật sự thay đổi kể từ lần cuối em đến đây.”

“Mọi thứ đều thay đổi.” Ông nói. Ông ngả người dựa vào quầy bếp, bắt chéo chân. “Vậy, khi nào thì đến ngày trọng đại?” Ông hỏi, thay đổi chủ đề, “Cho em và Brian?”

“Steve... về điều đó...”

“Không sao đâu.” Ông nói, giơ tay lên. “Anh vui khi thấy em tìm được ai đó.”

Kim nhìn chăm chăm vào ông, rõ ràng đang tự hỏi, liệu có nên chấp thuận lời lẽ của ông theo giá trị bề mặt hay lặn sâu vào lĩnh vực nhạy cảm.

“Vào tháng Một.” Cuối cùng bà nói. “Và em muốn anh biết rằng, với bọn trẻ... Brian không yêu cầu trở thành ai đó mà anh ấy không phải. Anh ấy giống anh.”

“Anh chắc là anh như thế.” Ông nói, lấy một hộp nước trà. Ông đặt chiếc ly trở lại. “Bọn trẻ cảm nhận về anh ấy như thế nào?”

“Jonah có vẻ thích anh ấy, nhưng Jonah cũng thích mọi người.”

“Còn Ronnie?”

“Con bé đối xử với anh ấy cũng y như đối xử với anh.”

Ông cười trước khi nhận ra biểu hiện lo lắng của bà. “Con bé thật sự làm như thế nào?”

“Em không biết.” Bà thở dài. “Và em không nghĩ con bé cũng vậy. Nó đang trong thời kỳ tối tăm, ừ rồi. Nó lờ đi lệnh cấm túc, và phân nửa thời gian em không thể moi được gì khác hơn câu “sao cũng được” khi em cố gắng để nói chuyện với nó. Em đã thử bỏ qua những thứ tiêu biểu của tuổi thiếu niên, vì em nhớ đến những gì giống như vậy... nhưng...” Bà lắc đầu. “Anh đã thấy cách nó ăn mặc rồi, đúng không? Và tóc tai của nó, và thứ Mascara tôi tệ đó?”

“Mmm”

“Và sao?”

“Nó có thể còn tệ hơn.”

Kim mở miệng định nói gì đó, nhưng khi thấy không lời nào được thốt ra, Steve biết ông đã đúng. Bất kể giai đoạn mà cô bé đang trải qua, bất kể nỗi lo sợ của Kim, Ronnie vẫn sẽ là Ronnie.

“Em cũng đoán vậy.” Bà thừa nhận, trước khi lắc đầu. “Không, em biết anh nói đúng. Chỉ là thời gian gần đây quá khó với con bé. Có những lúc nó vẫn ngọt ngào như trước đây. Như với Jonah. Dù cho chúng cãi nhau như chó với mèo, con bé vẫn đưa nó đến công viên mỗi cuối tuần. Và khi thẳng bé có rắc rối với môn toán, con bé đã dạy kèm nó mỗi tối. Điều đó thật lạ lùng, vì con bé chỉ vừa vụn qua được những môn học. Và em đã không kể với anh điều này, nhưng em bắt nó phải thi SATs* vào tháng hai. Con bé nhớ mọi câu hỏi đơn. Anh có biết phải thông minh thế nào mới có thể nhớ được mọi câu hỏi đơn không?”

(*SATs : Scholastic Assessment Test hay Scholastic Aptitude Test là một kỳ thi chuẩn hóa để bổ sung cho điểm trung bình ở trung học cho xét tuyển vào đại học ở Mỹ, có thể đăng ký thi vào bất cứ thời điểm nào thuận tiện, và điểm thi được tất cả các trường đại học trên toàn nước Mỹ chấp nhận. Các thí sinh thi ba môn : Reading, Writing và toán, mỗi môn tối đa 800 điểm, và với 1500 điểm là tạm OK rồi, nhưng nếu muốn có học bổng thì phải đạt 2000 – theo kinh nghiệm cá nhân của Sê thì nó khó gần chết, và không làm sao mà nhớ hết được các câu hỏi.)

Khi Steve cười, Kim nhăn mặt. “Điều đó không có gì vui hết.”

“Nó có vui đôi chút đấy chứ.”

“Anh không phải đối phó với con bé trong ba năm gần đây.”

Ông ngưng cười, kèm chế lại. “Em nói đúng, anh xin lỗi.” Ông vươn tới chiếc ly lần nữa. “Quan tòa xem xét thế nào về chuyện ăn cắp vặt của nó?”

“Như những gì em đã nói với anh trên điện thoại.” Bà nói với một biểu hiện cam chịu. “Nếu nó không gây thêm bất kỳ rắc rối nào nữa, điều đó sẽ được xóa trong hồ sơ của nó. Nếu nó lặp lại, dù vậy...” Bà ngập ngừng.

“Em đã lo lắng về điều này.” Ông nêu ra.

Kim quay đi. “Không phải lần đầu đâu, những rắc rối ấy.” Bà thú nhận. “Nó thừa nhận đã lấy trộm chiếc vòng tay hồi năm ngoái, nhưng lần này, nó nói nó mua một đồng thứ tại hiệu thuốc và không thể cầm được tất cả, vì thế nó nhét thỏi son môi vào trong túi. Nó trả tiền cho mọi thứ khác, và khi anh xem bản video, nó có vẻ là một nhầm lẫn chân thực, nhưng...”

“Nhưng em không chắc chắn?”

Khi Kim không trả lời, Steve lắc đầu. “Con bé sẽ không có hồ sơ lưu trữ trong chương trình America’s Most Wanted* đâu. Con bé chỉ nhầm lẫn thôi. Và nó luôn có một trái tim nhân hậu.”

(*American’s Most Wanted : Chương trình truyền hình thông báo về những tội phạm, được phát sóng vào giờ vàng mỗi thứ bảy của Mỹ để mọi người biết mà đề phòng.)

“Điều đó không có nghĩa là bây giờ nó đang nói thật.”

“Và cũng không có nghĩa là con bé nói dối.”

“ Anh tin con bé thế sao ?” Vẻ mặt của bà trộn lẫn giữa hy vọng và ngờ vực.

Ông xem xét qua trực giác của ông về những tình tiết, giống như ông đã làm hàng tá lần kể từ khi Kim nói với ông lần đầu tiên. “Phải.” Ông nói. “Anh tin con bé.”

“Tại sao?”

“Vì nó là một đứa trẻ tốt.”

“Làm sao anh biết được chứ ?” Bà gạn hỏi. Lần đầu tiên, giọng bà nghe có vẻ giận dữ. “Lần cuối cùng anh ở bên con bé, nó vừa học xong cấp hai.” Bà quay khỏi ông, khoanh tay lại khi bà dăm dăm nhìn ra ngoài cửa sổ. Giọng bà cay đắng khi bà tiếp tục. “Anh luôn có thể trở về, anh biết mà. Anh có thể giảng dạy ở New York lại. Anh không cần phải lưu diễn vòng quanh đất nước, anh không phải chuyển đến đây... Anh có thể dự phần vào cuộc đời của bọn trẻ.”

Lời nói của bà làm ông đau nhói, và ông biết bà đúng. Nhưng điều đó không đơn giản như thế, vì lý do cả hai đều hiểu, dù vậy, cả hai đều không chịu thừa nhận chúng.

Khoảng lặng căng thẳng trôi qua khi cuối cùng Steve cũng làm thông cổ họng của ông. “Anh chỉ đang cố nói rằng Ronnie sẽ tìm thấy điều đúng đắn từ những sai lầm. Cũng như việc con bé nhất quyết đòi độc lập, anh vẫn tin con bé luôn là người tương tự như trước đây. Theo cách thật sự quan trọng, con bé không thay đổi.

Trước khi Kim có thể tìm ra cách thức đáp lại ý kiến của ông, Jonah lao vào xuyên qua cửa trước, đôi má đỏ ửng.

“Cha! Con tìm thấy một xưởng chế tạo rất tuyệt! Đi nào! Con muốn chỉ cho cha thấy!”

Kim nhượng một bên mày.

“Nó ở ngay sau nhà.” Steve nói. “Em có muốn xem qua một chút không?”

“Nó tuyệt lắm. Mẹ.”

Kim đảo mắt từ Steve đến Jonah và trở lại lần nữa. “Không sao đâu. Điều đó ổn mà.” Bà nói. “Nghe có vẻ giống như thứ dành cho cha và con trai nhiều hơn. Và hơn nữa, em thật sự phải đi rồi.”

“Đi ư?” Jonah hỏi.

Steve biết điều này khó khăn đối với Kim như thế nào, nên ông trả lời thay cho bà. “Mẹ con còn một chuyến trở về dài. Hơn nữa, cha muốn đưa con đến lễ hội đêm nay. Chúng ta có thể làm điều đó thay vì thế chứ?”

Steve quan sát đôi vai của Jonah chùng xuống một chút.

“Con nghĩ điều đó cũng ổn.”

Sau khi Jonah nói lời từ biệt mẹ - Ronnie vẫn ở nơi nào đó trong tầm nhìn, và, theo Kim, sẽ không có khả năng quay về sớm – Steve và Jonah

tản bộ đến kho xưởng, đó là một nhà phụ nghiêng ngả, mái lợp tole theo cùng với ngôi nhà.

Trong ba tháng gần đây, Steve đã trải qua phần lớn các buổi chiều ở nơi này, bị vây quanh bởi đủ loại đồ tạp nhạp và những mảnh kính màu nho nhỏ mà lúc này Jonah đang khám phá. Tại trung tâm của gian xưởng đặt một bàn làm việc lớn với sự khởi đầu của một ô cửa sổ kính màu, nhưng Jonah dường như cực kỳ thích thú với những món nhồi rơm kỳ lạ đặt trên kệ cao, chuyên môn của người chủ nhà trước đây. Thật khó để không bị mê hoặc bởi những con vật nửa sóc nửa cá vược hoặc đầu thú có túi ghép trên thân thể một con gà.

“Những thứ này là gì vậy?” Jonah hỏi.

“Nó được cho là nghệ thuật.”

“Con tưởng nghệ thuật là những thứ giống như sơn vẽ và chạm khắc.”

“Đúng vậy. Nhưng đôi khi nghệ thuật cũng là thứ khác nữa.”

Jonah nhăn mũi, nhìn chăm chăm vào thứ nửa thỏ nửa rắn. “Nhìn nó chẳng có gì giống nghệ thuật hết.”

Khi Steve cười, Jonah chỉ vào ô cửa sổ kính màu trên bàn làm việc. “Cái này cũng của ông ấy ư?” Cậu bé hỏi.

“Thật ra, nó là của cha. Cha đang chế tạo nó cho nhà nguyện dưới phố. Ngôi nhà nguyện đã bị thiêu rụi năm ngoái, và ô cửa sổ kính màu nguyên thủy đã bị phá hủy trong đám cháy.”

“Con không biết cha có thể chế tác cửa sổ.”

“Tin hay không, người nghệ sĩ từng sống ở đây đã dạy cha làm nó như thế nào.”

“Người đã làm ra những con thú kỳ dị ấy à?”

“Cùng người đó.”

“Và cha quen biết ông ấy?”

Steve kết hợp với con trai ông tại bàn. “Khi cha là một đứa trẻ, cha đã lén đến đây trong lúc được cho là phải học Thánh Kinh. Ông ấy chế tác những ô cửa sổ kính màu cho phần lớn những nhà thờ quanh vùng. Nhìn bức vẽ trên tường xem.” Steve chỉ một bức hình nhỏ Chúa Ki Tô thăng thiên dính trên kệ, dễ dàng bị bỏ qua trong những thứ hỗn độn. “Hy vọng rằng, nó sẽ giống y như thế khi hoàn tất.”

“Tuyệt vời.” Jonah nói, và Steve cười. Đó rõ ràng là từ ưa thích mới của Jonah, và ông tự hỏi không biết ông sẽ nghe bao nhiêu lần trong mùa hè này.

“Con có muốn giúp không?”

“Con có thể sao?”

“Cha trông mong vào điều đó.” Steve trao cho cậu bé một cú đẩy thân thiện. “Cha cần một trợ tá tốt.”

“Có khó không cha?”

“Cha cũng tầm tuổi con khi cha bắt đầu, vì vậy cha chắc chắn con có thể xoay sở được.”

Jonah thận trọng nhặt lên một mảnh kính và xem xét, giơ nó lên phía ánh sáng, vẻ mặt trang nghiêm. “Con cũng khá chắc chắn là con có thể xoay sở được.”

Steve cười. “Con vẫn còn đi nhà thờ chứ?” Ông hỏi.

“Vâng. Nhưng không giống như khi chúng ta cùng đi. Đó là nơi Brian thích đến. Nhưng Ronnie thường không đi cùng. Chị ấy tự nhốt mình trong phòng và từ chối ra ngoài, nhưng ngay khi mọi người đi khỏi, chị ấy đến quán café Starbucks để rong chơi với bạn bè. Điều đó khiến Mẹ giận dữ.”

“Đó là điều xảy ra khi một đứa trẻ đến tuổi thiếu niên. Chúng thử lòng cha mẹ ấy mà.”

Jonah đặt mảnh kính trở lại bàn. “Con sẽ không làm thế.” Cậu bé nói. “Con sẽ luôn ngoan. Nhưng con không thích ngôi nhà thờ mới nhiều lắm. Nó chán ngắt. Vì vậy có lẽ con sẽ không đi đến đó đâu.”

“Khá công bằng.” Ông ngừng lời. “Cha nghe nói con đang chơi bóng đá mùa thu này.”

“Con không chơi tốt lắm.”

“Sao vậy ? Nó vui mà, đúng không ?”

“Không, khi những đứa trẻ khác biến cha thành trò đùa.”

“Chúng biến con thành trò đùa sao ?”

“Không sao đâu. Điều đó không làm con bận tâm.”

“Vậy à.” Steve nói.

Jonah kéo lê bước chân, thứ gì đó rõ ràng đang làm cậu bé bận tâm. “Ronnie không đọc bất kỳ lá thư nào cha gửi cho chị ấy, Cha à. Và chị ấy cũng không còn chơi Piano nữa.”

“Cha biết.” Steve trả lời.

“Mẹ nói đó là vì chị ấy bị PMS.” (Premenstrual syndrome : hội chứng tiền kinh nguyệt.)

Steve gần như lặng người, nhưng nhanh chóng tự trấn tĩnh. “Con có biết thứ đó có nghĩa là gì không ?”

Jonah đẩy mắt kiếng lên. “Con không con là trẻ con nữa. Điều đó có nghĩa là hội chứng say mê đàn ông.” (Pissed-at-Men Syndrome)

Steve cười, làm rối tóc của Jonah.

“Làm thế nào để tìm ra chị con đây ?”

“Cha nghĩ cha đã thấy cô bé đi về hướng lễ hội.”

“Chúng ta có thể cười đu quay không ?”

“Bất cứ thứ gì con muốn.”

“Tuyệt vời.”

Ronnie.

Khu hội chợ thật đông đúc. Hay đúng hơn, Ronnie tự chỉnh lại, lễ hội ẩm thực Hải sản bờ biển Wrightsville thật đông đúc. Khi cô trả tiền cho ly soda từ một gian hàng giảm giá, cô có thể thấy những chiếc xe hơi đậu nối đuôi nhau dọc theo cả hai con đường dẫn xuống bến tàu, và thậm chí nhận ra một số thiếu niên táo bạo đang len lỏi đến gần trận đấu.

Dù vậy, cho đến lúc này, trận đấu đang chán ngắt. Cô đã hy vọng đu quay có những vòng đua thường trực, và bến tàu trình bày những gian hàng và cửa hiệu giống như lối đi lát ván ở thành phố Atlantic*. Nói khác đi, cô đã hy vọng nó sẽ phần nào là nơi cô có thể lang thang trong mùa hè. Không may mắn đến thế. Lễ hội tạm thời được bố trí tại bãi đậu xe dẫn xuống bến tàu và nó gần tương đồng với một hội chợ nhỏ tình lẻ. Những lối đi ọp ẹp là một phần của ngày hội du lịch, và bãi đậu xe nhồi nhét đầy những lều trò chơi giá cao và thức ăn giảm giá ngậy mỡ. Toàn bộ nơi chốn có phần nào... gớm guốc.

(*Atlantic city, bang New Jersey, USA - là một thành phố nghỉ mát nổi tiếng về cờ bạc, ăn uống và mua sắm.)

Dường như không ai khác chia sẻ quan điểm của cô. Nơi đây chật ních. Trẻ và già, những gia đình, nhóm những nhóc học cấp hai nhìn hau háu vào những kẻ khác. Bất luận cô đi đường nào, dường như cô luôn phải chiến đấu chống lại làn sóng người. Những thân thể đầm mồ hôi. Những thân thể đầm mồ hôi kinh khủng, hai trong số đó ép chặt cô vào giữa, khi đám đông đến một điểm dừng không thể hiểu nổi. Không nghi ngờ gì, họ có những chiếc bánh hog dog chiên và những thanh kẹo Snicker sấy khô mà cô thấy tại khu hàng giảm giá. Cô nhăn mũi. Quá ghê.

Nhìn thấy một khe hở, cô trượt khỏi đường đi và những gian lậu trò chơi hội hè, hướng về bến tàu. Thật may mắn, đám đông tiếp tục thừa thớt khi cô di chuyển đến bến tàu, vượt qua khu lều bày bán những món đồ thủ công. Không thứ gì cô hình dung mình có thể mua – Ai trên thế giới lại muốn một tượng thần lùn chế tạo từ những chiếc vỏ sò cơ chứ ? Nhưng dĩ nhiên có người mua chúng hoặc những gian hàng đó sẽ không tồn tại.

Bị xao lãng, cô va vào một chiếc bàn được điều hành bởi một người phụ nữ trung niên ngồi trên một chiếc ghế xếp. Mặc chiếc áo có in phù hiệu của SPCA (*Society for the Prevention of Cruelty to Animals – Hiệp Hội cứu trợ động vật*), bà có mái tóc trắng và khuôn mặt cởi mở, tươi cười – loại bà ngoại sẵn sàng bỏ ra cả ngày để làm bánh nướng trước Giáng Sinh, Ronnie phỏng đoán. Trên chiếc bàn trước mặt bà bày những quyển sách mỏng và lọ tặng phẩm, cùng với một thùng giấy lớn. Bên trong thùng có bốn chú chó con màu xám, một trong chúng đứng sững trên chân để lộ đầu ra bên cạnh thùng nhìn vào cô.

“Chào, chú nhóc.” Cô nói.

Người phụ nữ luống tuổi mỉm cười. “Cháu có muốn giữ nó không ? Chú nhóc là một con chó vui vẻ. Bà đặt tên nó là Seinfeld.”

Chú chó con phát ra một tiếng rên hết sức cảm động.

“Không đâu ạ.” Dù vậy, chú nhóc rất đáng yêu. Thật sự đáng yêu. Thậm chí cô không cho rằng cái tên đó phù hợp với nó. Và cô phần nào muốn giữ nó, nhưng cô biết cô sẽ không muốn đặt nó xuống nếu cô làm vậy. Bình thường, cô có một sự say mê những con thú, đặc biệt những con thú bị bỏ rơi. Giống như những chú nhóc này. “Chúng sẽ ổn thôi, đúng không ? Bà sẽ không bỏ rơi chúng, phải không ?”

“Chúng sẽ tốt.” Người phụ nữ trả lời. “Đó là lý do tại sao chúng được đặt trên bàn. Để ai đó sẽ nhận nuôi chúng. Năm ngoái, chúng tôi tìm được nhà cho hơn ba mươi con thú. Bốn nhóc này đã được yêu cầu rồi. Bà chỉ đang đợi người chủ mới đến đón chúng đi. Nhưng nếu cháu thích, thì có thêm một chỗ nường nấu nữa cũng tốt.

“Cháu chỉ ghé qua đây thôi.” Ronnie trả lời, ngay lúc đó, một tiếng gầm vọng lên từ bãi biển. Cô vươn cổ, cổ nhìn. “Điều gì đang xảy ra vậy? Một buổi hòa nhạc sao?”

Người phụ nữ lắc đầu. “Bóng chuyền bãi biển. Họ đã chơi hàng giờ rồi – một số vòng thi đấu. Cháu nên đến đó xem. Bà nghe thấy tiếng cổ vũ suốt cả ngày, vì thế trò chơi chắc khá hào hứng.”

Ronnie nghĩ về điều đó, cân nhắc, sao không chứ? Nó không thể tệ hơn những thứ đang xảy ra ở đây. Cô ném vài đồng dollar vào trong chiếc bình quà tặng trước khi tiến bước.

Mặt trời đã xuống, trao tặng đại dương sự lấp lánh giống như vàng lỏng. Trên bờ biển, vài gia đình còn lại đang thu gom những chiếc khăn tắm gần mép nước, để mặc đôi tòa lâu đài cát bị cuốn trôi trong những con sóng thủy triều. Những cánh chim hải yến chao liệng qua lại, săn đuổi những con còng.

Không mất quá lâu để đến gần trận đấu. Khi cô dịch chuyển dần đến mép sân đấu, cô nhận ra những cô gái khác trong đám khán giả có vẻ chú tâm đến hai cầu thủ phần sân bên phải. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Hai anh chàng – độ tuổi cô? Lớn hơn? – là loại mà bạn cô, Kayla, thường mô tả là “đẹp mã”. Dù không ai trong bọn họ chính xác thuộc kiểu ưa thích của Ronnie, thật không thể không ngưỡng mộ thể vóc cao, gầy, đầy cơ bắp của họ và cách thức linh hoạt mà họ di chuyển trên sân cát.

Đặc biệt là người cao hơn, với mái tóc màu nâu sẫm và chiếc vòng đan macramé trên cổ tay anh. Kayla chắc chắn sẽ tập trung vào anh – Cô ấy luôn nhắm đến những người cao – theo cùng cách đó, một tóc vàng mặc bikini phía bên kia sân bóng rõ ràng đang nhắm vào anh. Ronnie nhận ra tóc vàng và bạn cô ta ngay lập tức. Cả hai đều gầy và xinh đẹp, với hàm răng trắng đến lóa mắt, và hiển nhiên thường là trung tâm của mọi chú ý và luôn có những chàng trai thèm muốn họ. Họ giữ bản thân tách biệt khỏi đám đông và cổ vũ một cách kén chọn, chắc chắn để không bị làm rối mái tóc của họ. Có lẽ họ cũng giống như bảng quảng cáo được trưng bày, khá ổn để chiêm ngưỡng từ xa, nhưng không được quá gần. Ronnie không quen biết họ, nhưng cô không thích họ.

Cô quay sự chú ý của cô trở lại trận đấu vừa khi chàng trai đáng yêu lấy thêm điểm số. Và rồi một điểm nữa. Và thêm một điểm nữa. Cô không hiểu về điểm số, nhưng họ rõ ràng là đội tốt hơn. Và tuy vậy, khi cô quan sát, cô bắt đầu cổ vũ trong yên lặng cho những anh chàng khác. Thật chẳng làm gì khác được vì cô luôn cổ vũ cho bên thua – như cô vẫn thế - và thật ra cũng vì cặp đôi chiến thắng gợi cô nhớ đến loại người thuộc trường tư hư hỏng mà cô thỉnh thoảng đụng độ trong câu lạc bộ, những chàng trai Bờ Đông quý tộc từ Dalton* hoặc Buckley* luôn cho rằng mình cao quý hơn người khác, đơn giản vì cha họ là chủ ngân hàng đầu tư. Cô đã thấy đủ loại được gọi là đám đông có đặc quyền để nhận ra một thành viên khi cô trông thấy họ, và cô dám đánh cá cả mạng sống của cô rằng hai người đó dứt khoát là thành phần của đám đông ngưỡng mộ xung quanh đây. Sự nghi ngờ của cô được xác nhận sau bàn ghi điểm kế tiếp, khi cộng sự của anh chàng tóc nâu nháy mắt với cô bạn búp bê Barbie râm nắng của tóc vàng khi anh ta sẵn sàng để giao bóng. Trong tình này, tất cả những người xinh đẹp cố nhiên phải quen biết lẫn nhau rồi.

(*Dalton school : trường tư thục lâu đời và nổi tiếng ở Manhattan, được xếp thứ 13 trong những trường tốt nhất nước Mỹ cho trẻ em từ lớp 8-12.)

(*Buckley School : Là một trường tư dành cho nam sinh con nhà giàu có và quyền thế. Thành lập từ năm 1913 ở Manhattan.)

Tại sao cô không ngạc nhiên bởi điều đó nhỉ ?

Trận đấu dường như đột nhiên kém thú vị, và cô quay người để rời khỏi, ngay khi cú giao bóng vượt qua lưới. Cô lơ đãng nghe thấy ai đó la lên khi đội đối phương đánh trả cú giao bóng, nhưng trước khi cô có thể bước lên vài bước, cô cảm thấy khán giả quanh cô bắt đầu xô đẩy lẫn nhau, khiến cô mất thăng bằng trong một thoáng.

Một thoáng quá dài.

Cô quay người đúng lúc trông thấy một trong những cầu thủ đang lao thẳng đến cô với đầy đủ tốc độ, đầu anh vươn cao dõi theo đường bóng thất thường. Cô không có thời gian để phản ứng trước khi anh đâm sầm vào cô. Cô cảm thấy anh túm lấy vai cô trong một nỗ lực để đồng thời ngừng lực xô tới của anh và ngăn cô khỏi ngã xuống. Cánh tay cô giật mạnh trong sự va chạm và cô nhìn gần như thôi miên vào chiếc nắp bị bắn tung khỏi chiếc ly nhựa, dòng soda hình vòng cung ném vào không trung trước khi làm ướt sũng mặt mũi và áo của cô.

Và rồi, cũng y như thế, nó đã kết thúc. Cuối cùng, cô thấy cầu thủ tóc nâu nhìn cô chăm chú, đôi mắt anh mở rộng sững sờ.

“Bạn có sao không ?” Anh hỗn hển.

Cô có thể cảm thấy soda nhỏ giọt trên mặt cô và thấm xuyên qua áo cô. Mơ hồ, cô nghe thấy ai đó trong đám đông bắt đầu cười lớn. Và tại sao người ta lại không cười chứ ? Đó là một ngày tuyệt vời đến thế cơ mà.

“Tôi ổn.” Cô cúi kính.

“Bạn chắc chứ ?” Gã trai há hốc miệng kinh ngạc. Dù sao đi nữa, anh ta có vẻ thật sự hối hận. “Tôi đụng vào bạn khá mạnh.”

“Chỉ... để tôi đi.” Cô nói qua hàm răng nghiến chặt.

Dường như anh không nhận ra là vẫn đang giữ chặt vai cô, và anh ngay lập tức thả lỏng bàn tay. Anh lùi lại một bước và với tay chạm vào chiếc vòng xuyên một cách vô thức. Anh xoay nó gần như lơ đãng. “Tôi thật sự rất tiếc về điều đó. Tôi đang đuổi theo trái banh và...”

“Tôi biết những gì anh đang làm. Tôi vẫn sống sót, được chưa ?”

Với điều đó, cô xoay người rời khỏi, không mong muốn gì khác hơn ra khỏi chỗ này xa nhất có thể. Phía sau, cô nghe thấy ai đó gọi theo, “Nhanh nào! Will! Hãy trở lại trận đấu nào!” Nhưng khi cô xuyên qua đám đông, không hiểu sao cô cảm nhận ánh mắt dõi theo của anh cho đến khi cô biến mất khỏi tầm nhìn.

Áo của cô không bị hỏng, nhưng điều đó không khiến cô cảm thấy tốt hơn. Cô thích chiếc áo này, một vật lưu niệm từ buổi hòa nhạc Fall Out Boy* mà cô lén đi cùng Rick năm ngoái. Mẹ cô gần như đã giận sôi gan vào lần đó, không đơn giản vì Rick có một vết xăm hình lưới nhện trên cổ và đeo nhiều khoen trên tai hơn cả Kayla; mà vì cô đã nói dối về nơi cô đến và cô không về nhà cho đến chiều hôm sau, khi họ kết thúc việc đột nhập nhà anh trai của Rick ở Philadelphia. Mẹ đã cấm Ronnie gặp hay thậm chí nói chuyện với Rick lần nữa, một luật lệ mà Ronnie phá vỡ ngay ngày tiếp theo.

(*Fall Out Boy : một Rock band nổi tiếng của Mỹ, từng được đề cử giải Grammy, thành lập năm 2001 và tan rã năm 2009, được xếp hạng trong 93 nghệ sĩ xuất sắc nhất thập

niên 2000-10. Nhóm nhạc bao gồm ca sĩ kiêm guitar đệm Patrick Stump, lead guitar Joel Trohman, tay bass Pete Went và tay trống Andy Hurley)

Đó không phải vì cô yêu Rick; thẳng thắn thì cô thậm chí còn không thích anh ta nhiều đến thế. Nhưng cô đã giận dữ với mẹ, và điều đó có vẻ đúng vào lúc đó. Nhưng khi cô đến nhà Rick, anh ta đã quá quắt và lại say sưa, y như anh ta đã làm tại buổi hòa nhạc, và cô nhận ra nếu cô tiếp tục gặp gỡ anh ta, anh ta sẽ tiếp tục gây áp lực với cô để cố làm mọi thứ anh ta muốn, y như anh đã làm đêm trước. Cô chỉ bỏ ra vài phút ở nhà của anh ta trước khi đến quảng trường Union* suốt phần còn lại của buổi chiều, biết rằng giữa họ đã kết thúc.

*(*Union Square : quảng trường giao lộ quan trọng ở New York, bên dưới quảng trường là các ga tàu điện ngầm. Quảng trường rất lớn với đài phun nước nổi tiếng và tượng cưỡi ngựa bằng đồng của George Washington cũng như các bức tượng nổi tiếng khác ở các góc của quảng trường)*

Cô không ngại thơ về ma túy. Một vài người bạn của cô đã hút bừa bãi, một vài đưa dùng cocain hoặc ecstasy. Và một đứa thậm chí còn nghiện thứ thuốc meth tệ hại. Mọi người, trừ cô, đều uống rượu vào cuối tuần. Mọi câu lạc bộ và tiệc tùng mà cô đến đều dễ dàng lọt qua. Tuy vậy, dường như bất luận nơi nào bạn bè cô hút thuốc hay uống rượu hay đập lộp bộp những viên thuốc mà họ thề rằng sẽ làm cho buổi tối đáng giá, họ đều trải qua phần còn lại của đêm nói lú lú và lảo đảo, hoặc nôn mửa, hoặc mất kiểm soát hoàn toàn và làm những điều thật sự ngu ngốc. Mọi thứ thường dính lú đến anh chàng nào đó.

Ronnie không muốn đến đó. Không, sau những điều đã xảy ra với Kayla vào mùa đông trước – Kẻ nào đó – Kayla không bao giờ biết được là ai – đã lén bỏ vài viên GHB

(Gamma Hydroxy Butyric acid – thuốc chống trầm cảm, là một loại thuốc cấm vì sau khi uống ng ta có cảm giác lơ mơ và buồn ngủ)

vào nước uống của cô ấy, và dù cô ấy chỉ có một hồi ức mơ hồ về những gì xảy ra sau đó, cô ấy khá chắc chắn nhớ được đã ở trong một căn phòng cùng ba gã mà cô ấy gặp lần đầu đêm đó. Khi cô ấy hồi tỉnh vào sáng hôm sau, quần áo của cô ấy nằm rải rác khắp phòng. Kayla không bao giờ nói điều gì nữa – Cô ấy thích giả vờ là điều đó chưa từng xảy ra hơn, và

hối tiếc vì đã kể với Ronnie nhiều như vậy – Nhưng không quá khó để liên kết các đầu mối lại với nhau.

Khi cô đến bến tàu, Ronnie đặt ly nước chỉ còn một nửa xuống và cúi kinh thấm nước trên áo bằng chiếc khăn ăn. Điều đó dường như hiệu quả, ngoại trừ chiếc khăn tan rã thành những mảnh nhỏ li ti trắng xóa tương tự như gàu trên da đầu vậy.

Tuyệt thật.

Cô ước chi chàng trai va vào ai khác. Cô chỉ ở đó trong bao lâu, mười phút ? Điều gì kỳ lạ đến mức cô quay đi ngay lúc trái banh bay đến hướng của cô vậy ? Và cô mang soda trong một đám đông tại trận đấu bóng chuyền mà cô thậm chí còn không muốn xem, tại một nơi mà cô thậm chí còn không muốn đến cơ chứ ? Trong cả triệu năm, điều tương tự không thể nào lặp lại. Với điều ngẫu nhiên giống như vậy, cô có lẽ nên mua một tấm vé số.

Và rồi, có một chàng trai như thế. Một chàng trai đáng yêu tóc nâu, mắt nâu. Rốt cuộc, cô nhận ra anh còn hơn cả đáng yêu, đặc biệt khi anh có biểu hiện ... quan tâm. Anh có thể là thành phần của đám đông được mến mộ, nhưng trong một phần tỉ giây khi mắt họ gặp nhau, cô có một cảm nhận hết sức kỳ lạ rằng anh chân thực như biểu hiện của anh.

Ronnie lắc đầu để xóa đi trong trí óc cô những ý nghĩ điên cuồng đến thế. Hẳn là mặt trời đã tác động đến trí não của cô. Hải lòng rằng cô đã làm điều tốt nhất cô có thể với chiếc khăn ăn, cô nhặt ly soda lên. Cô dự định đồ phần còn lại đi, nhưng khi cô quay người, cô cảm thấy chiếc ly bị kẹp chặt giữa cô và một người khác. Lần này, không có gì tình cờ trong chuyển động chậm rãi, soda ngay lập tức phủ trên phía trước áo cô.

Cô đông cứng, nhìn chăm chăm vào chiếc áo, không thể tin được. Chuyện cứ như đùa ấy.

Đứng trước mặt cô là một cô gái tầm tuổi cô đang cầm một ly kem tươi Slurpee, có vẻ kinh ngạc y như cô. Cô ấy mặc đồ đen, mái tóc sẫm xõa dài buông lỏng những lọn xoắn xoăn ôm lấy gương mặt. Giống Kayla, cô ấy có ít nhất nửa tá khoen trên mỗi tai, tóc nhuộm highlight với một cặp đầu lâu thu nhỏ đóng đưa trên dải tai, và đôi mắt sẫm đánh bóng màu tối và kẻ mi tạo cho cô ấy có vẻ ngoài gần như hoang dã. Khi phần còn lại của soda thấm xuyên qua áo của Ronnie, chú gà Goth chuyển động cùng ly Slurpee hướng về phía vết bẩn trải rộng.

“Không hay cho bạn rồi.” Cô ấy nói.

“Bạn nghĩ vậy à ?”

“Ít ra thì lúc này nó cũng cân xứng với bên kia.”

“Oh, tớ thấy rồi. Bạn đang cố hài hước.”

“Dí dỏm thì đúng hơn.”

“Vậy bạn nên nói điều gì đó như là ‘Lẽ ra bạn nên dùng chiếc ly sippy-cups* ấy.’” (*ly uống nước có núm hút trên nắp và có hai tay cầm hai bên của trẻ nhỏ, chẳng biết tiếng Việt có từ tương đương là gì. Hic!)

Chú gà Goth cười lớn, một âm thanh nữ tính đáng kinh ngạc. “Bạn không phải người ở vùng này, đúng không ?”

“Không, Tớ ở New York. Tớ đến đây thăm cha tớ.”

“Vào cuối tuần ?”

“Không. Cả mùa hè.”

“Không hay cho bạn rồi.”

Lần này đến lượt Ronnie cười. “Tớ là Ronnie. Tên gọi tắt của Veronica.”

“Gọi tớ là Blaze (Ngon lửa).”

“Blaze ?”

“Tên thật của tớ là Galadriel. Nó có nguồn gốc từ Chúa Tể Những Chiếc Nhẫn. Số phận của mẹ tớ giống như thế.”

“Ít ra thì bác ấy đã không đặt tên bạn là Gollum.” (Tên gã yếu tính đáng thương trong phim chúa tể những chiếc nhẫn.)

“Hoặc Ronnie.” Với một cái nghiêng đầu, cô ấy chuyển động qua bờ vai. “Nếu bạn muốn thứ gì đó khô ráo, có vài chiếc áo thun Nemo trong gian hàng ở đằng kia.”

“Nemo ?”

“Phải. Nemo. Trong Film ấy? Chú cá màu cam khoang trắng bơi lội vụng về ấy ? Bị mắc kẹt trong một cái hồ nuôi cá và cha nó phải đi tìm ấy?”

“Tớ không muốn một chiếc áo Nemo, được chưa ?”

“Nemo tuyệt mà.”

“Có thể, nếu bạn sáu tuổi.” Ronnie trả miếng.

“Tùy bạn thôi.”

Trước khi Ronnie có thể đáp, cô phát hiện ba gã đang xô lấn xuyên qua khe hở của những người tụ tập. Họ nổi bật trong đám đông trên bãi biển với chiếc quần sort xé rách và những hình xăm, bộ ngực trần lộ rõ bên dưới chiếc áo khoác bằng da nặng nề. Một trong số họ có một chiếc khoen nơi chân mày và đang mang một chiếc máy nghe nhạc kiểu cổ điển; một người khác có một mái tóc kiểu bờm ngựa Mohawk được tẩy trắng, và đôi cánh tay phủ kín những hình xăm. Người thứ ba, giống Blaze, có mái tóc đen dài được bù đắp bởi làn da trắng sữa. Theo bản năng, Ronnie quay nhìn Blaze, chỉ để nhận ra rằng cô ấy đã biến mất. Tại chỗ của cô ấy, Jonah đang đứng.

“Chị làm đổ cái gì trên áo vậy ?” Cậu bé hỏi. “Chị bị ướt và nhớp nháp.”

Ronnie tìm kiếm Blaze, tự hỏi cô ấy đã biến đi đâu. Và tại sao. “Đi ngay đi, được không ?”

“Em không thể. Cha đang tìm chị. Em nghĩ cha muốn chị về nhà.”

“Ông ấy đâu ?”

“Cha ngừng lại để vào nhà vệ sinh, nhưng sẽ đến đây bất kỳ lúc nào.”

“Nói với ông ấy là em không thấy chị.”

Jonah cân nhắc điều đó. “Năm đồng.”

“Gì cơ ?”

“Đưa cho em năm đồng và em sẽ quên là chị ở đây.”

“Em không đùa đấy chứ ?”

“Chị không còn nhiều thời gian đâu.” Cậu bé nói, “Bây giờ là mười đồng.”

Qua đầu của Jonah, Ronnie nhận ra cha cô đang nhìn quanh quất đám đông xung quanh. Cô hụp xuống theo bản năng, biết rằng không có cách nào để trốn thoát. Cô trừng mắt vào em trai, kẻ tổng tiền nhỏ bé, người rõ ràng cũng đã nhận ra điều đó. Cậu bé đáng yêu và cô yêu cậu, cô khâm phục khả năng tổng tiền của cậu, nhưng tuy vậy, cậu là em trai nhỏ của cô. Trong một thế giới hoàn hảo, cậu bé sẽ luôn sát cánh bên cô. Nhưng cậu có làm thế không ? Dĩ nhiên là không rồi. *(Vì thế giới đâu có hoàn hảo!)*

“Chị ghét em. Em biết đấy.” Cô nói.

“Phải. Em cũng ghét chị. Nhưng nó vẫn có giá mười đồng.”

“Năm thì thế nào ?”

“Chị đã bỏ lỡ cơ hội rồi. Nhưng bí mật của chị sẽ an toàn với em.”

Cha cô vẫn chưa thấy họ, nhưng ông đang tiến lại gần hơn.

“Tốt.” Cô rút lên, thọc sâu vào trong túi, cô kéo ra một tờ tiền bị vò nhàu và Jonah nhét tiền vào túi. Liếc qua vai, cô thấy cha cô đang di chuyển về hướng của cô, đầu ông vẫn xoay từ bên này qua bên kia, cô lủi nhanh quanh một gian hàng. Ngạc nhiên cho cô, Blaze đang dựa vào cạnh gian hàng, hút thuốc.

Cô ấy cười điếu, “Có rắc rối với cha bạn à ?”

“Có cách nào để tở ra khỏi đây không ?”

“Đó là việc của bạn.” Blaze nhún vai, “Nhưng ông ấy biết chiếc áo mà bạn đang mặc.”

Một giờ sau, Ronnie ngồi bên cạnh Blaze trên chiếc ghế dài gần cuối bến tàu, vẫn còn buồn bực; nhưng không đến nỗi chán ngắt như trước đó. Blaze hóa ra là một người biết lắng nghe tuyệt vời, với cảm nhận hài hước kỳ lạ - và trên tất cả, cô ấy có vẻ cũng yêu New York nhiều như Ronnie, cho dù cô ấy chưa từng đến đó. Cô ấy hỏi những câu hỏi căn bản như : Quảng trường Times* và tòa nhà chọc trời Empire State* và tượng Nữ Thần Tự Do* – Những cái bầy du lịch mà Ronnie đã cố né tránh bằng mọi giá. Nhưng Ronnie chiều lòng cô ấy trước khi mô tả một New York thật sự : Những câu lạc bộ ở Chelsea, chuỗi hoạt động âm nhạc ở Brooklyn, và những người bán dạo trên đường phố Chinatown, nơi có thể mua được đĩa hát lậu hoặc những chiếc túi xách Prada giả hiệu hoặc khá nhiều những thứ khác với từng đồng xu tiền bạc.

(*Times Square – quảng trường Thời đại : Một quảng trường giao lộ trung tâm, một biểu tượng của New York, và là nơi đón chào giao thừa với lễ hội thả bóng bay và trái bóng nổi tiếng Times square ball thay cho màn pháo hoa, cũng còn được mệnh danh là ‘ngã tư của thế giới’)

(*Empire State : Niềm tự hào của New York, từng được xếp vào một trong những kỳ quan đương đại của thế giới, từng nắm giữ kỷ lục tòa nhà cao nhất thế giới trong 40 năm, việc thấp dần vào ban đêm và màu sắc đèn chiếu sáng của tòa nhà này mang nhiều ý nghĩa kỷ niệm với từng cột mốc lịch sử quan trọng nào đó - mà nếu không nói ra thì không ai biết ^_^)

(*Statue of Liberty : Bức tượng của nhà điêu khắc Pháp nổi tiếng Frédéric Bartholdi thực hiện tại Pháp và được dân Pháp tặng cho nước Mỹ năm 1886. Bartholdi đã lấy cảm hứng từ Libertas, nữ thần của tự do và đặc biệt là giải phóng nô lệ trong thần thoại La Mã. Thiết kế ban đầu của ông mang ý nghĩa như một ngọn hải đăng với một ngọn đuốc không bao giờ tắt giữ cao trên một tay của Libertas, sau này mới mang thêm ý nghĩa như một tuyên ngôn của nước Mỹ nên tay kia của tượng cầm bản tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ, và bức tượng trở thành biểu tượng của Hoa Kỳ với ý nghĩa tương tự. Ngoài lẽ một chút nhẽ, ông Bartholdi này có một bức tượng đá khổng lồ khác ở Pháp tên là Lion of Belfort mang biểu tượng tinh thần yêu nước của dân Pháp khắc trên đá sa thạch dưới chân pháo đài Belfort được làm trong thời kỳ pháo đài bị bị quân Phổ vây hãm, cực kỳ đẹp và ấn tượng mà Sẻ rất thích. Ôi, ai mà được làm chat của ông này thì cực kỳ hạnh diện nhĩ.)

Việc nói về nơi đó khiến cô mong ước vô vàn được trở về nhà thay vì ở đây. Bất kỳ nơi nào trừ ở đây.

“Tớ cũng sẽ không muốn đến đây đâu.” Blaze đồng ý. “Tin tớ đi. Nó chán ngắt.”

“Bạn sống ở đây bao lâu rồi ?”

“Chỉ toàn bộ đời tớ thôi. Nhưng ít ra tớ ăn mặc ổn.”

Ronnie đã mua chiếc áo Nemo ngu ngốc, biết rằng nhìn mình rất lố bịch. Kích cỡ duy nhất gian hàng có trong kho là XL, và nó dài gần tới gối cô. Tính năng đền bù duy nhất của nó là, ngay khi cô mặc nó, cô có thể trượt qua cha cô mà không bị phát hiện. Blaze đã đứng về điểm đó.

“Người ta nói với tôi Nemo tuyệt.”

“Bà ta đang nói dối đấy.”

“Chúng ta làm gì tiếp đây ? Bây giờ cha tớ chắc đã đi rồi.”

Blaze quay lại. “Tại sao chứ ? Bạn muốn trở lại lễ hội à ? Có lẽ đến ngôi nhà ma ám chẳng ?”

“Không. Nhưng phải kiểm thử gì đó để tiếp tục chứ.”

“Chưa đâu. Lát nữa mới có. Lúc này, chúng ta hãy đợi.”

“Cho điều gì ?”

Blaze không trả lời. Thay vì thế, cô ấy đứng lên và quay đi, đối diện với mặt nước tối sẫm. Mái tóc cô ấy phất phơ trong gió, và cô ấy nhìn đắm đắm

vào mặt trăng. “Tớ đã thấy bạn trước đó, bạn biết đấy.”

“Khi nào ?”

“Khi bạn ở trận đấu bóng chuyền.” Cô ấy di chuyển xuống bến tàu. “Tớ đang đứng ở đó.”

“Và sao?”

“Bạn có vẻ không thuộc về nơi đó.”

“Bạn cũng thế.”

“Đó là lý do tại sao tớ đang đứng trên bến tàu.” Cô ấy nhảy qua thành lan can và chọn một chỗ ngồi, đối diện Ronnie. “Tớ biết bạn không muốn ở đây. Nhưng cha bạn đã làm gì khiến bạn nổi điên như vậy ?”

Ronnie quệt lòng bàn tay vào quần, “Đó là một câu chuyện dài.”

“Ông ấy đang sống cùng bạn gái của ông ấy à ?”

“Tớ không nghĩ ông ấy có bạn gái. Sao nào ?”

“Coi như bạn may mắn.”

“Bạn đang nói về điều gì vậy ?”

“Cha tớ sống cùng bạn gái của ông ấy. Nhân tiện, đây là người thứ ba kể từ khi ly hôn, và bà ta vượt xa cả điều tồi tệ nhất. Bà ta chỉ hơn tớ vài tuổi và ăn mặc y như vũ nữ thoát y. Với tất cả những gì tớ biết, bà ta chính là một vũ nữ thoát y. Điều đó khiến tớ phát ốm mọi lúc tớ phải ở đó. Có vẻ như bà ta không biết làm sao để hành động quanh tớ. Mới phút trước bà ta

cố cho tớ một lời khuyên như thế bà ta là mẹ tớ, phút kế tiếp bà ta đang cố để thành bạn tốt nhất của tớ. Tớ ghét bà ta.”

“Và bạn đang sống với mẹ bạn ?”

“Phải. Nhưng bây giờ bà ấy đã có bạn trai, và ông ta ở nhà mọi lúc. Ông ta cũng là một kẻ thua cuộc. Ông ta mang một mái tóc giả lơ bịch vì bị hói khi ông mới đôi mươi hoặc đại khái thế, và ông ta luôn nói với tớ rằng tớ hãy suy nghĩ để cho trường College một sự thử sức. Cứ làm như tớ quan tâm đến điều ông ấy nghĩ. Tất cả chỉ là trò lường gạt thôi, đúng không ?”

Trước khi Ronnie có thể trả lời, Baze nhảy ra sau, “Đi nào. Tớ nghĩ họ đã sẵn sàng để bắt đầu rồi. Bạn sẽ được thấy điều này.”

Ronnie theo sau Blaze trở lên bến tàu, tiến thẳng đến đám đông đang bao quanh thứ có vẻ là một màn trình diễn đường phố. Giật mình, cô nhận ra những người biểu diễn là ba gã du côn cô đã thấy trước đó. Hai trong số họ đang nhảy break (kiểu nhảy cường nhiệt của dân da đen) với thứ âm nhạc phát ra từ chiếc máy nghe nhạc, trong lúc người có mái tóc đen dài đứng ở trung tâm đang tung hứng những trái banh vàng rực rỡ. Thình thoảng anh ta ngừng tung hứng và đơn giản giữ trái banh, xoay nó trên những ngón tay, hoặc đảo nó ra sau bằng lưng bàn tay hay từ cánh tay này sang cánh tay khác. Hai lần, anh ta nắm chặt tay trên quả banh lửa, gần như dập tắt nó, ngay khi anh ta di chuyển bàn tay, để cho ngọn lửa thoát ra khỏi khe hở nhỏ xíu gần ngón tay cái.

“Bạn biết anh ta sao ?” Ronnie hỏi.

Blaze gật đầu, “Đó là Marcus.”

“Anh ta có mang thứ gì để phủ bảo vệ bàn tay không ?”

“Không.”

“Nó không đau đớn sao ?”

“Không, nếu bạn giữ trái banh lửa đúng. Dù vậy, điều đó thật tuyệt, đúng không ?”

Ronnie phải đồng ý. Marcus dập tắt hai trái banh và rồi thả chúng lại bằng cách chạm vào trái thứ ba. Trên mặt đất đặt một chiếc nón ảo thuật gia lật ngược, và Ronnie thấy người ta bắt đầu ném tiền vào đó.

“Anh ta kiếm được những trái banh lửa ở đâu ?”

“Anh ấy chế tạo chúng. Tớ có thể chỉ cho bạn cách làm. Không khó đâu. Tất cả những gì bạn cần là một chiếc áo bằng cotton, kim và chỉ, và một ít chất gây cháy.”

Khi âm nhạc tiếp tục om sòm, Marcus tung ba trái banh lửa cho anh chàng tóc bờm ngựa và thả thêm hai trái khác. Họ tung hứng chúng qua lại với nhau như những anh hề trong gánh xiếc, càng lúc càng nhanh, cho đến khi một trái bị ném lệch đi.

Ngoại trừ là chúng đã không. Anh chàng đeo khoen chân mảy đã bắt lấy nó kiểu chặn banh bóng đá, và bắt đầu hất nó lên từ chân này qua chân kia như thể nó không khác gì trò Hacky-Sack* (*Một kiểu trò chơi banh vải nhiều màu sắc được nhiều người đá qua đá lại

giống như trò đá cầu, trò này phát triển ở Mỹ từ năm 1972.) Sau khi dập tắt ba trái banh, hai trái được cho là thích hợp, cả nhóm đá hai trái banh lửa qua lại với nhau. Đám đông bắt đầu vỗ tay, và tiền rơi như mưa vào chiếc nón khi âm nhạc mạnh dần lên. Rồi đồng loạt, những trái banh bị chộp lấy và dập tắt khi âm nhạc đồng thời ầm ầm lên để kết thúc.

Ronnie phải thừa nhận cô chưa từng thấy thứ gì giống như thế. Marcus tiến đến Blaze và bao phủ cô ấy trong một nụ hôn dài, nấn ná, có vẻ hoang dại không thích đáng trước công chúng. Anh ta từ từ mở mắt, nhìn chăm chăm thẳng vào Ronnie trước khi đẩy Blaze ra.

“Ai vậy ?” Anh ta hỏi, di chuyển về hướng Ronnie.

“Đó là Ronnie.” Blaze nói, “Cô ấy đến từ New York. Em chỉ vừa mới gặp cô ấy.”

Đầu Bờm Ngựa và Khoen Chân Mày kết hợp với Marcus và Blaze trong cái nhìn chăm chú của họ, khiến Ronnie theo bản năng cảm thấy không thoải mái.

“New York, huh ?” Marcus hỏi, kéo chiếc bật lửa từ trong túi và thắp một quả banh lửa. Anh ta giữ quả cầu lửa chuyển động giữa ngón cái và ngón trỏ, khiến cho Ronnie tự hỏi lần nữa bằng cách nào anh ta có thể làm được điều đó mà không bị phỏng.

“Em có thích lửa không ?” Anh ta nói.

Không đợi câu trả lời, anh ta ném quả banh lửa về hướng cô. Ronnie nhảy khỏi chỗ, quá bất ngờ để trả lời. Quả banh đáp xuống phía sau cô ngay khi một viên cảnh sát lao tới dậm chân dập tắt ngọn lửa.

“Ba đứa.” Ông ấy nói, chỉ tay. “Biến. Ngay. Tôi đã nói với các người trước đó rằng các người không thể thực hiện màn trình diễn nhỏ của các người trên bến tàu, và lần tới, tôi thề là tôi sẽ tổng giam đầy.”

Marcus giơ tay và bước lùi lại “Chúng tôi đi ngay mà.”

Những chàng trai chộp lấy áo khoác và bắt đầu đi khỏi bến tàu, hướng đến đám rước lễ hội. Blaze đi theo, bỏ Ronnie lại một mình. Ronnie cảm thấy ánh mắt của viên cảnh sát trên cô, nhưng cô lờ đi. Thay vì thế, cô lưỡng lự một thoáng trước khi đuổi theo họ.

4.

Marcus.

Hắn biết cô sẽ đi theo họ. Họ luôn làm thế. Đặc biệt là những cô gái mới trong tình. Đó là thứ xảy đến với các cô gái : Hắn đối xử với họ càng tệ, họ càng muốn hắn nhiều hơn. Họ ngốc như thế đó. Có thể đoán biết, nhưng ngu ngốc.

Hắn dựa vào chậu hoa đặt trước khách sạn, Blaze quàng tay quanh hắn. Ronnie ngồi đối diện với họ trên một chiếc ghế dài; phía xa, Teddy và Lance đang nói líu nhíu khi cố gắng gây sự chú ý với các cô gái đi qua chúng. Bon chúng luôn say xỉn – Quý thật, chúng đã say thậm chí trước cả buổi biểu diễn – và như lệ thường, gần như cô gái xấu xí nhất cũng phớt lờ chúng. Phân nửa thời gian, ngay cả hắn cũng lờ chúng nốt.

Trong lúc ấy, Blaze đang cắn nhẹ trên cổ hắn, nhưng hắn cũng lờ đi. Hắn đã phát ngán cái cách cô ta luôn bám riết theo hắn mọi lúc họ ra ngoài công chúng. Phát ngán về sự tầm thường của cô ta. Nếu cô ta không tốt đến thế trên giường, nếu cô ta không biết về những thứ thật sự chống lại hắn, hắn đã gạt bỏ cô ta cách đây một tháng vì một hoặc hai hoặc ba hoặc bốn hay năm cô gái khác mà hắn thường xuyên ngủ cùng rồi. Nhưng ngay lúc này,

hắn cũng không thấy thích thú với họ nữa. Thay vì thế, hắn nhìn chăm chăm vào Ronnie, thích thú dải tóc màu tím trên tóc cô và thân hình nhỏ bé rắn chắc của cô, hiệu ứng lấp lánh trên bóng mắt cô. Nó có chút phong cách sang trọng, cuốn hút, bắt chắp chiếc áo ngủ ngực cô đang mặc. Hắn thích điều đó. Hắn thích điều đó rất nhiều.

Hắn đẩy vào hông của Blaze, ước chi cô ta không ở đây. “Đi kiếm cho anh ít khoai tây chiên.” Hắn nói, “Anh hơi đói rồi.”

Blaze đẩy lại hắn. “Em chỉ còn lại vài dollar thôi.”

Hắn có thể nghe được sự than phiền trong giọng cô ta. “Vậy sao? Bằng đó cũng đủ để trả rồi. Và hãy chắc chắn rằng em sẽ không ăn chúng chút nào đâu đấy.”

Hắn có ý như thế. Blaze có một chút nhu nhược, một chút giận dỗi. Không ngạc nhiên gì khi tính đến gần đây cô ta say xỉn gần bằng Teddy và Lance.

Blaze trình diễn màn bữu môi, nhưng Mascus đẩy nhẹ và cô ta tiến đến một trong những gian hàng bán thức ăn. Cả hàng dài ít ra là sáu đến bảy người, và khi cô ta xếp vào cuối cùng, Marcus tản bộ thông dong về phía Ronnie và lấy một chỗ bên cạnh cô. Gần, nhưng không quá gần. Blaze là loại người ghen tuông, và hắn không muốn cô ta trở mặt với Ronnie trước khi hắn có cơ hội làm quen với cô.

“Em nghĩ sao ?” Hắn hỏi.

“Về điều gì”

“Màn biểu diễn. Em có thấy điều gì giống như thế ở New York không ?”

“Không.” Cô thú nhận. “Tôi chưa thấy.”

“Em đang ở đâu ?”

“Ngay dưới bãi biển một chút.” Hăn có thể thấy trong cách cô trả lời rằng cô không thoải mái, chắc vì Blaze không ở đây.

“Blaze nói em trốn cha em.”

Để đáp lại, cô chỉ nhún vai.

“Sao thế? Em không muốn nói về điều đó sao ?”

“Không có gì để nói.”

Hăn ngả người ra sau. “Có lẽ em chỉ không tin tưởng anh.”

“Anh đang nói gì vậy ?”

“Em kể cho Blaze, nhưng không kể cho anh.”

“Tôi thậm chí còn không biết anh.”

“Em cũng có biết Blaze đâu. Em chỉ vừa mới gặp cô ấy.”

Ronnie không có vẻ thông cảm lời đối đáp mạnh mẽ của hăn. “Tôi chỉ không muốn nói chuyện với anh, được chưa ? Và tôi cũng không muốn trải qua mùa hè của tôi ở đây.”

Hăn đẩy lọn tóc ra khỏi mắt hăn. “Vậy thì bỏ đi là xong.”

“Phải, Đúng rồi. Tôi được cho rằng sẽ đi đâu đây ?”

“Chúng ta hãy đến Florida.”

Cô chớp mắt, “Gì cơ ?”

“Anh biết một anh chàng có một chỗ ở đó, ngay bên ngoài vịnh Tampa. Nếu em muốn, anh sẽ đưa em đi. Chúng ta có thể ở đó chỉ cần em muốn. Xe của anh ở đằng kia.”

Cô nhìn chăm chăm vào hắn trong nỗi bàng hoàng. “Tôi không thể đi Florida với anh. Tôi... Tôi chỉ mới gặp anh. Và còn Blaze thì sao ?”

“Có điều gì với cô ta nào ?”

“Anh gặp với cô ấy mà.”

“Vậy sao?” Hắn giữ gương mặt vô cảm.

“Điều này quá kỳ lạ.” Cô lắc đầu và đứng lên. “Tôi nghĩ tôi sẽ đi để xem Blaze đang làm gì.”

Marcus với tay vào trong túi lấy quả banh lửa. “Em biết anh đang đùa, đúng không?”

Thật ra, hắn không đùa. Hắn nói điều đó với lý do tương tự hắn đã ném quả banh lửa vào cô. Để xem hắn có thể đẩy cô đi xa như thế nào.

“Ồ, phải rồi. Tốt. Tôi vẫn đi đến đó để nói chuyện với cô ấy.”

Marcus quan sát cô hiên ngang bỏ đi. Hắn hết sức tán phục thân hình nhỏ bé tuyệt đẹp, hắn không chắc biết sẽ làm gì với cô. Cô ăn mặc không hoàn chỉnh, nhưng không giống Blaze, cô không hút thuốc hoặc tỏ ra bất kỳ

thích thú nào với sự sa đọa, và hẳn có cảm giác cô có nhiều thứ hơn là cô tỏ ra. Hẳn hẳn khoản không biết cô có coi trọng tiền bạc hay không. Chúng có ý nghĩa, đúng không ? Căn hộ ở New York, ngôi nhà bên bờ biển ? Gia đình cô phải có tiền mới có thể trang trải được những thứ như thế. Nhưng... mặt khác, cô không phù hợp với những người giàu có quanh đây, ít ra là những người hẳn biết. Như vậy là sao ? Và tại sao điều đó lại quan trọng ?

Bởi vì hẳn không thích những kẻ giàu có, không thích cách họ khoe khoang về chúng, và không thích cách họ cho rằng họ tốt hơn những người khác. Một lần, trước khi hẳn bỏ học, hẳn nghe một đứa trẻ con nhà giàu ở trường kể về một chiếc thuyền mới nó được tặng nhân dịp sinh nhật. Đó không phải là một chiếc xuồng nhỏ tào lao; đây là một du thuyền Boston Whaler dài hai mươi một feet với GPS (Global Positioning System - thiết bị định vị toàn cầu) và Sonar (Một thương hiệu nổi tiếng về hệ thống phát tín hiệu ngấm dưới nước dành cho tàu thuyền), và đứa trẻ tiếp tục khoắc lác về việc nó sẽ sử dụng chúng suốt mùa hè ra sao và được neo đậu tại bến tàu của câu lạc bộ du thuyền như thế nào.

Ba ngày sau đó, Marcus tìm chiếc du thuyền vào ngọn lửa và quan sát nó bị thiêu rụi từ phía sau khóm hoa mộc lan khi vừa mười sáu tuổi xuân.

Hẳn không kể cho ai về việc hẳn đã làm, dĩ nhiên rồi. Kể với một người, và bạn sẽ phải đối mặt với cớm. Teddy và Lance là thí dụ điển hình : Đặt chúng vào trong một xà lim và chúng sẽ sụp đổ ngay khi cánh cửa rền rĩ đóng lại. Đó là lý do tại sao hẳn khẳng khẳng bắt chúng phải làm tất cả những công việc bẩn thỉu trong thời gian này. Cách tốt nhất để giữ chúng không bép xép là chắc chắn làm cho chúng mang mặc cảm tội lỗi nhiều hơn cả hẳn. Những ngày này, chúng là những kẻ ăn trộm say xỉn, là kẻ hạ gục gã hói bất tỉnh tại sân bay trước khi lấy ví của lão ta, là kẻ đã sơn những hình chữ vạn ngược trên các giáo đường. Hẳn không nhất thiết tin tưởng

bọn chúng, thậm chí không giống chúng, nhưng chúng luôn đi cùng kế hoạch của hắn. Chúng đáp ứng cho mục đích.

Phía sau hắn, Teddy và Lance tiếp tục hành động như những gã ngốc, và với Ronnie đã đi mất, Marcus bồn chồn không yên. Hắn không định ngồi đó suốt đêm, không làm gì hết. sau khi Blaze trở lại, sau khi hắn ăn khoai tây chiên, hắn tính toán để cả bọn đi lang thang đâu đó. Xem xét những gì xảy đến. Không bao giờ biết được điều gì có thể xảy ra trong một nơi như nơi này, trong một đêm như đêm nay, trong một đám đông như đám đông này. Có một điều chắc chắn : Sau một buổi trình diễn, hắn luôn cần thứ gì đó... nhiều hơn. Bất kể thứ đó có nghĩa là gì.

Nhìn về gian hàng thực phẩm, hắn thấy Blaze đang trả tiền cho món khoai tây chiên, Ronnie ở ngay phía sau cô ấy. Hắn nhìn Ronnie chăm chú, một lần nữa ao ước cô nhìn về hướng của hắn, và cuối cùng, cô đã làm. Không nhiều, chỉ là một cái liếc trộm thật nhanh, nhưng điều đó khiến hắn tự hỏi lần nữa rằng cô sẽ thích làm gì trên giường.

Chắc chắn là hoang đại, hắn nghĩ. Phần lớn bọn họ đều như thế, với chút ít khích lệ đúng.

5.

Will

Bất luận đang làm gì, Will luôn cảm thấy gánh nặng của bí mật đè xuống anh. Bề ngoài, mọi thứ có vẻ bình thường : Trong sáu tháng gần đây, anh đã đến lớp học, chơi bóng rổ, tham dự buổi khiêu vũ và tốt nghiệp trung học, chuẩn bị vào đại học. Không phải tất cả đều hoàn hảo, dĩ nhiên. Cách đây sáu tuần, anh đã chia tay Ashley, nhưng không gì sánh được với điều đã xảy ra đêm đó, một đêm anh không thể nào quên. Phần lớn thời gian, anh có thể khóa chặt ký ức, nhưng thỉnh thoảng, vào lúc rảnh rang, nó quay trở lại với sức mạnh ngoài phạm vi lý trí. Những hình ảnh không bao giờ thay đổi hoặc phai nhạt đi, những hình ảnh không bao giờ mất đi nét sắc cạnh. Dù cho có nhìn qua đôi mắt của một người khác, anh vẫn thấy bản thân chạy lên bãi biển và túm chặt lấy Scott khi cậu ta nhìn chăm chăm vào ngọn lửa dữ dội.

“Cậu đang làm cái quái gì vậy ?” Anh nhớ đã thét lên như thế.

“Đó không phải lỗi của tớ.” Scott thét lại.

Tuy nhiên, ngay sau đó, Will nhận ra họ không ở một mình. Trong một khoảng cách, anh thấy Marcus, Blaze, Teddy và Lance, đang quan sát họ, và ngay lập tức anh biết họ đã trông thấy mọi thứ xảy ra.

Họ biết...

Ngay khi Will chớp lấy điện thoại của anh, Scott cản anh lại.

Đừng gọi cảnh sát ! Tớ đã nói với cậu đó là một tai nạn ! Về mặt cậu ấy cầu xin. Đi nào, chàng trai ! Cậu nợ tớ!

Báo chí đã đưa tin phạm vi rộng trong đôi ngày đầu tiên, và khi Will xem những đoạn hình ảnh và bài viết trên báo, bao tử anh thắt lại. Đó là một thứ được che đậy như một đám cháy tình cờ. Lẽ ra anh có thể để mặc điều đó. Nhưng có người đã bị hại đêm hôm ấy, và anh cảm thấy mặc cảm tội lỗi

trào dâng muốn phát bệnh mỗi khi anh lái xe qua địa điểm đó. Bất kể nhà thờ đã xây dựng lại hoặc vị mục sư đã rời khỏi bệnh viện từ lâu; điều quan trọng là anh biết những gì đã xảy ra và đã không làm điều gì hết.

Cậu nợ tớ...

Đó là những từ ngữ đã ám ảnh anh nhiều nhất.

Không đơn giản vì anh và Scott là đôi bạn thân từ khi học mẫu giáo, nhưng vì một điều khác, một lý do quan trọng hơn nhiều. Và đôi khi, vào giữa đêm, anh nằm thao thức, căm ghét sự thật của những từ ngữ đó, và ao ước tìm ra cách để làm điều đúng.

Thật kỳ lạ, rắc rối trong trận bóng chuyền lúc sớm trong ngày đã mở lại ký ức đó vào lúc này. Hay đúng hơn, đó là cô gái mà anh đã va phải. Cô ấy không hứng thú với lời xin lỗi của anh, và không giống những cô gái khác quanh đây, cô không cố che dấu sự giận dữ. Cô không giận sôi lên và không la lối; cô làm chủ bản thân theo cách gây ấn tượng với anh ngay lập tức về sự khác biệt.

Sau khi cô bỏ đi, họ kết thúc trận đấu, và anh phải thừa nhận, anh đã bỏ lỡ đôi cú đánh mà bình thường anh sẽ không mắc phải. Scott nhìn trừng trừng vào anh, và – có lẽ vì sân đấu được chiếu sáng – cậu ấy mang vẻ mặt chính xác như cậu đã có vào đêm hỏa hoạn, khi Will lấy điện thoại ra và gọi cho cảnh sát. Và đó là tất cả những gì khiến cho ký ức tuôn trào trở lại.

Anh có thể kiềm nén cho đến khi họ chiến thắng trận đấu, nhưng sau khi nó kết thúc, anh cần đôi chút thời gian ở một mình. Vì thế anh đi vợ vẫn đến khu đất rộng và ngừng lại tại một trong những gian hàng trò chơi giá cao, không thể chiến thắng được đó. Anh đang sẵn sàng quăng trái banh bóng rổ căng phồng vào vòng tròn mảnh dẻ quá cao khi anh nghe một giọng nói phía sau anh.

“Anh đây rồi.” Ashley nói. “Anh đang né tránh bọn em sao ?”

Phải. Anh nghĩ. Thực ra anh đã như thế.

“Không.” Anh trả lời. “Anh đã không thử sức từ khi mùa học kết thúc, và anh muốn thấy anh đã sa sút như thế nào.”

Ashley cười. Chiếc áo ống màu trắng, sandal, và đôi bông tai đóng đưa, phô diễn hiệu quả tối đa cho đôi mắt xanh và mái tóc vàng của cô. Cô đã thay đổi trang phục từ trận chung kết của giải thi đấu bóng chuyền. Hết sức điển hình, cô là cô gái duy nhất anh từng biết đã mang theo trang phục đồng bộ để thay đổi như một luật lệ chuẩn mực, ngay cả khi cô đi đến bãi biển. Trong buổi dạ vũ cuối tháng Năm vừa qua, cô đã thay đổi trang phục ba lần: Một bộ cho bữa tối, một bộ khác cho buổi khiêu vũ, và bộ thứ ba cho bữa tiệc tiếp sau đó. Cô thật sự mang theo cả một va li, và sau khi ghim chặt đóa hoa cài ngực của cô và làm điệu bộ để chụp hình, anh phải lôi nó vào xe. Mẹ cô không thấy có gì khác thường khi cô đóng gói như thế cô tham dự một kỳ nghỉ thay vì một buổi khiêu vũ. Nhưng có lẽ đó là một phần của vấn đề. Chỉ một lần Ashley cho anh nhìn thoáng qua tủ đồ của mẹ cô; bà phải có vài trăm đôi giày, và cả ngàn trang phục khác nhau. Tủ đồ của bà đủ chỗ cho một chiếc xe Buick.* (Một thương hiệu xe hơi tầm trung cấp của Mỹ với biểu tượng hình ba viên đạn, ở

VN hiện nay hầu như không có loại xe này)

“Đừng để em làm dừng anh. Em ghét thấy anh thua một dollar.”

Will ngoảnh mặt đi, và sau khi tập trung vào vòng tròn, anh đưa trái banh theo hình vòng cung thẳng đến rổ. Nó nảy ra khỏi vòng tròn và tấm ván, trước khi rơi xuống. Đó là cú đầu tiên. Cú thứ hai sẽ tốt hơn và anh sẽ thật sự thẳng được một giải thưởng.

Khi trái banh lăn tròn trở lại, người nhân viên lễ hội lén lút liếc nhìn Ashley. Ashley, trong lúc đó, thậm chí có vẻ không nhận biết về sự hiện diện của anh ta.

Khi trái banh lăn xuống lưới và trở lại với Will, anh nhặt nó lên và nhìn người nhân viên. “Hôm nay có ai thắng không?”

“Dĩ nhiên. Có nhiều người thắng mỗi ngày.” Anh ta tiếp tục nhìn chăm chăm vào Ashley khi trả lời. Chẳng có điều gì đáng ngạc nhiên. Mọi người luôn chú ý đến Ashley. Cô ấy như một ngọn đèn neon rực rỡ thu hút bất kỳ ai có một chút testosterone (nội tiết tố sinh dục nam).

Ashley bước lên phía trước, múa xoay tròn và dựa vào gian hàng. Cô cười với Will lần nữa. Ashley chưa bao giờ là một người tinh tế. Sau khi đạt được vương miện nữ hoàng trong lễ hội Homecoming* ở trường, cô đã đội vương miện tất cả các đêm.

(*Homecoming là một hoạt động mang tính truyền thống của địa phương kết hợp với các trường học tại địa phương nhằm chào đón sự trở về của các cựu thành viên và tôn vinh thành tích của thành viên trong cộng đồng. Các hoạt động diễn ra thường là điểu hành, thi đấu, trò chơi, lửa trại... và kết thúc là một bữa tiệc công bố nữ hoàng và vua của năm đó và nữ hoàng và vua năm cũ phát biểu và trao vương miện cho người mới. Nữ hoàng và vua thường là học sinh cuối cấp, có nhiều thành tích và nhiều đóng góp và được mến chuộng và được nhiều phiếu bầu nhất. Lễ hội thường được tổ chức vào tháng 10 hàng năm)

“Hôm nay anh chơi tốt.” Cô nói. “Và cú giao bóng của anh còn tốt hơn nữa.”

“Cám ơn.” Will trả lời.

“Em nghĩ anh đã tốt gần bằng Scott.”

“Không cách nào.” Anh nói. Scott đã chơi bóng chuyền từ khi lên sáu; Will đến với cuộc chơi chỉ sau năm đầu cấp ba. “Anh nhanh nhẹn và anh có thể nhảy, nhưng anh không thể chơi hoàn hảo như Scott được.”

“Em chỉ nói những gì em thấy.”

Tập trung vào vòng tròn, Will thở ra, cổ thư giãn trước khi ném bóng. Huấn luyện viên của anh luôn nói những điều tương tự với anh khi ở vị trí biên ném bóng tự do, dù điều đó chưa từng cải thiện ưu thế của anh. Lần này, dù vậy, trái banh vun vút xuyên qua lưới. Hai trên hai.

“Anh sẽ làm gì với con thú nhồi rơm nếu anh thắng?” Cô hỏi.

“Anh không biết. Em có muốn nó không?”

“Chỉ khi anh muốn em có nó thôi.”

Anh biết cô muốn anh đề nghị điều đó dù cô không muốn yêu cầu anh. Sau hai năm quen nhau, có thứ gì anh không biết về cô. Will chộp lấy trái banh, thở ra lần nữa, và ném cú kết thúc. Tuy vậy, lần này là một cú chạm quá mạnh, và trái banh nảy ra sau vòng tròn.

“Cú đó gần được.” người nhân viên nói. “Anh nên thử lần nữa.”

“Tôi biết khi nào nên rút lui.”

“Thế này nhé. Tôi sẽ bớt một dollar. Hai dollar cho ba cú ném bóng.”

“Khá đấy.”

“Hai dollar và tôi sẽ để cả hai người với ba cú ném bóng.” Anh ta chộp lấy trái banh trao nó cho Ashley. “Tôi thích thấy cô thử một trái.”

Ashley nhìn chăm chăm vào trái banh, Thật rõ ràng là cô thậm chí chưa bao giờ tính tới một ý tưởng như thế. Điều cô chắc chắn không có.

“Tôi không nghĩ thế.” Will nói, “Nhưng cảm ơn về lời đề nghị.” Anh quay về phía Ashley. “Em có nghĩ Scott vẫn còn quanh quẩn quanh đây không?”

“Anh ấy đang ngồi cùng bàn với Cassie. Hay ít nhất cũng ở chỗ đó khi em đi tìm anh. Em nghĩ anh ấy thích bạn ấy.”

Will tiến về hướng đó, Ashley đi bên anh.

“Bọn em đang nói chuyện,” Ashley nói, nghe có vẻ khá hồ hững, “Scott và Cassie nghĩ sẽ rất vui khi đến chỗ của em. Cha mẹ em đã đến Raleigh để tham dự vài sự kiện xã hội cùng thống đốc, vì thế chúng ta sẽ có một nơi của riêng chúng ta.”

Will biết điều này sẽ đến. “Anh không nghĩ thế.” Anh nói.

“Tại sao không chứ? Nó không như những thứ lý thú đang xảy ra quanh đây đâu.”

“Anh chỉ không cho rằng đó là ý tưởng tốt.”

“Bởi vì chúng ta đã chia tay sao? Đâu có giống như em muốn chúng ta trở lại với nhau.”

Đó là lý do em đến cuộc thi đấu, anh nghĩ. Và chương diện đẹp nhất đêm nay. Và đi tìm tôi. Và gợi ý đến nhà em vì cha mẹ em không ở nhà.

Nhưng anh không nói những điều đó. Anh không có tâm trạng tranh cãi, cũng không muốn làm điều gì khó khăn hơn họ đã có. Cô không phải người xấu; cô chỉ không dành cho anh.

“Anh phải làm việc sớm vào sáng mai, và anh đã trải qua suốt cả ngày chơi bóng chuyền ngoài trời nắng.” Anh bày tỏ thay vì thế. “Anh chỉ muốn đi ngủ thôi.”

Cô túm chặt lấy cánh tay anh, kéo anh dừng lại. “Sao anh không nhận điện thoại của em nữa ?”

Anh không nói gì. Thật ra không có điều gì anh có thể nói.

“Em muốn biết em đã làm gì sai,” Cô gắng hỏi.

“Em không làm sai điều gì hết.”

“Vậy đó là gì ?”

Khi anh không trả lời, cô trao cho anh một nụ cười nài xin. “Chỉ cần vượt qua và chúng ta sẽ nói về nó, được không ?”

Anh biết cô xứng đáng một câu trả lời. Rắc rối duy nhất, đó là câu trả lời mà cô không muốn nghe.

“Như anh đã nói. Anh chỉ mệt thôi.”

“Cậu mệt.” Scott la lớn. “Cậu nói với cô ấy là cậu mệt và cậu muốn đi ngủ sao?”

“Đại khái thế.”

“Cậu mất trí à ?”

Scott nhìn chăm chăm vào anh từ phía bên kia bàn. Cassie và Ashley đã lên bến tàu để nói chuyện được một lúc lâu, không nghi ngờ gì là đang phân tích mọi thứ Will nói với Ashley, đang thêm thắt thái quá những kịch tính dẫn đến tình huống chắc chắn cần đến sự riêng tư. Dù vậy, với Ashley, luôn luôn đầy kịch tính. Anh đột ngột nhận ra rằng mùa hè sắp đến sẽ thật dài.

“Tớ mệt.” Anh nói. “Cậu không mệt sao ?”

“Có lẽ cậu đã không nghe những gì cô ấy gợi ý. Tớ và Cassie, Cậu và Ashley ? Tại nhà của cha mẹ cô ấy bên bờ biển ?”

“Cô ấy đã đề cập đến điều đó.”

“Và chúng ta vẫn còn ở đây bởi vì... ?”

“Tớ đã nói với cậu rồi.”

Scott lắc đầu. “Không... Nhìn xem, đó là chỗ cậu làm hại tớ. Cậu dùng câu “Con mệt” lấy cớ với cha mẹ cậu khi họ muốn cậu rửa xe hơi, hoặc khi họ gọi cậu thức dậy để đến nhà thờ. Không phải khi nó là một cơ hội giống như thế này.”

Will không nói gì. Dù Scott chỉ nhỏ hơn anh một tuổi – Cậu sẽ là học sinh cuối cấp tại trường trung học Laney vào mùa thu này – Cậu thường hành động như thể cậu là người anh lớn hơn và khôn ngoan hơn của Will.

Ngoại trừ đêm hôm ấy tại ngôi nguyện đường...

“Thấy cái gã ở hàng kia tại gian hàng trò chơi ném bóng rổ không? Lúc này đây, tớ đã nhận ra hắn. Hắn đứng ở đó suốt ngày, cố mời ai đó chơi ném bóng, để hắn có thể kiếm được chút ít tiền và mua cho mình ít bia và

thuốc lá vào cuối ca làm việc. Thật đơn giản. Không phức tạp. Không phải kiểu sống của tớ, nhưng là người tớ có thể hiểu được. Trừ cậu , tớ không thể nào nghĩ ra được. Tớ cho rằng... Cậu thấy Ashley đêm nay chứ? Cô ấy lộng lẫy. Cô ấy trông giống như các cô nàng trên tạp chí Maxim.” (một tạp chí dành cho

nam giới của Mỹ có nhiều chuyên mục về các kiểu nữ nóng bỏng & gợi tình nhất.”

“Và?”

“Quan điểm của tớ là, cô ấy nóng bỏng.”

“Tớ biết. Chúng tớ đã quen nhau hai năm, nhớ chứ ?”

“Và tớ đâu có nói cậu phải trở lại với cô ấy. Tất cả những gì tớ đề nghị là cả bốn chúng ta cùng đến nhà cô ấy, vui vẻ một chút, và xem xét những gì đã xảy ra.”

Scott dựa lưng vào ghế. “Và nhân thế, tớ không hiểu tại sao cậu lại chia tay với cô ấy trước. Rõ ràng là cô ấy vẫn còn quyến luyến cậu, và hai người luôn có vẻ hoàn hảo cho nhau.”

Will lắc đầu. “Bọn tớ không hoàn hảo cho nhau.”

“Cậu đã nói điều đó trước đây, nhưng như vậy có nghĩa là gì ? Cô ấy giống như... kẻ tâm thần hay thứ gì đó khi các cậu ở riêng à ? Điều gì đã xảy ra ? Cậu phát hiện ra cô ấy chặn cậu lại với một con dao mổ thịt, hay cô ấy hú lên vào đêm trăng tròn khi bọn cậu dạo chơi trên bãi biển sao ?”

“Không. Không điều gì giống như thế hết. Chỉ là chẳng đi đến đâu, vậy thôi.”

“Chỉ là chẳng đến đâu.” Scott nhại lại. “Cậu có nghe thấy bản thân cậu nói không vậy?”

Khi Will không tỏ ra dấu hiệu gì động lòng. Scott chồm qua bàn. “Nào, chàng trai. Hãy làm việc này vì tớ. Sống một chút. Đây là kỳ nghỉ hè. Một người vì cả nhóm.”

“Bây giờ, cậu nghe có vẻ tuyệt vọng.”

“Tớ tuyệt vọng. Trừ phi cậu đồng ý đi với Ashley đêm nay, nếu không thì Cassie sẽ không đi với tớ. Và chúng ta đang nói đến một cô gái sẵn sàng để ‘Romance the Stone’ (Chuyện tình của đá). Cô ấy muốn thành ‘Free Willy.’” (Giải cứu Willy)

(* Romance the stone : tên một bộ phim phiêu lưu mạo hiểm, tình cảm lãng mạn của Mỹ trình chiếu năm 1984. Film đoạt giải Oscar về biên tập film hay nhất, giải Quả cầu vàng cho film điện ảnh xuất sắc nhất.)

(*Free Willy : Tên một bộ phim thiếu nhi trình chiếu năm 1993, kể về tình bạn của một chú bé 13t cô đơn và chú cá heo hoang dã mắc nạn được cậu bé đặt tên là Willy.)

(* Chú thích : Đây có lẽ chỉ là cách nói lóng của thiếu niên.)

“Tớ rất tiếc. Nhưng tớ không thể giúp cậu.”

“Tốt. Hủy hoại đời tớ đi. Ai thèm quan tâm nào, đúng không ?”

“Cậu sẽ sống sót thôi.” Anh ngừng lại. “Cậu có đói không ?”

“Một chút.” Scott lau bà.

“Đi nào. Chúng ta hãy đi kiếm một vài cái Cheeseburgers thôi.”

Will đã đứng lên khỏi bàn, nhưng Scott vẫn tiếp tục trề môi. “Cậu cần thực hành cú thọc sâu.” Cậu nói, ám chỉ đến trận đấu bóng chày lúc sớm. “Cậu để banh đi mọi hướng. Đó là tất cả những gì tớ có thể làm để giữ chúng ta trong trận đấu.”

“Ashley bảo tớ là tớ chơi tốt tương đương cậu.”

Scott khịt mũi và đẩy người khỏi bàn. “Cô ấy chẳng biết gì về những điều cô ấy nói đâu.”

Sau khi xếp hàng chờ mua thức ăn, Will và Scott đi đến chỗ để đồ gia vị, nơi Scott làm ướt sũng chiếc burger của cậu với tương cà chua, nó trào ra bên cạnh khi Scott úp chiếc bánh trở lại.

“Ghê quá.” Will nhận xét.

“Thế này nhé. Có một anh chàng tên Ray Kroc và anh ta bắt đầu công ty được gọi là McDonald’s. Đã từng nghe điều đó chưa ? Bất luận thế nào, trên chiếc hamburger nguyên thủy của ông ta – trong nhiều cách thức về hamburger nguyên thủy của người Mỹ, xin nhớ kỹ cho – ông ta nhấn mạnh rằng, tương cà phải được thêm vào. Điều đó cho cậu thấy nó quan trọng như thế nào để có toàn bộ hương vị.”

“Giữ nó cho cậu đi. Cậu chỉ mê hoặc như thế thôi. Tớ sẽ đi kiểm thử gì đó để uống.”

“Lấy cho tớ chai nước, được không ?”

Khi Will đi khỏi, thứ gì đó màu trắng lóe lên sau anh, thẳng đến hướng của Scott; Scott cũng thấy, và theo bản năng, cậu lao khỏi chỗ, làm rớt chiếc bánh cheeseburger trong tiến trình đó

“Mày nghĩ mày đang làm cái quái gì vậy hả ?” Scott hỏi, xoay quanh. Nằm trên mặt đất là một túi lớn của gói khoai tây chiên. Đằng sau cậu, Teddy là Lance nhét tay vào túi quần. Marcus đang đứng giữa chúng, cố gắng và thất bại trong việc tỏ ra vô tội.

“Tao không biết mày đang nói về cái gì,” Marcus trả lời.

“Cái này!” Scott gầm gừ, đá cái hộp trở lại cho bọn chúng.

Đó là gói đá, Will nghĩ trễ hơn, mọi người quanh họ đã nhận ra điều đó. Will cảm thấy tóc trên cổ anh nổi gai vì sự hỗn loạn của bầu không khí có thể cảm thấy được, gần như lý tính, một sự rùng mình hứa hẹn bạo lực.

Bạo lực rõ ràng là thứ Marcus muốn...

Như thế hẳn đang như bọn họ.

Will thấy một người cha xốc con trai lên và bỏ đi, trong lúc Ashley và Cassie trở lại từ bến tàu, đông cứng ở phạm vi bên ngoài. Gần đó, Will nhận ra Galadriel – trong thời gian này, cô ta tự gọi mình là Blaze – trong phạm vi gần hơn.

Scott nhìn chăm chăm vào bọn chúng, hàm cậu siết chặt. “Mày biết không, tao đã phát ốm và mệt mỏi với những chuyện hôi thối của bọn mày rồi.”

“Mày làm gì được nào ?” Marcus cười tự mãn. “Ném một cái pháo hoa chai vào tao à ?”

Đó là tất cả những gì cần làm. Khi Scott đột ngột tiến về phía trước, Will điên cuồng xô đẩy bản thân xuyên qua đám đông, cố gắng đến với bạn anh kịp lúc.

Marcus không di chuyển. Không tốt chút nào. Will biết anh và bạn anh có khả năng về điều gì... và tệ hơn tất cả, họ biết điều Scott đã làm...

Nhưng Scott, trong cơn giận, không có vẻ quan tâm đến. Khi Will cuốn tới, Teddy và Lance tản ra, vây Scott vào chính giữa. Anh cố thu hẹp khoảng trống, nhưng Scott di chuyển quá nhanh, và đột nhiên mọi thứ có vẻ xảy ra cùng lúc, Marcus lui lại nửa bước khi Teddy đá tung một chiếc ghế, ép Scott nhảy khỏi lối đi. Cậu đâm sầm vào chiếc bàn, làm đổ nó. Scott lấy lại thăng bằng và cuộn bàn tay cậu thành nắm đấm. Lance áp sát từ cạnh bên. Khi Will nỗ lực lao thẳng tới, gia tăng động năng, anh mơ hồ nghe thấy một âm thanh gào khóc của một đứa bé. Tách khỏi đám đông, anh xoay hướng về phía Lance cùng lúc một cô gái bước thẳng vào cuộc xung đột.

“Ngừng ngay!” Cô gái quát to, vung cánh tay của cô lên. “Thôi ngay! Tất cả các anh!”

Giọng cô vang vang và đầy vẻ uy quyền đáng kinh ngạc, đủ để khiến Will ngừng đường đua của anh lại. Tất cả mọi người khác đông cứng, và trong sự im lặng đột ngột, tiếng khóc của đứa trẻ vang lên chói tai. Cô gái quay quanh, nhìn trừng trừng vào từng người trong cuộc xung đột, và ngay khi Will thấy dải màu tím trên mái tóc cô, anh nhận ra chính xác nơi anh đã gặp cô trước đó. Chỉ là bây giờ cô đang mặc một chiếc áo thun ngoại cỡ in hình một con cá phía trước.

“Cuộc chiến chấm dứt. Không có cuộc chiến nào nữa ! Các anh không thấy đứa trẻ này đã bị tổn thương sao ?”

Thách thức họ phủ nhận, cô lao đến giữa Scott và Marcus, cúi xuống đứa bé đang khóc vì bị hất ngã trong cuộc náo động. Chú bé khoảng ba hoặc

bốn tuổi, và chiếc áo bé mặc có màu cam của trái bí ngô. Khi cô gái đỡ dành cậu bé, giọng cô dịu dàng, nụ cười của cô làm yên lòng.

“Em có sao không, bé cưng ? Mẹ em đâu rồi ? Chúng ta đi tìm bà ấy nhé, chịu không?”

Ngay tức khắc, cậu bé có vẽ tập trung vào chiếc áo của cô.

“Đây là Nemo,” Cô nói. “Bạn ấy cũng đi lạc. Em có thích Nemo không ?”

Gần đó một người phụ nữ hốt hải đang ôm một em bé lao xuyên qua đám đông đang đắm chìm trong bầu không khí căng thẳng. “Jason? Con ở đâu ? Có ai thấy con trai nhỏ của tôi không ? Tóc vàng, áo cam ?”

Vẻ nhẹ nhõm lộ rõ trên mặt bà, ngay khi bà phát hiện ra con trai. Bà chỉnh lại em bé bên hông và lao đến bên cạnh cậu bé.

“Con không thể cứ chạy mất như thế, Jason!” Bà la lên. “Con làm mẹ sợ quá chừng. Con có sao không ?”

“Nemo.” Cậu bé nói, chỉ vào cô gái.

Người mẹ quay lại, lần đầu nhận ra cô gái. “Cám ơn cô – Nó đi với vợ vẫn khi tôi bận thay tã cho em bé và...”

“Ồn mà.” Cô gái nói, lắc đầu. “Cậu bé rất tuyệt.”

Will nhìn người mẹ dẫn đứa bé đi khỏi, sau đó anh quay lại với cô gái, nhận ra cách dịu dàng cô cười với đứa trẻ đi chập chững. Tuy vậy, ngay khi họ di chuyển đủ xa, dường như cô đột ngột nhận ra mọi người trong đám

đông đang nhìn chăm chăm vào cô. Cô khoanh tay lại, ngượng ngập, khi đám đông bắt đầu nhanh chóng tách ra cho việc tiến vào của cảnh sát.

Marcus nhanh chóng lăm bằm điều gì đó với Scott trước khi lẫn vào đám đông. Teddy và Lance cũng làm tương tự. Blaze cũng quay người đi theo họ, và ngạc nhiên cho Will, cô gái với dài tóc tím vươn tay chụp lấy cánh tay cô ấy.

“Đợi đã! Bạn đi đâu vậy?” Cô gọi theo.

Blaze lắc cánh tay tự do, bước lùi. “Bower’s Point.”

“Nó ở đâu ?”

“Phía bãi biển. Bạn sẽ tìm thấy nó.” Blaze quay người và đuổi theo sau Marcus.

Cô gái dường như không chắc chắn nên làm gì. Lúc này, bầu không khí căng thẳng, quá đầy đặc chỉ giây lát trước đó, đã tiêu tan nhanh như khi chúng xuất hiện. Scott chỉnh đốn lại chiếc bàn và đi về phía Will, cũng như cô gái được tiến đến bởi một người đàn ông anh đoán là cha cô.

“Con đây rồi !” Ông gọi, mang một vẻ trộn lẫn giữa nhẹ nhõm và bức tức. “Chúng ta đang tìm con. Con sẵn sàng đi chưa ?”

Cô gái, đang nhìn Blaze, rõ ràng không vui khi gặp ông.

“Không.” Cô đáp cộc lốc. Với điều đó, cô sải bước vào đám đông, hướng về bãi biển. Một cậu nhỏ đi cùng người cha.

“Con đoán chị ấy không đối.” Cậu nhỏ tỏ ý.

Người đàn ông đặt tay trên vai cậu bé, nhìn theo khi cô đi xuống những bậc thang hướng về bãi biển mà không một lần nhìn lại phía sau. “Cha đoán là không.” Ông nói.

“Cậu có tin được không?” Scott giận dữ, kéo Will ra khỏi cảnh tượng mà anh đang quan sát chăm chú. Scott vẫn còn kích động, adrenaline dâng trào. “Tớ đã định giã cho cái gã dị hợm ấy một trận.”

“Uh... Phải.” Will đáp. Anh lắc đầu. “Tớ không chắc Teddy và Lance sẽ để yên cho cậu làm.”

“Bọn chúng sẽ không làm gì đâu. Những gã đó chỉ để trình diễn.”

Will không chắc về điều đó như thế, nhưng anh không nói gì.

Scott hít vào một hơi thở sâu. “Giữ vững đấy. Cóm ở đây.”

Người cảnh sát tiến về phía họ một cách chậm rãi, rõ ràng đang cố đánh giá tình thế.

“Điều gì xảy ra ở đây ?” Ông ta yêu cầu.

“Không gì hết. Thừa chỉ huy.” Scott trả lời, nghe có vẻ nghiêm trang.

“Tôi nghe nói có một cuộc chiến.”

“Không, thưa ngài.”

Viên cảnh sát đợi một lúc, biểu hiện của ông ngờ vực. Cả Scott và Will đều không nói gì. Lúc này, khu vực đồ gia vị chật ních người ta với những

công việc của họ. Viên cảnh sát quan sát quang cảnh, để chắc chắn rằng ông không bỏ lỡ bất kỳ điều gì, rồi đột ngột gương mặt ông sáng lên khi nhận ra ai đang đứng phía sau Will.

“Là anh à, Steve ?” Ông gọi

Will quan sát ông sai bước hướng về phía cha cô gái.

Ashley và Cassie rút rè tiến đến với họ. Gương mặt của Cassie ửng đỏ. “Các anh có ổn không?” Cô run rẩy.

“Anh không sao.” Scott trả lời.

“Những gã đó điên khùng. Điều gì đã xảy ra ? Em không thấy nó bắt đầu như thế nào.”

“Hắn ném thứ gì đó vào anh, và anh không bị kích động vì điều đó. Anh đã phát ngán và mệt mỏi với cách những gã đó hành động. Hắn cho rằng mọi người phải e sợ hắn, và rằng hắn có thể làm bất cứ thứ gì hắn muốn, nhưng lần kế tiếp hắn muốn làm gì đó, nó sẽ không khá...”

Will gọi cậu. Scott luôn là một kẻ ba hoa vĩ đại; Cậu ta đã làm những điều tương tự trong suốt giải đấu bóng chày của họ, và Will đã học cách lờ đi từ lâu rồi.

Anh quay đi, bắt lấy cảnh tượng viên cảnh sát đang nói chuyện với cha của cô gái, bản khoản không hiểu tại sao cô lại dốc sức chạy khỏi cha mình như vậy. Và tại sao cô lại lãng phí thời gian với Marcus. Cô không giống họ, và không hiểu sao, anh nghi ngờ cô biết được những gì cô sẽ vướng phải khi đi cùng họ. Khi Scott tiếp tục, để cam đoan với Cassie rằng cậu ta có thể dễ dàng đối phó với cả ba kẻ đó, Will nhận ra mình đang cố gắng nghe lén cuộc trò chuyện của viên cảnh sát và cha cô gái.

“Oh, chào, Pete.” Người cha nói. “Điều gì diễn ra vậy ?”

“Những thứ cũ rích tương tự,” Viên cảnh sát đáp. “Làm điều tốt nhất của tôi để giữ mọi thứ ở đây dưới tầm kiểm soát. Chiếc cửa sổ tiến hành thế nào rồi?”

“Chậm.”

“Đó là điều anh nói lần trước khi tôi hỏi.”

“Phải. Nhưng bây giờ tôi có một vũ khí bí mật. Đây là con trai tôi, Jonah. Cậu bé sẽ là trợ lý của tôi trong mùa hè này.”

“Vậy sao? Thật tốt quá, chàng trai nhỏ... Con gái anh có định đến đây không, Steve?”

“Nó đã ở đây.” Người cha nói.

“Phải, nhưng chị ấy lại đi rồi.” Cậu nhóc thêm vào. “Chị ấy khá nổi điên với cha.”

“Rất tiếc đã nghe điều đó.”

Will nhìn người cha chỉ về hướng bãi biển. “Anh có ý tưởng nào về nơi chúng có thể đến không ?”

Viên cảnh sát liếc nhìn khi ông đảo mắt qua mép nước. “Có thể bất kỳ chỗ nào. Nhưng đôi đứa trong đám đó là kẻ xấu. Đặc biệt là Marcus. Tin tôi đi, anh không muốn cô bé bầu bạn với hắn ta đâu.”

Scott vẫn đang khoác lác để Cassie và Ashley chú ý. Để ngăn cậu lại, Will thành linh cảm thấy thôi thúc gọi viên cảnh sát. Anh biết đó không phải là chỗ để anh nói ra điều gì. Anh không biết cô gái, không biết tại sao cô lại lao đầu vào nơi đó. Có lẽ cô có lý do tốt đẹp. Nhưng khi anh thấy những nếp nhăn âu lo trên mặt cha cô, anh nhớ lại sự kiên nhẫn và ân cần của cô khi cô giải cứu đứa nhỏ, và từ ngữ vọt ra trước khi anh có thể dừng chúng lại.

“Cô ấy đi đến Bower’s Point.” Anh thông báo.

Scott ngừng giữa câu nói, và Ashley quay người nhìn anh với một cái nhướn mày. Cả ba người họ nghiêng cứu anh với vẻ thiếu chắc chắn.

“Con gái của bác, đúng không?” Khi người cha gật đầu nhẹ, anh tiếp tục. “Cô ấy đi đến Bower’s Point.”

Viên cảnh sát tiếp tục nhìn anh chăm chăm, sau đó quay lại với người cha. “Khi tôi xong việc ở đây, tôi sẽ kiểm tra cô bé và thử thuyết phục cô bé về nhà, okay?”

“Anh không phải làm việc ấy đâu, Pete.”

Viên cảnh sát tiếp tục nghiêng cứu đám đông từ xa. “Tôi nghĩ, trong trường hợp này, sẽ tốt hơn nếu tôi đi.”

Không thể giải thích, Will cảm thấy một làn sóng kỳ lạ của sự khuây khỏa. Nó hẳn phải lộ rõ, vì khi anh quay lại với những người bạn, tất cả đều nhìn vào anh chăm chăm.

“Tất cả những thứ đó là về cái quái quỷ gì vậy?” Scott gắng hỏi.

Will không trả lời. Anh không thể, bởi vì anh không thật sự hiểu được chính bản thân mình.

6.

Ronnie.

Dưới hoàn cảnh bình thường, Ronnie chắc chắn hiểu rõ giá trị của một buổi tối như đêm nay. Ở New York, ánh đèn của thành phố khiến cô không thể thấy được những ngôi sao, nhưng ở đây thì ngược lại. Thậm chí với hàng hàng lớp lớp sương mù của vùng duyên hải, cô có thể dễ dàng nhận ra giải ngân hà Milky Way, và thẳng về phía nam, sao Venus* bùng sáng rực rỡ. Những con sóng xô bờ và cuộn xoáy nhịp nhàng dọc theo bờ biển, và trên đường chân trời, cô có thể thấy ánh sáng yếu ớt của nửa tá tàu bắt tôm.

(* Venus star là sao Kim trong thái dương hệ, thường thấy rõ bằng mắt thường trên bầu trời vào lúc chập tối và sáng sớm nên còn được gọi là sao Hôm hay sao Mai, trước đây vài thế kỷ người ta vẫn nghĩ đây là hai ngôi sao khác nhau, nhưng ngày nay người ta biết đó là sao Kim, và nó sáng hay tối là do sự dịch chuyển của nó quanh mặt trời theo quỹ đạo khác trái đất.)

Nhưng hoàn cảnh không bình thường. Khi cô đứng trên hiên trước, nhìn chăm chăm vào viên cảnh sát, cái tiết hơn bao giờ hết.

Không, thay đổi điều đó. Cô không chỉ cái tiết. Cô đang giận sôi sùng sục. Những gì xảy ra là quá sức... là bảo vệ quá mức cần thiết, là quá mức chịu đựng của cô, tuy vậy cô vẫn có thể xử lý nó một chút. Ý nghĩ đầu tiên của cô đơn giản là đi nhờ xe đến trạm xe bus và mua cho mình một vé về New York. Cô sẽ không nói với cha hay mẹ cô; cô sẽ gọi cho Kayla. Ngay

khi cô ở đó, cô sẽ nghĩ ra nên làm gì kế tiếp. Bất luận điều cô quyết định là gì, nó không thể tệ hại hơn điều này được.

Nhưng điều đó là không thể. Không, khi cảnh sát Pete ở đây. Lúc này ông đang đứng sau lưng cô, để chắc chắn là cô vào nhà.

Cô vẫn không thể tin điều đó. Làm sao cha cô - người cha máu thịt của chính cô – có thể làm những thứ như thế này chứ ? Cô đã gần như là một người trưởng thành, cô không làm điều gì sai, và thậm chí còn chưa đến nửa đêm. Vấn đề là gì ? Tại sao ông khiến cho điều này trở thành thứ vượt xa hơn cả sự kinh khủng ? Oh chắc chắn rồi, vào lúc đầu, cảnh sát Pete khiến mọi thứ nghe có vẻ bình thường, lệnh giải tán không có gì đặc biệt ở Bowser's Point, điều không làm những người khác ngạc nhiên – nhưng rồi ông quay sang cô, đặc biệt nhắm vào cô.

“Ta sẽ đưa cháu về nhà,” Ông nói, nghe có vẻ như cô chỉ mới lên tám tuổi.

“Không. Cám ơn.” Cô đáp.

“Vậy ta sẽ bắt cháu vì tội lang thang, và yêu cầu cha cháu đưa cháu về nhà.”

Nó hé lộ cho cô thấy rằng cha cô đã yêu cầu viên cảnh sát đem cô về nhà, và trong một lúc, cô đông cứng trong sự sợ hãi.

Chắc chắn cô đã có những rắc rối với mẹ cô, và phải, thỉnh thoảng cô thổi bay lệnh cấm túc. Nhưng chưa bao giờ, không bao giờ, thậm chí chưa một lần nào, mẹ cô gọi cảnh sát theo sau cô.

Trên hiên trước, viên cảnh sát cắt ngang suy nghĩ của cô, “Vào nhà đi.” Ông nhắc nhở, khá rõ ràng là nếu cô không mở cửa thì ông sẽ làm.

Từ bên trong, cô có thể nghe được âm thanh du dương của tiếng đàn dương cầm, và cô nhận ra bản Sonata được viết bởi Edvard Grieg* trong cung Mi thứ. Cô hít một hơi thở sâu trước khi mở cửa, rồi rập mạnh nó đóng sầm lại phía sau cô.

*(*Edvard Grieg 1843-1907, một nhà sáng tác và biểu diễn dương cầm xuất sắc người Na-Uy, nhạc của ông mang đậm tính dân tộc và sắc thái của dân ca Na-Uy.)*

Cha cô ngừng chơi và ngược nhìn lên, khi cô trừng mắt nhìn ông.

“Cha gọi cảnh sát theo dõi con sao ?”

Cha cô không nói gì, nhưng sự im lặng của ông cũng đủ.

“Tại sao cha lại làm một điều như thế ?” Cô hỏi gặng.

“Bằng cách nào cha có thể làm điều như thế ?”

Ông không nói gì.

“Sao nào? Cha không muốn con vui chơi chứ gì ? Cha không tin tưởng con ? Cha không nhận ra rằng con không muốn ở đây à ?”

Cha cô xếp tay vào trong vạt áo. “Cha biết con không muốn ở đây...”

Cô bước lên một bước, vẫn còn trừng mắt. “Vậy nên cha cũng quyết định rằng cha muốn hủy hoại cuộc sống của con ?”

“Marcus là ai vậy ?”

“Ai thèm quan tâm chứ!” Cô quát. “Đó không phải điểm chính! Cha không phải là người răn bảo mọi người độc thân con từng nói chuyện, vì

vậy đừng cố thử.”

“Cha không cố thử...”

“Con ghét ở đây! Cha có biết điều đó không hả ? Con cũng ghét cha nữa !”

Cô nhìn ông chăm chăm, vẻ mặt cô thách thức ông phủ nhận. Hy vọng ông thử làm, để cô có thể nói điều đó lần nữa.

Nhưng cha cô không nói gì, như thường lệ. Cô căm ghét thói nhu nhược đó. Trong cơn giận, cô bước ngang qua phòng, tiến đến hốc thụt của phòng khách, chụp lấy bức ảnh cô đang chơi Piano – bức ảnh có cha cô ngồi bên cạnh cô trên chiếc ghế dài – và ném mạnh ngang qua phòng, dù ông nao núng trước âm thanh đổ vỡ của khung kiếng, ông vẫn im lặng.

“Sao nào. Không có gì để nói hết sao ?”

Ông tăng hăng. “Phòng ngủ của con là cánh cửa đầu tiên phía bên phải.”

Cô thậm chí không muốn đề cao ý kiến của ông bằng một lời đáp lại, vì vậy cô lao xuống hành lang, quyết định không làm gì thêm với ông nữa.

“Chúc ngủ ngon, con yêu.” Ông nói với theo, “Cha yêu con.”

Có một thoáng, chỉ một thoáng, cô co rúm lại với những gì cô đã nói với ông; nhưng nỗi ân hận tan biến nhanh chóng như khi nó đến. Như thế thậm chí ông còn không nhận ra cô đã giận dữ; cô nghe thấy ông bắt đầu chơi đàn tiếp, chính xác chỗ ông đã ngừng lại.

Trong phòng ngủ - không khó để tìm thấy, vì chỉ có ba cánh cửa mở ra hành lang, một là phòng vệ sinh và một cái khác cho phòng cha cô – Ronnie bật đèn. Với một tiếng thở dài thất vọng, cô cởi chiếc áo Nemo lỗ bịch mà cô đã gần như quên là mình đang mặc.

Đó là ngày tệ nhất trong đời cô.

Oh. Cô biết là cô đã hơi cường điệu về mọi thứ. Cô không ngốc. Tuy vậy, đó không phải là một ngày tuyệt hảo. Điều hay ho duy nhất xuất hiện trong cả ngày hôm nay là việc gặp gỡ Blaze, đã trao cho cô hy vọng rằng, ít ra cô có một người để cùng trải qua mùa hè này.

Dĩ nhiên, giả sử rằng Blaze vẫn muốn trải qua thời gian cùng cô. Sau màn biểu diễn nhỏ của cha cô, ngay cả điều đó cũng chẳng còn chắc chắn nữa. Blaze và những người còn lại hẳn vẫn đang nói về nó. Chắc chắn đang cười nhạo. Đó là thứ mà Kayla sẽ mang theo trong nhiều năm.

Toàn bộ mọi thứ khiến dạ dày cô nhộn nhạo. Cô quăng chiếc áo Nemo vào góc phòng – nếu cô thấy nó lần nữa, sẽ là quá sớm – và bắt đầu cởi chiếc áo hòa nhạc của cô ra.

“Trước khi em trở nên kinh tởm, chị nên biết là em đang ở đây.”

Ronnie nhảy dựng lên với âm thanh đó, xoay người để thấy Jonah đang nhìn cô chăm chăm.

“Ra ngoài.” Cô hét lên. “Em đang làm gì ở đây ? Đây là phòng của chị.”

“Không, nó là phòng của chúng ta.” Jonah nói. Cậu bé chỉ ra. “Nhìn xem. Có hai giường.”

“Chị sẽ không chia sẻ phòng với em!”

Cậu bé nghiêng đầu sang một bên, “Chị sẽ ngủ trong phòng của cha sao?”

Cô mở miệng định trả lời, tính đến việc đi ra phòng sinh hoạt chung trước khi nhanh chóng nhận ra rằng cô sẽ không ra đó lần nữa, nên cô ngậm miệng lại mà không nói lời nào. Cô huỳnh huých lấy vali, kéo khóa, và mở nắp. Quyển Anna Karenina nằm trên đỉnh, và cô ném nó sang một bên, tìm kiếm bộ pajamas của cô.

“Em đã cười đu quay.” Jonah nói. “Nó khá tuyệt vì rất cao. Đó là cách cha tìm thấy chị.”

“Tuyệt.”

“Nó thật tuyệt vời. Chị có cười không?”

“Không.”

“Chị nên cười. Chị có thể nhìn thấy đường đến New York.”

“Chị nghi ngờ điều đó.”

“Em có thể đấy. Em đã trông thấy khá xa. Với mắt kiếng của em, ý em là vậy. Cha nói em có đôi mắt điều hâu.”

“Phải, đúng y chang.”

Jonah không nói nữa, thay vì thế, cậu bé vươn tới con gấu Teddy mà cậu mang theo từ nhà cùng với cậu. Nó là thứ cậu bé bám chặt bất cứ khi nào cảm thấy bất an, và Ronnie nhăn mặt, ân hận về những từ ngữ của cô. Đôi khi cách cậu bé nói chuyện khiến cô dễ dàng nghĩ cậu bé là một người lớn,

nhưng khi cậu bé ôm chặt con gấu vào ngực, cô biết cô không nên nghiêm ngặt như thế. Dù cậu bé phát triển sớm, dù cậu có những lời lẽ xác đáng quấy rầy mọi lúc, cậu nhỏ bé so với tuổi, với kích thước của đứa trẻ sáu hay bảy tuổi hơn là mười tuổi. Điều đó chưa bao giờ dễ dàng cho cậu. Cậu sinh sớm ba tháng, và cậu bé phải chịu chứng hen suyễn, thị lực kém, và thiếu sự phối hợp vận động. Cô biết những đứa trẻ tầm tuổi cậu có thể độc ác như thế nào.

“Chị không có ý đó. Với cặp mắt kiếng của em, chắc chắn em có đôi mắt điều hòa rồi.”

“Vâng, lúc này chúng khá tốt.” Cậu thì thào, nhưng khi cậu bé quay đi và đối diện bức tường, cô nhìn mặt lần nữa. Cậu bé là một đứa trẻ ngọt ngào. Thịnh thoảng đau đớn khi bị trở thành trò cười, nhưng cô biết, cậu bé không có một cái xương kém cỏi nào trong người.

Cô đến bên giường của cậu và ngồi xuống bên cạnh cậu bé. “Này.” Cô nói. “Chị xin lỗi. Chị không có ý đó. Chỉ là chị có một đêm tệ hại thôi.”

“Em biết.” Cậu bé nói.

“Thế em có cười vòng nào nữa không?”

“Cha đưa em đi phần lớn các vòng. Cha gần như phát ốm, còn em thì không. Và em không sợ chút nào trong ngôi nhà ma ám. Em có thể nói những hồn ma là giả mạo.”

Cô vỗ nhẹ vào hông cậu bé. “Em luôn khá gan dạ mà.”

“Phải.” Cậu bé nói. “Giống lần mất điện trong căn hộ ấy? chị đã sợ hãi đêm đó, nhưng em không sợ.”

“Chị nhớ.”

Cậu có vẻ hài lòng với câu trả lời của cô. Nhưng sau đó cậu im lặng, và khi cậu nói trở lại, giọng cậu còn hơn cả lời thì thầm. “Chị có nhớ mẹ không ?”

Ronnie vươn tay lấy tấm đắp. “Có.”

“Em cũng hơi nhớ bà ấy. Và em không muốn ở đây một mình.”

“Cha ở ngay phòng kế bên đây thôi mà.”

“Em biết. Nhưng bất luận thế nào, em thấy vui khi chị về nhà.”

“Chị cũng vậy.”

Cậu bé cười trước khi tỏ vẻ lo lắng lần nữa. “Chị nghĩ mẹ sẽ ổn chứ ?”

“Mẹ ổn mà.” Cô cam đoan với cậu bé. Cô kéo tấm đắp cho cậu. “Nhưng chị biết mẹ cũng nhớ em.”

Trong buổi sáng, với tia nắng len lén xuyên qua bức màn, Ronnie mất một vài giây để nhận ra nơi cô đang ở. Chớp mắt vào chiếc đồng hồ, cô nghĩ, thứ này đang đùa với cô sao.

Tám giờ ư? Vào buổi sáng ? Trong mùa hè ?

Cô thả rơi người trở xuống, chỉ để thấy bản thân đang nhìn chăm chăm lên trần nhà, biết rằng giấc ngủ đã vượt xa khỏi câu hỏi. Không phải với ánh nắng đang đâm những đoản kiếm xuyên qua tấm rèm. Không phải với

cha cô đang gõ liên tục trên phím dương cầm trong phòng sinh hoạt chung. Khi cô đột ngột nhớ ra những gì đã xảy đến đêm qua, cơn giận cô cảm thấy với những gì cha cô đã làm xuất hiện trở lại.

Chào mừng một ngày mới trên thiên đường.

Bên ngoài cửa sổ, cô nghe thấy tiếng rì rào xa xa của động cơ. Cô nhồm dậy khỏi giường và kéo tấm rèm sang một bên, chỉ để nháy trở lại, giật mình với cảnh tượng một con gấu trúc Bắc Mỹ đang ngồi trên đỉnh để xé những túi rác. Trong khi đám rác bừa bộn nặng mùi, con gấu trúc lại rất đáng yêu, và cô gõ nhẹ vào tấm kính, cố làm nó chú ý.

Ngay lúc đó, cô nhận ra những chấn song trên cửa sổ.

Những. Chấn. Song. Trên. Cửa. Sổ.

Dính bẫy rồi.

Nghiến chặt răng, cô quay người và sầm sập đi vào phòng sinh hoạt chung. Jonah đang xem phim hoạt hình và đang ăn một tô ngũ cốc; cha cô ngược nhìn lên, nhưng vẫn tiếp tục chơi đàn.

Cô chống tay lên hông, đợi ông ngừng lại. Ông không ngừng. Cô nhận ra bức hình cô ném đi đã được đặt trở lại trên nắp đàn dương cầm, dù không có lớp kính.

“Cha không thể giữ con bị khóa trong phòng tất cả mùa hè,” Cô nói. “Điều đó sẽ không xảy ra đâu.”

Cha cô nhìn lên, dù vẫn tiếp tục chơi. “Con đang nói về điều gì vậy ?”

“Cha đặt những chân song trên cửa sổ! Cứ như con là tù nhân của cha ấy !”

Jonah tiếp tục xem phim hoạt hình. “Con đã nói với cha rằng chị ấy bị khủng.” Cậu bé bình luận.

Steve lắc đầu, tay ông tiếp tục lướt trên phím đàn. “Cha không lắp đặt chúng. Chúng đi cùng với căn nhà.”

“Con không tin.”

“Họ đã làm thế.” Jonah nói, “Để bảo vệ những món đồ nghệ thuật.”

“Chị không nói chuyện với em, Jonah!” Cô quay lại cha cô. “Chúng ta hãy làm rõ một thứ nhé. Cha sẽ không đối xử với con trong suốt mùa hè này giống như con vẫn còn là một cô bé ! Con đã mười tám tuổi rồi.”

“Chị chưa đủ mười tám cho đến ngày hai mươi tháng tám.” Jonah nói phía sau cô.

“Em làm ơn ở ngoài chuyện này.” Cô quay người đối diện với cậu bé. “Đây là việc giữa chị và cha.”

Jonah nhướn mày. “Nhưng chị vẫn chưa được mười tám tuổi mà.”

“Điều đó không quan trọng.”

“Em tưởng chị quên.”

“Chị không quên. Chị không ngốc .”

“Nhưng chị nói...”

“Em có thể im miệng trong một giây không ?” Cô nói, không thể che dấu sự cáu giận của mình. Cô xoay ánh mắt về hướng cha cô, vẫn đang tiếp tục chơi đàn, không hề bỏ lỡ một nốt nhạc. “Những gì đêm qua cha đã...” Cô ngừng lời, không thể đặt toàn bộ những gì đã diễn ra, toàn bộ những gì đã xảy đến, trong vài từ được. “Con đã đủ tuổi để có quyết định riêng của mình. Cha không hiểu điều đó sao ? Cha hãy từ bỏ quyền bảo con phải làm gì khi con ra khỏi cửa. Và hãy vui lòng lắng nghe con nói !”

Đột ngột, cha cô ngừng chơi.

“Con không thích cái trò nho nhỏ mà cha đang tiến hành.”

Ông có vẻ hoang mang. “Trò nào cơ?”

“Trò này! Chơi đàn mọi phút con ở đây! Con không quan tâm cha muốn con chơi nhiều như thế nào. Con sẽ không bao giờ chơi dương cầm nữa. Đặc biệt không chơi chung với cha!”

“Được mà.”

Cô chờ đợi nhiều hơn, nhưng không có gì nữa.

“Vậy thôi ư?” Cô hỏi. “Đó là tất cả những gì cha có thể nói sao ?”

Cha cô có vẻ cân nhắc cách trả lời. “Con có muốn ăn điểm tâm không ? Cha đã làm một ít thịt xông khói.”

“Thịt xông khói ?” Cô hỏi gặng. “Cha làm thịt xông khói sao ?”

“Uh-Oh.” Jonah nói.

Cha cô liếc nhìn Jonah.

“Chị ấy ăn chay, Cha à.” Cậu bé giải thích.

“Thật ư?” Ông hỏi.

Jonah trả lời thay cô, “Trong ba năm. Nhưng đôi khi chị ấy khó hiểu lắm, vì vậy nó có chút ý nghĩa.”

Ronnie nhìn họ chăm chăm trong sự kinh ngạc, tự hỏi bằng cách nào mà câu chuyện lại xoay qua như thế. Đây không phải về thịt xông khói, đây là về những gì đã xảy ra đêm qua. “Chúng ta hãy làm rõ một điều nhé.” Cô nói. “Nếu cha gọi cảnh sát đến để đem con trở về nhà lần nữa, con sẽ không chỉ từ chối chơi Piano, con sẽ không chỉ đi về nhà, mà con sẽ không bao giờ, không bao giờ nói chuyện với cha nữa. Và nếu cha không tin con, cứ thử đi. Con đã từng ba năm không nói chuyện với cha, và đó là điều dễ dàng nhất con từng làm.”

Với điều đó Ronnie dậm chân trở về phòng. Hai mươi phút sau, sau khi đã khóc như mưa và thay quần áo, cô ra khỏi cửa.

Suy nghĩ đầu tiên khi lê bước qua bãi cát là cô nên mặc quần sort.

Trời nóng hầm hập, không khí đặc quánh với độ ẩm. Đây đó trên bãi biển, người ta nằm dài trên khăn tắm hoặc chơi lướt sóng. Gần bến tàu, cô nhận ra nửa tá người lướt sóng đang nổi trên ván của họ, chờ đợi một con sóng tuyệt hảo.

Bên trên họ, phía đầu bến tàu, lễ hội đã không còn nữa. Đu quay đã bị tháo dỡ, và những gian hàng đã bị mang đi, để lại đằng sau những túi rác nằm rải rác và thức ăn tàn dư. Tiến lên, cô đi vờ vờ qua khu vực kinh doanh nhỏ của thị trấn. Vẫn chưa có cửa hàng nào mở cửa, nhưng dù sao thì phần lớn cũng là loại cô không bao giờ muốn đặt chân đến – những gian hàng ngoài bãi biển để hấp dẫn khách du lịch, đôi cửa hàng quần áo đường như chuyên về đầm và áo cánh mà mẹ cô có thể mặc, một cửa hàng Burger King và McDonald's, hai nơi cô từ chối bước vào trên nguyên tắc. Thêm một khách sạn và nửa tá nhà hàng và quán bar hạng sang, như vậy là khá nhiều rồi. Cuối cùng, địa điểm thú vị duy nhất là cửa hàng dụng cụ lướt sóng, một cửa hàng âm nhạc, và một quán ăn bình dân kiểu cũ, nơi cô có thể hình dung mình lang thang với bạn bè... nếu như cô có.

Cô tiến về bờ biển và nhảy chân sáo trên những đụn cát, không nhận ra đám đông đang nhân dần lên. Đó là một ngày huy hoàng, phơi phơi; bầu trời trên đầu xanh thăm thẳm, không một gợn mây. Nếu Kayla ở đây, bạn ấy ắt sẽ quan tâm đến việc trải qua cả ngày ngoài nắng, nhưng Kayla không ở đây, và cô không có ý định đặt cô ấy vào chỗ của cô. Nhưng biết làm gì bây giờ cơ chứ ?

Có lẽ cô nên thử kiếm một công việc. Nó sẽ cho cô lý do để ra khỏi nhà suốt cả ngày. Cô không thấy bảng hiệu “Help Wanted” nào trên cửa sổ trong thị trấn, nhưng ai đó phải đang thuê người chứ, đúng không ?

“Bạn về nhà không sao chứ ? Hay viên cảnh sát cuối cùng cũng bỏ qua cho bạn ?”

Nhìn ra sau, Ronnie thấy Blaze nhìn lên cô từ đụn cát. Chìm trong suy tưởng, cô thậm chí không nhận ra cô ấy.

“Không, ông ấy không bỏ qua tớ.”

“Oh, vậy bạn đã chạy khỏi ông ấy à ?”

Ronnie khoanh tay. “Bạn có làm được không?”

Blaze nhún vai, biểu hiện của cô ấy tinh quái, và Ronnie cười.

“Điều gì đã xảy ra sau khi tớ đi khỏi ? Có gì hứng thú không ?”

“Không. Bọn con trai đã mất tích và tớ không biết họ đã đi đâu. Kết cục, tớ chỉ lén vào Bower’s Point thôi.”

“Bạn không về nhà sao ?”

“Không.” Cô ấy đứng lên, phúi cát bám trên quần Jeans. “Bạn có chút tiền nào không ?”

“Sao vậy ?”

Blaze đứng thẳng lên. “Tớ đã không ăn gì từ sáng hôm qua. Tớ khá đói.”

7.

Will.

Will đứng trong lồng cầu thang bên dưới Ford Explorer trong bộ đồng phục, quan sát ống dẫn dầu đồng thời làm điều tốt nhất của anh để lừa Scott

đi, mọi thứ nói dễ hơn làm. Chốc chốc, Scott lại diễn thuyết cho anh về buổi tối hôm trước, kể từ lúc họ đến làm việc sáng hôm đó.

“Nhìn đi, cậu đang nghĩ về điều này với tất cả sai lầm.” Scott tiếp tục, đang cố thay đổi một chiến lược khác. Cậu ấy đã phục hồi ba can dầu và đặt chúng vào chiếc kệ bên cạnh. “Có sự khác nhau giữa gặp gỡ và trở lại với nhau.”

“Chúng ta kết thúc điều này chưa vậy ?”

“Chúng ta sẽ, nếu cậu có chút ý thức nào. Nhưng từ những gì tớ biết, rõ ràng cậu đang nhầm lẫn. Ashley không muốn trở lại với cậu đâu.”

“Tớ không nhầm lẫn.” Will nói. Anh lau tay vào khăn. “Đó chính xác là những gì cô ấy muốn.”

“Đó không phải là điều Cassie nói với tớ.”

Will đặt chiếc khăn sang một bên, và với lấy chai nước của anh. Cửa hàng của cha anh chuyên về sửa chữa thắng xe, thay dầu, hiệu chỉnh máy móc và lắp đặt bộ xử lý ngoại vi, và cha anh luôn muốn nơi này gây được sự chú ý như là sàn nhà được đánh bóng và nơi này chỉ mở cửa cho việc kinh doanh. Thật không may, máy điều hòa không khí không quan trọng nhiều với ông, và trong mùa hè, nhiệt độ ở nơi này nằm trong khoảng đâu đó giữa Mojave (thung lũng ở giữa bang California và Arizona) và sa mạc Sahara. Anh uống một hơi dài, hết chai nước trước khi cố chịu đựng Scott lần nữa. Không nghi ngờ gì, Scott là người ngoan cố nhất anh từng biết. Anh chàng thật sự khó chơi.

“Cậu không biết về Ashley theo cách tớ biết.” Anh thở dài. “Hơn nữa, điều đó đã trôi qua và kết thúc rồi. Tớ không hiểu sao cậu cứ lải nhải mãi thế.”

“Cậu không gạt qua một bên sự kiện ‘khi Harry gặp Sally’* đêm qua đấy chứ? Bởi vì tớ là bạn cậu và tớ quan tâm đến cậu. Tớ muốn cậu vui vẻ trong mùa hè này. Tớ muốn vui vẻ trong mùa hè này. Tớ muốn vui vẻ với Cassie.”

*(*When Harry met Sally : bộ phim tình cảm hài nằm trong danh sách 100 film hài hay nhất của Mỹ trình chiếu năm 1989 của đạo diễn Rob Reiner diễn viên Billy Cristal và*

Meg Ryan thủ vai chính.)

“Vậy hãy hẹn cô ấy đi chơi đi.”

“Nếu điều đó dễ dàng như thế. Nhìn đi, đêm qua tớ đã gợi ý điều tương tự. Nhưng Ashley đã làm rối tung lên đến mức Cassie không muốn rời khỏi cô ấy.”

“Tớ thật sự rất tiếc là điều đó đã không diễn ra.”

Scott ngờ vực. “Phải, Tớ có thể nói thế.”

Vào đúng lúc đó, đầu đã bị hút cạn. Will chụp lấy chiếc can và tiến đến bậc thang trong lúc Scott ở lại để thay nắp và vứt bỏ đầu đã qua sử dụng vào thùng tô nô rác thải. Khi Will mở chiếc can và đặt vào đó một dụng cụ chiết rót, anh liếc nhìn Scott phía bên dưới.

“Này, nhân tiện, cậu có thấy cô gái đã ngừng cuộc đánh nhau không ?” Anh hỏi. “Người đã giúp chú nhóc nhỏ tìm thấy mẹ ấy?”

Mất một lúc câu nói mới được ghi nhận. “Ý cậu là cô nàng ma cà rồng trong chiếc áo hoạt hình ấy à?”

“Cô ấy không phải ma cà rồng.”

“Có. Tớ có thấy cô ấy. Về sự xuất hiện đột ngột, dải tóc màu tím xấu xí hay móng tay sơn đen nào ? Cậu đã đổ soda vào cô ấy, nhớ không? Cô ấy nghĩ cậu bốc mùi.”

“Gì cơ?”

“Tớ vừa nói đấy thôi.” Cậu ấy nói, tìm kiếm thùng rác. “Cậu không thấy vẻ mặt của cô ấy sau khi cậu đâm sầm vào cô ấy, nhưng tớ có. Cô ấy đã không chạy khỏi cậu đủ nhanh. Do đó, cậu chắc chắn là bốc mùi rồi.”

“Cô ấy phải mua một cái áo mới.”

“Thì sao?”

Will thêm can thứ hai. “Tớ không biết. Cô ấy chỉ làm tớ ngạc nhiên. Và tớ đã không thấy cô ấy ở quanh đây trước đó.”

“Tớ lặp lại : Thì sao?”

Will không thật sự chắc chắn lý do tại sao anh nghĩ về cô gái, xét đến việc anh biết về cô ít như thế nào. Phải, cô rất xinh xắn – anh đã nhận ra ngay tức thì bất chấp dải tóc màu tím và lớp mascara đen tối cô dùng – nhưng bãi biển đầy đầy những cô gái xinh đẹp. Cũng không phải cách cô ngừng trận đánh. Thay vì thế, anh cứ nhớ mãi cách cô đối xử với cậu bé bị ngã. Anh thoáng thấy một lòng nhân hậu đáng kinh ngạc bên dưới vẻ ngoài nổi loạn của cô, và điều đó khơi dậy tính hiếu kỳ của anh.

Cô không hề giống Ashley một chút nào. Và như vậy không có nghĩa Ashley là kẻ xấu, vì cô ấy không phải là người như thế. Nhưng có gì đó hơi hệt về Ashley, cho dù Scott không muốn tin điều đó. Trong thế giới của Ashley, mọi người và mọi thứ được đặt gọn gàng trong những chiếc hộp nhỏ : Được mến mộ hoặc không, đắt giá hoặc rẻ tiền, giàu hoặc nghèo, xinh

đẹp hoặc xấu xí. Và rốt cuộc, sự chán ngán tăng dần trong anh trước những phán đoán mờ nhạt, nông cạn và sự bất tài của cô, để có thể chấp nhận hoặc đánh giá cao bất kỳ điều gì giữa họ.

Nhưng cô gái với dải màu tím trên mái tóc...

Theo bản năng, anh biết cô không giống như thế. Anh không thể hoàn toàn chắc chắn, dĩ nhiên, nhưng anh có thể đoán chắc. Cô không đặt người khác vào trong những chiếc hộp nhỏ ngăn nắp bởi vì cô không đặt bản thân vào trong đó và điều đó đánh vào anh giống như sự hồi tỉnh và khác biệt, đặc biệt khi so sánh với các cô gái mà anh biết tại Laney. Nhất là Ashley.

Dù với mọi thứ bận rộn trong xưởng sửa chữa, suy nghĩ của anh vẫn trôi dạt trở lại với cô nhiều hơn anh mong đợi.

Không phải toàn bộ thời gian, nhưng đủ để anh nhận ra rằng, bất kể lý do là gì, anh dứt khoát muốn biết về cô nhiều hơn và nhận thấy bản thân đang tự hỏi không biết khi nào anh mới được gặp lại cô.

8.

Ronnie.

Blaze dẫn đường đến quán ăn mà Ronnie đã thấy khi cô đi dạo qua khu vực kinh doanh, và Ronnie phải thú nhận rằng nơi đó có chút mê hoặc, đặc biệt với những ai mến chuộng những năm 1950. Có một quầy hàng kiểu xưa nằm bên cạnh với những chiếc ghế quầy bar, sàn nhà lát đá đen và trắng, và những gian hàng bằng nhựa Vinyl màu đỏ nứt nẻ xếp thành những bức tường. Phía sau quầy, thực đơn được viết trên một tấm bảng, và trong chùng mực Ronnie có thể nói, thay đổi duy nhất trên đó trong ba mươi năm gần đây là giá cả.

Blaze đặt mua một Cheeseburger, một chocolate sữa lắc, và khoai tây chiên; Ronnie lưỡng lự và cuối cùng chỉ đặt một Coke ăn kiêng. Cô thấy đói, nhưng cô không dám chắc loại dầu mà họ sử dụng trong chiếc chảo chiên sâu hoáy đó là gì, và cả hai người họ, dường như thế, đều không phải là bất kỳ ai khác trong quán ăn. Là một người ăn chay không luôn dễ dàng, và có những lúc cô đã muốn buông xuôi mọi thứ.

Như khi dạ dày cô đang gầm gào : Giống lúc này đây.

Nhưng cô sẽ không ăn ở đây. Cô không thể ăn ở đây, không phải vì cô là kiểu người ăn-chay-nguyên-tắc, mà vì cô là kiểu người ăn-chay-vì-cô-không-muốn-phát-ổm. Cô không quan tâm đến những gì người khác ăn; chỉ là bất cứ khi nào cô nghĩ đến việc thức ăn thật sự đến từ đâu, cô liền nghĩ đến một con bò đang đứng trên đồng cỏ hay chú heo Babe, và cô thấy mình muốn nôn mửa.

Dù vậy, Blaze có vẻ hạnh phúc. Sau khi đề xuất yêu cầu của mình, cô ấy dựa lưng vào gian hàng. “Bạn nghĩ gì về nơi này ?” Cô ấy hỏi.

“Khá ngăn nắp. Nó có phần nào khác biệt.”

“Tớ đã đến đây từ khi còn là một đứa trẻ. Cha tớ thường đưa tớ đến vào mỗi Chủ nhật sau khi đi lễ nhà thờ để uống chocolate sữa lắc. Họ làm ngon

nhất. Họ cho thêm vào một ít kem lạnh từ một nơi nhỏ xíu ở bang Georgia, nhưng nó đáng kinh ngạc. Bạn nên lấy một ly.”

“Tớ không đói.”

“Bạn đang nói dối.” Blaze nói. “Tớ nghe thấy bao tử của bạn réo âm ỉ, nhưng dù sao thì đó cũng là mất mát của bạn. Nhưng cảm ơn vì điều này.”

“Có gì ghê gớm đâu!”

Blaze cười. “Vậy điều gì đã xảy ra đêm qua ? Bạn có thích... nổi tiếng hay thứ gì đó không?”

“Tại sao bạn hỏi như vậy?”

“Vì cóm và cách ông ấy lựa chọn bạn. Phải có lý do.”

Ronnie nhăn mặt. “Tớ cho rằng cha tớ nói ông ấy đi tìm tớ. Ông ấy thậm chí còn biết nơi tớ sống.”

“Không hay cho bạn rồi.”

Khi Ronnie cười, Blaze với tay lấy lọ muối. Sau khi mở nắp, cô ấy bắt đầu rắc muối ra bàn trong lúc dùng ngón tay để gom chúng thành đống.

“Bạn nghĩ gì về Marcus?” Cô ấy hỏi.

“Tớ không thật sự nói chuyện với anh ta. Sao thế?”

Blaze có vẻ lựa chọn từ ngữ cẩn thận. “Marcus chưa bao giờ thích tớ,” Cô ấy nói. “Trưởng thành, ý tớ là thế. Tớ cũng không thể nói tớ thích anh ấy rất nhiều. Anh ấy luôn có đôi chút... khốn khổ, bạn biết không? Nhưng

rồi, tớ không biết nữa, cách đây đôi năm, mọi thứ đã thay đổi. Và khi tớ thật sự cần một ai đó, anh ấy đã ở đó vì tớ.”

Ronnie nhìn đồng muồi lớn dần. “Và?”

“Tớ chỉ muốn bạn biết.”

“Tốt.” Cô nói. “Sao cũng được.”

“Bạn cũng thế.”

“Bạn đang nói cái gì vậy?”

Blaze cạo một ít sơn đen từ móng tay cô. “Tớ thường ganh đua trong tập luyện thể hình, trong khoảng bốn hay năm năm. Đó là điều khủng khiếp nhất trong cuộc đời tớ. Rốt cục, tớ bỏ ngang vì huấn luyện viên của tớ. Ông ấy thật sự hống hách, luôn nói với bạn những gì bạn làm là sai, không bao giờ khen ngợi bạn về những gì bạn làm đúng. Chẳng hiểu thế nào, một ngày, tớ đã làm một cú ngã khỏi thanh tập thăng bằng, và ông ta bước thẳng đến, la hét với tớ về cách thích đáng trong tư thế đứng và cách tớ phải đông cứng như thế nào và mọi thứ mà tớ đã nghe ông ấy hét lên hàng triệu lần trước đó rồi. Tớ phát ngán phải nghe chúng, bạn biết không? Vì vậy, tớ nói, ‘Sao cũng được.’ Và ông ấy chụp lấy cánh tay tớ mạnh đến nỗi làm tớ thâm tím. Dù sao thì ông cũng đã nói với tớ, ‘Em có hiểu những gì em đang nói khi em nói ‘Sao cũng được’ không vậy hả? Đó là một từ lóng thay cho từ ‘f’ theo sau bởi từ ‘you’ *(có lẽ là fuck you chẳng, ông này lòi thôi quá!)* Và tầm tuổi em, em không bao giờ, không bao giờ được nói từ đó với ai hết.’” Blaze ngả người ra sau, “Vì thế, bây giờ, khi ai đó nói từ đó với tớ, tớ chỉ nói ‘cậu cũng vậy’.”

Ngay lúc đó, người phục vụ mang thức ăn của họ đến, và cô ấy đặt chúng xuống trước mặt họ với một cú xoay tay hiệu quả. Khi cô ta đi khỏi, Ronnie vươn tới ly soda của cô.

“Cám ơn về câu chuyện làm ấm lòng đó.”

“Sao cũng được.”

Ronnie cười lần nữa, thích tính cách hài hước của cô ấy.

Blaze nghiêng người qua bàn, “Vậy điều tệ hại nhất bạn từng làm là gì?”

“Gì cơ?”

“Tớ nghiêm túc đấy. Tớ luôn hỏi người ta câu hỏi đó. Tớ tìm thấy trong đó sự thích thú.”

“Chắc rồi.” Ronnie phản công. “Điều tệ hại nhất bạn từng làm là gì?”

“Quá dễ. Khi tớ còn nhỏ, tớ có một người hàng xóm – Bà Banderson. Bà ấy không phải là người phụ nữ tử tế nhất, nhưng bà cũng không phải là một mụ phù thủy. Tớ muốn nói, không phải là bà ấy khóa tất cả các cửa vào ngày lễ Halloween hay thứ gì tương tự. Nhưng bà ấy thật sự ở trong khu vườn của bà, bạn biết không? Và sân cỏ của bà. Ý tớ là, khi chúng tớ đi ngang qua đó để bắt xe bus của trường, bà ấy liền nổi cơn dông tố, la hét rằng chúng tớ đã hủy hoại bãi cỏ. Dù sao đi nữa, vào một mùa xuân, bà ấy trồng tia tất cả những bông hoa trong vườn của bà. Hàng trăm cây. Chúng tuyệt đẹp. Rồi, có một đứa trẻ phía bên kia đường tên là Billy, và cậu ta cũng không thích bà Banderson nhiều, vì một lần cậu ấy đánh một trái bóng chày và nó rơi vào sân sau nhà bà ấy, bà đã không trả nó lại. Vì vậy, một ngày, chúng tớ lên vào nhà kho trong vườn của cậu ấy, và chúng tớ tìm thấy một bình phun lớn, chứa đầy Roundup. Thuốc diệt cỏ đại gì đó chẳng? Tốt, vào đêm hôm đó, sau khi trời tối, cậu ấy và tớ lén lút xịt vào tất cả những cây hoa mới trồng, đừng hỏi tớ tại sao. Tớ cho rằng khi đó chúng tớ nghĩ đó là một trò vui. Có gì ghê gớm đâu. Chỉ cần mua một ít cây mới thôi,

đúng không? Bạn không thể nói ngay tức thì, đương nhiên rồi. Phải mất một vài ngày trước khi nó bắt đầu công hiệu. Và bà Banderson đã ra đó mọi ngày, tưới nước và nhổ cỏ dại trước khi bà nhận ra rằng toàn bộ những cây hoa mới của bà đã bắt đầu héo rũ. Thoạt đầu, Billy và tớ cười hả hê về điều đó, nhưng sau đó tớ bắt đầu nhận ra bà đã ở ngoài đó trước khi tớ đến trường, đang cố tìm hiểu điều gì không đúng, và bà vẫn ở ngoài đó khi tớ trở về từ trường. Và vào cuối tuần, tất cả những cây hoa đã chết.”

“Điều đó thật kinh khủng.” Ronnie la lên, cười khúc khích bất chấp bản thân.

“Tớ biết. Và tớ vẫn còn cảm thấy tệ về điều đó. Đó là một trong những điều tớ ao ước có thể xóa bỏ.”

“Bạn có kể với bà ấy không? Hoặc đề nghị trồng lại những cây hoa ?”

“Cha mẹ tớ sẽ giết tớ mất. Nhưng tớ không bao giờ, không bao giờ đi ngang qua bãi cỏ của bà ấy nữa.

“Wow!”

“Như tớ đã nói, đó là điều tệ nhất tớ từng làm. Bây giờ đến lượt bạn.”

Ronnie nghĩ về điều đó. “Tớ đã không nói chuyện với cha tớ trong ba năm.”

“Tớ đã biết điều đó rồi. Và điều đó không tệ đến thế. Như tớ đã nói, tớ cũng cố không nói chuyện với cha tớ. Và mẹ tớ chẳng có ý tưởng gì về nơi tớ ở trong phần lớn thời gian.”

Ronnie nhìn xa xăm. Bên trên chiếc máy hát tự động là một bức tranh của Bill Haley & His Comets*.

*(*Bill Haley & His Comets : Bill Haley, một nhạc sĩ, ca sĩ nổi tiếng thập niên 50s và nhóm nhạc rock&roll của ông; do đồng âm với sao chổi Haley, nên được gọi tên ban nhạc là 'Bill Haley và những sao chổi của ông ấy', lúc đầu chỉ là sự hài hước, sau thành tên nhóm nhạc luôn, hiện nay tiếp tục có những nhóm nhạc lấy tên sao chổi Haley và theo phong cách mặc đồ kẻ sọc như nhóm nhạc của ông, sau khi Bill Haley chết vào năm 1981.)*

“Tớ thường ăn cắp trong cửa hàng” Cô nói, chịu khuất phục. “Nhiều lần. Không có gì lớn. Chỉ tìm kiếm chút rùng mình khi làm việc đó thôi.”

“Thường ư?”

“Không còn nữa. Tớ đã bị bắt. Thật ra tớ bị bắt hai lần, nhưng lần thứ hai là một tai nạn. Phải ra tòa, nhưng lời cáo buộc tiếp tục trong một năm. Nói chung, nó nghĩa là nếu tớ không gây rắc rối nữa, lời cáo buộc sẽ được bỏ qua.”

Blaze hạ chiếc burger của cô ấy xuống. “VẬY THÔI Ừ? ĐÓ LÀ ĐIỀU TỆ NHẤT BẠN TỪNG LÀM Ừ?”

“Tớ chưa bao giờ tiêu diệt cây trồng của một ai đó, nếu đó là ý cậu. Hoặc phá hoại có chủ ý thứ gì đó.”

“Bạn chưa từng kẹp đầu em trai bạn vào toilet sao ? Hoặc đập phá xe hơi ? Hoặc cạo râu mèo, hoặc thứ gì đó tương tự sao ?”

Ronnie cười nhỏ, “Không.”

“Bạn chắc chắn là một thiếu niên tệ nhất bậc nhất trên thế giới.”

Ronnie cười khúc khích lần nữa trước khi nhấp một hộp soda. “Tớ có thể hỏi cậu một câu hỏi không ?”

“Tiến lên đi.”

“Tại sao đêm qua bạn không về nhà ?”

Blaze lấy một nhúm muối mà cô ấy đã chồng thành đống và rải chúng trên khoai tây chiên của cô.

“Tớ không muốn.”

“Mẹ bạn thì sao? Bác ấy không nổi điên lên sao?”

“Chắc vậy.” Blaze nói.

Ngoài kia, cánh cửa quán ăn đung đưa mở ra và Ronnie quay người nhìn thấy Marcus, Teddy và Lance đang tiến về phía gian hàng của họ. Marcus mặc một chiếc áo thun trang trí hình đầu lâu, và một sợi dây xích đeo vào dây lưng lồng thông trên quần jeans của hắn.

Blaze linh đi , nhưng thật lạ lùng, Teddy lấy một chỗ bên cạnh cô ấy, trong khi Marcus chen vào bên cạnh Ronnie. Khi Lance kéo một cái ghế từ bàn kế bên và tung nó thành vòng tròn trước khi ngồi xuống, Marcus vươn tới đĩa của Blaze. Cả Teddy và Lance đều tự động chụp lấy khoai tây chiên.

“Này, Cái đó dành cho Blaze.” Ronnie la lên, cố dừng họ lại. “Hãy lấy thứ của riêng anh ấy.”

Marcus đảo từ người này sang người kia. “Gì thế?”

“Không sao đâu mà.” Blaze nói, đẩy chiếc đĩa sang cho hắn. “Thật mà. Dù sao thì tớ đâu có ăn hết tất cả được.”

Marcus với lấy chai tương cà, hành động như thể hắn chứng tỏ quan điểm của hắn. “Hai người đang nói về chuyện gì vậy? Nhìn từ cửa sổ,

chúng có vẻ hay ho.”

“Không có gì đâu.” Blaze nói.

“Để anh đoán nhé. Cô ấy đang kể với em về ông bạn trai sexy của mẹ cô ấy và những hoạt động đang đưa vào đêm mới đây của họ, đúng không ?”

Blaze ngọ nguậy trên ghế của cô. “Đừng thô tục thế chứ.”

Marcus trao cho Ronnie một cái nhìn chăm chăm lộ liễu. “Cô ấy có kể với em về cái đêm mà một trong những gã bạn trai của mẹ cô ấy đã lén lút vào phòng của cô ấy không? Cô ấy thích ‘Ông có mười lăm phút để biến khỏi đây’ lắm đấy nhé.”

“Im đi, được không ? Điều đó không vui vẻ gì. Và chúng tôi không nói về ông ấy.”

“Gì cũng được.” Hân nói, cười tự mãn.

Blaze vươn tới ly sữa lắc khi Marcus bắt đầu ăn Burger. Teddy và Lance chop lấy nhiều khoai tây chiên hơn, và trong vài phút kế tiếp, cả ba đã ngẫu nhiên phần lớn những gì trên đĩa. Để Ronnie mất tinh thần, Blaze không nói gì, và Ronnie bắn khoăn về điều đó.

Hay thật ra, cô không bắn khoăn. Có vẻ rõ ràng là Blaze không muốn Marcus nổi khùng lên với cô ấy, vì thế cô ấy để hân làm bất cứ điều gì hân muốn. Cô đã thấy điều đó trước đây : Kayla, với tất cả những tình thế thô bạo với cô ấy, cô ấy đã làm theo cách tương tự khi dính líu đến các chàng trai. Và nói chung, bọn họ đã đối xử với cô ấy chẳng ra gì hết.

Nhưng cô sẽ không nói điều đó ở đây. Cô biết nó sẽ chỉ tạo nên những điều tệ hại nhất.

Blaze nhăm nháp ly sữa lắc và đặt nó trở lại bàn. “VẬY BỌN CON TRAI CÁC ANH MUỐN LÀM GÌ SAU ĐIỀU NÀY ?”

“Chúng tôi ra ngoài.” Teddy làu bàu. “Ông già của chúng tôi muốn tôi và Teddy làm việc hôm nay.”

“Họ là hai anh em.” Blaze giải thích.

Ronnie nghiêng cứu họ, nhìn chẳng có nét gì tương đồng. “VẬY SAO?”

Marcus kết thúc miếng bánh burger và đẩy chiếc đĩa ra giữa bàn. “Anh biết. Thật khó tin có bậc cha mẹ nào lại có thể có hai đứa con xấu xí đến thế, huh ? Dù sao đi nữa gia đình họ làm chủ một cái motel hôi thối ngay chỗ qua cầu. Hệ thống đường ống cứ như đã hàng trăm tuổi, và công việc của Teddy là lao đầu vào những cái toilet khi chúng bị tắc.

Ronnie nhăn mũi, cố hình dung điều đó. “Thật ư ?”

Marcus gật đầu. “Bốc mùi. Huh? Nhưng đừng lo về Teddy. Hắn rất tuyệt với điều đó. Một người thật sự phi thường. Thực ra hắn thích điều đó. Và Lance đây – công việc của hắn là làm sạch khăn trải giường sau giữa trưa, khi đám đông đã cuốn gói.”

“Ew!” Ronnie nói.

“Tớ biết. Nó hết sức ghê tởm.” Blaze thêm vào. “Và bạn nên thấy vài người đến đó làm việc theo giờ. Bạn có thể nhiễm bệnh ngay khi đi vào phòng.”

Ronnie không biết phải đáp trả điều đó như thế nào, nên thay vì thế, cô quay sang Marcus. “VẬY ANH LÀM GÌ ?” Cô hỏi.

“Bất cứ điều gì anh muốn.” Hăn trả lời.

“Nghĩa là gì ?” Ronnie thách thức.

“Tại sao em quan tâm chứ?”

“Tôi không quan tâm.” Cô nói, giữ giọng cô lãnh đạm. “Tôi chỉ hỏi vậy thôi.”

Teddy chộp lấy miếng khoai tây cuối cùng trên đĩa của Blaze. “Nghĩa là anh ấy lang thang với chúng tôi ở motel. Trong phòng của anh ấy.”

“Anh có một phòng ở motel ư ?”

“Anh sống ở đó.” Hăn đáp.

Câu hỏi hiển nhiên là tại sao, và cô đợi nhiều hơn, nhưng Marcus giữ im lặng. Cô ngờ rằng hăn muốn cô cố gắng moi thông tin từ hăn. Có lẽ cô đọc thấy quá nhiều từ đó, nhưng cô đột ngột cảm nhận rằng hăn muốn cô thấy hăn thú vị, muốn cô thích hăn. Dù cho Blaze đang ở đó.

Sự nghi ngờ của cô được xác nhận khi hăn với tay lấy điều thuốc. Sau khi mời lửa, hăn thổi khói thẳng vào Blaze, rồi quay lại với Ronnie.

“Em sẽ làm gì tối nay ?” Hăn hỏi.

Ronnie trượt ra khỏi chỗ ngồi, đột ngột không thoải mái. Có vẻ như mọi người, bao gồm Blaze đang đợi câu trả lời của cô.

“Thì sao?”

“Chúng tôi có một cuộc hội họp ở Bower’s Point. Không chỉ chúng tôi. Một nhóm người. Anh muốn em đến. Lần này không có cớm nhé.”

Blaze nghiêng cứu mặt bàn, chơi đùa với đồng muối. Khi Ronnie không trả lời. Marcus rời khỏi bàn, tiến ra cửa mà không quay lại.

9.

Steve.

“Này, Cha ơi.” Jonah gọi lên. Cậu bé đang đứng phía sau cây đàn piano trong góc thụt của ngôi nhà khi Steve mang đĩa mì spaghetti đến bàn. “Đó có phải là hình của cha với ông và bà nội không?”

“Phải. Đó là cha và mẹ của cha.”

“Con không nhớ bức hình đó. Ý con là từ căn hộ.”

“Trong một thời gian dài, nó nằm trong văn phòng của cha ở trường.”

“Oh.” Jonah nói. Cậu bé nghiêng người gần bức hình hơn, nghiêng cứu nó. “Cha có phần giống ông nội.”

Steve không biết chắc phải nghĩ về điều đó thế nào. “Có lẽ có một chút”

“Cha có nhớ ông không?”

“Ông là cha của cha mà. Con nghĩ gì thế?”

“Con nhớ cha lắm.”

Khi Jonah đến bên chiếc bàn, Steve ngẫm nghĩ, đó là một ngày thật đáng hài lòng, nếu không có biến cố gì. Họ đã trải qua buổi sáng trong xưởng, nơi Steve đã dạy Jonah cắt kính thủy tinh; họ ăn sandwich trên hiên trước và thu lượm vỏ sò vào chiều muộn. Và Steve đã hứa rằng ngay khi trời tối, ông sẽ đưa Jonah xuống bãi biển với đèn pin để quan sát hàng trăm con còng chạy như bay ra ra vào vào những cái hang trong cát của chúng.

Jonah kéo ra một chiếc ghế và buông người xuống. Cậu bé uống một hơi sữa, để lại một hàng ria trắng. “Cha có cho rằng Ronnie sẽ về nhà sớm không?”

“Cha hy vọng thế.”

Jonah lau miệng với lưng bàn tay. “Thỉnh thoảng chị ấy ở ngoài khá trễ.”

“Cha biết.”

“Cảnh sát trưởng có đưa chị ấy về nhà lần nữa không?”

Steve nhìn ra ngoài cửa sổ; hoàng hôn đang xuống, và mặt biển đã trở nên tối sẫm. Ông băn khoăn không biết cô bé đang ở đâu và đang làm gì.

“Không.” Ông nói. “Không phải đêm nay.”

Sau khi họ đi dọc bờ biển, Jonah tắm vòi sen và trườn vào giường. Steve kéo tấm đắp và hôn lên má cậu bé.

“Cám ơn vì một ngày tuyệt vời.” Steve thì thầm.

“Cha được hoan nghênh mà.”

“Ngủ ngon, Jonah. Cha yêu con.”

“Con cũng vậy, Cha.”

Steve đứng thẳng lên và bắt đầu tiến ra cửa.

“Cha ơ?”

Steve quay lại. “Gì nào?”

“Ông nội có bao giờ đưa cha đi xem những con còng không?”

“Không.” Steve nói.

“Tại sao không? Điều đó thật tuyệt vời.”

“Ông không phải kiểu người cha đó.”

“Ông là loại cha thế nào?”

Steve cân nhắc về câu hỏi, “Ông khá phức tạp.” Cuối cùng, ông nói.

Bên chiếc đàn dương cầm, Steve hồi tưởng lại buổi chiều sáu năm trước, khi ông cầm lấy tay cha ông lần đầu tiên trong cuộc đời. Ông đã nói với cha rằng, ông biết ông ấy đã làm điều tốt nhất ông ấy có thể để nuôi nấng ông,

rằng ông không trách cứ cha ông về điều gì hết, rằng trên tất cả, ông yêu ông ấy.

Cha ông quay về phía ông, mắt ông ấy tập trung, và bất chấp liều morphine cao mà ông ấy đang dùng, trí óc ông ấy minh mẫn. Ông nhìn Steve chăm chăm trong một lúc lâu trước khi kéo tay ông ấy ra.

“Nghe con giống như một mục đàn bà khi con nói những lời đó.” Ông ấy nói.

Họ ở trong một phòng chung trên tầng bốn của bệnh viện. Cha ông đã ở đó trong ba ngày. Những ống truyền tĩnh mạch ngoằn ngoèo trên cánh tay ông, và ông đã không ăn thức ăn đặc trong hơn một tháng. Đôi gò má ông trũng sâu, và da ông trong suốt. Đứng gần, Steve ngửi hơi thở của cha ông có mùi thối rửa, một dấu hiệu khác chứng ung thư loan báo thắng lợi của nó.

Steve quay người đến bên cửa sổ. Bên ngoài, ông không thể nhìn thấy gì ngoài bầu trời xanh ngắt, một ảo tưởng kiên định rực rỡ bao quanh phòng. Không chim chóc, không một gợn mây, không một bóng cây trong tầm mắt. Đằng sau ông, ông có thể nghe thấy tiếng bip bip đều đặn từ màn hình trung tâm. Âm thanh có vẻ mạnh mẽ và vững vàng, với tiết tấu đều đặn khiến nghe có vẻ như cha ông sẽ sống thêm hai mươi năm nữa. Nhưng có phải trái tim của ông đang giết dần ông đâu.

“Ông ấy thế nào?” Đêm đó, Kim hỏi khi họ nói chuyện qua điện thoại.

“Không tốt.” Ông nói. “Anh không biết ông có thể kéo dài được bao lâu nữa, nhưng...”

Ông ngập ngừng. Ông có thể hình dung Kim ở đầu dây bên kia, đứng gần bếp, đang khuấy pasta hoặc thái cà chua, điện thoại kẹp chặt giữa tai và

vai. Bà không bao giờ có thể ngồi yên khi nói chuyện điện thoại.

“Có ai khác đến không?”

“Không.” Ông trả lời. Điều ông không nói với bà là, theo lời các y tá, không ai khác đến thăm ông ấy.

“Anh đã có thể nói chuyện với ông ấy chưa ?” Bà hỏi.

“Có, nhưng không lâu. Ông ấy đã mơ màng trong hầu hết thời gian.”

“Anh có nói những gì em bảo anh nói không?”

“Có.” Ông nói.

“Ông ấy nói gì?” Bà hỏi. “Ông ấy có nói rằng ông ấy cũng yêu anh không ?”

Steve biết câu trả lời bà muốn. Ông đang đứng trong nhà cha ông, xem xét những bức hình đặt trên lò sưởi : Ảnh gia đình sau khi Steve rửa tội, một tấm hình đám cưới của Kim và Steve, Ronnie và Steve khi còn trẻ thơ. Những chiếc khung hình phủ đầy bụi, đã không được chạm đến trong nhiều năm. Ông biết mẹ ông đã đặt những bức hình ở đó, và khi ông chăm chú nhìn chúng, ông tự hỏi không biết cha ông nghĩ gì khi ông ấy nhìn chúng, hoặc thậm chí ông có nhìn chúng chút nào, hay có nhận ra chúng đã ở đó hay không.

“Có,” Cuối cùng, ông nói. “Ông ấy nói với anh rằng ông ấy cũng yêu anh.”

“Em rất vui.” Bà nói. Giọng của bà yên lòng và khuây khỏa, như thể câu trả lời của ông xác nhận điều gì đó với bà về thế giới. “Em biết điều đó

quan trọng đối với anh như thế nào.”

Steve lớn lên trong một ngôi nhà kiểu nông trại màu trắng, trong một vùng những ngôi nhà tương tự ven biển của hòn đảo. Nó nhỏ bé, với hai phòng ngủ, một phòng tắm đơn và một gara tách biệt, nơi chôn cất những dụng cụ của cha ông và mùi mạt cửa thường trực. Sân sau, được che phủ bởi một cây sồi già đầy mấu, lá xanh quanh năm, che mất ánh nắng, vì thế mẹ anh trồng rau ở sân trước. Bà trồng cà chua và hành, củ cải và đậu, bắp cải và ngô, và trong mùa hè, không thể nhìn thấy con đường phía trước nhà từ phòng sinh hoạt chung. Đôi khi Steve có thể nghe lén những người hàng xóm lâu bầu khe khẽ, phàn nàn về giá bất động sản tụt dốc. Nhưng khu vườn vẫn được trồng lại vào mỗi mùa xuân, và không ai từng nói một lời trực tiếp với cha ông. Họ biết, cũng như ông, rằng điều đó chẳng mang lại cho họ sự tốt đẹp nào hết. Hơn nữa, họ yêu quý vợ ông, và tất cả bọn họ đều biết, họ sẽ cần sự phục vụ của ông ấy một ngày nào đó.

Cha ông được biết là một thợ mộc chạm trổ, nhưng ông ấy có năng khiếu trong việc sửa chữa bất kỳ cái gì. Qua nhiều năm, Steve thấy ông sửa chữa radio, truyền hình, xe ô tô, máy cắt cỏ, ống nước thùng, máng xối đu đưa, cửa sổ vỡ, và một lần, ngay cả máy nén nước của một nhà máy chế tạo công cụ gần biên giới bang. Ông ấy chưa bao giờ đến trường trung học, nhưng có một hiểu biết bẩm sinh về cơ khí và các khái niệm về xây dựng. Ban đêm, khi chuông điện thoại reo, cha ông luôn trả lời, vì nó thường dành cho ông ấy. Phần lớn thời gian, ông ấy nói rất ít, lắng nghe khi một tình trạng khẩn cấp hoặc thứ gì khác được mô tả, và sau đó Steve sẽ quan sát ông cẩn thận ghi nhanh địa chỉ trên một mảnh giấy nào đó được xé từ tờ báo cũ. Sau khi gác điện thoại, cha ông sẽ đến gara, chất đầy hộp dụng cụ của ông, và đi khỏi, như thường lệ, mà không đề cập đến nơi ông sẽ đi hoặc khi nào ông sẽ về nhà. Vào buổi sáng, tờ check sẽ được cất gọn gàng bên dưới pho tượng Robert E. Lee* mà cha ông đã chạm khắc từ một mẫu gỗ

trôi dạt, và mẹ ông sẽ xoa nắn lưng cho ông ấy và hứa sẽ gởi tiền vào tài khoản ngân hàng khi cha ông ăn điểm tâm. Đó là cảm giác thân mật thông thường duy nhất mà ông nhận thấy giữa họ. Họ không tranh cãi và né tránh sự xung đột như một luật lệ. Họ có vẻ thích thú với sự bầu bạn của người kia khi họ ở bên nhau, và chỉ một lần, ông bắt gặp họ cầm tay nhau trong lúc xem TV; nhưng trong suốt mười tám năm Steve sống ở nhà, ông chưa bao giờ thấy cha mẹ ông hôn nhau.

*(*Robert Edward Lee, đại tướng thống lĩnh Liên Minh Miền Nam trong cuộc nội chiến Nam – Bắc Mỹ 1861-1865, là một thần tượng quân sự trong trí nhớ người miền Nam dù*

Miền Nam thua miền Bắc vào năm 1865 dưới sự chỉ huy của tướng Ulysses S. Grant)

Nếu như cha ông có một mối đam mê trong cuộc đời, thì đó là poker. Vào những đêm điện thoại không reo, cha ông đến một trong những hội để chơi bài. Ông là thành viên của những hội đó, không có tình thân hữu ngoài trò bài bạc. Ở đó ông sẽ ngồi cùng bàn với những người thợ xây dựng hay người săn nai, hay thành viên hội kín, hay những người cựu chiến binh, chơi trò Texas hold'em trong nhiều giờ. *(Texas hold'em hay texas holdem là một biến thể của bài poker)* Trò chơi làm ông ấy đam mê : ông ấy yêu sự tính toán xác suất để kéo được một dãy năm con liên tiếp hay lựa chọn có nên tháu cáy hay không khi tất cả những gì ông nắm giữ là một đôi sáu. Khi ông nói về trò chơi, ông mô tả nó như là một môn khoa học, như thể vận may trong việc kéo những quân bài chẳng làm nên chiến thắng được. “Bí quyết là biết cách nói dối như thế nào,” Ông thường nói, “và biết khi nào ai đó đang nói dối với con.” Cha ông, cuối cùng Steve quyết định, hẳn là biết cách nói dối. Trong độ tuổi năm mươi của ông ấy, với đôi tay gần như tàn phế trong ba mươi năm làm thợ mộc, cha ông đã ngừng việc làm hoàn hảo những đường viền và khung cửa theo ý khách hàng trong những căn nhà trước biển đã bắt đầu xuất hiện trên hòn đảo; ông bắt đầu để điện thoại không được trả lời vào buổi tối. Không biết bằng cách nào, ông tiếp tục thanh toán được các hóa đơn, và vào cuối cuộc đời, ông có dư tiền trong tài khoản để thanh toán cho chăm sóc y tế mà bảo hiểm của ông không chi trả.

Ông không bao giờ chơi bài poker vào thứ Bảy và Chủ nhật. Ngày thứ Bảy dành riêng cho những công việc lật vật quanh nhà, và trong khi khu vườn ở sân trước làm phiền hàng xóm, bên trong nhà là một kiểu mẫu. Qua nhiều năm, cha ông đã thêm vào hoàn chỉnh những đường gờ và ván ốp tường; ông chạm khắc đòn chìa lò sưởi từ hai khối đá maple. Ông đóng những kệ ngăn kéo trong bếp và lắp đặt sàn gỗ phẳng và chắc chắn như bàn bi-a. Ông tu sửa nhà tắm, sau đó sửa lần nữa tám năm sau đó. Mỗi tối Thứ bảy, ông mặc áo khoác , mang cà vạt, và đưa vợ đi ăn tối. Ngày Chủ nhật, ông dành riêng cho bản thân. Sau khi đi lễ nhà thờ, ông làm qua loa trong kho xưởng của ông, trong lúc vợ ông làm bánh nướng hay đóng hộp rau quả trong bếp.

Vào thứ hai, mọi thứ bắt đầu vòng quay của nó một lần nữa.

Cha ông không bao giờ dạy ông chơi bài. Steve đủ thông minh để học những thứ cơ bản cho chính mình, và ông thích nghĩ ông đủ sắc sảo để làm thít những kẻ chất phác. Ông chơi vài lần với những sinh viên trong trường đại học, và phát hiện ra ông đạt mức trung bình, không tốt hơn hay tệ hơn bất kỳ ai khác. Sau khi tốt nghiệp và chuyển đến New York, ông thỉnh thoảng đến thăm cha mẹ. Lần đầu tiên, sau hai năm ông không gặp họ, và khi ông bước qua cửa, mẹ ông đã ôm ông thật chặt và hôn vào má ông. Cha ông vẫy tay và nói, “Mẹ con nhớ con.” Bánh táo nướng và café được phục vụ, và sau khi họ ăn xong, cha ông đứng lên, vươn tay lấy chiếc áo khoác và chìa khóa xe hơi. Đó là một ngày thứ Ba ; nghĩa là ông sẽ chơi với hội người săn hươu. Trò chơi kết thúc lúc mười giờ, và ông sẽ trở về nhà mười lăm phút sau đó.

“Không... đừng đi đêm nay.” Mẹ ông nài nỉ, trọng âm châu Âu của bà chưa bao giờ nặng như thế. “Steve vừa về nhà...”

Ông nhớ đã nghĩ, đó là lần duy nhất ông nghe thấy mẹ ông yêu cầu cha đừng đến hội, nhưng dù có bị ngạc nhiên, cha ông cũng không tỏ ra. Ông

ngừng lại ở ngưỡng cửa, và khi ông nhìn quanh, gương mặt ông không thể đọc được.

“Hoặc đưa nó đi cùng anh.” Bà nài nỉ.

Ông sắp xếp chiếc áo khoác trên tay, “Con muốn đi không?”

“Chắc rồi.” Steve gõ những ngón tay trên mặt bàn. “Tại sao không? Nghe có vẻ vui.”

Sau một thoáng, miệng của cha anh quăn lại, biểu hiện nhỏ nhất và ngắn nhất của một nụ cười. Khi họ ở bàn poker, Steve nghi ngờ ông ấy bộc lộ điều đó nhiều.

“Con đang nói dối.” Ông nói.

Mẹ ông đột ngột qua đời, vài năm sau lần gặp gỡ đó, khi một động mạch bị vỡ trong não của bà, và trong bệnh viện, Steve nhớ về lòng tốt mạnh mẽ của bà, khi cha ông thức dậy với một tiếng ho khàn khàn trầm thấp. Ông ấy quay đầu và phát hiện ra Steve trong góc phòng. Ở góc độ đó, với bóng tối làm đậm thêm những góc cạnh sắc nhọn trên gương mặt ông, trông ông giống một bộ khung xương.

“Con vẫn ở đây à.”

Steve đặt bản tổng phổ nhạc sang bên cạnh và kéo chiếc ghế đến gần hơn. “Vâng, Con vẫn ở đây.”

“Tại sao?”

“Cha có ý gì, tại sao ư? Vì cha đang ở trong bệnh viện.”

“Ta ở trong bệnh viện vì ta đang chết dần. Và ta vẫn đang chết dần dù con có ở đây hay không. Con nên về nhà đi. Con có vợ và những đứa trẻ. Không có gì con có thể làm cho ta ở đây hết.”

“Con muốn ở đây.” Steve nói. “Cha là cha con. Tại sao? Cha không muốn con ở đây ư?”

“Có lẽ ta không muốn con thấy ta chết.”

“Con sẽ đi nếu cha muốn.”

Cha ông tạo ra một âm thanh tựa tựa tiếng khịt mũi. “Xem nào. Đó là vấn đề của con. Con muốn ta quyết định thay cho con. Điều đó luôn là vấn đề của con.”

“Có lẽ con chỉ muốn có thời gian bên cha.”

“Con muốn ư? Hay là vợ con muốn con làm?”

“Điều đó quan trọng sao?”

Cha ông cố cười, nhưng nó giống một cái nhăn mặt, “Ta không biết, đúng không?”

Từ vị trí của ông bên chiếc đàn dương cầm, Steve nghe thấy một chiếc xe hơi đang đến. Ánh đèn pha chiếu xuyên qua cửa sổ và quét qua những bức tường, và trong một thoáng, ông nghĩ có lẽ Ronnie đã đi nhờ xe để về

nhà, nhưng ngay khi luồng sáng nhanh chóng lùi lại rồi không còn nữa, Ronnie vẫn không ở đây.

Trời đã quá nửa đêm. Ông băn khoăn không biết liệu có nên tìm cô hay không.

Cách đây vài năm, trước khi Ronnie ngừng nói chuyện với ông, ông và Kim đã tìm đến một cố vấn hôn nhân có văn phòng nằm gần Gramercy Park*, trong một khối nhà được nâng cấp. Steve nhớ đã ngồi bên cạnh Kim trên chiếc ghế dài và đối diện với một phụ nữ gầy guộc, cứng đờ trong lứa tuổi ba mươi, mặc quần xám và thích đờ nghiêng những ngón tay lại với nhau. Khi cô ta làm thế, Steve nhận ra cô ta không mang nhăn cười.

(*Gramercy Park : Một khu vực dân cư riêng của tư nhân có rào chắn và có một công viên trung tâm, nằm trong Manhattan, NY, những người định cư trong đó phải trả tiền

chi phí công viên và công chúng không được vào đó để dạo chơi.)

Steve đã không thoải mái; nhà tư vấn là ý tưởng của Kim, và bà đã đi một mình rồi. Đây là buổi kết hợp đầu tiên, và theo cách giới thiệu, bà đã kể với nhà tư vấn là Steve đã kềm nén cảm xúc nhưng đó không phải lỗi của ông. Cha mẹ ông cũng không phải loại người đầy cảm xúc, bà nói. Ông cũng không lớn lên trong một gia đình chịu thảo luận vấn đề của họ. Rằng ông đã tìm đến với âm nhạc như một lối thoát, bà tiếp tục nói, và thứ duy nhất qua cây đàn piano mà ông học là để cảm nhận một chút gì đó.

“Đó là sự thật ư?” Nhà tư vấn hỏi.

“Cha mẹ tôi là người tốt.” Ông trả lời.

“Đó không phải câu trả lời của câu hỏi.”

“Tôi không biết những gì cô muốn tôi nói.”

Nhà tư vấn thở dài. “Được rồi. Điều này thì thế nào? Tất cả chúng ta đều biết đã xảy ra điều gì và tại sao anh ở đây. Tôi nghĩ những gì Kim muốn ở anh là nói cho cô ấy anh cảm thấy như thế nào.”

Steve cân nhắc câu hỏi. Ông muốn nói rằng tất cả việc nói chuyện về cảm giác này là không thích hợp. Cảm xúc đến rồi đi và không thể kiểm soát được, thế nên không có lý do nào để lo lắng về chúng. Rằng trong sự kết thúc, người ta nên bị xét đoán bởi hành động của họ, vì lẽ, trong sự kết thúc, đó là những hành động phân định rõ mọi người.

Nhưng ông không nói điều này. Thay vì thế, ông đan những ngón tay lại với nhau. “Cô muốn biết điều đó tạo nên cảm giác của tôi như thế nào ư.”

“Phải. Nhưng đừng nói với tôi.” Cô ta ra hiệu về hướng vợ ông. “Hãy nói với Kim.”

Ông đối mặt với vợ, nhận ra trạng thái đề phòng của bà.

“Anh cảm thấy...”

Ông đang ở trong một văn phòng với vợ ông và một người lạ, tham dự vào một kiểu chuyện trò mà ông không bao giờ có thể hình dung. Đã quá mười giờ sáng, và ông trở lại New York chỉ trong vài ngày. Cuộc lưu diễn sẽ đưa ông đến hơn hai mươi thành phố khác nhau, trong khi Kim làm việc như một luật sư tập sự ở hãng luật Wall Street.

“Anh cảm thấy...” Ông nói lần nữa.

Khi chiếc đồng hồ chỉ một giờ sáng. Steve đi ra ngoài và đứng trên hiên sau. Sự tăm tối của đêm tạo cho ánh trăng có màu tím, làm chúng có thể

nhìn thấy được đây đó trên bờ biển. Ông đã không gặp cô mười sáu giờ qua và đã bận tâm, dù không hoàn toàn lo lắng. Ông tin tưởng cô đủ khôn ngoan và cẩn trọng để tự chăm sóc mình.

Được rồi, có lẽ ông hơi lo lắng một chút.

Và bất chấp bản thân, ông tự hỏi, không biết cô có biến mất vào sáng mai, theo cách tương tự cô đã làm hôm nay không. Và liệu nó có phải là chuyện tương tự lặp đi lặp lại suốt mùa hè hay không.

Việc trải qua thời gian với Jonah giống như tìm thấy một sự điều trị đặc biệt, và ông cũng muốn được trải qua thời gian với cô. Ông quay khỏi hàng hiên và trở vào trong nhà.

Khi ngồi xuống bên chiếc đàn piano, ông cảm thấy nó lần nữa, điều tương tự ông đã nói với nhà tư vấn hôn nhân khi ông ngồi trên chiếc ghế dài đó.

Ông cảm thấy trống rỗng.

10.

Ronnie.

Trong một lúc, một nhóm lớn tụ tập tại Bower's Point, nhưng từng người một, họ biến dần đi cho đến khi chỉ còn lại năm người. Một vài người khá ổn, một cặp thậm chí có đôi chút thú vị, nhưng khi rượu và bia bắt đầu phát

huy tác dụng, và mọi người, trừ Ronnie, cho rằng họ có nhiều trò vui hơn là họ thật sự có. Sau một lúc, điều đó có phần chán ngắt và quen thuộc.

Cô đang đứng một mình bên mép nước, phía sau cô, gần lửa trại, Teddy và Lance đang hút thuốc, uống rượu và thỉnh thoảng tung những trái banh lửa cho nhau. Blaze lú nhú ngôn từ của cô ấy và đeo dính Marcus. Trời đã quá khuya. Không phải theo tiêu chuẩn New York - ở nơi đó, cô sẽ không xuất hiện ở câu lạc bộ cho đến giữa đêm – nhưng xét đến thời gian cô thức dậy, đã là một ngày dài. Cô đã thấm mệt.

Sáng mai cô sẽ dậy trễ. Khi cô về nhà, cô sẽ treo những cái khăn hoặc một tấm mền trên thanh treo rèm; quý thật, cô sẽ ghim chúng trên tường nếu cô phải làm thế. Cô không có ý định trải qua mùa hè thức dậy cùng những nông phu, dù cho cô đã trải qua cả ngày trên bãi biển cùng với Blaze. Blaze đã khiến cô ngạc nhiên với lời gợi ý của cô ấy, và điều đó thật ra nghe có vẻ hơi khẩn khoản. Hơn nữa, cũng chẳng có việc gì khác để làm. Lúc sớm, sau khi họ rời khỏi quán ăn, họ ghé qua phần lớn những cửa hàng gần đó – bao gồm cửa hàng âm nhạc, một nơi rất tuyệt – và sau đó, họ đến nhà của Blaze để coi The ‘Breakfast Club’* trong lúc mẹ cô ấy ở chỗ làm. Chắc chắn đó là một bộ film thuộc những năm tám mươi, nhưng Ronnie vẫn yêu thích và đã xem nó cả tá lần. Dù cho nó đã lỗi thời, nó thật đáng ngạc nhiên đối với cô. Thật hơn những gì diễn ra ở đây đêm nay – Đặc biệt khi Blaze càng say, cô ấy càng lờ Ronnie đi và càng bám chặt lấy Marcus.

(*The Breakfast Club là một bộ film truyền hình của Mỹ trình chiếu năm 1985 nói về năm thiếu niên nổi loạn bị gom lại trong một hình phạt chung là cấm túc ngày thứ bảy để

viết một bài luận 1000 từ. Năm mảnh đời bất hạnh, đau khổ, mất niềm tin, nổi loạn vị thành niên với những hoàn cảnh và tính cách khác nhau đã viết nên những bài luận về cảm

nhận cá nhân hết sức cảm động.)

Ronnie không thích và cũng không tin tưởng Marcus. Cô có một rada khá tốt khi dính lú đến các anh chàng và cô nhận ra có vài thứ “off” về hắn. Như sự trống vắng trong đôi mắt của Marcus khi hắn nói chuyện với cô. Hắn nói những điều đúng – không còn nữa gợi ý điên rồ về việc đi

Florida, ít nhất, và theo như thế, điều đó hết sức khác thường ? – nhưng càng ở bên hẵn lâu, cô càng sờn gai ốc. Cô cũng không thích Teddy và Lance, nhưng Marcus... Cô cảm nhận rằng, hành động bình thường đơn giản là một trò hẵn ta đang chơi để thao túng người khác.

Và Blaze...

Thật kỳ lạ khi ở trong ngôi nhà của cô ấy lúc sớm, bởi vì nó có vẻ quá đổi bình thường. Ngôi nhà nằm trong một ngõ cụt yên tĩnh và có những ô cửa chớp màu xanh rục rờ, và một lá cờ Mỹ phất phơ trên hiên trước. Bên trong, những bức tường được sơn màu anh đào, và một bình hoa tươi đặt trên bàn trong phòng ăn tối. Một nơi ở sạch sẽ, không có gì náo động. Trong bếp, có một ít tiền trên bàn, kèm theo một mảnh giấy ghi chú gửi cho Blaze. Khi Ronnie bắt gặp Blaze trượt những tờ tiền vào túi và đọc mảnh giấy ghi chú, Blaze đã kể rằng mẹ cô ấy luôn để tiền cho cô. Đó là cách bà biết Blaze vẫn ổn khi cô ấy không về nhà

Kỳ lạ.

Điều cô thật sự muốn, là nói với Blaze về Marcus, nhưng cô biết sẽ không làm nên được điều tốt đẹp nào. Có Chúa biết cô đã học điều đó từ Kayla – Kayla đã sống trong sự khắc chế - nhưng ngay cả như thế, điều đó chẳng mang lại ý nghĩa gì. Marcus là kẻ xấu, và Blaze rõ ràng tốt hơn khi không có hẵn. Cô thắc mắc tại sao Blaze không nhận ra điều đó. Có lẽ ngày mai họ sẽ nói về điều đó trên bãi biển.

“Bọn anh làm em chán sao?”

Quay người, cô thấy Marcus đang đứng phía sau cô. Hẵn đang giữ một trái banh lửa, đặt nó quay tròn qua lưng bàn tay.

“Tôi chỉ muốn đi xuống gần biển thôi.”

“Em có muốn anh mang cho em ít bia không?”

Theo cách hăn hỏi, cô có thể nói hăn đã biết những gì cô sắp nói.

“Tôi không uống.”

“Tại sao?”

Vì nó sẽ làm người ta hành động ngu ngốc. Cô có thể nói thế. Nhưng cô đã không. Cô biết bất kỳ lời giải thích nào cô đưa ra sẽ chỉ kéo dài cuộc trò chuyện. “Tôi chỉ không uống. Vậy thôi.”

“Chỉ nói không thôi ư?” Hăn chế nhạo.

“Nếu anh nói thế.”

Trong bóng tối, hăn mang bóng dáng một nụ cười, nhưng đôi mắt hăn vẫn là những hố sâu đầy bóng tối. “Em cho rằng em tốt hơn chúng tôi à?”

“Không.”

“Vậy thì đi nào.” Hăn ra hiệu về phía lửa trại. “Hãy ngồi với chúng tôi.”

“Tôi ổn.”

Hăn liếc qua vai. Phía sau hăn, Ronnie có thể thấy Blaze đang đào bới thùng ướp lạnh để tìm một lon bia khác, thứ cuối cùng cô ấy cần. Cô ấy đã không còn đứng vững trên chân mình nữa.

Không báo trước, hăn bước thẳng đến cô, vươn tay đến eo cô. Hăn siết chặt, kéo cô vào gần hăn hơn. “Chúng ta hãy đi dạo bờ biển nào.”

“Không.” Cô rút lên. “Tôi không có tâm trạng. Và lấy tay anh ra khỏi tôi.”

Nó vẫn ở nguyên chỗ cũ. Cô có thể nói Marcus đang thấy điều này thú vị. “Em lo việc Blaze sẽ nghĩ gì sao?”

“Tôi chỉ không muốn, được chưa ?”

“Blaze sẽ không quan tâm đâu.”

Cô lùi lại một bước, gia tăng khoảng cách giữa họ.

“Được rồi.” Cô nói, “Và tôi sẽ đi.”

Hắn tiếp tục nhìn chăm chăm vào cô. “Phải, em làm điều đó.” Rồi, sau khi ngừng lại, hắn nói lớn để những người khác có thể nghe thấy. “Không. Anh ở lại đây. Nhưng cảm ơn vì đã hỏi.”

Cô quá bàng hoàng để có thể nói được điều gì đáp lại. Thay vì thế cô nhìn xuống bãi biển, biết rằng Blaze đang quan sát, và đột ngột nghĩ rằng cô không thể chạy đủ nhanh khỏi đó.

Ở nhà, cha cô đang chơi piano, và ngay khi cô bước vào, ông lén nhìn đồng hồ. Sau những gì vừa xảy ra cô không có tâm trạng đối phó với ông, vì thế cô tiến về hành lang mà không nói một lời nào. Tuy vậy, ông hẳn đã thấy điều gì đó trên mặt cô, vì ông gọi theo cô.

“Con có sao không?”

Cô lưỡng lự. “Vâng, con ổn.”

“Con chắc chứ?”

“Con không muốn nói về điều đó.”

Ông nghiêng cứu cô trước khi trả lời. “Được rồi.”

“Còn gì khác không?”

“Đã gần hai giờ sáng rồi.” Ông chỉ ra.

“Và?”

Ông khom người trên phím đàn. “Có một ít mì ống trong tủ lạnh nếu như con đói.”

Cô phải thú nhận, ông đã làm cô ngạc nhiên với điều đó. Không diễn thuyết, không ra lệnh, không tuyên bố luật lệ. Khá nhiều sự trái ngược với cách mẹ cô sẽ đối xử. Cô lắc đầu và tiến về phòng ngủ, tự hỏi liệu có ai đó hoặc điều gì đó là bình thường ở đây không,

Cô đã quên treo mền trên cửa sổ, và mặt trời rọi sáng khắp phòng, đánh thức cô sau giấc ngủ ít hơn sáu giờ.

Gầm gừ, cô xoay qua và kéo chiếc gối úp qua đầu, nhớ ra những gì đã xảy ra trên bãi biển đêm trước. Rồi cô ngồi dậy, biết rằng giấc ngủ đã trượt đi mất.

Marcus dứt khoát khiến cô sồn gai ốc.

Suy nghĩ đầu tiên của cô là, lẽ ra cô nên nói điều gì đó đêm qua, khi hẳn nói lớn trên bãi biển. Điều gì đó chẳng hạn như anh đang nói cái quái quỷ gì vậy? Hoặc nếu anh nghĩ tôi sẽ đi đâu đó một mình với anh thì hãy quên suy nghĩ đó đi! Nhưng cô đã không nói gì, và cô ngờ rằng việc đơn giản chạy khỏi nơi đó là điều tệ hại nhất cô có thể làm.

Cô thật sự, thật sự phải nói chuyện với Blaze.

Với một tiếng thở dài, cô tung người khỏi giường và đi vào phòng tắm. Nhanh chóng, cô cởi đồ và xỏ vội vàng một bộ áo tắm bên dưới quần áo của cô, sau đó làm đầy một túi nặng với khăn tắm và sữa dưỡng thể. Vào lúc cô sẵn sàng, cô có thể nghe thấy cha cô đang chơi piano. Lần nữa. Ngay cả khi còn ở trong căn hộ, ông cũng không chơi nhiều như vậy. Tập trung vào tiếng nhạc, cô nhận ra ông đang chơi một trong những giai điệu mà cô đã biểu diễn ở Carnegie Hall, tương tự một trong những CD mà mẹ cô đã nghe trong xe hơi.

Như thế cô chưa có đủ thứ để đối phó vào lúc này.

Cô cần tìm Blaze để cô có thể giải thích những gì đã xảy ra. Dĩ nhiên, làm sao để làm điều đó mà không khiến cho Marcus không trở thành kẻ nói láo có lẽ là một vấn đề. Blaze sẽ muốn tin Marcus, và ai mà biết được gã đó đã nói gì sau khi cô đi khỏi. Nhưng cô sẽ phải vượt qua trở ngại đó thôi; hy vọng, dưới ánh mặt trời, mọi thứ sẽ trấn tĩnh lại và cô sẽ thực hiện điều đó một cách tự nhiên.

Ronnie rời khỏi phòng ngủ và đi xuống sảnh ngay khi tiếng nhạc từ phòng sinh hoạt kết thúc, chỉ để tiếp theo một đoạn thứ hai cô đã chơi ở Carnegie Hall.

Cô ngừng lại, chỉnh lại chiếc túi trên vai. Hiển nhiên ông đã làm điều đó. Không nghi ngờ gì vì ông đã nghe thấy tiếng vòi sen và biết cô đã thức

giấc. Không nghi ngờ gì vì ông muốn họ tìm thấy những điểm chung.

Không phải hôm nay. Cha à. Rất tiếc, nhưng cô có việc để làm. Cô thật sự không có tâm trạng nào cho điều này.

Cô xém rập mạnh vào cửa khi Jonah xuất hiện từ bếp.

“Cha đã không nói con nên lấy thứ gì đó tốt cho con sao?” Cô nghe cha cô hỏi.

“Dạ có. Đó là Pop-Tarts.” (một thương hiệu bánh ngũ cốc nổi tiếng của hãng Kellogg với nhiều loại hương vị : Chocolate, dâu, việt quất,

anh đào... khoảng 29 loại)

“Cha đang suy nghĩ nhiều hơn về những giới hạn của ngũ cốc.”

“Cái này có đường.” Jonah mang một vẻ mặt xứng đáng nhất, “Con cần năng lượng, cha à.”

Cô bắt đầu đi thật nhanh qua phòng sinh hoạt chung, hy vọng có thể đi qua cửa, trước khi ông có thể nói chuyện với cô.

Jonah cười. “Oh. Chào chị, Ronnie.” Cậu bé nói.

“Chào Jonah. Tạm biệt Jonah.” Cô vươn tới tay nắm cửa.

“Con yêu?” Cô nghe cha cô nói. Ông đã ngừng chơi đàn. “Chúng ta có thể nói về đêm qua không?”

“Con thật sự không có thời gian để nói chuyện vào lúc này.” Cô nói, chỉnh lại chiếc túi.

“Cha chỉ muốn biết con đã ở đâu suốt cả ngày thôi.”

“Không đâu hết. Điều đó không quan trọng”

“Nó quan trọng đấy.”

“Không, Cha .” Cô nói, giọng cô kiên định. “Nó không quan trọng. Và con biết những gì con làm, được chưa?”

Jonah di chuyển đến cửa với Pop-Tarts của cậu bé. “Gì thế? Bây giờ chị đi đâu?”

Đây chính xác là cuộc trò chuyện mà cô muốn né tránh. “Đó không phải là việc của em.”

“Chị sẽ đi bao lâu?”

“Chị không biết.”

“Chị sẽ về vào bữa trưa hay bữa tối chứ?”

“Chị không biết.” Cô gặt gỏng. “Chị phải đi.”

Cha cô bắt đầu chơi đàn piano trở lại. Đoạn thứ ba cô đã chơi ở Carnegie Hall. Ông có lẽ cũng có CD của Mẹ.

“Lát nữa chúng ta sẽ chơi thả diều. Ý em là em và cha.”

Cô dường như không nghe thấy cậu bé. Thay vì thế, cô xoay người thẳng đến cha cô. “Cha có thể ngưng ngay cái đó đi không?” Cô cáu kỉnh.

Ông ngưng chơi ngay lập tức. “Gì cơ?”

“Thứ âm nhạc mà cha đang chơi ấy! Cha không nghĩ con nhận ra những giai điệu đó hay sao? Con biết cha đang làm gì, và con đã nói với cha rồi, là con sẽ không chơi đâu.”

“Cha tin con mà.” Ông nói.

“Vậy tại sao cha cứ cố làm thay đổi suy nghĩ của con? Tại sao mọi lúc con thấy cha, cha cứ ngồi đó mà gõ phím không ngừng vậy?”

Ông có vẻ lúng túng một cách chân thật. “Cha không có ý làm điều đó với con đâu.” Ông bày tỏ. “Nó chỉ... khiến cha cảm thấy tốt hơn thôi.”

“Tốt. Nó làm con phát ốm. Cha không muốn điều đó chứ? Con ghét piano. Con ghét việc phải chơi đàn mỗi ngày! Và con ghét phải trông thấy chiếc đàn đáng ghét đó.”

Trước khi cha cô có thể nói câu nào khác, cô xoay người, vồ lấy hộp Pop-Tarts của Jonah khỏi tay cậu bé và lao ra khỏi cửa.

Mất vài giờ trước khi tìm thấy Blaze trong một cửa hàng nhạc tương tự cửa hàng hôm qua họ đã ghé thăm, cách bến tàu đôi tòa nhà. Ronnie không biết mong đợi điều gì khi họ lần đầu tiên ghé thăm cửa hàng – nó có vẻ cổ lỗ vào lúc này, trong thời đại của iPod và download – nhưng Blaze cam đoan với cô nó rất đáng bỏ công, và thật sự như thế.

Ngoài những đĩa CD, có những bộ sưu tập đĩa nhạc thực sự - hàng ngàn bộ, một số là những thứ của nhà sưu tập đáng được chờ đợi bậc nhất, bao gồm một bản copy chưa mở của Abbey Road* và số lượng lớn những đĩa đơn của những năm 45s treo trên tường với chữ ký của những nhân vật như Elvis Presley, Bob Marley, và Ritchie Valens. Ronnie từng nghĩ rằng chúng

không bị khóa lại. Chúng phải rất giá trị, nhưng người đang điều hành cửa hàng trông giống một kẻ sống trong những năm sáu mươi và dường như quen biết mọi người. Ông ta có mái tóc xám cột ra sau thành một túm đuôi ngựa dài tới eo, và cặp mắt kiếng tương tự kiểu của Jonh Lennon danh tiếng. Ông ta mang sandal và chiếc áo của dân Hawaii, và dù ông đủ già để làm ông nội của Ronnie, ông biết nhiều về âm nhạc hơn bất kỳ ai cô từng gặp, bao gồm những thứ ngằm mới đây mà thậm chí cô chưa bao giờ nghe ở New York. Dọc theo bức tường phía sau, là những headphone, nơi khách hàng hoặc nghe những albums và CDs hoặc tải nhạc vào iPod của họ. Khi lén nhìn qua cửa sổ sáng nay, cô thấy Blaze đang đứng với một bàn tay khum trên chiếc headphone đang đeo trên một tai, tay khác đang gõ trên bàn theo nhịp điệu của bất luận thứ gì mà cô ấy đang lắng nghe.

*(*Abbey Road : Album cuối cùng của nhóm nhạc The Beatle, phát hành năm 1969. Được coi là album hay nhất của nhóm nhạc này, và được Rolling Stone xếp hạng thứ 14 trong Greatest 500 albums của mọi thời đại.)*

*(*Elvis Presley : Vua nhạc Rock and Roll người Mỹ.)*

*(*Bob Marley : ca sĩ, nhạc sĩ, nhạc công người Jamaica nổi tiếng với dòng nhạc reggae, rocksteady 1945-1981)*

*(*Ritchie Valens : ca sĩ, nhạc sĩ, nghệ sĩ guitar người Mỹ gốc Mexico, người đi tiên phong trong trào lưu nhạc rock and roll.)*

Cô ấy không chuẩn bị cho một ngày trên bãi biển.

Ronnie lấy một hơi thở sâu và tiến vào bên trong. Nghe có vẻ tệ hại – Thoạt đầu, cô đã không cho rằng Blaze nên say sưa – sau đó, cô lại có phần hy vọng rằng Blaze đã quá say để cô ấy không nhớ đã xảy ra điều gì. Hay thậm chí tốt hơn, rằng cô ấy đủ tỉnh táo để nhận ra Ronnie không thích thú gì với Marcus.

Ngay khi cô bước xuống lối đi giữa hai hàng kệ chất đầy những đĩa CD, Ronnie nhận ra rằng Blaze đang đợi cô. Cô ấy đã vặn nhỏ âm lượng trên headphone, dù cô ấy không lấy ra khỏi tai, và quay người. Ronnie vẫn có thể nghe thấy tiếng nhạc. Thứ gì đó lớn và giận dữ mà cô không nhận ra. Balze thu thập những đĩa CD lại.

“Tớ nghĩ chúng ta đã là bạn bè.” Cô ấy bắt đầu.

“Chúng ta là bạn.” Ronnie khẳng định. “Và tớ đánh giá cao tất cả những gì trải ra cùng cậu bởi vì tớ không muốn cậu có ý tưởng sai lầm về điều đã diễn ra đêm qua.”

Vẻ mặt của Blaze lạnh băng. “Bạn có ý định yêu cầu Marcus đi dạo với bạn chứ gì?”

“Không giống như thế đâu.” Ronnie nài nỉ. “Tớ không yêu cầu anh ta. Tớ không biết trò của anh ta là gì...”

“Trò của anh ấy? Trò của anh ấy ư?” Blaze ném chiếc headphone xuống. “Tớ đã thấy cách bạn nhìn chăm chăm anh ấy. Tớ đã nghe thấy những gì bạn nói.”

“Nhưng tớ không nói điều đó ! Tớ không yêu cầu anh ta đi đâu hết...”

“Bạn đã cố hôn anh ấy.”

“Bạn đang nói gì vậy ? Tớ không cố hôn anh ta...”

Blaze bước lên một bước. “Anh ấy đã kể với tớ !”

“VẬY anh ta đang nói dối !” Ronnie cúi kính, đưa ra căn cứ của cô. “CÓ điều gì đó thật sự lệch lạc với anh chàng đó.”

“Không... không... thậm chí đừng chuyển theo hướng đó...”

“Hắn đã nói dối bạn. Tớ không hôn hắn. Thậm chí tớ còn không thích hắn. Lý do duy nhất tớ ở đó bởi vì bạn cố nài chúng ta đi.”

Trong một lúc, Blaze không nói gì, Ronnie bắn khoăn không biết liệu cuối cùng cô ấy có bỏ qua cho cô hay không.

“Gì cũng được.” Blaze nói, giọng cô ấy khiến cho ý nghĩa của cô ấy hoàn toàn rõ ràng.

Cô ấy lao qua Ronnie, chen lấn cô khi cô ấy tiến ra cửa. Ronnie nhìn cô ấy đi, không chắc cô ấy tổn thương hay giận dữ, với cách Blaze vừa hành động, cô quyết định cô ấy có một chút của cả hai thứ. Qua cửa sổ, cô nhìn Blaze đi khuất.

Quá nhiều cho việc cố làm điều tốt hơn.

Ronnie không chắc làm gì tiếp theo : Cô không muốn đến bãi biển, cô cũng không muốn về nhà. Cô không được phép lái xe hơi, và cô hoàn toàn không quen ai. Điều đó nghĩa là... Gì nào? Có lẽ cô sẽ kết thúc bằng việc trải qua mùa hè trên bãi biển nơi cô nuôi những con bồ câu giống như những vị khách không bình thường của Central Park*. Có lẽ cô sẽ kết thúc bằng việc đặt tên cho chúng...

(*Central Park, một công viên trung tâm cực kỳ lớn ở Manhattan, NY với nhiều cảnh đẹp, cây cối, trò chơi, tượng điêu khắc... đặc biệt có rất nhiều chim chóc về chủng loại

cũng như số lượng và cũng có rất nhiều kẻ lang thang sống ở đây.)

Tại lối ra, suy nghĩ của cô biến đi một nửa bởi tiếng om sòm của chuông báo động, và cô liếc nhìn qua vai, thoát đầu bởi hiếu kỳ, sau đó trong sự bối rối khi cô nhận ra điều gì đang xảy ra. Chỉ có một lối duy nhất vào và ra cửa hàng.

Điều kế tiếp cô biết, người đàn ông cột tóc đuôi ngựa lao thẳng đến cô.

Cô không cố chạy bởi vì cô biết cô không làm gì sai; khi người đàn ông cột tóc đuôi ngựa yêu cầu chiếc túi của cô. Cô thấy không có lý do gì mà không trao nó cho ông ta. Rõ ràng một lần lần đã xảy ra, và cho đến khi người đàn ông lấy ra hai đĩa CD và nửa tá đĩa đơn có chữ ký của những năm 45s từ trong túi của cô, cô mới nhận ra cô đã đúng về việc Blaze đang đợi cô tìm thấy cô ấy. Những đĩa CD là những thứ mà Blaze đang giữ và Blaze đã lấy những đĩa nhạc 45s từ trên tường. Trong nỗi bàng hoàng cô bắt đầu hiểu Blaze đã lập kế hoạch từ trước.

Đột ngột choáng váng, cô vừa vặn nghe người quản lý nói với cô rằng cảnh sát đang trên đường đến.

11.

Steve.

Sau khi mua những vật liệu ông cần, chủ yếu là những thanh gỗ 2x4 inch và những tấm gỗ ghép. Steve và Jonah đã mất cả buổi sáng để ngăn lại hốc thụt của ngôi nhà. Nó chẳng đẹp để gì – cha ông hẳn sẽ bị mất thể diện – nhưng Steve nghĩ nó phải được tiến hành. Ông biết căn nhà cuối cùng sẽ bị

tháo dỡ; dù sao thì mảnh đất sẽ đáng giá hơn khi không có nó. Căn nhà gỗ nằm bên sườn những tòa biệt thự nhỏ ba tầng, và Steve chắc chắn những người hàng xóm đó quan tâm đến nơi có một vật chướng mắt làm giảm sút giá trị bất động sản của riêng họ.

Steve đóng búa vào một cái đinh, treo những bức hình của Ronnie và Jonah mà ông đã chuyển ra khỏi hốc thụt, và lùi lại một bước để ngắm nghía công trình của mình.

“Con nghĩ sao?” Ông hỏi Jonah.

Jonah nhăn mũi. “Nó trông giống như chúng ta dựng một bức tường bằng gỗ ghép xấu xí và treo những bức hình lên đó. Và cha sẽ không thể chơi piano được nữa.”

“Cha biết.”

Jonah nghiêng đầu từ bên này sang bên kia. “Con nghĩ nó cũng bị cong nữa. Nó phần nào khom xuống từ trong ra ngoài.”

“Cha không thấy gì hết.”

“Cha cần một cặp mắt kiếng, Cha à. Và con vẫn không hiểu tại sao cha muốn làm thế.”

“Ronnie nói không muốn nhìn thấy cây đàn piano nữa.”

“Thì sao?”

“Không có chỗ nào để dấu cây đàn , vì vậy cha dựng một bức tường che nó đi thay vì thế. Bây giờ con bé sẽ không phải nhìn thấy nó nữa.”

“Oh” Jonh nói, trầm ngâm. “Cha biết không, con thật sự không thích phải làm bài tập về nhà. Thật vậy, con thậm chí không muốn nhìn thấy nó chồng đống trên bàn của con.”

“Đang là mùa hè mà. Con không có bất kỳ bài tập nào.”

“Con chỉ đang nói rằng có lẽ con nên dựng một bức tường vòng quanh cái bàn trong phòng của con.”

Steve nín cười. “Con nên nói chuyện với mẹ con về điều đó.”

“Hoặc cha có thể sẽ nói.”

Steve cười lặng lẽ. “Con thấy đói chưa ?”

“Cha nói chúng ta sẽ chơi thả điều.”

“Chúng ta sẽ. Cha chỉ muốn biết con có muốn ăn trưa hay không thôi.”

“Con nghĩ con thích có một ít kem hơn.”

“Cha không nghĩ thế.”

“Vậy bánh cookie nhé?” Giọng Jonah nghe đầy hy vọng

“Bánh sandwich với bơ đậu phộng và thạch trái cây thì thế nào?”

“Được ạ. Nhưng sau đó chúng ta sẽ chơi thả điều, đúng không?”

“Phải.”

“Cả buổi chiều?”

“Miễn là con muốn.”

“Được. Con sẽ ăn sandwich. Nhưng cha cũng phải ăn. ”

Steve cười, choàng tay qua vai Jonah. “Thỏa thuận.” Họ tiến vào bếp.

“Cha biết không, phòng sinh hoạt chung lúc này nhỏ đi nhiều.” Jonah nhận xét.

“Cha biết.”

“Và bức tường bị cong.”

“Cha biết.”

“Và nó không tương xứng với những bức tường khác.”

“Ý con là gì?”

Gương mặt Joanh trở nên nghiêm trang. “Con chỉ muốn chắc chắn là cha không bị điên.”

Thời tiết tuyệt hảo để thả diều. Steve ngồi trên một đụn cát cách nhà ông hai căn, quan sát con diều uốn lượn trên bầu trời. Jonah, đầy năng lượng như thường lệ, chạy qua chạy lại trên bãi biển. Steve quan sát cậu bé với niềm tự hào, sửng sốt nhớ lại rằng khi ông làm những điều tương tự trong thời ấu thơ, cả cha lẫn mẹ đều chưa bao giờ làm cùng ông.

Họ không phải người xấu. Ông biết điều đó. Họ chưa bao giờ ngược đãi ông, ông chưa bao giờ phải đối, họ không bao giờ tranh cãi khi có sự hiện diện của ông. Ông được chăm sóc nha khoa và bác sĩ một đến hai lần một năm, luôn có dư thừa thức ăn, và ông luôn có áo khoác vào những sáng mùa đông lạnh lẽo, và một đồng năm xu trong túi để ông có thể mua sữa ở trường. Nhưng nếu cha ông là người khắc kỷ, mẹ ông trái ngược hoàn toàn, và ông được cho là lý do để họ duy trì hôn nhân lâu như họ có. Bà gốc Romania; cha ông đã gặp bà trong lúc đóng quân tại Đức, bà nói đôi chút tiếng Anh khi họ kết hôn và không bao giờ chất vấn về văn hóa đã nuôi dưỡng bà. Bà nấu ăn, dọn dẹp và giặt quần áo; vào buổi chiều, bà làm việc bán thời gian như một cô thợ may. Vào lúc cuối đời bà đã học được khá tiếng Anh, đủ để tìm đường đến ngân hàng và tiệm tạp hóa, nhưng thậm chí vào lúc ấy, trọng âm của bà vẫn đủ nặng đến mức thỉnh thoảng gây khó khăn cho những người khác để hiểu được bà.

Bà cũng là một con chiên Công giáo mộ đạo, điều được coi là khá kỳ quặc tại Wilmington vào lúc đó. Bà đi lễ nhà thờ mỗi ngày và lần chuỗi cầu kinh vào mỗi tối, và dù Steve hiểu rõ truyền thống và nghi lễ misa vào những ngày Chủ nhật, vị linh mục luôn gây ấn tượng cho ông như là một người lạnh lùng và kiêu căng, thích thú với những luật lệ của nhà thờ nhiều hơn là những gì tốt nhất cho giáo dân. Đôi khi – thật ra khá nhiều lần – Steve tự hỏi cuộc đời của ông sẽ ra sao nếu ông không nghe thấy tiếng nhạc từ nhà nguyện First Baptist khi ông lên tám.

Bốn mươi năm đã trôi qua, các chi tiết đã phai nhạt đi. Ông lơ mơ nhớ lại, vào một buổi chiều đang đi vợ vẫn và nghe thấy Mục sư Harris chơi piano. Ông biết vị Mục sư đã khiến ông cảm thấy được chào đón, vì ông đã trở lại lần nữa, và cuối cùng mục sư Harris đã trở thành thầy giáo piano đầu tiên của ông. Theo thời gian, ông bắt đầu tham dự - và sau đó trốn học - nghiên cứu Kinh thánh mà nhà thờ đề nghị. Trong nhiều cách, nguyện đường Baptist trở thành ngôi nhà thứ hai của ông và mục sư Harris trở thành người cha thứ hai của ông.

Ông nhớ mẹ ông đã không vui về điều đó. Mỗi khi cảm thấy khó chịu, bà lẩm bẩm bằng tiếng Romanian, và trong nhiều năm, mỗi khi ông từ nhà nguyện trở về, ông sẽ nghe những từ ngữ và những câu nói không thể hiểu được trong khi bà làm dấu thánh và ép ông mang khăn scapular (dải khăn choàng vai của thầy tu đạo Thiên Chúa) Trong suy nghĩ của bà, việc có một mục sư đạo Tin Lành dạy piano cho ông hơi giống việc chơi nhảy lò cò với quý sử.

Nhưng bà không ngăn cấm ông, và như vậy là đủ. Ông không quan trọng việc bà không bao giờ tham dự những cuộc họp với các giáo viên, hoặc bà không bao giờ hiểu ông, hoặc chưa ai từng mời gia đình ông đến những bữa ăn đồ nướng hay những buổi tiệc tùng của hàng xóm. Điều quan trọng là bà đã cho phép ông, không chỉ đối với việc tìm ra niềm đam mê của mình, mà còn theo đuổi nó, dù cho bà ngờ vực lý do. Và bằng cách nào đó, bà đã giữ cha ông, người luôn điều cốt ý tưởng có thể kiếm sống bằng âm nhạc, khỏi việc ngăn cấm ông. Và với điều đó, ông sẽ mãi yêu bà.

Jonah tiếp tục chạy chậm chậm qua lại, dù con điều không cần điều đó. Steve biết gió đủ mạnh để giữ nó bay cao. Ông có thể nhìn thấy đường nét của biểu tượng Batman in bóng giữa hai đám mây mù, loại mây báo hiệu cơn mưa sắp đến. Dù trận mưa mùa hè sẽ không kéo dài lâu – có lẽ chỉ một giờ trước khi bầu trời quang đãng trở lại – Steve đứng lên để nói với Jonah có lẽ đã đến thời điểm tốt để thu điều lại. Ông bước vài bước, trước khi nhận ra một loạt đường kẻ mờ nhạt trên cát dẫn đến đụn cát phía sau nhà ông, dấu vết ông đã thấy hàng tá lần khi ông lớn lên. Ông mỉm cười.

“Này. Jonah” Ông gọi, đi theo dấu vết. “Đến đây đi! Có vài thứ cha nghĩ con nên thấy.”

Jonah chạy chậm chậm đến chỗ ông, con điều giật mạnh cánh tay cậu bé. “Cái gì thế?”

Steve đi xuống đụn cát đến chỗ tiếp nối với bờ biển. Có vài quả trứng có thể thấy được bên dưới mặt cát một đôi inch khi Jonah đến bên ông.

“Cha kiểm gì thế ?” Jonah hỏi.

“Đó là tổ loggerhead.” Steve trả lời. “Nhưng đừng đến quá gần. Và đừng chạm vào. Con không nên quấy rầy nó.”

Jonah nghiêng người gần hơn, vẫn giữ cánh diều.

“Loggerhead là gì ?” Cậu bé hỗn hển, vật lộn để kiểm soát con diều.

Steve với tay lấy một mẫu gỗ dẹt, và bắt đầu vạch một vòng tròn lớn quanh cái tổ. “Đó là một loài rùa biển. Một loài đang bị nguy hiểm. Bọn chúng lên bờ vào ban đêm để đẻ trứng.”

“Phía sau nhà của chúng ta sao ?”

“Đây là một trong những nơi rùa biển đẻ trứng. Nhưng điều quan trọng con nên biết, là chúng đang gặp nguy hiểm. Con có biết điều đó nghĩa là gì không ?”

“Nó có nghĩa là chúng đang chết dần,” Jonah trả lời. “Con đã xem chương trình Animal Planet, cha biết đấy.”

Steve hoàn tất vòng tròn và ném mẫu gỗ sang bên cạnh. Khi đứng lên, ông cảm thấy một cơn đau nhói, nhưng ông lờ nó đi. “Không chính xác. Nó có nghĩa là nếu chúng ta không cố gắng giúp đỡ chúng và chúng ta không cẩn thận, thì loài này có thể bị tuyệt chủng.”

“Giống như khủng long ư?”

Steve định trả lời khi ông nghe thấy điện thoại trong bếp bắt đầu reo vang. Ông đã để cửa sau mở để đón bất kỳ cơn gió lác nào, và ông vừa đi vừa chạy chậm chậm qua bãi cát cho đến khi ông đến hiên sau. Ông thở khó nhọc khi trả lời điện thoại.

“Cha ?” Ông nghe trên điện thoại.

“Ronnie ư?”

“Con cần cha đến đón con. Con đang ở đồn cảnh sát.”

Steve với tay lên chà sát sống mũi. “Được rồi,” Ông nói. “Cha sẽ đến ngay.”

Pete Johnson, cảnh sát trưởng, kể với ông những gì đã xảy ra, nhưng ông biết Ronnie vẫn chưa sẵn sàng nói về điều đó. Tuy vậy, Jonah không có vẻ quan tâm.

“Mẹ sẽ nổi điên mất.” Jonah nhắc nhở.

Steve thấy hàm của Ronnie nghiền chặt.

“Chị không làm điều đó.” Cô bắt đầu.

“Vậy ai làm?”

“Chị không muốn nói về chuyện đó,” Cô nói. Cô khoanh tay và nghiêng người dựa vào cánh cửa xe hơi.

“Mẹ sẽ không thích điều đó đâu.”

“Chị không làm điều đó!” Ronnie lập lại, xoay về phía Jonah, “Và chị không muốn em kể với Mẹ là chị làm.” Cô muốn chắc chắn cậu bé hiểu là cô nghiêm túc trước khi quay lại đối diện với cha cô.

“Con không làm điều đó, Cha à.” Cô lập lại. “Con thề trước Chúa là con không làm. Cha phải tin con.”

Ông nghe thấy dấu hiệu tuyệt vọng trong giọng cô, nhưng không thể kèm nén việc nhớ đến nỗi thất vọng của Kim khi họ nói chuyện về các sự kiện cũ của Ronnie. Ông nghĩ đến cách cô hành động từ khi đến đây và dính líu đến loại người mà cô lựa chọn làm bạn bè.

Thở dài, ông cảm thấy chút năng lượng nhỏ nhoi vừa tìm thấy phai tàn. Trên đầu, mặt trời như một quả banh lửa thiêu đốt và giận dữ, và trên tất cả, ông biết con gái ông cần sự thật

“Cha tin con.” Ông nói.

Vào lúc họ về nhà, hoàng hôn đã xuống. Steve ra ngoài để kiểm tra tổ rùa. Đó là một trong những buổi hoàng hôn tráng lệ của vùng Carolinas – làn gió nhẹ mơn man, bầu trời như một chiếc mền bông với hàng ngàn màu sắc khác nhau – và ngoài khơi xa, một tốp cá heo đang đùa giỡn gần vùng chân trời. Chúng vượt qua khu nhà hai lần một ngày, và ông nhắc nhở bản thân sẽ nói cho Jonah để cậu bé quan sát chúng. Không nghi ngờ gì cậu bé sẽ muốn bơi ra đó để nhìn ngắm nếu như cậu có thể đến đủ gần để chạm vào chúng; Steve thường cố làm điều tương tự khi ông còn nhỏ, nhưng chưa một lần thành công.

Ông sợ phải gọi cho Kim và kể với bà chuyện xảy ra. Để trì hoãn, ông ngồi xuống đụn cát bên cạnh tổ rùa, nhìn chăm chăm vào dấu vết con rùa để lại. Với gió và đám đông, phần lớn dấu vết đã bị xóa mất. Không kể đến chỗ lõm xuống nhỏ bé, nơi đụn cát gặp bờ biển, chiếc tổ gần như không thể nhìn thấy, và đôi quả trứng ông có thể thấy được trông tương tự những hòn đá xanh xám, trơn láng.

Một mảnh Styrofoam bị gió thổi trên mặt cát, và khi ông nghiêng người nhặt nó lên, ông nhận ra Ronnie đang tiến đến. Cô đi chậm, cánh tay khoanh lại, đầu cúi xuống để tóc cô che phủ phần lớn gương mặt cô. Cô ngừng chân cách ông vài feet.

“Cha không nổi khùng với con sao ?” Cô hỏi.

Đó là lần đầu tiên từ khi đến đây, cô nói với ông mà không mang dấu hiệu giận dữ hoặc làm ông thất vọng.

“Không.” Ông đáp. “Không chút nào.”

“Vậy điều gì đang xảy ra ngoài đây?”

Ông chỉ vào chiếc tổ. “Một con rùa loggerhead đã đẻ trứng ở đây đêm qua. Con đã bao giờ thấy chúng chưa?”

Ronnie lắc đầu và Steve tiếp tục. “Chúng là những sinh vật xinh đẹp. Chúng có chiếc mai màu đỏ nâu và có thể nặng đến tám trăm pound. Bắc Carolina là một trong vài nơi chúng làm tổ. Nhưng dù sao đi nữa chúng đang bị nguy hiểm. Cha nghĩ, chỉ một trong cả ngàn con sống sót được cho đến tuổi trưởng thành, và cha không muốn những con gấu trúc tìm thấy cái tổ trước khi chúng nở.”

“Làm thế nào gấu trúc có thể biết được cái tổ ở đây?”

“Khi một con loggerhead cái đẻ trứng, nó đi tiểu. Gấu trúc có thể ngửi thấy mùi và chúng sẽ ăn sạch những cái trứng. Khi cha còn trẻ, cha thấy một tổ rùa bên cạnh bến tàu. Ngày hôm trước mọi thứ rất tốt, ngày kế tiếp tất cả những cái vỏ đã bị vỡ. Điều đó thật tệ.”

“Con đã trông thấy một con raccoon trên hiên nhà chúng ta vào hôm kia.”

“Cha biết. Nó đã lục tung túi rác. Và ngay khi cha vào trong nhà, cha sẽ gửi một tin nhắn cho viện Hải Dương. Hy vọng rằng họ sẽ gửi ai đó vào ngày mai với một cái lồng đặc biệt để giữ những sinh vật sống cách xa.

“Đêm nay thì sao?”

“Cha đoán là chúng ta phải có lòng tin cậy thôi.”

Ronnie nhét một dải tóc vào sau tai. “Cha à? Con có thể hỏi cha điều này không?”

“Bất kỳ điều gì.”

“Tại sao cha nói cha tin con ?”

Trong nét mặt trông nghiêng, ông có thể thấy cả người phụ nữ trẻ mà cô trở thành và cô bé mà ông từng nhớ.

“Vì cha tin tưởng con.”

“Đó là lý do cha dựng một bức tường để che dấu cây đàn piano sao ?” Cô chỉ nhìn ông một cách gián tiếp. “Khi con vào trong nhà, điều đó không quá khó để bỏ lỡ.”

Steve lắc đầu. “Không. Cha làm điều đó bởi vì cha yêu con.”

Ronnie lóe lên một nụ cười nhẹ, lưỡng lự trước khi lấy một chỗ ngồi bên cạnh ông. Họ nhìn những con sóng xô đều đặn vào bờ. Thủy triều sẽ lên sớm và bãi biển sẽ mất đi một nửa.

“Điều gì sẽ xảy đến với con?” Cô hỏi.

“Pete sẽ nói chuyện với người chủ cửa hàng, nhưng cha không biết. Một số đĩa nhạc đó là những món của nhà sưu tập thật sự. Chúng khá giá trị.”

Ronnie thấy dạ dày cô cuộn lên. “Cha đã kể với Mẹ chưa?”

“Chưa.”

“Cha sẽ làm chứ?”

“Chắc chắn rồi.”

Không ai trong họ nói điều gì trong một lúc. Ở mép nước, một nhóm người lướt sóng đi ngang qua, ôm theo những tấm ván của họ. Ngoài xa những con sóng cồn tăng lên chậm rãi hình thành nên những ngọn sóng xô vào nhau trước khi sát nhập lại.

“Khi nào cha sẽ gọi cho viện Hải dương?”

“Khi cha vào trong nhà. Dù sao cha cũng chắc chắn Jonah đang thấy đói rồi. Có lẽ cha nên bắt đầu bữa tối.”

Ronnie nhìn chiếc tổ. Với bao tử đang cuộn thành nút, cô không thể hình dung việc ăn uống. “Con không muốn có điều gì xảy ra cho chiếc tổ đêm

nay.”

“Steve quay nhìn cô. “Vậy con muốn làm gì?”

Vài giờ sau, sau khi đưa Jonah vào giường, Steve bước ra ngoài hiên sau để kiểm tra Ronnie. Lúc sớm, sau khi để lại thông tin cho viện hải dương, ông đã đến cửa hàng để mua những thứ ông nghĩ cô cần : một túi ngủ nhẹ, một đèn lồng cắm trại, một chiếc gối rẻ tiền, và vài lọ xịt chống côn trùng.

Ông không thoải mái với ý nghĩ Ronnie ngủ ngoài trời. Nhưng cô đã quyết định một cách dứt khoát và ông khâm phục cơn bốc đồng muốn bảo vệ chiếc tổ của cô. Cô cứ khẳng khẳng rằng cô sẽ ổn, và trong chừng mực, ông tin rằng cô đúng. Giống phần lớn những người lớn lên ở Manhattan, cô được học phải thận trọng, đã được chứng kiến và đủ nhận thức trên thế giới để nhận ra một nơi nguy hiểm. Hơn nữa chiếc tổ chỉ cách cửa sổ phòng ngủ của ông chưa đến năm mươi feet – ông có ý định để cửa mở - nên ông chắc chắn sẽ nghe thấy nếu Ronnie gặp phải rắc rối. Với hình thể đụn cát bị gió thổi và vị trí của chiếc tổ, không có khả năng ai đó dạo chơi trên bãi biển nhận ra cô ở đó.

Tuy nhiên, cô chỉ mới mười bảy, và ông là cha cô, tất cả điều đó có nghĩa là, rốt cuộc, ông chắc chắn sẽ kiểm tra cô mỗi vài giờ. Không có khả năng nào ông có thể ngủ suốt đêm.

Mặt trăng chỉ là một mảnh nhỏ, nhưng bầu trời rất trong, và khi di chuyển xuyên qua bóng tối, ông nghĩ về cuộc chuyện trò của họ. Ông băn khoăn không biết cô cảm thấy thế nào về việc ông che dấu cây đàn piano. Cô có thức dậy vào sáng mai với thái độ tương tự mà cô đã có trong ngày đầu tiên cô đến đây hay không? Ông không biết. Khi ông đến đủ gần để nhận ra hình dáng đang ngủ của Ronnie, sự lung linh của ánh sao và bóng

tối khiến cô có cả vẻ trẻ con lẫn chững chạc hơn là cô thật sự có. Ông nghĩ lần nữa đến những năm tháng ông đã bỏ lỡ và sẽ không bao giờ lấy lại được nữa.

Ông ở lại đủ lâu để nhìn mọi nơi trên bãi biển. Trong chùng mực ông có thể nói, không ai ở ngoài trời, vì thế ông quay người và đi vào trong nhà. Ông ngồi xuống chiếc ghế dài và bật TV, chuyển qua mọi kênh trước khi tắt nó đi. Cuối cùng ông về phòng và trườn vào giường.

Ông cảm thấy giấc ngủ đến ngay lập tức nhưng thức dậy một giờ sau đó. Nhẹ bước ra bên ngoài lần nữa, ông đi kiểm tra cô con gái mà ông yêu quý hơn cả mạng sống của chính mình.

12.

Ronnie.

Suy nghĩ đầu tiên của cô khi thức giấc là mọi thứ đều đau đớn. Lưng cô cứng nhắc, cổ cô đau nhức, và khi cô tập trung dùng khí để ngồi dậy, một cơn đau nhói chạy xuyên qua vai cô.

Cô không thể hình dung ai đó từng lựa chọn ngủ ngoài trời. Khi cô lớn lên, vài người bạn của cô ca tụng những vui thú của trò cắm trại, nhưng cô nghĩ họ bị loạn trí. Việc ngủ trên mặt đất gây đau đớn.

Và lại thế, dĩ nhiên rồi, mặt trời làm chói mắt cô. Xét rằng cô đã thức giấc cùng các nông phu từ khi đến đây, cô đoán hôm nay không có gì khác

biệt. Chắc chắn là chưa đến bảy giờ. Mặt trời còn thấp trên mặt biển, và vài người dắt những con chó của họ đi dạo hoặc chạy bộ gần mép nước. Không nghi ngờ gì họ ngủ trên giường. Cô không thể hình dung việc đi bộ, tập thể dục một mình. Ngay lúc này đã đủ khó để có thể hít thở mà không bất tỉnh.

Gồng mình, cô chậm chậm đứng lên trước khi nhớ ra lý do cô ngủ ngoài trời. Cô kiểm tra chiếc gối, nhận ra với sự nhẹ nhõm rằng nó đã không bị xáo trộn, và hết sức chậm, sự nhức nhối và đau đớn dịu bớt. Cô vu vơ tự hỏi làm sao Blaze có thể chịu đựng việc ngủ trên bãi biển, và rồi hết sức đột ngột, cô nhớ lại những gì Blaze đã làm với cô.

Bị bắt giữ vì tội ăn cắp trong cửa hàng. Tội ăn cắp thật sự. Tội ăn cắp nghiêm trọng.

Cô nhắm mắt, hồi tưởng lại tất cả : cách người quản lý cửa hàng nhìn cô trừng trừng cho đến khi cảnh sát đến. Sự thất vọng của cảnh sát trưởng Pete trên đường lái xe về đồn, cú điện thoại đáng sợ cô phải gọi cho cha cô. Cô đã cảm thấy muốn nôn mửa trên xe khi về nhà.

Nếu như có một điểm sáng sửa trong tất cả những gì đã xảy ra, đó là cha cô không giận sôi lên. Và thậm chí còn lạ lùng hơn, ông nói rằng ông tin cô vô tội. Mặt khác, ông vẫn chưa nói với Mẹ. Ngay khi điều đó xảy ra, tất cả dự đoán sẽ biến mất. Không nghi ngờ gì, Mẹ sẽ la hét và quát tháo cho đến khi Cha nhượng bộ, và cuối cùng ông sẽ cấm cô ra ngoài vì ông hứa với Mẹ sẽ làm thế. Sau vụ việc, mẹ cô sẽ cấm cô ra ngoài trong một tháng, và đó là biện pháp, cách khủng khiếp hơn với chỉ là một vụ việc.

Cô cảm thấy muốn bệnh lần nữa. Cô không thể hình dung việc phải trải qua suốt cả tháng trong phòng cô, một căn phòng mà cô phải chia sẻ, không chỉ có vậy, còn là một nơi cô không muốn ở. Cô tự hỏi không biết có còn thứ gì có thể tệ hơn nữa không. Khi cô duỗi dài cánh tay qua đầu, cô kêu

oai oái vì một cơn đau nhói như dao đâm trên vai cô. Cô chậm chậm hạ thấp chúng xuống, nhắm mắt.

Cô mất vài phút kế tiếp để lôi những thứ của cô vào hiên sau. Cho dù cái tổ ở ngay phía sau nhà cô, cô không muốn những người hàng xóm đoán ra cô đã ngủ ngoài trời. Căn cứ vào vẻ trắng lệ của những căn nhà đó, cô phân định họ là kiểu người muốn mọi cảnh vật phải hoàn hảo khi họ đứng trên ban công phía sau nhấm nháp café vào buổi sáng. Việc nhận ra có ai đó ngủ bên ngoài căn nhà của họ chắc chắn không vừa ý với hình dung của họ về sự tuyệt mỹ, và điều cuối cùng cô muốn là có cảnh sát xuất hiện lần nữa. Với may mắn của cô, cô chắc chắn bị bắt giữ về tội lang thang. Tội lang thang nghiêm trọng.

Mất hai chuyến đi để thu thập mọi thứ. – cô không đủ sức để mang tất cả một lần. – và rồi cô nhận ra cô đã để quên quyển Anna Karenina. Cô định đọc nó đêm qua, nhưng cô đã quá mệt nên đã đặt quyển sách bên dưới một mảnh gỗ trôi dạt để sương mù không hủy hoại nó. Khi cô trở lại để lấy sách, cô nhận ra ai đó mặc bộ áo liền quần màu be quảng cáo Blakelee Brakes, mang theo một cuộn băng màu vàng và một chùm que. Anh ta dường như đang đi xăm xăm thẳng đến ngôi nhà.

Vào lúc cô tìm được cuốn sách, người đàn ông lại gần hơn và sẵn lòng quanh đụn cát. Cô nhìn chăm chăm thẳng vào anh, tự hỏi anh đang làm gì, và rồi anh quay người về hướng cô. Khi mắt họ gặp nhau, đó là một trong vài lần trong cuộc đời mà cô thật sự không thể nói nên lời.

Cô nhận ra anh ngay lập tức, bất chấp bộ đồng phục. Lóe lên trong trí cô hình ảnh anh không áo sơ mi, rám nắng và sung sức, mái tóc nâu ẩm vì mồ hôi, chiếc vòng chạm trổ trên cổ tay anh. Anh là anh chàng tại trận đấu bóng chày đã đâm sầm vào cô, anh chàng có người bạn gần như đã tạo nên một cuộc chiến với Marcus.

Dừng lại trước cô, dường như anh cũng không biết phải nói gì. Thay vì thế anh chỉ nhìn cô chăm chú. Dù biết thật điên khùng, nhưng không hiểu sao, cô có cảm tưởng anh vui khi gặp cô lần nữa. Cô có thể thấy điều đó trong sự nhận biết rõ rệt của anh, trong cách anh bắt đầu cười với cô, không điều gì trong chúng tạo nên một ý nghĩa nào.

“Này, là em sao.” Anh nói, “Chào buổi sáng.”

Cô không chắc phải nghĩ gì, ngoài câu hỏi với giọng thân thiện.

“Anh đang làm gì ở đây?” Cô hỏi.

“Anh nhận một cuộc gọi từ viện hải dương. Có người đã gọi đêm qua để báo về một tổ loggerhead, và họ yêu cầu anh đến đây để kiểm tra.”

“Anh làm việc cho viện hải dương sao?”

Anh lắc đầu. “Anh chỉ là tình nguyện viên ở đó thôi. Anh làm việc tại cửa hàng thắng xe của cha anh. Em không tình cờ thấy một cái tổ rùa quanh đây, đúng không?”

Cô cảm thấy bản thân dịu đi một chút. “Nó ở đằng kia.” Cô nói, chỉ hướng.

“Này, điều đó thật tuyệt.” Anh cười. “Anh hy vọng nó ở gần một ngôi nhà.”

“Tại sao?”

“Vì cơn bão. Nếu những ngọn sóng tràn qua chiếc tổ, những quả trứng sẽ không còn tốt nữa.”

“Nhưng chúng là rùa biển mà.”

Anh giơ tay. “Anh biết. Điều đó cũng làm anh ngạc nhiên, nhưng đó là cách Thiên nhiên vận hành. Năm ngoái, bọn anh đã mất một đôi tổ khi cơn bão nhiệt đới quét qua. Điều đó thật sự tệ. Chúng đang bị nguy hiểm, em biết đấy. Chỉ một trên một ngàn con có thể sống đến tuổi trưởng thành.”

“Vâng, em biết.”

“Em biết sao?” Anh nghe có vẻ bị ấn tượng.

“Cha em đã nói với em.”

“Oh.” Anh nói. Anh ra hiệu về phía bãi biển với một cái vẫy tay thân thiện. “Anh cho rằng em sống ở quanh đây?”

“Tại sao anh muốn biết?”

“Anh chỉ đang tạo cơ trò chuyện thôi mà.” Anh trả lời dễ dàng. “Nhân tiện, tên anh là Will.”

“Hi, Will.”

Anh ngừng lại. “Thú vị thật.”

“Gì cơ?”

“Thông thường khi ai đó giới thiệu bản thân, thì người kia cũng làm điều tương tự.”

“Em không phải phần lớn người ta.” Ronnie khoanh tay, thận trọng giữ khoảng cách của cô.

“Anh đã luận ra điều đó rồi.” Anh lóe lên một nụ cười nhẹ. “Anh xin lỗi về việc đã đụng phải em tại trận đấu bóng chuyền.”

“Anh đã xin lỗi rồi, nhớ không?”

“Anh biết. Nhưng em có vẻ hơi nổi điên.”

“Soda đã đổ đầy trên áo em.”

“Điều đó tệ hết sức. Nhưng thật ra em nên cố gắng chú ý nhiều hơn đến những gì xảy ra.”

“Gì cơ?”

“Đó là một trò chơi phản ứng nhanh.”

Cô chống tay lên hông. “Anh đang cố nói rằng đó là lỗi của em chẳng?”

“Chỉ cố để chắc chắn rằng điều đó sẽ không xảy ra lần nữa thôi. Y như những gì anh nói, anh cảm thấy buồn về điều đã xảy ra.”

Với câu trả lời của anh, cô có cảm giác là anh đang cố tán tỉnh cô, nhưng cô không biết tại sao. Điều đó không tạo nên ý nghĩa gì. – cô biết cô không phải kiểu người ưa thích của anh, và thẳng thắn mà nói, thì anh cũng không phải kiểu người ưa thích của cô. Nhưng vào giờ sớm sủa này, cô không có tâm trạng để suy đoán. Thay vì thế cô ra hiệu về những thứ anh đang cầm, nghĩ về điều đó chắc chắn tốt hơn trở lại với vấn đề đang bàn đến. “Thứ băng đó được cho là sẽ giữ những con gấu trúc tránh đi như thế nào?”

“Không đâu. Anh chỉ ở đây để đánh dấu cái tổ thôi. Anh chỉ kéo băng cảnh báo quanh những chiếc cọc để những người đi đặt lồng biết phải tìm

ra cái tổ ở đâu thôi.”

“Khi nào họ đến để đặt chúng?”

“Anh không biết.” Anh nhún vai. “Có lẽ trong một đôi ngày.”

Cô nghĩ đến sự đau đớn mà cô trải qua vào lúc thức giấc, và cô bắt đầu lắc đầu. “Không. Em không nghĩ thế. Anh hãy gọi cho họ và nói với họ rằng, họ phải làm gì đó để bảo vệ cái tổ này ngay hôm nay. Nói với họ em đã trông thấy một con gấu trúc đêm qua đang lớn vồn quanh cái tổ.”

“Em ư?”

“Nói với họ, được không?”

“Ngay khi anh xong việc, anh chắc chắn sẽ gọi. Anh hứa.”

Cô ngược nhìn anh, nghĩ việc đó quá dễ dàng, nhưng trước khi cô có thể nhắc đi nhắc lại thêm nữa, cha cô bước ra hiên sau.

“Chào buổi sáng, con yêu.” Ông gọi ra, “Cha đã làm điểm tâm, nếu con thấy đói.”

Will nhìn từ Ronnie đến cha cô và trở lại. “Em sống ở đây sao?”

Thay vì trả lời, cô lùi lại một bước. “Chỉ cần chắc chắn là anh sẽ nói với người ở viện hải dương, được không?”

Cô tiến về ngôi nhà và bước vào hiên khi cô nghe thấy Will gọi.

“Này!”

Cô quay lại.

“Em chưa nói cho anh biết tên em.”

“Không.” Cô trả lời. “Em không có ý định làm thế.”

Khi cô đến cửa, cô biết cô không nên nhìn ra sau, nhưng cô không thể kềm lại một cái liếc trộm nhanh qua vai.

Khi anh nhướng một bên mày, cô thăm đá mình, thấy mừng là cô đã không cho anh biết tên.

Trong bếp, cha cô đứng cạnh chiếc chảo chiên đặt trên bếp, đang khuấy bằng một đũa khuấy. Trên mặt quầy bên cạnh ông đặt một gói bánh bập, và Ronnie phải thú nhận, bất luận thứ gì ông đang chế biến tỏa mùi thơm thật tuyệt vời. Hơn nữa, cô đã không ăn từ chiều hôm qua.

“Nào nào,” Ông nói qua vai. “Con nói chuyện với ai ngoài đó thế?”

“Chỉ là anh chàng ở viện hải dương. Anh ta đến đây để đánh dấu cái tổ. Cha đang làm món gì vậy?”

“Món bánh bập cuộn điểm tâm cho người ăn chay.”

“Cha đùa sao.”

“Nó là gạo, đậu, và đậu hũ. Tất cả cho vào bánh bập. Cha hy vọng nó ổn. Cha tìm thấy công thức trên mạng, vì thế cha không dám chắc hương vị của nó thế nào.”

“Con chắc chắn nó tốt.” Cô nói. Cô vòng tay lại, nghĩ rằng cô nên làm cho xong điều này. “Cha đã nói với Mẹ chưa?”

Ông lắc đầu. “Không, Vẫn chưa. Dù vậy, cha đã nói chuyện với Pete sáng nay. Ông ấy nói ông vẫn chưa nói chuyện với người chủ cửa hàng. Bà ấy đã ra ngoài tỉnh.”

“Bà ấy?”

“Dường như người đàn ông làm việc ở đó là cháu của bà ấy. Nhưng Pete nói ông ấy biết người chủ khá rõ.”

“Oh.” Cô nói, tự hỏi liệu điều đó có làm nên điều gì khác biệt.

Cha cô gõ nhẹ chiếc thìa khuấy vào chảo. “Dù sao đi nữa, cha cho rằng, có lẽ sẽ tốt hơn, nếu cha hoãn cuộc nói chuyện với mẹ con cho đến khi cha có tất cả chi tiết. Cha không thích làm mẹ con phải lo lắng một cách không cần thiết.”

“Ý cha là cha không nên nói với Mẹ?”

“Trừ phi con muốn cha làm.”

“Không. Điều đó ổn mà.” Cô nói nhanh. “Cha nói đúng. Chắc chắn sẽ tốt hơn nếu chúng ta đợi.”

“Được.” Ông đồng ý. Sau khi khuấy lần cuối cùng, ông tắt lửa. “Cha nghĩ món này đã sẵn sàng. Con có đói không?”

“Đói ghê gớm.” Cô thú nhận.

Khi cô tiến lại, ông lấy một chiếc đĩa từ chạn và thêm vào một bánh bắp, rồi múc một ít hỗn hợp đổ lên trên. Ông trao nó cho cô. “Có đủ không?”

“Dư rồi.” Cô nói.

“Con có muốn uống café không? Cha đã pha một bình.” Ông với lấy một tách café và đưa cho cô. “Jonah cho biết thỉnh thoảng con có đến quán Starbucks, nên đó là những gì cha mua. Nó có lẽ không tốt bằng những gì họ làm ở cửa hàng của họ, nhưng nó là thứ tốt nhất cha có thể làm.”

Cô cầm chiếc tách, nhìn ông chăm chú. “Tại sao cha lại quá tốt với con?”

“Tại sao cha không nên làm thế?”

Bởi vì con đã không tốt với cha, cô có thể nói thế. Nhưng cô đã không nói. “Cám ơn.” Thay vì thế, cô lăm bằm, nghĩ về toàn bộ mọi thứ, cảm giác giống như những tình tiết huyền bí trong Twilight Zone*, nơi cha cô, bằng cách nào đó đã hoàn toàn quên đi ba năm đã qua.

(*Twilight Zone : Bộ phim truyền hình khoa học giả tưởng của Mỹ dài 156 tập về người có thể đi xuyên qua thời gian)

Cô rót cho mình một ít café và lấy một chỗ ngồi cạnh bàn. Một lát sau Steve kết hợp với cô với đĩa riêng của ông và bắt đầu cuốn món bánh bắp cuộn của ông.

“Đêm qua thế nào? Con ngủ có tốt không?”

“Vâng, khi con ngủ, việc thức giấc không dễ dàng chút nào.”

“Cha nhận ra quá trễ rằng lẽ ra cha nên kiếm một tấm nệm hơi.”

“Không sao đâu mà. Nhưng sau bữa điếm tâm, con nghĩ con nên đi nằm một lúc. Con vẫn còn hơi mệt. Thật là một đôi ngày dài.”

“Có lẽ con không nên uống café.”

“Không hề gì đâu. Tin con đi. Con chẳng sao đâu.”

Đàng sau họ, Jonah đi vào bếp, mặc bộ pajamas Người Biển Hình, tóc tai chia mọi hướng, Ronnie không thể nín cười.

“Chào buổi sáng, Jonah.” Cô nói.

“Những con rùa có ổn không?”

“Bọn chúng ổn.” Cô nói.

“Một việc tốt.” Cậu nói, gãi lưng khi đi đến bếp. “Điểm tâm có gì thế?”

“Bánh bắp cuộn.” Cha cô trả lời.

Thận trọng, Jonah nghiên cứu hỗn hợp trong chảo, rồi những vật liệu trên quầy bếp. “Đừng nói với con là cha đã chuyển sang phe bóng tối đấy, Cha.”

Steve cố nén cười. “Nó tốt mà.”

“Đó là đậu hũ đấy! Ghê quá !”

Ronnie cười khi cô đẩy lưng khỏi bàn “Thế nào nếu chị lấy cho em Pop-Tarts thay vì thế?”

Cậu bé dường như đang cố quyết định xem liệu đây có phải là câu hỏi bịp hay không. “Với Chocolate sữa chứ?”

Ronnie liếc nhìn cha cô.

“Có đây trong tủ lạnh đấy.” Cha cô nói.

Cô rót cho cậu bé một ly và đặt nó trên bàn. Jonah không động đậy. “Được rồi, điều gì đang diễn ra vậy?”

“Ý em là gì?”

“Điều này không bình thường.” Cậu bé nói. “Ai đó lẽ ra phải nổi khùng. Ai đó luôn nổi khùng vào buổi sáng.”

“Em đang nói về chị à?” Ronnie hỏi. Cô đặt hai chiếc Pop-Tart vào lò nướng. “Chị luôn vui vẻ mà.”

“Phải, đúng rồi.” Cậu bé nói, nheo mắt nhìn cô. “Chị có chắc là những chú rùa không sao không? Bởi vì cả hai người đang hành động giống như chúng đã chết.”

“Chúng ổn mà. Chị hứa.” Ronnie cam đoan với cậu bé.

“Em sẽ kiểm tra.”

“Đi đi.”

Cậu bé nghiêng cứu cô. “Sau bữa điểm tâm.” Cậu nói thêm.

Steve cười và liếc nhìn cô. “Vậy con định làm gì hôm nay?” Ông hỏi. “Sau giấc ngủ ngắn của con?”

Jonah với lấy sữa của cậu. “Chị chưa bao giờ lấy giấc ngủ ngắn hết.”

“Chị làm khi chị mệt.”

“Không.” Cậu bé lắc đầu. “Điều này không đúng.” Cậu đặt ly sữa xuống lại. “Điều gì đó kỳ lạ đang diễn ra và em sẽ không rời khỏi đây cho đến khi em tìm ra đó là gì.”

Sau khi cô ăn xong – và ngay khi Jonah được xoa dịu – Ronnie lui về phòng cô. Steve theo sau với vài chiếc khăn và ông máng nó trên thanh treo rèm, không phải rằng Ronnie cần chúng. Cô cảm thấy giấc ngủ gần như đến ngay lập tức và thức dậy một cách mệt nhọc vào giữa chiều. sau khi tắm vòi sen mát mẻ một lúc lâu, cô dừng lại tại xưởng chế tạo để nói cho cha cô và Jonah cô định làm gì. Vẫn không một lời đề cập nào về việc trừng phạt từ cha cô.

Rất có thể, dĩ nhiên, ông sẽ nghiền nát cô sau đó, sau khi ông nói chuyện với cảnh sát trưởng hoặc mẹ cô. Hoặc có lẽ ông đang nói sự thật – có lẽ ông tin cô khi cô nói rằng cô vô tội.

Điều đó không phải là thứ gì đó có ý nghĩa sao ?

Không còn cách nào khác, cô phải nói chuyện với Blaze, và cô mất vài giờ tìm kiếm cô ấy. Cô đã kiểm tra nhà của mẹ cô ấy và quán ăn, và dù cô không vào bên trong, cô lén nhìn qua cửa sổ của cửa hàng nhạc, tìm cô đập dồn dập, khi chắc chắn người quản lý đã quay lưng lại. Blaze cũng không có ở đó.

Đứng trên bến tàu, cô nhìn quanh quất bãi biển, không có gì may mắn. Có thể là, dĩ nhiên rồi, rằng Blaze đến Bower’s Point; nó là nơi rong chơi ưa thích của băng Marcus. Nhưng cô không muốn đến đó một mình. Điều

cuối cùng cô muốn là gặp hẳn, đơn độc cố gắng nói chuyện phải trái với Blaze trong lúc hẳn ở quanh đó.

Cô đã sẵn sàng để bỏ cuộc và về nhà khi cô nhận ra Blaze xuất hiện từ giữa những đụn cát trên đường nhỏ xuống bãi biển. Cô chạy đua xuống các bậc thang để chắc chắn không mất dấu cô ấy, rồi vội vã đi xuống bãi biển. Dù Blaze có nhận ra Ronnie đang tiến thẳng đến, cô ấy cũng không tỏ ra dấu hiệu gì quan tâm. Thay vì thế, khi Ronnie lại gần, cô ấy ngồi xuống trên một đụn cát và nhìn chăm chăm vào mặt nước.

“Bạn phải nói với cảnh sát những gì bạn đã làm.” Ronnie nói mà không mào đầu.

“Tớ không làm gì hết. Và bạn mới là người bị bắt quả tang.”

Ronnie cảm thấy muốn lắc cô ấy. “Bạn bỏ những đĩa thập niên 45s và CDs đó vào túi của tớ.”

“Không. Tớ không.”

“Những chiếc đĩa CD là thứ mà bạn đang nghe!”

“Và lần cuối cùng tớ thấy chúng, tớ vẫn còn đang đeo tai nghe.” Blaze từ chối đối mặt với cô.

Ronnie cảm thấy máu nóng bắt đầu bùng bùng trên má cô. “Điều này rất nghiêm trọng, Blaze. Đây là cuộc đời tớ. Tớ có thể bị kết án với một trọng tội ! Và tớ đã kể cho cậu nghe những gì đã xảy ra trước đây với tớ.”

“Oh, Vậy à.”

Ronnie mím môi lại để giữ cơn giận trào dâng. “Tại sao bạn làm điều này với tớ?”

Blaze đứng dậy từ chỗ ngồi, phúi cát khỏi quần jean của cô ấy. “Tớ không làm bất kỳ điều gì với bạn hết,” Cô ấy nói. Giọng cô ấy lạnh và nhạt nhẽo. “Và đó chính xác là những gì tớ đã nói với cảnh sát vào sáng hôm nay.”

Trong nỗi hoài nghi, Ronnie quan sát Blaze bỏ đi, hành động như thể cô ấy thật sự tin vào điều đó.

Ronnie đi trở lại bến tàu.

Cô không muốn quay về nhà, biết rằng ngay khi cha cô nói chuyện với cảnh sát Pete, ông ấy đã nghe những gì Blaze nói. Phải, có lẽ ông vẫn tuyệt về toàn bộ mọi thứ - nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu ông không còn tin cô ?

Và tại sao Blaze làm điều này? Vì Marcus ư? Hoặc Marcus bảo cô ấy làm điều đó vì hấn đã nổi điên về cách Ronnie từ chối hấn đêm đó, hoặc Blaze tin rằng Ronnie đang cố lấy cắp bạn trai của cô ấy. Ngay lúc này cô nghiêng về điều thứ hai, nhưng xét cho cùng, điều đó không thật sự quan trọng, Bất luận động cơ thúc đẩy là gì, Blaze đang nói dối và có ý định phá hủy cuộc đời của Ronnie nhiều hơn.

Cô đã không ăn từ bữa điểm tâm, nhưng với dạ dày thắt thành nút, cô không thấy đói. Thay vì thế, cô ngồi trên bến tàu cho đến khi mặt trời lặn, nhìn mặt nước chuyển từ xanh sang xám và cuối cùng thành màu xám chì. Cô không một mình : Dọc theo bến tàu, người ta đang câu cá, dù trong chừng mực cô có thể nói, có vẻ chẳng thứ gì cắn câu. Cách đó một giờ, một cặp trẻ tuổi xuất hiện cùng sandwich và một con điều. Cô nhận ra cách họ nhìn nhau âu yếm. Cô đoán họ đang học đại học – họ chỉ lớn hơn cô đôi

tuổi – nhưng có một cảm giác yêu mến dễ dàng giữa họ mà cô chưa bao giờ trải qua trong những mối quan hệ của cô. Phải, cô từng có bạn trai, nhưng cô chưa bao giờ yêu, và đôi khi cô nghi ngờ rằng liệu cô có bao giờ yêu hay không. Sau cuộc ly hôn của cha mẹ cô, cô có phần hoài nghi về mọi thứ, cũng như hầu hết bạn bè của cô. Phần lớn bọn họ cũng có cha mẹ ly hôn, nên có lẽ đó là thứ phải xảy ra.

Khi tia nắng cuối cùng tàn lụi trên bầu trời, cô trở về nhà. Đêm nay, cô muốn trở về vào một giờ tề chỉnh. Đó là điều ít nhất cô có thể làm để bày tỏ cho cha cô thấy cô đánh giá cao sự thấu hiểu của ông như thế nào. Và bất chấp giấc ngủ ngắn trước đó, cô vẫn còn mệt.

Khi cô đến đầu bến tàu, cô chọn đi xuyên qua khu vực kinh doanh thay vì men theo bãi biển. Ngay khi cô quẹo qua một góc gần quán ăn, cô biết cô đã quyết định sai. Một hình dáng tăm tối dựa vào mũi một chiếc xe hơi, đang giữ một trái banh lửa.

Marcus.

Lần này hẳn chỉ có một mình. Cô đứng lại, cảm thấy hơi thở bị chặn lại trong cổ cô.

Hắn rời khỏi chiếc xe và tiến về hướng cô, ánh sáng lung linh của đèn đường xua khỏi mặt hắn một nửa bóng tối. Hắn xoay trái banh lửa trên lưng bàn tay, quan sát cô, trước khi trái banh kết thúc trong nắm tay hắn. Hắn siết chặt bàn tay, dập tắt nó, và bước về phía cô.

“Chào Ronnie,” Hắn nói. Nụ cười của hắn khiến cô rùng mình.

Cô đứng nguyên tại chỗ, muốn hắn thấy rằng cô không sợ hắn. Dù cho cô có một chút.

“Anh muốn gì?” Cô hỏi, ghét sự run nhẹ trong giọng cô.

“Anh nhìn thấy em đi qua và nghĩ rằng nên nói lời chào.”

“Anh đã.” Cô nói. “Bye.”

Cô bắt đầu di chuyển để vượt qua hăn, nhưng hăn ngừng lại trước mặt cô

“Anh nghe nói em có rắc rối với Blaze?” Hăn thì thầm.

Cô lùi lại, làn da cô râm ran như kiến bò. “Anh biết gì về điều đó?”

“Anh biết đủ để không tin cô ấy.”

“Tôi không có tâm trạng trong lúc này.”

Cô quay người lần nữa, đi vòng qua hăn, và lần này hăn để cô vượt qua trước khi nói với theo cô.

“Đừng đi. Anh đến để tìm em, vì anh muốn em biết rằng anh có thể nói cô ấy tháo gỡ những gì cô ấy đang làm với em.”

Bất chấp bản thân, Ronnie do dự. Trong ánh sáng mờ mờ, Marcus nhìn chăm chăm vào cô.

“Lẽ ra anh nên cảnh báo với em rằng cô ấy khá ghen tuông.”

“Đó là lý do anh cố khiến cho nó tệ hơn, huh?”

“Anh chỉ làm một trò đùa vào đêm đó. Anh nghĩ điều đó vui vẻ. Em cho rằng anh có bất kỳ ý tưởng nào về việc cô ấy định làm với em sao?”

Dĩ nhiên là hắn có rồi, Ronnie nghĩ. Và đó chính xác là điều hắn muốn.

“Vậy sửa chữa điều đó đi.” Cô nói, “Hãy nói chuyện với Blaze, làm bất cứ thứ gì anh phải làm.”

Hắn lắc đầu. “Em không nghe anh rồi. Anh nói anh có thể nói chuyện phải trái với cô ấy. Nếu...”

“Nếu gì?”

Hắn thu ngắn khoảng trống giữa họ. Đường phố, cô nhận ra, rất yên tĩnh. Không một ai khác xung quanh, không chiếc xe nào nơi giao lộ.

“Anh đang nghĩ chúng ta có thể là... bạn bè.”

Cô cảm thấy gò má cô bùng bùng lần nữa, và từ ngữ bật ra trước khi cô có thể ngăn lại. “Cái gì?”

“Em nghe rồi đấy. Và anh có thể dọn dẹp tất cả những thứ này.”

Cô nhận ra hắn đã đủ gần để có thể chạm vào cô, và cô lùi lại đột ngột. “Tránh xa tôi ra!”

Cô quay người và chạy, biết rằng hắn sẽ đuổi theo, nhận ra rằng hắn biết vùng này rõ hơn cô, kinh hoàng rằng hắn có thể bắt được cô. Cô có thể cảm thấy tim cô đập dồn dập, cô có thể nghe được hơi thở điên cuồng của chính mình.

Nhà cô không xa, nhưng cô không thể định hướng. Bất chấp nỗi sợ và sự xô đẩy của Adrenaline, cô có thể cảm thấy đôi chân cô trở nên nặng nề hơn. Cô biết cô không thể giữ nó đứng vững, và khi cô qua một khúc quanh, cô đánh liều nhìn phía sau qua vai cô.

Và nhận ra cô một mình trên đường, không có ai sau lưng cô hết.

Trở về nhà, Ronnie không vào bên trong ngay. Ánh đèn thấp sáng trong phòng sinh hoạt chung, nhưng cô muốn lấy lại bình tĩnh trước khi cô đối diện với cha cô. Bất kể lý do là gì, cô không muốn ông thấy cô đã sợ hãi như thế nào, vì vậy cô tìm một chỗ ngồi trên bậc cấp của hiên trước.

Trên đầu cô, sao giăng đầy bầu trời, mặt trăng lơ lửng gần đường chân trời. Hương thơm của muối và biển bồng bềnh trong đám sương mù từ đại dương, một mùi nguyên sơ phảng phất. Trong một ngữ cảnh khác, cô hẳn sẽ tìm thấy thứ gì đó dễ chịu với chúng; nhưng ngay lúc này, chúng có cảm giác xa lạ như mọi thứ khác.

Đầu tiên là Blaze. Rồi đến Marcus. Cô tự hỏi phải chăng mọi người ở đây điên hết rồi.

Marcus chắc chắn có. Ồ, có lẽ không phải về mặt ngữ nghĩa – hẩn nhanh trí, xảo trá, và trong chừng mực mà cô có thể nói, hoàn toàn không có sự thông cảm, loại người chỉ nghĩ đến bản thân và những gì hẩn muốn. Mùa thu vừa qua, trong lớp English, cô phải đọc một tiểu thuyết của một nhà văn đương đại, cô đã chọn quyển *The Silence of the Lambs* (Sự im lặng của bầy cừu). Trong sách, cô nhận ra nhân vật chính, Hannibal Lecter, không phải có thần kinh không ổn định, mà ông ta là một kẻ tâm thần; lần đầu tiên cô nhận ra có sự khác biệt giữa hai loại đó. Dù Marcus không phải là kẻ giết người ăn thịt, cô có cảm giác hẩn và Hannibal giống nhau nhiều hơn là khác biệt, ít ra trong cách họ nhìn nhận thế giới và vai trò của họ trong đó.

Dù vậy, Blaze... Cô ấy chỉ...

Ronnie không hoàn toàn chắc chắn. Bị kiểm soát bởi cảm xúc, chắc thế. Cũng giận dữ và ghen tuông nữa. Nhưng trong ngày họ trải qua cùng nhau, cô chưa bao giờ có cảm giác có điều gì đó sai lầm với cô gái, không kể đến những đổ vỡ về mặt tình cảm, cơn bão của kích thích tố và sự non nớt đã để lại sự tàn phá theo bước chân của cô ấy.

Cô thở dài và lồng tay vào trong tóc. Cô thật sự không muốn vào trong nhà. Trong tâm trí cô có thể nghe thấy cuộc trò chuyện.

Chào, con yêu, thế nào rồi ?

Không tốt lắm. Blaze đã hoàn toàn bị bùa mê của tên điên quỷ quyết và đã nói dối cảnh sát sáng nay. Vì thế con sẽ bị tổng giam. Và nhân thế, tên điên đó không chỉ quyết định là hắn muốn ngủ với con, hắn còn đuổi theo con và dọa con sợ gần chết. Ngày của cha thế nào ?

Không chính xác là buổi chuyện gẫu thoải mái sau bữa tối mà ông muốn có, ngay cả nếu như đó là sự thật.

Điều đó có nghĩa là cô sẽ phải lừa dối. Thở dài, cô nâng bản thân lên khỏi bậc thềm và tiến đến cửa.

Bên trong, cha cô ngồi trên ghế dài, quyển Kinh thánh đã sờn mở trước mặt ông. Ông gập nó lại khi cô đi vào.

“Chào, con yêu, thế nào rồi?”

Y như cô đã hình dung.

Cô ráng nặn một nụ cười vội, cố ra vẻ lãnh đạm nhất có thể. “Con không có cơ hội nói chuyện với cô ấy.” Cô nói.

Thật khó để hành động bình thường, nhưng bằng cách nào đó cô đã xoay sở được. Ngay khi cô vào trong nhà, cha cô đã động viên cô theo ông vào bếp, nơi ông đã làm một đĩa pasta khác – cà chua, cà tím, bí và bí dài trên mì ống. Họ ăn trong bếp trong lúc Jonah xếp hình Lego Chiến tranh các Vì Sao ngoài xa, thứ mục sư Harris đã mang đến, khi ông ghé qua để nói lời chào lúc sớm.

Sau đó, họ ngồi trong phòng sinh hoạt chung, và nhận ra cô không có tâm trạng nói chuyện, cha cô đọc Kinh thánh còn cô đọc Anna Karenina, một cuốn sách mẹ cô đã thề là cô sẽ thích. Dù cuốn sách có vẻ hay, Ronnie không thể tập trung được. Không chỉ vì Blaze và Marcus, mà còn vì cha cô đang đọc Kinh Thánh. Nghĩ đi nghĩ lại, cô chưa bao giờ thấy ông làm điều đó trước đây. Ngược lại, cô nghĩ, có thể ông đã làm, nhưng cô chưa bao giờ nhận ra.

Jonah kết thúc việc lắp dựng chiếc máy Lego kỳ cục và loan báo cậu sẽ đi ngủ. Cô đợi vài phút, hy vọng rằng cậu bé đã ngủ trước khi cô bước vào phòng, sau đó cô đặt quyển sách của cô sang một bên và đứng lên khỏi ghế.

“Ngủ ngon, con yêu.” Cha cô nói. “Cha biết thật không dễ dàng với con, nhưng cha vui là con đã ở đây.”

Cô ngừng lại, trước khi đi ngang qua phòng hướng đến ông. Nghiêng người, và lần đầu tiên trong ba năm, cô hôn lên má ông.

“Ngủ ngon, Cha.”

Trong căn phòng tối, Ronnie ngồi trên giường, cảm thấy kiệt sức. Dù cô không muốn khóc – cô ghét khi cô khóc – dường như cô không thể ngừng sự trào dâng đột ngột của cảm xúc. Cô hít vào một hơi thở đứt đoạn.

“Tiến lên và khóc đi.” Cô nghe Jonah thì thầm.

Tuyệt. Cô nghĩ. Đúng là thứ cô cần.

“Chị không khóc.” Cô nói.

“Giọng chị nghe giống như đang khóc.”

“Chị không.”

“Không sao mà. Điều đó không làm phiền em đâu.”

Ronnie khụt khịt, cố kiểm soát bản thân, và với tay bên dưới chiếc gối để lấy bộ pajamas cô đã giấu ở đó lúc sớm. Tỳ sát chúng vào ngực, cô đứng dậy đi vào nhà tắm để thay đồ. Trên đường đi, cô tình cờ liếc ra ngoài cửa sổ. Mặt trăng lơ lửng trên bầu trời, khiến bãi cát lấp lánh như ánh bạc, và khi cô nhìn về hướng chiếc tổ rùa, cô phát hiện một sự di chuyển lén lút trong bóng tối.

Sau khi đánh hơi không khí, con gấu trúc tiến thẳng đến cái tổ, được bảo vệ chỉ bởi làn băng cảnh báo màu vàng.

“Ôi, chết tiệt.”

Cô buông rơi bộ pajamas và chạy đua ra khỏi phòng. Khi cô lao xuyên qua phòng sinh hoạt chung và nhà bếp, Cô mơ hồ nghe thấy cha cô la lên, “Gì thế?” Nhưng cô đã ra khỏi cửa trước khi cô có thể trả lời. Nhấp nhô trên đụn cát, cô bắt đầu la hét và vẫy tay.

“Không! Ngừng lại ! Biến đi!”

Con gấu trúc ngẩng đầu, rồi nhón nháo chạy mất. Nó biến qua đụn cát vào đám cỏ rặng cửa.

“Cái gì vậy? Điều gì đang xảy ra vậy?”

Quay lại, cô thấy cha cô và Jonah đứng trên hiên.

“Họ đã không đặt lồng bảo vệ.”

13.

Will.

Cánh cửa của Blakelee Brakes mở ra chỉ mười phút khi Will thấy cô lao xuyên qua cửa tiền sảnh và hướng thẳng đến trung tâm phục vụ.

Chùi tay vào khăn, anh tiến về hướng cô.

“Chào,” Anh nói, cười tươi. “Anh không mong thấy em ở đây.”

“Cám ơn không vì điều gì hết!” Cô cúi kính.

“Em đang nói về điều gì thế ?”

“Tôi yêu cầu anh một điều đơn giản! Chỉ một cuộc gọi để đặt cái lồng bảo vệ! Nhưng anh thậm chí không thèm làm!”

“Đợi đã... Có điều gì xảy ra sao?” Anh chớp mắt.

“Tôi đã nói với anh là tôi thấy một con gấu trúc! Tôi đã nói rằng con gấu trúc đã lớn vờn quanh chiếc tổ!”

“Có điều gì xảy ra cho cái tổ sao?”

“Cứ làm như anh quan tâm ấy. Gì nào? Trò bóng chuyền đã làm anh quên mất sao?”

“Anh chỉ muốn biết cái tổ có ổn hay không thôi mà.”

Cô tiếp tục trừng mắt vào anh. “Phải. Nó ổn. Không cảm ơn anh đâu.” Cô quay gót và lao thẳng ra cửa.

“Đợi đã.” Anh la lên. “Chờ chút!”

Cô lờ anh đi, để lại Will bàng hoàng và bám rễ tại chỗ khi cô thành thạo xuyên qua hành lang nhỏ và ra khỏi cửa trước.

“Toàn bộ điều đó là về cái quái quỷ gì vậy?”

Qua vai anh, Will nhận ra Scott đang nhìn anh chăm chăm từ phía sau thang máy.

“Giúp tớ một ân huệ nhé.” Will gọi cậu ấy.

“Cậu cần gì?”

Anh moi chìa khóa từ trong túi và tiến về chiếc xe tải mà anh đậu ở ngoài sau. “Che đây hộ tớ. Tớ phải quan tâm đến vài thứ.”

Scott bước nhanh tới trước. “Đợi đã! Cậu đang nói về cái gì thế?”

“Tớ sẽ trở lại ngay khi tớ có thể. Nếu cha tớ đến, nói với ông là tớ sẽ về ngay. Cậu có thể để mọi thứ bắt đầu trong lúc tớ đi.”

“Cậu đi đâu?” Scott gọi theo.

Lần này Will không trả lời, và Scott bước thẳng đến anh.

“Nào, nào, chàng trai! Tớ không muốn làm điều này một mình! Chúng ta có cả núi xe hơi để làm việc.”

Will không quan tâm, và ngay khi ra khỏi chỗ, anh chạy đến chiếc xe tải, biết rõ nơi anh cần đi.

Anh tìm thấy cô ở đụn cát một giờ sau đó, đang đứng bên cạnh chiếc tổ, vẫn giận dữ như khi cô xuất hiện ở cửa hàng thẳng xe.

Nhìn thấy anh tiến lại, cô chống tay lên hông. “Anh muốn gì?”

“Em không để anh giải thích gì hết. Anh đã gọi.”

“Chắc chắn anh đã.”

Anh xem xét cái tổ. “Cái tổ ổn mà. Có gì ghê gớm đâu chứ?”

“Phải. Nó ổn. Không phải nhờ anh đâu.”

Will cảm thấy run lên vì bị chọc tức. “Vấn đề của em là gì?”

“Vấn đề của tôi là tôi đã phải ngủ ngoài trời lần nữa đêm qua, vì con gấu trúc đã trở lại. Con gấu trúc tương tự tôi đã kể với anh!”

“Em đã ngủ ngoài trời sao?”

“Anh không nghe lời nào tôi nói à? Phải, tôi đã ngủ ngoài trời, hai đêm liên tiếp, vì anh đã không làm nhiệm vụ của anh! Nếu tôi không nhìn ra ngoài cửa sổ vào đúng lúc đó, con gấu trúc đã ăn mất những trái trứng rồi. Nó chỉ còn cách cái tổ đôi feet vào lúc tôi dọa nó chạy mất. Và sau đó tôi phải ở ngoài đây, vì tôi biết nó sẽ trở lại. Đó là lý do vì sao tôi yêu cầu anh gọi cho họ vào lần đầu tiên! Và tôi đã cho rằng một kẻ rồi hơi trên bãi biển giống như anh có thể nhớ để thực hiện nhiệm vụ của mình !”

Cô trừng mắt vào anh, chống tay trên hông lần nữa, như thể đang cố thủ tiêu anh với tia nhìn chết chóc của cô.

Anh không thể cưỡng lại. “Một lần nữa, để anh có câu chuyện thẳng thắn nhé : Em đã thấy một con gấu trúc, rồi em muốn anh gọi, rồi em thấy con gấu trúc lần nữa. Và cuối cùng em ngủ ngoài trời, đúng không?”

Cô mở miệng, rồi ngậm lại. Sau đó, xoay người, cô đi thẳng về nhà.

“Họ sẽ đến vào ngày mai.” Anh gọi theo. “Và chỉ để em biết, Anh đã gọi. Thật ra hai lần. Một lần ngay sau khi anh đặt dải băng, và một lần nữa sau khi anh xong việc. Anh phải nói điều này bao nhiêu lần trước khi em chịu lắng nghe đây?”

Dù cô dừng lại, cô vẫn không quay nhìn anh. Anh tiếp tục. “Và sáng nay, sau khi em đi khỏi, anh đến gặp thẳng giám đốc viện Hải Dương và nói chuyện trực tiếp với ông ấy. Ông ấy nói chiếc tổ này sẽ là điểm dừng đầu

tiên vào sáng mai. Rằng họ định đến hôm nay, nhưng có đến tám cái tổ trên bãi biển Holden.”

Cô chậm chậm quay lại và nghiên cứu anh, cố quyết định xem liệu anh có nói thật hay không.

“Điều đó không giúp được những con rùa của em đêm nay, đúng không?”

“Rùa của em ư?”

“Phải.” Cô nói, giọng cô mạnh mẽ. “Nhà em, rùa của em.”

Và với điều đó, cô quay người và đi trở vào nhà, lần này không quan tâm là anh vẫn còn ở đó.

Anh thích cô, đơn giản vậy thôi.

Trên đường trở lại nơi làm việc, anh vẫn không chắc chắn tại sao anh thích cô, nhưng chưa lần nào anh bỏ công việc để đuổi theo Ashley. Mỗi khi anh gặp cô, cô đều khiến anh ngạc nhiên. Anh thích cách cô nói những gì cô nghĩ, và anh thích cách cô đã không bối rối với anh. Thật trớ trêu, anh chưa để lại một ấn tượng tốt đẹp nào. Thoạt tiên, anh đổ soda lên cô, sau đó cô bắt gặp anh gần như dính líu vào một cuộc náo động, và sáng nay, cô cho rằng nếu anh không phải kẻ lừa biếng thì cũng là một gã ngốc.

Không vấn đề gì, dĩ nhiên, cô không phải là một người bạn và anh thật sự không biết cô... nhưng bất luận lý do gì, anh quan tâm cô nghĩ gì về

anh, và nghe có vẻ điên khùng, anh không chỉ quan tâm, anh còn muốn cô có một ấn tượng tốt về anh. Vì anh muốn cô cũng thích anh.

Đó là một trải nghiệm kỳ lạ, một trải nghiệm mới mẻ đối với anh, và phần còn lại của ngày tại cửa hàng – làm việc luôn trưa để bù lại thời gian anh bỏ lỡ - Anh thấy ý nghĩ của mình quay trở lại với cô. Anh cảm thấy có điều gì đó bộc trực trong cách cô nói và hành động, điều gì đó đầy quan tâm và nhân hậu bên dưới vẻ ngoài dễ cáu giận. Điều gì đó anh biết, dù anh làm cô thất vọng, với cô, luôn có một cơ hội để chuộc lỗi.

Đêm đó, anh tìm thấy cô ngồi chính xác nơi anh nghĩ cô sẽ ở, trong một chiếc ghế bãi biển, với một cuốn sách để mở trong lòng, cô đọc dưới ánh sáng của một ngọn đèn lồng nhỏ.

Cô nhìn lên khi anh tiến lại, rồi quay trở lại với quyển sách của cô, hành động như thể cô không ngạc nhiên cũng chẳng hài lòng.

“Anh đoán em ở đây.” Anh nói. “Nhà em, rùa của em, và tất cả.”

Khi cô không đáp, ánh mắt anh trôi dạt. Trời đã khuya, và những cái bóng đang di chuyển phía sau bức màn của căn nhà nhỏ nơi cô sống.

“Có dấu hiệu nào của gấu trúc không ?”

Thay vì trả lời, cô lật một trang sách.

“Đợi đã. Để anh đoán nhé. Em đang làm mặt lạnh với anh, đúng không?”

Với điều đó, cô thở dài. “Anh không ở cùng bạn bè anh, nhìn chăm chăm bản thân mình trong gương soi sao?”

Anh cười. “Điều đó vui đấy. Anh sẽ ghi nhớ.”

“Em không đùa đâu. Em đang nghiêm túc mà.”

“Oh, vì bọn anh có mã ngoài ngon lành, đúng không ?”

Đáp lại, cô trở lại với quyển sách của cô, nhưng Will có thể nói là cô không thật sự đọc. Anh ngồi xuống bên cạnh cô.

“Tất cả những gia đình hạnh phúc đều giống nhau, nhưng mỗi gia đình bất hạnh lại bất hạnh theo cách riêng của họ.” Anh trích dẫn, chỉ vào quyển sách. “Đó là dòng đầu tiên trong quyển sách của em. Anh luôn nghĩ có nhiều sự thật trong đó. Hay có lẽ đó là những gì thầy giáo English của anh nói. Anh không thật sự nhớ. Anh đọc nó vào học kỳ trước.”

“Cha mẹ anh chắc phải hãnh diện về việc anh thích đọc sách lắm.”

“Họ đã. Họ mua cho anh một bản dịch và mọi thứ khi anh làm bản tin sách về Cat in the Hat.”

(Truyện thiếu nhi của tiến sĩ Seuss 1957 về một con mèo tinh nghịch mang một chiếc nơ đỏ lớn trên cổ và đội mũ sọc đỏ trắng, mang một cây cung và một chiếc ô, sống cùng cậu bé Dick ở bãi biển, truyện được đưa vào ct giảng dạy và dựng film.)

“Điều đó trước hay sau khi anh yêu cầu đọc Tolstoy?”

“Oh, vậy ra em đang lắng nghe. Chỉ để cho chắc thôi.” Anh trải rộng cánh tay về đường chân trời. “Trời đêm thật đẹp, phải không? Anh luôn yêu những đêm như thế này. Có điều gì đó thật khuây khỏa về tiếng sóng vỗ trong bóng tối, em có nghĩ thế không?” Anh ngừng lại.

Cô gập sách lại. “Điều gì với việc gây-áp-lực-cho-đối-thủ* vậy hả ?”

(*full-court press – thuật ngữ thể thao.)

“Anh thích người thích những con rùa.”

“VẬY ĐI MÀ RONG CHƠI VỚI BẠN BÈ TRONG VIỆN HẢI DƯƠNG CỦA ANH ĐI. OH, ĐỢI ĐÃ, ANH KHÔNG THỂ. BỞI VÌ HỌ ĐANG BẬN GIẢI CỨU NHỮNG CON RÙA, VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN KHÁC ĐANG SƠN MÓNG TAY VÀ UỐN QUẦN TÓC CỦA HỌ, ĐÚNG KHÔNG?”

“CHẮC THẾ. NHƯNG ANH CHỈ ĐOÁN CÓ LẼ EM MUỐN ĐÔI CHÚT BẦU BẠN THÔI.”

“EM TỐT MÀ.” CÔ GẮT GỎNG. “BÂY GIỜ ĐI ĐI.”

“ĐÂY LÀ BÃI BIỂN CÔNG CỘNG MÀ. ANH THÍCH Ở ĐÂY.”

“VẬY NÊN ANH SẼ Ở LẠI ?”

“ANH NGHĨ VẬY.”

“ANH SẼ KHÔNG PHIỀN NẾU EM ĐI VÀO NHÀ CHỨ ?”

Anh ngồi thẳng lên, và đặt một tay lên cằm. “ANH KHÔNG BIẾT LIỆU ĐÓ CÓ PHẢI LÀ Ý TƯỞNG HAY HO ĐẾN THẾ KHÔNG. Ý ANH LÀ, LÀM SAO EM CÓ THỂ TIN RẰNG ANH SẼ Ở ĐÂY SUỐT ĐÊM ? VÀ VỚI CON GẤU TRÚC QUẤY RẦY ĐÓ...”

“ANH MUỐN GÌ VỚI EM VẬY ?”

“ĐỂ BẮT ĐẦU, VỀ TÊN EM THÌ THẾ NÀO ?”

Cô túm lấy một chiếc khăn, trải nó trên chân cô. “RONNIE,” CÔ NÓI, “LÀ TÊN GỌI TẮT CỦA VERONICA.”

Anh ngả người một chút, tỳ cánh tay ra phía sau. “ĐƯỢC RỒI. RONNIE. CÂU CHUYỆN CỦA EM LÀ GÌ ?”

“Tại sao anh quan tâm?”

“Cho anh một cơ hội đi.” Anh nói, quay lại đối diện với cô. “Anh đang cố, được chưa?”

Anh không chắc cô nghĩ gì về điều đó, nhưng khi cô thu thập tóc cô thành một cái đuôi ngựa thả lỏng sau lưng, dường như cô chấp nhận ý tưởng rằng cô không thể xua đuổi anh đi một cách dễ dàng.

“Được rồi. Câu chuyện của em đây : Em sống ở New York với mẹ và em trai nhỏ, nhưng bà đã chở bọn em đến đây để trải qua mùa hè cùng cha em. Và bây giờ, em mắc kẹt phải trông chừng những trái trứng rùa, trong khi một tay cầu thủ bóng chuyền, sắm vai tình nguyện viên bế cá mồm mép trốn lủi, đang cố tán tỉnh em.”

“Anh không cố tán tỉnh em.” Anh phản đối.

“Không ư?”

“Tin anh đi, em sẽ biết nếu anh tán tỉnh em. Em không thể ngừng bản thân khỏi bị cám dỗ vì vẻ quyến rũ của anh đấy chứ.”

Lần đầu tiên từ khi anh đến, anh nghe cô cười. Anh cho rằng đó là một dấu hiệu tốt và tiếp tục.

“Thật ra, anh đến đây vì anh cảm thấy tệ về chuyện chiếc lồng, và anh không muốn em ở ngoài đây một mình. Giống như anh đã nói lúc sớm, đây là bãi biển công cộng, và em không thể biết ai sẽ bước lại gần.”

“Giống như anh ư?”

“Anh không phải người em nên lo lắng. Có kẻ xấu ở mọi nơi. Ngay cả ở đây.”

“Để em đoán nhé. Anh sẽ bảo vệ em, đúng không?”

“Nếu sa sút đến thế, anh sẽ bảo vệ em một lúc.”

Cô không đáp, nhưng anh có thể cảm nhận anh đã làm cô ngạc nhiên. Thủy triều đang lên, và cùng nhau, họ ngắm nhìn những con sóng lấp lánh ánh bạc khi chúng cuộn tròn và xô vào bờ biển. Qua cửa sổ, tấm màn lay động, như thể có ai đó đang quan sát họ.

“Được rồi.” Cuối cùng cô nói, phá vỡ sự im lặng. “Tới phiên anh. Câu chuyện của anh là gì?”

“Anh là một cầu thủ bóng chuyền, sắm vai một tình nguyện viên bể cá, mồm mép trơn lùì.”

Anh nghe cô cười lần nữa, thích sức mạnh giải thoát của chúng. Thật dễ lây.

“Em có ổn không nếu anh ở lại với em một lúc?”

“Đây là bãi biển công cộng mà.”

Anh chỉ về hướng nhà cô. “Có cần nói với cha em là anh ở đây không?”

“Em chắc chắn ông đã biết anh ở đây rồi.” Cô nói. “Đêm qua, ông kiểm tra em mỗi phút ấy chứ.”

“Nghe có vẻ bác ấy là một người cha tốt.”

Cô có vẻ bận tâm về điều gì đó trước khi cô lắc đầu. “VẬY anh yêu bóng chuyền, huh?”

“Nó giữ gìn thể vóc cho anh.”

“Đó không thật sự là câu trả lời cho câu hỏi.”

“Anh thấy nó thú vị. Dù vậy, anh không biết anh có thích nó hay không nữa.”

“Ngoại trừ thích đâm sầm vào ai đó, đúng không?”

“Điều đó tùy thuộc vào việc anh đâm sầm vào ai nữa chứ. Nhưng cách đây vài ngày, anh đoán anh phải nói rằng điều đó hóa ra khá tuyệt.”

“Anh nghĩ làm ướt sũng em là một việc tuyệt sao ?”

“Nếu anh không làm ướt em, có lẽ bây giờ anh không ở đây.”

“Và có lẽ em đang thích thú với một đêm yên tĩnh, thanh bình trên bãi biển, thay vì thế.”

“Anh không biết nữa.” Anh cười. “Đêm yên tĩnh, thanh bình có vẻ là đánh giá quá cao.”

“Em đoán em sẽ không bị tìm ra đêm nay, huh?”

Anh cười. “Em học ở trường nào?”

“Em không,” Cô nói, “Em đã tốt nghiệp cách đây đôi tuần. Còn anh ?”

“Anh cũng vừa tốt nghiệp trường Trung học Laney. Đó là nơi Michael Jordan* đã học.”

(*Michael Jordan : Cầu thủ bóng rổ nhà nghề nổi tiếng của Mỹ, được xem như cầu thủ bóng rổ xuất sắc nhất mọi thời đại và thế giới)

“Em dám cá là mọi người ở trường của anh đều nói điều đó.”

“Không.” Anh chỉnh lại. “Chỉ những người đã tốt nghiệp thôi.”

Cô đảo tròn mắt. “Được rồi. Vậy sắp tới anh sẽ làm gì? Anh sẽ giữ công việc với cha anh sao?”

“Chỉ hết hè thôi.” Anh xúc một nắm cát và để nó trượt qua kẽ tay.

“Và rồi?”

“Anh e rằng không thể nói với em.”

“Không ư?”

“Anh không biết em đủ nhiều để có thể tin tưởng em với những thông tin đó.”

“Một dấu hiệu thì thế nào ?” Cô thúc đẩy.

“Thế nào nếu em nói trước? Sắp tới em sẽ làm gì?”

Cô suy nghĩ về điều đó. “Em đang quan tâm mãnh liệt đến sự nghiệp bảo vệ những cái tổ rùa. Có vẻ em có sở trường về điều đó. Ý em là, anh nên thấy cách những con gấu trúc bị đuổi đi. Y như thể nó nghĩ em là Terminator* ấy. (*Kẻ hủy diệt – film cùng tên nói về 1 người máy đến từ tương lai do Arnold Schwarzenegger thủ vai chính)

“Em nghe giống như Scott” Anh nói. Nhận ra vẻ mặt trống rỗng của cô, anh giải thích. “Cậu ấy là cộng sự bóng chuyền của anh, và anh chàng là vua khi liên quan đến phim ảnh. Y như cậu ta không thể hoàn tất một câu nói mà không có một trong chúng. Dĩ nhiên, cậu ta cũng thường nói vài bóng gió giới tính vô hại.”

“Nghe có vẻ như một tài năng đặc biệt ấy nhỉ.”

“Oh, thế đấy, anh có thể để cậu ta cho em một minh chứng cụ thể.”

“Không, cảm ơn. Em không cần bất kỳ lời bóng gió giới tính nào đâu.”

“Em có thể thích nó.”

“Em không nghĩ vậy”

Anh nắm giữ ánh mắt cô khi họ bông đùa, nhận ra cô xinh hơn anh nhớ. Cũng hài hước và thông minh nữa, điều thậm chí còn tốt hơn.

Gần chiếc tổ, đám cỏ rặng cửa (có mận trâu) ngã rạp trong gió và tiếng sóng vỗ đều đặn bao quanh họ, khiến anh cảm thấy như thể họ ở trong một cái kén. Đây đó trên bãi biển, ánh sáng phản chiếu từ những căn nhà trước biển.

“Anh có thể hỏi em một câu không?”

“Em không chắc có thể ngừng anh được.”

Anh di chân qua lại trên cát. “Em quan hệ ra sao với Blaze vậy?”

Trong yên lặng, cô cứng người. “Ý anh là gì?”

“Anh chỉ thắc mắc tại sao em đi với cô ấy đêm đó thôi.”

“Oh.” Cô nói. Dù anh không có ý tưởng nào về lý do cô có vẻ nhẹ nhõm. “Thật ra, em gặp cô ấy khi cô ấy làm đổ soda vào em. Ngay sau khi em hoàn tất việc làm sạch những gì anh đã làm.”

“Em đang đùa à”

“Không hề. Trong chừng mực em có thể nói, việc đổ soda lên người ai đó tương đương với ‘Chào, rất vui được gặp bạn.’ trong phần này của thế giới. Thẳng thắn thì, em cho rằng lời chào tiêu chuẩn vẫn tốt hơn, nhưng em biết gì nào?” Cô hít một hơi thở sâu. “Dù sao đi nữa, cô ấy có vẻ khá và em không quen bất kỳ ai khác, nên bọn em chỉ... rong chơi một lúc.”

“Cô ấy có ở cùng em ở đây đêm qua không?”

Cô lắc đầu. “Không.”

“Sao? Cô ấy không muốn cứu những con rùa à? Hay ít ra để bầu bạn với em?”

“Em không kể với cô ấy về điều này.”

Anh có thể nói cô không muốn nói nhiều hơn, vì vậy anh bỏ qua. Thay vì thế, anh ra hiệu về bờ biển.

“Em có muốn đi dạo một chút không?”

“Ý anh là một cuộc dạo chơi lãng mạn, hay chỉ đi dạo?”

“Anh định nói... chỉ đi dạo.”

“Lựa chọn tốt.” Cô vỗ tay. “Nhưng chỉ để anh biết, em không muốn đi quá xa, vì lẽ những tay tình nguyện viên bể cá không bận tâm đến gấu trúc và những trái trứng vẫn đang phơi bày.”

“Họ chắc chắn quan tâm. Anh có nguồn tin đáng tin cậy rằng một tình nguyện viên bể cá đang giúp canh gác cái tổ ngay lúc này.”

“Phải.” Cô nói. “Nhưng câu hỏi đúng là tại sao?”

Họ đi dạo trên bãi biển hướng đến bến tàu, ngang qua cả tá biệt thự trước biển, mỗi cái với những tầng đồ sộ và cầu thang dẫn xuống bãi biển. Vài căn bên dưới, một trong những người hàng xóm đang chiêu đãi một cuộc hội họp nho nhỏ, tất cả đèn trên tầng ba đều bừng sáng, và ba đến bốn đôi đang dựa người trên lan can ngắm nhìn những con sóng ngập ánh trăng.

Họ không nói chuyện nhiều, nhưng vì vài lý do, sự im lặng không phải không thoải mái. Ronnie giữ khoảng cách vừa đủ để họ không tình cờ xô vào nhau. Thịnh thoảng nghiêng cứu cát và những lần khác nhìn chăm chăm phía trước. Có những lúc anh nghĩ anh đã trông thấy một nụ cười lướt nhanh qua nét mặt cô, như thể cô nhớ ra một câu chuyện hài hước mà cô chưa chia sẻ với anh. Thịnh thoảng cô khom người cúi nhặt những vỏ sò bị vùi một nửa trong cát, và anh nhận ra sự tập trung của cô khi cô xem xét chúng trong ánh trăng trước khi quăng phần lớn chúng sang một bên. Những cái khác cô trượt vào trong túi.

Có quá nhiều thứ anh không biết về cô – Theo nhiều cách, cô để lại một con số không với anh. Với điều đó, cô hoàn toàn trái ngược với Ashley. Ashley không là gì nếu không tin cậy và có thể đoán được; anh biết rõ những gì anh có, dù cho đó không phải là những gì anh muốn. Nhưng Ronnie thì khác, không nghi ngờ gì về điều đó, và khi cô trao cho anh một

nụ cười không chủ ý và không mong đợi, anh có cảm giác cô nhận biết qua trực giác những suy nghĩ của anh. Sự nhận biết làm ấm lòng anh, và khi cuối cùng họ vòng lại để trở về bên chiếc tổ rùa, có một khoảnh khắc anh hình dung bản thân đang đi dạo bên cạnh cô, trên bãi biển, mọi đêm trong tương lai.

Khi họ trở lại ngôi nhà, Ronnie vào trong để nói chuyện với cha cô, trong lúc Will tháo dỡ đồ từ chiếc xe tải. Anh đặt túi ngủ và các vật dụng bên cạnh chiếc tổ rùa, ao ước Ronnie ở lại bên chiếc tổ cùng anh. Nhưng cô đã nói với anh rằng không có lấy một cơ hội cha cô sẽ đồng ý. Dù vậy, ít nhất, anh vui là cô có thể ngủ trên giường cô đêm nay.

Cố thoải mái, anh nằm xuống, nghĩ đến việc ngày hôm nay là một khởi đầu, dù không có gì nhiều. Bất kỳ điều gì xảy ra từ nơi đây. Nhưng khi cô quay lại, cười tươi khi cô vẫy tay chúc ngủ ngon từ hàng hiên, anh cảm thấy thứ gì đó nảy lên trong anh với ý niệm rằng cô chính là hình ảnh đã khơi dậy một thứ gì đó.

“Kẻ lang thang là ai thế?”

“Không ai hết. Chỉ là một người bạn thôi. Đi đi.”

Khi từ ngữ trôi dạt xuyên qua hành lang lơ mờ của trí óc anh. Will vật lộn để nhớ ra anh đang ở đâu. Hé nhìn mặt trời, anh nhận ra anh đang mặt-đối-mặt với một cậu nhóc.

“Oh, chào.” Will lầm bầm.

Cậu nhóc chà mũi. “Anh đang làm gì ở đây?”

“Thức dậy.”

“Em thấy điều đó rồi. Nhưng anh làm gì ở đây đêm qua ?”

Will cười. Cậu bé hành động nghiêm túc như một nhân viên điều tra, điều có vẻ khô khan cho lứa tuổi và tầm vóc của cậu. “Ngủ.”

“Uh-huh.”

Will đẩy lưng, tạo chỗ để ngồi dậy, và nhận ra Ronnie đang đứng gần đó. Cô mặc một chiếc áo thun đen, quần xé rách, và mang vẻ mặt thích thú tương tự anh đã thấy đêm qua.

“Anh là Will” Anh bày tỏ, “Và em là?”

Cậu nhóc hất đầu về hướng Ronnie, “Em là bạn cùng phòng của chị ấy,” Cậu bé nói. “Chúng tôi đã đi một chuyến đi dài.”

Will gãi đầu, cười. “Anh thấy rồi.”

Ronnie bước đến, tóc cô vẫn còn ẩm từ việc tắm vòi sen. “Đây là cậu em trai thóc mách của em, Jonah.”

“Oh?” Will hỏi.

“Vâng.” Jonah trả lời. “Trừ phần thóc mách.”

“Thật tốt để biết.”

Jonah tiếp tục nhìn chăm chăm vào anh. “Em cho rằng em biết anh.”

“Anh không nghĩ thế. Anh nghĩ anh sẽ nhớ nếu đã gặp em.”

“Không, em nhớ ra rồi.” Jonah nói, bắt đầu cười, “Anh là người đã nói với cảnh sát rằng Ronnie đi đến Bower’s Point.”

Ký ức về đêm đó dâng trào, và Will quay nhìn Ronnie, quan sát với sự sợ hãi khi biểu hiện của cô thay đổi từ tò mò sang hoang mang và cuối cùng thất vọng.

Ôi. Không.

Jonah vẫn tiếp tục. “Phải, cảnh sát Pete đã đưa chị ấy về nhà, chị ấy và cha đã có một cuộc chiến cực kỳ vào sáng hôm sau...”

Will thấy miệng của Ronnie mím chặt. Lắm lắm, cô quay người và lao vào nhà.

Jonah ngừng giữa câu, tự hỏi cậu đã nói điều gì không nên chăng.

“Cám ơn về điều đó.” Will găm gù, rồi nhảy lên và chạy nước rút sau Ronnie.

“Ronnie! Đợi đã! Cho anh xin lỗi! Anh không có ý gây rắc rối cho em.”

Anh vươn tới cánh tay cô khi anh bắt kịp cô. Khi ngón tay anh lướt qua áo cô, cô xoay người đối diện với anh.

“Đi đi.”

“Hãy lắng nghe anh một giây thôi...”

“Anh và tôi không có gì chung hết.” Cô cúi kính, “Hiếu không?”

“Vậy đêm qua thì sao?”

Má cô đỏ bừng. “Để. Tôi. Một. Mình.”

“Hành vi của em không khiêu khích anh đâu.” Anh nói. Vì lý do nào đó, từ ngữ của anh giữ cô im lặng đủ lâu để anh tiếp tục. “Em đã ngừng cuộc chiến, dù mọi người khác muốn đổ máu. Em là người duy nhất nhận ra đứa trẻ bắt đầu la khóc, và anh đã thấy cách em cười khi cậu bé sum họp với mẹ. Em đọc Tolstoy khi rảnh rỗi và em thích những chú rùa.”

Dù cô hất cằm bướng bỉnh, anh nhận ra anh bị ấn tượng về sự can đảm. “Thì sao?”

“Nên hôm nay anh muốn chỉ cho em thấy vài thứ.” Anh ngừng lại, nhẹ nhõm rằng cô đã không nói không ngay lập tức. Nhưng cô cũng không nói yes, và trước khi cô có thể quyết định, anh bước một bước lên phía trước.

“Em sẽ thích điều đó.” Anh nói. “Anh hứa.”

Will đưa xe vào chỗ đậu còn trống ở hồ cá và đi theo một lối đi nhỏ dành cho người phục vụ để quay lại. Ronnie ngồi bên cạnh anh trong xe tải nhưng không nói nhiều trên suốt chặng đường. Khi anh đưa cô vào cổng nhân viên, anh có thể nói, dù cho cô đồng ý đi, cô vẫn chưa sắp xếp được suy nghĩ của cô về việc nên hay không nên giận dữ với anh.

Anh giữ cửa mở cho cô, cảm thấy luồng khí mát mẻ trộn lẫn với không khí nóng ẩm bên ngoài. Anh dẫn cô đi xuống một hành lang dài, rồi xuyên qua một cánh cửa khác để đi vào ngay chính hồ cá.

Có một nhóm người đang làm việc trong văn phòng của họ, mặc dù hồ cá chưa mở cửa cho công chúng vào giờ này. Will yêu nơi này trước khi nó mở cửa; những ngọn đèn mờ nhạt từ hồ và sự thiếu vắng những tiếng động khiến cho nó có vẻ là một nơi ẩn náu bí mật. Thường khi, anh sẽ thấy bản thân bị mê hoặc bởi những gai độc của cá sư tử khi nó di chuyển trong những cuộn xoáy nước biển, lướt qua mặt kiếng. Anh tự hỏi không biết chúng có nhận ra môi trường sống của chúng đã bị thu hẹp hay không, và thậm chí chúng có biết anh ở đây hay không.

Ronnie đi bên cạnh anh, quan sát các hoạt động, cô có vẻ hài lòng về việc giữ yên lặng khi họ đi qua một hồ nước biển khổng lồ, là bản sao thu nhỏ của một chiếc tàu ngầm Đức có từ thế chiến thứ hai. Khi họ đến bên cái hồ chứa những con sứa bơi dập dờn, chậm rãi, phát sáng rực rỡ bên dưới một ánh đèn màu đen, cô dừng lại và chạm tay vào mặt kiếng trong sự ngạc nhiên.

“*Aurelia aurita*,” Will nói. “Cũng được gọi là sứa ánh trắng.”

Cô gật đầu, quay ánh mắt trở lại hồ, bị sửng sốt bởi sự di chuyển xoay chậm của chúng. “Chúng uyển chuyển làm sao.” Cô nói. “Thật khó tin nổi những cái vòi của chúng có thể gây đau đớn đến thế.”

Mái tóc cô đã khô, chúng quấn lại nhiều hơn những ngày trước đây, khiến cho dáng vẻ của cô giống một cô nhóc bướng bỉnh.

“Kể cho anh nghe điều đó đi. Anh nghĩ anh bị chích ít nhất một lần một năm từ khi anh là một đứa trẻ.”

“Anh nên cố tránh xa chúng ra chứ.”

“Anh đã làm thế. Nhưng không hiểu sao chúng cứ tìm ra anh. Anh cho rằng chúng thích tấn công anh.”

Cô cười nhẹ, rồi quay lại đối diện trực tiếp với anh. “Chúng ta đang làm gì ở đây vậy ?”

“Anh đã nói với em là anh muốn chỉ cho em vài thứ.”

“Em đã thấy cá trước đây rồi. Và em cũng có một hồ cá.”

“Anh biết. Nhưng cái này rất đặc biệt.”

“Vì không ai khác ở đây sao?”

“Không.” Anh trả lời. “Vì em sẽ thấy vài thứ mà công chúng không được thấy.”

“Thứ gì nào? Em và anh ở gần hồ cá một mình à?”

Anh cười toe toét. “Thậm chí tốt hơn cơ. Đi nào.”

Trong một tình huống giống như thế này, bình thường anh sẽ không do dự cầm tay một cô gái, nhưng anh không thể để bản thân thử làm với cô. Anh ra hiệu bằng ngón tay cái chỉ về một góc hành lang, được che đầy khéo léo đến mức gần như không thể nhận ra được. Cuối hành lang, anh dừng lại trước một cánh cửa.

“Đừng nói với em là họ cho anh một văn phòng nhé.” Cô trêu ghẹo.

“Không có đâu.” Anh nói, đẩy cánh cửa mở ra. “Anh không làm việc ở đây, nhớ không? Anh chỉ là một tình nguyện viên thôi.”

Họ đi vào một căn phòng xây bằng gạch lớn, đan chéo những ống dẫn khí và hàng tá đường ống nổi. Bóng đèn huỳnh quang kêu o-o trên đầu, nhưng âm thanh đó bị nhấn chìm bởi những bộ lọc nước khổng lồ đặt thành hàng ở cạnh tường bên kia. Một hồ cá lộ thiên vĩ đại, nước biển đầy gần đến thành hồ, thêm vào trong không khí hương vị muối và biển.

Will dẫn đường đi lên một bộ bục lưới thép quây quanh chiếc hồ và trèo xuống những bậc thang công nghiệp. Trên cạnh xa của chiếc hồ, có một cửa sổ bằng nhựa thủy tinh Plexiglas kích thước trung bình. Ánh đèn phía trên cung cấp đủ sự soi sáng để nhận ra một sinh vật đang di chuyển chậm chạp.

Anh quan sát Ronnie khi cuối cùng cô đã nhận ra những gì cô đang nhìn.

“Đó là một con rùa biển sao?”

“Thật ra là một con loggerhead. Tên nó là Mabel.”

Khi con rùa bơi qua cửa sổ, vết sẹo trên mai của nó trở nên rõ ràng, cũng như chiếc chân chèo bị mất.

“Điều gì đã xảy ra với nó vậy?”

“Nó va phải cánh quạt của một con tàu. Nó được cứu cách đây một tháng, vừa vặn sống sót. Một chuyên gia từ bang NC (North Carolina ?) phải cắt bỏ một phần chân chèo phía trước của nó.”

Trong hồ, không thể giữ thẳng bằng một cách hoàn hảo được, Mabel chao người và đâm sầm vào bức tường ở phía xa, rồi bắt đầu bơi vòng quanh lần nữa.

“Nó sẽ ổn chứ?”

“Đã là một điều kỳ diệu khi nó có thể sống được đến lúc này, và anh hy vọng nó sẽ làm được. Bây giờ, nó đã mạnh hơn, nhưng không ai có thể biết được liệu nó có thể sống sót trong đại dương được hay không.”

Ronnie quan sát khi Mabel đâm sầm vào tường lần nữa trước khi điều chỉnh lại đường đi của nó, rồi cô quay lại đối diện với Will.

“Tại sao anh muốn em nhìn thấy điều này?”

“Vì anh cho rằng em sẽ thích nó nhiều như anh vậy” Anh nói. “Những vết thương và tất cả.”

Ronnie có vẻ băn khoăn về lời lẽ của anh, nhưng cô không nói gì. Thay vì thế, cô quay lại quan sát Mabel trong im lặng một lúc lâu. Khi Mabel biến mất vào trong bóng tối phía sau, anh nghe Ronnie thở dài.

“Anh không phải làm việc sao?”

“Hôm nay là ngày nghỉ của anh mà.”

“Làm việc cho cha anh có được những bổng lộc riêng, huh ?”

“Em có thể nói như vậy.”

Cô gõ vào tấm kính, cố làm Mabel chú ý. Sau một lúc, cô quay lại anh lần nữa. “Vậy anh thường làm gì trong ngày nghỉ ?”

“Đúng là một cậu trai miền Nam già nua tốt bụng, huh? Đi câu, ngắm nhìn những đám mây trời. Em cho rằng anh nên đội mũ NASCAR* và nhai thuốc lá.”

(*NASCAR : National Association for Stock Car Autor Racing – hiệp hội quốc gia về đua xe ô-tô.)

Họ đã ở hồ cá thêm nửa giờ nữa – Ronnie đặc biệt yêu thích những con rái cá – trước khi Will đưa cô đến một cửa hàng bán mỗi câu để mua một ít tôm đông lạnh. Sau đó anh đưa cô đến một nơi còn hoang sơ trên một cạnh gần bờ biển của hòn đảo, nơi anh lấy ra đồ dùng câu cá mà anh cất trong hộc xe tải. Anh dẫn cô đến rìa của một chỗ neo tàu nhỏ, và họ ngồi xuống, chân họ đứng đưa chỉ cách mặt nước vài feet.

“Đừng hợm hĩnh thế chứ.” Anh khiển trách cô. “Tin hay không thì Miền Nam rất tuyệt. Chúng tôi có hệ thống ống nước trong nhà và mọi thứ. Và vào cuối tuần, chúng tôi đi vầy bùn.”

“Vầy bùn ?”

“Chúng tôi lái xe tải vào trong bùn.”

Ronnie làm điệu bộ mơ màng. “Điều đó nghe có vẻ hết sức... trí tuệ.”

Anh huých nhẹ cô một cách đùa vui. “Phải, cứ trêu anh đi nếu em muốn. Nhưng điều đó vui lắm. Nước bùn bắn tung tóe trên kính chắn gió, gây cản trở, quay tròn các bánh xe để làm ướt đầm những anh chàng phía sau em.”

“Tin em đi. Em chỉ đang nghĩ về điều đó một cách choáng váng thôi.” Ronnie nói, không biểu lộ cảm xúc.

“Anh cho rằng đó không phải là cách em trải qua cuối tuần ở thành phố.”

Cô lắc đầu. “Uh... không. Không chính xác như thế.”

“Anh đoán chắc em chưa bao giờ rời khỏi thành phố, đúng không?”

“Dĩ nhiên em có rời khỏi thành phố chứ. Em đã ở đây, đúng không nào?”

“Em hiểu ý anh mà. Vào cuối tuần cơ.”

“Tại sao em lại muốn rời khỏi thành phố chứ?”

“Có lẽ để thỉnh thoảng được ở một mình chẳng?”

“Em có thể ở một mình trong phòng của em mà.”

“Em sẽ đi đâu nếu như em muốn ngồi bên dưới tán cây và đọc sách?”

“Em sẽ đến công viên Trung Tâm,” Cô chống trả dễ dàng. “Có một ngọn đồi lớn phía sau quán Tavern trên đường Green. Và em có thể mua café sữa ngay khúc quanh.”

Anh lắc đầu giả vờ than van. “Em quả là một cô nàng thành thị. Thậm chí em có biết câu cá không vậy hả?”

“Có khó khăn gì đâu chứ. Móc mồi vào lưỡi câu, quăng dây, rồi giữ cần câu. Vậy chứ lúc này em đang làm gì nào?”

“Được rồi, nếu đó là tất cả. Vậy em có biết cần phải quăng dây ở chỗ nào và liệu có đủ tốt để quăng đúng nơi em muốn không. Em có biết phải mắc mồi và loại mồi nào nên sử dụng không, và rằng điều đó tùy thuộc vào mọi thứ, từ loại cá cho đến thời tiết và tính chất của nước không. Và rồi, dĩ nhiên, em phải kéo dây nữa. Nếu em làm quá sớm hoặc quá trễ, em sẽ đánh mất con cá.”

Ronnie có vẻ quan tâm đến ý kiến của anh. “Tại sao chúng ta lại lựa chọn sử dụng mồi tôm vậy?”

“Vì nó được bán.” Anh trả lời.

Cười khúc khích, cô chạm nhẹ vào anh. “Láu thật đấy,” Cô nói. “Nhưng em cho rằng em xứng đáng với điều đó.”

Anh có thể vẫn còn cảm thấy hơi ấm từ cú chạm của cô trên vai anh. “Em xứng với điều tệ hơn.” Anh nói. “Tin anh đi, câu cá giống như một thứ tôn giáo đối với vài người quanh đây.”

“Có bao gồm anh không?”

“Không. Câu cá là... sự thiên định. Nó cho anh thời gian để suy nghĩ mà không bị gián đoạn. Và hơn nữa, anh thích quan sát những đám mây trong lúc đội nón NASCAR và nhai thuốc lá.”

Cô nhăn mũi. “Anh không thật sự nhai thuốc lá, đúng không?”

“Không. Anh phần nào thích ý tưởng không bị mất môi vì chứng ung thư miệng.”

“Tốt đấy.” Cô nói, đong đưa chân tới lui. “Em không bao giờ hẹn hò với ai nhai thuốc lá đâu.”

“Em đang nói là chúng ta hẹn hò à?”

“Không. Đây dứt khoát không phải hẹn hò. Đây là câu cá thôi.”

“Em phải học hỏi nhiều. Ý anh là... tất cả những gì về cuộc sống.”

Cô nhặt một mẫu gỗ trên vũng neo tàu. “Anh nói cứ như một tay quảng cáo bia ấy.”

Một con ó biển lướt qua họ ngay lúc dây câu bị kéo xuống, một lần và rồi một lần nữa. Will kéo giật cần câu lên khi sợi dây bị kéo căng. Anh trườn trên chân khi anh bắt đầu cuộn dây câu vào, chiếc cần cong xuống. Điều đó xảy ra nhanh đến mức Ronnie chỉ vừa đủ thời gian suy đoán điều đang xảy ra.

“Anh bắt được một con sao?” Cô hỏi, nháy lên.

“Đến gần hơn nào.” Anh thúc giục, tiếp tục cuộn dây câu. Anh đẩy cần câu về hướng cô. “Đây này!” Anh la lên. “Cầm lấy nào!”

“Em không thể.” Cô kêu ré lên, lùi lại.

“Không khó đâu! Chỉ giữ chặt nó và tiếp tục quay dây câu thôi.”

“Em không biết làm thế nào đâu.”

“Anh vừa nói với em đấy thôi!” Anh nói. Ronnie lách người tới, và anh gần như ấn cần câu vào tay cô. “Bây giờ hãy tiếp tục quay dây câu đi!”

Cô nhìn chiếc cần nhấp nhô xuống thấp hơn khi cô bắt đầu quay.

“Giữ nó nhé! Giữ thẳng.”

“Em đang cố.” Cô la lên.

“Em đang làm rất tuyệt.”

Con cá tóe nước gần bề mặt – một con cá hình trống nhỏ màu đỏ, anh nhận ra – và Ronnie thét lên, tạo nên một cảnh tượng. Khi anh vỗ òa trong tiếng cười, cô cũng bắt đầu cười, nhảy lò cò trên một chân. Khi con cá quẫy lần nữa, cô thét lên lần thứ hai, thậm chí nhảy lên cao hơn, nhưng lần này với một biểu hiện quyết tâm dữ dội.

Đó là, anh nghĩ, một trong những điều vui nhộn nhất anh thấy được trong một thời gian dài.

“Cứ tiếp tục làm những gì em đang làm nhé.” Anh động viên. “Kéo nó lại gần hơn chỗ neo tàu và anh sẽ làm phần còn lại.” Cầm cái vợt, anh tỳ sát bụng anh xuống, vươn cánh tay trên mặt nước khi Ronnie tiếp tục cuốn dây. Với một chuyển động nhanh, anh xúc con cá vào lưới, rồi đứng lên. Khi anh lộn ngược chiếc vợt, con cá nhảy vào cầu tàu, rơi tõm xuống khi nó chạm vào bề mặt. Ronnie tiếp tục giữ dây câu nhảy quanh con cá khi Will chộp lấy sợi dây.

“Anh đang làm gì thế?” Cô thét lên. “Anh phải đặt con cá trở lại trong nước chứ!”

“Nó sẽ ổn...”

“Nó đang chết kìa!”

Anh ngồi xổm xuống và túm lấy con cá. “Không, nó không chết đâu.”

“Anh lấy lưỡi câu ra ngay đi.” Cô thét lên lần nữa.

Anh với tới lưỡi câu và bắt đầu nạy nó ra. “Anh đang cố đây. Cho anh một giây thôi!”

“Nó đang chảy máu kìa. Anh làm nó đau!” Cô nhảy quanh anh một cách điên cuồng.

Lờ cô đi, anh bắt đầu làm việc với lưỡi câu. Anh có thể cảm thấy đuôi cá chuyển động tới lui, vùng vẫy trong tay anh. Con cá khá nhỏ, chỉ khoảng ba đến bốn pound, nhưng mạnh đáng kinh ngạc.

“Anh làm lâu quá đi.” Ronnie buồn phiền.

Anh cẩn thận gỡ lưỡi câu ra nhưng vẫn ghim chặt con cá trên cầu tàu. “Em có chắc là em không muốn mang nó về nhà cho bữa tối chứ? Em có thể có một cặp phi lê cá từ nó.”

Miệng cô mở ra rồi đóng lại trong sự kinh ngạc, nhưng trước khi cô có thể nói bất kỳ điều gì, Will quăng con cá vào nước. Với một cú quẫy nước nó lặn xuống và biến mất. Will với lấy một chiếc khăn và chùi máu dính trên ngón tay.

Ronnie tiếp tục nhìn anh chăm chăm với vẻ cáo buộc, đôi má cô đỏ bừng vì phẫn khích. “Anh sẽ ăn nó, đúng không? Nếu em không ở đây?”

“Anh sẽ ném nó trở lại.”

“Tại sao em không tin anh nhỉ?”

“Vì em chắc chắn đúng.” Anh cười với cô trước khi vươn tới chiếc cần.
“Bây giờ em muốn móc mỗi câu hay để anh ?”

“Vì thế mẹ anh sắp phát điên trong việc lập kế hoạch về đám cưới của chị anh và làm cho mọi thứ hoàn hảo.” Will nói. “Quả là có một chút... căng thẳng trong nhà.”

“Khi nào đám cưới đến?”

“Ngày chín tháng tám. Điều đó không giúp đỡ được sự việc rằng chị anh muốn tổ chức tại nhà. Điều dĩ nhiên là chỉ gây thêm căng thẳng cho mẹ anh thôi.”

Ronnie cười. “Chị anh thích gì?”

“Thông minh. Sống ở New York. Một mảnh linh hồn tự do. Khá giống một người chị khác của anh.”

Điều đó dường như làm cô hài lòng. Khi họ tản bộ trên bãi biển. Mặt trời đang xuống và Will có thể nói Ronnie đang thư giãn hơn. Họ cuối cùng bắt và thả đi hơn ba con cá trước khi anh chở cô đến thị trấn Wilmington, nơi họ vui vẻ dùng bữa trưa trên một sàn tàu trông ra sông Cape Fear. Thu hút mắt cô đến một vị trí bên bờ sông đối diện, anh chỉ về USS North Carolina, một thiết giáp hạm bỏ hoang từ Thế Chiến thứ hai (sau trận Trân Châu Cảng). Quan sát Ronnie kiểm tra nó, Will bị gây ấn tượng về việc thật dễ dàng trải qua thời gian với cô. Không như những cô gái khác mà anh biết, cô nói những gì cô

nghe và không giả vờ những trò ngốc nghếch. Cô có đôi chút quanh co hài hước mà anh thích, ngay cả khi nó nhắm vào anh. Thật ra anh thích mọi thứ về cô.

Khi họ tiến đến gần nhà cô, Ronnie chạy thẳng đến để kiểm tra tổ rùa dưới chân đụn cát. Cô ngừng lại bên cái lồng – được làm từ lưới kẽm mắt cáo và được cố định vào đụn cát bằng những cọc cắm sâu – và khi anh kết hợp cùng cô ở đụn cát, cô quay người nhìn anh đầy nghi ngờ.

“Cái này sẽ cản được những con gấu trúc sao?”

“Đó là những gì họ nói.”

Cô nghiên cứu nó. “Làm thế nào những con rùa có thể ra được? Chúng không thể chui qua vừa những cái lỗ đó, đúng không?”

Will lắc đầu. “Những tình nguyện viên bể cá sẽ dọn dẹp những chiếc lồng trước khi trứng nở.”

“Sao họ biết được khi nào trứng nở?”

“Họ dựa vào kết quả nghiên cứu khoa học. Những cái trứng cần sáu mươi ngày để ấp trước khi nở, nhưng điều đó có thể thay đổi đôi chút tùy thuộc vào thời tiết. Nhiệt độ càng nóng trong suốt mùa hè, trứng càng nhanh nở. Và lưu ý rằng đây không phải là cái tổ duy nhất trên bãi biển, và nó cũng không phải là cái tổ đầu tiên. Ngay khi cái tổ đầu tiên được dọn dẹp, những cái khác thường theo sau trong khoảng một tuần hoặc khoảng đó.”

“Anh đã từng thấy cái tổ nào nở chưa?”

Anh gật đầu. “Bốn lần.”

“Nó như thế nào?”

“Thật ra, có chút điên khùng. Khi thời điểm đến, bọn anh tháo bỏ những cái lồng, và đào một con mương cạn từ cái tổ đến mép nước, làm cho nó phẳng nhất có thể, nhưng có bờ đủ cao để những con rùa chỉ có thể đi theo một hướng. Và thật kỳ lạ, vì thoát đầu chỉ đôi trái trứng chuyển động, nhưng giống như chuyển động đó đủ để khuấy động cả tổ lên vậy, và trước khi em biết được điều gì, cái tổ đã như một tổ ong điên khùng với chất steroid ấy. Những con rùa trèo lên nhau để chui qua hang, và rồi chúng ngã dúi dúi trên cát và tiến thẳng ra biển trong một cuộc diễu hành giống hệt những con cua nhỏ bé. Thật đáng kinh ngạc.”

Khi anh mô tả, anh có cảm nhận rằng Ronnie đang cố tưởng tượng ra quang cảnh. Rồi cô nhận ra cha cô đang bước ra hiên sau, và cô vẫy tay.

Will ra hiệu về phía ngôi nhà. “Anh nghĩ đó là cha em?” Anh hỏi.

“Vâng.”

“Em không muốn giới thiệu anh sao?”

“Không.”

“Anh hứa sẽ cư xử tốt.”

“Điều đó tốt đấy.”

“Vậy sao em không giới thiệu anh?”

“Vì anh cũng có đưa em đến gặp cha mẹ anh đâu.”

“Tại sao em phải gặp cha mẹ anh?”

“Chính xác.” Cô nói.

“Anh không chắc theo kịp ý em.”

“Vậy bằng cách nào trên trái đất anh làm điều đó thông qua Tolstoy?”

Nếu trước đó anh chưa hoang mang thì bây giờ anh đã hoàn toàn bối rối. Cô bắt đầu bước chậm rãi xuống bãi biển, và anh bước nhanh để bắt kịp cô.

“Em đúng là không dễ đoán.”

“Và?”

“Không có gì đâu. Chỉ ghi nhận thành tích thôi mà.”

Cô mỉm cười với bản thân, nhìn về hướng chân trời. Ở ngoài xa kia, một con tàu đánh bắt tôm đang tiến về cảng. “Em muốn ở đây khi điều đó xảy ra.” Cô bày tỏ.

“Khi điều gì xảy ra?”

“Khi những con rùa nở. Anh nghĩ em đang nói về cái gì?”

Anh lắc đầu. “Oh, chúng ta trở lại chuyện đó. Tốt, được rồi, khi nào em trở lại New York?”

“Cuối tháng tám.”

“Lúc đó cũng gần rồi. Chỉ hy vọng mùa hè nóng nực kéo dài.”

“Nó đã qua khỏi khởi đầu tốt đẹp rồi. Em đang nóng như sôi đây.”

“Đó là vì em đang mặc đồ màu đen và quần jeans.”

“Em không nhận ra mình sẽ trải qua cả ngày ở ngoài trời.”

“Nếu không thì em sẽ mặc bikini, đúng không?”

“Em không nghĩ vậy.” Cô nói.

“Em không thích bikini sao?”

“Dĩ nhiên em thích chứ.”

“Chỉ không ở quanh anh thôi?”

Cô hất đầu. “Không phải hôm nay.”

“Điều gì sẽ xảy ra nếu anh hứa sẽ đưa em đi câu cá lần nữa?”

“Anh không kèm chế được bản thân.”

“Săn vịt thì sao?”

Điều đó làm cô ngừng lại. Khi cuối cùng cô tìm được giọng nói của mình, cô phản đối. “Hãy nói với em là anh không thật sự giết lũ vịt?”

Khi Will không nói gì. Ronnie tiếp tục. “Những sinh vật lông vũ nhỏ bé, xinh xắn, đáng yêu, đang bay đến hồ nước của chúng, chỉ bận tâm đến công việc của chúng ư? Và anh thối tung chúng lên trời?”

Will cân nhắc câu hỏi. “Chỉ trong mùa đông thôi.”

“Khi em còn là một cô bé, con thú đồ chơi ưa thích của em là một con vịt. Em có giấy dán tường hình con vịt. Em có một con chuột hamster có tên là Daffy. Em yêu những con vịt.”

“Anh cũng vậy.” Anh đáp.

Cô không bận tâm che dấu thái độ hoài nghi. Will đáp lại bằng cách đếm trên đầu ngón tay khi anh tiếp tục. “Anh yêu vịt chiên này, vịt quay này, vịt nướng... cùng với nước sốt chua ngọt.”

Cô tặng anh một cú đẩy, khiến anh loạng choạng một hai bước chân. “Điều đó thật kinh hoàng.”

“Nó vui mà.”

“Anh đúng là một người tầm thường.”

“Đôi khi thôi.” Anh nói. Anh ra hiệu về phía ngôi nhà. “Vậy nếu em chưa muốn về nhà, em có muốn đi cùng anh không?”

“Sao nào? Anh đang lập kế hoạch để trình diễn hoặc kể với em một cách khác nữa để giết những con thú bé nhỏ à?”

“Anh sắp có một trận đấu bóng chày và anh muốn em đến. Nó sẽ vui.”

“Và anh sẽ đổ soda lên em lần nữa?”

“Chỉ khi em mang một ly soda thôi.”

Cô cân nhắc một lúc, rồi sóng bước với anh hướng về bến tàu. Anh huých nhẹ cô và cô đẩy lại anh.

“Em nghĩ anh có vấn đề.”

“Vấn đề gì?”

“Ồ, trước hết, anh là một kẻ giết vịt xấu xa.”

Anh cười trước khi bắt gặp ánh mắt cô. Cô nhìn xuống cát, rồi ra bãi biển, cuối cùng chiếu thẳng vào anh. Cô lắc đầu, không thể kềm nén nụ cười, như thể lấy ngạc nhiên về những gì đang xảy ra giữa họ và thích thú với mọi khoảnh khắc.

14.

Ronnie.

Nếu anh không đáng yêu đến thế, không điều gì trong những điều này sẽ xảy ra.

Khi cô quan sát Will và Scott tranh cướp bóng quanh sân đấu, cô suy nghĩ về những sự kiện đã mang cô đến đây. Cô đã thật sự đi câu cá sáng nay sao? Và quan sát con rùa bị thương bởi quanh hồ vào lúc tám giờ sáng ?

Cô lắc đầu, cố gắng không tập trung vào cơ thể săn chắc và những bắp cơ có thể thấy được của Will, khi anh theo đuổi quả bóng dọc ngang sân cát. Thật khó để lơ đi, vì rằng anh không mặc áo.

Sau tất cả, có lẽ phần còn lại của mùa hè sẽ không đáng sợ đến thế.

Dĩ nhiên, cô đã nghĩ điều tương tự sau khi quen Blaze, và nhìn xem, nó đã hóa thành như thế nào.

Anh không thật sự là kiểu người ưa thích của cô, nhưng khi cô quan sát anh chơi bóng, cô bắt đầu tự hỏi không biết đó có phải là một điều tồi tệ đến thế hay không. Cô không gặp may mắn khi lựa chọn những chàng trai trong quá khứ, Rick là một ví dụ điển hình. Chúa biết Will thông minh hơn bất kỳ chàng trai nào cô từng hẹn hò, và còn nhiều hơn nữa, anh dường như biết làm gì với cuộc đời anh. Anh làm việc, anh làm tình nguyện viên, anh là một vận động viên khá giỏi; thậm chí anh còn hòa thuận với gia đình. Và cho dù anh thích lối cư xử có phần rụt rè, anh không phải loại người dễ bị đánh bại. Khi cô thử thách anh, anh đặt cô trên điều đó – thật ra nhiều hơn một lần – và cô phải thú nhận rằng cô khá thích như vậy.

Nếu có thứ gì đó về anh khiến cô phải phân vân, đó là : Cô không biết tại sao anh lại thích cô. Cô không có gì giống với cô gái cô đã thấy đi cùng anh trong đêm lễ hội – và với tất cả lòng trung thực, cô không dám chắc anh có muốn gặp cô lần nữa sau hôm nay hay không. Cô nhìn anh chạy chậm chậm đến gần ranh phục vụ, rồi nhìn về hướng cô, rõ ràng hài lòng vì cô đã đến. Anh di chuyển dễ dàng xuyên qua sân cát, và khi anh đã sẵn sàng để giao bóng, anh ra dấu gì đó cho Scott, người dường như đang chơi bóng như thể cuộc đời cậu tùy thuộc vào đó. Ngay khi Scott quay người thẳng đến lưới, Will đảo tròn mắt, khiến nó rõ ràng rằng anh nhận ra sức mạnh của bạn anh ở trên đỉnh cao một chút. Đó không chỉ là một trận đấu, anh dường như đang nói như vậy, và cô nhận ra sự động viên đó. Sau khi ném trái banh vào không trung và giao bóng thật mạnh, anh chạy đua đến bên cạnh sân để tiếp tục một cú volley. Khi anh hy sinh thân thể để đâm bổ xuống trái bóng và tung một nhúm cát vào không trung, cô tự hỏi không biết những gì cô nhìn thấy trong thời gian lúc sớm phải chăng chỉ là một ảo tưởng – nhưng sau cú đánh của anh ra ngoài đường biên và Scott vung tay lên trong sự thất vọng với một cái trừng mắt giận dữ, Will lơ cậu ta đi. Sau

khi nháy mắt với Ronnie, anh chuẩn bị tư thế sẵn sàng cho cú giao bóng kế tiếp.

“Cô và Will, huh?”

Mê mải, Ronnie không nhận ra ai đã lấy chỗ ngồi bên cạnh cô. Quay lại, cô nhận ra tóc vàng, người đã đi cùng Will và Scott trong đêm lễ hội.

“Xin lỗi?”

Tóc vàng vuốt một tay lên mái tóc và lóe sáng hàm răng hoàn hảo. “Cô và Will. Tôi đã thấy hai người đi bên nhau.”

“Oh.” Ronnie nói. Bản năng của cô thì thầm với cô rằng tốt nhất là không nói nhiều.

Nếu tóc vàng có nhận ra phản ứng cảnh giác của Ronnie, cô ta cũng không tỏ ra. Với cái hất đầu gần như một kỹ năng, cô ta lóe sáng hàm răng đó lần nữa. Cô ta dứt khoát phải tẩy trắng răng, Ronnie quyết định. “Tôi là Ashley, và cô là...”

“Ronnie.”

Ashley tiếp tục nhìn cô chăm chăm. “Và cô đang đi nghỉ hè?” Khi Ronnie nhìn cô ta, cô ta cười lần nữa. “Tôi sẽ nhận ra nếu cô ở quanh đây. Tôi đã biết Will từ khi chúng tôi còn bé xíu.”

“Uh-huh” Ronnie nói lần nữa. cố ra vẻ lấp lửng.

“Tôi đoán hai người đã gặp nhau khi anh ấy đổ soda vào cô, huh? Hiểu rõ anh ấy, anh ấy chắc chắn làm điều đó có chủ ý.”

Ronnie chớp mắt. “Gì cơ?”

“Không phải lần đầu tiên tôi thấy anh ấy làm điều đó. Và để tôi đoán nhé. Anh ấy đã đưa cô đi câu, đúng không? Trên một bến neo tàu nhỏ ở bờ khác của hòn đảo?”

Lần này, Ronnie không thể che dấu sự ngạc nhiên của cô.

“Đó là điều anh ấy luôn làm khi anh ấy muốn lấy lòng một cô gái. Oh, Hoặc điều đó hoặc anh ấy sẽ đưa cô đến hồ cá.”

Khi Ashley tiếp tục, Ronnie bắt đầu ngờ vực, cảm thấy thế giới quanh cô đột ngột thu hẹp lại

“Cô đang nói về điều gì vậy?” Ronnie lúng búng, giọng nói đã rời bỏ cô.

Ashley quàng tay quanh chân cô ta. “Cô gái mới. Cuộc chinh phục mới? Đừng nổi điên với anh ấy.” cô ta nói. “Chỉ là cách anh ấy làm thôi mà. Anh ấy không thể kèm chế được.”

Ronnie cảm thấy như thể máu đang rút cạn trên mặt cô. Cô tự nhủ đừng nghe, đừng tin điều đó, Will không phải như thế. Nhưng những từ ngữ cứ vang vọng trong đầu cô...

Để tôi đoán nhé. Anh ấy đưa cô đi câu, đúng không?

Hoặc điều đó, hoặc anh ấy đưa cô đến hồ cá...

Cô có thật sự đánh giá sai về anh không? Có vẻ như cô đã sai về mọi người cô gặp ở đây. Điều làm nên ý nghĩa, xét đến việc cô chưa bao giờ muốn đến đây một chút nào. Khi cô hít một hơi thở sâu, cô nhận ra Ashley đang nghiên cứu cô.

“Cô có sao không?” Cô ta hỏi, đôi mày tô vẽ hoàn hảo của cô ta nhíu lại trong vẻ quan tâm. “Tôi nói điều gì làm cô khó chịu sao?”

“Tôi ổn.”

“Vì cô trông có vẻ như đang phát bệnh ấy.”

“Tôi nói tôi ổn.” Cô cau mày.

Miệng của Ashley mở ra rồi đóng lại trước khi biểu hiện của cô dịu đi. “Oh không. Đừng nói với tôi là cô đổ nhào rồi đấy nhé?”

Cô gái mới, cuộc chinh phục mới ? Đó chỉ là cách anh ấy ...

Từ ngữ tiếp tục ngân vang trong đầu cô, và Ronnie vẫn không trả lời – không thể trả lời. Trong yên lặng, Ashley tiếp tục, giọng cô ta ra vẻ thông cảm. “Ôi, đừng cảm thấy quá tệ, vì anh ấy rất khá để trở thành chàng trai quyến rũ nhất thế giới khi anh ấy muốn. Tin tôi đi, tôi biết, vì tôi cũng cảm thấy như thế” Cô ta hất đầu về đám đông. “Và hơn phân nửa những cô gái khác mà cô thấy ở đây.”

Theo bản năng, Ronnie nhìn bao quát đám đông, nhận ra trong tầm mắt hơn nửa tá cô gái xinh đẹp trong bộ bikini, tất cả ánh mắt của họ đều đổ dồn vào Will. Cô cảm thấy quá sức để có thể nói chuyện. Trong lúc đó, Ashley vẫn tiếp tục.

“Tôi chỉ giả định rằng cô có thể nhìn qua điều đó... Ý tôi là, cô có một chút hiểu nhầm nhiều hơn những cô gái khác quanh đây. Tôi cho rằng tôi nghĩ...”

“Tôi phải đi” Ronnie loan báo, giọng cô vững vàng hơn thần kinh cô. Cô cảm thấy chân cô run một chút khi cô đứng lên. Trên sân bóng, Will hẳn đã thấy cô đứng lên vì anh quay về hướng cô, mỉm cười, hành động...

Giống như chàng trai quyến rũ nhất trên thế giới...

Cô quay đi, giận dữ với anh, nhưng còn giận dữ bản thân nhiều hơn vì quá ngu ngốc. Cô không mong muốn điều gì hơn là biến thật nhanh khỏi nơi này.

Trong phòng ngủ, cô ném chiếc va li lên giường và nhét vội quần áo vào trong khi cánh cửa mở ra sau lưng cô. Qua vai, cô thấy cha cô đang đứng trong khung cửa. Cô lưỡng lự một thoáng trước khi băng ngang phòng đến tủ và lấy thêm những món đồ của cô.

“Một ngày khó khăn sao?” Cha cô hỏi. Giọng ông dịu dàng nhưng ông không đợi câu trả lời. “Cha đang ở trong xưởng cùng Jonah khi thấy con từ bãi biển chạy về. Trông con có vẻ giận dữ.”

“Con không muốn nói về điều đó.”

Cha cô đứng yên tại chỗ, duy trì khoảng cách của ông. “Định đi đâu đó sao?”

Cô hít một hơi thở giận dữ khi cô tiếp tục đóng gói. “Con đi khỏi đây, được chưa? Con sẽ gọi mẹ và sẽ về nhà.”

“Tệ đến thế à?”

Cô quay nhìn ông “Làm ơn đừng nói con ở lại. Con không thích điều gì ở đây. Con không thích con người ở đây. Con không hợp với nơi đây. Con

không thuộc về nơi này. Con muốn về nhà.”

Cha cô không nói gì, nhưng cô nhận thấy vẻ thất vọng trên mặt ông.

“Con xin lỗi.” Cô nói thêm. “Điều đó không phải tại cha đâu, cha hiểu không? Nếu cha gọi điện thoại, con sẽ nói chuyện với cha. Và cha có thể đến thăm con ở New York, chúng ta sẽ trải qua thời gian cùng nhau, có được không?”

Cha cô tiếp tục quan sát cô trong im lặng. điều khiến cô thậm chí còn cảm thấy tệ hơn. Cô xem xét những thứ chứa trong va li trước khi thêm những thứ còn lại của cô vào.

“Cha không chắc có thể để con đi.”

Cô biết điều này sẽ đến, và trong thâm tâm, cô hồi hộp. “Cha...”

Ông khoát tay. “Không phải lý do con nghĩ đâu. Cha sẽ để con đi nếu cha có thể. Cha sẽ gọi cho mẹ con ngay bây giờ. Nhưng vì những gì đã xảy ra hôm đó trong cửa hàng nhạc...”

Với Blaze, cô nghe bản thân trả lời. Và sự bắt giữ...

Vai cô chùng xuống. Trong cơn giận dữ, cô đã quên về những thứ bị mất cắp.

Dĩ nhiên cô quên chúng. Cô không ăn cắp chúng ở đó! Sức mạnh của cô đột ngột bay hơi và cô quay người, rơi tõm xuống giường. Thật không công bằng. Không có điều gì trong những điều này là công bằng.

Cha cô vẫn không đi vào phòng.

“Cha sẽ cố tìm Pete – cảnh sát trưởng Johnson ấy – và xem liệu điều đó có ổn không. Dù vậy, cha không thể tìm kiếm ông ấy cho đến ngày mai, và cha không muốn con gặp rắc rối. Nhưng nếu ông ấy nói không sao và con vẫn muốn đi, cha sẽ không bắt con phải ở lại.”

“Cha hứa nhé?”

“Được.” Ông nói. “Dù cha muốn con ở lại hơn, nhưng cha hứa.”

Cô gật đầu, mím môi lại, “Cha sẽ đến New York để thăm con chứ?”

“Nếu cha có thể.” Ông nói.

“Điều đó có nghĩa là gì?”

Trước khi cha cô có thể trả lời, có một tiếng gõ đột ngột trên cửa, lớn và cấp bách. Cha cô liếc qua vai. “Cha nghĩ đó có lẽ là chàng trai đi cùng con hôm nay.” Cô tự hỏi làm sao cha cô biết, như đọc được biểu hiện của cô, ông nói thêm. “Cha thấy cậu ấy đi về hướng này khi cha về nhà tìm con. Con có muốn cha đối phó với cậu ấy không?”

Đừng nổi điên với anh ấy. Đó chỉ là cách anh ấy tiến hành thôi mà. Anh ấy không thể kèm được...

“Không.” Cô nói, “Con sẽ làm.”

Cha cô cười, và trong một thoáng, cô nghĩ ông có vẻ già hơn những ngày trước đây. Như thể đòi hỏi của cô, bằng cách nào đó, đã khiến ông già đi.

Nhưng ngay cả như thế, cô không thuộc về nơi này. Đây là chỗ của ông, không phải của cô.

Tiếng gõ cửa lại vang lên lần nữa.

“Này, cha ơ?”

“Gì?”

“Cám ơn cha.” Cô nói. “Con biết cha thật sự muốn con ở lại, nhưng con không thể.”

“Không sao đâu mà, con yêu.” Dù ông cười, từ ngữ lộ rõ vẻ tổn thương.
“Cha hiểu mà.”

Cô giật mạnh đường may trên quần jeans trước khi rời khỏi giường. Khi cô tới cửa, ông đặt một tay lên lưng cô và cô ngừng lại. Rồi, trấn tĩnh lại, cô bước đến cửa và kéo nó mở ra, nhận ra tay của Will đang lơ lửng trong không trung. Anh có vẻ ngạc nhiên khi thấy cô mở cửa

Cô nhìn chăm chăm vào anh, tự hỏi không hiểu làm sao cô lại có thể ngu ngốc đến thế khi tin tưởng anh. Cô nên lắng nghe bản năng của cô.

“Oh, chào...” Anh nói, hạ thấp tay xuống. “Em đây rồi. Trong một giây, có...”

Cô đóng sầm cửa lại, chỉ để nghe thấy anh bắt đầu gõ lại ngay lập tức, giọng anh nài xin.

“Nào nào, Ronnie! Đợi đã! Anh chỉ muốn biết điều gì đã xảy ra! Tại sao em bỏ đi?”

“Đi đi!” Cô quát lại.

“Anh đã làm gì?”

Cô mở cửa ra lại. “Em không chơi trò của anh!”

“Trò gì? Em đang nói gì vậy?”

“Em không ngu ngốc. Và em không có điều gì để nói với anh.”

Một lần nữa cô đóng sầm cửa. Will bắt đầu gõ dồn dập lên đó.

“Anh sẽ không đi cho đến khi em nói cho anh biết!”

Cha cô đi đến cửa. “Rắc rối trên Thiên Đường sao?”

“Đó không phải là Thiên Đường.”

“Nó có vẻ như thế.” Cha cô nói. “Con có muốn cha quan tâm đến điều đó không?” Ông đề nghị lần nữa.

Tiếng gõ cửa bắt đầu lần nữa.

“Anh ấy sẽ không ở lâu đâu. Tốt hơn là lời anh ấy đi.”

Sau một thoáng, ông dường như chấp nhận điều đó và đi vào bếp. “Con có đói không?”

“Không.” Cô đáp một cách tự động. Sau đó, đặt tay lên bụng, cô đổi ý. “Ồ, có lẽ có một chút.”

“Cha tìm thấy một công thức nấu ăn tốt khác trên mạng. Cái này gồm hành, nấm, và cà chua nấu với dầu ô liu, dọn chung với mì ống, và rắc thêm phô mai Parmesan. Nghe ổn chứ?”

“Con không nghĩ Jonah sẽ thích nó.”

“Thằng bé đã muốn hot dog.”

“Ngạc nhiên đấy.”

Ông cười ngay khi tiếng gõ cửa vang lên lần nữa. Khi nó tiếp tục, ông hẳn phải thấy điều gì đó trên mặt cô vì ông giang rộng cánh tay.

Không suy nghĩ, Ronnie bước thẳng vào và cảm thấy ông ôm cô thật chặt. Có điều gì đó... dịu dàng và khoan dung trong vòng tay ôm của ông. Điều gì đó cô đã bỏ lỡ trong nhiều năm. Tất cả những gì cô có thể làm là ngăn nước mắt tuôn rơi trước khi lùi lại.

“Con giúp cha một tay với bữa tối nhé?”

Một lần nữa, Ronnie cố gắng tiếp thu nội dung trang sách cô vừa đọc. Mặt trời đã lặn cách đó một giờ, và sau khi đã lướt không ngừng tất cả các kênh trên TV của cha cô, cô tắt nó đi và lấy quyển sách của cô. Nhưng dù hết sức cố gắng, cô dường như không thể đọc hết một chương đơn giản, vì Jonah đang đứng bên cửa sổ trong gần một giờ... điều đó buộc cô nghĩ đến những gì bên ngoài cửa sổ, hay đúng hơn là ai ở bên ngoài.

Will. Phải đến bốn giờ rồi, và chàng trai vẫn không bỏ đi. Anh đã ngừng gõ cửa từ lâu, và đơn giản chỉ ngồi ở phía ngoài xa, trên đỉnh đụn cát, quay lưng về ngôi nhà. Về mặt ngữ nghĩa, anh ở trên bãi biển công cộng, vì thế cả cô lẫn cha cô đều không thể làm gì khác ngoài trừ chờ anh đi. Đó là những gì cô và cha cô – người, thật kỳ lạ, đang đọc Kinh Thánh lần nữa – đang cố để làm.

Jonah, trái lại, không thể lờ anh đi một cách đơn giản. Cậu bé dường như thấy việc thức đêm của Will làm cho sững sờ, giống như một UFO* đang đáp xuống gần bến tàu, hoặc Bigfoot đang lê bước chân qua bãi cát. Dù cậu bé đang mặc bộ Pajamas Người Biển Hình của cậu và đáng ra phải đi ngủ từ trước đó nửa giờ, cậu bé đã khẩn nài cha cho cậu ở lại thêm một lúc, vì, theo lời của cậu bé, “Nếu con đi ngủ quá sớm, con sẽ làm ướt giường.”

*(*UFO : Unidentified Flying Object – Vật thể bay không xác định.)*

*(*Bigfoot : truyền thuyết về người khổng lồ dựa trên những dấu bàn chân khổng lồ dài 43cm, có thật, để lại trên tuyết không thể lý giải nổi ở Himalaya.)*

Hay thật.

Cậu đã không làm ướt giường từ khi còn bé xíu, và cô biết cha cô không tin một từ nào. Sự ưng thuận của ông chắc chắn vì sự kiện rằng đây là buổi tối đúng nghĩa đầu tiên tất cả bọn họ trải qua cùng với nhau kể từ khi cô đến và – tùy vào những gì cảnh sát Johnson nói với họ ngày mai – cũng có lẽ là buổi tối cuối cùng. Cô suy đoán, cha cô chỉ đơn giản muốn kéo dài trải nghiệm này.

Điều này có thể hiểu được, dĩ nhiên, và phần nào khiến cô cảm thấy tệ về toàn bộ những thứ như là ‘mong-đợi-để-ra-đi’. Việc cùng làm bữa tối với cha cô vui hơn cô nghĩ nó có thể, vì ông không buộc những câu hỏi của ông với những lời bóng gió theo cách mẹ cô làm vào thời gian gần đây. Tuy nhiên, cô không có bất kỳ sự nhấn mạnh nào đến việc ở lại lâu hơn cô đã nói, ngay cả khi nó khó khăn cho cha cô. Điều ít nhất cô có thể làm là cố gắng khiến cho đêm nay trở nên thú vị.

Điều không thể làm được, dĩ nhiên rồi.

“Cha cho rằng anh ấy sẽ ngồi ở đó bao lâu nữa?” Jonah thì thào. Theo tính toán của cô, cậu bé đã hỏi câu hỏi tương tự ít nhất năm lần, dù cho cả

cô lần cha cô đều không trả lời. Tuy vậy, lần này cha cô đặt quyển Kinh Thánh sang một bên.

“Sao con không hỏi cậu ấy?” Ông gợi ý.

“Vâng, phải đó.” Jonah khịt mũi. “Anh ấy không phải bạn trai của con.”

“Anh ấy cũng không phải bạn trai của chị.” Ronnie thêm vào.

“Anh ấy hành động y như bạn trai của chị.”

“Anh ấy không phải, được chưa?” Cô lật một trang mới.

“Vậy tại sao anh ấy lại ngồi ở ngoài đó?” Cậu bé vênh cằm, cố gắng làm sáng tỏ câu đố. “Ý em là, thật đúng là điều kỳ lạ, chị không nghĩ thế sao? Ngồi ở đó hàng giờ, đợi chị nói chuyện với anh ấy. Ý em là chúng ta đang nói về chị của em. Chị của em cơ đấy.”

“Chị nghe thấy mà.” Ronnie nói. Trong hai mươi phút vừa qua, cô đoán cô đã đọc đi đọc lại đoạn văn này đến sáu lần.

“Em chỉ đang nói điều đó thật kỳ lạ.” Jonah suy tư, nghe giống như một nhà khoa học bị đánh đổ. “Tại sao anh ấy lại đợi bên ngoài vì chị của em?”

Cô ngước lên. Thấy cha cô cố gắng và thất bại trong việc kềm nén nụ cười.

Cô quay lại quyển sách và bắt đầu đọc đoạn văn tương tự với quyết tâm hồi phục, và trong đôi phút kế tiếp sự im lặng bao phủ căn phòng.

Không kể đến âm thanh bồn chồn và lăm băm của Jonah bên cửa sổ.

Cô cố lừa cậu bé. Cô chạy trốn chính mình, ngồi trên chân cô phía cuối bàn, ép buộc bản thân tập trung vào những giòong chữ. Trong một phút hoặc tầm đó, cô đã có thể phong tỏa mọi thứ quanh cô và đã ở ven bờ để trượt trở lại câu truyện khi cô nghe giọng nhỏ rí của Jonah lần nữa.

“Chị nghĩ anh ấy sẽ ngồi ở đó bao lâu nữa?” Jonah lầm bầm.

Cô đóng sầm cuốn sách lại. “Tốt!” Cô la lên, nghĩ lần nữa rằng em trai cô biết chính xác phải nhấn cái nút nào để khiến cô phát điên. “Chị sẽ làm! Chị sẽ đi!”

Một cơn gió mạnh đang thổi, mang theo cùng nó hương thơm của muối và gỗ thông, khi Ronnie bước ra hiên và đến bên Will. Nếu anh có nghe thấy tiếng cửa đóng lại, anh không tỏ ra một dấu hiệu nào; thay vì thế, anh có vẻ bằng lòng với việc ném những chiếc vỏ sò bé xíu vào những con còng đang chạy hối hả về hang của chúng.

Một lớp sương mù sản sinh từ biển che lấp những vì sao, khiến đêm có vẻ lạnh hơn và tối hơn trước đó. Ronnie vòng tay lại, cố tránh một cơn rùng mình. Will, cô nhận ra, vẫn mặc quần sort và chiếc áo thun anh đã mặc suốt cả ngày. Cô băn khoăn không biết anh có bị lạnh hay không, rồi ép mình rời khỏi suy nghĩ đó. Điều đó không quan trọng, cô nhắc nhở bản thân khi anh quay nhìn cô. Trong bóng tối, cô không thể đọc được biểu hiện của anh, nhưng cô nhìn anh chăm chú, cô nhận ra rằng cô đã ít giận anh hơn là điên lên vì tính kiên trì của anh.

“Anh đã khiến em trai em lên tiếng quả trách,” Ronnie phát biểu với hy vọng giọng cô có căn cứ. “Anh nên đi đi.”

“Mấy giờ rồi?”

“Đã hơn mười giờ.”

“Quá lâu để em ra ngoài đây.”

“Em đáng lẽ không phải ra ngoài đây. Em đã nói anh đi từ trước.” Cô trừng mắt với anh.

Miệng anh căng thành đường thẳng. “Anh muốn biết điều gì đã xảy ra.” Anh nói.

“Không có điều gì xảy ra hết.”

“VẬY NÓI VỚI ANH NHỮNG GÌ ASHLEY ĐÃ NÓI VỚI EM.”

“Cô ấy không nói gì hết.”

“Anh đã thấy hai người nói chuyện.” Anh buột tội.

Đây là lý do cô không muốn ra ngoài đây từ lúc đầu; Đây là những gì cô muốn né tránh. “Will...”

“Tại sao em lại chạy đi sau khi nói chuyện với cô ấy? Và tại sao em mất tới bốn giờ mới chịu ra ngoài nói chuyện với anh?”

Cô lắc đầu, từ chối việc thừa nhận cô đang bưng bưng như thế nào. “Điều đó không quan trọng.”

“Nói cách khác, cô ấy đã kể với em điều gì đó, đúng không? Cô ấy đã nói gì? Rằng chúng tôi vẫn gặp gỡ nhau ư? Vì chúng tôi đã không còn nữa. Điều đó đã chấm dứt giữa chúng tôi rồi.”

Mất một lúc Ronnie mới nhận ra những gì anh nói. “Cô ấy là bạn gái của anh sao?”

“Phải.” Anh trả lời. “Trong hai năm.”

Khi Ronnie không nói gì, anh đứng lên và bước đến gần cô. “Chính xác cô ấy đã nói với em những gì?”

Nhưng Ronnie chỉ vừa vặn nghe được giọng anh. Thay vì thế, cô nhớ lại lần đầu tiên cô nhìn thấy Ashley, lần đầu tiên cô gặp Will. Ashley với dáng vẻ mặc bikini hoàn hảo, đang nhìn chăm chăm vào Will...

Mơ hồ, cô nghe Will tiếp tục, “Gì nào? Em thậm chí không định nói với anh sao? Em làm anh ngồi ngoài này trong nhiều giờ và em còn không đề cao câu hỏi của anh với một câu trả lời đơn giản sao?”

Nhưng Ronnie chỉ vừa vặn nghe được. Thay vì thế cô nhớ đến cách Ashley đã nhìn ngày hôm đó bên đường biển. Làm điệu bộ một cách duyên dáng, vỗ tay... muốn Will nhận ra cô ấy?

Tại sao? Bởi vì Ashley đang cố lôi kéo anh trở lại? Và cô ấy sợ Ronnie có thể cản đường?

Với điều đó, mọi thứ bắt đầu ăn khớp với nhau. Nhưng trước khi cô có thể nghĩ ra những gì để nói, Will lắc đầu.

“Anh đã nghĩ em khác biệt. Anh chỉ nghĩ...” Anh nhìn chăm chăm vào cô, gương mặt anh trộn lẫn giữa vẻ giận dữ và thất vọng, trước khi đột ngột quay đi và tiến về phía bờ biển. “Quý thật, Anh không biết anh nghĩ gì nữa.” Anh ném qua vai.

Cô bước lên một bước và định gọi theo anh khi cô nhận ra một ánh lửa bập bùng phía dưới bãi biển, gần mép nước. Ánh sáng lóe lên rồi lụi tàn như thể ai đó đang nhấn một...

Trái banh lửa, cô nhận ra.

Cô cảm thấy hơi thở của cô nén lại trong lồng ngực, biết Marcus ở ngoài đó, và lùi lại một bước một cách không ý thức. Cô đột ngột hình dung hắc lén lút đến bên chiếc tổ trong lúc cô ngủ bên ngoài. Cô băn khoăn không biết hắc đã đến gần tới mức nào. Tại sao hắc không để cô yên? Tại sao hắc lén theo cô?

Cô đã đọc những chuyện trên báo và đã nghe về những thứ giống như điều này. Dù cô thích nghĩ cô biết phải làm gì và có thể tự xoay sở gần như trong bất kỳ tình huống nào, nhưng điều này thì khác. Marcus thì khác.

Bởi vì Marcus dọa cô sợ.

Will đã đi qua đôi căn nhà trên bãi biển, hình dáng anh mờ dần trong đêm tối. Cô nghĩ đến việc gọi anh lại và nói với anh mọi thứ, nhưng điều cuối cùng cô muốn là ở bên ngoài lâu hơn cô phải ở. Cô cũng không muốn Marcus kết nối cô với Will. Bất luận thế nào, không có gì giữa cô và Will. Dù sao thì cũng không còn nữa. Lúc này chỉ có cô thôi.

Và Marcus.

Hoảng sợ, cô lùi thêm một bước khác, rồi buộc bản thân ngừng lại. Nếu hắc biết cô đã sợ, mọi thứ có thể sẽ tệ hơn. Thay vì thế, cô ép bản thân bước vào vùng ánh sáng của hiên trước và thận trọng quay lại nhìn trừng trừng về hướng của Marcus.

Cô không thể thấy hắc – chỉ có ánh lửa bập bùng nhảy nhót lên xuống. Marcus, cô biết, muốn cô sợ hãi, điều đó làm tăng thêm sự chán ghét bên trong cô. Tiếp tục trừng mắt vào hắc, cô chống tay lên hông và hắt cằm thách thức về hướng của hắc. Máu cô đổ dồn trong ngực, nhưng cô giữ

vững vị trí của mình dù cho quả banh lửa đậu trên tay hắn. Một lát sau, anh sáng biến mất và cô biết Marcus đã tắt nó trong nắm tay của hắn, loan báo cách tiếp cận của hắn.

Tuy nhiên, cô từ chối di chuyển. Cô không chắc cô sẽ làm gì nếu hắn đột ngột tiến đến chỉ cách một vài yard, nhưng khi giây trở thành phút, rồi một phút nữa trôi qua, cô biết hắn đã quyết định tốt nhất nên đi khỏi. Một môi vì chờ đợi và hài lòng rằng cô đã truyền đạt thông tin của cô, cô quay người và đi vào nhà.

Chỉ khi cô dựa người vào cánh cửa sau khi đóng nó lại cô mới nhận ra tay cô đang run.

15.

Marcus.

“Em muốn ăn gì đó ở quán ăn trước khi nó đóng cửa.” Blaze nài xin.

“VẬY ĐI ĐI,” Marcus nói. “Anh không đói.”

Blaze và Marcus đã ở Bower’s Point, cùng với Teddy và Lance, người đã kiếm được hai cô gái xấu xí nhất Marcus từng thấy và đang ở trong tiến trình say xỉn của họ. Thoạt đầu, Marcus đã khó chịu khi phát hiện họ ở nơi này, và Blaze đã sẵn lòng hắn trong những giờ qua, đang hỏi hắn đã ở đâu suốt cả ngày.

Hắn cảm thấy cô ta biết đó là vài thứ hắn làm với Ronnie, vì Blaze không ngốc. Blaze đã biết ngay từ đầu rằng hắn thích cô ấy, điều đó giải thích lý do tại sao cô ta lên kế hoạch bỏ những đĩa CD đó vào túi của Ronnie. Đó là giải pháp tuyệt hảo để Ronnie giữ khoảng cách với cô ta... Điều đó cũng có nghĩa là Marcus cũng sẽ không có cơ hội để gặp Ronnie nữa.

Điều đó làm hắn bức bối. Và rồi thấy cô ta ở đây, rên rỉ về việc đói bụng và quanh quẩn quanh hắn và quấy rầy hắn với những câu hỏi....

“Em không muốn đi một mình.” Cô than vãn lần nữa.

“Không nghe tôi nói à?” Hắn gầm gừ. “Em có lắng nghe một chút nào điều tôi nói không vậy? Tôi đã nói tôi không đói.”

“Em đâu có nói anh phải ăn đâu...” Blaze lầm bầm, khuất phục.

“Em im miệng về điều đó được chưa?”

Điều đó làm ngừng cô ta. Dù sao đi nữa, ít ra cũng được vài phút. Hắn có thể nói theo cách cô ta đang trề môi rằng cô ta muốn hắn tạ lỗi. Phải rồi, tốt, điều đó sẽ không xảy ra đâu.

Quay người về hướng biển, hắn thả trái banh lửa của hắn, giận dữ khi thấy cô ta vẫn ở đây. Giận dữ rằng Teddy và Lance ở đây, trong lúc hắn muốn thanh bình và yên tĩnh. Giận dữ rằng Blaze đã xua đuổi Ronnie và đặc biệt giận dữ rằng hắn đã giận dữ với mọi thứ. Điều đó không giống hắn và hắn ghét cái cách hắn đang cảm thấy. Hắn muốn đá vào thứ gì đó hoặc ai đó, và khi hắn liếc nhìn Blaze và thấy cô đang trề môi, cô đứng trên đầu danh sách. Hắn quay đi, ước chi hắn có thể uống bia và bật nhạc lên và suy nghĩ trong sự riêng tư một lúc. Không có tất cả những kẻ này quấy rầy hắn.

Hơn nữa, hăn không thật sự giận dữ với Blaze. Quý thật. Thoạt đầu khi hăn nghe về những gì cô ta làm. Hăn có phần hài lòng về chúng, cho là chúng sẽ làm trơn tru con đường giữa hăn và Ronnie. Anh gãi lưng cho tôi, tôi gãi lưng lại cho anh, mọi chuyện vẫn như thế. Nhưng khi hăn đề xuất điều đó với Ronnie, cô đã phản ứng như thể hăn là một loại dịch bệnh, như thể cô thà chết còn hơn lại gần hăn. Nhưng hăn không phải loại người hay bỏ cuộc, và hăn đoán, cuối cùng, cô hăn phải nhận ra rằng đó là cách duy nhất để cô thoát khỏi tình trạng hỗn độn này. Vì vậy hăn đến nhà cô làm một cuộc viếng thăm nho nhỏ, hy vọng có một cơ hội để nói chuyện. hăn quyết định sẽ hành động dịu nhẹ và lắng nghe một cách thông cảm khi cô nói chuyện về điều đáng sợ Blaze đã làm. Họ có thể đi dạo và có lẽ kết thúc dưới bến tàu, và sau đó bất luận việc gì phải xảy ra, sẽ xảy ra, đúng không?

Nhưng khi hăn đến nhà cô, Will đã ở đó. Với tất cả mọi người, Will ngồi ngay ở đó, trên một đụn cát, đợi để nói chuyện với cô. Và cuối cùng Ronnie cũng ra ngoài và nói chuyện với anh ta. Thật sự thì, họ dường như đã cãi nhau, nhưng với cách họ đang hành động, có điều gì đó thẳng thắn giữa họ, thứ cũng chọc giận hăn. Vì điều đó có nghĩa là họ quen biết nhau. Vì điều đó có nghĩa bọn họ chắc chắn là một cặp.

Điều đó có nghĩa là tất cả những gì hăn đọc được ở cô là không đúng.

Và rồi? Oh đúng là ngựa non háu đá. Sau khi Will đi khỏi, Ronnie đã nhận ra là cô có đến hai người khách viếng thăm, không phải chỉ một. Khi cô nhận ra hăn đang quan sát cô, hăn biết một trong hai điều ắt phải xảy ra. Hoặc cô đến và nói chuyện với hăn trong hy vọng sẽ khiến Blaze nói ra sự thật, hoặc cô hành động với tất cả sự sợ hãi giống như cô đã có lúc trước và chạy vào trong nhà. Hăn thích sự việc rằng hăn có thể dọa cô sợ. Hăn có thể sử dụng điều đó như một lợi thế của hăn.

Nhưng cô không làm điều gì trong cả hai điều đó. Thay vì thế, cô đã nhìn trừng trừng về hướng của hăn như thể nói rằng, lộ diện đi. Cô đứng trên

hiên, ngôn ngữ cơ thể cô tỏ dấu hiệu thách thức giận dữ, cho đến khi, cuối cùng, cô vào trong nhà.

Chưa ai từng làm điều đó với hăn. Đặc biệt là những cô gái. Cô nghĩ cô là kẻ quái nào chứ? Dù thân hình nhỏ bé hiếm có hay không, hăn không thích điều đó. Hăn không thích điều đó một chút nào.

Blaze cắt ngang suy nghĩ của hăn. “Anh có chắc là anh không muốn đi không?”

Marcus quay nhìn cô ta, cảm thấy một thôi thúc đột ngột muốn xóa sạch trí nhớ của hăn, để bình tĩnh lại. Hăn biết ngay hăn cần gì và ai sẽ trao nó cho hăn.

“Đến đây nào.” Hăn nói, cố nặn ra một nụ cười. “Ngồi cạnh anh. Anh chưa muốn em đi ngay.”

16.

Steve.

Steve nhìn lên khi Ronnie trở vào nhà. Dù cô cười, cố gắng để an lòng ông rằng không có gì sai, ông không thể không nhận ra biểu hiện của cô khi cô chớp lấy quyển sách của cô và mang nó về phòng

Điều gì đó đứt khoát không đúng.

Ông chỉ không chắc là điều gì. Ông không thể xác định được là cô đang buồn hay giận dữ hay sợ hãi, và trong khi ông cân nhắc việc cố gắng nói chuyện với cô, ông khá chắc chắn rằng bất kể điều gì đang xảy ra, cô muốn đối phó với nó một mình. Ông cho rằng đó là điều bình thường. Ông có thể đã không ở bên cô nhiều trong thời gian gần đây, nhưng ông đã dạy dỗ các thiếu niên trong nhiều năm, và ông biết khi nào thì đứa trẻ muốn nói chuyện với ông – khi nào chúng có điều gì đó quan trọng để nói – dạ dày của ông thít chặt trong lo lắng.

“Cha ời.” Jonah nói.

Trong lúc Ronnie ra ngoài, ông đã ngăn cấm Jonah nhìn qua cửa sổ. Đó có vẻ là điều đúng đắn để làm, và Jonah nhận ra tốt nhất là không nên tranh cãi. Cậu bé đã tìm thấy Sponge Bob trên một trong những kênh truyền hình và xem chúng một cách vui vẻ trong suốt mười lăm phút.

“Gì hử con?”

Jonah đứng lên, vẻ mặt của cậu bé nghiêm trọng. “Thứ gì có một mắt, nói tiếng Pháp, và thích bánh cookie trước giờ đi ngủ?”

Steve ngẫm nghĩ về câu hỏi. “Cha không có ý tưởng nào hết.”

Jonah vươn tay lên và che mắt bằng một tay. “Moi.” (Đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất trong tiếng

Pháp- Tôi)

Steve cười khi ông đứng dậy khỏi ghế, đặt quyển Kinh Thánh xuống. Cậu nhóc đã khiến ông cười nhiều. “Đi nào. Cha có một ít bánh Oreos trong bếp.” Họ đi theo hướng đó.

“Con nghĩ Ronnie và Will đã có một trận chiến.” Jonah nói, kéo bộ Pajamas của cậu lên.

“Đó là tên cậu ta sao?”

“Đừng lo. Con đã điều tra anh ấy rồi.”

“Vậy à.” Steve nói. “Tại sao con nghĩ họ đã có một trận chiến vậy?”

“Con có thể nghe thấy họ mà. Will nghe có vẻ nổi điên.”

Steve nhướn mày với cậu bé. “Cha tưởng con đang coi film hoạt hình chứ.”

“Con đã. Nhưng con vẫn có thể nghe thấy họ.” Jonah nói một cách thần nhiên.

“Con không nên lắng nghe cuộc trò chuyện của người khác.” Steve khiển trách.

“Nhưng thỉnh thoảng chúng cũng thú vị lắm”

“Nó vẫn sai.”

“Mẹ đã cố lắng nghe khi Ronnie nói chuyện qua điện thoại. Và mẹ còn nghe lén điện thoại của Ronnie khi chị ấy tắm và kiểm tra cả tin nhắn của chị ấy nữa.”

“Bà ấy đã làm thế ư?” Ông cố để nghe có vẻ không quá ngạc nhiên.

“Vâng. Mẹ có cách nào khác để truy tìm dấu vết của chị ấy nữa chứ?”

“Cha không biết... Có lẽ họ nên nói chuyện.” Ông đề xuất.

“Vâng. Hay đấy.” Cậu bé khịt mũi. “Ngay cả Will cũng không thể nói chuyện với chị ấy mà không cãi cọ. Chị ấy khiến mọi người nổi điên.”

Khi Steve lên mười hai, ông có vài người bạn. Trong giữa khoảng thời gian đến trường và việc luyện tập piano, ông có một ít thời gian rảnh rỗi, và người ông thường nói chuyện nhất là mục sư Harris.

Vào thời điểm đó trong cuộc đời ông, piano trở thành nỗi ám ảnh, và Steve thường tập luyện từ bốn đến sáu giờ mỗi ngày, lạc lối trong thế giới của những giai điệu và sáng tác. Lúc đó ông thắng nhiều giải thi đấu địa phương và toàn bang. Mẹ ông chỉ có mặt trong lần đầu tiên, và cha ông chưa một lần đến. Thay vì thế, ông thấy bản thân thường ngồi trên ghế trước xe hơi với mục sư Harris, khi họ du hành đến Raleigh hoặc Charlotte hoặc Atlanta hoặc Washington, D.C. Họ trải qua nhiều giờ đặng đặng chuyện trò, và dù mục sư Harris là một người mộ đạo và cầu Chúa Kitô trong phần lớn cuộc đàm luận, luôn nghe có vẻ tự nhiên như ai đó từ Chicago bình luận về tính phù phiếm vô tận của những giải thưởng trong suốt cuộc ganh đua cờ hiệu.

Mục sư Harris là mẫu người hướng dẫn những mảnh đời bị tàn phá, ngài kêu gọi một cách nghiêm túc, và phần lớn các buổi tối, ngài phục vụ các giáo dân, không tại bệnh viện thì cũng tại nhà tang lễ hoặc những buổi hội họp các thành viên mà ngài coi như bạn hữu. Ngài cử hành lễ cưới và lễ rửa tội vào mỗi cuối tuần, và ngài có nhóm thân hữu vào tối thứ tư, vào thứ ba và thứ năm ngài làm việc với ca đoàn. Nhưng mỗi tối, trước lúc hoàng hôn, và bất luận thời tiết thế nào, ngài dành riêng cho bản thân một giờ đi dạo trên bãi biển một mình. Khi ngài quay về, Steve nhận thấy, thời gian tĩnh mịch đó phải là những gì vị mục sư cần. Có một sự yên ổn và thanh bình trên vẻ mặt ngài mỗi khi ngài quay về từ cuộc đi dạo đó. Steve thường cho

rằng đó là cách giác ngộ về sự tĩnh mịch của mục sư – cho đến khi ông hỏi ngài về điều đó.

“Không.” Mục sư Harris đáp. “Ta đâu có đi dạo trên bãi biển một mình, vì điều đó là không thể, ta đi và nói chuyện với Thiên Chúa.”

“Cha muốn nói là cầu nguyện?”

“Không.” Mục sư Harris lập lại. “Ý ta là nói chuyện. Đừng bao giờ quên Chúa là bạn con. Và như tất cả những người bạn, Người mong được lắng nghe những gì đang xảy đến trong cuộc đời con. Dù tốt hay xấu, dù đầy đau khổ hoặc giận dữ, và ngay cả khi con đang phân vân tại sao những thứ đáng kinh sợ lại xảy ra. Vì vậy ta nói chuyện với Người.”

“Cha nói những gì?”

“Con nói gì với bạn bè của con?”

“Con không có bạn.” Steve nở một nụ cười gượng gạo. “Ít nhất con có thể nói như thế.”

Mục sư Harris đặt một bàn tay an ủi trên vai ông. “Con có ta.” Khi ông không đáp, mục sư Harris siết chặt vai ông. “Chúng tôi nói chuyện theo cách thức tương tự như con và ta đang làm.”

“Người có trả lời không?” Steve hoài nghi.

“Luôn luôn.”

“Cha nghe thấy Người sao?”

“Phải,” Ngài đáp, “nhưng không phải bằng tai.” Ngài đặt một tay lên ngực. “Đây là nơi ta nghe thấy câu trả lời. Đây là nơi ta cảm nhận sự hiện hữu của Người.”

Sau khi hôn lên má Jonah và đặt cậu bé vào giường, Steve dừng chân bên cửa để nghiên cứu con gái ông. Thật ngạc nhiên cho ông, Ronnie đang say giấc khi họ vào phòng, và mọi thứ làm cô buồn phiền khi cô trở về nhà đã không còn dấu vết. Gương mặt cô thư giãn, mái tóc đổ như suối trên gối, hai cánh tay đặt gần ngực. Ông cân nhắc không biết có nên hôn cô chúc ngủ ngon hay không, nhưng quyết định để cô ngủ yên, cho phép giấc mơ của cô buông trôi không gián đoạn, giống như giòng nước tuyết tan dập dờn xuôi dòng, đi đến nơi chúng muốn đến.

Tuy vậy, ông không thể mang bản thân rời đi ngay được. Có điều gì đó thật êm đềm khi nhìn những đứa trẻ của ông yên giấc, và khi Jonah lăn tròn ra cạnh giường, xa khỏi ánh đèn trên tường, ông tự hỏi, đã bao lâu rồi kể từ khi ông được hôn Ronnie chúc ngủ ngon. Trong năm trước khi ông tách khỏi Kim, Ronnie đã đến giai đoạn mà cô bé cảm thấy lúng túng. Ông nhớ rõ đêm đầu tiên khi ông nói ông sẽ đem cô vào giường, ngay khi nghe cô đáp, “Cha không phải làm thế nữa đâu. Con ổn mà.” Kim đã nhìn ông với một biểu hiện buồn phiền : Bà biết rằng Ronnie đã lớn, nhưng dù như thế, việc vượt qua tuổi thơ của Ronnie đã để lại một nỗi đau đớn trong trái tim bà.

Không giống Kim, Steve không cảm thấy dẫn dắt về việc Ronnie đã khôn lớn. Ông nghĩ về cuộc đời của ông trong lứa tuổi tương tự và nhớ lại việc thực hiện những quyết định riêng của mình. Ông nhớ đến việc hình thành những quan niệm của riêng ông về thế giới và những năm tháng khi ông dạy học chỉ củng cố thêm ý tưởng rằng sự thay đổi không chỉ là không thể tránh được mà còn thường mang lại những phần thưởng của riêng nó.

Có những lúc, khi ông ở cùng học sinh trong phòng học, lắng nghe chúng kể về sự đấu tranh với cha mẹ chúng, về cách những bà mẹ cố gắng thế nào để làm bạn với chúng, hoặc cách những người cha cố gắng ra sao để kiểm soát chúng. Những giáo viên khác trong trường có vẻ cho rằng ông có một mối giao tiếp tự nhiên với học trò, và thông thường, khi những đứa trẻ rời đi, ông kinh ngạc khi khám phá ra rằng nhiều học sinh cũng cảm thấy theo cách tương tự. Ông không dám chắc về lý do. Phần lớn các lần, ông chỉ lắng nghe trong im lặng, hoặc đơn giản chỉ điều chỉnh các câu hỏi của chúng, ép các học sinh tự đưa ra kết luận của riêng chúng, và tin tưởng rằng, trong phần lớn các tình huống, chúng thường đưa ra các quyết định đúng. Ngay cả khi ông cảm thấy cần nói điều gì đó, ông chỉ đưa ra những ý kiến chung chung bậc nhất mang tính tiêu biểu của các nhà tâm lý vô bổ. “Dĩ nhiên là mẹ em muốn thành bạn của em rồi.” Ông bày tỏ, “Bà ấy đang bắt đầu nghĩ đến em nhiều hơn, như kiểu một người trưởng thành mà bà ấy muốn biết.” Hoặc, “Cha em biết rằng ông ấy đã có những lỗi lầm trong cuộc đời của ông ấy, và không muốn em phạm phải những lỗi lầm tương tự.” Suy nghĩ bình thường, của một người bình thường, nhưng với sự ngạc nhiên của ông, đám trẻ đôi khi quay người ra cửa sổ trong im lặng, như thể đang hấp thụ điều gì đó uyên thâm lắm vậy. Thỉnh thoảng, ông nhận được cuộc gọi của các phụ huynh sau đó, cảm ơn ông đã nói chuyện với con cái họ và nhận ra rằng chúng dường như có tâm trạng tốt hơn trước đó. Khi ông gác điện thoại, ông cố nhớ lại những gì ông đã nói với hy vọng rằng ông có nhiều sự sáng suốt hơn ông nhận ra, nhưng ông chỉ thấy trống rỗng.

Trong sự yên tĩnh của căn phòng, Steve nghe hơi thở của Jonah bắt đầu chậm lại. Ông biết con trai ông đã rơi vào giấc ngủ; mặt trời và không khí tươi mát vô tận đã làm cậu bé kiệt sức theo cách mà Manhattan không bao giờ có thể. Về phần Ronnie, ông an tâm rằng giấc ngủ đã xóa đi tình trạng căng thẳng của những ngày đã qua. Gương mặt cô thanh thản, gần như thiên thần, và không biết làm sao lại gợi ông nhớ đến vẻ mặt của mục sư Harris sau cuộc đi dạo của ngài trên bãi biển. Ông ngắm nhìn cô bé trong sự tĩnh mịch tuyệt đối của căn phòng, một lần nữa mong mỗi một dấu hiệu

về sự hiện diện của Thiên Chúa. Ngày mai, Ronie có lẽ sẽ ra đi, và nghĩ đến điều đó, ông lưỡng lự bước đến bên cô. Ánh trăng chảy tràn qua khuôn cửa sổ, và ông nghe âm thanh đều đặn của sóng biển bên ngoài cửa kính. Ánh sáng dịu dàng của những ngôi sao xa xôi chiếu lung linh một sự xác tín siêu nhiên, như thể Thiên Chúa đang loan báo về sự hiện hữu của Người ở nơi nào đó khác nữa. Đột ngột, ông cảm thấy mệt. Ông đã cô đơn, ông nghĩ, ông sẽ luôn cô đơn. Ông khom xuống và hôn Ronnie thật dịu dàng trên má, cảm thấy lần nữa cơn sóng ngầm tình yêu ông dành cho cô, niềm vui sướng cũng mãnh liệt ngang với nỗi đau đớn.

Ngay trước rạng đông, suy nghĩ hồi tỉnh của ông – thật ra là một cảm xúc thì đúng hơn – rằng ông nhớ việc chơi đàn piano xiết bao. Khi ông nhắm mắt vì cơn đau có thể đoán trước quặn lên trong dạ dày, ông cảm thấy một thôi thúc muốn lao vào phòng sinh hoạt chung và đánh mất bản thân trong âm nhạc.

Ông tự hỏi không biết khi nào ông có cơ hội để chơi đàn lại. Lúc này, ông hối tiếc đã không có những người quen trong thị trấn; có những lúc, kể từ khi ông phủ ván che cây đàn piano, ông đã mơ tưởng đến việc ghé qua nhà một người bạn với yêu cầu được thỉnh thoảng sử dụng piano trong phòng sinh hoạt chung của họ, một thứ mà người bạn ảo tưởng của ông xem như một món trang trí. Ông hình dung bản thân lấy một chỗ ngồi trên chiếc ghế dài phủ bụi khi bạn ông quan sát từ bếp hoặc phòng giải trí – ông không hiểu rõ điều này cho lắm – và ngay lập tức, ông bắt đầu chơi một giai điệu sẽ khiến bạn ông rơi lệ, giai điệu mà ông đã không thể đạt tới trong suốt những năm tháng dài lưu diễn.

Ông biết đó là sự mơ tưởng hảo huyền, nhưng không có âm nhạc, ông cảm thấy mất phương hướng và chông chênh. Vươn dậy khỏi giường, ông ép buộc những ý nghĩ ảm đạm đó rời khỏi. Mục sư Harris đã kể với ông về một cây đàn dương cầm mới đã được đặt hàng cho nhà thờ. Một món quà

từ một trong những thành viên giáo xứ, và Steve được chào đón để chơi đàn ngay khi nó đến. Nhưng điều đó sẽ không xảy ra cho đến cuối tháng bảy, và ông không dám chắc ông còn có thể chờ được cho đến lúc đó hay không.

Thay vì thế, ông lấy một chỗ ngồi bên bàn bếp và đặt đôi bàn tay lên mặt bàn. Với đủ sự tập trung, ông có thể nghe được âm nhạc từ trong trí nhớ. Chẳng phải Beethoven đã sáng tác bản Eroica* khi ông gần như điếc hay sao ? Có lẽ ông cũng có thể nghe được những âm thanh từ trong đầu của mình, theo cách của Beethoven. Ông chọn một bản Concerto mà Ronnie đã chơi tại buổi biểu diễn của cô bé tại Carnegie Hall; khép mắt lại, ông tập trung vào đó. Thoạt đầu, nhạc khúc làm nản lòng khi ông bắt đầu di chuyển những ngón tay. Dần dần, những nốt nhạc và các hợp âm trở nên rõ ràng hơn và dễ nhận thấy hơn, và dù không thuyết phục bằng việc chơi thật sự trên đàn piano, ông biết điều này sẽ làm được.

*(*Eroica : Bản giao hưởng số 3 cung Mi giáng trưởng – theo tiếng Ý có nghĩa là Anh Hùng.)*

** Ludwig van Beethoven : Là một thiên tài âm nhạc người Đức, nhưng gần như sống cả đời tại Wien-Áo. Các kiệt tác của ông phải kể đến bản giao hưởng số 2 cung D, bản giao hưởng số 3 cung Mi-Anh Hùng Ca, Bản giao hưởng số 5 cung Fa-Diêm mệnh, bản giao hưởng số 6 cung F – Đồng quê... các bản sonata nổi tiếng như sonata Ánh trăng, sonata Bì Trắng... các concerto như concerto số 2, số 5 cũng hết sức tuyệt.)*

Với tiết tấu cuối cùng của bản concerto ngân vang trong trí nhớ, ông chậm rãi mở mắt và thấy bản thân đang ngồi trong gian bếp mờ tối. Mặt trời sẽ ló dạng nơi chân trời trong vài phút nữa, và không hiểu sao, ông nghe âm vang một nốt đơn, nốt Si giáng (s^b), kéo dài và trầm, lôi cuốn ông. Ông biết ông chỉ tưởng tượng ra nó, nhưng nốt nhạc ấy cứ vang vọng mãi, và ông thấy mình chộp lấy một cây viết và tờ giấy.

Ông vội vàng phác thảo những khuôn nhạc và ghi nhanh những nốt nhạc trước khi nhấn những ngón tay trên mặt bàn một lần nữa. Âm thanh lại

ngân lên, nhưng lần này kéo theo nhiều nốt khác nữa, và ông cũng nguệch ngoạc những nốt đó vào giấy.

Ông đã sáng tác nhạc gần như suốt cuộc đời, nhưng dù ông đánh giá những giai điệu của ông như những bức tượng nhỏ sánh với những pho tượng lớn mà ông thường thích chơi hơn. Lần này có lẽ cũng không có gì đáng kể, nhưng ông cảm thấy bản thân bị kích động với những rung cảm. Điều gì sẽ xảy ra nếu ông có thể sáng tác ra thứ gì đó... truyền cảm? Thứ gì đó sẽ được nhớ đến lâu dài sau khi ông bị quên lãng?

Mộng tưởng không kéo dài lâu. Ông đã cố gắng và thất bại trong quá khứ, và ông không nghi ngờ khả năng sẽ thất bại lần nữa. Nhưng dù như thế, ông cảm thấy hài lòng về những gì ông thực hiện. Có vài thứ gây xúc động mạnh về những hoạt động sáng tạo ra một thứ từ sự không có gì. Dù ông đã không tiến xa với giai điệu – sau nhiều lần thử, ông trở lại với những nốt nhạc đầu tiên đã viết và quyết định bắt đầu viết tiếp – vì lý do nào đó, ông cảm thấy hài lòng.

Khi mặt trời đã lên đỉnh cồn cát, Steve đóng những suy nghĩ âm đậm của ông trước khi quyết định đi dạo trên bãi biển. Hơn bất kỳ thứ gì trên đời, ông muốn quay lại nhà với vẻ thanh bình tương tự ông thấy trên gương mặt mục sư Harris, nhưng khi ông lê bước qua bãi cát, ông không thể kềm được việc cảm thấy mình như một kẻ vụng về, kẻ tìm kiếm sự thật về Chúa y như một đứa trẻ đang tìm kiếm vỏ sò.

Thật tuyệt biết bao nếu như ông có thể nhận ra một dấu hiệu về sự hiện hữu của Người – có lẽ là một bụi cây đang bốc cháy* chẳng – nhưng thay vì thế, ông thử tập trung vào thế giới quanh ông : Mặt trời đã nhô lên khỏi biển, tiếng véo von của những con chim hót vang trong buổi sớm mai, sương mù mong manh là đà trên mặt nước. Ông cố hấp thụ vẻ đẹp mà không suy nghĩ, cố cảm thấy cát mịn bên dưới bàn chân, và cơn gió nhẹ

mơn man trên má. Bất chấp những nỗ lực của bản thân, ông không biết liệu mình có tiến gần câu trả lời hơn khi ông mới bắt đầu hay không nữa.

(Trong Kinh Thánh Cựu Ước, Chúa Trời đã hiện ra với ông Moses trên đỉnh núi qua việc làm bốc cháy một bụi cây và truyền cho ông mười điều răn trên đá. Moses là người*

đưa dân Do Thái về miền đất hứa, thoát khỏi ách thống trị của Ai Cập theo ý Chúa. Hãng Film Walt Disney đã làm film về truyền thuyết này rất hay mang tên Hoàng Tử Ai Cập với

Moses là nhân vật chính và bám khá sát truyền thuyết.)

Đó là gì, ông đã tự hỏi hằng trăm lần, rằng liệu mục sư Harris có thể nào nghe được câu trả lời trong trái tim của ông ấy hay không? Ý của ông ấy là gì khi nói rằng ông ấy cảm nhận được sự hiện hữu của Thiên Chúa? Steve tin rằng ông có thể hỏi trực tiếp mục sư Harris, nhưng ông ngờ rằng điều đó chẳng làm nên được sự khác biệt nào. Làm sao có người có thể giải thích một điều như thế được chứ? Điều đó gần giống việc mô tả màu sắc cho người mù bẩm sinh : Từ ngữ có thể hiểu được, nhưng nhận thức sẽ vẫn huyền bí và riêng tư.

Thật kỳ lạ khi ông nghĩ về những ý tưởng như thế. Cho đến gần đây, ông chưa bao giờ hỏi những câu như vậy, nhưng ông cho rằng những trách nhiệm hàng ngày của ông đã giữ cho ông đủ bận rộn để tránh xa những suy nghĩ về chúng, ít ra cho đến khi ông quay trở về bãi biển Wrightville. Tại nơi đây, thời gian làm chậm lại những nhịp bước của đời ông. Khi ông tiếp tục đi dạo trên bờ biển, một lần nữa, ông suy gẫm về quyết định đầy đau khổ mà ông đã thực hiện khi cố thử vận may với vai trò một tay hòa tấu piano. Sự thật là ông luôn băn khoăn không biết ông có thể thành công hay không, và vâng, ông cảm thấy thời gian đó đã kết thúc. Nhưng làm sao ý tưởng đó lại trở nên cấp bách đến thế ? Tại sao ông lại muốn rời khỏi gia đình mình trong những tháng dài đằng đẳng như vậy chứ? Làm sao, ông tự hỏi, ông lại có thể ích kỷ đến thế ? Trong hồi tưởng, chẳng quyết định nào chứng tỏ là khôn ngoan. Trước đây, ông cho rằng, niềm đam mê âm nhạc đã dẫn ông đến quyết định đó, nhưng bây giờ, ông ngờ rằng, thật ra ông chỉ tìm cách để điền đầy nỗi trống trải mà đôi khi ông cảm thấy trong tâm hồn ông.

Và khi ông dạo bước, ông bắt đầu phân vân, không biết với nhận thức này, có phải cuối cùng, ông đã tìm thấy câu trả lời của ông hay không.

17.

Ronnie.

Khi Ronnie thức giấc, cô liếc nhìn đồng hồ, an tâm rằng, lần đầu tiên kể từ khi cô đến đây, cô đã xoay sở để ngủ được. Tuy chưa trễ, nhưng khi cô trèo ra khỏi giường, cô thật sự cảm thấy đôi chút khỏe khoắn. Cô có thể nghe thấy tiếng TV vọng ra từ phòng sinh hoạt chung, và rời khỏi phòng ngủ, cô nhận ra Jonah ngay tức thì. Cậu bé đang nằm ngửa trên ghế dài, đầu đang đưa khỏi nệm khi cậu nhìn chăm chú vào màn hình. Trên cần cổ của cậu bé, phơi bày như thể trong sự chuẩn bị cho máy chém, rải rác những mảnh vụn của bánh Pop-Tarts. Cô ngắm nhìn khi cậu bé cắn một miếng khác, vung vãi thêm nhiều mảnh vụn trên người và trên thảm.

Cô không muốn hỏi. Cô biết câu trả lời chẳng có ý nghĩa gì, nhưng cô không kèm được.

“Em đang làm gì thế?”

“Em đang xem TV ngược đầu.” Cậu bé trả lời. Cậu đang xem một trong những bộ phim hoạt hình Nhật Bản phát chán đó với những sinh vật mắt to đến nỗi cô không thể nào hiểu được.

“Tại sao?”

“Vì em muốn như thế.”

“Chị hỏi lại. Tại sao?”

“Em không biết.”

Cô biết, lẽ ra cô không nên hỏi. Thay vì thế, cô liếc vào bếp. “Cha đâu rồi?”

“Em không biết.”

“Em không biết cha ở đâu sao?”

“Em có phải người trông trẻ của cha đâu chứ.” Cậu bé có vẻ bức bối.

“Ông ấy đi khi nào thế?”

“Em không biết.”

“Ông có ở đây khi em thức dậy không?”

“Uh-huh.” Ánh mắt của cậu bé không hề rời khỏi TV. “Em và cha đã nói chuyện về ô cửa sổ.”

“Và rồi...”

“Em không biết.”

“Em đang nói cha tan biến vào không khí ư?”

“Không. Em đang nói rằng sau đó, mục sư Harris đến và họ đi ra ngoài nói chuyện.” Cậu bé khiến điều đó nghe như thể là câu trả lời hiển nhiên ấy.

“Vậy tại sao em không nói điều đó?” Ronnie vung tay lên trời trong nỗi bức tức.

“Vì em đang cố xem chương trình của em trong khi em dốc ngược đầu. Thật không dễ nói chuyện với chị khi máu đang đổ dồn xuống đầu em.”

Lời đối đáp của cậu bé có phần cáu kỉnh – Có lẽ chú mày nên dốc ngược đầu thường xuyên hơn, ví dụ như vậy – nhưng cô không bị cảm dỗ. Vì cô đang có tâm trạng tốt. Vì cô đã ngủ ngon. Và trên tất cả, vì cô nghe tiếng nói nhỏ bên trong cô thì thầm, Hôm nay, bạn sẽ về nhà.

Không còn Blaze, không còn Marcus hoặc Ashley, không còn những buổi sáng dậy sớm. Cũng không còn Will nữa...

Suy nghĩ của cô chợt dừng lại. Nhìn chung, anh ấy đâu có tệ. Thật ra, dù sao thì, ngày hôm qua, cô đã có thời gian thật tuyệt với anh, suốt từ lúc đầu cho đến cuối.

Cô đáng ra nên nói với anh những gì Ashley đã nói; cô nên giải thích. Nhưng với sự xuất hiện của Marcus... Cô thật sự, thật sự muốn tránh xa khỏi nơi này.

Hé màn, cô lén nhìn ra ngoài cửa sổ. Cha cô và mục sư Harris đang đứng trên lối vào, và cô nhận ra cô đã không gặp mục sư Harris từ khi cô là một cô bé. Ông đã thay đổi một chút so với lúc đó; dù lúc này, ông đang dựa trên một cây gậy chống, mái tóc trắng rậm rạp và đôi chân mày chưa từng bị lãng quên. Cô cười, nhớ lại ông đã tử tế thế nào sau đám tang của ông nội cô. Cô biết tại sao cha cô thích ông nhiều như thế; có điều gì đó hết sức

ân cần về ông, và cô hồi tưởng sau buổi phụng vụ, ông đã mời cô ly nước chanh tươi ngọt ngào hơn bất kỳ thứ nước có gas nào. Họ dường như đang nói với ai đó khác, người mà cô không thấy. Cô đi đến cửa và mở ra để có tầm nhìn tốt hơn. Mất một lúc cô mới nhận ra xe cảnh sát. Cảnh sát Pete Johnson đang đứng liền bên cánh cửa trước đã mở của chiếc xe, rõ ràng đã sẵn sàng để rời khỏi.

Cô có thể nghe được tiếng động cơ đang nổ, và khi cô bước xuống bậc cấp của hiên trước, cha cô ngập ngừng vẫy tay. Pete đóng cửa xe, để Ronnie lại với cảm giác suy sụp.

Khi cô đến chỗ cha cô và mục sư Harris, cảnh sát Pete đã ra khỏi lối vào, chỉ củng cố thêm cảm nhận của cô rằng tin xấu vừa đến.

“Con đã dậy rồi.” Cha cô nói. “Cha vừa mới kiểm tra con cách đây một lúc và con còn đang ngủ rất ngon.” Ông ra hiệu với một ngón tay cái. “Con còn nhớ mục sư Harris không?”

Ronnie giơ tay. “Con nhớ. Chào cha. Thật tuyệt được gặp lại cha.”

Khi mục sư Harris cầm tay cô, cô nhận ra một vết sẹo bóng láng phủ trên bàn tay và cánh tay ông. “Cha không thể tin đây là quý cô trẻ mà cha đã có cơ hội gặp gỡ cách đây đã lâu. Bây giờ con lớn quá chừng.” Ông cười. “Con rất giống mẹ con đấy.”

Gần đây, cô đã nghe điều đó nhiều lần, nhưng cô vẫn không chắc chúng được hiểu như thế nào. Có nghĩa là cô có vẻ già ? Hay mẹ cô có vẻ trẻ ? Thật khó nói, nhưng cô biết ông muốn nói điều đó như một lời khen. “Cảm ơn cha. Bà Harris thế nào ạ ?”

Ông điều chỉnh lại cây gậy chống, “Bà ấy vẫn kiểm soát ta chặt chẽ, y như bà vẫn luôn thế. Và ta chắc chắn là bà cũng rất thích gặp con. Và nếu

con tìm được cơ hội tạt qua nhà, ta chắc chắn bà sẽ có một vại nước chanh tươi cho con.”

Điều đó cho thấy rằng ông cũng nhớ. “Có lẽ con nên đến ngay mới được.”

“Ta hy vọng thế.” Ông quay sang Steve. “Cám ơn con lần nữa về đề nghị chế tạo ô cửa sổ. Nó đang trở nên thật tuyệt.”

Cha cô xua tay. “Cha không phải cảm ơn con đâu...”

“Dĩ nhiên ta phải cảm ơn con rồi. Nhưng ta thật sự phải đi. Sáng nay ta để chị em nhà Towson hướng dẫn việc suy gẫm Kinh Thánh, và nếu như con biết họ, con sẽ hiểu tại sao lại cấp bách như thế, ta không để họ lại với những phương cách riêng của họ được. Họ hoàn toàn theo kiểu trừng phạt. Họ yêu thích Daniel* và Khải Huyền*, và dường như quên rằng quyển Corinthians* thứ hai là một chương trong Tân Ước.” Ông quay về phía Ronnie. “Thật tuyệt được gặp lại con, cô gái trẻ. Ta hy vọng cha con không gây cho con quá nhiều rắc rối trong những ngày này. Con biết các bậc phụ huynh có thể ra sao rồi đấy.”

(* Corinthians : hai quyển sách tập hợp các thư gửi các Tín Hữu thành Corinthe của Thánh Paul, sau được gộp thành hai chương trong Kinh Thánh Tân Ước.)

*Daniel : Nhà tiên tri ở vào thế kỷ thứ sáu trước CN, người đọc được dòng chữ viết tay kỳ lạ trên tường là mặc khải của Thiên Chúa và tiên tri về sự sụp đổ của thành Babylon.

Sách Daniel là một chương trong Kinh Thánh Cựu Ước.

*Sách Khải Huyền : là chương cuối của Kinh Thánh Tân Ước, mặc khải về ngày phán xét cuối cùng, về tận thế và sự trừng phạt.)

Cô cười. “Ông ấy tốt mà.”

“Tốt. Nhưng nếu anh ta gây cho con bất kỳ rắc rối nào, hãy đến nói với ta, ta sẽ làm điều tốt nhất để nắn anh ta thẳng lại. Trước đây anh ta là một

cậu bé hết sức tinh nghịch, vì vậy ta có thể hình dung con bị vỡ mộng ra sao.”

“Con đâu có tinh nghịch.” Cha cô phản đối. “Tất cả những gì con làm là chơi piano.”

“Nhắc ta kể với con lần anh ta đổ thuốc nhuộm màu đỏ vào nước rửa tội nhé.”

Cha cô có vẻ mất thể diện. “Con chưa bao giờ làm điều đó.”

Mục sư Harris có vẻ thích thú. “Có lẽ không. Nhưng đánh giá của ta vẫn vậy. Bất kể anh ta bày tỏ về bản thân thế nào, cha con không hoàn hảo.”

Với điều đó ông quay người và bước trên lối vào. Ronnie nhìn ông đi, thích thú. Bất kỳ ai có thể khiến cha cô lúng túng – dĩ nhiên theo cách vô hại – dứt khoát là người cô muốn tìm hiểu rõ hơn. Đặc biệt nếu ông ấy có những câu chuyện về cha cô. Những mẫu chuyện vui. Những câu chuyện hay.

Biểu hiện của cha cô khi ông quan sát mục sư rời đi thật khó dò. Tuy vậy, khi ông quay nhìn cô, ông dường như trở lại là người cha cô biết, và cô nhớ lại rằng cảnh sát Pete đã đến đây chỉ trước đó vài phút.

“Tất cả những điều đó là gì vậy?” Cô hỏi. “Với cảnh sát Pete ấy.”

“Tại sao chúng ta không ăn điểm tâm trước nhỉ? Cha chắc chắn là con đã đói rồi. Con ăn rất ít tối qua.”

Cô vươn tới cánh tay ông. “Nói với con ngay đi, Cha.”

Cha cô lưỡng lự, đấu tranh để tìm từ thích hợp, nhưng không cách chi ông có thể phủ đường lên sự thật được. Ông thở dài. “Con không thể trở về New York được, ít nhất cho đến khi con ra tòa vào tuần tới. Người chủ cửa hàng có ý định giữ nguyên lời cáo buộc.”

Ronnie ngồi trên đụn cát, ít giận dữ hơn là hoảng sợ với đoán định về những gì đang xảy ra trong nhà. Đã một giờ trôi qua từ khi cha cô cho cô biết về những gì cảnh sát Pete nói, và cô đã ngồi ở ngoài đây kể từ lúc đó. Cô biết cha cô đang nói chuyện với mẹ cô trên điện thoại trong nhà. Và Ronnie có thể hình dung mẹ cô sẽ phản ứng như thế nào. Đó là điều duy nhất tốt đẹp về việc ở đây.

Ngoại trừ về Will...

Ronnie lắc đầu, tự hỏi không biết lý do gì trên trái đất khiến cô nghĩ đến anh. Họ đã kết thúc, giả sử họ có bao giờ thật sự bắt đầu. Tại sao anh lại thích cô? Anh đã cặp bồ với Ashley một thời gian dài, điều đó có nghĩa là anh thích kiểu người như cô ấy. Nếu như có điều gì cô học hỏi được, thì đó là người ta không thay đổi. Họ thích những gì họ đã thích, cho dù họ không hiểu tại sao. Và cô không có gì giống với Ashley.

Không thảo luận, không cân nhắc. Bởi vì, nếu cô thích Ashley, có lẽ cô chỉ đang bơi về đường chân trời cho đến khi mọi hy vọng được giải cứu tan biến. Có lẽ bây giờ cô cũng nên chấm dứt đi thôi.

Tuy vậy, Đó không phải điều làm cô phiền muộn nhất. Thứ đang quấy rầy cô là mẹ cô. Không nghi ngờ gì rằng mẹ cô đã nghe về sự bắt giữ, vì cha cô đang nói qua điện thoại ngay lúc này. Ý nghĩ đó khiến cô co rúm lại. Mẹ cô sẽ nổi xung thiên, chẳng nghi ngờ gì là đang la hét. Ngay khi bà kết thúc cuộc gọi với Cha, Bà sẽ gọi cho chị bà, hoặc mẹ của bà và lan truyền tin tức về những thứ đáng sợ gần nhất mà Ronnie đã làm. Bà sẽ xào xáo lại tất cả có phần riêng tư, như thường lệ, với đủ sự thoải phòng khiến Ronnie

xấu hổ nhất. Mẹ cô luôn bỏ qua các chi tiết, dĩ nhiên. Trong trường hợp này, chi tiết quan trọng nhất là cô không làm điều đó!

Nhưng điều đó có quan trọng gì không? Dĩ nhiên không. Cô có thể cảm thấy cơn thịnh nộ của mẹ cô, và toàn bộ mọi thứ khiến dạ dày cô cuộn lên. Có lẽ thật tốt khi cô không về nhà hôm nay.

Từ phía sau, cô nghe thấy cha cô đang tiến đến. Khi cô liếc qua vai, ông lưỡng lự. Cô biết ông đang cố suy đoán xem cô có muốn ở một mình hay không, trước khi ông thận trọng lấy một chỗ ngồi bên cạnh cô. Ông không nói điều gì ngay. Thay vì thế, ông có vẻ đang quan sát những chiếc tàu câu tôm xa xôi thả neo gần đường chân trời.

“Mẹ có nổi điên không?”

Cô đã biết câu trả lời rồi, nhưng cô không thể ngăn lại câu hỏi.

“Một chút.” Ông thú nhận.

“Chỉ một chút thôi sao?”

“Cha khá chắc bà ấy như Godzilla* trong bếp khi chúng tôi nói chuyện.”

(*Godzilla : phim cùng tên về một con quái vật khổng lồ hung dữ, một dạng khủng long đột biến.)

Ronnie khép mắt, hình dung cảnh tượng. “Cha có nói với Mẹ về những gì thật sự xảy ra không?”

“Dĩ nhiên cha có nói. Và cha cam đoan với bà ấy rằng chắc chắn con đang nói sự thật.” Ông quàng tay quang vai cô và trao cho cô một cái ôm an ủi. “Mẹ sẽ vượt qua được thôi. Bà ấy luôn như thế mà.”

Ronnie gật đầu. Trong im lặng, cô có thể cảm thấy cha cô đang nghiên cứu cô.

“Cha rất tiếc con không thể về nhà hôm nay.” Ông nói. Giọng ông êm ái và tiếc nuối. “Cha biết con ghét nơi này nhiều thế nào.”

“Con không ghét nơi này.” Cô trả lời một cách máy móc. Kinh ngạc với bản thân, cô nhận ra, cũng nhiều như cô đang cố tự thuyết phục chính mình, hơn nữa, cô đang nói sự thật. “Con chỉ không thuộc về nơi này thôi.”

Ông trao cho cô một nụ cười sâu muộn. “Nếu như có bất kỳ sự an ủi nào thì, khi cha trưởng thành, cha cũng không cảm thấy thuộc về nơi này. Cha đã mơ về việc đến New York. Nhưng thật kỳ lạ, vì cuối cùng, khi cha thoát được khỏi chỗ này, cha đã nhớ nó nhiều hơn cha nghĩ cha có thể. Có điều gì đó về biển cả luôn vậy gọi cha.”

Cô quay nhìn ông. “Điều gì sẽ xảy ra cho con? Cảnh sát Pete có nói điều gì khác nữa không?”

“Không. Chỉ là người chủ tiệm cảm thấy muốn giữ lời cáo buộc, vì những món đồ có giá trị, và bà ấy đã gặp phải nhiều vấn đề với việc mất cắp gần đây.”

“Nhưng con không làm điều đó.” Ronnie la lên.

“Cha biết.” Ông nói, “Và chúng ta sẽ làm sáng tỏ điều đó. Chúng ta sẽ tìm một luật sư giỏi và làm rõ chuyện.”

“Luật sư có đắt không?”

“Người giỏi thì có.” Ông nói.

“Cha có đủ khả năng không?”

“Đừng lo. Cha sẽ tìm cách.” Ông ngừng lại. “Cha có thể hỏi con điều này không? Con đã làm gì khiến cho Blaze nổi điên đến nỗi thế ? Con chưa kể với cha.”

Nếu mẹ cô hỏi, cô chắc chắn sẽ không trả lời. Cô cũng sẽ không trả lời cha cô vào đôi ngày trước đây. Bây giờ, cô không thấy bất kỳ lý do nào để không trả lời. “Cô ấy có một người bạn trai kỳ lạ, đáng sợ, và cô ấy nghĩ con đang cố đánh cắp hân khỏi cô ấy. Hoặc thứ gì đó tương tự.”

“Con có ý gì với kỳ lạ và đáng sợ ?”

Cô ngừng lại. Tại mép nước, những gia đình đầu tiên đang đến, mang theo khăn tắm và những món đồ chơi bãi biển. “Con đã thấy hân đêm qua,” Cô nói trong giọng thấp. Cô chỉ xuống bãi biển. “Hân đứng ở đó trong lúc con đang nói chuyện với Will.”

Cha cô không cố che dấu sự quan tâm. “Nhưng hân không đến gần hơn.”

Cô lắc đầu. “Không. Nhưng có điều gì đó... không thân thiện về hân. Marcus...”

“Có lẽ con nên tránh xa hai người đó. Blaze và Marcus, Ý cha là vậy.”

“Cha đừng lo. Con không hề có ý định nói chuyện với họ lần nữa đâu.”

“Con có muốn cha gọi cho Pete không ? Cha biết con không có những trải nghiệm tốt với ông ấy...”

Ronnie lắc đầu. “Không đâu. Và tin hay không thì con không hề giận Pete chút nào hết. Ông ấy chỉ đang làm nhiệm vụ, và thật ra, ông ấy khá

thấu hiểu về toàn bộ mọi thứ. Con nghĩ ông ấy thấy tiếc cho con.”

“Ông ấy kể với cha là ông ấy tin con. Đó là lý do tại sao ông ấy nói chuyện với người chủ tiệm.”

Cô cười, nghĩ, thật tuyệt biết bao được trò chuyện với cha cô như thế này. Trong một lúc, cô tự hỏi, không biết cuộc đời của cô sẽ khác như thế nào nếu ông chưa từng bỏ đi. Cô ngập ngừng, xúc một nắm cát và để nó trượt qua kẽ ngón tay.

“Sao cha rời bỏ chúng con, hờ Cha ?” Cô hỏi. “Con đã đủ lớn để biết sự thật, cha đồng ý không?”

Cha cô duỗi chân, rõ ràng để kéo dài thời gian. Ông dường như đang tranh đấu, cố gắng cân nhắc xem nên nói với cô nhiều bao nhiêu và bắt đầu từ đâu, trước khi ông bắt đầu với sự rành mạch. “Sau khi cha ngừng dạy ở Juilliard, cha có mọi buổi biểu diễn mà cha có thể. Đó là giấc mơ, con biết không ? Trở thành một tay hòa tấu piano nổi tiếng ấy? Dù sao thì... Cha nghĩ rằng, cha nên suy nghĩ nhiều hơn đến tính thực tế của tình huống trước khi quyết định. Nhưng cha đã không. Cha đã không nhận ra điều đó sẽ trở nên khó khăn như thế nào cho Mẹ con” Ông nhìn cô với ánh mắt nghiêm nghị. “Cuối cùng, Chúng tôi chỉ phần nào... buông trôi mọi thứ.”

Cô quan sát cha cô khi ông trả lời, cố đọc giữa các giới hạn.

“Có ai đó khác, đúng không?” Cô nói. Giọng cô kìm nén.

Cha cô không trả lời, và ánh mắt ông lảng tránh. Ronnie cảm thấy thứ gì đó vỡ vụn bên trong cô.

Cuối cùng, khi ông trả lời, giọng ông nghe mệt mỏi. “Cha biết cha nên cố gắng rắn hơn để cứu vãn cuộc hôn nhân, và cha rất tiếc về điều đó. Tiếc

nhiều hơn con có thể biết. Nhưng cha muốn con biết điều này, cha chưa bao giờ ngừng tin tưởng mẹ con, cha chưa một lần ngừng tin tưởng vào sự bền vững của tình yêu. Dù cho nó không đạt tới kết thúc theo cách mà con và cha muốn, cha nhìn con và Jonah, và cha nghĩ cha đã may mắn như thế nào khi các con là con của cha. Trong suốt cuộc đời đầy lầm lỗi của cha, hai chị em con là điều tuyệt nhất từng xảy đến với cha.”

Khi ông kết thúc, cô xúc một nắm cát khác và để chúng chảy qua kẽ ngón tay, cảm thấy suy sụp lần nữa. “Con sẽ làm gì đây?”

“Ý con là hôm nay ư?”

“Ý con là về mọi thứ.”

Cô cảm thấy ông đặt một bàn tay an ủi trên lưng cô. “Cha nghĩ, có lẽ bước đầu tiên là đến nói chuyện với cậu ấy.”

“Ai cơ?”

“Will.” Ông nói. “Con có nhớ khi con đi dạo ngang qua nhà ngày hôm qua không? Khi cha đứng trên hiên nhà ấy? Cha đã quan sát con, nghĩ hai con đã ở bên nhau tự nhiên biết bao.”

“Con thậm chí còn không biết anh ấy.” Ronnie nói, giọng cô trộn lẫn giữa phân vân và kinh ngạc.

“Không.” Ông nói. Khi ông cười, vẻ mặt ông nhân hậu. “Nhưng cha biết con. Và ngày hôm qua con đã rất hạnh phúc.”

“Điều gì sẽ xảy ra nếu anh ấy không nói chuyện với con?” Cô buồn rầu.

“Cậu ta sẽ.”

“Sao cha biết?”

“Bởi vì cha đã quan sát, và cậu ấy cũng hạnh phúc.”

Đứng bên ngoài hành lang tiệm Blakelee Brakes, cô chỉ có một suy nghĩ duy nhất, tôi không muốn làm điều này. Cô không muốn đối mặt với anh, ngoại trừ cô có phần muốn và biết là cô không có lựa chọn nào khác. Cô biết cô đã không công bằng với anh, và ít nhất, anh xứng đáng biết những gì Ashley đã nói với cô. Anh đã đợi bên ngoài nhà cô trong nhiều giờ, đúng không?

Hơn nữa, cô phải thú nhận là cha cô nói đúng. Cô đã rất vui khi ở bên Will, hay ít nhất, vui nhiều như cô có thể có ở một nơi như chốn này. Và có điều gì đó về anh tách anh khỏi những anh chàng mà cô biết. Không phải vì anh chơi bóng chuyền và thân hình như một vận động viên, hoặc thậm chí anh thông minh hơn anh tỏ ra. Anh đã không e ngại với cô. Quá nhiều chàng trai đảo quanh trong những ngày này, nghĩ rằng xinh đẹp là tất cả những gì được xem là quan trọng. Và điều đó quan trọng, nhưng sẽ không, nếu các chàng trai đánh đồng xinh đẹp với việc thiếu cá tính. Cô thích việc anh đưa cô đi câu cá, dù cô không hăng hái. Đó là cách của anh để nói với cô : Đây là tôi, đây là điều làm tôi vui sướng, và với tất cả mọi người tôi biết ngay lúc này, tôi muốn cùng thích thú những trải nghiệm này với em. Quá nhiều lần, khi một anh chàng mời cô đi chơi, anh ta đón cô mà chẳng có ý tưởng rõ ràng nào về việc sẽ làm gì và đi đâu, cuối cùng ép buộc cô vào kế hoạch, những thứ quá mờ nhạt và không có manh mối gì. Will là bất kỳ điều gì ngoại trừ mờ nhạt, và cô không thể kèm chế được việc thích anh về điều đó.

Điều đó có nghĩa là, dĩ nhiên, rằng cô phải sửa chữa mọi thứ. Xốc lại tinh thần, phòng trường hợp anh giận dữ, cô đi vào hành lang. Trong hốc tường, Will và Scott đang làm việc bên dưới chiếc xe được nhấc lên cao. Scott nói điều gì đó với Will, anh quay người và nhìn cô, nhưng anh không cười. Thay vì thế, anh lau tay vào một mảnh vải và bước về hướng cô.

Anh ngừng lại cách cô vài feet. Đứng gần, biểu hiện của anh thật khó dò. “Em muốn gì?”

Không chính xác là phần mở đầu mà cô hy vọng, nhưng cũng không hoàn toàn vô vọng.

“Anh đúng.” Cô nói. “Ngày hôm qua, em rời khỏi sân đấu vì Ashley nói rằng, em chỉ là mục tiêu mới nhất của anh. Cô ấy cũng ngụ ý rằng em không phải là người đầu tiên, rằng ngày chúng ta bên nhau – tất cả mọi thứ chúng ta làm và nơi anh đưa em tới – là những mảnh lời mà anh sử dụng với mọi cô gái mới.”

Anh tiếp tục nhìn cô chần chẫn. “Cô ấy nói dối.”

“Em biết.”

“Vậy tại sao em để anh ngồi bên ngoài trong nhiều giờ ? Và tại sao em không nói bất kỳ điều gì ngày hôm qua ?”

Cô vén một dải tóc vào sau tai, cảm thấy sự xấu hổ đè nặng ngực cô nhưng cố không lộ ra. “Em đã giận dữ và bối rối. Và em đã định nói với anh, nhưng anh bỏ đi trước khi em có cơ hội.”

“Em đang nói đó là lỗi của anh à?”

“Không, không phải đâu. Có nhiều thứ đã xảy ra nhưng không thứ gì liên quan đến anh. Thật... khó khăn trong vài ngày qua.” Cô vuốt một bàn tay lo lắng trên tóc, cảm thấy trong ga-ra quá nóng.

Will mất một lúc để hấp thu những gì cô nói. “Tại sao lúc đầu em lại tin cô ấy ? Em có biết cô ấy đâu.”

Cô nhắm mắt. Tại sao ư? Cô tự hỏi. Vì mình là kẻ ngốc. Vì lẽ ra mình nên tin vào bản năng của mình về cô ấy. Nhưng cô không nói những điều đó. Cô đơn giản chỉ lắc đầu. “Em không biết.”

Khi cô có vẻ không muốn nói thêm điều gì khác, anh ngoắc ngón tay cái vào túi quần. “Đó là tất cả những gì em đến để nói sao? Vì anh phải trở lại làm việc.”

“Em cũng muốn tạ lỗi.” Cô nói, giọng cô dịu lại. “Em xin lỗi. Em đã phản ứng quá mạnh mẽ.”

“Phải. Em đã.” Will trả lời. “Em đã hoàn toàn vô lý. Còn gì khác nữa không?”

“Và em muốn anh biết rằng dù sao thì em thật sự đã có thời gian rất tuyệt ngày hôm qua, từ đầu cho đến cuối.”

“Okay.”

Cô không chắc câu trả lời của anh có ý gì, nhưng khi anh lóe lên một nụ cười nhẹ, cô thấy bản thân bắt đầu thư giãn.

“Okay ư? Gì nào? Đó là tất cả những gì anh có thể nói sau khi em tìm mọi cách đến đây để tạ lỗi sao? Okay?”

Thay vì trả lời, Will bước đến bên cô, và ngay lúc đó, mọi thứ xảy ra quá nhanh để có thể nhận thức được. Một giây trước, anh còn đang đứng cách cô ba feet, giây sau anh đã đặt tay lên hông cô và kéo cô lại gần. Nghiêng người, anh hôn cô. Môi anh mềm mại, và anh dịu dàng đáng kinh ngạc. Có lẽ chỉ đơn giản là anh bắt được cô trong nỗi kinh ngạc, nhưng dù như thế, cô thấy mình hôn lại anh. Nụ hôn không kéo dài, và không phải nụ hôn làm trái đất rung chuyển, đánh mất ý thức, phổ biến trong phim ảnh trong những ngày này; nhưng ngay cả như thế, cô vui vì nó đã xảy ra, và bất luận lý do là gì, cô nhận ra đó chính xác là những gì cô muốn anh làm.

Khi anh lùi lại, Ronnie có thể cảm thấy máu đang bùng bùng trên má cô. Biểu hiện của anh dịu dàng nhưng nghiêm trang, và tuyệt đối không có gì mờ nhạt.

“Lần tới, khi em nổi điên với anh, hãy nói cho anh biết nhé.” Anh nói. “Đừng đá anh ra ngoài. Anh không thích chơi trò gì hết. Và nhân tiện, anh cũng có thời gian thật tuyệt.”

Ronnie vẫn cảm thấy đôi chút mất cân bằng khi cô đi về nhà. Hồi tưởng nụ hôn của họ hằng trăm lần, cô vẫn không chắc nó xảy ra thế nào.

Nhưng cô thích nó. Cô thích nó rất nhiều. Cô băn khoăn không hiểu tại sao cô chỉ đơn giản rời đi sau đó. Như thế họ đã lên kế hoạch gặp lại nhau lần nữa vậy, nhưng với Scott đang nhìn chăm chăm vào họ từ hậu cảnh với cái miệng trễ xuống, có vẻ việc trao cho anh một nụ hôn nhanh khác và để anh trở lại với công việc thì dễ dàng hơn. Nhưng không hiểu sao, cô chắc chắn họ sẽ gặp lại nhau, sớm thì đúng hơn là trễ.

Anh thích cô. Cô không chắc tại sao hay bằng cách nào điều đó xảy ra, nhưng anh có thích cô. Thật đáng sửng sốt, và cô ước ao Kayla ở đây để cô

có thể kể với cô ấy. Cô nghĩ cô nên gọi cô ấy, nhưng điều đó không tương tự, và hơn nữa, cô cũng không chắc là cô muốn nói gì. Cô cho rằng cô chỉ muốn ai đó biết lắng nghe.

Khi cô gần đến nhà, cánh cửa xưởng chế tạo dụng cụ mở ra. Jonah bước ra ngoài, vào trong ánh nắng, và đi về phía ngôi nhà.

“Này, Jonah!” Cô gọi.

“Oh, Chị Ronnie!” Jonah quay lại và bước chậm về phía cô. Khi cậu bé đến gần, cậu có vẻ nghiến cứa cô. “Em có thể hỏi chị một câu không?”

“Chắc rồi.”

“Chị có muốn một bánh cookie không?”

“Gì cơ?”

“Một bánh cookie. Như là Oreo ấy. Chị có muốn một cái không?”

Cô không có ý tưởng nào về điều này sẽ dẫn đến đâu, lý do đơn giản là trí óc của em cô vận hành theo những đường thẳng góc, không phải song song, với của cô. Cô trả lời với sự thận trọng. “Không.”

“Làm sao chị lại không muốn một bánh cookie chứ?”

“Chị chỉ không.”

“Được rồi. Tốt.” Cậu bé nói, xua tay, “Chúng ta giả sử rằng chị muốn một bánh cookie. Chúng ta cho rằng chị khát khao một bánh cookie, và có những cái bánh cookie trong tủ bếp. Chị sẽ làm gì?”

“Chị sẽ ăn một cái chăng?” Cô gợi ý.

Jonah búng tách những ngón tay. “Chính xác. Đó là tất cả những gì em đang nói.”

“Em đang nói gì?”

“Rằng nếu ai đó muốn bánh cookie. Họ nên có một bánh cookie. Đó là những gì người ta làm.”

Aha, cô nghĩ. Bây giờ thì rõ rồi. “Để chị đoán nhé. Cha không để em có một bánh cookie sao?”

“Không. Dù em đang gần như sắp chết vì đói, cha thậm chí không quan tâm đến. Ông nói em phải ăn sandwich trước.”

“Và em không cho rằng điều đó là công bằng.”

“Chị vừa nói chị sẽ lấy cookie nếu chị muốn có một cái. Vậy tại sao em lại không thể chứ? Em không còn là con nít nữa. Em có thể đưa ra quyết định riêng của em.” Cậu bé nhìn cô thành khẩn.

Cô đưa một ngón tay lên cằm. “Hmm. Chị có thể thấy tại sao điều này lại quấy rầy em nhiều đến thế.”

“Nó không công bằng. Nếu cha muốn cookie, ông ấy có thể có một cái. Nếu chị muốn cookie, chị có thể có một cái. Nhưng nếu em muốn cookie, luật không được tính. Giống như chị đã nói, điều đó không công bằng.”

“Vậy em định làm gì?”

“Em sẽ ăn một sandwich. Bởi vì em phải ăn. Vì thế giới không công bằng với người mười tuổi.”

Cậu bé lê bước mà không đợi trả lời. Cô phải bật cười khi quan sát cậu bé đi khỏi. Có lẽ sau đó, cô nghĩ, cô sẽ dẫn cậu đi ăn kem. Trong giây lát, cô cân nhắc xem có nên đi theo cậu bé vào nhà hay không, rồi cô đổi ý và đi vào xưởng chế tạo. Cô nghĩ đã đến lúc chiêm ngưỡng ô cửa sổ mà cô đã nghe nói quá nhiều.

Từ cửa cô có thể thấy cha cô đang hàn những mảnh kính lại với nhau.

“Chào, con yêu. Vào đi.”

Ronnie bước vào bên trong, thật sự vào gian xưởng lần đầu tiên. Cô nhìn mũi vào những con thú kỳ dị trên kệ và cuối cùng đi vờ vắn đến bàn, nơi cô thấy ô cửa sổ. Trong chùng mực cô có thể nói, chúng vẫn còn xa mới hoàn thành; thậm chí còn chưa làm được một phần tư, và nếu các hoa văn là những chỉ dẫn, có hàng trăm mảnh cần thực hiện.

Sau khi hàn xong mảnh kính, cha cô vươn thẳng người và xoay vai. “Cái bàn này hơi thấp so với cha. Nó làm cha khó chịu sau một lúc.”

“Cha có cần một ít viên Tylenol không?”

“Không. Cha chỉ già thôi. Tylenol không thể sửa chữa điều đó được đâu.”

Cô cười trước khi đi khỏi bàn. Được đóng đinh trên tường, bên cạnh bài báo mô tả cuộc hỏa hoạn, là một tấm hình ô cửa sổ. Cô nghiêng lại gần để nhìn tốt hơn trước khi quay lại đối diện với cha cô. “Con đã nói chuyện với anh ấy.” Cô nói. “Con đến garage nơi anh ấy làm việc.”

“Và?”

“Anh ấy thích con.”

Cha cô nhún vai. “Cậu ta nên thế, Con là một món hời mà.”

Ronnie cười, cảm thấy trào dâng lòng biết ơn. Cô tự hỏi, nhưng không thể nhớ được hoàn toàn, không biết ông có luôn tuyệt thế này không. “Tại sao cha lại chế tạo cửa sổ cho nhà thờ? Vì mục sư Harris đã để cha ở trong căn nhà này ư?”

“Không. Dù sao chẳng nữa, cha cũng phải chế tạo một cái...” Ông ngập ngừng. Trong im lặng, Ronnie nhìn ông chờ đợi. “Đó là một câu chuyện

dài. Con có chắc là con muốn nghe không?”

Cô gật đầu.

“Cha có lẽ sáu hay bảy tuổi khi lần đầu tiên cha đi vợ vãn vào nhà thờ của mục sư Harris. Cha tìm một nơi tránh mưa – cha muốn nói, trời đã đổ mưa và cha bị ướt sũng. Khi cha nghe thấy ông ấy chơi piano, cha nhớ đã nghĩ ông sẽ nói cha không thể ở lại. Nhưng ông đã không làm thế. Thay vì vậy, ông mang cho cha một chiếc mền và một tách soup, và ông gọi điện cho mẹ của cha để bà có thể đến đón. Nhưng trước khi bà đến, ông ấy đã để cha chơi piano. Cha chỉ là một đứa trẻ, nện rầm rầm trên phím đàn, nhưng... dù sao thì, cha đã trở lại vào ngày hôm sau, và rốt cuộc ông ấy đã trở thành thầy dạy piano đầu tiên của cha. Ông ấy có một tình yêu sâu sắc với âm nhạc. Ông ấy thường nói với cha rằng âm nhạc tuyệt vời gần giống tiếng hát của các thiên thần, và cha đã đam mê ngay. Cha đến nhà thờ mỗi ngày và cha đã chơi rất nhiều giờ bên dưới ô cửa sổ đó, với ánh sáng siêu phàm tràn ngập quanh cha. Đó là hình ảnh mà cha luôn thấy khi cha hồi tưởng lại những giờ cha đã trải qua ở đây. Sự tuôn chảy của ánh sáng tuyệt vời. Và cách đây vài tháng, khi nhà thờ bị thiêu rụi...”

Ông chỉ vào bài báo trên tường. “Mục sư Harris gần như đã chết đêm đó. Ông ấy đang ở bên trong để viết lại bài thuyết giáo của ông ấy, và chỉ vừa vận thoát được. Nhà thờ... tiếp tục cháy trong nhiều phút và toàn bộ nơi đó bị thiêu rụi đến tận đất. Mục sư Harris nằm viện một tháng, và từ lúc đó ông ấy phải hành lễ trong một kho hàng cũ mà người ta để cho ông dùng. Nó cáu bẩn và tối tăm, nhưng cha đoán nó chỉ là tạm thời cho đến khi ông ấy kể với cha rằng bên bảo hiểm chỉ đền phân nửa thiệt hại, và không cách nào họ có khả năng cho một ô cửa sổ mới. Cha không thể hình dung điều đó. Nhà thờ sẽ không còn là nơi giống như cha nhớ, và điều đó không đúng. Vì vậy cha định hoàn thành nó.” Ông hắng giọng. “Cha cần hoàn thành nó.”

Khi ông nói, Ronnie thấy bản thân đang cố hình dung ra cha cô khi còn nhỏ bên cây đàn piano của nhà thờ, ánh mắt cô chuyển từ ông qua tấm ảnh mẫu để lắp đặt ô cửa sổ trên bàn.

“Cha đang làm một điều thật tuyệt.”

“Ồ, phải... Chúng ta sẽ thấy nó ra sao khi hoàn thành. Nhưng Jonah có vẻ thích làm việc này.”

“Ồ, về Jonah. Nó khá đau khổ về việc cha đã không để cho nó có một cái bánh cookie đấy.”

“Nó cần ăn trưa trước.”

Cô cười mỉm. “Con có cãi đâu. Con chỉ nghĩ điều đó tức cười.”

“Nó có nói với con rằng hôm nay nó đã có hai cái bánh cookie rồi không?”

“Con e rằng nó đã không đề cập đến điều đó.”

“Cha đoán thế.” Ông đặt găng tay trên bàn. “Con có muốn ăn trưa với chúng tôi không?”

Cô gật đầu. “Vâng, con nghĩ là con muốn.”

Họ đi về phía cửa. “Nhân tiện,” ông nói, cố nghe có vẻ tình cờ, “Liệu cha có cơ hội gặp chàng trai trẻ đã thích con gái của cha không?”

Cô lướt qua ông, vào trong ánh nắng. “Chắc chắn rồi.”

“Việc mời cậu ta dùng bữa tối thì thế nào. Và có lẽ sau đó chúng ta có thể... con biết đấy, làm những gì chúng ta thường làm,” cha cô ngập ngừng nói.

Ronnie nghĩ về điều đó. “Con không biết, Cha à. Điều đó có phần nhiệt tình.”

“Như vậy nhé. Cha sẽ để con quyết định, được không?”

18.

Will.

“Nào nào, chàng trai. Cậu phải để tâm vào trận đấu. Nếu cậu làm được điều đó, chúng ta sẽ nghiền nát Lanry và Tyson trong giải thi đấu.”

Will ném trái banh từ tay này sang tay kia khi Scott đứng trong sân cát, vẫn còn đắm mồi hôi từ trận bóng chuyền cuối cùng. Trời đã xế chiều. Họ đã xong việc ở garage lúc ba giờ, và đã chạy đua đến bãi biển cho một cuộc đấu chống lại hai đội đến từ Georgia và sẽ ở cả tuần trong vùng. Họ đang chuẩn bị tất cả cho giải đấu khu vực đông nam sau tháng tám này, sẽ được tổ chức tại bãi biển Wrightville.

“Họ chưa từng bị thua trong năm nay. Và họ vừa thắng giải thiếu niên toàn quốc.” Will chỉ ra.

“Vậy sao? Chúng ta không có ở đó. Họ hạ gục một đám còi cọc.”

Theo quan điểm khiêm tốn của Will, cuộc tranh giải thiếu niên toàn quốc không dành cho kẻ còi cọc. Tuy nhiên, trong thế giới của Scott, bất kỳ ai thua đều là kẻ còi cọc.

“Họ đã đánh bại chúng ta năm ngoái.”

“Phải. Nhưng năm ngoái cậu chơi tệ hơn bây giờ. Tớ phải mang toàn bộ gánh nặng.”

“Cám ơn nhé.”

“Tớ chỉ đang nói, cậu mâu thuẫn quá đi. Như hôm qua ấy? Sau khi cô nàng ‘the Lost Boys’ cuốn đi khỏi ấy. Cậu đã chơi phần còn lại của trận đấu giống y như cậu bị mù vậy.”

(* The Lost Boys : bộ phim kinh dị tuổi teen về ma cà rồng của đạo diễn Joel Chumacher trình chiếu năm 1987)

“Cô ấy không phải là cô nàng ‘the Lost Boys’. Tên của cô ấy là Ronnie.”

“Gì cũng được. Cậu có biết vấn đề của cậu là gì không?”

Vâng, Scott, vui lòng nói cho tôi biết vấn đề của tôi, Will nghĩ. Tôi đang khát khao nghe những gì cậu nghĩ đây. Scott tiếp tục, không đoán biết suy nghĩ của Will.

“Vấn đề của cậu là cậu không tập trung. Một điều nhỏ xảy ra, và cậu lạc mất vào vùng đất thần tiên Không Bao Giờ *. Oh, tớ đã đổ soda của Elvira* lên cô ấy, vì vậy tớ bỏ lỡ mất năm trái. Oh, Vampira* đã nổi điên với Ashley, vì thế tốt hơn tớ bỏ qua hai cú giao bóng...”

(* Never-never land : Vùng đất không bao giờ trong xứ sở thần tiên của cậu bé bay Pete Pan, trong bộ phim và truyện cổ tích nổi tiếng Pete Pan.)

*(*Elvira : nhân vật nữ ma cà rồng trong bộ phim Elvira Mistress of Dark.)*

*(*Vampira : Nhân vật nữ ma cà rồng trong phim Vampira – Old Dracula)*

“Cậu xong chưa vậy?” Will cắt ngang.

Scott có vẻ lúng túng. “Xong cái gì ?”

“Xong việc đặt tên cho cô ấy.”

“Thấy chưa! Đó chính xác là những gì tớ đang nói đến. Tớ không nói về cô ấy. Tớ đang nói về cậu và việc thiếu tập trung của cậu. Sự bất lực của cậu đối với việc tập trung vào trận đấu.”

“Chúng ta vừa thắng liền hai sets đấu, và tổng cộng họ chỉ được có bảy điểm ! Chúng ta đã nghiền nát họ rồi.” Will phản công.

“Nhưng lẽ ra họ thậm chí không thể có đến năm điểm. Chúng ta lẽ ra đã ngăn chặn họ.”

“Cậu nghiêm túc đấy chứ?”

“Phải, tớ nghiêm túc. Họ không thật khá.”

“Nhưng chúng ta đã thắng ! Điều đó không đủ hay sao?”

“Không, nếu cậu có thể thắng đậm hơn. Chúng ta có thể bẻ gãy tinh thần của họ, để khi chúng ta gặp họ trong giải thi đấu, họ sẽ phải chịu thua trước khi trận đấu bắt đầu. Đó được gọi là đòn tâm lý.”

“Tớ nghĩ đó là chạy theo điểm số.”

“Hay đấy. Đó chỉ vì cậu không nghĩ thẳng thắn, hoặc là cậu không bao giờ kết thúc việc mê đắm vẻ ngoài của Cruella de Vil.*”

*(*Cruella de Vil : nhân vật phản diện độc ác trong phim 101 con chó đốm của Walt Disney.)*

Elvira, Vampira, và bây giờ đến Cruella. Ít nhất, Will nghĩ, cậu ấy đã không tái sinh bất kỳ vật liệu nào.

“Tớ cho rằng cậu hơi ghen tuông đấy.” Will nói.

“Không. Theo ý kiến cá nhân, tớ nghĩ cậu nên trở lại với Ashley, để tớ có thể hẹn hò với Cassie.”

“Cậu vẫn còn nghĩ về điều đó sao?”

“Xin chào? Còn ai khác để tớ nghĩ đến nữa nào? Cậu nên thấy cô ấy trong bộ bikini hôm qua.”

“Vậy thì mời cô ấy đi chơi đi.”

“Cô ấy sẽ không đi.” Scott nhướn mày sừng sốt. “Cứ như thỏa thuận trọn gói hoặc thứ gì đó. Tớ không hiểu nổi luôn.”

“Có lẽ cô ấy nghĩ cậu xấu xí.”

Scott trừng mắt nhìn anh trước khi nặn ra tiếng cười giả bộ. “Ha-ha! Vui nhỉ. Cậu nên đặt chỗ cho mình trên Letterman* đi.” Ánh mắt của cậu ta vẫn gắn chặt vào Will.

*(*Letterman : một game show hài trên TV do lão ông tinh quái David Letterman dẫn chương trình.)*

“Tớ chỉ nói vậy thôi mà.”

“Tốt, vậy đừng nói, được chưa? Và có chuyện gì với cậu và...”

“Ronnie ư?”

“Phải. Có điều gì vậy? Ngày hôm qua cậu ở bên cô ấy suốt ngày, và rồi cô ấy xuất hiện vào sáng nay và cậu hôn cô ấy. Cậu có, giống như... nghiêm túc về cô ấy và mọi thứ không vậy?”

Will vẫn im lặng.

Scott lắc đầu khi cậu giơ một ngón tay, nhấn vào anh. “Nhìn đi, thế này nhé. Điều cuối cùng cậu cần là trở nên nghiêm túc với một cô gái. Cậu cần tập trung vào những thứ quan trọng. Cậu có việc làm toàn thời gian, cậu làm tình nguyện để cố cứu những con cá heo hay cá voi hay rùa biển hay bất luận thứ gì đó, và cậu biết chúng ta phải tập luyện nhiều như thế nào để sẵn sàng cho giải thi đấu. Cậu không có đủ thời gian nữa là!”

Will không nói gì, nhưng anh có thể thấy Scott càng lúc càng kích động với mỗi giây trôi qua.

“Ôi, thôi nào, chàng trai! Đừng làm thế với tớ. Cậu tìm thấy điều gì trên trái đất này trong cô ấy vậy?”

Will không nói gì.

“Không, không, không.” Scott lập đi lập lại như niệm thần chú. “Tớ biết điều này sẽ xảy ra mà. Đó là lý do tớ muốn cậu trở lại với Ashley! Để cậu không trở nên nghiêm túc. Cậu biết điều gì sẽ xảy ra. Cậu sẽ hóa thành một ẩn sĩ. Cậu sẽ bỏ bê bạn bè để cậu có thể đi chơi với cô ấy. Tin tớ đi, điều cuối cùng cậu cần là trở nên nghiêm túc với...”

“Ronnie.” Will tiếp lời.

“Gì cũng được,” Scott cúi kính. “Cậu sẽ bỏ lỡ thời khắc quan trọng.”

Will cười. “Cậu có nhận ra là cậu xem xét cuộc đời tớ nhiều hơn cả cuộc đời cậu không vậy ?”

“Đó là vì tớ không đảo lộn mọi thứ lên giống như cậu.”

Will vô tình giật mình, nhớ lại đêm hỏa hoạn và tự hỏi liệu Scott thật sự không có manh mối nào hay không.

“Tớ không muốn nói về điều đó.” Will nói, nhưng anh nhận ra Scott không lắng nghe. Thay vì thế, ánh mắt của cậu ấy tập trung qua vai của Will, vào một vị trí phía dưới bãi biển.

“Cậu đang đùa đấy à.” Scott lầm bầm.

Will quay người và thấy Ronnie đang tiến đến. Trong quần jeans và áo đen, dĩ nhiên, nhìn có vẻ lúng túng như một con cá sấu ở Nam cực. Một nụ cười toe toét dần ra trên gương mặt anh.

Anh tiến về phía cô, say sưa trong ánh mắt của cô, tự hỏi một lần nữa rằng cô đang nghĩ gì. Anh thích việc anh không thể suy đoán về cô.

“Chào.” Anh nói, đến bên cô.

Cô ngừng lại, ngay ngoài tầm với. Biểu hiện của cô nghiêm trang. “Đừng hôn em. Chỉ lắng nghe thôi, được không?”

Ngồi bên cạnh anh trong xe tải, Ronnie vẫn khó hiểu như trước. Cô nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, mỉm cười yếu ớt, có vẻ hài lòng trong việc nhìn ngắm phong cảnh.

Ronnie cuộn đôi tay cô trong lòng. “Em muốn anh biết rằng cha em không quan tâm anh đang mặc quần short và áo không tay đâu.”

“Chỉ mất vài phút thôi mà.”

“Nhưng đó chỉ là một bữa tối thông thường.”

“Anh đang nóng và đẫm mồ hôi. Anh sẽ không đến nhà em để ăn tối với cha em mà ăn mặc như một kẻ không ra gì đâu.”

“Nhưng em chỉ nói là ông ấy không quan tâm thôi.”

“Dù vậy, anh quan tâm. Không như vài người, anh thích tạo ấn tượng tốt.”

Ronnie nổi giận. “Anh đang nói là em thì không ư?”

“Dĩ nhiên không phải. Chẳng hạn như, mọi người anh biết thích gặp gỡ người có tóc tím.”

Dù cô biết anh đang trêu cô, mắt cô mở lớn và sau đó đột ngột hẹp lại. “Dường như anh đâu có gặp vấn đề gì với nó.”

“Phải, nhưng đó là vì anh đặc biệt.”

Cô khoanh tay và nhìn anh chăm chăm. “Anh định nói giống như vậy suốt đêm sao?”

“Giống như cái gì ?”

“Giống như ai đó với ý định không bao giờ, không bao giờ hôn em lần nữa ấy ?”

Anh cười và quay nhìn cô. “Anh xin lỗi. Anh không có ý đó. Và thật ra, anh thích dài tóc màu tím. Nó cho biết... em là ai.”

“Được rồi, hay đấy, anh sẽ phải học để cẩn thận hơn với những gì anh nói lần sau.” Khi cô nói, cô mở hộc đựng găng tay trong xe anh, và bắt đầu xem xét.

“Em đang làm gì thế?”

“Chỉ nhìn thôi. Sao vậy? Anh đang che dấu điều gì sao ?”

“Xin cứ tự nhiên lục lọi từ đầu đến cuối. Và trong khi em làm thế, có lẽ em có thể sắp xếp ngay ngắn lại một chút.”

Cô lấy ra một viên đạn súng trường và giơ nó lên để anh có thể thấy. “Em cho rằng đây là thứ anh dùng để giết những con vịt, đúng không?”

“Không, thứ đó dành cho nai. Nó quá lớn đối với một con vịt. Vịt sẽ bị xé tan thành mảnh vụn nếu anh bắn chúng với thứ đó.”

“Anh có vấn đề nghiêm trọng, anh biết đấy.”

“Anh đang nghe đây.”

Cô cười khúc khích trước khi chìm vào im lặng. Họ đang đi trên rìa của hòn đảo gần bờ biển, và giữa những căn nhà vườn dài không ngừng tăng trưởng, ánh nắng lấp lánh trên mặt nước. Cô đóng hộc găng tay vào và hạ

tấm che nắng xuống. Nhận ra một tấm hình của một cô gái tóc vàng đáng yêu, cô kéo nó ra và xem xét.

“Cô ấy thật đẹp.” Ronnie nhận xét.

“Phải, cô ấy như thế.”

“Cá mòi đồng rằng anh đã đưa hình này trên trang Facebook của anh.”

“Em thua, đó là chị anh.”

Anh quan sát khi ánh mắt cô chuyển từ tấm hình sang cổ tay anh, chú mục vào chiếc vòng cổ tay macramé.

“Điều gì với chiếc vòng tay rất tương xứng đó ?” Cô hỏi.

“Chị anh và anh đã làm ra nó.”

“Không nghi ngờ gì là để khích lệ một nguyên do xứng đáng.”

“Không.” Anh nói, và khi anh không nói gì khác, anh có cảm tưởng rằng cô dường như cảm nhận qua trực giác việc anh không muốn nói gì thêm nữa. Thay vì thế, cô cẩn thận nhét tấm hình trở lại chỗ cũ và nhấc tấm chắn nắng lên lại.

“Nơi anh sống còn bao xa nữa ?” Ronnie hỏi.

“Chúng ta sắp đến rồi.” Will cam đoan với cô.

“Nếu em biết nó xa như thế này, em sẽ đi bộ về nhà, vì chúng ta càng lúc càng cách xa nhà em, ý em là vậy.”

“Nhưng như vậy em sẽ bỏ lỡ cuộc trò chuyện sắc sảo của anh.”

“Đó là những gì anh gọi à ?”

“Em có kế hoạch xúc phạm anh thêm nữa không?” Anh liếc cô, “Anh chỉ cần biết có hay không để mở nhạc và không phải nghe chúng nữa.”

“Anh biết là anh không nên hôn em lúc trước. Nó chẳng lãng mạn chút nào.” Ronnie bắn trả.

“Anh lại nghĩ rất lãng mạn đấy chứ.”

“Chúng ta ở trong một garage, tay anh đầy dầu mỡ, và bạn thân của anh đang trở mặt nhìn.”

“Một sự sắp đặt tuyệt vời.” Anh nói.

Khi anh giảm tốc độ, anh kéo tất cả phanh, sau khi rẽ, anh đến một điểm dừng và nhấn remote. Hai cánh cổng sắt với hoa văn trang trí trượt chậm chậm mở ra, và chiếc xe tải tiến vào. Bị kích động với viễn cảnh ăn tối với gia đình Ronnie, Will dường như không nhận ra Ronnie đã trở nên im lặng.

19.

Ronnie.

Được rồi, cô nghĩ, điều này thật chẳng ra sao. Không chỉ là mặt đất với những vườn hồng được tía tốt và hàng rào và những tượng đá marble, hoặc căn biệt thự đồ sộ kiểu Georgian được chống đỡ bằng những cây cột tao nhã, hoặc những chiếc xe hơi ngoại nhập đắt giá được đánh bóng bằng tay nằm trong một nơi dành riêng cho chúng – mà là tất cả những thứ ấy.

Thật sự không chỉ là chẳng ra sao, mà chúng còn vượt xa hơn chẳng ra sao.

Phải, cô biết có những người giàu có ở New York với những căn hộ hai mươi ba phòng ở Park Avenue và những ngôi nhà ở Hamptons, nhưng không như thế cô từng giao thiệp với những người đó hay được mời đến những căn nhà đó. Thứ gần nhất giống như nơi này cô từng được thấy là trong tạp chí, và dù như thế, phần lớn những nơi đó có hàng đoàn những tay săn ảnh.

Và cô ở đây, mặc áo thun và quần jeans rách. Tuyệt. Ít nhất anh cũng nên báo trước với cô.

Cô tiếp tục nhìn chăm chăm vào ngôi nhà khi chiếc xe tải chạy ngoằn ngoèo trên lối đi, xoay theo đường vòng phía trước ngôi nhà. Anh đến một điểm dừng ngay trước lối vào nhà. Cô quay nhìn anh và định hỏi anh có thực sự sống ở đây hay không, rồi nhận ra đó là một câu hỏi ngu ngốc. Tất nhiên anh sống ở đây. Vì ngay lúc đó, anh đã ra khỏi xe rồi.

Bắt chước làm theo, cô mở cửa xe và bước ra ngoài. Hai người đàn ông đang rửa xe liếc nhìn cô trước khi nhanh chóng trở lại với công việc.

“Như anh đã nói, anh chỉ lau rửa qua loa thôi. Không lâu lắm đâu.”

“Hay đấy.” Cô nói. Thật ra, cô không thể nghĩ ra điều gì khác để nói. Đó là một ngôi nhà lớn cô từng thấy trong đời mình.

Cô đi theo anh lên những bậc cấp dẫn đến hiên trước và thoáng ngừng tại cửa, chỉ đủ lâu để nhìn vào tấm bảng bằng đồng nho nhỏ dính gần cửa và đọc, “Trang viên Blakelees.”

Như ở tiệm Blakelee Brakes. Như trong thương hiệu ô tô quốc gia Blakelee. Như cha của Will không chỉ đơn giản là chủ một đại lý nhượng quyền cá thể, mà chắc chắn đã khởi đầu toàn bộ doanh nghiệp Blakelee.

Cô vẫn còn đang cố xử lý sự việc đơn giản đó khi Will đẩy cánh cửa mở ra và dẫn cô vào một phòng giải trí đồ sộ được trang trí chính giữa bằng một lồng cầu thang tráng lệ. Một thư viện ốp ván sẫm màu xuôi về phía bên phải của cô, trong khi một kiểu phòng âm nhạc mở ra phía bên trái. Thẳng trước mặt là một căn phòng lộ thiên hùng vĩ ngập nắng, và phía xa, cô trông thấy mặt nước lóng lánh của hệ thống đường thủy nội hải Intracoastal Waterway.

“Anh đã không nói với em họ của anh là Blakelee.” Ronnie thì thầm.

“Em có hỏi đâu.” Anh tạo một cái nhún vai hờ hững. “Vào đi em.”

Anh dẫn cô đi qua lồng cầu thang thẳng đến căn phòng lớn. Ở phía sau tòa nhà, cô trông thấy một hành lang có mái che đồ sộ; gần mặt nước, thu hút ánh nhìn của cô là thứ chỉ có thể được mô tả như một du thuyền kích thước trung bình neo đậu trong bến.

Được rồi, cô thừa nhận. Cô cảm thấy lạc lõng với nơi này, và sự việc rằng bất kỳ ai chắc chắn sẽ cảm thấy lạc lõng với nơi này trong lần đầu tiên họ đến đây cũng không an ủi được cô chút nào. Có lẽ cô nên đổ tội cho Mars.*

(* Mars : Thần chiến tranh trong thần thoại La Mã, tương tự thần Ares trong thần thoại Hy Lạp.)

“Anh mang cho em thứ gì đó để uống trong lúc chờ anh sẵn sàng nhé?”

“Um, không, em ổn mà. Cảm ơn.” Cô nói, cố không trở mắt nhìn những thứ quanh cô.

“Em có muốn anh chỉ cho em xung quanh trước không?”

“Em ổn mà.”

Nơi nào đó ngoài xa, cô nghe một tiếng gọi.

“Will đấy à? Có phải mẹ nghe con đi vào không?”

Ronnie quay nhìn và thấy một người phụ nữ hấp dẫn trong lứa tuổi chớm năm mươi, mặc một bộ vải lanh đắt tiền và cầm trên tay một tạp chí cười, bước vào tầm nhìn.

“Chào mẹ.” Anh nói. Anh tung chiếc chìa khóa xe tải vào một cái tô đặt trên bàn ở lối vào, bên phải bình hoa lili tươi. “Con đưa một người về. Đây là Ronnie. Và đây là mẹ anh, Susan.”

“Oh, chào, Ronnie.” Susan lãnh đạm nói.

Dù Susan cố che dấu, Ronnie có thể nói bà không hài lòng khi bị ngạc nhiên bởi vị khách không mong đợi của Will. Vẻ khó chịu của bà, Ronnie không thể kèm được suy nghĩ, rằng phần không mong đợi ít khó chịu hơn so với phần khách mời. Cụ thể là cô.

Nhưng nếu Ronnie nhận ra tình trạng căng thẳng, Will rõ ràng là không. Có lẽ, Ronnie nghĩ, chỉ phụ nữ mới có thể cảm nhận những điều giống như vậy, vì Will tiếp tục chuyện phiếm với mẹ anh dễ dàng như thường lệ.

“Cha có ở quanh đây không?”

“Mẹ tin là ông ấy ở trong văn phòng.”

“Trước khi con đi, con cần nói chuyện với cha.”

Susan chuyển tờ tạp chí từ tay này sang tay kia. “Con sắp đi sao?”

“Con dự bữa tối với gia đình của Ronnie tối nay.”

“Oh.” Bà nói. “Điều đó thật tuyệt.”

“Mẹ sẽ thích điều này. Ronnie là một người ăn chay.”

“Oh.” Susan nói lần nữa, quay nhìn Ronnie chăm chú. “Có đúng không?”

Ronnie cảm thấy như thể cô đang co rúm lại. “Vâng ạ.”

“Thú vị đấy.” Susan nói. Dù Ronnie có thể thấy, đối với Susan, đó là bất kỳ thứ gì ngoại trừ thú vị, Will vẫn không hay biết.

“Okay, vậy anh sẽ lên lầu trong vài phút. Anh sẽ trở lại ngay.”

Dù Ronnie muốn nói anh hãy nhanh lên, cô đã không nói. “Được mà.” Cô bày tỏ, thay vì thế.

Với vài bước nhảy dài, anh đã lên lầu, để lại Ronnie và Susan đối mặt với nhau. Trong sự yên lặng tiếp sau đó, Ronnie nhận thức sâu sắc rằng, họ chỉ có một điểm chung, đó là họ đã kết hợp trong sự không vui khi bị bỏ lại một mình với nhau.

Ronnie cảm thấy muốn siết cổ Will. Việc ít nhất anh đáng lẽ phải làm là cảnh báo cô.

“Vậy ra,” Susan nói, cười gượng gạo. Trông bà gần như nhựa dẻo “Cô là người có chiếc tổ rùa phía sau nhà ư?”

“Là cháu đấy ạ.”

Susan gật đầu. Bà rõ ràng cạn kiệt ý tưởng để nói, vì thế Ronnie phải vật lộn để lấp đầy sự yên lặng. Cô ra hiệu về phía phòng giải trí. “Bác có một ngôi nhà thật đẹp.”

“Cám ơn cô.”

Với lời đó, Ronnie cảm thấy lúng túng với từ ngữ, và trong một lúc lâu, họ nhìn nhau ngượng ngịu. Cô không có ý tưởng nào về những gì sẽ xảy ra nếu hai người họ vẫn giữ nguyên như thế. Nhưng may mắn thay, họ được gia nhập với một người đàn ông ngoài năm mươi hoặc chớm sáu mươi tuổi, ăn mặc bình thường với đồ Docker và áo thun polo.

“Tôi nghĩ, tôi nghe thấy có người vào nhà.” Ông nói, đi về phía họ. Thái độ của ông thân thiện, gần như vui vẻ, khi ông tiến đến. “Bác là Tom, cũng được biết như là cha của Will, và cháu là Ronnie, đúng không?”

“Thật vui được gặp bác.” Cô đáp.

“Rất hân hạnh, vì cuối cùng bác đã có cơ hội gặp được cô gái mà con trai bác luôn nhắc đến.”

Susan tăng hăng. “Will sẽ tham dự bữa tối với Ronnie và gia đình của cô ấy.”

Tom hướng đến Ronnie. “Bác hy vọng cháu không chế biến những món theo sở thích nhất thời. Thằng nhóc sống bằng pizza xúc xích rắc tiêu và burger.”

“Ronnie là một người ăn chay.” Susan thêm vào. Ronnie không thể kèm được nhận xét rằng Susan nói điều đó tương tự cách mà người khác sẽ nói khi cô là một kẻ khủng bố. Hoặc có lẽ không. Ronnie không thể nói chính xác được. Will thật sự, thật sự nên cảnh báo cho cô về những gì phải mong đợi, để cho cô ít nhất cũng có được sự chuẩn bị. Nhưng Tom, y như Will, dường như không để ý.

“Không đùa đấy chứ? Điều đó thật tuyệt. Ít nhất thằng bé sẽ ăn những thứ có lợi cho sức khỏe để thay đổi.” Ông ngừng lại. “Bác biết cháu đang đợi Will, nhưng cháu có vài phút chứ? Bác muốn cháu thấy vài thứ.”

“Em chắc là cô ấy không thích thú với chiếc máy bay của anh đâu, Tom.” Susan phản đối.

“Anh không biết. Có lẽ cô bé có thích.” Ông nói. Quay sang Ronnie, ông hỏi. “Cháu có thích máy bay không?”

Dĩ nhiên, cô nghĩ, tại sao gia đình lại không có một chiếc máy bay chứ? Nên thêm điều đó vào tình huống thú vị này. Toàn bộ tình trạng hỗn độn này là lỗi của Will. Cô sẽ giết anh ngay khi cô ra khỏi đây. Nhưng lựa chọn cô có là gì?

“Vâng.” Cô nói. “Dĩ nhiên là cháu thích máy bay rồi.”

Cô tin rằng cô có một hình ảnh trong trí nhớ - một chiếc Learjet hoặc Gulfstream đậu trong một nhà chứa máy bay riêng bên cạnh xa của khuôn viên – nhưng đó là một hình ảnh mờ nhạt, vì chiếc máy bay phản lực tư nhân duy nhất mà cô biết là trong tranh ảnh. Tuy vậy, đây không hề là những gì cô mong đợi : Cảnh tượng ai đó lớn tuổi hơn cha cô đang lái một chiếc máy bay đồ chơi điều khiển bằng remote, và đang tập trung trong sự kiểm soát.

Chiếc máy bay rền rĩ khi nó đi quanh đám cây, xà xuống là đà trên Intracoastal Waterway.

“Bác luôn muốn một của những thứ này, cuối cùng bác chịu thua và kiếm một cái. Thật ra đây là cái thứ hai. Cái đầu tiên tình cờ kết thúc trong nước mất rồi.”

“Điều đó thật tệ.” Ronnie đồng cảm.

“Phải, nhưng nó dạy bác rằng bác nên đọc hướng dẫn sử dụng vào lần tới.”

“Bác lao nó xuống ư?”

“Không, nó hết gas.” Ông liếc nhìn cô. “Cháu có muốn thử không?”

“Cháu làm không tốt đâu.” Ronnie ngần ngại. “Cháu không tốt với những thứ giống như vậy.”

“Không khó lắm đâu.” Tom cam đoan với cô. “Đây là loại máy bay cho người mới bắt đầu. Nó được gọi là bản-thử-cho-kẻ-ngốc. Dĩ nhiên, cuối cùng ai cũng thể thôi, vậy điều đó nói lên cho cháu điều gì nào?”

“Có lẽ là nên đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng chẳng?”

“Đúng phóc.” Ông nói. Có điều gì đó trong cách ông nói khiến ông nghe có vẻ giống Will

“Cháu và Susan có nói về đám cưới không?” Ông hỏi.

Ronnie lắc đầu. “Không. Dù vậy, Will có đề cập đến một chút.”

“Hôm nay bác phải tốn mất hai giờ với người cung cấp hoa để đạt những thỏa thuận về hoa. Cháu có từng mất hai giờ để có những thỏa thuận về hoa không?”

“Không ạ.”

“Xem như cháu may mắn.”

Ronnie cười khúc khích, được an ủi trong việc ở ngoài đây với ông. Vừa khi Will đến phía sau cô, khỏe khoắn và ăn mặc gọn gàng trong áo polo và quần short. Cả hai đều là hàng hiệu, nhưng cô cho rằng lẽ ra cô nên mong đợi điều đó.

“Em sẽ thứ lỗi cho cha anh chứ. Đôi khi ông ấy quên là ông ấy đã trưởng thành.” Will nói đùa.

“Ít ra ta cũng thật thà. Và ta không thấy con chạy đua về nhà để giúp đỡ.”

“Con có một trận đấu bóng chuyền.”

“Phải. Ta chắc đó là lý do. Và ta phải nói với con, Ronnie đây xinh hơn rất nhiều con đã tiết lộ đấy.”

Dù Ronnie cười hài lòng, Will co rúm lại. “Cha...”

“Đó là sự thật.” Tom nhanh chóng thêm vào. “Đừng ngượng ngùng thế chứ.” Sau khi chắc chắn chiếc máy bay đã bay thẳng lần nữa, ông nhìn Ronnie. “Nó hay ngượng lắm. Nó thường là đứa trẻ bẽn lễn nhất trên thế giới. Thậm chí nó không thể ngồi bên một cô gái đẹp mà không đỏ bừng đôi má.”

Will, trong lúc ấy, đang lắc đầu hoài nghi. “Con không thể tin là cha có thể nói điều này, Cha à. Ngay trước mặt cô ấy.”

“Có vấn đề gì sao?” Tom nhìn Ronnie. “Điều đó có làm cháu phiền lòng không?”

“Không chút nào đâu ạ.”

“Thấy chưa?” Ông vỗ nhẹ vào ngực Will, như thể ông chứng minh quan điểm của ông. “Cô ấy có quan tâm đâu.”

“Cám ơn về điều đó.” Anh nhần nhó.

“Làm cha để làm gì chứ? Này, con có muốn làm thứ này đảo vòng tròn không?”

“Con thật sự không thể. Con phải đưa Ronnie về nhà để bọn con còn ăn tối nữa.”

“Nghe cha này. Dù cho họ dọn món cà tím trên củ cải Thụy Điển cùng đậu hũ, cha muốn con ăn những gì đặt trước mặt con và phải chắc rằng con khen ngợi chúng trong bữa ăn nhé.” Tom khuyến bảo.

“Cháu chắc chắn sẽ chỉ là mì ống thôi ạ.” Ronnie nói, cười toe toét.

“Thật chứ?” Tom có vẻ thất vọng. “Nó sẽ ăn những thứ đó thôi.”

“Gì nào? Cha không muốn con ăn ư?”

“Luôn luôn tốt khi trải nghiệm những thứ mới mẻ. Hôm nay cửa hàng thế nào?”

“Đó là điều con cần nói với cha. Jay nói có vấn đề với máy tính hoặc phần mềm – mọi thứ cứ được in gấp đôi.”

“Chỉ với thứ tốt nhất hay mọi chỗ?”

“Con không biết.”

Tom thở dài. “Cha cho rằng, tốt hơn cha nên xem xét nó sau đó. Dĩ nhiên, giả sử cha có thể hạ cánh cái thứ này. Và hai con có buổi tối vui nhé, Okay?”

Vài phút sau đó, sau khi bước vào xe, Will rung leng keng chìa khóa trước khi khởi động máy.

“Xin lỗi về tất cả những điều đó. Cha anh thỉnh thoảng nói những điều điên khùng nhất.”

“Đừng thiếu não thế, em thích ông ấy mà.”

“Và nhân tiện, anh không bền lên. Má anh chưa bao giờ đỏ bừng hết.”

“Dĩ nhiên chúng không đỏ rồi.”

“Anh nghiêm túc đấy. Anh luôn dễ chịu.”

“Em chắc là anh dễ chịu.” Cô nói, với tay vỗ nhẹ lên đầu gối anh.
“Nhưng nghe này. Về tối nay ấy. Gia đình em có truyền thống kỳ lạ này...”

“Em đang nói dối!” Will la lên. “Em đã nói dối suốt đêm và anh phát ốm và mệt với nó rồi.”

“Thậm chí đừng đến đó.” Ronnie quát lại. “Anh mới là người đang nói dối!”

Những chiếc đĩa của bữa tối đã được rửa sạch từ lâu – Cha cô đã dọn món mì ống với nước sốt marinara, như được báo trước, Will ăn sạch đĩa của anh – và bây giờ họ đang ngồi bên bàn bếp, giữ những lá bài trên trán trong trò chơi ‘bài poker của những kẻ dối trá’*. Will đang giữ một quân tám cơ, Steve là quân ba cơ, và Jonah là quân chín bích. Những chồng tiền xu xếp thành đồng phía trước mỗi người, và số tiền chính giữa chảy tràn với những đồng năm xu và một hào.

(*Liar’s Poker : Sẻ đoán trò này chơi như sau : mỗi người dán 1 quân bài của mình trên trán và tố nhau bằng cách tăng tiền cược. Vì nhìn được lá bài của người khác nhưng không biết bài của mình nên tìm cách lừa nhau sao cho đối thủ bối rối, và cố đoán lá bài của mình qua những lời nói dối của đối thủ để tố và kết thúc. Khi xuống bài, người có điểm cao nhất sẽ thắng, còn có thắng đậm hay thắng ít là do giỏi tố và giỏi lừa bịp. Trò này chắc là vui lắm.)

“Cả hai người đang nói dối.” Jonah thêm vào. “Không ai trong hai người biết cách nói sự thật hết.”

Will đề nghị Jonah đổi phó với bài của anh, và với tay đến chồng tiền xu của mình. “Một đồng hai mươi lăm xu để nói rằng em không biết mình đang nói gì.”

Cha cô bắt đầu lắc đầu. “Nước đi tệ rồi, chàng trai trẻ. Qua lượt rồi. Tôi sẽ phải đề xuất với anh đồng năm mươi xu thôi.”

“Con sẽ thấy điều đó.” Ronnie hét. Cả Jonah và Will ngay lập tức bắt chước.

Họ ngừng lại, tất cả nhìn chăm chú vào một người khác trước khi đập quân bài của họ trên bàn. Ronnie, thấy rằng cô đang giữ một con tám, phỏng đoán rằng, tất cả bọn họ đều thua Jonah. Lần nữa.

“Tất cả là những kẻ dối trá.” Cậu bé nói. Tiền thắng cược của cậu, cô nhận ra, nhiều gấp hai lần người khác, và khi cô quan sát em trai cô kéo đồng tiền xu về phía cậu bé, cô nhận thấy, ít ra cho đến lúc này, buổi tối trôi qua khá tuyệt. Cô không biết nên mong đợi điều gì khi cô đưa Will đến, vì đây là lần đầu tiên cô đưa một chàng trai đến gặp cha cô. Ông có cố tạo cho họ khoảng trống bằng cách nấp trong bếp không? Ông có cố kết bạn với Will không? Liệu ông có làm hoặc nói điều gì đó khiến cô ngượng hay không? Trên đường về nhà, cô bắt đầu nghĩ đến kế hoạch trốn thoát mà cô có thể sử dụng ngay khi họ kết thúc bữa ăn tối.

Tuy vậy, khi họ bước vào trong nhà, cô có cảm giác nhẹ nhõm. Trước hết, ngôi nhà đã được thu dọn, Jonah rõ ràng đã được lệnh không bám chặt bên sườn của họ hoặc tra hỏi Will giống như một ủy viên công tố, và cha cô gặp Will với một cái bắt tay đơn giản và vẻ thoải mái, “Rất vui được gặp cháu.” Will đã cư xử theo lối tốt nhất của anh, dĩ nhiên, trả lời câu hỏi với, “Vâng, thưa bác” và “Không, thưa bác”, điều gây ấn tượng với cô như là sự kính trọng theo kiểu miền Nam. Việc trò chuyện trong bữa ăn tối thật dễ dàng; cha cô hỏi vài câu về công việc Will làm ở garage và hồ cá, và Jonah tham gia trong chừng mực đặt khăn ăn của cậu trong lòng cậu. Tốt hơn hết thảy, cha cô không nói bất kỳ điều gì gây ngượng ngùng, và dù ông có nhắc đến việc ông thường dạy ở nhạc viện Juilliard, ông không nói ông là thầy

của cô hay cô đã từng biểu diễn ở Carnegie Hall hoặc họ đã sáng tác những bản nhạc cùng nhau, ông cũng không đề cập đến việc, cho đến cách đây vài ngày, ông và Ronnie hoàn toàn xa cách. Khi Jonah hỏi về bánh cookie sau khi cậu bé ăn xong bữa ăn, cả Ronnie và cha cô cùng vỡ òa trong tiếng cười, khiến Will tự hỏi không biết có điều gì vui nhộn. Cùng nhau, cả bốn người giúp đỡ trong việc dọn bàn, và khi Jonah đề xuất việc chơi bài poker-lừa-bịp, Will hưởng ứng một cách nồng nhiệt.

Về phần Will, anh đúng là loại thanh niên mà mẹ cô muốn Ronnie hẹn hò : lễ phép, kính cẩn, thông minh, và trên tất cả, không có hình xăm... Thật tuyệt nếu có mẹ cô ở đây, chỉ để cam đoan với bà rằng, con gái của bà không hoàn toàn đưa ra những quyết định liều lĩnh. Mặt khác, mẹ cô chắc chắn sẽ bị kích động về toàn bộ mọi thứ, đến nỗi bà sẽ cố gắng, hoặc chấp nhận Will ngay, hoặc phun trào với Ronnie cả triệu lần sau khi anh đi khỏi, rằng anh quả là một chàng trai trẻ tuyệt vời, thứ chỉ khiến Ronnie muốn chấm dứt toàn bộ mọi thứ trước khi mẹ cô trở nên quá đồi say mê. Cha cô không làm thứ gì trong những điều đó – ông có vẻ tin tưởng vào óc phán đoán của Ronnie và chấp nhận để cô có những quyết định của riêng cô mà không chen vào những đánh giá của riêng ông.

Điều thật sự kỳ lạ, xét đến việc ông chỉ vừa bắt đầu biết cô trở lại, và cũng có phần buồn bã trong thời gian này, bởi vì cô bắt đầu nghĩ, cô đã tạo nên một sai lầm lớn bằng cách né tránh ông trong ba năm vừa qua. Nói chuyện với ông thật tuyệt trong khi mẹ cô khiến cô muốn phát điên.

Nhìn chung, cô thấy vui đã mời Will đến. Chắc chắn với anh, việc gặp gỡ cha cô dễ dàng hơn so với Ronnie gặp Susan. Người phụ nữ đã xua đi ánh sáng của cuộc sống ra khỏi cô. Ồ, có lẽ cô hơi cường điệu, nhưng dứt khoát là cô đã bị dọa chết khiếp. Người phụ nữ đã làm sáng tỏ rằng hoặc bà không thích Ronnie, hoặc không thích sự việc rằng con trai bà thích Ronnie.

Bình thường, cô sẽ không quan tâm cha mẹ người khác nghĩ gì về cô, và cô sẽ không bỏ ra đến một giây bận tâm về cách cô ăn mặc. Cô là chính cô, xét cho cùng... Đây là lần đầu tiên với những thứ có vẻ như lâu dài, cô cảm thấy mình không đủ tiêu chuẩn, và điều đó quấy rầy cô nhiều hơn cô nghĩ nó có thể.

Khi màn đêm buông xuống, và trò poker-nói-dối bắt đầu chậm lại, cô nhận ra Will đang nhìn cô. Cô đáp lại ánh mắt anh với một nụ cười.

“Anh gần như thua sạch rồi.” Anh loan báo, chạm vào chồng đồng xu của anh.

“Em biết. Em cũng vậy.”

Anh liếc ra ngoài cửa sổ. “Em nghĩ có ổn không nếu chúng ta đi dạo một lát?”

Lần này, cô biết với sự chắc chắn rằng anh đang hỏi cô vì anh muốn có thời gian một mình bên cô – vì anh quan tâm đến cô, dù cho anh không chắc cô có cảm thấy theo cách tương tự hay không.

Cô nhìn thẳng vào mắt anh. “Em thích có một cuộc đi dạo.”

20.

Will.

Bãi biển trải dài nhiều dặm, tách biệt khỏi Wilmington bởi một cây cầu bắc qua Intracoastal Waterway. Nó đã thay đổi, dĩ nhiên, từ khi Will là một

đứa trẻ - phát triển nhiều hơn, đông nghẹt vào mùa hè, những căn nhà gỗ nhỏ giống như nơi Ronnie đang sống được thay thế bởi những căn biệt thự trước biển rập khuôn – nhưng anh vẫn yêu biển đêm. Khi còn nhỏ, anh thường cỡi xe đạp ngang qua bãi biển, với hy vọng tìm được thứ gì đó thích thú, và hầu như anh chưa bao giờ thất vọng. Anh trông thấy những con cá mập lớn dạt vào bờ, những lâu đài cát hết sức phức tạp có thể thắng bất kỳ cuộc tranh giải quốc gia nào, và một lần, anh thậm chí còn phát hiện được một con cá voi, cách bờ chưa tới năm mươi yard, lượn vòng trong nước xa khỏi những con sóng.

Đêm nay, nơi này thật hoang vắng, khi anh và Ronnie tản bộ với chân trần xuyên qua những con sóng vỡ tung bọt, anh bị ấn tượng bởi ý nghĩ rằng đây là cô gái mà anh muốn hướng đến tương lai.

Anh biết anh còn quá trẻ để nghĩ như thế và không hề có ảo tưởng rằng anh quan tâm đến hôn nhân, nhưng không hiểu sao anh cảm thấy, nếu anh gặp Ronnie mười năm kể từ lúc này thì cô phải là người đó. Anh biết Scott sẽ không thể nào hiểu được khái niệm đó – Scott dường như không thể hình dung ra một tương lai xa hơn cuối tuần sắp đến – mặt khác, Scott không quá khác phần lớn những người đồng lứa của anh. Y như thể trí óc của họ vận hành trên những đường riêng biệt : Anh không mê mải những chuyện tình một đêm, anh không theo đuổi những điểm số để xem liệu anh có thể đạt tới hay không, anh không say mê những hoạt động quyến rũ tức thời đủ để chiếm đoạt những gì anh muốn trước khi rũ bỏ ai đó dễ dãi trong tình dục vì một người mới và hấp dẫn hơn. Anh chỉ không thích những thứ đó. Anh sẽ không bao giờ thích. Khi anh gặp một cô gái, câu hỏi đầu tiên anh tự vấn không phải là liệu cô ấy có tuyệt cho một vài cuộc hẹn hay không, mà là cô ấy có phải loại con gái anh hình dung có thể vượt qua cả một chặng đường dài cùng với anh hay không.

Anh cho rằng điều đó có phần do cha mẹ anh. Họ đã kết hôn trong ba mươi năm, khởi đầu cũng chặt vật như nhiều cặp khác, và qua nhiều năm,

đã lập nên một doanh nghiệp và vun đắp một gia đình. Trên tất cả, họ rất yêu nhau, đánh giá cao những thành công của họ và nâng đỡ nhau vượt qua những sóng gió cuộc đời. Cả hai không hoàn hảo, nhưng anh chắc chắn rằng họ là một đội, và cuối cùng, anh hấp thụ bài học đó.

Thật dễ dàng khi nghĩ rằng anh đã trải qua hai năm cùng Ashley vì cô ấy xinh đẹp và giàu có, và sẽ là nói dối nếu anh nói sự xinh đẹp của cô ấy là không thích đáng, nhưng điều đó ít quan trọng hơn những gì anh nghĩ anh đã tìm thấy ở cô. Cô lắng nghe anh cũng y như anh lắng nghe cô, anh tin rằng anh có thể nói với cô bất kỳ điều gì, và ngược lại. Nhưng sau một thời gian, anh cảm thấy nổi thất vọng tăng dần, đặc biệt khi cô khóc lóc thú nhận cô đã tổ chức một bữa tiệc với vài anh chàng đến từ trường đại học địa phương. Từ đó, mọi thứ không còn như trước được nữa, không phải vì anh lo cô sẽ làm điều như vậy lần nữa - mọi người đều phạm sai lầm, và đó chỉ là một nụ hôn - nhưng bằng cách nào đó, việc xảy ra đã giúp suy nghĩ của anh kết tinh về những gì anh muốn từ người anh thân thiết nhất. Anh bắt đầu nhận ra cách cô đối xử với người khác, và anh không chắc anh thích những gì anh nhìn thấy. Những chuyện tầm phào không dứt của cô - thứ trước đây anh cho là vô hại - bắt đầu làm phiền anh, như là sự chờ đợi mà cô bắt anh phải chịu đựng trong lúc cô chăm chút bản thân để ra ngoài vào ban đêm. Anh cảm thấy buồn khi cuối cùng phải chia tay với cô, nhưng tự an ủi mình rằng, anh chỉ mới mười lăm khi anh hẹn hò với cô lần đầu tiên, và cô là bạn gái đầu tiên của anh. Cuối cùng, anh cảm thấy anh không có lựa chọn nào khác. Anh biết anh là ai và điều gì là quan trọng với anh, và anh không thấy những điều đó phản chiếu trong Ashley. Anh cho rằng tốt hơn nên kết thúc mối quan hệ trước khi mọi thứ trở nên khó khăn hơn.

Chị anh, Megan, giống anh theo cách đó. Xinh đẹp và thông minh, chị dọa dẫm phần lớn những thanh niên chị từng hò hẹn. Trong một thời gian dài, chị chuyển từ gã này sang gã khác, nhưng không gì ngoài sự phù phiếm và tính đồng bóng. Khi anh hỏi tại sao chị có vẻ bất lực trong việc ổn định, chị đã trả lời thẳng thắn. “Có những anh chàng nghĩ rằng họ sẽ ổn

định vào lúc nào đó trong tương lai, và có những anh chàng sẵn sàng cho hôn nhân ngay khi gặp được người thích hợp. Nhóm đầu làm chị chán ngắt, chủ yếu vì họ thông thiết; và nhóm sau, hoàn toàn thẳng thắn nhé, rất khó tìm thấy. Nhưng đó là điều nghiêm túc mà chị quan tâm đến, và bỏ thời gian để tìm kiếm một anh chàng giống như thế, người chị có sự thích thú tương đương. Chị muốn nói, nếu mỗi quan hệ không thể sống sót trong một thời gian dài, lý do gì trên trái đất để nó xứng đáng với thời gian và công sức của chị cho một thời gian ngắn chứ?”

Megan, anh cười, nghĩ về chị. Chị đã sống cuộc đời chị bằng những luật lệ riêng của chị. Chị đã làm Mẹ nổi điên trong suốt sáu năm gần đây với thái độ của chị, dĩ nhiên, vì chị đã nhanh chóng thoát khỏi rất nhiều những anh chàng trong tỉnh, những kẻ được hoan nghênh với xuất thân từ gia đình được Mẹ anh phê chuẩn. Nhưng anh phải thừa nhận, anh nghĩ Megan đã làm đúng, và may mắn thay, chị đã có thể gặp một người ở New York đáp ứng tất cả những tiêu chuẩn của chị.

Trong một cách thức kỳ lạ, Ronnie gợi anh nhớ đến Megan. Cô là một người lập dị, một người có tư tưởng tự do, và cũng độc lập một cách bướng bỉnh. Về bên ngoài, cô không giống bất kỳ ai mà anh có thể hình dung tìm thấy sự hấp dẫn, nhưng... Cha cô thật tuyệt, em trai cô là người vui nhộn, cô thông minh và tận tâm hơn bất kỳ ai anh từng gặp. Liệu có ai khác sẽ cắm trại ngoài trời suốt đêm để bảo vệ một cái tổ rùa chẳng? Liệu có ai khác sẽ ngừng một trận chiến để giúp một chú nhóc chứ? Ai khác sẽ đọc Tolstoy trong thời gian rảnh?

Và có ai khác, ít nhất là trong tỉnh này, thích Will trước khi biết về gia đình anh ?

Điều đó, anh phải thú nhận, quan trọng với anh cũng nhiều như anh ao ước nó không. Anh yêu cha anh và tên tuổi của gia đình anh, và anh tự hào về doanh nghiệp mà cha anh đã gây dựng. Anh cảm kích những lợi thế mà

cuộc sống mang đến cho anh, nhưng... anh cũng muốn là chính mình. Anh muốn ai đó biết anh trước hết chỉ là Will, không phải Will Blakelee, và không một ai khác trên thế giới để anh có thể nói về điều đó, ngoại trừ chị anh. Không như thế anh sống ở Los Angeles, nơi những đứa trẻ nổi danh có thể tìm thấy trong mọi trường học, hoặc ở một nơi như Andover, nơi mọi người đều biết ai đó đến từ một gia đình danh tiếng. Thật không dễ dàng như thế với một chỗ như ở đây, nơi mọi người biết nhau, và khi anh lớn hơn, anh có phần thận trọng đối với những mối quan hệ của anh. Anh ao ước được nói chuyện với phần lớn mọi người, nhưng anh đã học cách dựng một bức tường vô hình, ít ra cho đến khi anh chắc chắn gia đình anh không có gì để làm với người quen mới, hoặc là lý do để một cô gái thấy anh thú vị. Và nếu anh không biết chắc rằng Ronnie có biết gì về gia đình anh, anh đã bị thuyết phục khi anh ngừng lại phía trước nhà anh.

“Anh đang nghĩ gì vậy?” Anh nghe cô hỏi. Một ngọn gió nhẹ khẽ lay động mái tóc cô, và cô cố gắng một cách vô ích khi thu thập những lọn tóc vào trong một túm đuôi ngựa buông lơi. “Anh có phần im lặng.”

“Anh đang nghĩ anh thích việc đến đây nhiều như thế nào.”

“Đến căn nhà nhỏ của chúng tôi ư? Nó có chút khác biệt so với nơi anh thường ở.”

“Nhà của em thật tuyệt.” Anh khẳng định. “Cha em và Jonah cũng thế. Dù cho cậu bé tiêu diệt anh trong trò Liar’s Poker.”

“Nó luôn thắng, nhưng đừng hỏi em bằng cách nào. Em muốn nói, suốt từ khi nó còn bé xiu. Em nghĩ thắng nhóc gian lận, nhưng em không đoán được bằng cách nào.”

“Có lẽ em chỉ cần nói dối tốt hơn.”

“Oh, ý anh là giống như khi anh nói với em là anh làm việc cho cha anh ư ?”

“Anh làm việc cho cha anh mà.” Will nói.

“Anh biết ý em là gì.”

“Như anh đã nói với em, anh không nghĩ điều đó là quan trọng.” Anh dừng bước và quay nhìn cô. “Đúng không?”

Cô có vẻ lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận. “Nó thú vị và giúp giải thích vài thứ về anh, nhưng nếu em nói với anh rằng mẹ em làm trợ lý luật sư tại một hãng luật Wall Street, anh có cảm thấy có điều gì khác về em không?”

Điều này, anh biết, anh có thể trả lời hoàn toàn thẳng thắn. “Không. Nhưng nó khác nhau.”

“Tại sao?” cô hỏi. “Vì gia đình anh giàu ? Một tuyên bố giống như thế chỉ có ý nghĩa với những ai nghĩ rằng tiền bạc là tất cả những gì quan trọng.”

“Anh không nói điều đó.”

“Hay đấy. Anh muốn nói gì?” Cô thách thức, sau đó lắc đầu. “Nhìn đi, chúng ta hãy thẳng thắn với nhau nhé. Em không quan tâm liệu cha anh có phải là vua của Bruinei hay không, anh có tình cờ được sinh ra trong một gia đình có đặc quyền hay không. Anh làm gì với sự thật đó hoàn toàn tùy ý anh. Em ở đây vì em muốn ở cùng anh. Nhưng nếu em không muốn, tất cả tiền bạc trên thế giới cũng không thể làm thay đổi cảm xúc của em về anh đâu.”

Khi cô nói, anh quan sát cô càng lúc càng sinh động hơn. “Sao anh có cảm giác là em đã thực hiện bài diễn văn đó trước đây rồi ấy nhỉ?”

“Vì em đã nói điều đó trước đây.” Cô dừng bước và quay người đối diện với anh. “Đến New York đi, và anh sẽ hiểu tại sao em học cách nói những gì em nghĩ. Trong một số câu lạc bộ, tất cả những người anh gặp đều là những kẻ hợm hĩnh, và họ quá say mê vị thế của gia đình họ, hoặc gia đình họ kiếm được nhiều như thế nào... Điều đó làm em chán ngán. Em đứng ở đó, và tất cả những gì em muốn là nói là : thật tuyệt rằng những người khác trong gia đình của bạn làm được như vậy, nhưng bạn làm được gì? Nhưng em đã không nói, vì họ không thể hiểu. Họ nghĩ họ là người được lựa chọn. Thậm chí nó còn không đáng để phải nổi điên, vì toàn bộ ý tưởng thật quá lố bịch. Nhưng nếu anh nghĩ em mời anh đến vì gia đình anh là ai thì...”

“Anh không có.” Anh nói, cắt ngang lời cô. “Anh chưa bao giờ nghĩ đến điều đó dù chỉ trong một giây.”

Trong bóng tối, anh biết cô đang cân nhắc xem liệu anh có đang nói thật hay chỉ đơn giản nói những gì cô muốn nghe. Hy vọng đặt dấu chấm hết cho cuộc thảo luận, anh quay đi và ra hiệu về phía sau họ, hướng đến gian xưởng gần ngôi nhà.

“Nơi đó là gì thế?” Anh hỏi.

Cô không trả lời ngay, và anh cảm thấy cô vẫn còn đang cố quyết định xem có nên tin anh hay không.

“Nó đi cùng ngôi nhà.” Cô nói sau đó. “Mùa hè này, Cha em và Jonah đang chế tạo một ô cửa sổ kính màu.”

“Cha em chế tạo những ô cửa sổ kính màu sao?”

“Lúc này ông làm.”

“Đó là thứ ông thường làm à?”

“Không.” Cô trả lời. “Như ông đã kể với anh trong bữa tối, ông là thầy dạy piano.” Cô ngừng lại để phúi thứ gì đó dưới chân cô, rồi đổi đề tài. “Anh sẽ làm điều gì tiếp theo? Anh sẽ tiếp tục duy trì công việc của cha anh sao?”

Anh nuốt khan, cưỡng lại cảm dỗ muốn hôn cô lần nữa. “Anh sẽ tiếp tục cho đến cuối tháng tám. Anh sẽ vào Vanderbilt* cho học kỳ mùa thu.”

(*Vanderbilt university : Một trường đại học tư nổi tiếng nằm ở Nashville, Tennessee, USA. Trường nằm trong top 20 trong bảng xếp hạng các trường đại học ở Mỹ, top 50

trong bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới. Cựu sinh viên có những người cực kỳ nổi tiếng và xuất sắc.)

Một giai điệu yếu ớt vang đến từ một trong những ngôi nhà bên bờ biển; liếc nhìn từ khoảng xa, Will có thể thấy một nhóm người tụ tập trên tầng phía sau. Bài hát thuộc về những năm tám mươi, dù anh không thể xác định được.

“Điều đó sẽ vui đấy.”

“Anh đoán vậy.”

“Nghe như anh không có vẻ thích thú.”

Will nắm tay cô và họ bắt đầu đi tiếp. “Đó là một ngôi trường lớn, và ký túc xá rất đẹp.” Anh kể với một chút ngượng ngùng.

Cô nghiêng cứu anh. “Nhưng anh không muốn đến đó?”

Ronnie dường như nhận biết qua trực giác mọi cảm xúc và suy nghĩ của anh, điều khiến anh bối rối lẫn nhẹ nhõm. Ít nhất anh có thể nói với cô sự thật.

“Anh muốn đến một nơi khác, và đã được nhận vào một trường có chương trình khoa học môi trường lạ thường, nhưng mẹ anh thật sự muốn anh vào Vanderbilt.” Anh có thể cảm thấy cát trượt qua kẽ chân anh khi anh bước đi.

“Anh luôn làm những gì mẹ anh muốn sao?”

“Em không hiểu đâu.” Anh nói, lúc lắc đầu anh, “Đó là một truyền thống gia đình. Ông bà của anh đã học ở đó. Cha mẹ anh cũng học ở đó, chị anh cũng vậy. Mẹ anh ở trong ban quản trị, và... bà ...”

Anh cố tìm từ thích hợp. Bên cạnh anh, anh có thể cảm nhận Ronnie đang quan sát anh, nhưng anh né tránh ánh mắt cô.

“Anh biết bà có phần... hơi xa cách khi gặp bà lần đầu tiên, nhưng ngay khi em biết rõ bà hơn, bà là người chân thành nhất trên thế giới. Bà sẽ làm bất kỳ điều gì – anh muốn nói là mọi điều – cho em. Nhưng vài năm vừa qua thật sự rất khó khăn với bà.

Anh ngừng lại để nhặt một chiếc vỏ sò từ trong cát. Sau khi xem xét nó, Anh quăng nó theo hình vòng cung trên những con sóng. “Em có nhớ lần em hỏi anh về chiếc vòng tay không?”

Ronnie gật đầu, đợi anh tiếp tục.

“Chị anh và anh đã mang chiếc vòng để tưởng nhớ đứa em trai nhỏ. Tên nó là Mike, và nó là một cậu bé tuyệt vời ... loại trẻ con hạnh phúc nhất khi được ở cùng người khác. Cậu bé có một kiểu cười thật sự lây nhiễm, và em

không thể kèm chế được ngoại trừ cười theo nó khi có điều gì đó vui nhộn xảy ra.” Anh ngừng lại, nhìn ra mặt nước. “Dù sao thì, cách đây bốn năm, Scott và anh có một trận bóng rổ, và đó là lượt mẹ anh lái xe, như vẫn luôn như thế, Mike đi cùng bọn anh. Trời đã mưa suốt cả ngày, và có nhiều đoạn đường trơn trượt. Anh lẽ ra nên để tâm nhiều hơn, nhưng Scott và anh bắt đầu chơi trò mercy ở ghế sau. Em có biết trò đó không? Trò chơi em cố bẻ cổ tay người khác theo hướng sai cho đến khi một trong bọn em bỏ cuộc ấy?”

Anh ngáp ngừng, cố tập trung sức mạnh cho phần còn lại của câu chuyện.

“Bọn anh thật sự đang cố bẻ tay lẫn nhau – ngộ nguậy và đá lung tung trên ghế sau – và mẹ anh liên tục nói bọn anh ngừng lại, nhưng bọn anh lờ bà đi. Cuối cùng, anh bẻ được tay Scott vào nơi anh muốn và anh miệt mài hết sức mình khiến Scott thét lên. Mẹ anh quay lại để nhìn xem điều gì xảy ra, và vậy là đủ. Bà mất kiểm soát chiếc xe. Và...” Anh nuốt khan, cảm thấy từ ngữ bóp nghẹt cổ anh. “Dù sao chẳng nữa, Mike không làm điều đó. Dù Scott, mẹ anh và anh chắc chắn cũng không làm điều đó. Chúng tôi xuyên qua rào chắn và lao thẳng xuống nước. Có điều, Scott là một tay bơi cừ, lớn lên trên bãi biển và toàn bộ - và cậu ta xoay sở và kéo cả ba người bọn anh lên, dù cậu ấy chỉ mới mười hai vào lúc đó. Nhưng Mike...” Will nghẹn ngào. “Mike đã chết trong sự va chạm. Cậu bé thậm chí còn chưa học xong năm đầu tiên ở trường tiểu học.”

Ronnie với lấy bàn tay anh. “Em rất tiếc.”

“Anh cũng vậy.” Anh chớp mắt để ngăn những giọt lệ vẫn đến mỗi khi anh nghĩ đến ngày đó.”

“Anh biết đó là một tai nạn, đúng không?”

“Phải, anh biết. Và mẹ anh cũng vậy. Nhưng dù thế, bà đổ lỗi cho bản thân trong việc mất kiểm soát chiếc xe, cũng như anh biết có một phần trong bà đổ lỗi cho anh.” Anh lắc đầu. “Dù sao đi nữa, sau lần đó, bà luôn cảm thấy cần phải kiểm soát mọi thứ. Bao gồm cả anh. Anh biết bà chỉ đang cố giữ cho anh an toàn, giữ những điều tệ hại không xảy ra, và anh nghĩ, anh cũng phần nào tin vào điều đó. Anh muốn nói, khi nhìn vào những gì xảy ra. Mẹ anh hoàn toàn suy sụp ngay sau đám tang, và anh ghét bản thân đã làm điều đó với bà. Anh cảm thấy phải chịu trách nhiệm. Và anh hứa với bản thân sẽ cố bằng cách nào đó bù đắp cho bà. Dù cho anh biết anh không thể.”

Khi anh nói, anh bắt đầu xoay chiếc vòng macramé.

“Những chữ đó nghĩa là gì ? IMTF?”

“*In my thoughts forever* – mãi mãi trong tâm trí tôi. Đó là ý của chị anh, như là một cách để tưởng nhớ em ấy. Chị ấy đã nói với anh điều đó ngay sau tang lễ, nhưng anh chỉ vừa vắn nghe được. Anh muốn nói là, rất khủng khiếp khi ở trong nhà thờ ngày hôm đó. Với mẹ anh đang la hét và em trai nhỏ của anh nằm trong quan tài, cha anh và chị anh đang khóc... Anh đã thề rằng anh sẽ không bao giờ đến một đám tang nào nữa.”

Chỉ lần này, Ronnie dường như đánh mất lời nói. Will vươn thẳng người, biết rằng điều đó quá nhiều để tiếp nhận và bản khoăn không biết tại sao anh lại kể với cô. “Anh xin lỗi. Lẽ ra anh không nên kể với em tất cả những điều đó.”

“Không sao đâu mà.” Cô nói nhanh, siết chặt tay anh. “Em mừng vì anh đã kể.”

“Đó không phải cuộc sống hoàn hảo mà có lẽ em đã hình dung, đúng không?”

“Em chưa bao giờ cho rằng cuộc sống của anh là hoàn hảo.”

Anh không nói gì, và bỗng dưng, Ronnie nghiêng người hôn lên má anh. “Em ước gì anh không phải trải qua những điều đó.”

Anh hít một hơi thở sâu và hồi phục lại cuộc đi dạo trên bãi biển. “Dù sao thì việc anh đến Vanderbilt quan trọng đối với mẹ anh, Vì vậy đó là nơi anh sẽ đến.”

“Em chắc là anh sẽ vui. Em nghe nói đó là một ngôi trường lớn.”

Anh đan những ngón tay anh vào của cô, cảm thấy chúng mềm mại biết bao bên cạnh làn da đầy những vết chai của anh. “Bây giờ đến lượt em. Anh đã không biết gì về em nào?”

“Chẳng có điều gì giống những điều anh kể với em hết.” Cô nói, lắc đầu. “Thậm chí còn không so sánh được.”

“Điều đó không quan trọng. Nó chỉ cho biết em là ai thôi.”

Cô liếc về phía ngôi nhà. “À thì... em đã không nói chuyện với cha em trong ba năm. Thật ra em chỉ vừa nói chuyện lại với ông cách đây đôi ngày. Sau khi ông và mẹ em chia tay, em đã... giận ông. Thẳng thắn thì em không bao giờ muốn gặp lại ông và điều cuối cùng em muốn là trải qua mùa hè ở đây.”

“Bây giờ thì sao?” Anh nhận ra ánh trắng lấp lánh trong mắt cô. “Em có mừng là em đã đến không?”

“Có lẽ.” Cô trả lời.

Anh cười và trao cho cô một cú đẩy đùa vui. “Em thích gì khi em là một cô bé con?”

“Tẻ ngắt.” Cô nói. “Tất cả những gì em làm là chơi piano.”

“Anh thích nghe em chơi đàn.”

“Em không còn chơi nữa.” Cô trả lời nhanh, có nét bướng bỉnh trong giọng cô.

“Không còn sao?”

Cô lắc đầu, và dù anh biết còn có nhiều uẩn khúc, rõ ràng cô không muốn nói về chúng. Thay vì thế, anh lắng nghe cô tiếp tục mô tả về bạn bè cô ở New York và cô thường trải qua cuối tuần như thế nào, mỉm cười với những câu chuyện về Jonah. Thật tự nhiên để trải qua thời gian ở bên cô, hết sức dễ dàng và đúng đắn. Anh kể với cô những điều anh chưa từng thảo luận ngay cả với Ashley. Anh cho rằng anh muốn cô biết con người thật của anh, và bằng cách nào đó, anh tin rằng cô biết đáp lại như thế nào.

Cô không giống bất kỳ ai anh đã gặp trước đây. Anh chắc chắn rằng anh không bao giờ muốn buông tay cô ra; những ngón dường như vừa vặn với nhau theo một cách đúng đắn – đan vào nhau thật dễ dàng, giống như phần bổ sung hoàn hảo.

Ngoại trừ căn nhà đang đãi tiệc, họ hoàn toàn một mình. Những giai điệu êm ái và xa xôi, và khi anh nhìn lên, anh bắt được ánh lóe sáng của vệt sao băng trên cao. Khi anh quay nhìn Ronnie, anh biết qua biểu hiện của cô, rằng cô cũng nhìn thấy.

“Anh đã ước điều gì?” Cô hỏi, giọng cô như một tiếng thì thầm. Nhưng anh không thể trả lời. Thay vì thế, anh nâng bàn tay cô lên và trượt cánh tay

kia quanh lưng cô. Anh nhìn vào mắt cô, nhận biết với sự chắc chắn rằng, anh đã yêu mất rồi. Anh kéo cô lại gần và hôn cô bên dưới bầu trời sao, tự hỏi, bằng cách nào trên trái đất, anh đủ may mắn để tìm thấy cô.

21.

Ronnie.

Được rồi, có thú nhận rằng cô có thể thường xuyên sống như thế này : Nằm dài trên phao trong hồ bơi ở sân sau, một ly trà lạnh ngọt ngào bên cạnh, một khay trái cây trong phòng thay đồ được phục vụ bởi bếp trưởng, cùng với đồ bạc thật và món ăn được tô điểm thật đẹp với lá bạc hà.

Tuy nhiên cô không thể hình dung những gì Will có khi sống trong một hệ giới như thế này. Anh chưa bao giờ biết đến một cuộc sống khác, anh chắc chắn không nhận ra được sự khác biệt. Khi tắm nắng trên tấm phao, cô nhìn thấy anh trên nóc phòng thay đồ, đang chuẩn bị nhảy. Dù từ khoảng cách, cô có thể nhìn thấy những bắp cơ vồng lên trên cánh tay và bụng anh.

“Này,” Anh la lớn, “Xem anh làm một chuyến bay ngắn.”

“Chuyến bay ngắn ư? Chỉ thế thôi sao? Anh tìm mọi cách trèo lên trên đó và chỉ làm được một chuyến bay ngắn thôi sao?”

“Có gì sai với chuyến bay ngắn à?” Anh hỏi.

“Em chỉ đang nói bất kỳ ai cũng có thể làm một chuyến bay ngắn,” Cô trêu chọc, “Ngay cả em cũng có thể làm được.”

“Anh rất muốn trông thấy điều đó.” Anh hoài nghi.

“Em không muốn bị ướt.”

“Nhưng anh mời em đến đây để bơi mà!”

“Đây là cách con gái bọn em bơi. Nó cũng được gọi là tắm nắng.”

Anh cười. “Thật ra, đó chắc chắn là ý tưởng hay để em có được ít ánh nắng. Anh đoán là mặt trời không chiếu sáng ở New York, huh?”

“Anh đang nói em nhột nhạt sao?” Cô nhăn mặt.

“Không.” Anh nói, lúc lắc đầu. “Đó không phải là từ anh muốn sử dụng. Anh nghĩ xanh xao thì chính xác hơn.”

“Wow, thật là một kẻ quyến rũ. Điều đó khiến em thường tự hỏi không biết em nhìn thấy gì trong anh.”

“Thường ư?”

“Phải, và em muốn nói rằng nếu anh dùng những từ như là ‘xanh xao’ để mô tả em, em không thể thấy có nhiều tương lai cho chúng ta.”

Anh có vẻ định giá cô, “Nếu anh làm hai cú nhảy thì thế nào? Em sẽ tha thứ cho anh chứ?”

“Chỉ nếu anh kết thúc cú nhảy với một nhịp lặn hoàn hảo. Nhưng nếu hai cú nhảy và một lần tiếp nước vụng về là tất cả những gì anh có thể làm, em

sẽ giả vờ kinh ngạc, miễn là anh không làm em ước.”

Anh nhượng một bên mày trước khi lùi lại vài bước và lấy một bước dài để tung người lên không trung. Anh cuộn người, lộn hai vòng và vào nước với cánh tay đi trước và thân hình duỗi thẳng, gần như không gợn sóng.

Rất ấn tượng, cô nghĩ, nhưng không hoàn toàn ngạc nhiên, xét theo cách thanh nhã mà anh di chuyển trên sân bóng. Khi anh nổi lên cạnh tấm phao, đập chân đứng nước, cô biết anh hài lòng với bản thân.

“Cú đó tạm ổn.” Cô nói.

“Chỉ tạm ổn thôi sao?”

“Em cho bốn điểm trên sáu.”

“Hơn năm chứ?”

“Hơn mười luôn đi.” Cô nói.

“Nó ít nhất cũng được tám !”

“Dĩ nhiên là anh nghĩ vậy rồi. Đó là lý do tại sao em đánh giá.”

“Anh khẩn khoản thì sao? Anh nói, vươn tay bám vào cạnh phao.

“Anh không thể. Điều đó không chính thức.”

“Điều gì xảy ra nếu anh không vui.”

“Vậy có lẽ anh sẽ nghĩ kỹ hơn khi dùng từ ‘xanh xao’.”

Anh cười và bắt đầu nhắc người lên. Ronnie chụp lấy tấm phao

“Này... Ngừng lại... Đừng làm thế chứ...” Cô cảnh báo.

“Ý em là... như thế này à?” Anh nói, đè mạnh hơn

“Em đã nói với anh là em không muốn bị ướt mà!” Cô thét lên.

“Và anh muốn em cùng bơi với anh!” Không báo trước, anh chụp lấy cánh tay cô và kéo mạnh. Ré lên, cô lao vào nước. Ngay khi cô nổi lên để hóp không khí, anh cố hôn cô, nhưng cô trượt ra xa.

“Không!” Cô la lên, cười khanh khách, thích thú sự mát mẻ của nước và cảm giác mềm mại của làn da anh dựa vào cô. “Em không tha thứ cho anh đâu!”

Khi cô vùng vẫy vui đùa với anh, cô nhận ra Susan đang quan sát họ từ hiên nhà. Từ biểu hiện trên mặt bà, rõ ràng bà không vui.

Chiều muộn hôm đó, khi họ trở lại bãi biển để kiểm tra tổ rùa, họ đã ngừng lại ăn kem. Ronnie đi bên cạnh Will, liếm cây kem ốc quế đang tan chảy của cô, kinh ngạc rằng họ chỉ mới hôn nhau lần đầu tiên hôm qua. Nếu đêm qua gần như tuyệt vời, thì hôm nay thậm chí còn tốt hơn. Cô yêu cách họ chuyển từ nghiêm túc sang hài hước dễ dàng làm sao, rằng anh trêu ghẹo cô cũng nhiều như anh bị trêu ghẹo.

Dĩ nhiên, anh đã kéo cô xuống hồ bơi, đó là lý do cô cần chọn thời điểm phản công hoàn hảo. Điều đó không khó vì anh không biết nó sắp đến, nhưng ngay khi anh đưa cây kem ốc quế của anh lên môi, cô đột ngột đẩy

vào cây kem, bôi kem đầy mặt anh. Cười khúc khích, cô nhảy chân sáo trốn vào khúc quanh... hướng thẳng vào cánh tay của Marcus.

Blaze ở bên hẵn, cũng như Teddy và Lance.

“Ồ, đây không phải là một ngạc nhiên hay ho sao?” Marcus lè nhè, siết chặt vòng tay.

“Buông tôi ra!” Cô la lên, ghét nỗi hoảng loạn đột ngột trong giọng cô.

“Buông cô ấy ra!” Will thêm vào từ phía sau cô. Giọng anh vững vàng, nghiêm nghị. “Ngay!”

Marcus có vẻ khá thích thú. “Em nên quan sát nơi em đến chứ, Ronnie.”

“Ngay!” Will yêu cầu, nghe có vẻ giận dữ, di chuyển vào tầm nhìn.

“Dễ dàng thôi, Richie Rich*. Cô ấy đâm sầm vào tôi mà – Tôi chỉ giữ cô ấy khỏi ngã. Và nhân tiện, Scott thế nào rồi? Có đang chơi một trái pháo hoa chai nào gần đây không vậy?”

(*Richie Rich : Cậu bé Richie giàu có, Film do Macauley Culkin đóng vai chính, đạo diễn Donald Petrie, trình chiếu năm 1994. Cậu bé giàu có sống gò bó trong cảnh giàu

sang kết bạn với nhóm trẻ em nghèo nhưng hạnh phúc và vui vẻ, khi cha mẹ cậu bé bị mưu hại, đám trẻ giúp cậu thoát khỏi âm mưu của người quản lý của cha cậu nhằm sang đoạt

tài sản và hại gia đình cậu.)

Trước sự ngạc nhiên của Ronnie, Will đông cứng. Cười tự mãn, Marcus quay ánh mắt trở lại cô, hẵn siết cánh tay cô chặt hơn trước khi buông cô ra. Khi Ronnie bước lùi ra sau, Blaze thắp lên một trái banh lửa, vẽ mặt cô ấy lãnh đạm.

“Anh vui là anh có thể giữ em khỏi trượt chân,” Marcus nói. “Có vẻ không tốt với những vết thâm tím khi em ra tòa vào thứ ba, đúng không?”

Em sẽ không muốn thăm phán nghĩ em hung tợn thêm vào tội ăn trộm đầu.”

Ronnie chỉ có thể nhìn hẩn trừng trừng, không nói nên lời, cho đến khi Marcus bỏ đi. Khi họ rời đi, cô thấy Blaze ném trái banh lửa cho hẩn, hẩn bắt nó thật dễ dàng và ném lại cho cô ấy.

Ngồi trên đụn cát bên ngoài nhà cô, Will giữ im lặng khi cô kể lại tỉ mỉ mọi thứ đã xảy ra từ khi cô đến, bao gồm cả sự việc ở cửa hàng nhạc. Khi cô kết thúc, cô xoắn hai bàn tay lại với nhau trong lòng cô.

“Và tất cả là như thế. Về việc ăn cắp vặt mà em đã làm ở New York, em thậm chí còn không hiểu tại sao em lại lấy những món đồ đó. Em đâu có cần chúng. Nó chỉ là thứ gì đó để làm, vì bạn bè em cũng làm như thế. Khi em ra tòa, em thú nhận mọi thứ vì em biết em đã sai và em sẽ không bao giờ làm như thế nữa. Và em đã không làm nữa – không ở đó, cũng không ở đây. Nhưng trừ phi điều cáo buộc được gỡ bỏ hoặc Blaze thú nhận những gì cô ấy đã làm, em không chỉ gặp rắc rối lớn ở đây, mà em cũng còn gặp rắc rối ở nhà nữa. Em biết điều đó nghe có vẻ điên khùng và em chắc chắn anh không tin em, nhưng em thề là em không nói dối.”

Anh che phủ đôi tay đang siết chặt của cô bằng tay anh. “Anh tin em.” Anh nói. “Và hãy tin tưởng ở anh – không điều gì khiến anh ngạc nhiên về Marcus hết. Hẩn đã điên khùng từ khi còn là một đứa trẻ. Chị anh đã từng học chung lớp với hẩn và chị ấy đã kể với anh rằng có lần cô giáo đã tìm thấy một con chuột chết trong ngăn kéo của bà ấy. Mọi người đều biết ai đã làm, ngay cả hiệu trưởng, nhưng họ không chứng minh được, em biết đấy. Và hẩn vẫn tự thực hiện những mảnh lời thường lệ của hẩn, nhưng bây giờ hẩn đã có Teddy và Lance thi hành những mệnh lệnh của hẩn. Anh đã nghe được vài điều điên khùng về hẩn. Nhưng Galadriel... cô ấy thường là một cô gái tử tế nhất. Anh biết cô ấy từ khi anh còn là trẻ con, và anh không biết

điều gì đã xảy ra với cô ấy gần đây. Anh biết cha mẹ cô ấy đã ly hôn, và anh nghe nói cô ấy thật sự gặp khó khăn. Dù vậy, anh không biết cô ấy thấy gì ở Marcus, hay tại sao cô ấy lại dốc lòng hủy hoại cuộc đời của cô ấy như vậy. Anh thường cảm thấy buồn cho cô ấy, nhưng những gì cô ấy làm với em là sai.”

Ronnie đột ngột cảm thấy mệt mỏi. “Em phải ra tòa vào tuần sau.”

“Em có muốn anh đến không?”

“Không. Em không muốn anh thấy em đứng trước tòa.”

“Điều đó không quan trọng...”

“Nó sẽ, nếu như mẹ anh phát hiện ra. Em khá chắc chắn bác ấy không thích em.”

“Tại sao em nói như vậy?”

Vì em đã thấy cách bà ấy nhìn em trước đây, cô có thể nói thế. “Đó chỉ là cảm giác thôi.”

“Mọi người đều có cảm giác đó khi họ gặp bà lần đầu tiên,” Anh cam đoan với cô. “Như anh đã nói, ngay khi em để bà hiểu em hơn, bà sẽ dịu xuống.”

Ronnie không dám chắc như thế. Phía sau cô, mặt trời đã xuống, biến bầu trời thành những sắc thái rực rỡ của màu cam. “Có gì với Scott và Marcus vậy?” Cô hỏi.

Will sững người. “Ý em là gì?”

“Anh có nhớ đêm hôm đó ở lễ hội không? Sau khi biểu diễn, Marcus có vẻ bị kích động, vì thế em cố giữ khoảng cách với hắn. Cứ y như hắn đang tìm kiếm trong đám đông ấy, và khi hắn phát hiện ra Scott, hắn có vẻ... rất kỳ lạ trên mặt, giống như hắn đã tìm thấy thứ hắn cần. Điều kế tiếp mà em biết là hắn vo tròn ly khoai tây chiên của hắn và ném nó vào cậu ấy.”

“Anh cũng ở đó mà, nhớ không?”

“Nhưng anh có nhớ những gì hắn nói không? Thật kỳ lạ. Hắn hỏi liệu Scott có định bắn một trái pháo hoa chai vào hắn hay không. Và vừa mới đây thôi, khi hắn nói những thứ tượng tự với anh, anh phần nào từng người lại.”

Will nhìn ra xa. “Không có gì đâu.” Anh khẳng khẳng, siết chặt tay cô. “Và anh sẽ không để xảy ra điều gì cho em đâu.” Anh nghiêng ra sau, tỳ người trên khuỷu tay. “Anh có thể hỏi em một câu không? Chủ đề hoàn toàn khác?”

Ronnie nhướn một bên mày, không vừa ý với câu trả lời của anh, nhưng quyết định cho qua.

“Sao lại có một cây đàn Piano phía sau bức tường bằng ván trong nhà em vậy?” Khi cô có vẻ ngạc nhiên, anh nhún vai. “Em có thể thấy nó xuyên qua cửa sổ mà, hơn nữa, bức tường bằng ván đó không tương xứng với phần còn lại của nội thất.”

Đến lượt Ronie quay nhìn nơi khác. Cô giải thoát đôi tay và vùi chúng vào trong cát. “Em nói với cha rằng em không muốn nhìn thấy cây đàn piano nữa, vì thế ông đã dựng bức tường.”

Will chớp mắt. “Em ghét piano nhiều thế sao?”

“Phải.” Cô trả lời.

“Vì cha em là thầy dạy của em?” Cô ngược nhìn lên kính ngạc khi Will tiếp tục. “Bác ấy thường dạy ở Juilliard, đúng không? Điều đó có nghĩa là bác ấy đã dạy em chơi đàn, và anh dám cá là em chơi rất giỏi, chỉ vì em phải yêu thứ gì đó trước khi em ghét nó.”

Với một tay chơi bóng chuyền có nhát chặt như thợ máy, anh khá sâu sắc. Ronnie thọc những ngón tay sâu vào trong cát, nơi tầng đất lạnh và rắn chắc.

“Ông đã dạy em chơi đàn từ khi em mới chập chững biết đi. Em chơi trong nhiều giờ, bảy ngày một tuần, trong nhiều năm. Thậm chí chúng tôi còn sáng tác cùng nhau nữa. Đó là những gì em và cha đã chia sẻ, anh biết không? Đó là vài thứ chỉ dành cho hai chúng tôi thôi, và khi ông ấy rời khỏi căn hộ... Em cảm thấy giống như ông không chỉ phản bội gia đình mà ông còn phản bội cả cá nhân em, và em đã giận dữ đến mức thề rằng em sẽ không bao giờ chơi hoặc viết một bài nhạc nào nữa. Vì vậy, khi lần đầu tiên đến đây, nhìn thấy cây đàn và nghe ông ấy chơi đàn mỗi khi em ở quanh. Em không kèm chế được cảm giác ông cố ra vẻ rằng những gì ông đã làm không quan trọng. Giống như ông nghĩ chúng tôi có thể bắt đầu lại. Nhưng không thể. Em không thể xóa bỏ quá khứ.”

“Em dường như rất thân thiết với ông đêm trước.” Will nhận xét.

Ronnie chậm chậm kéo tay cô lên khỏi cát. “Vâng, chúng tôi đã trở nên tốt hơn trong vài ngày gần đây. Nhưng điều đó không có nghĩa là em sẽ chơi đàn lại.” Cô nói.

“Đó không phải việc của anh, nhưng nếu em chơi đàn giỏi, thì em chỉ đang làm tổn thương chính mình. Đó là một món quà, đúng không? Và ai mà biết được? Em có thể được nhận vào Juilliard thì sao?”

“Em biết em được nhận. Họ vẫn viết thư cho em. Họ hứa với em là họ luôn dành một chỗ cho em nếu em suy nghĩ lại.” Cô cảm thấy cái kính trào dâng.

“Vậy tại sao em không thực hiện ?”

“Điều đó quan trọng với anh sao?” Cô trừng mắt với anh. “Rằng em không phải người anh nghĩ em là ư? Rằng em có tài năng đặc biệt? Điều đó khiến em đủ tốt cho anh?”

“Không chút nào.” Anh nói. “Em vẫn là người anh đã nghĩ. Kể từ giây phút đầu tiên anh gặp em. Và không có cách nào khác để em thích hợp hơn với anh nữa.”

Ngay khi anh nói điều đó, cô cảm thấy thẹn thùng về sự bộc phát của cô. Cô nghe được sự thành thật trong giọng anh và biết ý của anh đúng như những gì anh nói.

Cô nhắc nhở bản thân rằng họ chỉ vừa biết nhau được vài ngày, và hãy còn... Anh dịu dàng và thông minh, và cô biết anh đã yêu cô rồi. Như thế cảm nhận được suy nghĩ của cô, anh ngồi dậy và nhích đến gần hơn. Nghiêng người, anh hôn cô thật dịu dàng trên môi, và đột ngột, cô chắc chắn rằng cô không muốn điều gì khác hơn được bao bọc mãi mãi trong vòng tay anh, giống như thế này.

Marcus quan sát họ từ một khoảng cách. Vậy đó là cách nó sẽ xảy ra, huh? Cường ép.

Cường ép cô ấy. Đó là lúc tiệc tùng.

Teddy và Lance phải kiếm một cuộc nhậu nhẹt túy lúy, và thời cơ đã đến. Lúc sớm, hắn thấy một gia đình đi nghỉ mát thu xếp những thứ tào lao của họ vào chiếc minivan cùng với con chó xấu xí và đám trẻ thậm chí còn xấu xí hơn, tại một trong những ngôi nhà chỉ cách căn nhà ọ ọ của Ronnie ba đến bốn căn. Hắn đã đi lòng vòng đủ lâu để biết được rằng người thuê nhà kế tiếp sẽ không bắt đầu cho đến sáng mai, sau khi người dọn dẹp đến, điều đó có nghĩa là tất cả những gì hắn phải làm là vào bên trong và ngôi nhà sẽ là của bọn chúng đêm nay.

Không quá khó, xét đến việc hắn có chìa khóa và mã an ninh. Những kẻ đi nghỉ hè không bao giờ khóa cửa khi họ xuống bãi biển. Sao bọn họ phải làm chứ? Họ đâu cần đem gì khác ngoài thức ăn và có lẽ một ít video game xuống bãi biển, vì rằng phần lớn họ chỉ ở lại khoảng một tuần. Và người chủ nhà ở ngoài thị trấn – chắc chắn ở nơi nào đó giống như Charlotte và đã mệt mỏi với những cuộc gọi từ công ty an ninh khi những kẻ ngốc thuê nhà bật chuông báo động vào giữa đêm – đủ chu đáo để dán mã an ninh ngay trên tấm bảng an ninh trong bếp. Thông minh ghê. Thật sự thông minh. Với đủ kiên nhẫn, hắn luôn có thể tìm thấy một hoặc hai căn nhà để chiêu đãi tiệc, nhưng bí quyết là không lạm dụng thời cơ. Teddy và Lance luôn muốn tiệc tùng trong những nơi này, nhưng Marcus biết rằng nếu chúng làm quá thường xuyên, những công ty quản lý sẽ nghi ngờ. Họ sẽ gọi người quản lý đến để kiểm tra những thứ bị mất, họ sẽ báo cảnh sát để có những cuộc tuần tra, và họ sẽ cảnh báo cho những người đi nghỉ hè và chủ nhà. Sau đó chúng sẽ ở đâu? Trốn dưới Bower's Point như chúng vẫn thường ở?

Một lần mỗi năm, một lần mỗi mùa hè. Đó là luật của hắn, và vậy là đủ, trừ phi hắn đốt cháy căn nhà sau đó. Hắn cười. Làm điều đó và rắc rối được giải quyết. Thậm chí không ai nghi ngờ đã có một bữa tiệc ở đó. Không điều gì giống như một ngọn lửa khổng lồ, vì những ngọn lửa lúc nào cũng đầy sức sống. Lửa, đặc biệt một ngọn lửa lớn, chuyển động và nhảy múa, tiêu diệt và tàn phá. Hắn nhớ đến việc thắp lên một ngọn lửa trong một kho thóc khi hắn mười hai tuổi và nhìn nó cháy trong nhiều giờ, nghĩ rằng hắn chưa bao giờ trông thấy điều gì kỳ diệu hơn thế. Vì vậy hắn đã thắp một ngọn lửa khác, lần này tại một nhà kho bỏ hoang. Qua nhiều năm, hắn đã thực hiện nhiều vụ. Không điều gì tốt hơn, không điều gì uy lực hơn sức mạnh hắn cảm thấy với một chiếc bật lửa trong tay.

Nhưng hắn sẽ không làm điều đó. Không phải đêm nay, vì quá khứ của hắn không phải là thứ hắn muốn Teddy hoặc Lance biết. Hơn nữa, bữa tiệc sẽ có nhiều thứ. Say túy lúy và ma túy và âm nhạc. Và gái. Những cô gái say xỉn. Hắn sẽ có Blaze trước tiên, và sau đó có lẽ đôi người khác, nếu hắn để Blaze bị bóc lột đủ để bất tỉnh. Hoặc có lẽ hắn sẽ gặp gỡ vài cô gái nhỏ tình cờ, dù cho Blaze đủ tỉnh táo để nhận ra điều gì đang xảy ra. Điều đó cũng có thể rất vui. Oh, hắn biết cô ta sẽ tạo nên một cảnh tượng, nhưng hắn chỉ cần lừa cô ta đi, và để Teddy và Lance tổng cổ cô ả. Hắn biết cô ta sẽ quay lại. Cô ta luôn quay lại, nài xin và khóc lóc.

Cô ta có thể đoán được chết tiệt như thế đấy. Và cô ta rên rỉ mọi lúc.

Không như quý cô Thân-Thể-Nhỏ-Rắn-Chắc ngay dưới bãi biển kia.

Hắn đã cố một cách khó khăn không nghĩ đến Ronnie. Vì cô không thích hắn, vì cô muốn trải qua thời gian với Richie Rich, hoàng tử của cửa hàng thăng xe. Dù sao thì cô chắc chắn sẽ không cáo tiết. Cô chắc chắn là một kẻ hay trêu chọc nhỏ bé nhát nhẽ. Dù như thế, hắn không thể nghĩ ra hắn đã làm sai với cô ở điểm nào và bằng cách nào cô dường như nhìn rõ về hắn.

Hắn sẽ tốt hơn mà không có cô. Hắn không cần cô. Hắn không cần bất kỳ ai, điều làm hắn tự hỏi tại sao hắn tiếp tục quan sát cô hoặc quan tâm với sự xem thường nhất rằng cô đang hẹn hò với Will.

Dĩ nhiên, điều đó khiến toàn bộ mọi thứ có chút thích thú hơn, chỉ vì hắn biết tất cả về điểm yếu của Will.

Hắn có thể có một chút vui vẻ với điều đó. Giống như hắn sắp được vui vẻ đêm nay.

23.

Will

Với Will, mùa hè đang trôi qua quá nhanh. Giữa công việc tại garage và việc trải qua phần lớn thời gian rảnh rỗi còn lại của anh với Ronnie, thời gian dường như trôi đi như bay. Khi tháng tám đến, anh thấy bản thân ngày càng lo lắng với suy nghĩ, trong vài tuần nữa, cô sẽ trở về New York và anh sẽ đến Vanderbilt

Cô đã trở nên một phần của cuộc đời anh – theo nhiều cách, là phần tốt nhất. Cho dù anh không luôn hiểu cô, nhưng bằng cách nào đó, sự khác nhau lại khiến cho mối quan hệ của họ mạnh mẽ hơn. Họ đã tranh luận về yêu cầu của anh đi cùng cô đến phiên tòa, và cô quyết liệt từ chối, nhưng anh nhớ lại sự ngạc nhiên của cô khi cô tìm thấy anh đang đợi cô bên ngoài tòa án với một bó hoa. Anh biết cô đã lo lắng rằng lời cáo buộc không được bãi bỏ - phiên tòa kế tiếp đã có kế hoạch vào ngày 28 tháng Tám, ba ngày

sau khi anh rời khỏi để đến trường đại học – nhưng bằng cách xuất hiện, anh biết anh đã làm đúng, khi cô nhận bó hoa với một nụ hôn e thẹn.

Cô khiến anh ngạc nhiên với việc làm bán thời gian tại hồ cá. Cô không nói trước với anh về kế hoạch của cô hay hỏi anh có thể viết cho cô vài lời tốt hay không. Thẳng thắn thì, anh thậm chí còn không nhận ra cô muốn một công việc. Sau đó, khi anh hỏi, cô giải thích, “Anh làm việc suốt ngày, cha em và Jonah đang chế tác cửa sổ kính màu. Em cần thứ gì đó để làm, và hơn nữa, em muốn tự mình thanh toán tiền cho luật sư. Có vẻ Cha em không có nhiều tiền.” Tuy vậy, khi anh đón cô sau ngày đầu tiên làm việc, da cô gần như có màu xanh lục. “Em phải cho rái cá ăn.” Cô thú nhận. “Anh đã bao giờ nhét tay vào một xô cá chết nhầy nhụa chưa? Nó thật kinh khủng!”

Họ nói chuyện, không ngừng. Dường như không có đủ thời gian trên thế giới để họ chia sẻ mọi điều họ muốn. Đôi khi, đó chỉ là một câu chuyện đơn giản để làm đầy khoảng khắc im lặng – như khi họ cân nhắc về những bộ film yêu thích của họ, hoặc khi cô kể với anh rằng, mặc dù cô là người ăn chay, cô vẫn không quyết định được liệu trứng hoặc sữa có được tính đến hay không. Nhưng vào những lần khác, câu chuyện của họ trở nên nghiêm túc. Cô kể cho anh nhiều hơn về những ký ức chơi piano và mối quan hệ của cô với cha cô; anh thú nhận, đôi khi anh không bằng lòng với việc anh cảm thấy trách nhiệm phải trở thành kiểu người mà mẹ anh cứ khẳng khẳng muốn anh trở thành. Họ nói về em trai cô, Jonah, và chị anh, Megan, và suy xét, và mơ tưởng về nơi họ sẽ kết thúc cuộc đời. Với anh, tương lai dường như đã được lên kế hoạch một cách ngăn nắp : Bốn năm ở Vanderbilt, và sau khi tốt nghiệp, anh sẽ tìm kiếm vài kinh nghiệm làm việc ở công ty khác trước khi trở về điều hành doanh nghiệp của cha anh. Ngay khi anh kể về kế hoạch, anh có thể nghe thấy giọng mẹ anh thì thầm phê chuẩn, và anh thấy bản thân đang tự hỏi liệu đó có phải là điều anh thật sự muốn hay không. Về phần Ronnie, cô thú nhận cô không chắc một hai năm tiếp theo sẽ mang đến điều gì. Dù vậy, sự thiếu chắc chắn không có vẻ làm

cô hoảng sợ, điều này khiến anh khâm phục cô nhiều hơn. Sau đó, khi anh đối chiếu những kế hoạch tương ứng của họ, anh bị ấn tượng vì nhận ra rằng, với hai người bạn họ, cô có nhiều trách nhiệm với số phận của cô hơn anh.

Bất chấp những chiếc lồng được lắp đặt đây đó trên bãi biển để bảo vệ những cái tổ rùa, gấu trúc đã đào bới bên dưới khung lưới và tiêu diệt mất sáu tổ. Ngay khi Ronnie biết được điều đó, cô khẳng định là họ phải luân phiên canh gác cái tổ phía sau nhà cô. Không lý do nào để cả hai ở đó suốt đêm, nhưng họ trải qua phần lớn thời gian ôm nhau, hôn nhau và nói chuyện một cách yên lặng cho đến quá nửa đêm.

Scott, dĩ nhiên, không hiểu những điều đó. Nhiều hơn một lần, Will trẻ tuổi tập luyện, và khi anh đến, thấy Scott đi đi lại lại trong lo âu, bản khoăn không biết có điều gì xảy ra với bạn hay không. Tại chỗ làm, rất hiếm khi Scott hỏi thăm điều gì về Ronnie, Will cũng không tự nguyện kể – Anh biết Scott không hỏi, bởi vì anh thật sự thích Ronnie. Scott đã làm điều tốt nhất của cậu ta để lôi kéo sự chú ý của Will tập trung vào giải thi đấu bóng chuyền bãi biển sắp đến, thường giả vờ như là Will sẽ trở về với ý thức của anh ngay thôi hoặc là Ronnie không tồn tại.

Dù vậy, Ronnie đã đúng về mẹ anh. Dù bà không nói điều gì trực tiếp về mối quan hệ mới của anh, nhưng anh đọc được vẻ không tán thành của bà trong cách bà gượng cười mỗi khi đề cập đến tên của Ronnie, và trong thái độ hình thức mà bà tỏ ra khi anh đưa Ronnie đến nhà. Bà không bao giờ hỏi về Ronnie, và khi anh nói điều gì đó về cô – về họ đã vui vẻ bên nhau nhiều bao nhiêu, hoặc cô thông minh ra sao, hay cô hiểu anh hơn bất kỳ ai khác như thế nào – mẹ anh sẽ nói những thứ đại loại như “Chẳng bao lâu nữa con sẽ đến Vanderbilt, và mối quan hệ xa cách thì rất khó khăn.” Hay thậm chí sẽ tự hỏi thành lời rằng không biết anh có nghĩ họ đã “trải qua quá nhiều thời gian bên nhau” hay không. Anh không thích khi bà nói những

điều đó. Tất cả những gì anh có thể làm là không gắt gỏng với bà, vì anh biết bà đang không công bằng. Không giống như phần lớn những người khác Will biết, Ronnie không uống rượu, không chửi rủa hoặc nói chuyện tầm phào, và họ không tiến xa hơn những nụ hôn, nhưng anh biết qua trực giác là những điều đó không quan trọng đối với mẹ anh. Bà đã khóa chặt những thành kiến của bà, vì thế bất kỳ nỗ lực nào nhằm thay đổi quan niệm của bà về Ronnie là vô ích. Thất vọng, anh bắt đầu tìm lý do để rời khỏi nhà nhiều nhất có thể. Không chỉ vì cách mẹ anh cảm nhận về Ronnie, mà còn vì cách anh bắt đầu cảm nhận về mẹ anh ra sao nữa.

Và về bản thân anh nữa, dĩ nhiên, trong việc lơ là gọi điện thoại cho bà.

Ngoài mối bận tâm của Ronnie về phiên tòa sắp tới, bóng đen duy nhất trong mùa hè bình dị phong phú của họ là sự hiện diện không ngừng của Marcus. Dù gần như họ có thể lơ đãng đi, nhưng thỉnh thoảng vẫn không thể được. Mỗi khi họ đụng độ hẫng, Marcus dường như luôn tìm ra cách để khiêu khích Will, thường với sự nhắc đến Scott. Will cảm thấy bị tê liệt. Nếu anh phản ứng quá mạnh mẽ, Marcus có thể đến tố cáo với cảnh sát; nếu anh không nói gì, anh cảm thấy xấu hổ với bản thân. Anh ở đây, hẹn hò với một cô gái đã đứng trước tòa và thú nhận lỗi lầm của cô, và sự việc anh không thể thu đủ can đảm để làm điều tương tự bắt đầu dẫn dắt anh. Anh cố nói với Scott về việc làm sáng tỏ và đến đồn cảnh sát, nhưng Scott đã bác bỏ ý kiến đó. Và trong cách quan co riêng, cậu không bao giờ để Will quên những gì cậu đã làm cho anh và gia đình anh vào đêm kinh hoàng khi Mike chết. Will công nhận Scott là một người quả cảm, nhưng khi mùa hè trôi qua, anh bắt đầu tự hỏi không biết liệu một hành vi tốt đẹp lúc trước có nghĩa là một lỗi lầm tệ hại có thể được bỏ qua hoàn toàn hay không – và, trong giây phút tối tăm nhất, liệu anh có thể chịu đựng được cái giá phải trả cho sự thật về tình bạn của Scott hay không.

Vào một đêm đầu tháng tám, Will đồng ý đưa Ronnie xuống bãi biển để săn tìm những con còng.

“Em đã nói với anh là em không thích cua!” Ronnie kêu ré lên, túm chặt lấy cánh tay Will.

Anh cười, “Chúng chỉ là những con còng thôi mà. Chúng không làm đau em đâu.”

Cô nhăn mũi. “Nhìn từ xa chúng giống những con rệp đáng rùng mình, sờn gai ốc.”

“Em quên rằng đây là ý tưởng của em.”

“Không, đó là ý tưởng của Jonah. Cậu bé kể rằng nó rất vui nhộn. Thật đáng đời em khi nghe lời một kẻ học hỏi về cuộc sống qua việc xem phim hoạt hình.”

“Anh cho rằng ai đó cho rái cá ăn những con cá nhầy nhớt sẽ không bận tâm về một vài con còng vô hại.” Anh lia đèn pin trên mặt cát, soi sáng những sinh vật đang di chuyển nhanh nhẹn.

Cô điên cuồng kiểm tra kỹ lưỡng bãi cát, vì sợ rằng một con còng khác lao đến chân cô. “Trước hết, không phải là vài con còng vô hại, chúng có hàng trăm con. Thứ hai, nếu em biết đây là những gì xảy ra trên bãi biển vào ban đêm, em đã bắt anh ngủ một mình bên tổ rùa mọi đêm rồi. Thế nên em có đôi chút giận dữ vì anh đã che giấu sự kiện này. Và thứ ba, dù cho em làm việc tại hồ cá, điều đó không có nghĩa là em thích những con cua chạy qua chân em.”

Anh làm điều tốt nhất để cố giữ gương mặt nghiêm nghị, nhưng điều đó quá khó. Khi cô ngược nhìn lên, cô bắt được biểu hiện của anh.

“Ngừng cười chế diễu đi. Điều đó đâu có gì vui đâu.”

“Phải, nó chỉ... Anh muốn nói là có đến hai mươi đứa trẻ và cha mẹ chúng ở ngoài đây, đang làm điều tương tự như chúng ta đang làm.

“Không phải lỗi của em khi cha mẹ chúng thiếu ý thức chung đâu nhé.”

“Em có muốn về không?”

“Không, ổn mà.” Cô nói. “Anh đã quyến rũ em ra ngoài đây, vào chính giữa sự náo động rồi. Có lẽ em cũng nên làm cho trót.”

“Em nên biết là gần đây chúng ta dạo chơi trên bãi biển khá nhiều rồi.”

“Em biết. Vì thế, một lần nữa, cảm ơn anh về việc mang theo đèn pin và làm tiêu tan mọi ký ức.”

“Tốt.” Anh nói, tắt đèn.

Cô bấm sâu móng tay vào cánh tay anh. “Anh đang làm gì thế? Bật đèn lên đi.”

“Em vừa nói hết sức rõ ràng em không thích đèn pin mà.”

“Nhưng nếu anh tắt đèn, thì em không thể nhìn thấy chúng!”

“Đúng.”

“Điều này có nghĩa là chúng có thể đang bò quanh em ngay lúc này. Bật đèn lên đi mà.” Cô nài nỉ.

Anh làm theo, và khi họ bắt đầu đi xuống bãi biển, anh cười. “Một ngày nào đó, anh sẽ đoán được ý em.”

“Em không nghĩ thế đâu. Nếu anh không làm được vào lúc này, nó chỉ càng tránh xa anh thêm thôi.”

“Đó có thể là sự thật.” Anh thừa nhận, quàng tay quanh cô. “Em chưa nói cho anh biết là em có đến đám cưới của chị anh hay không.”

“Đó là vì em vẫn chưa quyết định.”

“Anh muốn em gặp Megan. Chị ấy rất tuyệt.”

“Chị anh không phải là người khiến em lo lắng. Em chỉ không cho rằng mẹ anh muốn em đến.”

“Vậy sao? Đó có phải đám cưới của bà ấy đâu. Chị anh muốn em tham dự.”

“Anh kể với chị ấy về em sao?”

“Dĩ nhiên.”

“Anh kể những gì?”

“Sự thật.”

“Rằng anh nghĩ em xanh xao ư?”

Anh liếc cô. “Em vẫn còn nghĩ về điều đó sao?”

“Không. Em quên hết rồi.”

Anh khịt mũi. “Được rồi, để trả lời câu hỏi của em. Không, anh không nói em xanh xao. Anh nói em thường xanh xao.”

Cô huých vào mạng sườn anh, và anh giả vờ cầu xin lòng khoan dung. “Anh đùa thôi mà... anh đùa thôi... Anh không bao giờ nói như vậy.”

“Vậy anh đã nói gì với chị ấy?”

Anh dừng bước, nâng mặt cô nhìn vào anh. “Như anh đã nói, anh nói với chị ấy sự thật. Rằng em thông minh và hài hước, dễ gần và xinh đẹp.”

“Ồ, được, điều đó thì ổn đấy.”

“Em không nói rằng em cũng yêu anh sao?”

“Em không chắc em có thể yêu được một anh chàng thiếu thốn tình cảm đến thế hay không nữa,” Cô trêu ghẹo, trượt cánh tay quanh anh. “Hoặc anh có thể xem lời bình luận đó như là sự trả đũa vì để những con cua chạy qua ngón chân em. Dĩ nhiên là em yêu anh.”

Họ hôn nhau trước khi đi dạo trở lại. Họ gần như đã tới bến tàu và định quay lại khi nhìn thấy Scott, Ashley và Cassie đang tiến đến từ một hướng khác. Ronnie trở nên bồn chồn dưới cánh tay anh khi Scott đổi hướng để chặn họ lại.

“Cậu đây rồi, chàng trai.” Scott gọi khi cậu đến gần. Cậu ngừng lại trước mặt họ. “Tớ đã tìm cậu suốt tối.”

Will quàng tay quanh Ronnie chặt hơn. “Xin lỗi. Tớ để điện thoại của tớ ở chỗ Ronnie. Gì thế?”

Khi anh trả lời, anh có thể cảm thấy Ashley nhìn chăm chăm vào Ronie từ một khoảng xa.

“Tớ có những cuộc gọi từ năm đội sẽ tham gia giải thi đấu, và họ muốn có vài trận tranh bóng trước giải. Tất cả bọn họ đều rất khá, và họ muốn một cuộc cắm trại nho nhỏ cùng nhau để mọi người sẵn sàng đối phó với Landry và Tyson. Nhiều rèn luyện, nhiều bài tập luyện, nhiều trận đấu. Thậm chí chúng ta đang nghĩ đến việc đấu với các đội để thử thách cải thiện về tốc độ hành động của chúng ta, vì chúng ta có một phong cách rất khác.”

“Khi nào họ đến?”

“Bất cứ khi nào chúng ta sẵn sàng, nhưng có lẽ là cuối tuần này.”

“Họ sẽ ở đây bao lâu?”

“Tớ không biết. Ba hay bốn ngày ? Khá nhiều điều phải làm cho đến giải đấu. Tớ biết cậu phải tìm những món đồ và diễn tập cho đám cưới, nhưng chúng ta có thể làm tất cả những điều đó.”

Một lần nữa, anh nghĩ đến thời gian của anh ở bên Ronnie sắp hết. “Ba hay bốn ngày vậy ?”

Scott nhượng mảy. “Nào nào, chàng trai. Đây chỉ là những gì chúng ta cần để sẵn sàng thôi.”

“Cậu không nghĩ bây giờ chúng ta đã sẵn sàng sao?”

“Cậu làm sao vậy? Cậu biết có bao nhiêu huấn luyện viên ở Miền Tây sẽ đến xem trận đấu mà.” Cậu ta chỉ một ngón tay vào Will. “Có lẽ cậu không

cần đến một học bổng bóng chuyền để vào đại học, nhưng tớ cần. Và đây là cơ hội duy nhất họ nhìn thấy tớ chơi.”

Will lưỡng lự. “Để tớ nghĩ đã, được chứ?”

“Cậu muốn nghĩ về điều đó sao?”

“Tớ phải nói chuyện với cha tớ trước đã. Tớ không thể chỉ đồng ý nghỉ việc trong bốn ngày đột ngột như thế mà không hỏi ông ấy được. Và tớ không nghĩ cậu cũng có thể.”

Scott liếc Ronnie. “Cậu có chắc công việc là tất cả những gì đang nói đến không?”

Will nhận ra sự thách thức nhưng không muốn bị mắc vào trong đó cùng Scott ngay lúc này. Scott, cũng vậy, dường như đang nghĩ tốt hơn cậu nên lùi một bước. “Được rồi. Tốt. Nói với cha cậu đi. Sao cũng được,” Cậu ta nói, “Có lẽ cậu sẽ tìm ra cách để siết lại kế hoạch làm việc của mình.”

Với điều đó, cậu ta bỏ đi, đi khỏi mà không một lần nhìn lại. Will, không chắc chắn nên làm gì, bắt đầu dẫn Ronnie trở lại nhà cô. Khi họ ra khỏi tầm nghe của Scott, Ronnie choàng tay quanh eo Will và hỏi, “Cậu ấy đang nói về giải thi đấu mà anh đã kể với em sao?”

Will gật đầu. “Cuối tuần tới. Sau ngày đám cưới của chị anh.”

“Vào ngày chủ nhật ư?”

Anh gật đầu. “Đó là một giải thi đấu hai ngày liền, nhưng đội nữ thi vào ngày thứ bảy.”

Ronnie nghĩ về điều đó. “Và cậu ấy cần một học bổng bóng chuyền để vào đại học?”

“Điều đó rõ ràng là có ích.”

Ronnie kéo anh đến một chỗ dừng chân. “VẬY hãy kiểm tra thời gian cho lần cắm trại này đi. Rèn luyện và thực hành. Hãy làm mọi thứ anh phải làm để sẵn sàng. Cậu ấy là bạn anh, đúng không? Chúng ta vẫn sẽ tìm ra thời gian ở bên nhau mà. Dù cho cả hai chúng ta phải ở ngoài bên chiếc tổ rùa. Em có thể đến chỗ làm việc như bình thường.”

Khi cô nói, Will chỉ nghĩ đến việc cô xinh đẹp ra sao và anh muốn hôn cô nhiều như thế nào.

“Điều gì sẽ xảy đến với chúng ta, Ronnie? Khi mùa hè kết thúc?” Anh vươn tới gương mặt cô.

“Anh sẽ vào đại học,” Ronnie trả lời, nhìn ra xa. “Và em sẽ trở lại New York.”

Anh nâng mặt cô lên nhìn vào anh. “Em hiểu ý anh muốn nói gì mà.”

“Vâng.” Cô nói. “Em hiểu rất rõ ý anh là gì. Nhưng em không biết anh muốn em nói gì. Em cũng không biết chúng ta có thể nói gì nữa.”

“Về việc anh không muốn nó kết thúc thì thế nào?”

Đôi mắt cô xanh như đại dương, âu yếm trong tiếc nuối. “Em không muốn nó kết thúc.” Cô nói dịu dàng.

Dù đó là những gì anh muốn nghe, và hiển nhiên cô có ý như vậy, anh nhận ra những gì cô đã biết : Những từ ngữ đang được nói đó, bất chấp sự

thật, có đôi chút quyền năng để thay đổi điều chắc chắn xảy ra hoặc thậm chí khiến anh cảm thấy tốt hơn.

“Anh sẽ đến New York thăm em.” Anh hứa.

“Em hy vọng anh đến.”

“Và anh cũng muốn em đến Tennessee.”

“Em tin rằng em có thể xoay sở một chuyến đi về Miền Nam khác nếu em có một lý do tốt để đi.”

Anh mỉm cười khi họ bắt đầu đi xuống bãi. “Anh muốn nói với em điều này. Anh sẽ làm mọi thứ Scott muốn để chuẩn bị sẵn sàng cho giải đấu, nếu em đồng ý đi cùng anh đến đám cưới của chị anh.”

“Nói cách khác, anh sẽ làm những gì dù sao anh cũng phải làm, và để trao đổi, anh có được những gì anh muốn.”

Đó không hoàn toàn là cách anh diễn đạt, nhưng cô đã chỉ ra. “Phải.” Anh nói, “Anh đoán điều đó là như thế.”

“Còn gì khác nữa không? Vì anh đang lèo lái một thỏa thuận khó khăn cực kỳ đó.”

“Vì em đã đề cập, có một thứ nữa. Anh muốn em thử nói chuyện phải trái với Blaze.”

“Em đã nói chuyện với cô ấy rồi.”

“Anh biết, nhưng từ lúc nào? Cách đây sáu tuần sao? Cô ấy đã thấy chúng ta bên nhau, nên cô ấy đã biết em không hứng thú với Marcus. Và cô

ấy đã có đủ thời gian để suy nghĩ thấu đáo.”

“Cô ấy sẽ không nói ra sự thật đâu.” Ronnie chặn lại. “Điều đó có nghĩa là cô ấy sẽ nhận về rắc rối cho bản thân.”

“Thì sao? Cô ấy có thể bị buộc tội gì nào? Điều chính yếu là anh không muốn em bị rắc rối về những gì em không làm. Người chủ cửa hàng không chịu lắng nghe, DA (District Attorney ~ Dist Atty : Công tố viên quận ?) cũng không chịu lắng nghe, và anh cũng không nói rằng Blaze sẽ lắng nghe, nhưng anh không thấy em có lựa chọn nào khác nếu em muốn thoát khỏi những thứ này.”

“Sẽ chẳng ăn thua gì đâu.” Ronnie khẳng định.

“Có lẽ không. Nhưng anh nghĩ nó đáng để thử. Anh quen biết cô ấy từ rất lâu rồi, và cô ấy không luôn như vậy. Có lẽ vẫn còn điều gì đó ẩn sâu bên trong cô ấy để cô ấy biết rằng cô ấy đã làm điều sai trái, và tất cả những gì cô ấy cần là một lý do tốt để cố gắng làm điều tốt hơn.”

Dù cô không đồng ý, cô cũng không phản đối, và họ đi về ngôi nhà trong yên lặng. Khi họ đến gần, Will có thể thấy ánh sáng chiếu ra từ cánh cửa xưởng chế tạo.

“Cha em vẫn còn làm việc với ô cửa sổ đêm nay sao?”

“Có vẻ như thế.” Cô nói.

“Anh có thể nhìn nó không?”

“Sao không chứ?”

Cùng nhau, họ tiến vào tòa nhà đổ nát. Ngay khi vào bên trong, Will thấy một ngọn đèn tròn treo lơ lửng trên một sợi dây điện, phía bên trên một cái

bàn làm việc lớn đặt ở trung tâm phòng.

“Em đoán ông không ở đây.” Ronnie nói, nhìn quanh.

“Đó có phải ô cửa sổ không?” Will hỏi, tiến lại chiếc bàn. “Nó thật đồ sộ.”

Ronnie đến bên anh. “Nó thật đáng kinh ngạc, đúng không? Ô cửa sổ dành cho nhà thờ đang được tái thiết dưới phố.”

“Em chưa nói với anh điều đó.” Giọng anh nghe có vẻ căng thẳng, ngay cả đối với tai anh.

“Em không nghĩ điều đó quan trọng,” Cô trả lời một cách tự động. “Sao thế? Nó quan trọng sao?”

Will buột trí óc đóng lại hình ảnh Scott và ngọn lửa. “Không có gì đâu.” Anh nói nhanh, làm ra vẻ nghiên cứu mảnh kính màu. “Anh chỉ không nhận ra cha em có khả năng chế tạo một thứ phức tạp như thế.”

“Em cũng không. Cha em cũng không, dù sao thì cho đến khi ông bắt đầu. Nhưng cha đã kể với em rằng nó rất quan trọng với ông, vì vậy có lẽ đó là điều phải làm.”

“Tại sao nó lại quan trọng với bác ấy đến thế?”

Khi Ronnie thuật lại câu chuyện cha cô đã kể với cô. Will nhìn chăm chăm vào ô cửa sổ, nhớ đến những gì Scott đã làm. Và, dĩ nhiên, những gì anh đã không làm. Cô hẳn phải nhận ra điều gì đó trên gương mặt anh vì khi cô kết thúc, cô có vẻ đang nghiên cứu anh.

“Anh đang nghĩ gì vậy?”

Anh vuốt bàn tay qua những mảnh kính trước khi trả lời. “Em có bao giờ tự hỏi những gì có ý nghĩa với một người bạn không?”

“Em không chắc hiểu được ý anh.”

Anh không nhìn cô. “Em có thể bảo vệ một người bạn xa đến mức nào?”

Cô lưỡng lự. “Em cho rằng điều đó còn tùy thuộc vào những gì người bạn đó làm. Và chuyện đó nghiêm trọng ra sao.” Cô đặt một tay trên lưng anh. “Anh không định kể gì với em sao?”

Khi anh không trả lời, cô nhẹ bước đến bên anh. “Cuối cùng, anh sẽ luôn làm điều đúng, dù cho có khó khăn. Em biết rằng điều đó có thể không giúp ích gì được cho anh, và điều đúng đắn luôn không dễ dàng để tìm ra. Dù sao thì ít nhất cũng ở vẻ ngoài. Nhưng ngay cả khi em biện hộ cho bản thân rằng việc lấy cắp không có gì ghê gớm, em biết em đã làm sai. Điều đó khiến em cảm thấy... ghê tởm từ bên trong thâm tâm.” Cô ghé sát mặt cô vào mặt anh, và anh cảm nhận được hương vị của cát và biển mặn trên da cô. “Em không chống lại lời cáo buộc vì sâu trong tâm tư em biết những gì em làm là sai trái. Một số người có thể sống với điều đó, miễn là họ thoát tội. Họ nhìn thấy những sắc độ màu xám ở nơi em thấy màu trắng và đen. Nhưng em không phải loại người đó... Và em nghĩ anh cũng không.”

Ánh mắt Will lảng tránh cô. Anh muốn được kể với cô, ao ước được kể hết với cô mọi thứ vì anh biết cô nói đúng, nhưng dường như anh không thể tìm ra từ ngữ. Cô hiểu anh theo cách không ai khác từng có. Anh có thể học từ cô, anh nghĩ. Anh có thể trở nên một người tốt hơn khi có cô bên cạnh. Trong nhiều cách, anh cần cô. Khi anh buộc bản thân gật đầu, cô ngả đầu trở lại vai anh.

Cuối cùng, khi họ rời khỏi xưởng chế tạo, anh vươn tay dừng cô lại trước khi cô hướng về ngôi nhà. Anh kéo cô lại gần và bắt đầu hôn cô. Thoạt đầu trên môi, rồi lên má, và xuống cổ. Làn da cô nóng rẫy, như thể cô đã nằm phơi nắng trong nhiều giờ. Và khi anh hôn lên môi cô lần nữa, anh cảm thấy thân thể cô tỳ sát vào anh. Anh lồng đôi tay vào trong làn tóc mềm mượt, tiếp tục hôn cô trong lúc anh chậm chạp tỳ lưng cô dựa sát vào tường của gian nhà xưởng. Anh yêu cô, anh khao khát cô, và họ tiếp tục

hôn, anh có thể cảm thấy cánh tay cô di chuyển trên lưng và vai anh. Sự va chạm của cô như luồng điện trên da anh, hơi thở của cô nóng bỏng phả vào anh, và anh cảm thấy bản thân trôi vào một nơi chỉ bị chi phối duy nhất bởi cảm xúc.

Tay anh tìm kiếm trên lưng và bụng của Ronnie, cuối cùng, anh cảm thấy Ronnie đặt tay trên ngực anh và đẩy anh ra.

“Làm ơn,” Cô hỗn hển, “Chúng ta phải ngừng lại.”

“Tại sao?”

“Vì em không muốn cha em bắt gặp chúng ta. Ngay lúc này, có thể ông đang quan sát chúng ta từ cửa sổ.”

“Chúng ta chỉ hôn nhau thôi mà.”

“Phải. Và chúng ta cũng có phần nào giống nhau.” Cô cười.

Một nụ cười uể oải trải rộng trên gương mặt anh. “Gì cơ? Chúng ta không chỉ đang hôn nhau sao?”

“Em chỉ đang nói rằng, nó giống như... Những gì chúng ta đang làm sẽ dẫn đến thứ gì đó nhiều hơn nữa.” Cô nói, vuốt thẳng áo của cô.

“Và vấn đề là?”

Vẻ mặt cô cho biết anh không nên đùa giỡn, và anh biết cô có lý do, cho dù đó không phải là điều anh muốn. “Em nói đúng.” Anh thở dài, buông lỏng vòng tay quanh eo cô. “Anh sẽ cố gắng kèm chế bản thân.”

Cô hôn anh trên má. “Em hoàn toàn tin tưởng anh.”

“Gee, cảm ơn.” Anh rên rỉ.

Cô nháy mắt. “Em sẽ đi kiểm tra cha em, được chứ?”

“Được rồi. Dù sao đi nữa anh cũng phải đi làm sớm vào ngày mai.”

Cô cười. “Quá tệ. Em không phải đến chỗ làm cho đến mười giờ.”

“Họ vẫn để em cho mấy con rái cá ăn sao?”

“Chúng sẽ bị đói nếu không có em. Lúc này em khá là cần thiết.”

Anh cười. “Anh có nói với em là anh nghĩ em là một kẻ trông coi động vật chưa?”

“Em không nghĩ có ai từng nói với em điều đó. Nhưng chỉ để anh biết, anh cũng không quá tệ để phải trông chừng đâu.”

24.

Ronnie.

Ronnie nhìn Will đi khỏi trước khi đi vào nhà, nghĩ về những gì anh nói và bản khoăn không biết anh có nói đúng về chuyện của Blaze không. Ngày ra tòa lần tới đè nặng lên cô trong suốt mùa hè : Đôi lúc cô tự hỏi không biết liệu trạng thái lo lắng về sự trừng phạt có thể xảy ra có tồi tệ hơn bản thân sự trừng phạt hay không. Khi hàng tuần trôi qua, cô thức giấc

giữa đêm và cố vỗ về giấc ngủ. Không phải cô sợ hãi chuyện ở tù – cô nghi ngờ việc cô sẽ bị tổng giam – nhưng cô buồn phiền rằng tội trạng này sẽ theo cô mãi mãi. Cô có phải tiết lộ tiểu sử của cô cho trường đại học mà cô định tham gia không? Cô có phải kể cho nhà tuyển dụng nhân sự trong tương lai không? Cô có thể làm việc dạy học được không? Cô không biết liệu cô có định tham gia vào một trường đại học hay thậm chí muốn trở thành một giáo viên hay không nữa, nhưng nỗi lo lắng vẫn tồn tại. Điều này có ám ảnh cô mãi mãi không?

Luật sư của cô không nghĩ thế, nhưng bà ấy cũng không hứa bất kỳ điều gì.

Và đám cưới nữa. Thật dễ dàng để Will mời cô đến, ra vẻ là chẳng có gì ghê gớm. Nhưng cô biết Susan không muốn cô ở đó, và điều cuối cùng cô muốn là bị đôi chút hoảng loạn. Đây được cho là ngày của Megan cơ mà.

Đến hiên sau, cô định bước vào trong nhà thì nghe tiếng ghế xích đu kêu cọt két. Cô nhảy lùi lại trong sợ hãi, chỉ để thấy Jonah đang quan sát cô.

“Điều. Đó. Thật. Kinh. Tởm.”

“Em đang làm gì ở ngoài đây vậy?” Cô hỏi, tim vẫn còn chạy đua.

“Trông chừng chị và Will. Như em đã nói, điều đó thật kinh tởm” Cậu làm bộ rùng mình.

“Em đang theo dõi bọn chị đấy à?”

“Có gì khó đâu chứ. Chị ở ngay đó, cạnh xưởng chế tạo, với Will. Cứ như là anh ấy đang nghiền ngấu chị đến chết ấy.”

“Anh ấy đâu có làm thế.” Cô quả quyết với cậu bé.

“Em chỉ đang nói những gì em nhìn thấy.”

Cô cười. “Em sẽ hiểu khi em lớn hơn một chút.”

Jonah lắc đầu. “Em hiểu chính xác hai người đang làm gì. Em đã thấy trên phim rồi. Em chỉ nghĩ nó kinh tởm.”

“Em đã nói điều đó rồi.” Cô chỉ ra.

Điều đó dường như làm cậu bé dừng lại trong một giây. “Anh ấy đâu rồi?”

“Về nhà. Ngày mai anh ấy phải làm việc.”

“Chị định canh giữ tổ rùa đêm nay sao? Chị không phải làm đâu, vì cha nói rằng bọn em sẽ trông nom nó đêm nay.”

“Em thuyết phục cha ngủ ngoài trời sao?”

“Cha muốn mà. Ông nghĩ nó sẽ vui.”

Chị nghi ngờ điều đó, cô nghĩ. “Thật tốt cho chị.”

“Em đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng rồi. Túi ngủ, đèn lồng, nước trái cây, sandwich, một hộp bánh quy Ritz, kẹo dẻo, bánh snack khoai tây chiên, và một cây vợt tennis.”

“Em định chơi tennis sao?”

“Trong trường hợp những con gấu trúc đến. Chị biết đấy. Nếu nó cố tấn công bọn em.”

“Nó sẽ không tấn công em đâu.”

“Thật ư?” Cậu bé nghe có vẻ thất vọng.

“Hay đấy, có lẽ đó là một ý tưởng tốt.” Ronnie đồng ý. “Để phòng hờ. Em không bao giờ biết được đâu.”

Cậu bé gãi đầu. “Đó cũng là những gì em nghĩ.”

Cô chỉ về hướng xưởng chế tạo. “Nhân tiện, ô cửa sổ nhìn rất tuyệt.”

“Cám ơn.” Jonah nói. “Cha muốn chắc chắn rằng mọi mảnh nhỏ đều phải hoàn hảo. Cha bắt em làm một số mảnh kính hai đến ba lần. Nhưng em học khá tốt.”

“Có vẻ như thế.”

“Nhưng nó nóng lắm. Đặc biệt khi cha chạy lò nung. Nó giống như một cái lò nướng ấy.”

Đó là một cái lò nướng, cô nghĩ. Nhưng không chinh cậu bé. “Điều đó tệ quá. Cuộc chiến tranh bánh cookie ra sao rồi?”

“Nó ổn. Em chỉ cần ăn bánh khi cha chợ mắt thôi.”

“Cha không chợ mắt.”

“Lúc này cha có. Mọi buổi chiều, trong đôi giờ. Thỉnh thoảng em phải lay khá mạnh để đánh thức cha.”

Cô nhìn chăm chăm vào em cô trước khi sẫm soi xuyên qua cửa sổ vào trong nhà. “Nhân tiện, Cha đâu ?”

“Cha đến nhà nguyện. Mục sư Harris đến lúc sớm. Gần đây ông ấy hay đến lắm. Ông ấy và cha thích nói chuyện.”

“Họ là bạn bè.”

“Em biết. Nhưng em nghĩ ông ấy dùng điều đó như một cái cớ thôi. Em nghĩ cha đi để chơi piano.”

“Piano nào?” Ronnie hỏi, bối rối.

“Nó được giao đến nhà thờ tuần trước. Cha đến đó để chơi đàn.”

“Ông đã làm thế ư?”

“Khoan đã.” Cậu bé nói. “Em không chắc em có nên kể với chị về điều đó không nữa. Có lẽ chị nên quên những gì em vừa nói đi.”

“Tại sao em không nên nói với chị?”

“Vì chị có thể la hét với cha trở lại.”

“Chị không la hét với cha .” Cô phản đối.

“Lần cuối cùng chị la hét với cha là khi nào? Khi cha đang chơi piano, nhớ không?”

Oh, phải rồi, cô nghĩ. Chú nhóc có trí nhớ đáng ngạc nhiên. “Chị không định la hét với cha nữa.”

“Tốt. Vì em không muốn chị la hét với cha. Bọn em định đến Fort Fisher ngày mai, và em muốn cha có tâm trạng tốt.”

“Cha đã đến nhà thờ bao lâu rồi?”

“Em không biết. Có lẽ vài giờ. Đó là lý do tại sao em ra ngoài đây. Em đang đợi cha. Và rồi chị làm điều đáng xấu hổ với Will và bắt đầu sờ soạng.”

“Bọn chị chỉ hôn nhau.”

“Không. Em không nghĩ thế. Hai người dứt khoát là đang sờ soạng.” Jonah nói với vẻ kết tội.

“Em đã ăn tối chưa?” Cô hỏi, tha thiết đối chủ đề.

“Em đang đợi cha.”

“Em có muốn chị làm cho em một cặp hot dog không?”

“Chỉ với tương cà thôi sao?” Jonah nhấn mạnh.

Cô thở dài. “Chắc rồi.”

“Em nghĩ chị thậm chí còn không thích chạm vào chúng.”

“Em biết đấy, điều đó khá hài hước, nhưng gần đây chị đã phải đối phó khá nhiều với những con cá chết, nên một cái xúc xích không còn gây cho chị sự ghê tởm nữa.”

Cậu bé cười. “Hôm nào đó chị có thể đưa em đến hồ cá để em có thể thấy chị cho rái cá ăn không?”

“Nếu em muốn, chị thậm chí còn có thể để em cho chúng ăn nữa kìa.”

“Thật ư?” Giọng Jonah vút lên với sự phấn khích.

“Chị nghĩ vậy. Chị sẽ phải hỏi, dĩ nhiên, nhưng họ đã để cho vài nhóm học sinh làm điều đó, nên chị không nghĩ đó là vấn đề.”

Gương mặt nhỏ bé của cậu sáng lên. “Wow. Cảm ơn.” Sau đó, đứng lên khỏi ghế xích đu, cậu nói thêm. “Oh, nhân tiện, chị nợ em mười đồng.”

“Cho điều gì?”

“Xin chào? Về việc không nói với cha những gì chị và Will đã làm, chứ còn gì nữa.”

“Em không đùa đấy chứ? Cho dù chị đang định làm bữa tối cho em ư?”

“Nào nào. Chị đi làm, còn em thì nghèo.”

“Rõ ràng em nghĩ chị kiếm được nhiều hơn chị có thể. Chị không có đến mười dollar đâu. Tất cả những gì chị kiếm được phải thanh toán cho luật sư của chị hết rồi.”

Cậu bé nghĩ về điều đó. “Vậy năm đồng thì sao?”

“Em sẽ lấy năm dollar của chị cho dù chị đã nói với em chị không có đến mười đồng cho tiếng tăm của chị ư?” Ronnie làm ra vẻ bị tổn thương.

Cậu bé cân nhắc. “Hai thì sao?”

“Một thì thế nào?”

Cậu bé cười. “Thỏa thuận.”

Sau khi làm bữa tối cho Jonah – cậu bé muốn hot dog chần nước sôi, không hâm nóng bằng lò vi ba – Ronnie đi xuống bãi biển, về hướng nhà thờ. Ngôi nguyện đường nằm không xa, nhưng ngược hướng chỗ đông đúc mà cô thường đi dạo, cô chỉ vừa vịn nhận ra nó trong vài lần cô đi ngang qua.

Khi cô lại gần, cô thấy đường nét của tháp chuông soi bóng trên bầu trời sẫm tối. Trái ngược với điều đó, ngôi nguyện đường chìm khuất trong những thứ bên cạnh, gần như vì quá nhỏ bé so với những ngôi nhà hai bên và chẳng có thứ gì gọi là đáng kể. Những bức tường làm từ những mảnh ván sơ sài, và bất chấp kết cấu mới, nơi đây vẫn mang vẻ điêu tàn.

Cô phải nhảy qua đụn cát để đến bãi đậu xe cạnh đường, và đây đó có những dấu vết về những hoạt động gần đây : một thùng rác hiệu Dumpster đầy ngập, một chồng ván bằng gỗ ghép còn mới cạnh cửa, và một chiếc xe van chở thuê lớn đậu gần lối vào. Cửa trước mở, được chiếu sáng bởi một ngọn đèn, dù phần còn lại của ngôi nhà có vẻ tối tăm.

Cô đi thẳng đến lối vào và bước vào bên trong. Nhìn quanh, cô có thể thấy nơi này còn xa mới hoàn thành. Sàn nhà lát bê tông, bức tường đá nhìn như mới làm xong phân nửa, và không có chỗ ngồi cũng như ghế dài nào. Bụi bao phủ mọi nơi, ngay trước mặt, nơi Ronnie hình dung mục sư Harris thuyết giáo vào ngày Chủ Nhật, cha cô đang ngồi phía sau một chiếc piano mới, chẳng thích hợp với một nơi ngổn ngang như vậy. Một chụp đèn bằng nhôm cũ treo trên một sợi dây điện cung cấp sự chiếu sáng duy nhất.

Ông không nghe thấy cô đến, và ông tiếp tục chơi đàn, dù cô không nhận ra được bản nhạc. Nó có vẻ khá hiện đại, không giống loại nhạc mà ông thường chơi, nhưng với tai cô, nó nghe như... có gì đó chưa hoàn thiện. Cha cô dường như cũng nhận ra điều tương tự, vì ông ngừng lại một lúc, có vẻ tìm kiếm điều mới, và bắt đầu lại từ đầu.

Lần này, cô nghe ông tạo ra một biến thể tinh tế. Chúng đã có cải tiến, nhưng giai điệu vẫn không đúng. Cô chợt thấy trào dâng niềm tự hào rằng cô vẫn còn khả năng không chỉ với việc cảm thụ âm nhạc, mà còn hình dung được những biến tấu có thể được. Khi cô còn trẻ hơn, trên tất cả mọi thứ, tài năng này đã làm cha cô sửng sốt.

Ông bắt đầu lại lần nữa, tạo ra những thay đổi xa hơn nữa, và khi cô quan sát ông, cô biết ông vui sướng. Dù âm nhạc không còn là một phần trong cuộc đời của cô nữa, nó vẫn luôn là một phần của ông, và cô đột ngột cảm thấy tội lỗi khi đã lấy đi điều đó của ông. Nhìn lại, Cô nhớ đã nổi giận với ý nghĩ rằng ông cố khiến cô chơi đàn, nhưng ông có thật sự cố làm điều đó không? Điều đó có thật sự là vì cô không? Hay ông chỉ chơi vì đó là một khuynh hướng thiết yếu của việc ông là ai ?

Cô không chắc nữa, nhưng qua việc quan sát ông, cô cảm thấy xúc động với những gì ông đã làm. Một cách trang nghiêm, ông quan tâm đến mọi nốt nhạc và dễ dàng với việc tạo ra những biến tấu, khiến cô nhận ra ông đã hy sinh nhiều như thế nào cho yêu cầu trẻ con của cô.

Trong khi ông chơi, ông ho một lần, rồi một lần nữa, trước khi ngừng bản nhạc. Ông ho nhiều hơn, âm thanh trầm và đục, và khi nó tiếp tục không giảm sút, cô chạy đến bên ông.

“Cha ời.” Cô la lên. “Cha có sao không?”

Ông nhìn lên, và vì lý do nào đó, cơn ho bắt đầu lắng dịu. Vào lúc cô cúi xuống bên cạnh ông, ông chỉ còn khò khè nhẹ.

“Cha không sao.” Ông nói, giọng ông yếu ớt. “Có quá nhiều bụi ở đây – nó ảnh hưởng đến cha sau một lúc. Vẫn như thế suốt ấy mà.”

Cô nhìn ông chăm chú, nghĩ ông có vẻ xanh xao. “Cha có chắc là như thế không?”

“Phải, Cha chắc chắn mà.” Ông vỗ nhẹ tay cô. “Con làm gì ở đây thế?”

“Jonah nói với con rằng cha ở đây.”

“Cha đoán là con đã bắt quả tang cha rồi, huh?”

Cô xua tay. “Không sao đâu, cha. Đó là một món quà, đúng không?”

Khi ông không đáp, Cô lướt những ngón tay trên phím đàn, nhớ đến tất cả những bản nhạc họ đã viết cùng nhau. “Cha đang chơi nhạc gì vậy? Cha đang viết một bản nhạc mới sao?”

“Oh, điều đó,” Ông nói. “Cố viết thì đúng hơn. Chỉ là một thứ gì đó để cha làm thôi mà. Không có gì ghê gớm đâu.”

“Nó có vẻ tuyệt...”

“Không, không đâu. Cha không biết có gì sai với nó nữa. Con có thể - Con luôn sáng tác tốt hơn cha – dường như cha chỉ không thể làm cho nó đúng. Giống như cha đang làm mọi thứ tệ hại đi vậy.”

“Nó rất hay” Cô khẳng khẳng. “Và nó... hiện đại hơn những gì cha thường chơi.”

Ông cười. “Con đã nhận ra điều đó, huh? Nó không khởi đầu theo cách đó. Thành thật thì, cha không biết điều gì đang xảy đến với cha nữa.”

“Có lẽ cha đã nghe iPod của con.”

Ông cười. “Không, Cha cam đoan với con rằng cha không có.”

Cô nhìn quanh. “Vậy khi nào thì nhà nguyện được hoàn thành?”

“Cha không biết. Cha nghĩ cha đã kể với con rằng bảo hiểm không đền tất cả thiệt hại – điều đó làm trì hoãn thời gian.”

“Ô cửa sổ thì sao?”

“Cha vẫn sẽ hoàn thành nó.” Ông chỉ một chỗ trống được che phủ bởi những tấm ván trên mảng tường phía sau ông. “Đó là nơi nó sẽ được lắp đặt, cho dù cha có phải tự mình lắp đặt chúng.”

“Cha có biết cách làm điều đó không?” Ronnie hỏi trong sự hoài nghi.

“Vẫn chưa.”

Cô cười. “Tại sao có một cây đàn piano ở đây? Nếu như nhà nguyện chưa hoàn tất. Cha không lo nó sẽ bị đánh cắp sao?”

“Nó không được cho là sẽ giao hàng cho đến khi nhà nguyện hoàn tất, và đúng ra, nó chưa thể ở đây. Mục sư Harris hy vọng tìm được ai đó tự nguyện cất giữ nó, nhưng với việc không có ngày hoàn thành nào được trù liệu, thật chẳng dễ dàng tìm ra ai.” Ông quay người để kín đáo liếc ra ngoài khung cửa và dường như kinh ngạc rằng đêm đã xuống. “Mấy giờ rồi?”

“Hơn chín giờ.”

“Oh, geez,” Ông nói, bắt đầu đứng lên. “Cha không nhận ra đã trễ đến thế. Cha định cắm trại với Jonah đêm nay. Và cha nên làm cho nó thứ gì đó để ăn.”

“Mọi thứ đã được chuẩn bị xong hết rồi ạ.”

Ông cười, nhưng khi ông thu thập những tập nhạc và quay khỏi ánh sáng trong nhà thờ, cô bị ấn tượng về vẻ mệt mỏi và bạc nhược mà ông tỏ ra.

25.

Steve.

Ronnie nói đúng, ông nghĩ. Bản nhạc dứt khoát có tính hiện đại.

Ông không nói dối khi kể với cô rằng nó không bắt đầu theo cách đó. Trong tuần đầu tiên, ông thử giai điệu gần giống Schumann*; vài ngày sau đó, ông lại theo cảm hứng từ nhạc của Grieg*. Sau đó, là Saint-Saens* mà ông nghe trong đầu. Nhưng cuối cùng, không gì cho cảm giác đúng hết; không gì cuốn ông vào cảm xúc tương tự mà ông có được khi ông ghi lại nốt đơn đầu tiên đó trên giấy.

(*Robert Schumann 1810-1856, soạn giả, nhà phê bình âm nhạc người Đức lừng danh nhất thế kỷ 19, nhạc của ông thường biên soạn cho piano và hợp xướng.)

(*Edvard Grieg 1843-1907, một nhà sáng tác và biểu diễn dương cầm xuất sắc người Na-Uy, nhạc của ông mang đậm tính dân tộc và sắc thái của dân ca Na-Uy.)

Trong quá khứ, ông đã hoạt động sáng tạo âm nhạc mà ông mộng tưởng sẽ sống được qua nhiều thế hệ. Lần này, ông không nghĩ ngợi gì. Thay vì vậy, ông thử nghiệm. Ông thử để cho âm nhạc tự nó xuất hiện, từng chút, từng chút một, ông nhận ra ông đã ngừng cố gắng bắt chước những soạn giả vĩ đại, và hài lòng với việc tin tưởng vào bản thân. Không phải là ông chưa từng, mà ông chỉ không như thế. Bản nhạc có gì đó chưa đúng và có khả năng sẽ không bao giờ đúng, nhưng bằng cách nào đó điều này khá ổn với ông.

Ông băn khoăn không biết đây có phải là vấn đề của ông ngay từ đầu hay không – rằng ông đã phí hoài cả cuộc đời để ganh đua với những gì được làm bởi những người khác. Ông đã chơi nhạc được viết bởi những người đã sống hàng trăm năm trước đây; ông tìm kiếm Thiên Chúa trong suốt những cuộc đi dạo trên bãi biển vì điều đó đã được mục sư Harris làm. Đôi khi con trai ông ngồi bên cạnh ông trên một cồn cát bên ngoài ngôi nhà và nhìn ngắm sự vật qua cặp ống nhòm, bất chấp phần lớn khả năng là ông không nhìn thấy được gì, ông tự hỏi không biết ông có chấp nhận lựa chọn đó, ít đi vì ông nghĩ những người khác đã có câu trả lời, hay nhiều hơn vì ông e sợ việc tin tưởng vào bản năng của chính mình. Chắc hẳn những người thầy của ông đã chống đỡ cho ông và cuối cùng, ông đã e ngại việc trở nên chính mình.

“Cha ời?”

“Gì vậy, Jonah.”

“Cha sẽ đến thăm chúng con ở New York chứ?”

“Không gì khiến cha hạnh phúc hơn đâu.”

“Vì con nghĩ bây giờ chị Ronnie sẽ nói chuyện với Cha.”

“Cha hy vọng thế.”

“Chị ấy đã thay đổi nhiều, Cha có nghĩ vậy không?”

Steve đặt cặp ống nhòm xuống. “Cha nghĩ tất cả chúng ta đều thay đổi nhiều trong mùa hè này.”

“Vâng.” Cậu bé nói. “Con nghĩ con đã cao hơn, điều đó là một.”

“Con dứt khoát là có cao lên. Và con đã học được cách chế tác cửa sổ kính màu.”

Cậu bé có vẻ suy nghĩ về điều đó. “Cha này.”

“Gì nào?”

“Con nghĩ con muốn học cách đứng được bằng đầu của con.”

Steve do dự, tự hỏi không biết điều đó đến từ đâu trên trái đất này. “Cha có thể hỏi tại sao không?”

“Con thích việc lộn ngược đầu xuống. Con không biết tại sao. Nhưng con nghĩ con cần cha giữ chân cho con. Ít nhất trong lúc khởi đầu.”

“Cha rất vui lòng làm điều đó.”

Họ im lặng trong một lúc lâu. Đó là một đêm êm dịu, được soi sáng bằng ánh sao trời, và khi ông ngẩng nhìn những thứ đẹp đẽ xung quanh, Steve cảm thấy một sự mãn nguyện trào dâng đột ngột. Vì được trải qua mùa hè

với những đứa trẻ của ông, vì được ngồi trên cồn cát với con trai ông và nói về những điều không quan trọng. Ông đã có được nhiều những ngày như thế này và khiếp sợ với ý nghĩ rằng chúng sẽ sớm kết thúc.

“Cha ơi.”

“Gì, Jonah?”

“Ở ngoài đây có phần buồn chán.”

“Cha cho rằng nó thanh bình đấy chứ.” Steve đáp.

“Nhưng con có nhìn thấy được thứ gì đâu.”

“Con có thể thấy những ngôi sao. Và nghe tiếng sóng biển.”

“Con đã nghe chúng vỗ suốt ngày rồi. Chúng nghe như mọi ngày khác thôi.”

“Khi nào con muốn thực hành việc đứng bằng đầu?”

“Có lẽ ngày mai.”

Steve quàng tay quanh con trai ông. “Có gì không đúng sao? Con có vẻ buồn.”

“Không có gì đâu.” Giọng Jonah chỉ vừa đủ nghe được.

“Con có chắc không?”

“Con có thể đi học ở đây không?” cậu bé hỏi. “Và sống với cha?”

Steve biết ông phải cư xử thận trọng. “Còn mẹ con thì sao?”

“Con yêu mẹ. Và con cũng nhớ bà ấy. Nhưng con thích ở đây, con thích trải qua thời gian cùng cha. Cha biết đấy, chế tác cửa sổ, thả điều. Chỉ vui chơi. Con đã vui thật vui. Con không muốn kết thúc.”

Steve kéo cậu bé lại gần hơn. “Cha cũng thích ở cùng con. Đây là mùa hè tuyệt nhất trong cuộc đời của cha. Nhưng nếu con đến trường, điều đó đâu có giống với việc chúng ta ở bên nhau như chúng ta có lúc này.”

“Có lẽ cha có thể dạy con học tại nhà.”

Giọng Jonah nhỏ nhẹ, gần như sợ hãi, và với Steve, cậu bé nghe có vẻ đúng với tuổi của cậu. Sự nhận biết khiến ông ghen ngào. Ông ghét những gì ông sắp nói, dù ông không có lựa chọn nào khác. “Cha nghĩ mẹ con sẽ nhớ con, nếu con ở đây cùng với cha.”

“Cha có thể trở về. Có lẽ cha và mẹ có thể cưới nhau lại.”

Steve hít một hơi thở sâu, ghét phải nói điều này. “Cha biết điều này thật khó khăn và có vẻ không công bằng. Cha ước chi có cách để cha thay đổi điều đó, nhưng cha không thể. Con cần ở với mẹ. Mẹ rất yêu con, và bà ấy sẽ không biết phải làm gì nếu không có con. Và cha cũng yêu con, cha muốn con không bao giờ quên điều đó.”

Jonah gật đầu, như thể cậu bé mong đợi câu trả lời của Steve. “Ngày mai chúng ta vẫn sẽ đi Fort Fisher chứ?”

“Nếu con muốn. Và sau đó, chúng ta có thể đi trượt nước.”

“Ở đây có trò trượt nước sao?”

“Không. Nhưng có một chỗ không xa đây lắm. Chúng ta chỉ phải nhớ mang theo quần áo thôi.”

“Được ạ.” Jonah nói, nghe có vẻ có nhiều sức sống hơn.

“Có lẽ chúng ta cũng có thể đến Chuck E. Cheese’s nữa.”

“Thật sao?”

“Nếu con muốn. Chúng ta có thể khiến nó xảy ra.”

“Được ạ.” Cậu bé nói. “Con muốn.”

Jonah im lặng lần nữa trước khi vươn tới thùng ướp lạnh. Khi cậu bé kéo ra một gói bánh cookie, Steve biết đủ để không nói gì.

“Cha này?”

“Gì nào?”

“Cha có cho rằng những con rùa sẽ nở đêm nay không?”

“Cha không nghĩ chúng đã hoàn toàn sẵn sàng, nhưng sẽ không lâu nữa đâu.”

Jonah mấp máy môi nhưng không nói gì, và Steve biết con trai ông lại đang nghĩ đến việc ra đi. Ông ôm cậu bé chặt hơn chút nữa, nhưng sâu thẳm bên trong ông, thứ gì đó đã vỡ vụn, thứ gì đó ông biết sẽ không bao giờ hàn gắn lại được nữa.

Sáng sớm hôm sau, Steve nhìn chăm chăm xuống bãi biển, biết rằng nếu ông đi dạo, ông sẽ có một buổi sáng thú vị. Thiên Chúa, ông đã nhận ra, không ở đó. Dù sao thì ít nhất là với ông. Nhưng điều đó tạo nên ý nghĩa, vì ông suy nghĩ về nó. Nếu khẳng định như thế.

Sự hiện hữu của Thiên Chúa thật sự là điều đơn giản đó, và ông cũng cho rằng bãi biển sẽ đông đúc hơn trong những buổi sáng. Chúng được lấp đầy những con người với sự tìm kiếm riêng của họ, thay cho những người chạy bộ, hoặc đi dạo với những con chó của họ, hay câu cá trên những ngọn sóng vỗ.

Sự hiện diện của Chúa, bây giờ ông đã hiểu, huyền diệu như chính bản thân Thiên Chúa, và Chúa là gì, nếu không phải sự huyền diệu?

Dù vậy, thật lạ lùng, ông mất quá lâu để có thể nghiệm ra được điều đó.

Ông trải qua cả ngày cùng Jonah, y như họ đã lên kế hoạch vào đêm trước. Pháo đài có lẽ gây thích thú cho ông nhiều hơn là Jonah, vì ông hiểu về lịch sử cuộc nội chiến và biết rằng Wilmington là cảng chức năng chính trong Confederacy*. Trượt nước, tuy vậy, vượt xa hơn cả sự mong đợi đối với Jonah hơn là Steve. Mọi người chịu trách nhiệm mang những tấm đệm của mình lên trên đỉnh, và trong khi Jonah đủ khỏe với cặp trượt đầu tiên, Steve phải kể tục ngay sau đó.

(*Confederacy hay Liên Minh Miền Nam gồm 11 bang ly khai trong cuộc nội chiến Nam-Bắc Mỹ 1861-1865 gồm : Alabama, Arkansas, Georgia, Florida, Louisiana, Mississippi, Nort Carolina, South Carolina, Texas, Tennessee, Virginia – Người ta chỉ có một cuộc nội chiến trong 5 năm mà nhắc nhớ miết như một kinh nghiệm đau thương, còn mình thì nội chiến liên tục trong suốt chiều dài lịch sử, và mỗi lần đều là “trường kỳ kháng chiến”, ít ít cũng cỡ vài chục năm, và được nhắc đến như một cuộc chiến thần thánh đáng tôn thờ í. Ew. Oops!!!- Đúng là “nhất tướng công thành vạn cốt khô”!!!)

Thành thật thì ông cảm thấy như thể ông sắp chết.

Chuck E. Cheese's, một cửa hàng bánh pizza với hàng tá trò video game, đã giữ Jonah bận rộn trong vài giờ. Họ chơi ba games khúc côn cầu trên bàn, chất đồng vài trăm vé trò chơi, và, sau khi thanh toán tiền mặt cho những vé đó, họ đi ra với hai khẩu súng bắn nước, ba trái banh nẩy, một túi bút chì màu và hai cục tẩy. Ông thậm chí không muốn nghĩ đến việc ông đã phải trả bao nhiêu tiền.

Đó là một ngày thật tuyệt, một ngày đầy tiếng cười, nhưng khá mệt. Sau khi trải qua một ít thời gian với Ronnie, ông về giường. Kiệt sức, ông ngủ ngay trong vài phút.

26.

Ronnie.

Sau khi cha cô và Jonah rời đi cho một ngày dạo chơi, Ronnie đi tìm Blaze, hy vọng gặp được cô ấy trước khi cô phải đến hồ cá. Cô nghĩ cô chẳng có gì để mất. Điều tệ nhất có thể xảy ra là Blaze sẽ thối tung hoặc xua cô đi bằng tay, điều sẽ để cô lại trong vị trí tương tự như cô đã ở. Cô không mong đợi Blaze đột ngột thay đổi suy nghĩ và không muốn tạo cho mình hy vọng hão, nhưng điều đó không khó. Will đã chỉ ra : Blaze không có gì giống với Marcus, kẻ không hề có chút lương tâm nào, và cô ấy phải cảm thấy chút gì đó tội lỗi, đúng không?

Không mất nhiều thời gian để tìm thấy cô ấy. Blaze đang ngồi trên một đụn cát gần bến tàu, quan sát những người lướt sóng. Cô không nói gì khi Ronnie tiến đến.

Ronnie thậm chí không biết nên bắt đầu từ đâu, vì vậy cô bắt đầu với điều hiển nhiên nhất.

“Chào Blaze.” Cô nói.

Blaze không nói gì, và Ronnie cố gắng tự chủ trước khi tiếp tục.

“Tớ biết là bạn chắc chắn không muốn nói chuyện với tớ...”

“Nhìn bạn cứ như một trái trứng Phục Sinh* ấy.”

(*Easter Egg : Trứng Phục Sinh là một nghi lễ mang tính tôn giáo vào ngày lễ Phục Sinh trong đạo Thiên Chúa – thường thấy ở Phương Tây. Vào ngày này, người ta trang trí những trái trứng đã luộc chín, hoặc bánh, kẹo, chocolate có hình trái trứng với đủ hình đủ kiểu trang trí, màu sắc sặc sỡ. Những trái trứng này mang ý nghĩa của sự tái sinh, trước đây thường để trưng bày, ngày nay, nhất là ở Mỹ, đã trở thành một trò vui trong gia đình, người ta giấu những trái trứng EE cùng những phần quà để trẻ em tìm kiếm, và góp vui còn có hình tượng chú thỏ Phục Sinh Bunny cùng truy tìm trứng với bọn trẻ - biểu tượng chú thỏ cũng mang ý nghĩa sinh sản vì thỏ có tốc độ sinh sản rất nhanh.)

Ronnie liếc vào trang phục mà cô phải mặc ở hồ cá : Áo sơ mi màu lam ngọc với huy hiệu của hồ cá, quần sort trắng, và giày trắng.

“Tớ cố phỉnh phờ họ đổi đồng phục thành màu đen, nhưng họ không để tớ làm.”

“Quá tệ. Màu đen là màu của bạn.” Blaze lóe lên một nụ cười nhẹ. “Bạn muốn gì?”

Ronnie nuốt khan. “Tớ không cố làm quen với Marcus đêm đó. Hẳn đến với tớ. Và tớ không biết tại sao hẳn lại nói như thế, ngoại trừ hẳn muốn bạn ghen. Tớ chắc chắn bạn không tin tớ, nhưng tớ muốn để bạn biết, tớ không

bao giờ làm những điều như vậy với bạn. Tớ không phải loại người đó.”
Lời lẽ tuôn trào, nhưng cô phải nói ra ngay.

Blaze ngừng lại, rồi nói. “Tớ biết.”

Đó không phải câu trả lời mà Ronnie mong đợi. “Vậy tại sao bạn lại bỏ những thứ đó vào trong túi của tớ?” Ronnie buột miệng.

Blaze liếc nhìn cô. “Tớ đã nổi điên với bạn. Vì rõ ràng là anh ấy thích bạn.”

Ronnie nén lại một câu trả lời sẽ đặt dấu chấm hết ngay lập tức cho cuộc trò chuyện, trao cho Blaze một cơ hội để tiếp tục. “Tớ đã thấy cậu trải qua khá nhiều thời gian bên Will trong mùa hè này.”

“Anh ấy nói hai người thường là bạn bè.”

“Phải, bọn tớ đã.” Cô ấy nói. “Cách đây rất lâu rồi. Anh ấy là người tốt. Bạn may mắn đấy.” Cô chùi tay vào quần. “Mẹ tớ sắp cưới bạn trai của bà. Sau khi bà ấy kể với tớ, chúng tôi đã có một trận chiến thật sự lớn và bà ấy đá tớ ra khỏi nhà. Bà ấy thay đổi cả khóa và mọi thứ.”

“Tớ rất tiếc khi nghe điều đó.” Ronnie nói, và cô thật sự thấy tiếc.

“Tớ sẽ sống sót.”

Lời bình luận của cô ấy khiến Ronnie nghĩ đến những điều tương đồng trong cuộc đời của họ - ly hôn, giận dữ, và nổi loạn, cuộc tái hôn của cha mẹ - tuy vậy, bất chấp những điều đó, lúc này họ không còn giống nhau chút nào nữa rồi. Blaze đã thay đổi từ khi mùa hè bắt đầu. Không còn những điều thích thú với cuộc sống mà Ronnie đã nhận ra khi họ gặp nhau lần đầu tiên, Blaze dường như cũng già hơn, như thể cô ấy bị già đi nhiều

năm thay vì chỉ nhiều tuần. Nhưng không theo cách tốt đẹp. Có những chỗ mọng lên bên dưới mắt cô ấy, và làn da cô tái xám. Cô ấy cũng bị mất trọng lượng. Nhiều trọng lượng. Trong một cách kỳ lạ, như thể Ronnie đang trông thấy một người mà cô có lẽ đã trở nên, và cô không thích những gì cô nhìn thấy.

“Những gì bạn đã làm với tớ là sai.” Ronnie nói. “Nhưng bạn vẫn có thể sửa nó lại cho đúng.”

Blaze lắc đầu chậm chậm. “Marcus sẽ không để tớ làm. Anh ấy nói anh ấy sẽ không nói chuyện với tớ nữa.”

Lắng nghe giọng nói vô cảm của cô ấy khiến Ronnie muốn lắc cho cô ấy rung lên. Dường như Blaze cảm nhận được những gì Ronnie nghĩ, và cô ấy thở dài trước khi tiếp tục.

“Tớ không có nơi nào khác để đi. Mẹ tớ đã gọi cho tất cả những người quen biết và nói họ đừng chứa chấp tớ. Bà kể với họ điều đó thật khó với bà, nhưng những gì tớ cần là ‘trừng trị nghiêm khắc’ ngay lập tức. Tớ không có tiền để ăn, và trừ phi tớ muốn ngủ trên bãi biển mọi đêm trong phần còn lại của cuộc đời tớ, tớ phải làm những gì Marcus bảo tớ làm. Khi anh ấy nổi điên với tớ, anh ấy thậm chí còn không để tớ tắm ở chỗ của anh ấy. Và anh ấy không cho tớ tiền từ những buổi biểu diễn mà bọn tớ làm, nên tớ cũng không có gì ăn. Đôi khi anh ấy đối xử với tớ giống như một con chó, và tớ ghét điều đó. Nhưng tớ có ai khác nữa đâu.”

“Bạn đã thử nói chuyện với mẹ bạn chưa?”

“Ích gì chứ? Bà ấy nghĩ tớ là một kẻ thất bại, và bà ấy ghét tớ.”

“Tớ chắc chắn bác ấy không ghét bạn đâu.”

“Bạn không biết bà ấy như tớ.”

Ronnie nhớ lại lần cô đến thăm nhà của Blaze và thấy tiền để trong phong bì cho cô ấy. Nghe không có vẻ giống người mẹ đang được nói đến, nhưng Ronnie không muốn nói điều đó. Trong yên lặng. Blaze đẩy bản thân và đứng lên. Quần áo của cô ấy bẩn thỉu và nhàu nhĩ, như thể cô đã mặc nó trong suốt nhiều tuần. Điều chắc chắn là thật.

“Tớ biết những gì bạn muốn tớ làm,” Blaze nói, “Nhưng tớ không thể. Và đó không phải vì tớ không thích bạn. Tớ có thích. Tớ nghĩ bạn thật tử tế, và tớ không nên làm những gì tớ đã làm, nhưng tớ đã mắc bẫy cũng như bạn vậy. Và tớ cũng không nghĩ Marcus đã xong việc với bạn đâu”

Ronnie cứng người. “Ý bạn là gì?”

Blaze đứng lên. “Anh ta đang nói về bạn lần nữa. Và không trong cách tốt đẹp đâu. Tớ sẽ tránh xa tớ ra nếu tớ là bạn.”

Trước khi Ronnie có thể trả lời, Blaze đã rời đi.

“Này, Blaze!” Ronnie gọi với theo. Blaze chậm chậm quay lại.

“Nếu có bao giờ bạn cần thứ gì đó để ăn, hoặc một nơi để ở lại, bạn biết tớ sống ở đâu rồi đấy.”

Trong một thoáng, Ronnie nghĩ cô đã trông thấy không chỉ chút lóe sáng của lòng biết ơn, mà còn thứ gì đó gợi cô nhớ đến cô gái thông minh, sinh động lần đầu tiên cô gặp vào tháng Sáu.

“Và một điều nữa.” Ronnie thêm. “Những thứ bốc hỏa mà bạn đang làm cùng Marcus là điên khùng.”

Blaze trao cho cô một nụ cười buồn bã. “Bạn thật sự cho rằng thứ đó khủng khiếp hơn thứ gì khác trong cuộc đời tớ vào lúc này hay sao?”

Chiều hôm sau, Ronnie đứng trước tủ đồ của cô, biết rằng cô hoàn toàn chẳng có gì để mặc. Cho dù cô có định đến đám cưới – điều cô vẫn chưa chắc chắn – cô không có thứ gì thích đáng để mặc, trừ phi đó là tiệc cưới của Ozzy Osbourne* và bè nhóm của ông ta.

(*Ozzy Osbourne : Còn được mệnh danh là ‘hoàng tử của bóng tối’, ca sĩ chính trong ban nhạc nổi tiếng Heavy Metal Black Sabbath, với 15 hình xăm trên người, có hình tự

xăm lấy khi còn thiếu niên.)

Nhưng đây là một đám cưới nghi thức, trang trọng : khách mời được yêu cầu mặc lễ phục và đầm dạ hội không chỉ trong tiệc cưới. Cô chưa bao giờ hình dung sẽ tham dự tiệc nào đó giống như vậy khi đóng gói đồ đạc cho mùa hè ở New York. Cô thậm chí còn không mang theo đôi giày khiêu vũ màu đen mẹ cô đã mua cho cô vào lễ Giáng Sinh, thứ hiện giờ vẫn còn nguyên trong hộp.

Cô thật sự không hiểu tại sao Will lại muốn cô đến. Cho dù cô tìm ra cách để trông có vẻ chỉnh tề, vẫn không như thế cô sẽ có ai đó để nói chuyện cùng. Will ở trong tiệc cưới, điều này có nghĩa là cả tấn hình ảnh phải chụp trong lúc cô đến tiệc chiêu đãi, và anh phải ngồi trong bàn đầu tiên, nên họ thậm chí không thể ở bên nhau trong bữa tiệc. Cô chắc chắn kết thúc việc ngồi trong bàn với thống đốc hoặc một thượng nghị sĩ, hoặc vài gia đình bay đến bằng máy bay riêng... nói chuyện với vẻ vụng về. Thêm sự việc Susan ghét cô, toàn bộ mọi thứ là một ý tưởng tồi tệ. Một ý tưởng thật sự tồi tệ. Đáng kinh hoàng trong mọi cách có thể tưởng tượng ra được.

Mặt khác...

Khi nào cô được mời đến một đám cưới giống như thế này lần nữa? Giả sử thôi nhé, ngôi nhà trải qua một sự thay đổi trọng đại trong đôi tuần : Một tầng tạm thời, mới được lắp dựng trên hồ bơi, những lều rạp được lắp dựng, lều rạp của hàng ngàn bông hoa kết lại, và không chỉ ánh sáng được thuê từ một xưởng phim trong Wilmington, mà còn toàn bộ nhân công đến để lắp đặt mọi thứ được dùng như sự thay thế. Nhà cung cấp thực phẩm – mọi thứ, từ trứng cá hồi đến rượu champagne hiệu Cristal – đến từ ba nhà hàng khác nhau ở Wilmington, và trông nom toàn bộ hoạt động là một bếp trưởng mà Susan biết ở Boston, người từng nắm vai trò bếp trưởng một lần ở Nhà Trắng (White House : Tòa nhà Quốc Hội Mỹ) Toàn những thứ thượng đỉnh, chắc chắn không có gì cô từng mơ đến cho đám cưới của riêng cô – thứ gì đó bên bờ biển Mexico với một tá người phục vụ thêm vào kiểu ưa thích của cô – nhưng cô đã được khẩn khoản mời tham dự. Cô sẽ không bao giờ tham dự một đám cưới nào giống như thế trong cuộc đời của cô.

Dĩ nhiên, giả sử như cô tìm được thứ gì đó để mặc. Thành thật mà nói thì cô thậm chí không biết tại sao cô lại tìm kiếm trong tủ quần áo của cô. Cô không thể vấy một cây dừa thần và biến quần Jeans của cô thành đầm dạ hội, hoặc giả vờ là một phần mới mẻ trên mái tóc của cô sẽ khiến cho ai đó lờ đi một trong những chiếc áo thun hòa nhạc của cô. Trang phục thơm tất nửa vời duy nhất mà cô sở hữu, thứ duy nhất mà Susan có thể không thấy ghê tởm nếu bà ấy đơn giản dừng lại trên đường đến chỗ quay film của bà, là trang phục mà cô mặc đến bể cá, thứ khiến cô trông y như một trái trứng Phục Sinh.

“Chị đang làm gì vậy?”

Jonah đứng trong khung cửa, nhìn cô chăm chăm.

“Chị cần tìm thứ gì đó để mặc.” Cô nói.

“Chị định đi chơi à?”

“Không. Ý chị muốn nói là để mặc cho lễ cưới.”

Cậu bé ngẩng cao đầu. “Chị sắp cưới sao?”

“Dĩ nhiên không. Chị của Will sắp cưới.”

“Chị ấy tên gì?”

“Megan”

“Chị ấy có tử tế không?”

Ronnie lắc đầu. “Chị không biết. Chị chưa bao giờ gặp chị ấy.”

“Vậy tại sao chị lại tham dự đám cưới của chị ấy?”

“Vì Will muốn chị đến. Đó là cách nó tiến hành.” Cô giải thích. “Anh ấy có thể dẫn theo một khách mời đến đám cưới. Chị được cho là khách mời.”

“Oh,” Cậu bé nói, “Chị định mặc gì?”

“Không có gì. Chị không có gì để mặc hết.”

Cậu bé di chuyển về phía cô. “Chị mặc gì đẹp nhất?”

Trang phục trứng Phục Sinh. Chắc vậy.

Cô kéo một chiếc áo sơ mi. “Chị không thể mặc thứ này. Đó là một đám cưới trang trọng. Chị được cho là phải mặc đầm dạ hội.”

“Chị có cái đầm dạ hội nào trong tủ không?”

“Không.”

“Vậy tại sao chị lại đứng ở đó?”

Đúng vậy. Cô nghĩ, đóng cửa tủ lại. Cô ngã ập xuống giường.

“Em nói đúng.” Cô nói. “Chị không thể đi. Đơn giản là như thế.”

“Chị có muốn đi không?” Jonah hỏi một cách tò mò.

Trong một thoáng, suy nghĩ của cô đi từ không chắc chắn đến một chút, và cuối cùng là Có, tôi muốn. Cô cuộn đôi chân lại bên dưới cô. “Will muốn chị đến. Điều đó quan trọng với anh ấy. Và đó cũng là một đám cưới đáng để chiêm ngưỡng.”

“Vậy tại sao chị không mua một chiếc áo đầm?”

“Vì chị không có chút tiền nào hết.” Cô nói.

“Oh,” Cậu bé nói. “Điều đó dễ sửa thôi mà.” Cậu đi đến bộ sưu tập trò chơi của cậu trong góc phòng. Lèn chặt dưới cuối là một mô hình máy bay; cậu nhặt nó và nâng lên, tháo rời mũi máy bay. Khi cậu bắt đầu đồ thứ chứa đựng bên trong xuống giường của cô, Ronnie sửng sốt khi nhìn thấy số tiền cậu bé tích lũy được. Có ít nhất vài trăm dollar.

“Đó là ngân hàng của em.” Cậu bé nói, chà sát sống mũi. “Em đã để dành trong một thời gian.”

“Em có được tất cả những thứ này từ đâu vậy?”

Jonah chỉ vào một tờ mười dollar. “Cái này cho việc không nói với cha em gặp chị đêm lễ hội.” Cậu bé chỉ vào một tờ bạc năm riêng lẻ, “Cái này cho việc không nói với Cha chị đã sờ soạng cùng với Will.” Cậu bé tiếp tục chỉ vào những tờ bạc khác. “Cái này cho anh chàng với mái tóc màu xanh, cái này từ trò poker-nói-dối. Cái này cho lần chị lên đi chơi khi bị cấm túc...”

“Chị hiểu rồi.” Cô nói. Nhưng tuy vậy... Cô chớp mắt. “Em đã tiết kiệm tất cả sao?”

“Em biết làm gì khác với chúng chứ?” Cậu bé trả lời. “Mẹ và Cha mua cho em mọi thứ em cần. Tất cả những gì em phải làm là nài nỉ đủ lâu. Khá dễ dàng để có được những gì em muốn. Chị chỉ cần biết cách làm thôi. Mẹ cần em để khóc, nhưng Cha cần em để giải thích tại sao em xứng đáng với điều đó.”

Cô cười. Em trai cô, kẻ tổng tiền hạ mình thành nhà tâm lý. Đáng kinh ngạc thật.

“Vì vậy, em không thật sự cần chúng. Và em thích Will. Anh ấy khiến chị hạnh phúc.”

Phải. Cô nghĩ, anh ấy đã.

“Em là em trai nhỏ tuyệt vời của chị, em biết không?”

“Vâng, em biết. Và chị có thể có tất cả, với một điều kiện.”

Phải vậy thôi, cô nghĩ. “Gì nào?”

“Em sẽ không đi đến cửa hàng quần áo với chị đâu. Nó chán ồm.”

Không mất nhiều thời gian để cô quyết định. “Thỏa thuận.”

Ronnie nhìn chăm chăm vào chính mình, khó có thể nhận ra hình ảnh trong gương. Đó là buổi sáng hôm lễ cưới, và cô đã mất bốn ngày vừa qua thử khá nhiều những chiếc đầm dạ hội thích hợp trong thành phố, đi tới đi lui trong những đôi giày khác nhau, và ngồi hàng giờ trong tiệm cắt tóc.

Cô mất một giờ để làm xoắn và tạo độ phồng cho tóc cô theo cách cô gái trong tiệm đã dạy cô. Khi Ronnie ở đó, cô cũng hỏi lời khuyên về trang điểm, và cô gái đã cho Ronnie vài gợi ý để Ronnie có thể làm theo một cách cẩn thận. Bộ trang phục – không có nhiều lựa chọn tuyệt hảo bất chấp số lượng cửa hàng mà Ronnie ghé thăm – được đề cao bởi cổ chữ V xẻ sâu và những hạt sequin trang trí màu đen, khác xa bất kỳ thứ gì cô từng hình dung sẽ mặc. Đêm trước đó, cô đã gọt dừa và tự sơn móng tay, lấy mất một ít thời gian của cô, hài lòng rằng cô đã không bỏ lỡ bất kỳ sự tinh tế nào.

Tôi không biết cô, Ronnie nói với bóng phản chiếu của cô, xoay qua rồi xoay lại. *Tôi chưa bao giờ gặp cô trước đây.* Cô kéo chiếc váy, điều chỉnh nó một cách nhẹ nhàng. Cô nhìn khá tuyệt, cô phải thú nhận như vậy. Cô cười. Và chắc chắn đủ tốt cho đám cưới.

Cô trượt vào giày trên đường ra cửa và đi vào hàng lang đến phòng sinh hoạt chung. Cha cô lại đang đọc Thánh Kinh và Jonah đang xem phim hoạt hình, như thường lệ. Khi cha và em trai cô nhìn lên, họ mang vẻ mặt y như nhau.

“Thánh Thần xịt bọt” Jonah nói.

Cha cô quay người trừng mắt vào cậu bé. “Con không nên nói những từ đó.”

“Từ nào ạ?” Jonah hỏi.

“Con biết cha đang nói về những từ nào mà.”

“Xin lỗi, thưa Cha.” Cậu bé nói, tự trừng phạt “Ý con là tào lao xịt bọp.” Cậu bé cố thử lần nữa.

Ronnie và cha cô cười, và Jonah quay nhìn từ người này sang người kia. “Gì vậy?”

“Không có gì.” Cha cô nói. Jonah đến gần để xem xét cô một cách kỹ lưỡng hơn.

“Điều gì xảy ra cho dải tóc tím của chị rồi?” Cậu bé hỏi. “Nó không còn nữa.”

Ronnie lắc nhẹ những lọn tóc xoắn. “Tam thời thôi mà.” Cô nói. “Nó có ổn không?”

Trước khi cha cô có thể trả lời, Jonah phát biểu.

“Chị trông có vẻ bình thường trở lại rồi. Nhưng chị không giống chị của em.”

“Nhìn con rất tuyệt.” Cha cô nói nhanh.

Ngạc nhiên với chính mình, Ronnie thở phào nhẹ nhõm. “Chiếc váy có ổn không?”

“Nó tuyệt hảo.” Cha cô trả lời.

“Và giày của con thì sao? Con không chắc chúng hợp với chiếc váy.”

“Chúng rất cân xứng.”

“Con đã cố trang điểm và đánh móng tay...”

Trước khi cô hết câu, cha cô lắc đầu. “Con chưa bao giờ xinh đẹp hơn,” Ông nói. “Thật vậy, cha không biết liệu có ai xinh hơn con trên toàn bộ thế giới này không nữa.”

Ông đã nói điều tương tự hàng trăm lần trước đây. “Cha...”

“Ý cha muốn nói là,” Cậu bé cắt ngang, “Trông chị tuyệt vời. Em nói thực lòng đấy. Em chỉ vừa nhận ra được chị thôi.”

Cô nhìn mặt với cậu bé, giả bộ phẫn nộ. “Vậy em đang nói là em không thích vẻ ngoài chị thường có sao?”

Cậu bé nhún vai. “Không ai thích dải tóc tím ngoại trừ những kẻ lập dị.”

Khi cô cười, cô bắt gặp cha cô cũng đang cười với cô.

“Wow!” là tất cả những gì ông có thể nói.

Nửa giờ sau đó, cô đi xuyên qua cánh cổng của trang viên Blakelee, trái tim cô chạy đua. Họ vừa trải qua sự tra tấn của trạm cảnh sát tuần tra xa lộ dọc theo con đường để kiểm tra số ID (*identification number : số chứng minh thư*), và bây giờ họ đang bị ra hiệu ngừng lại bởi người đàn ông mặc lễ phục để sắp xếp chỗ đậu xe. Cha cô cố gắng một cách bình tĩnh giải thích rằng ông đơn giản chỉ đưa cô đến, nhưng lời giải thích của ông không có ý nghĩa gì với cả ba người phục vụ - họ dường như không thể hiểu thấu được sự việc rằng khách mời đến tham dự đám cưới mà không có xe hơi riêng.

Và sự sửa sang...

Ronnie phải thừa nhận rằng nơi này đẹp như trong phim. Hoa ở mọi nơi, các bờ dậu được tía tốt một cách tuyệt mỹ, thậm chí đến bức tường gạch và vữa bao quanh cũng được trang trí bằng những lớp sơn tươi tắn.

Khi cuối cùng họ có thể đến được đường vòng trung tâm, cha cô nhìn chằm chằm ngôi nhà, thứ còn nguy nga hơn khi nhìn gần. Rốt cuộc, ông quay nhìn cô. Cô không thường thấy cha cô kinh ngạc với điều gì, nhưng cô có thể nghe được trong giọng ông.

“Đây là nhà của Will sao?”

“Nó đấy ạ.” Cô nói. Cô biết những gì ông muốn nói : rằng nó thật đồ sộ, hoặc ông đã không nhận ra gia đình đó giàu sang như thế nào, hay cô có cảm thấy cô thuộc về một nơi giống như nơi này không? Thay vì vậy, ông mỉm cười với cô mà không một chút tự nhận biết.

“Thật là một nơi đáng yêu cho lễ cưới.”

Ông lái một cách cẩn thận, cảm ơn rằng đã không lôi kéo thêm sự chú ý vào chiếc xe hơi cổ lỗ sĩ mà họ đang lái. Đó thật ra là xe của mục sư Harris, một chiếc Toyota 4 chỗ cũ kỹ với kiểu dáng vuông vắn, lỗi thời ngay khi qua khỏi giới hạn sản xuất trong những năm 1990; nhưng nó vẫn còn chạy được, và ngay lúc này điều đó đủ tốt. Chân cô đau đớn. Bằng cách nào mà một số phụ nữ có thể mang giày mọi ngày được thì cô không thể nào hiểu nổi. Ngay cả khi cô ngồi yên, chúng cũng giống như một công cụ tra tấn. Cô nện bằng những ngón chân bằng băng dán. Và áo váy của cô rõ ràng không được thiết kế để mặc trong lúc ngồi; nó bó chặt vào sườn cô, khiến thật khó để hít thở. Ngược lại, có lẽ cô chỉ quá lo lắng để có thể thở.

Cha cô lái vào lối đi vòng tròn, ánh mắt ông tập trung vào ngôi nhà, y như cô trong lần đầu tiên cô nhìn thấy nó. Dù cho lúc này cô được mời đến, nơi này vẫn áp đảo cô. Thêm những khách mời – cô chưa bao giờ thấy nhiều lễ phục và đầm dạ hội trang trọng như thế trong đời – và cô không thể kềm nén cảm giác lạc lõng. Cô thật sự không thuộc về nơi này.

Phía trước, một người đàn ông mặc lễ phục sẫm màu ra hiệu cho những chiếc xe hơi, và trước khi cô biết, đó là lượt cô bước ra. Khi người đàn ông mở cửa cho cô và đưa tay để giúp cô ra ngoài, Cha cô vươn tay vỗ nhẹ vào chân cô.

“Con có thể làm được điều này mà.” Ông cười. “Và vui vẻ nhé.”

“Cám ơn, Cha.”

Cô lén nhìn vào gương lần cuối trước khi ra khỏi xe. Ngay khi cô bước ra, cô vuốt lại váy áo, nghĩ thật dễ dàng thở hơn khi cô đứng. Lan can hàng hiên được trang trí bằng hoa lili và tulip, và khi cô bước đến cửa, nó đột ngột đóng đưa mở ra.

Trong bộ lễ phục, Will không có vẻ gì giống tay cầu thủ bóng chuyền ở trần mà cô chạm trán lần đầu tiên hay cậu trai miền Nam thoải mái đã đưa cô đi câu cá; mà trong cách thoág hiện một người đàn ông thành đạt, sành điệu mà anh sẽ trở thành sau vài năm nữa. Không hiểu sao cô không mong đợi anh có vẻ quá... tao nhã như thế, và cô định đùa cợt một chút về cách ‘anh đã dọn vệ sinh khá tốt’ trước khi cô nhận ra anh thậm chí còn không nói ‘Hello’.

Trong một lúc lâu, tất cả những gì anh có thể làm là nhìn chăm chăm vào cô. Trong sự im lặng kéo dài, những con bướm trong dạ dày của cô bắt đầu chấp chới, và tất cả những gì cô có thể nghĩ là hẳn cô đã làm gì đó không đúng. Có lẽ cô đã đến quá sớm, hoặc có lẽ cô hơi quá trớn với váy áo và

trang điểm. Cô không chắc phải nghĩ gì và bắt đầu hình dung đến những thứ tệ nhất, khi cuối cùng Will bắt đầu mỉm cười.

“Em nhìn... không thể tin được.” Anh nói, và với những từ ngữ đó, cô cảm thấy thư giãn. À, dù sao thì cũng có một chút. Cô vẫn không thấy Susan, và cho đến lúc đó, cô không thể thoát nạn được. Tuy vậy, cô hài lòng rằng Will thích những gì anh nhìn thấy.

“Anh có nghĩ là trông có vẻ hơi quá không?” Cô hỏi.

Will bước thẳng đến bên cô và đặt tay anh lên hông cô. “Hoàn toàn không.”

“Nhưng không quá một chút, đúng không?”

“Vừa đủ.” Anh thì thầm.

Cô vươn tay, chỉnh thẳng chiếc nơ bướm của anh, rồi trượt cánh tay cô quanh cổ anh. “Em phải thú nhận rằng anh trông không quá tệ.”

Không tệ như cô nghĩ. Hóa ra họ đã chụp phần lớn hình đám cưới trước khi khách mời đến, vì thế cô và Will có thể ở bên nhau trước nghi lễ. Chủ yếu họ đi dạo loanh quanh, Ronnie kinh ngạc nhìn tất cả những sự sắp đặt. Will đã không nói đùa : Phía sau ngôi nhà hoàn toàn được tái tạo và hồ bơi được che phủ bởi một tầng tạm thời nhìn như bất cứ thứ gì trừ tạm thời. Rất nhiều những chiếc ghế màu trắng xếp theo hình rẻ quạt trên bề mặt, hướng về cổng vòm kết hoa màu trắng, nơi Megan và hôn phu của chị sẽ trao đổi lời thề nguyện. Những lối đi mới vừa được kiến tạo trong sân sau, dễ dàng đi đến vài tá bàn, nơi cuối cùng họ sẽ dùng tiệc tối, bên dưới mái vòm của một chiếc lều bạt màu trắng khổng lồ. Có năm hoặc sáu bức tượng điêu

khắc nghệ thuật bằng băng, đủ lớn để giữ hình dáng trong nhiều giờ, nhưng thứ thật sự thu hút sự thích thú của cô là hoa : Mặt đất là một biển hoa lay ơn và lili rực rỡ.

Đám đông khá giống với những gì cô hình dung. Không kể Will, những khách mời duy nhất mà cô biết là Scott, Ashley và Cassie và không ai trong họ đặc biệt xúc động khi trông thấy cô. Không phải điều đó quan trọng gì nhiều. Ngay khi người ta ổn định chỗ ngồi, mọi người, Will là một ngoại lệ, đều tập trung vào sự xuất hiện sắp đến của Megan. Will dường như hài lòng với việc gắn chặt ánh mắt của anh trên Ronnie từ vị trí của anh gần cổng hoa.

Cô muốn giữ gìn sự kín đáo nhất có thể, nên cô chọn một chỗ ở hàng ghế thứ ba tính từ cuối lên và cách xa lối đi chính giữa. Cho đến lúc này, cô vẫn chưa thấy Susan, bà chắc chắn đang nặng xị với Megan, và Ronnie cầu nguyện rằng bà sẽ không nhận ra cô cho đến sau nghi lễ. Nếu theo cách của cô, Susan cũng không thể nhận ra cô sau đó, nhưng điều đó chắc chắn là không thể được, vì cô sẽ trải qua quá nhiều thời gian bên Will.

“Thứ lỗi cho tôi.” Cô nghe ai đó nói. Nhìn lên, cô thấy một người đàn ông luống tuổi và vợ đang cố trượt qua cô để đến những ghế trống phía bên kia của cô.

“Chắc chắn sẽ dễ hơn nếu cháu qua đó.” Cô đề nghị.

“Cô chắc chứ?”

“Không có vấn đề gì đâu ạ.” Cô nói, di chuyển đến ghế cuối còn trống. Người đàn ông có vẻ quen thuộc ngờ ngợ với cô, nhưng điều duy nhất đến trong trí cô, kết nối duy nhất có thể, là bể cá, và điều đó không có cảm giác đúng.

Trước khi cô có thể nghĩ xa hơn, tứ tấu đàn dây bắt đầu giai điệu đầu tiên của bản “Wedding March.” Cô ngoảnh nhìn qua vai về hướng ngôi nhà, theo mọi người quanh cô. Cô nghe một tiếng thở hỗn hển rõ rệt khi Megan xuất hiện trên đỉnh của cầu thang hành lang. Khi chị bắt đầu di chuyển xuống những bậc thang về phía cha chị đang đợi ở bậc cuối, Ronnie ngay lập tức quyết định mà không nghi ngờ gì rằng Megan là cô dâu rực rỡ nhất cô từng thấy.

Bị quyến rũ với cảnh tượng của chị Will, cô chỉ vừa vặn nhận ra người đàn ông đứng tuổi bên cạnh cô dường như thích thú với việc xem xét kỹ lưỡng cô hơn là Megan.

Nghi lễ ngắn gọn và thân mật đáng kinh ngạc. Vị mục sư đọc lời thánh thư Corinthians thứ hai, và khi Megan và Daniel tuyên bố lời thề của họ được viết cùng nhau. Họ thề hứa sẽ kiên nhẫn khi dễ dàng mất kiên nhẫn, trung thực khi dễ dàng dối trá, và theo cách riêng của họ, thừa nhận rằng mỗi nghĩa vụ thật sự chỉ được chứng tỏ qua thời gian.

Khi Ronnie quan sát họ trao đổi nhẫn, cô hiểu vì sao họ quyết định tổ chức đám cưới ngoài trời. Tuy ít tính truyền thống so với những đám cưới trong giáo đường mà cô tham dự, nhưng bằng cách nào đó vẫn trang trọng, và tạo nên một bức tranh hoàn hảo.

Cô cũng biết Will nói đúng : Cô sẽ thích Megan. Trong những lễ cưới mà cô tham dự, cô luôn nhận ra rằng các cô dâu quá say mê trong việc làm trọn vẹn các hoạt động, và nhiều hơn một lần, cô thấy những cô dâu ngã quỵ nếu như có gì đó lệch ra khỏi kịch bản. Megan, ngược lại, có vẻ thích thú một cách chân thành. Khi cha chị dẫn chị trên lối đi giữa những hàng ghế, chị nháy mắt với một vài người bạn, và ngừng bước để trao cho bà ngoại chị một cái ôm. Khi người mang nhẫn – chỉ là một đứa bé lẫm chẫm và dễ thương như một con bọ trong bộ tuxedo nhỏ xíu – ngừng lại nửa đường và

tháo lui trốn vào vạt áo mẹ, Megan cười trong sự vui thích, xoa dịu tình trạng căng thẳng tạm thời.

Sau đó, Megan ít thích thú với sự dàn cảnh chụp hình cưới cho tạp chí quan trọng hơn là việc thăm hỏi các khách mời của chị. Chị ấy, Ronnie nghĩ, hoặc là tự tin đến mức khó tin, hoặc hoàn toàn không biết gì về tất cả những căng thẳng mà mẹ chị phải gánh chịu để đạt tới mọi chi tiết đám cưới cuối cùng. Ngay cả từ một khoảng cách, Ronnie có thể nói, không gì diễn ra hoàn toàn theo cách mà Susan hình dung.

“Em nợ anh một điệu nhảy.” Cô nghe tiếng Will thì thầm.

Quay lại, một lần nữa cô bị ấn tượng bởi vẻ đẹp của anh. “Em không tin đó là một phần của thỏa thuận.” Cô nói. “Anh đã nói anh chỉ muốn em tham dự lễ cưới thôi.”

“Gì cơ? Em không muốn nhảy với anh sao?”

“Có nhạc đâu nào?”

“Ý anh là lát nữa.”

“Oh.” Cô nói. “Trong trường hợp đó, em có thể cân nhắc. Anh không phải làm điệu bộ để chụp hình sao?”

“Anh đã làm điều đó hàng giờ rồi. Anh cần nghỉ xả hơi.”

“Cười quá nhiều làm đau gò má anh ư?”

“Đại loại thế. Oh, anh định nói cho em biết em sẽ ngồi ở bàn mười sáu cùng Scott, Ashley và Cassie.”

Bummer. “Tuyệt!” Cô nói.

Anh cười. “Không tệ như em nghĩ đâu. Họ sẽ hành xử tốt nhất có thể. Nếu không thì mẹ anh chắc chắn sẽ xén đầu họ.”

Đến lượt Ronnie cười. “Hãy nói với mẹ anh rằng bác ấy đã làm một việc tuyệt diệu trong việc tạo nên tất cả những thứ này. Nơi đây thật đẹp.”

“Anh sẽ chuyển lời.” Anh nói. Anh tiếp tục nhìn cô cho đến khi cả hai nghe thấy tên anh được gọi. Khi họ quay lại, Ronnie nghĩ Megan đã tỏ ra một vẻ thích thú với việc lang thang mất dạng của em trai chị. “Anh phải trở về.” Anh nói. “Nhưng anh sẽ tìm gặp em sau bữa tiệc tối, và đừng quên về điệu nhảy của chúng ta sau đó nhé.”

Anh thật sự đẹp đến vỡ tim, cô nghĩ lần nữa. “Em nên cảnh báo với anh rằng chân em đang rất đau.”

Anh đặt một tay lên chỗ trái tim. “Anh hứa sẽ không trêu ghẹo nếu em đi khắp khiêng.”

“Gee. Cám ơn nhé.”

Anh nghiêng người và hôn cô. “Anh đã nói đêm nay trông em xinh đẹp thế nào chưa?”

Cô cười, vẫn thưởng thức hương vị làn môi anh trên môi cô. “Không, trong ít nhất hai mươi phút. Nhưng tốt hơn anh nên đi đi. Nơi khác đang cần anh, và em không muốn gây rắc rối đâu.”

Anh đã hôn cô trước khi quay lại với phần còn lại của tiệc cưới. Cảm thấy trào dâng sự mãn nguyện, cô nhìn quanh, chỉ để thấy người đàn ông luống tuổi mà cô đã nhường chỗ trong buổi lễ đang quan sát cô lần nữa.

Trong bữa tiệc tối, Scott, Ashley và Cassie đã có chút ít cố gắng để bao gồm cô vào cuộc trò chuyện, nhưng cô thấy không thật sự quan tâm. Cô không ở trong tâm trạng muốn trò chuyện với họ, cô cũng không đói. Thay vì thế, sau khi nhấm nháp vài miếng, cô cáo lỗi và tiến đến hàng hiên. Hàng hiên cho cô một tầm nhìn bao quát cả buổi tiệc, thứ không hiểu sao lại trở nên quyến rũ hơn trong bóng tối. Dưới ánh trăng bàng bạc, những chiếc lều bạt dường như rực rỡ hơn. Cô nghe âm thanh của những cuộc trò chuyện trộn lẫn với tiếng nhạc đang được chơi bởi ban nhạc lúc này, và cô thấy mình đang băn khoăn không biết mình sẽ làm gì sau khi trở lại nhà đêm nay và khi về lại New York. Khi mùa hè trôi qua, cô ngày càng ít nói chuyện với Kayla. Dù cô vẫn coi cô ấy là bạn, cô nhận ra rằng cô đã không nhớ đến thế giới mà cô đã bỏ lại sau lưng. Cô không nghĩ về việc đến câu lạc bộ trong nhiều tuần, và khi Kayla kể về những chàng trai gần đây nhất, tuyệt nhất mà cô ấy gặp, Ronnie thấy suy nghĩ của cô lang thang đến Will. Cô biết rằng bất kỳ ai mà Kayla bị ám ảnh hoàn toàn không có gì giống Will.

Cô không kể nhiều về Will với Kayla. Kayla biết họ vẫn gặp nhau, nhưng mỗi khi cô đề cập đến những điều họ đã trải qua – dù là câu cá, hoặc vẫy bùn, hoặc đi dạo bãi biển – cô có cảm giác rằng Kayla ở trong một thế giới hoàn toàn khác. Kayla không thể hiểu thấu được rằng Ronnie hạnh phúc chỉ đơn giản khi ở bên Will, và Ronnie không thể kèm được việc băn khoăn rằng điều đó có ý nghĩa gì cho tình bạn của họ khi cô quay về New York. Cô biết cô đã thay đổi trong những tuần cô ở đây, trong khi Kayla, dường như không thay đổi chút nào hết. Ronnie nhận ra cô đã không còn thích thú với việc đến các câu lạc bộ nữa. Nghĩ lại, cô không biết tại sao cô lại thích thú đến thế với chúng trước đây nữa – Tiếng nhạc thì gầm gào, và mọi người gạ gẫm nhau. Và nếu như mọi thứ được cho là tuyệt đến thế, thì tại sao người ta lại uống rượu hoặc dùng thuốc với hy vọng làm nổi bật sự từng trải của họ ? Điều đó chẳng có ý nghĩa gì với cô, nhưng khi nghe tiếng

đại dương từ một khoảng xa, cô đột ngột nhận biết rằng nó chưa bao giờ có ý nghĩa gì với cô hết.

Cô cũng muốn có quan hệ tốt hơn với mẹ. Ít nhất cha cô đã dạy cô rằng các bậc cha mẹ cũng tạm ổn. Dù cô không chút ảo tưởng rằng mẹ cô sẽ tin cậy cô theo cách mà cha cô đã làm, cô biết tình trạng căng thẳng xâu xé cả hai trong mối quan hệ của họ. Có lẽ nếu cô cố gắng nói chuyện với mẹ theo cách tương tự cô đã nói chuyện với cha, mọi thứ giữa họ sẽ bắt đầu được cải thiện.

Thật kỳ lạ, khi bị ép buộc sống chậm lại có thể là lời giải đáp cho một con người.

“Điều đó sẽ kết thúc, cô biết đấy.” Một giọng nói vang lên sau lưng cô.

Mê mải với suy nghĩ riêng, cô không nghe Ashley tiến đến, nhưng cô nhận ra giọng cô ta.

“Gì cơ?” Thận trọng, cô quay lại đối diện với cô nàng tóc vàng.

“Tôi muốn nói tôi mừng vì Will đã mời cô đến đám cưới. Cô nên vui vẻ lúc này vì điều đó sẽ không kéo dài. Anh ấy sẽ ra đi trong đôi tuần nữa. Cô có nghĩ đến điều đó chưa vậy?”

Ronnie đánh giá cô ta. “Tôi không nhận ra điều đó có chỗ nào là việc của cô.”

“Ngay cả nếu hai người có lập kế hoạch gặp nhau, cô thật tình nghĩ mẹ của Will sẽ chấp nhận cô sao?” Ashley tiếp tục. “Megan đã đính hôn hai lần trước đây, và mẹ chị ấy chỉ phối cả hai lần. Và bà ấy sẽ làm điều tương tự với cô cho dù cô thích hay không. Nhưng thậm chí nếu bà ấy không làm, cô sẽ ra đi và anh ấy cũng ra đi, và điều đó sẽ không kéo dài.”

Ronnie bồn chồn, ghét việc Ashley đã nói lên suy nghĩ u ám nhất của cô. Tuy vậy, cô đã phát mệt với cô gái này, và cô chỉ vừa vịn vờn tới giới hạn của cô.

“Này, Ashley,” Cô nói, rụt rè tiến lại gần cô ta, “Tôi sẽ nói với cô vài điều, okay? Và tôi muốn cô chú ý để tôi có thể làm sáng tỏ hoàn toàn nhé.” Cô tiến lên vài bước cho đến khi gương mặt của họ gần như chạm vào nhau. “Tôi phát ốm và mệt mỏi với việc nghe những chuyện tào lao của cô rồi, vì vậy, nếu cô còn cố nói với tôi lần nữa, tôi sẽ đâm cho hàm răng tẩy trắng của cô rớt ra khỏi miệng cô, hiểu chưa ?”

Điều gì đó trên mặt cô hẳn đã thuyết phục được Ashley rằng Ronnie nghiêm túc, vì cô ta quay người thật nhanh mà không nói một lời và rút lui vào sự an toàn của chiếc lều bạt.

Đứng trên cầu tàu sau đó, Ronnie thấy vui rằng cuối cùng cô đã xoay sở để khiến Ashley im miệng, nhưng những lời lẽ hằn học của cô nàng tóc vàng vẫn dẫn dắt cô. Will sẽ đi Vanderbilt trong hai tuần nữa, và cô có khả năng sẽ ra đi một tuần sau đó. Cô không nắm chắc điều gì sẽ xảy đến cho họ, ngoài một sự thật đơn giản : Mọi thứ sẽ thay đổi.

Làm sao lại không thay đổi cơ chứ? Mỗi quan hệ của họ duy trì qua việc gặp nhau mỗi ngày, và dù cố gắng cô cũng không thể hình dung những gì giống như việc liên lạc bằng điện thoại hoặc thư từ. Cô biết có những lựa chọn khác – sử dụng camera trên máy tính của cô chẳng hạn – nhưng cô không hề ảo tưởng điều đó sẽ giống như những gì họ đang trải qua cùng nhau bây giờ.

Điều đó nghĩa là... gì nhỉ?

Phía sau cô, bữa tiệc chiêu đãi vẫn diễn ra sôi nổi. Những chiếc ghế đã được dọn dẹp khỏi tầng tạm thời trên hồ bơi để tạo ra một sàn khiêu vũ, và từ vị trí thuận lợi của cô trên cầu tàu, Cô thấy Will khiêu vũ ít nhất hai lần với cô bé mang hoa sáu tuổi, cũng như một lần với chị gái anh, khiến Ronnie mỉm cười. Một vài phút sau cuộc chạm trán với Ashley, cô quan sát Megan và Daniel cắt bánh cưới. Âm nhạc bắt đầu nổi lên lại khi Tom nhảy với Megan, và khi Megan quăng bó hoa cô dâu, Ronnie chắc chắn rằng những người hàng xóm ở ngoài xa hẳn phải nghe thấy tiếng la của người phụ nữ trẻ đã bắt được chúng.

“Em đây rồi.” Will nói, phá vỡ sự mơ mộng của cô. Anh đang ở dưới lối đi tiến về phía cô. “Anh tìm em mãi. Đã đến lúc cho điệu nhảy của chúng ta.”

Cô nhìn anh thu hẹp khoảng cách giữa họ, cố hình dung những gì mà vài cô gái anh sẽ gặp trong trường đại học nghĩ đến nếu họ ở trong vị thế của cô ngay lúc này. Chắc chắn là điều tương tự cô đang nghĩ : Wow!

Anh nhảy chân sáo những bước cuối cùng tiến đến cô, và cô quay đi, nghiên cứu sự chuyển động của sóng biển dường như dễ dàng hơn đối mặt với anh.

Anh hiểu cô đủ để nhận ra có điều gì đó không ổn.

“Có gì không đúng sao ?”

Khi cô không trả lời ngay, anh dịu dàng vén một lọn tóc của cô sang bên. “Nói cho anh biết đi.” Anh thì thào.

Cô nhắm mắt lại một thoáng trước khi đối mặt với anh. “Chúng ta rồi sẽ ra sao sau tất cả những điều này? Cho anh và em?”

Will nhả mặt lo lắng “Anh không chắc ý em là gì.”

Nụ cười của cô sâu muộn. “Có, anh có hiểu mà.” Cô nói, và ngay khi anh thả tay khỏi lọn tóc của cô, cô biết anh hiểu. “Sẽ không còn giống vậy nữa đâu.”

“Điều đó không có nghĩa là sẽ kết thúc...”

“Anh khiến chúng nghe có vẻ dễ dàng quá.”

“Không khó khăn để đi từ Nashville đến New York. Nó là, xem nào... một chuyến bay hai giờ? Đâu có giống như anh phải đi bộ đến đó.”

“Và anh sẽ đến thăm em chứ?” Ronnie nghe thấy sự thiếu quả quyết trong giọng cô.

“Anh đang lên kế hoạch về điều đó. Và anh hy vọng em cũng sẽ đến Nashville với anh. Chúng ta có thể đến thăm Grand Ole Opry*.”

(*Grand Ole Opry : một chương trình phát sóng trực tiếp để tôn vinh âm nhạc quốc gia và lịch sử nền âm nhạc quốc gia tại tòa nhà Grand Ole Opry House ở Nashville,

Tennessee từ năm 1925.)

Cô cười bất chấp nỗi đau cô cảm thấy sâu thẳm bên trong lòng cô.

Anh vòng tay quanh cô. “Anh không biết tại sao những điều này lại xuất hiện bây giờ, nhưng em sai rồi. Anh muốn nói anh biết sẽ không còn giống như trước nữa, nhưng cũng không có nghĩa là nó sẽ không theo cách tốt hơn. Chị anh sống ở New York, nhớ không? Và các trường đâu có dạy quanh năm. Có những kỳ nghỉ trong mùa thu và mùa xuân, rồi lễ Giáng Sinh và kỳ hè nữa. Và như anh đã nói, thật dễ dàng làm một chuyến du hành nếu chúng ta muốn nghỉ cuối tuần bên nhau.”

Ronnie tự hỏi không biết cha mẹ anh sẽ nghĩ gì về điều đó, nhưng cô không nói gì.

“Điều gì sẽ đến nào?” Anh hỏi. “Em thậm chí không muốn thử sao?”

“Dĩ nhiên em muốn.”

“Vậy chúng ta sẽ tìm ra cách để thực hiện điều đó, được không?” Anh ngừng lại. “Anh muốn ở bên em nhiều biết bao, Ronnie. Em thông minh, hài hước, và em chân thực. Anh tin em. Anh tin vào chúng ta. Phải, Anh sắp ra đi và em sắp trở về nhà, nhưng không gì trong những điều đó làm thay đổi cách chúng ta cảm nhận về nhau. Và cảm xúc của anh sẽ không thay đổi chỉ đơn giản vì anh sắp đến Vanderbilt. Anh yêu em nhiều hơn anh từng yêu bất kỳ ai khác.”

Cô biết anh chân thành, nhưng giọng nói bứt rứt bên trong cô vẫn không ngừng bắn khoăn, liệu có được bao nhiêu mỗi tình mùa hè thật sự vững bền với thử thách thời gian. Không nhiều, và không có gì nhiều ngoài những cảm xúc. Con người ta thay đổi. Sở thích thay đổi. Tất cả những gì cô phải làm là nhìn vào trong gương và nhận ra điều đó.

Thế nhưng việc mất anh khiến cô không thể thở được. Anh là người cô đã yêu, là người cô sẽ luôn yêu, và khi anh nghiêng xuống hôn cô, cô trao tặng bản thân cho anh. Trong lúc anh ôm cô thật sát, cô vuốt ve vai và lưng anh, cảm thấy sức mạnh trong đôi cánh tay anh. Cô biết anh muốn mỗi quan hệ của họ tiến xa hơn những gì cô đang ao ước trao tặng, nhưng ngay lúc này, cô đột ngột biết cô không có lựa chọn nào khác. Chỉ có khoảnh khắc này và nó là của họ.

Khi anh nói, giọng anh ngập ngừng và nài nỉ. “Em có muốn đi cùng anh xuống tàu của cha anh không?”

Cô cảm thấy bản thân run rẩy, không chắc chắn rằng cô có sẵn sàng cho những gì sắp xảy đến sau đó hay chưa. Ngay lúc đó, cô cảm thấy một thôi thúc mãnh liệt phải tiến lên. “Được mà.” Cô thì thầm.

Will siết chặt tay cô, và cô có cảm giác rằng anh cũng lo lắng y như cô đã cảm thấy khi anh dẫn cô tiến đến con tàu. Cô biết cô vẫn có thể đổi ý, nhưng cô không muốn ngừng lại. Cô muốn lần đầu tiên của cô có ý nghĩa, nó xảy đến với người cô quan tâm sâu sắc. Khi họ đến gần con tàu, cô để ý một cách mơ hồ về những thứ xung quanh cô; không khí mát mẻ, và từ góc mắt, cô có thể thấy các khách mời đang di chuyển trên sàn nhảy. Ở phía xa, cô thấy Susan đang nói chuyện với người đàn ông luống tuổi đã quan sát cô lúc trước và cô bị gây ấn tượng lần nữa bởi những ý nghĩ dẫn vật rằng cô đã gặp ông ta ở đâu đó.

“Quả là một bài diễn văn ngọt ngào. Ước chi tao có thể thu bằng chúng.” Cô nghe tiếng ai đó lè nhè.

Will chùn bước. Giọng nói đến từ phía bên kia của cầu tàu. Dù hắn vẫn còn khuất trong bóng tối, Ronnie biết chính xác đó là ai. Blaze đã cảnh báo với cô về vài thứ giống như thế này có thể xảy đến. Marcus bước ra từ phía sau một cây cột và thả lên một trái banh lửa.

“Tao muốn nói như thế, Richie Rick. Mà thật sự dộ dễ để lột quần cô ấy ra.” Hắn cười nhả nhổ. “Dù sao thì, gần như vậy.”

Will bước lên một bước. “Cút khỏi đây ngay.”

Marcus di chuyển trái banh lửa, xoay nó giữa những ngón tay của hắn. “Hoặc gì nào? Mà sẽ gọi côm à? Tao hiểu mà tốt hơn đấy.”

Will trở nên căng thẳng. Bằng cách nào đó, Marcus khiến anh bị kích động, dù cô không biết tại sao.

“Đây là vùng đất tư,” Will nói, nhưng nghe có vẻ không chắc chắn như anh nên có.

“Tao thích phần này của thị trấn, mày biết không? Mọi người ở đây là câu lạc bộ thể thao ngoài trời hết sức thân thiết. Họ tạo nên lối đi hay ho này để xuống biển từ một căn nhà bên cạnh. Tao chỉ thích ra ngoài đây, mày biết đấy? Để thích thú với quang cảnh, ý tao là vậy.”

“Đây là đám cưới của chị tao.” Will rút lên.

“Tao luôn nghĩ chị mày thật xinh đẹp.” Marcus nói. “Tao thậm chí đã rủ cô ấy đi chơi một lần trước đây. Nhưng cô ả hư đồn từ chối tao. Mày có tin điều đó không?” Hẳn không để cho Will có cơ hội đáp trả trước khi hắn chỉ vào đám đông. “Tao đã thấy Scott lúc sớm, ở ngoài đó, hành động giống như hắn chẳng có điều gì bận tâm trên thế giới. Mày có nên bắn khoản về lương tâm của hắn không hả? Mà mày cũng có sạch sẽ gì đâu cho cam, đúng không? Tao dám cá rằng mày thậm chí còn không nói với mẹ mày về việc cô bạn gái nhỏ hư đồn của mày chắc chắn sẽ bị tổng giam.”

Thân thể Will căng như dây cung.

“Dù vậy, tao cá là quan tòa đang quyết định về sự ngay thẳng của cô ta, huh?”

Quan tòa...

Đột ngột, Ronnie hiểu ra tại sao người đàn ông luống tuổi đó nhìn quá quen thuộc... Và bây giờ, người thẩm phán đang nói chuyện với Susan...

Cô cảm thấy hơi thở của cô nghẹn lại trong cổ họng.

Ôi... Chúa ơi...

Sự nhận biết đến cùng lúc với giây phút Will buông tay cô ra. Khi anh xông vào Marcus, hắn ném trái banh lửa vào anh và nhảy khỏi cầu tàu xuống lối đi. Hắn trườn vào sân sau, gần một góc chiếc lều bạt, nhưng hắn không phải đối thủ của Will. Will dễ dàng thu ngắn khoảng cách, nhưng ngay lúc Marcus liếc qua vai hắn, Ronnie nhận thấy điều gì đó trên mặt hắn cho cô biết đây chính xác là những gì hắn muốn Will làm.

Cô chỉ có một phần giây để tự hỏi lý do trước khi Marcus đâm bổ vào những sợi dây chống đỡ chiếc lều...

Cô lao thẳng đến. “Đừng, Will! Ngừng lại!” Cô hét lên, nhưng đã quá trễ.

Will đâm sầm vào Marcus, quấn cả hai vào trong những sợi dây, những cọc lều bị giật mạnh nhô lên khỏi mặt đất. Ronnie nhìn trong kinh hoàng khi góc lều bắt đầu đổ sụp.

Mọi người bắt đầu la hét, và cô nghe thấy một tiếng đổ sầm rợn người khi một trong những bức tường bằng ngã xuống. Những vị khách mời chạy tán loạn và la hét. Will và Marcus vật lộn trên mặt đất trước khi Marcus cuối cùng cũng thoát ra được. Thay vì tiếp tục chiến đấu, hắn bật khỏi cuộc náo động và lao vào lối đi, biến khỏi tầm nhìn đằng sau ngôi nhà bên cạnh.

Trong sự huyền ảo tiếp sau đó, Ronnie thấy mình băn khoăn không biết liệu có ai nhớ đã trông thấy Marcus ở đó hay không.

Họ chắc chắn nhớ cô. Ngồi trong sự trầm tư, cô cảm thấy như thể mình chỉ mới mười hai tuổi. Tất cả những gì cô muốn làm là tránh khỏi ngôi nhà xa nhất có thể và trườn về nơi ẩn náu của nhà cô.

Khi cô nghe Susan quát lên ở phòng bên cạnh, cô không thể ngừng việc hồi tưởng lại hình ảnh chiếc lều đổ sập xuống.

“Cô ta đã phá hủy đám cưới của chị con!”

“Không. Cô ấy không có.” Will quát lại. “Con đã kể với mẹ những gì xảy ra!”

“Con mong mẹ tin rằng vài người lạ đâm bổ vào bữa tiệc và con cố ngừng hẳn lại sao?”

“Đó là những gì đã xảy ra!”

Tại sao Will không đề cập đến tên của Marcus, Ronnie không biết, nhưng không cách nào trên thế giới để cô có thêm cơ hội thứ hai. Từng giây, cô mong đợi nghe tiếng một chiếc ghế đâm sầm qua cửa sổ. Hay cả hai người thoát ra khỏi sự xem xét, để Susan có thể mắng nhiếc cô.

“Will, làm ơn đi... Giả sử như câu chuyện của con là sự thật, tại sao hẳn ta lại đến đây chứ? Mọi người biết về tất cả biện pháp an ninh mà chúng ta có. Mọi thẩm phán trong tỉnh đều đến dự đám cưới. Cảnh sát giám sát con đường phía trước, Chúa lòng lành. Phải có điều gì với cô gái đó chứ! Đừng bày tỏ với mẹ... Mẹ có thể nói thẳng vào mặt con rằng mẹ đúng... Và dù sao thì con đang làm gì với cô ấy trên thuyền của cha con vậy?”

Cách bà nói “cô gái đó” khiến Ronnie nghe có vẻ giống thứ gì đó ghê tởm mà Susan dẫm lên và không thể làm hỏng giày bà.

“Mẹ...”

“Ngừng lại! Thậm chí đừng cố bào chữa! Đó là đám cưới của Megan, Will, con không quên điều đó chứ? Đám cưới của chị con! Con biết điều này quan trọng như thế nào đối với tất cả chúng ta mà. Con biết cha con và mẹ đã khó khăn như thế nào để chuẩn bị mọi thứ mà!”

“Con đâu có ý muốn điều đó xảy ra đâu...”

“Không quan trọng, Will.” Ronnie nghe Susan thở một hơi dài nóng giận. “Con đã biết điều gì sẽ xảy ra nếu con đưa cô ta đến đây. Con biết cô ta không giống như chúng ta...”

“Mẹ thậm chí còn không cho cô ấy một cơ hội...”

“Thẩm phán Chambers đã nhận ra cô ta! Ông ấy đã kể với mẹ rằng cô ta sẽ ra tòa vào cuối tháng này vì tội danh ăn cắp! Vì vậy, hoặc là con không biết và cô ta đang nói dối con, hoặc là con đã biết và con đang nói dối mẹ!”

Một khoảng lặng căng thẳng, và bất chấp bản thân, Ronnie thấy mình đang kéo căng để nghe lời đáp của Will. Khi anh nói, giọng anh có vẻ bị khuất phục.

“Con không kể với mẹ vì con biết mẹ sẽ không hiểu. được.”

“Will, con yêu... Con không thấy rằng cô ta không đủ tốt cho con sao? Con có một tương lai rộng mở trước mặt, và điều cuối cùng con cần trong cuộc đời con là ai đó giống như cô ta. Mẹ mong đợi để con tự luận ra điều đó cho bản thân con, những rõ ràng là con đã dính líu quá sâu để có thể thấy được điều hiển nhiên. Cô ta không đủ tốt cho con. Cô ta ở tầng lớp dưới. Tầng! Lớp ! Dưới !”

Khi tiếng nói tăng cao, Ronnie cảm thấy muốn phát bệnh; tất cả những gì cô có thể làm là không nôn ra. Susan không đứng về mọi thứ, nhưng có một thứ bà ấy đã đoán đúng: Ronnie là lý do Marcus đến. Giá như cô tin vào bản năng của cô và ở nhà ! Cô không thuộc về nơi này.

“Cháu không sao chứ?” Tom hỏi. Ông đang đứng trên khung cửa, giữ chiếc chìa khóa xe hơi.

“Cháu thật sự rất tiếc, thưa ông Blakelee,” Cô thốt lên, “Cháu không định gây bất kỳ rắc rối nào đâu.”

“Ta biết cháu không có.” Ông nói. Bất chấp câu trả lời thông cảm của ông, cô biết ông hẳn cũng bối rối. Làm sao lại không bối rối được cơ chứ? Dù không ai bị tổn thương nghiêm trọng, hai khách mời đã bị hất ngã trong cuộc náo động phải được đưa đến bệnh viện. Ông đã phải kèm chế xúc cảm của mình và cô mang ơn vì điều đó. Nếu ông tỏ ra một chút an ủi trong giọng nói của ông, cô sẽ vỡ òa trong nước mắt.

“Cháu có muốn ta chở cháu về nhà không? Ngay lúc này tình hình khá lộn xộn, cha cháu chắc sẽ gặp rắc rối khi đến đây.”

“Vâng, xin vui lòng.” Cô vượt thẳng váy áo và đứng lên, hy vọng cô có thể về đến nhà mà không nôn. “Bác sẽ vui lòng nói với Will là cháu nói good-bye chứ? Và rằng cháu sẽ không gặp lại anh ấy nữa ?”

Tom gật đầu. “Được.” Ông nói. “Bác có thể làm điều đó.”

Cô đã không nôn và cũng không khóc, nhưng cô không nói bất kỳ điều gì nữa trong suốt hành trình dài nhất trong cuộc đời cô. Tom cũng không, dù điều đó hoàn toàn chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

Ngôi nhà thật yên tĩnh khi cô trở về; những ngọn đèn đã tắt, cả Jonah và cha cô đều an giấc. Từ hành lang cô có thể nghe tiếng cha cô thở, sâu và nặng nề, như thể ông có một ngày dài, vất vả. Nhưng tất cả những gì cô có thể nghĩ khi cô trườn vào giường và bắt đầu khóc là chưa có ngày nào dài và khó khăn hơn ngày mà cô vừa chịu đựng.

Mắt cô vẫn còn sưng húp và nhức nhối khi cô cảm thấy có ai đó lay cô thức dậy. Hé mắt, cô thấy Jonah đang ngồi trên giường cạnh bên cô.

“Chị phải dậy thôi.”

Hình ảnh đêm trước và mọi thứ Susan nói bỗng ủa về, khiến cô đột ngột thấy nhộn nhạo.

“Chị không muốn dậy.”

“Chị không được lựa chọn đâu. Có ai đó đến đây.”

“Will ư?”

“Không.” Cậu bé nói. “Một người khác.”

“Hỏi cha xem liệu ông có thể đối phó được không,” Cô nói, kéo tấm đắp qua đầu.

“Em sẽ làm, ngoại trừ rằng cha vẫn còn đang ngủ. Và hơn nữa, cô ấy hỏi chị mà.”

“Ai cơ?”

“Em không biết, nhưng cô ấy đang đợi chị bên ngoài. Và cô ấy nóng bỏng.”

Sau khi xỏ vớ vàng vào quần jeans và áo sơ mi, Ronnie thận trọng bước vào hiên trước. Cô không biết mong đợi điều gì, nhưng chắc chắn không phải điều này.

“Nhìn em kinh khủng quá.” Megan nói mà không mào đầu.

Chị đang mặc quần sort và áo dây, nhưng Jonah nói đúng : Nhìn gần, chị thậm chí còn xinh đẹp hơn trong đám cưới ngày hôm qua nữa. Chị cũng bộc lộ một sự tự tin khiến Ronnie ngay lập tức cảm thấy bé nhỏ hơn.

“Em thật sự rất tiếc về sự phá hoại trong đám cưới của chị...” Ronnie bắt đầu.

Megan xua tay. “Em không phá hoại đám cưới của chị,” Chị nói với một nụ cười hài hước. “Em đã tạo nên một buổi chiêu đãi... không thể quên được”

Với lời bình luận của Megan, Ronnie cảm thấy những giọt lệ bắt đầu thành hình.

“Đừng khóc mà.” Megan nói dịu dàng. “Chị không đổ lỗi cho em. Nếu như có ai đó có lỗi, thì đó phải là Marcus.”

Ronnie chớp mắt.

“Phải, chị biết điều gì đã xảy ra. Will và chị đã nói chuyện sau khi mẹ chị cuối cùng cũng kết thúc với cậu ấy. Chị nghĩ chị khá rõ ràng với mọi

thứ. Vì vậy, như chị đã nói, chị không đổ lỗi cho em. Marcus là một kẻ điên khùng. Hắn đã luôn như thế.”

Ronnie nuốt xuống. Dù Megan tha thứ về toàn bộ mọi thứ một cách buồn cười – hay có lẽ chị ấy đã quá thông hiểu – cảm giác của cô về sự sỉ nhục chỉ càng sâu sắc thêm.

“Umm... nếu như chị không đến để la mắng em, vậy tại sao chị lại đến đây?” Ronnie hỏi.

“Một phần vì chị đã nói chuyện với Will. Nhưng lý do chính chị đến là vì chị muốn biết vài thứ. Và chị muốn em nói với chị sự thật.”

Ronnie cảm thấy dạ dày cô nhói đau. “Chị muốn biết điều gì?”

“Chị muốn biết em có yêu em trai của chị không?”

Ronnie không chắc là cô nghe đúng, nhưng ánh mắt của Megan không hề nao núng. Giờ đây cô đã mất mát những gì? Mọi quan hệ của họ đã qua đi mất rồi. Khoảng cách sẽ làm điều đó trở nên chắc chắn, dù Susan không làm điều đó trước.

Megan yêu cầu sự thật, và với ánh mắt ân cần mà chị biểu lộ, Ronnie biết cô không có lựa chọn nào khác.

“Vâng, em có.”

“Đó không phải là một mùa hè thoáng qua chứ?”

Ronnie lắc đầu mãnh liệt. “Will và em...” Cô ngập ngừng, không tin tưởng vào bản thân khi nói, biết rằng từ ngữ không đủ để mô tả.

Nghiên cứu gương mặt cô, Megan chậm chậm bắt đầu cười. “Được rồi.” Chị nói. “Chị tin em.”

Ronnie nhướn mày sững sốt, và Megan cười lớn. “Chị đã trải qua rồi mà. Chị đã thấy vẻ mặt đó trước đây. Giống như sáng nay khi chị nhìn vào gương. Chị cảm thấy cách tương tự như thế về Daniel, nhưng chị phải nói là có một chút kỳ quặc khi thấy vẻ mặt đó trên em. Khi chị mười bảy, chị không nghĩ chị thậm chí biết được tình yêu là gì. Nhưng khi nó đến, nó cứ đến, và em ngay lập tức nhận ra nó thôi.”

Khi Ronnie xem xét lời chị, cô quyết định rằng Will đã không công bằng khi mô tả về chị anh. Chị không chỉ tuyệt vời... chị có phong cách, phong cách tốt hơn cả những điều đó. Chị là loại người mà Ronnie muốn ở cùng trong nhiều năm, trong mọi cách. Chỉ trong ít phút quan trọng, Megan đã trở thành thần tượng của cô.

“Cám ơn chị.” Cô thì thầm, không thể nghĩ ra lời đáp nào tốt hơn.

“Đừng cám ơn chị. Điều này không phải vì em đâu, mà dành cho em trai của chị, cậu ấy vẫn phát điên vì em.” Chị nói với một nụ cười hiểu biết. “Dù sao thì, quan điểm của chị là, vì em và Will yêu nhau, em không nên bận tâm về những gì đã xảy ra trong tiệc cưới. Tất cả những gì em làm là tặng cho mẹ chị một câu chuyện mà bà sẽ kể trong phần còn lại của cuộc đời bà. Tin chị đi, bà sẽ thu nhiều lợi lộc từ đó. Với thời gian, bà sẽ vượt qua được thôi, bà luôn như vậy.”

“Em không biết...”

“Đó là vì em không biết bà. Oh, bà khó khăn, đừng nói chị lắm lần nhé. Và bảo vệ. Nhưng ngay khi em biết bà, không ai trên thế giới tốt hơn bà đâu. Bà sẽ làm mọi thứ cho người bà quan tâm.”

Lời của chị lặp lại mô tả của Will, nhưng cho đến lúc này, Ronnie không thấy được điều đó trên Susan.

“Em nên nói chuyện với Will.” Megan nói, hạ kính mát của chị xuống mắt để chuẩn bị rời khỏi. “Đừng lo lắng. Chị không đề nghị em đến nhà. Hơn nữa, cậu ấy không ở đó.”

“Anh ấy ở đâu?”

Chị chỉ qua vai, hướng về bến tàu ở cách xa. “Nó ở giải thi đấu. Trận đấu đầu tiên sẽ bắt đầu trong khoảng bốn mươi phút nữa.”

Giải thi đấu. Trong sự xô đẩy dữ dội của những gì xảy ra, cô đã quên mất cuộc thi đấu.

“Chị vừa ở đó, nhưng khi chị rời khỏi, cậu ấy thật sự chẳng màng đến trận đấu. Cậu ấy quá bối rối, chị không nghĩ cậu ấy ngủ được chút nào. Đặc biệt sau những gì em nói với cha chị. Em cần làm gì đó để sửa chữa.” Giọng chị kiên định.

Megan đã định bước khỏi hàng hiên khi chị quay lại đối diện với Ronnie lần nữa. “Và chỉ để em biết, Daniel và chị đã hoãn lại tuần trăng mật của bọn chị lại vài ngày để có thể xem em trai nhỏ của chị chơi trong giải thi đấu. Thật tuyệt nếu như cậu ấy dẫn đầu trong trận đấu. Cậu ấy đã nói giảm đi, nhưng việc làm tốt trong giải đấu rất quan trọng với cậu ấy.”

Sau khi tắm và mặc đồ, Ronnie chạy đua xuống bãi biển. Khu vực quanh bến tàu đông nghẹt người, như đêm đầu tiên cô đến đây.

Khán đài tạm thời kẹp chặt hai sân thi đấu được bố trí phía bên kia bến tàu, bị nêch chặt với ít nhất cả ngàn khán giả. Thậm chí còn đông hơn tụ tập dọc theo bến tàu, nơi cung cấp toàn cảnh nhìn từ phía trên cao của trận đấu. Bản thân bãi biển cũng lén kín người, cô chỉ vừa vịn len lỏi qua đám đông. Không cách nào cô có thể tìm được Will vào lúc này, cô buồn phiền.

Tất nhiên, việc thắng giải thi đấu hết sức quan trọng.

Cô tìm kiếm đám đông, bắt được trong tầm nhìn về vài đội khác, thứ chỉ khiến cho cô cảm thấy điên cuồng hơn. Trong chùng mực cô có thể nói, không có khu vực nào dành riêng cho các cầu thủ, và cô tuyệt vọng trong việc tìm kiếm anh khi quá nhiều người xung quanh.

Chỉ còn mười phút trước khi trận đấu bắt đầu, cô định bỏ cuộc thì đột ngột nhận ra anh đang đi với Scott gần vài người paramedic (người được huấn luyện để cấp cứu khi không có bác sĩ) đang đứng dựa vào xe của họ. Khi Will cởi áo sơ mi của anh ra, anh biến mất đằng sau xe tải.

Cô lao qua đám đông, vội vã nói lời xin lỗi với những người cô xô đẩy. Mất ít hơn một phút để cô tới được vị trí cô trông trông thấy anh lần cuối, nhưng không thấy anh đâu. Cô di chuyển lên phía trước lần nữa, và lần này cô nghĩ cô đã thấy Scott – cậu ta rất khó để nhận ra trong một biển tóc vàng. Ngay khi cô buông một tiếng thở dài thất vọng, cô thấy Will đang đứng trong bóng râm của khán đài, uống một hơi dài từ chai Gatorade.*

(* Gatorade : Một sản phẩm nước uống cho dân chơi thể thao của hãng Pepsi, có bổ sung thêm carbohydrate và chất điện giải đã bị loại ra khỏi cơ thể trong quá trình gắng sức khi thi đấu và tập luyện.)

Megan nói đúng. Cô có thể thấy sự suy sụp trên bờ vai anh rằng anh đã kiệt sức, và cô không thể nhận ra bằng chứng nào về chất adrenaline thường có trước trận đấu hết.

Cô lén qua vài người đứng xem, chạy chậm chậm tiến đến gần anh hơn. Trong một thoáng cô nghĩ cô trông thấy vẻ ngạc nhiên trên gương mặt anh, nhưng anh nhanh chóng quay đi, và cô biết cha anh đã trao cho anh lời nhắn của cô.

Cô đọc được vẻ đau đớn và bối rối trong phản ứng của anh. Cô sẽ nói hết tất cả với anh, nhưng với trận đấu chỉ còn vài phút nữa, cô không có thời gian. Ngay khi cô đến gần, cô quàng tay quanh anh và hôn anh say đắm nhất cô có thể. Dù anh có ngạc nhiên, anh cũng nhanh chóng hồi phục và bắt đầu hôn lại cô.

Khi cuối cùng họ tách nhau ra, anh nói, “Về những gì xảy ra hôm qua...”

Ronnie lắc đầu, đặt ngón tay dịu dàng ngang qua môi anh. “Chúng ta sẽ nói về chuyện đó sau nhé, nhưng chỉ để anh biết, em không có ý như những gì em nói với cha anh đâu. Em yêu anh. Và em cần anh làm vài thứ cho em.”

Khi anh ngẩng đầu lên với vẻ dò hỏi, cô tiếp tục.

“Hãy chơi hôm nay như anh chưa bao giờ chơi trước đây.”

27.

Marcus.

Đứng đá cát tại Mũi Bower's, Marcus biết mình đang thích thú với sự tàn phá mà hấn đã trút giận đêm trước. Mọi thứ diễn ra chính xác theo cách hấn

đã lập kế hoạch. Ngôi nhà được trang trí tỉ mỉ y như vô số những bài báo đã tường thuật chi tiết, và sự bật tung những cái cọc lều – không phải tất cả các hướng, chỉ vừa đủ để bảo đảm chúng sẽ bị nhổ bật lên khi hăn đâm sâu vào những sợi dây cột lều – thật dễ thực hiện khi mọi người đang ăn tiệc tối. Hăn đã rùng mình khi thấy Ronnie đi vợ vắn xuống cầu tàu, Will theo sau; họ đã không để hăn dừng lại. Và chắc chắn Will đóng góp vai trò quan trọng một cách hoàn hảo; nếu như còn có một gã trai nào để đoán biết hơn cậu ta trên thế giới, Marcus hăn sẽ bị shock. Nhấn nút X và Will sẽ làm một điều; nhấn nút Y và Will sẽ làm một điều khác. Nếu điều đó không vui đến thế, nó sẽ chán chết.

Marcus không giống những người khác; hăn đã biết điều đó từ lâu. Lớn lên, hăn chưa bao giờ cảm thấy tội lỗi về bất kỳ điều gì, và hăn thấy thích bản thân về điều đó. Có một sức mạnh trong khả năng làm mọi thứ hăn muốn, bất cứ khi nào hăn muốn, thế nhưng sự thỏa mãn thường hết sức ngắn ngủi.

Đêm qua hăn thấy có nhiều sức sống hơn trong nhiều tháng; trào dâng đến không thể tin được. Thông thường, sau khi làm xong một trong những “dự án” của mình, hăn thích nghĩ về chúng, hăn sẽ thấy hài lòng trong nhiều tuần. Điều đó cũng tốt, vì sự thôi thúc của hăn, bỏ qua sự mất kiểm soát, cuối cùng sẽ làm hăn bị bắt. Hăn không ngốc. Hăn biết mọi thứ vận hành thế nào, đó là lý do tại sao hăn luôn rất, rất cẩn thận.

Bây giờ, tuy vậy, hăn bị quấy rầy bởi cảm giác đã phạm sai lầm. Có lẽ hăn đã đẩy vận may của hăn đi quá xa khi chọn nhà Blakelee làm mục tiêu cho dự án gần nhất. Sau rốt thì họ rất thân thiết trong giới thượng lưu Wilmington – Họ có sức mạnh, họ có những mối liên kết, và họ có tiền của. Và hăn biết rằng, nếu họ khám phá ra sự dính líu của hăn, họ sẽ không từ thứ gì để trừ khử hăn, chỉ cần có thể. Vì vậy, hăn bỏ đi với sự hồ nghi dằn vặt : Will đã bao che cho Scott trong quá khứ, nhưng cậu ta có làm như thế nữa hay không dù phải trả giá bằng đám cưới của người chị?

Hắn không thích cảm giác này, nó gần như... sợ hãi. Hắn không muốn đi tù, không quan trọng bản án nặng như thế nào. Hắn không thể vào tù. Hắn không thuộc về nơi đó. Hắn tốt hơn. Hắn thông minh hơn, và hắn không thể hình dung bị khóa cứng trong một chiếc lồng và bị ra lệnh này nọ bởi một nhóm tù nhân xu nịnh canh giữ, hoặc trở thành tình nhân ưa thích của một kẻ phân biệt chủng tộc nặng ba trăm pound, hoặc ăn thức ăn rắc phân gián, hoặc bất kỳ nỗi kinh hoàng nào khác mà hắn có thể hình dung.

Những tòa nhà hắn đã đốt cháy và những người hắn làm tổn thương hoàn toàn chẳng có nghĩa lý gì với hắn, nhưng ý nghĩ đi tù khiến hắn phát ... ốm. Và chưa lần nào nỗi sợ có cảm giác gần gũi đến thế kể từ đêm qua.

Cho đến lúc này, mọi thứ vẫn bình yên, hắn nhắc nhở bản thân. Rõ ràng là Will đã không tố giác hắn, vì nếu anh ta có, Mũi Bower's đã nhung nhúc cóm rồi. Tuy vậy, hắn cần nằm yên trong một thời gian. Thật sự yên. Không tiệt tòng tại những căn nhà ven biển, không đốt những kho hàng, và hắn sẽ không ở nơi nào gần Will hay Ronnie nữa. Hắn phải ra đi mà không nói một lời nào cho Teddy, Lance hay Blaze. Tốt hơn nên để ký ức người ta phai nhạt đi.

Trừ phi Will đổi ý.

Khả năng có thể xảy ra đánh mạnh vào hắn giống như một đòn đau. Chỉ một lần hắn thi triển sức mạnh trên Will, vai trò của họ đã đảo ngược... hoặc ít nhất cũng tương đương.

Hắn nghĩ, có lẽ tốt hơn hắn nên rời khỏi tỉnh trong một thời gian. Đi theo phía Nam đến bãi biển Myrtle, hoặc pháo đài Lauderdale hoặc Miami cho đến khi vụ lùm xùm của đám cưới phai nhạt và hoàn toàn không được nhớ đến.

Điều đó có vẻ là một quyết định đúng, nhưng để làm điều đó, hần cần tiền. Nhiều tiền. Và phải có sớm. Điều đó có nghĩa là hần cần làm vài buổi diễn trước những đám đông lớn. Thật may mắn, giải thi đấu bóng chày bãi biển bắt đầu hôm nay. Will sẽ ở trận đấu, không nghi ngờ gì, nhưng không có lý do gì khiến hần phải loanh quanh gần sân đấu. Hần sẽ thực hiện buổi biểu diễn của hần ở bến tàu... một buổi biểu diễn lớn.

Phía sau hần, Blaze đang ngồi trong nắng, chỉ mặc quần jeans và áo lót; áo sơ mi của cô nằm cuộn tròn gần ngọn lửa trại. “Blaze!” Hần gọi, “Chúng ta sẽ cần chín quả banh hôm nay. Sẽ có một đám đông lớn và chúng ta cần kiếm tiền.”

Cô không trả lời hần, nhưng tiếng thở dài rõ rệt của cô làm rằng hần nghiêng lại. Hần đã phát ốm và mệt mỏi với cô. Kể từ khi bị mẹ đá ra khỏi nhà, ngày này qua ngày khác, cô không làm gì ngoài ủ rũ. Hần nhìn cô đứng lên khỏi chỗ ngồi và túm lấy chai chất gây cháy. Tốt. Ít ra cô ta cũng đang làm việc để xứng với việc phải nuôi nấng cô.

Chín quả banh lửa. Không phải lúc nào cũng thế, dĩ nhiên, bình thường họ chỉ sử dụng sáu trái trong tiến trình biểu diễn. Nhưng việc thêm vào nhiều banh hơn ở chỗ này chỗ kia, vài thứ không mong đợi, có lẽ đủ để gia tăng số tiền hần cần. Trong đôi ngày, hần sẽ ở Florida. Chỉ mình hần thôi. Teddy và Lance và Blaze sẽ tách riêng với nhau trong một thời gian, điều này thật tốt cho hần. Hần đã phát ốm với tất cả bọn họ.

Kế hoạch ra đi của hần đã xong, hần vừa vận nhận ra, khi Blaze thắm vài quả banh vào dung dịch gây cháy, cô đã thực hiện ngay bên trên chiếc áo sơ mi mà sau đó cô sẽ mặc trong buổi diễn.

Will

Thăng vòng đấu đầu tiên hết sức dễ dàng; Will và Scott chỉ đổ chút ít mồ hôi. Trong vòng hai, trận đấu của họ thậm chí còn dễ hơn, đối thủ của họ chỉ ghi được một điểm. Trong vòng ba, Cả anh và Scott đều khá vất vả. Mặc dù điểm số xem ra không cân xứng, Will bước khỏi sân đấu, nghĩ rằng đội mà họ vừa hạ gục chơi tốt hơn điểm số mà họ biểu thị.

Họ bắt đầu trận tứ kết lúc 2 giờ chiều; vòng chung kết được lên kế hoạch lúc sáu giờ. Khi Will chống tay lên đầu gối, chờ đợi cú giao bóng của đội đối thủ, anh biết trận đấu của anh là ngày hôm nay. Họ đã hạ năm trên hai, nhưng anh không lo lắng. Anh có cảm giác tốt, anh cảm thấy nhanh nhẹn, và mọi cú đánh đều đưa banh đi đúng hướng anh muốn. Ngay cả khi đối thủ của anh tung banh lên không trung để phát bóng, Will không cảm thấy mỗi đe dọa nào.

Trái banh đến theo hình vòng cung ngang qua lưới trong một cú đánh xoáy bóng mạnh mẽ; luồng trước đường rơi, anh trườn đến và đón bóng một cách hoàn hảo. Với sự đúng lúc tuyệt vời, Scott lao đến và nhảy lên vô hiệu hóa trái banh vào góc chéo đối diện, lấy lại lượt giao bóng cho bên của họ. Họ thắng trận kể với sáu điểm liên tục trước khi đội kia giao bóng trở lại, và khi họ ổn định vị trí, anh nhanh chóng quét mắt qua khán đài để tìm Ronnie. Cô đang ngồi bên khán đài đối diện cha mẹ anh và Megan – hẳn là một ý tưởng tốt.

Anh rất ghét rằng anh đã không thể kể với mẹ anh sự thật về Marcus, nhưng anh có thể làm được gì ? Nếu mẹ anh biết được ai là người tạo ra vụ lùm xùm đó, bà sẽ trở nên kích động... điều có thể dẫn đến sự trả đũa. Anh

chắc chắn điều đầu tiên Marcus sẽ làm khi bị bắt giữ là khiến cho bản cáo trạng của hắn giảm đi bằng việc trao đổi “thông tin hữu ích” về một thứ khác, một tội lỗi nghiêm trọng hơn – của Scott. Điều đó sẽ gây rắc rối cho Scott vào thời điểm quyết định cho việc tìm kiếm học bổng, chưa đề cập đến việc làm tổn thương cha mẹ của Scott – những người tình cờ cũng là bạn bè thân thiết của chính cha mẹ anh. Vì vậy, anh phải nói dối, và thật không may, mẹ anh đã chọn cách đổ lỗi về mọi thứ lên Ronnie.

Nhưng tuy vậy, cô đã xuất hiện sang nay và nói rằng cô yêu anh. Họ sẽ nói chuyện sau đó, cô đã hứa như thế. Và cô nói với anh rằng, hơn bất cứ thứ gì khác, cô muốn anh chơi tốt nhất theo khả năng của anh trong giải thi đấu, đó chính xác là những gì anh đang làm.

Khi đội đối thủ giao bóng lần nữa, Will chạy đua ngang qua sân để thực hiện cú đập bóng; Scott theo sau anh với một khuynh hướng hoàn hảo, và Will ghi bàn. Từ điểm số đó, đội đối thủ chỉ ghi thêm được một điểm trước khi hiệp đấu kết thúc; trong hiệp kế tiếp họ chỉ ghi điểm hai lần.

Anh và Scott tiến vào bán kết, và từ khán đài, anh có thể thấy Ronnie đang cổ vũ cho anh.

Trận bán kết khó khăn nhất; họ thắng hiệp đầu dễ dàng, chỉ thua trong hiệp hai bởi trái quyết định.

Will đang đứng trong lẫn giao bóng, chờ đợi dấu hiệu của trọng tài để bắt đầu hiệp đấu thứ ba, ánh mắt anh vờ vẩn từ khán đài đến bến tàu, nhận ra đám đông lớn hơn gấp ba lần so với năm trước. Đây đó, anh thấy những nhóm anh biết trong trường trung học và những nhóm khác khi anh lớn lên. Không có đến một chỗ trống trong khán đài.

Khi trọng tài phát tín hiệu, Will tung banh vào không trung và lấy một loạt bước nhanh. Tung người lên cao, anh phát bóng xuống vạch chuẩn, nhắm vào vị trí ba phần tư của đường về. Anh tiếp đất, sẵn sàng vào vị trí, nhưng anh đã biết trước là không cần thiết. với cách phân khúc sân thi đấu, cả hai đối thủ của anh bị tê liệt trong một thoáng khá lâu; Đường banh khó khăn đánh bật lên một chùm cát trước khi trượt ra khỏi sân.

Một-không.

Will giao bóng bảy lần liên tiếp, đưa Scott và anh dẫn lên một cách thoải mái, và họ lần lượt ghi điểm, đạt chiến thắng tương đối dễ dàng.

Rời khỏi sân đấu, Scott vỗ nhẹ vào lưng anh.

“Xong rồi.” Cậu ta nói. “Hôm nay chúng ta có lửa, Vậy hãy để Tyson và Lanry thôi bùng nó lên nào!”

Tyson và Lanry, một cặp cầu thủ mười tám tuổi đến từ bãi biển Hermosa, California, là một đội thiếu niên vượt trội trên thế giới. Cách đây một năm, họ được xếp hạng thứ mười một trên toàn thế giới, đủ tốt để đại diện cho gần như mọi vùng miền trong Thế vận hội. Họ đã chơi cùng nhau từ khi mười hai tuổi và chưa thua trận nào trong hai năm qua. Scott và Will đã gặp họ một lần trước đây, vào năm ngoái, trong trận bán kết của giải tương tự, và thua thảm hại. Bọn anh thậm chí không chơi được một hiệp ra hồn.

Nhưng hôm nay là chuyện khác : Họ đã thắng hiệp đầu tiên với ba điểm, Tyson và Lanry thắng hiệp kế tiếp chỉ suýt soát, và trong hiệp cuối họ đang hòa nhau với bảy điểm.

Will đã ở ngoài nắng trong chín giờ. Bất chấp số lít nước và lượng Gatorade mà anh tiêu thụ, mặt trời và sức nóng làm anh kiệt quệ, ít nhất cũng một chút, và chắc là như vậy. Nhưng anh không cảm thấy gì. Không phải lúc này. Không, khi anh nhận ra họ thật sự có một cơ hội để chiến thắng.

Họ có lượt giao bóng – thứ luôn là mối nguy cơ trong bóng chuyền bãi biển, từ điểm số họ đã ghi với mỗi cú volley và đội có trái giao bóng có cơ

hội để bố trí và chặn banh – nhưng Scott đã phát một cú giao bóng knuckleball (cú đánh bóng khó đoán được hướng banh đi – thuật ngữ thể thao) qua lưới bắt Tyson phải rời khỏi vị trí. Tyson đã có thể vươn tới trái banh đúng lúc, nhưng anh ta đã đoán sai hướng. Lanry lao đến và bằng cách nào đó đã chạm được tay vào bóng, nhưng chỉ để khiến nó tệ hơn; trái banh lao vọt vào đám đông, và Will biết sẽ mất ít nhất vài phút cho đến khi trái banh quay lại sân đấu. Khi điều đó xảy ra, anh và Scott sẽ dẫn trước một điểm.

Như thường lệ, trước tiên anh quay nhìn Ronnie và thấy cô đang vẫy anh; sau đó, nhìn về phía khán đài khác, anh cười và gật đầu với gia đình anh. Xa khỏi họ, phía bến tàu, anh có thể thấy đám đông chật ních trong khu vực gần sân đấu nhất, nhưng trông trải đi một chút ở chỗ xa hơn. Anh bắn khoả về điều đó cho đến khi nhìn thấy một trái banh lửa được ném hình vòng cung vào không trung.

Điểm số đang đứng ở mười hai khi điều đó xảy ra.

Quả banh nảy vọt vào đám đông lần nữa, lần này do Scott, và khi Will quay lại vị trí của anh trên sân, anh thấy mình đang nhìn về phía bến tàu, vì anh biết Marcus đang ở đó.

Sự kiện Marcus đang ở gần khiến anh căng thẳng với sự giận dữ tương tự anh đã cảm thấy đêm trước. Anh biết anh nên bỏ qua, như Megan đã khuyên.

Anh biết anh không nên gây rắc rối cho chị với toàn bộ câu chuyện đêm qua; sau tất cả, đó là đám cưới của chị ấy, và cha mẹ anh đã đặt một dãy phòng tại khách sạn Wilmingtonian nổi tiếng cho chị và Daniel. Nhưng chị khăng khăng, và anh phải xoa dịu bản thân. Dù chị không chỉ trích quyết định của anh, anh biết chị thất vọng rằng anh vẫn giữ im lặng về tội lỗi của

Scott. Tuy vậy, sáng nay chị đã khuyến khích không hề mập mờ, và khi anh đợi trọng tài thổi còi, anh biết anh đang thi đấu vì chị anh nhiều hơn vì bản thân anh.

Trên bến tàu, anh bắt được ánh sáng của những quả banh lửa đang nhảy nhót trong không trung; đám đông toả ra ở gần lan can, và anh có thể nhận ra ngay Teddy và Lance đang nhảy break như thường lệ. Điều làm anh ngạc nhiên là trông thấy Blaze đang tung hứng những trái banh lửa cùng Marcus. Cô bắt một trái rồi thấy nó bay qua cho Marcus. Với quan sát của Will, những trái banh lửa qua lại nhanh hơn thường lệ. Blaze tháo lui dần, có lẽ để cố làm chậm mọi thứ lại, cho đến khi, cuối cùng, lưng cô dựa vào lan can của bến tàu.

Cú va chạm hẫng đã làm cô mất tập trung, dù vậy, những trái banh lửa vẫn tiếp tục bay đến hướng cô, vì cô đã đánh giá sai đường đi của một trong chúng và bắt lấy nó tỳ sát vào áo của cô. Với một trái banh lửa khác theo sau nhanh chóng, cô vươn tới nó trong lúc ghim chặt cái trước vào cơ thể cô. Trong khoảnh khắc, vật trước áo sơ mi của cô trở thành một tấm màn lửa, đã được tắm quá mức chất gây cháy.

Hoảng loạn, cô cố gắng dập lửa, rõ ràng quên mất rằng cô vẫn còn đang giữ trái banh lửa...

Một lát sau, đôi tay cô cũng bốc cháy, và tiếng thét của cô át tất cả những tiếng ồn trong sân vận động. Đám đông đứng quanh vụ cháy chỉ tỏ ra bàng hoàng, không một ai di chuyển đến chỗ cô. Thậm chí từ một khoảng xa, Will có thể thấy ngọn lửa bao lấy cô như một cơn lốc.

Theo bản năng, anh chạy hết tốc lực ra khỏi sân, băng qua sân cát thẳng đến bến tàu. Cảm thấy chân anh trượt đi, anh nhấc cao đầu gối để gia tăng tốc độ, tiếng thét của Blaze xé cả không gian.

Anh len lỏi xuyên qua đám đông, chạy zíc zắc từ chỗ trống này đến chỗ trống khác và nhanh chóng vươn tới chỗ bậc thang; anh nhảy ba bậc một lần, túm lấy một trong những chiếc cọc để không té ngã, rồi lao đến ngay khi anh vươn tới bến tàu.

Anh xô đẩy xuyên qua đám đông, không thể thấy Blaze cho đến khi anh tới được chỗ trống. Vào lúc đó, một người đàn ông đang ngồi xồm bên cạnh thân hình đang quằn quại, la hét của cô; không có dấu hiệu nào của Marcus, Teddy hay Lance...

Will nhìn thoáng qua chiếc áo sơ mi của Blaze, đã tan chảy vào làn da trần phồng rộp của cô. Bây giờ cô đang nức nở và la hét một cách rời rạc, tuy vậy không ai quanh cô có được ý tưởng nhỏ nhất nào là nên làm gì kế tiếp.

Will biết anh phải làm điều gì đó. Một chiếc xe cứu thương sẽ mất ít nhất năm mươi phút để băng qua cầu và vượt qua bãi biển, cho dù không có đám đông khổng lồ kia. Khi Blaze hét lên trong đau đớn lần nữa, anh khom người và hất cô nhẹ nhàng vào đôi cánh tay anh. Xe tải của anh đậu gần đây; anh là người đầu tiên đến đây vào sáng nay, và anh bắt đầu mang cô về hướng đó. Choáng váng với những gì họ vừa chứng kiến, không ai cố ngăn anh lại.

Blaze đang mất dần ý thức, và anh cố di chuyển nhanh như anh có thể, cẩn thận để không làm xóc cô một cách không cần thiết. Ronnie đã bước lên những bậc thang khi anh mang Blaze đi qua; anh không biết làm sao cô có thể xuống khỏi khán đài và đến chỗ anh nhanh đến thế, nhưng anh thấy nhẹ nhõm khi trông thấy cô.

“Chìa khóa nằm trên vỏ sau!” Anh la lớn. “Chúng ta phải để cô ấy nằm trên băng ghế sau – và khi chúng ta lái đi, hãy gọi cho phòng cấp cứu và nói với họ chúng ta đang trên đường đến để họ có thể đợi chúng ta!”

Ronnie chạy đua về hướng chiếc xe tải và mở cửa trước khi Will đến. Thật không dễ để di chuyển nhẹ nhàng Blaze vào trong ghế sau, nhưng họ đã xoay sở được, và sau đó Will nhảy vào phía sau tay lái. Lao đi như bay, Will vượt qua mọi thứ để đến bệnh viện, chắc chắn anh đã vi phạm vài tá luật giao thông trên đường đi.

Phòng cấp cứu của bệnh viện đông nghẹt. Will ngồi gần cửa, nhìn chăm chăm vào bóng đêm. Ronnie ngồi bên cạnh anh. Cha mẹ anh, cùng với Megan và Daniel, có đến một lát nhưng đã rời đi nhiều giờ trước.

Trong bốn giờ qua, Will đã kể câu chuyện nhiều lần cho vô số người khác nhau, bao gồm cả mẹ của Blaze, lúc này đang ở lại với Blaze. Khi bà lao vào phòng đợi, Will thấy rõ vẻ hoảng sợ thô nhám hằn sâu trên gương mặt bà trước khi một trong những người y tá dẫn bà đi khỏi.

Ngoài việc biết cô đã được đẩy vào phòng mổ, Will chưa nghe được điều gì khác hơn. Đêm trải dài phía trước họ, nhưng anh không nghĩ đến việc bỏ đi. Ký ức đưa anh trở về với dáng vẻ của cô gái đã ngồi cạnh anh trong ba năm học, sau đó liên tưởng đến hình ảnh của thân thể bị tàn phá anh đã mang trên tay vừa mới đây. Bây giờ, cô ấy là một người lạ, nhưng trước đây cô đã từng là bạn, và điều đó là đủ đối với anh.

Anh tự hỏi không biết cảnh sát có trở lại không. Họ đã đến cùng cha mẹ anh, và anh kể với họ những gì anh biết, nhưng họ có hứng thú nhiều hơn với việc tại sao anh lại đưa Blaze đến bệnh viện thay vì để các trợ tá bác sĩ làm như thế. Will đã nói thực – anh không nhớ họ có mặt ở đó, và anh chỉ thấy cô ấy cần mang đến bệnh viện ngay lập tức – và may thay, họ hiểu điều đó. Anh nghĩ, anh thậm chí còn thấy cảnh sát trưởng Johnson gật nhẹ, và Will nhận ra rằng, trong tình huống tương tự, cảnh sát Johnson cũng sẽ làm như thế.

Mỗi lần cánh cửa bên trạm của y tá mở ra, Will tìm kiếm một trong những người y tá đã tiếp nhận Blaze. Trong xe, bằng cách nào đó, Ronnie đã có thể báo cho bệnh viện, và một đội cứu thương đã chờ sẵn; chưa đầy một phút, Blaze đã được chuyển vào một băng ca và được đẩy đi. Mất đến mười phút trước khi Ronnie hay anh có thể nghĩ ra được điều gì để nói với nhau. Thay vì thế, họ ngồi bất động, nắm chặt tay nhau, run rẩy với ký ức về tiếng thét của Blaze trong xe tải.

Bệnh viện mở cửa lần nữa và Will nhận ra mẹ Blaze khi bà tiến về phía họ.

Cả Will và Ronnie cùng đứng lên. Khi bà đến gần, Will có thể thấy những đường lằn căng thẳng quanh miệng bà.

“Một trong những y tá kể với bác là các cháu vẫn còn ở ngoài đây. Bác muốn đến để cảm ơn về những gì các cháu đã làm.”

Giọng bà vụn vỡ, và Will nuốt khan, nhận ra cổ họng anh đã trở nên khô khốc.

“Bạn ấy sẽ không sao chứ?” Anh xoay sở để thốt lên.

“Bác vẫn chưa biết. Nó vẫn còn trong phòng mổ.” Mẹ của Blaze tập trung vào Ronnie. “Bác là Margaret Conway. Bác không biết liệu Galadriel có nhắc đến bác không.”

“Cháu thật sự rất tiếc, thưa bà Conway.” Ronnie ân cần vươn tới, chạm vào cánh tay bà.

Người phụ nữ sụt sùi, cố gắng và thất bại trong việc trấn tĩnh. “Bác cũng vậy.” Bà bắt đầu. Giọng bà trở nên rời rạc khi tiếp tục. “Bác đã nói với nó

hàng trăm lần là tránh xa Marcus ra, nhưng nó không chịu nghe, và bây giờ con gái nhỏ của bác...”

Bà sụp đổ, không thể ngăn được tiếng thốn thức. Will nhìn, tê liệt, khi Ronnie bước đến ôm lấy bà, cả hai người cùng khóc trong cánh tay của nhau.

Khi Will lái xe qua những con đường của bãi biển Wrightsville, mọi thứ gây chú ý một cách rõ nét. Anh đang lái xe nhanh nhưng anh biết anh thậm chí còn có thể lái nhanh hơn nữa. Trong một cái liếc nhanh, anh có thể nhận ra những chi tiết mà bình thường sẽ không chú ý đến : vàng sáng mù sương, mềm mại bao quanh đèn đường, một thùng rác lật úp trên đường bên cạnh quán Burger King, một tấm kim loại môn bài đập nổi nhỏ dính trên chiếc xe Nissan Sentra.

Bên cạnh anh, Ronnie đang quan sát anh một cách lo lắng, nhưng không nói gì. Cô không hỏi họ định đi đâu, nhưng cô không phải hỏi. Ngay khi mẹ của Blaze rời khỏi phòng chờ, Will đã đứng lên mà không nói một lời và giận dữ đi trở lại chiếc xe tải. Ronnie theo sau và trèo vào ghế hành khách.

Phía trước, đèn giao thông chuyển sang tín hiệu màu vàng, nhưng thay vì chạy chậm lại, Will vượt qua luôn. Máy xe rồ lên và chiếc xe lao tới trước, thẳng hướng Power's Point

Anh biết lộ trình nhanh nhất, và tìm vị trí đổi hướng một cách dễ dàng; ra khỏi khu vực kinh doanh, chiếc xe gầm gừ vượt qua những căn nhà yên tĩnh trước biển. Cầu tàu tiếp sau đó, rồi nhà của Ronnie; anh không chậm lại, thay vì thế, anh đẩy chiếc xe tải qua khỏi giới hạn an toàn.

Bên cạnh anh, Ronnie túm chặt tay vịn khi anh tạo một vòng quay cuối vào trong một chỗ đậu rải sỏi gần như bị cây cối che khuất. Chiếc xe trượt trên sỏi đến chỗ dừng, khi cuối cùng Ronnie tìm được dũng khí để nói.

“Xin đừng làm điều này.”

Will nghe tiếng cô và biết điều cô muốn, nhưng dù sao đi nữa anh đã nhảy ra khỏi xe. Mũi Bower's không xa. Ngay trên bãi biển, chỉ vòng quanh một góc, qua trạm cứu hộ vài trăm mét.

Will chạy đều bước. Anh biết Marcus sẽ ở đây : Anh cảm thấy thế. Anh bắt đầu chạy hết sức, những hình ảnh lóe lên trong trí óc anh : Vụ hỏa hoạn ở nhà nguyện, đêm lễ hội, cách hấn ghì chặt Ronnie trong cánh tay... Và Blaze, cháy bùng trong lửa.

Marcus đã không cố giúp cô ấy. Hấn đã bỏ chạy khi cô ấy cần hấn, khi cô ấy có thể chết.

Will không bận tâm những gì có thể xảy đến với anh. Anh cũng không quan tâm những gì có thể xảy đến với Scott. Lúc này anh bỏ qua những điều đó. Lần này Marcus đã đi quá xa. Khi anh vòng qua khúc quanh, anh phát hiện bọn chúng từ xa, ngồi trên một khúc gỗ dẹt, vây quanh một ngọn lửa trại nhỏ.

Lửa. Những trái banh lửa. Blaze... *(Blaze hay đám cháy ???)*

Anh tăng tốc, gõng cứng người cho những gì sắp xảy đến. Anh đã đến đủ gần để có thể nhận ra những chai bia rỗng nằm rải rác quanh đồng lửa, nhưng anh biết bóng tối đã ngăn cản bọn chúng trông thấy anh.

Marcus đang đưa chai bia lên môi khi Will rùn vai xuống và đâm sầm vào hấn từ phía sau, ngay bên dưới cổ. Anh cảm thấy lưng của Marcus bị

giật mạnh ra sau với sự va chạm, âm thanh duy nhất là tiếng thở hỗn hển đầy đau đớn khi Will đẩy hăn ngã xuống bãi cát.

Will biết anh phải di chuyển nhanh, theo trình tự vươn tới Teddy, trước khi hăn hoặc em trai hăn có thể phản ứng. Dù vậy, cảnh tượng Marcus đột ngột bị đánh ngã xuống đất dường như làm bọn chúng tê liệt, và sau khi Will đẩy đầu gối vào lưng Marcus, anh lao thẳng đến Teddy, chân anh chuyển động như một piston, tổng hăn bật ra khỏi khúc gỗ dẹt. Will đáp xuống bên trên Teddy, và thay vì dùng nắm đấm, anh ngửa đầu và đập trán vào mũi của Teddy.

Anh cảm thấy tiếng kêu răng rắc khi mũi hăn bị trái phẳng trong cú va chạm. Will đứng lên thật nhanh, lờ đi cảnh tượng Teddy lăn tròn trên đất, hai tay bưng mặt và máu chảy như phun giữa những ngón tay, tiếng thét của hăn gần như bị bóp nghẹt bởi âm thanh bị hãm lại

Lance đã di chuyển và tấn công khi Will nhảy lùi một bước dài, giữ khoảng cách với hăn. Lance gần như nhắm vào anh và bắt đầu hạ thấp người xuống khi Will đột ngột tung gối thẳng lên, cảm thấy nó chạm vào mặt của Lance. Đầu của Lance bật ngửa ra sau và hăn ngất đi trước khi ngã xuống đất.

Hai kẻ ngã, một bất tỉnh.

Vào lúc đó, Marcus loạng choạng đứng lên. Hăn túm lấy một mảnh gỗ dẹt, và lùi ra xa khi Will tiến đến. Nhưng điều cuối cùng Will muốn là để cho Marcus đứng vững trước khi tấn công. Will nhào đến. Marcus vung mẩu gỗ, nhưng cú đánh yếu ớt và Will phớt tình nó trước khi đập mạnh vào ngực Marcus. Anh quàng tay quanh hăn, khóa cứng chúng lại và nhấc lên, dùng sức đẩy tới để đẩy Marcus ra sau. Đó là hình ảnh một cú giành bóng bầu dục hoàn hảo, và Marcus ngã sầm bằng lưng.

Will đẩy toàn bộ trọng lượng của anh bên trên Marcus, và giống như anh đã kết thúc với Teddy, anh đánh đầu vào Marcus mạnh nhất anh có thể.

Anh cảm nhận tiếng vỡ răng rắc tương tự của xương, nhưng lần này anh không ngừng ở đó. Thay vì thế, anh đập Marcus với năm đấm của anh. Anh đấm hấn liên tục, trút vào đó cơn thịnh nộ, giải phóng cơn giận dữ với nỗi bất lực mà anh cảm thấy kể từ vụ hỏa hoạn. Anh đấm Marcus vào tai, rồi lại đấm vào tai hấn lần nữa. Tiếng thét của Marcus chỉ làm anh điên tiết hơn. Anh vung tay lần nữa, lần này nhắm vào cái mũi đã bị vỡ của hấn – Thành linh anh cảm thấy ai đó chộp lấy cánh tay anh.

Anh quay lại, sẵn sàng để đối phó với Teddy, nhưng là Ronnie đang giữ tay anh, một biểu hiện kinh hoàng trên gương mặt cô

“Ngừng lại! Hấn không đáng để anh vào tù đâu!” Cô la lên. “Đừng phá hủy đời anh vì hấn!”

Anh chỉ vừa vặn nghe được cô nói, nhưng anh nhận ra cú giật của cô khi cô bắt đầu cố gắng kéo anh ra.

“Làm ơn đi. Will,” Cô nói, giọng cô run rẩy. “Anh không giống hấn. Anh có một tương lai rạng rỡ phía trước. Đừng ném đi tất cả như thế.”

Khi cô từ từ buông lỏng tay nắm, anh cảm thấy sức mạnh của anh cạn kiệt. Anh vùng vẫy đứng lên, chất adrenaline để anh lại trong sự run rẩy và mất thăng bằng. Ronnie trượt một cánh tay quanh eo anh, và chậm chậm họ bắt đầu đi về chiếc xe tải.

Sáng hôm sau, anh đến chỗ làm với đôi bàn tay đau nhức, chỉ tìm thấy Scott đang đợi anh trong căn phòng chứa đồ. Khi Scott kéo bộ đồng phục

lao động ra, cậu ta liếc Will trước khi nhún vai nhẹ.

“Cậu đâu cần phải chạy khỏi trận đấu,” Cậu ta nói, kéo khóa kéo. “các trợ lý bác sĩ ở đó toàn thời gian.”

“Tớ biết.” Will nói. “Tớ đã không suy nghĩ. Tớ đã gặp họ trước đó, nhưng tớ quên mất. Tớ rất tiếc về việc bị tước quyền thi đấu.”

“Phải. Tốt. Tớ cũng thế.” Scott cúi kính. Cậu ta với lấy một ghè lau và nhét vào thắt lưng. “Cuối cùng chúng ta đã có thể chiến thắng, nhưng cậu phải chạy đi để chơi trò anh hùng.”

“Scott, tớ cần giúp...”

“Vậy ư? Tại sao đó phải là cậu cơ chứ? Tại sao cậu không đợi sự giúp đỡ? Tại sao cậu không gọi 911? Tại sao cậu phải lôi cô ta vào trong xe tải của cậu?”

“Tớ đã nói với cậu – Tớ quên mất các y sĩ có ở đó. Tớ nghĩ sẽ mất quá lâu để chờ xe cấp cứu đến...”

Scott dấm nắm tay vào học tử. “Nhưng cậu thậm chí còn không thích cô ta !” Cậu ta quát lên. “Cậu thậm chí còn không biết về cô ấy nữa! Phải, nếu như là Ashley hay Cassie hoặc thậm chí là Ronnie, tớ còn có thể hiểu được. Quý thật, nếu đó là một người xa lạ, tớ cũng có thể hiểu. Nhưng Blaze ư? Blaze? Cùng cô nàng sắp đưa bạn gái cậu vào tù ư? Cô nàng cặp bồ với Marcus ư?” Scott lấy một bước về hướng anh. “Cậu có nghĩ, dù chỉ một giây thôi, rằng liệu cô ta có sẽ làm điều tương tự cho cậu không vậy? Nếu cậu bị đau đớn và cậu cần sự giúp đỡ ấy? Không có cơ hội nào đâu!”

“Đó chỉ là một trận đấu thôi mà,” Will phản đối, cảm thấy cơn giận của chính anh bắt đầu hồi tỉnh.

“Chỉ với cậu thôi!” Scott la lớn. “Với cậu đó là một trò chơi! Nhưng với cậu, mọi thứ đều là một trò chơi! Cậu có cần điều đó đâu nào? Vì không có gì quan trọng với cậu hết! Cậu không cần phải thắng những thứ như vậy, vì ngay cả nếu cậu thua, cậu vẫn có một cuộc sống được trao cho cậu trên một đĩa bạc! Nhưng tớ cần điều đó ! Đó là tương lai của tớ đấy, chàng trai ạ!”

“Phải, hay đấy, đó là mạng sống của một cô gái đấy.” Will quật lại. “Và nếu cậu có thể ngừng coi mình là cái rốn của vũ trụ một lần thôi, cậu có thể thấy việc cứu cuộc sống của một ai đó quan trọng hơn cái học bổng bóng chuyền quý hóa của cậu.”

Scott lắc đầu chán ghét. “Cậu đã là bạn tớ trong một thời gian dài... nhưng cậu biết không, đó luôn luôn là lượt của cậu. Mọi thứ luôn là những gì cậu muốn. Cậu muốn chia tay với Ashley, cậu muốn cặp bồ với Ronnie, cậu muốn thôi bay việc tập luyện trong những tuần cuối, cậu muốn chơi trò anh hùng. Tốt. Cậu biết gì không? Cậu đã sai. Tớ đã nói chuyện với các y sĩ. Họ nói với tớ cậu đã sai. Rằng, với việc mang cô ta vào trong xe như cách cậu đã làm, cậu có thể khiến cho mọi thứ tệ hơn. Và cậu có được gì nào? Cô ta sẽ cảm ơn cậu ư? Không đâu, dĩ nhiên là cô ta đã không. Và cô ta cũng sẽ không. Nhưng cậu hoàn toàn thỏa lòng đóng đinh một người bạn, vì những gì cậu muốn làm là điều quan trọng nhất.”

Lời lẽ của Scott như giáng vào bụng anh, nhưng chúng chỉ thiêu đốt cơn giận của anh. “Chỉ lừa phỉnh bản thân thôi, Scott!” Will nói. “Lần này, tất cả không chỉ về cậu thôi đâu.”

“Cậu nợ tớ!” Scott gào lên, đâm sầm vào học tủ lần nữa. “Tớ chỉ yêu cầu một điều đơn giản! Cậu biết điều đó có ý nghĩa với tớ nhiều như thế nào mà!”

“Tớ không nợ cậu điều gì hết.” Will nói với cơn giận dữ kèm nén. “Tớ đã bao che cho cậu suốt tám tháng qua. Tớ đã mệt mỏi với những trò Marcus chơi xỏ chúng ta rồi. Cậu cần phải làm điều đúng. Cậu cần nói ra sự thật. Mọi thứ phải thay đổi.”

Will quay người và đập vào cánh cửa, khi anh đẩy nó mở ra, anh nghe Scott phía sau anh.

“Cậu muốn làm gì?”

Will quay người, giữ cánh cửa mở một nửa và tìm gặp ánh mắt của Scott với quyết định sắt đá. “Như tớ đã nói, cậu cần nói ra sự thật.”

Anh đợi cho đến khi Scott hấp thu được câu nói của anh, rồi bước đi, để cánh cửa đóng sầm lại sau lưng. Khi anh đi qua chiếc xe hơi trong chỗ nâng xe, anh có thể nghe tiếng Scott từ phía sau.

“Cậu muốn phá hoại đời tớ sao? Cậu muốn tớ đi tù vì một tai nạn sao? Tớ sẽ không làm điều đó đâu!”

Thậm chí khi anh đến gần hành lang, anh vẫn có thể nghe Scott đấm sầm sầm vào học tủ.

29.

Ronnie.

Tuần kế tiếp thật căng thẳng cho cả hai người. Ronnie không thoải mái với sự thô bạo mà cô đã thấy Will thể hiện, cô cũng không thoải mái với

cách nó khiến cô cảm thấy. Cô không thích đánh nhau, cô không muốn thấy người ta bị đau đớn, và cô biết rằng điều đó hiếm khi cải thiện được tình hình. Tuy thế, cô không thể ép buộc bản thân giận Will về những gì anh đã làm. Cũng nhiều như cô không muốn bỏ qua những gì đã xảy ra, việc quan sát Will hạ gục ba người bạn họ khiến cô cảm thấy đôi chút thận trọng khi cô ở bên anh.

Nhưng Will đã bị stress, Anh chắc chắn rằng Marcus sẽ báo cảnh sát về những gì đã xảy ra và rồi cảnh sát sẽ gõ cửa nhà anh bất kỳ phút nào, nhưng Ronnie nhận ra, còn có một điều khác quấy rầy anh, điều anh đã không tiết lộ. Vì lý do nào đó, anh và Scott đã không nói chuyện với nhau nữa, và cô băn khoăn không biết nên làm gì với sự lo phiền của Will.

Và, dĩ nhiên, là gia đình. Đặc biệt là mẹ Will. Ronnie đã gặp bà hai lần kể từ đám cưới : Một lần khi cô đợi trong xe ở nhà Will khi anh vào trong để thay áo sạch, và một lần trong nhà hàng ở thị trấn Willmington khi Will đưa cô đến. Khi họ ngồi vào chỗ, Susan tiến vào với nhóm bạn của bà. Ronnie ở trong tầm nhìn hoàn hảo từ lối vào, nhưng Will ở bên phía đối diện. Trong cả hai lần, Susan quay lưng lại Ronnie một cách mỉa mai.

Cô đã không kể với Will về cả hai lần. Trong lúc Will lạc vào trong thế giới riêng của sự trừng phạt và lo lắng, Ronnie nhận ra, có vẻ như Susan tin rằng, bằng cách nào đó, chính bản thân Ronnie phải chịu trách nhiệm về thảm kịch xảy ra cho Blaze.

Khi cô đứng trong phòng ngủ của mình, nhìn dáng vẻ say ngủ của Will từ một khoảng cách. Anh cuộn tròn gần chiếc tổ rùa; vì vài tổ khác đã vỡ, nên chiều nay họ đã dỡ lồng bảo vệ, và chiếc tổ hoàn toàn bị phơi bày. Không ai trong bọn họ cảm thấy yên lòng khi bỏ lại chiếc tổ không được chăm sóc trong đêm, và vì càng ngày Will càng ít muốn ở nhà, anh đã tình nguyện trông coi nó.

Cô không muốn nghĩ đến những rắc rối mới phát hiện của họ, nhưng cô thấy bản thân đang xem xét lại tất cả những gì đã xảy đến trong mùa hè này. Cô nhớ đôi chút về người con gái cô đã là khi lần đầu tiên đến bãi biển này. Và mùa hè vẫn chưa chấm dứt; trong đôi ngày nữa, cô tròn mười tám, và sau tuần cuối cùng bên nhau, Will sẽ rời đi để vào đại học. Cuộc hẹn ra tòa kế tiếp của cô đã được lên kế hoạch vài ngày sau đó, và rồi cô cũng sẽ trở về New York. Quá nhiều thứ sẽ kết thúc và quá nhiều thứ phải bỏ lại phía sau.

Cô lắc đầu. Cô là ai cơ chứ? Và cô đang dẫn dắt cuộc đời của ai ? Hay đúng hơn, điều đó sẽ đưa cô đến đâu?

Những ngày này, không điều gì trong chúng và tất cả những điều đó có vẻ thật, thật hơn bất kỳ điều gì cô biết : Tình yêu của cô dành cho Will, mối liên kết đang tăng trưởng của cô với cha cô, cách thức cuộc sống cô chậm lại, đơn giản và trọn vẹn đến thế. Tất cả những điều đó đôi lúc có vẻ như đang xảy ra cho ai đó khác, ai đó cô vẫn muốn biết. Không bao giờ trong cả triệu năm, cô có thể cân nhắc đến ý tưởng rằng, một thị trấn ven biển im lìm ở nơi nào đó trong Miền Nam lại có thể được lấp kín với sức sống và biến cố nhiều hơn Manhattan.

Mỉm cười, cô phải thú nhận rằng, với một ngoại lệ, không phải tất cả những điều đó đều tệ. Cô đã ngủ trong một căn phòng yên tĩnh cùng em trai, chỉ ngăn cách bởi một tấm kính và bãi cát với chàng trai cô yêu thương, người cũng yêu cô. Cô tự hỏi không biết có còn điều gì trên đời tuyệt hơn hay không. Và bất chấp mọi thứ đã xảy ra, có lẽ vì những điều đó, cô biết cô sẽ không bao giờ quên mùa hè họ đã bên nhau, không quan trọng rồi đây tương lai sẽ mang đến điều gì.

Nằm vào giường, cô bắt đầu trôi dạt vào giấc ngủ. Ý nghĩ tinh tảo cuối cùng của cô là có nhiều thứ nữa sắp xảy ra. Dù cảm giác đó thường báo

trước những điều tồi tệ, cô biết sẽ không thể, không, sau tất cả những gì họ đã trải qua.

Tuy vậy, vào buổi sáng, cô thức dậy trong cảm giác lo âu. Như thường lệ, cô ý thức sâu sắc rằng, một ngày nữa lại trôi qua, nghĩa là lại ít đi một ngày còn được ở bên Will.

Nhưng khi cô nằm đó, cô tìm hiểu sự bất rút mà cô cảm thấy, cô nhận ra chúng không đơn giản chỉ là điều đó. Will sẽ đến trường đại học vào tuần sau. Ngay cả Kayla cũng sẽ vào đại học. Cho đến lúc này, cô vẫn không có ý tưởng nào về những gì sẽ đến với cô. Phải, cô đã mười tám, và phải, cô sẽ tuân theo bất luận điều gì tòa phán quyết, nhưng rồi sao nữa? Cô sẽ sống với mẹ mãi ư? Cô sẽ xin một công việc trong quán Starbucks chẳng? trong một khoảnh khắc, cô lóe lên một hình ảnh bản thân cô đang cầm một cái xẻng và đi theo đàn sau những chú voi trong sở thú.

Đó là lần đầu tiên cô đối diện với tương lai thẳng thừng đến thế. Cô luôn giữ niềm tin lạc quan rằng mọi thứ sẽ trở nên tốt đẹp, bất luận cô quyết định những gì. Và nó sẽ như vậy, cô biết... trong một thời gian. Nhưng cô vẫn muốn sống với mẹ lúc mười chín tuổi ư? Hoặc hai mươi một? Hoặc, Chúa phù hộ, hai mươi lăm tuổi sao?

Và bằng cách nào đó trên trái đất, người nào đó được cho rằng có thể kiếm đủ tiền cho bản thân mình – và đủ điều kiện để sống ở Manhattan – mà không có trình độ đại học cơ chứ? Cô không biết. Tất cả những gì cô biết là cô chắc chắn chưa sẵn sàng để mùa hè kết thúc. Cô chưa sẵn sàng để về nhà. Cô chưa sẵn sàng nghĩ về việc Will đi vợ vẫn trong sân trường xanh mát của Vanderbilt, dạo bước bên cạnh những nữ sinh viên trong trang phục cổ vũ.

Cô không muốn nghĩ đến điều nào trong những điều đó hết.

“Mọi thứ có ổn không? Em có phần yên lặng.” Will nói.

“Em xin lỗi.” Cô nói. “Chỉ là em có quá nhiều thứ trong đầu.”

Họ ngồi trên bến tàu, chia sẻ bánh mì vòng và café mà họ đã mua trên đường đi. Như thường lệ, bến tàu đông đúc với những người câu cá, nhưng sáng nay, họ có một chỗ cho riêng họ. Một điều ngạc nhiên tuyệt vời, xét đến việc anh có một ngày nghỉ.

“Có ý tưởng nào về những gì em muốn làm không?”

“Bất kỳ điều gì không dính líu đến những con voi và cái xẻng.”

Anh giữ thăng bằng miếng bánh mì trên chiếc ly nhựa. “Liệu anh có nên muốn biết em đang nói về điều gì không?”

“Chắc là không đâu.” Cô nói, nhăn mặt.

“Được rồi.” Anh gật đầu. “Nhưng anh đang nói về những gì em muốn làm cho sinh nhật em vào ngày mai.”

Cô nhún vai. “Chẳng có gì đặc biệt.”

“Nhưng em sẽ tròn mười tám. Nhìn đi – Đó là một việc trọng đại mà. Em sẽ trở thành người trưởng thành một cách hợp pháp.”

Tuyệt. Cô nghĩ. Lại là một cách nhắc nhở khác nữa rằng đã đến lúc kết thúc việc suy đoán những gì cô sẽ làm với cuộc đời cô. Will hẳn nhận ra biểu hiện của cô vì anh vươn tay đặt lên đầu gối cô.

“Anh đã nói điều gì không đúng sao?”

“Không đâu. Em không biết nữa. Hôm nay em chỉ cảm thấy kỳ lạ thôi.”

Từ khoảng xa, một tốp cá heo rẽ nước vượt qua khỏi những con sóng. Lần đầu tiên nhìn thấy chúng, cô đã sửng sốt. Ngay cả lần thứ hai mươi. Bây giờ chúng đã là một phần chính thức của cảnh trí, nhưng cho dù như thế, cô sẽ nhớ chúng khi cô trở về New York, cũng như mọi thứ cô đang làm. Cô chắc chắn kết thúc với việc nghiên phim hoạt hình giống như Jonah và khẳng định xem chúng lộn ngược đầu mất thôi.

“Về việc anh đưa em ra ngoài ăn tối thì thế nào?”

Không, xóa bỏ điều đó. Cô chắc chắn cuối cùng sẽ say mê trò Game Boy. “Được mà.”

“Hay có lẽ chúng ta sẽ đi nhảy chăng?”

Hoặc trò Guitar Hero. Jonah thích chơi trò đó hàng giờ. Và Rick cũng vậy, vì cô đã nghĩ đến điều đó. Khá nhiều người thiếu sinh khí đã mê say trò chơi này. “Nghe tuyệt đó.”

“Hay điều này thì sao? Chúng ta sẽ vẽ mặt và cổ tập trung cờ hiệu nữ thần của người Inca.”

Với việc say mê những trò chơi tệ hại đó, cô chắc chắn vẫn sẽ ở nhà khi Jonah vào đại học tám năm sau. “Bất kỳ thứ gì anh muốn.”

Âm thanh tiếng cười của Will đủ để mang sự tập trung của cô trở lại với anh. “Anh đã nói điều gì sao?”

“Sinh nhật em, Anh đã cố đoán em muốn gì cho sinh nhật của em, nhưng rõ ràng em đã lạc vào xứ thần tiên mất rồi. Anh sẽ đi vào thứ Hai này, và anh muốn làm điều gì đó đặc biệt cho em.”

Cô suy nghĩ về điều đó trước khi quay người hướng về ngôi nhà, nhận ra lần nữa rằng nó lạc lõng như thế nào dọc theo sự trải dài của bãi biển này. “Anh biết những gì em thật sự, thật sự muốn sao?”

Điều đó không xảy ra vào ngày sinh nhật của cô, nhưng vào hai đêm sau đó, thứ sáu, ngày 22 tháng tám, cũng đủ gần. Nhân viên của viện hải dương thật sự dừng mọi công trình khoa học; chiều sớm hôm đó, các nhân viên và tình nguyện viên từ hồ cá bắt đầu chuẩn bị khu vực để những chú rùa con có thể về biển một cách an toàn.

Cô và Will giúp làm láng lớp cát trong con mương cạn dẫn xuống biển; những người khác đặt những dải băng cảnh báo để giữ đám đông ở một khoảng cách an toàn. Dù sao thì cũng phần lớn đám đông. Cha cô và Jonah được cho phép vào bên trong phạm vi dải băng, và họ đang đứng phía xa, tránh đường đi của những nhân viên đang lặn xuống làm việc.

Ronnie không có ý tưởng nào về những gì cô được cho là phải thực hiện, ngoài việc bảo đảm không để ai đến quá gần chiếc tổ. Không như thế cô là một nhà chuyên môn, nhưng khi cô mặc bộ đồng phục trứng Phục Sinh của hồ cá, người ta cho rằng cô biết mọi thứ. Cô phải trả lời hàng trăm câu hỏi trong những giờ qua. Cô hài lòng rằng cô có thể nhớ được những điều mà lúc đầu Will đã nói với cô về những con rùa, và cũng an tâm rằng cô đã bỏ ra vài phút để xem lại tấm card về loài rùa Loggerhead mà hồ cá đã in để

phân phát cho người tham quan. Khá nhiều thứ người ta muốn biết đã có ở đó thật rõ ràng, nhưng cô cho rằng, thật dễ dàng hỏi han cô hơn là nhìn vào tấm card họ đang cầm trên tay.

Điều đó cũng giúp thời gian trôi qua. Họ đã ở ngoài đây trong nhiều giờ, và dù họ được cam đoan rằng chiếc tổ có thể bắt đầu nở bất kỳ phút nào, Ronnie không quá chắc chắn. Những con rùa không bận tâm rằng vài đứa trẻ có lẽ đã trở nên mệt mỏi hay vài người phải dậy sớm để đi làm vào sáng hôm sau.

Không hiểu sao cô hình dung rằng sẽ chỉ có nửa tá người ở ngoài đây, không phải cả trăm đang tập trung dọc theo dải băng bảo vệ. Cô không chắc cô thích điều đó; nó có phần khiến cho mọi thứ giống như một tiết mục xiếc.

Khi cô lấy một chỗ ngồi trên đụn cát, Will đến bên cô.

“Em nghĩ sao?” Anh hỏi, ra dấu về cảnh tượng xung quanh.

“Em cũng không chắc. Cho đến bây giờ chưa có gì xảy ra hết.”

“Lúc này sẽ không còn lâu nữa đâu.”

“Vậy em sẽ tiếp tục nói chuyện.”

Will lấy một chỗ ngồi bên cạnh cô. “Em cần học cách kiên nhẫn, cháu nhỏ ạ.”

“Em kiên nhẫn mà. Em chỉ muốn trứng nở sớm thì thích hơn là trễ thôi.”

Will cười. “Sai lầm của anh.”

“Anh không phải làm việc sao?”

“Anh chỉ là một tình nguyện viên thôi. Em mới là người thật sự làm việc cho hồ cá.”

“Phải, nhưng em có được trả lương cho thời gian của em đâu, về mặt nghề nghiệp, vì anh là một tình nguyện viên, em nghĩ anh phải giữ dải băng bảo vệ trong một lúc.”

“Để anh đoán nhé – một nửa số người hỏi điều gì đang diễn ra, và một nửa khác hỏi những câu hỏi đã được trả lời trên những tấm card mà em trao cho họ.”

“Khá đấy.”

“Và em mệt mỏi về điều đó?”

“Chúng ta hãy nói rằng nó chỉ không vui nhiều như bữa tối hôm trước.”

Anh đã đưa cô đến một quán ăn Italian nhỏ ấm cúng vào ngày sinh nhật của cô; anh cũng mua cho cô một vòng cổ bằng bạc với mặt dây chuyền hình con rùa, cô đã rất thích và đeo chúng suốt từ lúc đó.

“Làm sao anh biết được khi nào thì đến lúc?”

Anh chỉ vào người đứng đầu hồ cá và một trong những nhà sinh học là nhân viên của hồ cá. “Khi Elliot và Todd bắt đầu trở nên hứng thú.”

“Nghe khá khoa học nhỉ.”

“Oh, như vậy đấy. Tin anh đi.”

“Liệu có phiền không nếu cha ngồi với con?”

Sau khi Will đi khỏi để tìm vài chiếc đèn pin từ xe tải, cha cô đi đến.

“Cha không phải hỏi đâu, Cha. Dĩ nhiên cha có thể mà.”

“Cha không muốn quấy rầy con. Nhìn con có phần bị ám ảnh đấy.”

“Con chỉ đang đợi thôi mà, giống như mọi người khác.” Cô nói. Cô nhích qua, tạo nên một chỗ khi ông ngồi xuống bên cô. Đám đông thậm chí còn gia tăng lớn hơn trong nửa giờ qua, và cô thấy vui rằng cha cô được phép ở bên trong dải băng cảnh báo. Gần đây trông ông có vẻ khá mệt mỏi .

“Tin hay không thì từ khi lớn lên, cha chưa từng thấy một tổ rùa nào nở.”

“Sao không?”

“Lúc này điều đó có gì ghê gớm đâu. Ý cha là, đôi khi cha vấp vào một cái tổ rùa và nghĩ nó thật tuyệt, nhưng không bao giờ nghĩ nhiều về nó. Cái gần nhất cha từng đến để xem một vụ nở thật sự là đi ngang qua một cái tổ rùa vào ngày sau khi nó xảy ra. Cha thấy tất cả những vỏ trứng vỡ quanh chiếc tổ, nhưng đó chỉ là một phần của cuộc sống quanh đây. Bất luận thế nào, cha đoán chắc điều này không như những gì con đã mong đợi, phải không? Tất cả những người này xung quanh ấy?”

“Ý cha là gì?”

“Con cùng Will, hai đứa đã trông nom chiếc tổ đó mọi đêm, giữ cho nó an toàn. Và bây giờ phần hứng thú sắp xảy ra, các con phải chia sẻ chúng với mọi người.”

“Điều đó ổn mà. Con không phiền đâu.”

“Dù chỉ một chút sao?”

Cô cười. Thật kinh ngạc rằng cha cô đã hiểu rõ cô đến thế. “Bài hát của cha sao rồi?”

“Vẫn đang tiến hành. Cha đã viết hàng trăm biến tấu cho đến lúc này, nhưng nó vẫn không đúng. Cha biết đó là một nỗ lực vô nghĩa – nếu cha vẫn chưa tìm ra, chắc chắn cha sẽ không bao giờ tìm ra được – nhưng nó cho cha thứ gì đó để làm.”

“Con đã thấy ô cửa sổ sáng nay, nó gần như đã hoàn tất.”

Cha cô gật đầu. “Cũng sắp xong rồi.”

“Họ có biết khi nào họ sẽ lắp đặt nó không?”

“Không.” Ông nói. “Vẫn còn đợi tiền cho phần còn lại của nhà nguyện. Họ không muốn lắp đặt nó cho đến khi nó hữu dụng. Mục sư Harris lo ngại vài kẻ phá hoại có thể ném đá vào nó. Vụ cháy đã khiến ông khá cảnh giác về mọi thứ.”

“Con chắc chắn cũng sẽ cảnh giác.”

Steve duỗi thẳng chân trên cát, sau đó kéo chúng trở lại, và nhắm mắt.

“Cha có sao không?” Cô hỏi.

“Chỉ tại cha đã đứng quá nhiều trong vài ngày vừa qua thôi. Jonah muốn hoàn thành ô cửa sổ trước khi nó đi.”

“Nó đã có thời gian rất tuyệt trong mùa hè này.”

“VẬY Ừ?”

“Nó kể với con vào đêm hôm trước rằng nó không muốn trở về New York. Nó muốn ở lại đây với cha.”

“Nó là một cậu bé ngọt ngào.” Ông nói, lưỡng lự trước khi quay nhìn cô. “Cha đoán câu hỏi kế tiếp là không biết con có thời gian vui vẻ trong mùa hè này không?”

“Vâng, con có.”

“VÌ WILL SAO?”

“VÌ mọi thứ.” Cô nói. “Con mừng là chúng ta đã ở bên nhau.”

“Cha cũng vậy.”

“VẬY chuyến đi kế tiếp đến New York của cha là khi nào thế?”

“Oh, cha không biết. Chúng ta sẽ làm điều đó bằng tai vậy.”

Cô cười. “Quá bận trong những ngày này ư?”

“Hầu như không.” Ông nói. “Liệu con có muốn biết vài điều không?”

“ĐÓ LÀ GÌ?”

“Cha nghĩ con là một cô gái trẻ tuyệt vời. Cha không bao giờ muốn con quên rằng cha tự hào về con như thế nào đâu.”

“Điều đó sẽ mang đến điều gì?”

“Cha chỉ không chắc gần đây cha có nói với con điều đó chưa thôi.”

Cô ngả đầu trên vai ông. “Cha cũng ổn mà, Cha.”

“Này,” Ông nói, chỉ về chiếc tổ. “Cha nghĩ chúng đang bắt đầu rồi.”

Cô quay về hướng chiếc tổ, rồi trườn đi trên chân. Như Will đã báo trước, Elliot và Todd đang di chuyển quanh với niềm hứng thú cao độ, trong lúc sự im lặng bao trùm lên đám đông.

Nó diễn ra theo cách Will đã mô tả, ngoại trừ rằng từ ngữ không thật sự chính xác. Vì cô ở quá gần, cô có thể thấy mọi thứ : Trứng đầu tiên bắt đầu nứt ra, tiếp sau đó là một cái khác, rồi một cái khác nữa, tất cả những cái trứng dường như đang tự lắc lư cho đến khi bé rùa đầu tiên thật sự xuất hiện và bắt đầu trèo lên những cái trứng đang rung động và ra khỏi tổ.

Tuy vậy, tiếp theo sau đó là điều đáng sửng sốt nhất : thoát đầu là một chuyển động nhẹ, rồi vài chuyển động, và sau đó quá nhiều chuyển động đến nỗi không thể tin được bằng mắt để năm bắt được tất cả, khi năm, rồi mười, rồi hai mươi, và sau đó quá nhiều những bé rùa tham gia vào một hoạt động điên cuồng ồ ạt.

Giống như một tổ ong điên cuồng với chất Steroid...

Sau đó là cảnh tượng những chú rùa trông như động vật thời tiền sử bé tí xíu cố gắng trốn ra khỏi hang; bám lấy đường của chúng, trượt lên trượt xuống, trèo lên lưng của một con khác... cho đến khi cuối cùng một con thoát ra được, tiếp theo sau là con thứ hai, rồi con thứ ba, rồi tất cả di

chuyển dọc theo con mương cát hướng theo ánh đèn Todd đang cầm khi ông đứng trong sóng vỗ.

Từng con, từng con, Ronnie quan sát chúng bò qua, nghĩ rằng chúng nhỏ bé không thể tin được đến mức sự sinh tồn gần như phi thường. Đại dương chỉ đơn giản nuốt chửng lấy chúng, khiến chúng biến mất, đó chính xác là những gì đã xảy ra khi chúng vờn tới mép nước, bị ném tung lên và lăn tròn trong những con sóng, nhấp nhô một thoáng trên mặt nước trước khi biến khỏi tầm mắt.

Cô đứng bên Will, siết tay anh thật chặt, hết sức hạnh phúc rằng cô đã trải qua tất những đêm đó bên chiếc tổ và rằng cô đã đóng góp một phần nhỏ cho sự diệu kỳ của cuộc sống mới mẻ này. Thật không thể tin được khi nghĩ rằng sau hàng tuần hoàn toàn không có điều gì xảy ra, mọi thứ cô chờ đợi kết thúc chỉ trong khoảng vài phút.

Khi cô đứng bên chàng trai cô yêu, cô biết cô sẽ không bao giờ chia sẻ điều gì kỳ diệu hơn với bất kỳ ai khác nữa.

Một giờ sau đó, sau khi hồi tưởng một cách phấn khích việc nở trứng đến từng chi tiết, Ronnie và Will nói tạm biệt với những nhân viên hồ cá khi họ hướng về xe của họ. Không kể đến đường mương cát, tất cả bằng chứng về những gì xảy ra đã không còn. Ngay cả những chiếc vỏ trứng cũng không tìm thấy nữa; Todd đã thu gom chúng vì ông muốn nghiên cứu độ dày của vỏ trứng và thử nghiệm về sự hiện của hóa chất có thể có.

Khi cô đi bên anh, Will choàng tay quanh cô. “Anh hy vọng đó là tất cả những gì em đã mong đợi.”

“Nó thậm chí còn tốt hơn,” Cô nói. “Nhưng em vẫn băn khoăn cho những chú rùa bé bỏng.”

“Chúng sẽ ổn thôi.”

“Không phải tất cả.”

“Không.” Anh thừa nhận. “Không phải tất cả. Khi chúng còn nhỏ, những xung đột xếp thành hàng chống lại chúng.”

Họ bước vài bước trong im lặng. “Điều đó khiến em thấy buồn.”

“Đó là vòng tuần hoàn của cuộc sống, đúng không?”

“Ngay lúc này em không cần những triết lý sống trong ‘Vua Sư Tử’ đâu,” Cô sụt sịt. “Em cần anh nói dối em.”

“Oh,” Anh nói dễ dàng, “Trong trường hợp đó... Tất cả bọn chúng sẽ làm được. Tất cả năm mươi sáu con. Chúng sẽ tăng trưởng lớn hơn, và kết đôi, và sinh những chú rùa bé con và cuối cùng qua đời vào tuổi già sau khi sống lâu hơn những con rùa già nhất, dĩ nhiên.”

“Anh thật sự nghĩ như thế chứ?”

“Dĩ nhiên rồi.” Anh nói đầy tự tin, “Chúng là những em bé rùa của chúng ta mà. Chúng đặc biệt.”

Cô vẫn còn đang cười khi trông thấy cha cô bước ra trên hiên sau với Jonah.

“Được rồi, sau tất cả sự thối phồng đáng buồn cười,” Jonah bắt đầu, “và quan sát toàn bộ từ khi bắt đầu đến lúc kết thúc, em chỉ có một thứ để nói.”

“Gì nào?” Will thúc giục.

Jonah cười toe toét. “Điều. Đó. Quá. Tuyệt.”

Ronnie bật cười, nhớ lại. Với biểu hiện bối rối của Will, cô chỉ nhún vai, “Câu đùa riêng tư mà.” Cô nói, và trong giây phút đó, cha cô bật ho.

Đó là một cơn ho âm ỉ, ẩm ướt, nghe có vẻ... bệnh tật... nhưng giống như đã xảy ra trong nhà nguyện, nó không ngừng lại với một trận ho. Ông ho lần nữa, rồi lần nữa, một âm thanh tra tấn được tiếp theo sau bởi một âm thanh khác nữa.

Cô nhìn cha cô túm chặt lan can để giữ thăng bằng, cô có thể thấy đôi mày của Jonah nhăn lại với lo lắng và hoảng sợ, thậm chí Will cũng đông cứng tại chỗ. Cô nhìn cha cô cố gắng đứng thẳng, uốn cong lưng ông, đấu tranh để kiểm soát cơn ho. Ông đưa cả hai tay lên miệng và ho một lần nữa, và cuối cùng khi ông hít vào một hơi thở rời rạc, âm thanh nghe như thể ông đang thở xuyên qua làn nước.

Ông hốt hển lần nữa, rồi hạ thấp tay xuống. Có vẻ như là những giây dài nhất trong cuộc đời cô, Ronnie đông cứng tại chỗ, đột ngột hoảng sợ nhiều hơn cô từng sợ. Gương mặt cha cô phủ đầy máu.

30.

Steve.

Ông nhận được bản án tử vào tháng Hai, trong lúc đang ngồi trong văn phòng bác sĩ, chỉ một giờ sau khi dạy bài học piano cuối cùng của mình.

Ông bắt đầu dạy nhạc lại khi lần đầu ông chuyển về bãi biển Wrightsville, sau khi thất bại với vai trò hòa tấu piano. Mục sư Harris, không hỏi han ông, đã mang một học trò đầy tiềm năng đến nhà chỉ vài ngày sau khi Steve chuyển đến và yêu cầu Steve làm cho ông ấy “một ân huệ”. Làm như mục sư Harris đã nhận ra, với việc quay trở về, Steve đã loan báo rằng ông đã thua cuộc và cô đơn, và cách duy nhất để giúp ông là mang đến cho ông cảm nhận về mục đích sống quay lại với cuộc đời ông.

Người học trò là Chan Lee, cả cha và mẹ cô đều dạy nhạc tại UNC (University of North Carolina) – Willmington, và với tuổi mười bảy, cô có một kỹ thuật tuyệt vời, nhưng không hiểu sao cô thiếu khả năng sáng tạo âm nhạc riêng. Cô có cả sự nghiêm túc và niềm say mê, và Steve chấp nhận cô ngay lập tức; Cô lắng nghe với sự thích thú và luyện tập chăm chỉ hợp nhất với những gợi ý của ông. Ông háo hức với những cuộc viếng thăm của cô, và vào Giáng Sinh, ông tặng cô một cuốn sách về cấu trúc của piano cổ điển, thứ ông nghĩ cô sẽ thích thú. Nhưng bất chấp sự vui thích ông cảm thấy trong việc dạy nhạc lần nữa, ông cảm thấy bản thân ngày càng mệt mỏi. Những bài học hút cạn sức ông khi lẽ ra chúng phải trao thêm sức mạnh cho ông. Lần đầu tiên trong cuộc đời, ông bắt đầu lấy những giấc ngủ ngắn một cách đều đặn.

Sau một thời gian, ông bắt đầu ngủ lâu hơn, trên hai giờ một lần, và khi ông tỉnh dậy, ông thường cảm thấy đau trong dạ dày. Một buổi tối trong lúc nấu món chili cho bữa tối, (chili : Món thịt nộm ớt của Texas) đột ngột ông cảm thấy một cơn đau sắc nhọn, nhói buốt, và gập người lại, đập vào chiếc chảo trên bếp, rải tung khoai tây, đậu và thịt bò đầy sàn bếp. Khi ông cố lấy lại hơi thở, ông biết có thứ gì đó không ổn nghiêm trọng.

Ông đã lấy một cuộc hẹn với bác sĩ, rồi trở lại bệnh viện để chụp cắt lớp và X-quang. Sau đó, trong lúc Steve quan sát những chiếc lọ nhỏ đầy máu cần cho các xét nghiệm được yêu cầu, ông nghĩ về cha ông và khối ung thư cuối cùng đã giết chết ông ấy. Và ngay lập tức ông biết những gì bác sĩ sẽ nói với ông.

Vào lần thứ ba ghé thăm bác sĩ, ông nhận ra ông đã đúng.

“Anh có một khối ung thư trong dạ dày,” Người bác sĩ nói, Ông lấy một hơi thở sâu. “Và từ khối u, nó đã di căn đến tụy và phổi.” Giọng ông ta vô cảm, nhưng không tàn nhẫn. “Tôi chắc chắn anh có nhiều câu hỏi, nhưng tôi bắt đầu bằng cách nói rằng nó không tốt đẹp.”

Người bác sĩ chuyên khoa ung thư *(oncologist)* đầy trầm ẩn và vẫn đang nói với Steve rằng không có gì ông ta có thể làm được nữa. Steve đã biết điều này, cũng như ông biết người bác sĩ muốn ông hỏi những câu hỏi đặc biệt, với hy vọng, bằng cách nào đó, việc nói chuyện có thể khiến cho mọi thứ dễ dàng hơn.

Khi cha ông đang chết dần chết mòn, Steve đã làm một cuộc nghiên cứu. Ông biết khi khối ung thư đã di căn có nghĩa là gì, ông biết điều đó có nghĩa là khối u không chỉ có trong bao tử của ông, mà còn có trong tụy của ông nữa. Ông biết tỉ lệ sống sót gần như bằng không, và thay vì hỏi bất kỳ điều gì, ông quay người về hướng cửa sổ. Trên bậc cửa, vài con chim câu đang đậu gần khung kính, không biết đến những gì đang xảy ra bên trong. *Tôi được cho biết tôi sắp chết. Ông nghĩ khi ông nhìn chăm chăm vào nó, và vị bác sĩ muốn tôi nói về điều đó. Nhưng thật ra chẳng có gì để nói, đúng không?*

Ông đợi những con chim gù gù tán thành, nhưng dĩ nhiên, không hề có lời đáp nào từ những chú chim.

Tôi sắp chết. Ông nghĩ lần nữa.

Steve nhớ lại rằng ông đã cuộn chặt đôi tay lại với nhau, kinh ngạc rằng chúng không run rẩy. Nếu như chúng có bao giờ run rẩy, ông nghĩ, đó ắt phải là lần này. Nhưng chúng trở trơ và lạnh lẽ như chiếc bồn rửa chén trong bếp.

“Tôi còn được bao nhiêu thời gian?”

Vị bác sĩ dường như nhẹ nhõm khi cuối cùng sự yên lặng đã bị phá vỡ. “Trước khi chúng ta bắt đầu thảo luận điều đó, tôi muốn nói về một vài lựa chọn của anh.”

“Không có lựa chọn nào.” Steve nói. “Cả ông và tôi đều biết điều đó.”

Nếu vị bác sĩ có ngạc nhiên về câu đáp của ông, ông ta cũng không tỏ ra. “Luôn luôn có những lựa chọn.” Ông ta nói.

“Chẳng gì có thể trị nổi. Ông đang định nói về chất lượng cuộc sống.”

Vị bác sĩ đặt tập hồ sơ của ông sang một bên. “Phải.” Ông ta nói.

“Bằng cách nào chúng ta có thể thảo luận về chất lượng cuộc sống nếu như tôi không biết tôi còn được bao nhiêu thời gian ? Nếu tôi chỉ còn một vài ngày, có nghĩa là tôi nên bắt đầu thực hiện vài cuộc điện thoại”

“Anh có nhiều hơn vài ngày.”

“Nhiều tuần chẳng?”

“Phải, dĩ nhiên...”

“Nhiều tháng?”

Vị bác sĩ lưỡng lự. Ông ta hẳn phải thấy gì đó trên mặt của Steve cho biết ông sẽ tiếp tục thúc ép đến khi tìm ra sự thật. Ông ta hắng giọng. “Tôi đã làm việc này một thời gian dài, và tôi đã học được rằng lời dự báo không có ý nghĩa nhiều. Quá nhiều lời dối trá nằm ngoài lĩnh vực kiến thức y khoa. Nhiều việc xảy ra gần như ập đến với anh, tùy vào gen di truyền đặc biệt của anh, hành vi của anh. Không, không điều gì chúng ta có thể làm để ngừng được điều chắc chắn xảy ra, nhưng đó không phải là mục tiêu. Mục tiêu là những điều anh nên cố gắng thực hiện trong phần lớn thời gian anh đã bỏ lỡ.”

Steve nghiên cứu vị bác sĩ, nhận thức rõ câu hỏi của ông đã không được trả lời.

“Tôi có được một năm không?”

Lần này, vị bác sĩ không đáp, nhưng sự im lặng của ông ấy đã nói lên tất cả. Rời khỏi văn phòng, Steve lấy một hơi thở sâu, đấu tranh với nhận thức rằng ông còn ít hơn mười hai tháng để sống.

Sự thật đánh vào ông sau đó, khi ông đứng trên bãi biển.

Ông có một khối u tăng trưởng, và không có cách điều trị. Ông sẽ chết trong khoảng một năm nữa.

Trên đường ra khỏi văn phòng, vị bác sĩ đã trao cho ông vài thông tin. Những cuốn sách mỏng và danh sách các trang web, hữu ích cho một bản tường trình sách vở nhưng điều tốt thì chẳng có gì đáng kể. Steve đã quăng chúng vào thùng rác trên đường ra xe. Khi ông đứng dưới ánh nắng mùa đông trên bãi biển hoang vắng, ông nhét tay vào áo khoác và nhìn chăm

chằm vào bến tàu. Thế nhưng, trong mắt ông, không còn như những gì ông đã thấy trước đây, ông thấy người ta đi lại hoặc câu cá bên lan can, và ông lấy làm lạ về tình trạng bình thường của họ. Cứ như là chẳng có điều gì bất thường đã xảy ra.

Ông sắp chết, và thà sớm còn hơn trễ. Với điều đó, ông nhận ra rằng, quá nhiều thứ mà ông từng mất thời gian lo lắng, giờ không còn quan trọng nữa. Kế hoạch 401k* của ông ư? *Không cần.* Phương cách ổn định cuộc sống trong lứa tuổi năm mươi của ông ư? *Không quan trọng.* Nỗi khao khát mong gặp được ai đó và yêu thương ? *Sẽ không công bằng với cô ấy, và thẳng thắn thì nỗi khao khát ấy dù sao cũng đã kết thúc với lời chẩn đoán rồi.*

(*401k plan : chương trình tài khoản tiết kiệm hưu trí trích từ lương ở Mỹ, người lao động hàng tháng trích ra một khoản tiết kiệm đều đặn vào tài khoản này, phần lương này

không phải chịu thuế thu nhập, và sẽ được thu hồi khi đến tuổi nghỉ hưu, phần lãi phát sinh từ tài khoản này cũng không phải chịu thuế thu nhập. Có nhiều lựa chọn để đầu tư phần

tiền trong quỹ này để sinh lợi tùy quyết định của người lao động và được chương trình tư vấn miễn phí.)

Kết thúc rồi, ông lập lại với chính mình. Không đầy một năm nữa, ông sẽ chết. Phải, ông đã biết có điều gì đó không đúng, và thậm chí ông đã mong đợi vị bác sĩ tuyên bố kết quả của ông ta. Nhưng ký ức về cuộc nói chuyện của vị bác sĩ và những lời lẽ thực tế bắt đầu tái diễn trong trí óc ông, giống như một đĩa hát xưa cũ đã không trọn một vòng quay. Trên bãi biển, ông bắt đầu run rẩy. Ông đã hoảng sợ và thấy cô đơn. Đầu cúi thấp, ông đặt gương mặt vào đôi bàn tay và tự hỏi tại sao điều này lại xảy đến với ông.

Ngày hôm sau, ông gọi cho Chan và giải thích rằng ông không thể dạy piano được nữa. Sau đó ông gặp mục sư Harris để kể với ông ấy tin mới. Vào lúc đó, mục sư Harris vẫn còn đang hồi phục từ những tổn thương mà ông hứng chịu trong vụ cháy, và dù Steve biết, thật ích kỷ khi chất thêm gánh nặng cho bạn bè trong thời kỳ dưỡng thương của ông ấy, ông không

thể nghĩ ra một ai khác để kể. Ông gặp ông ấy tại nhà, và khi họ ngồi trên hiên sau, Steve giải thích về lời chẩn bệnh của ông. Ông cố không để cảm xúc lẫn vào giọng nói, nhưng ông đã thất bại, và cuối cùng, họ khóc cùng nhau.

Sau đó, Steve đi dạo trên bãi biển, băn khoăn nên làm gì với chút ít thời gian còn lại. Điều gì, ông tự hỏi, là quan trọng nhất với ông? Khi đi ngang qua nhà nguyện – vào lúc đó, việc tu sửa vẫn chưa bắt đầu, những bức tường ám khói bị nứt toác và đổ sụm – ông nhìn chăm chăm vào chỗ hở trống trải trước đây đã lắp ô cửa sổ kính màu, nghĩ về mục sư Harris và những buổi sáng không đếm xuể mà ông đã trải qua trong vầng hào quang của ánh sáng khi nó trải xuyên qua ô cửa sổ. Đó là lúc ông biết ông phải chế tạo một ô cửa khác.

Một ngày sau đó, ông gọi cho Kim. Khi ông kể cho bà tin mới, bà đã làm rớt điện thoại, khóc vào ống nghe. Steve cảm thấy một sự căng thẳng sâu trong cổ họng, nhưng ông không khóc cùng bà, và bằng cách nào đó ông đã biết ông sẽ không bao giờ khóc về căn bệnh của ông nữa.

Sau đó, ông gọi cho bà lần nữa để hỏi xem liệu những đứa trẻ của ông có thể trải qua mùa hè với ông không. Dù ý tưởng làm bà hoảng sợ, bà vẫn ưng thuận. Với yêu cầu của ông, bà đồng ý không nói với bọn trẻ về tình trạng của ông. Đó sẽ là một mùa hè đông đầy những lời nói dối. Nhưng ông có gì để lựa chọn nếu ông muốn hiểu về bọn trẻ một lần nữa cơ chứ?

Vào mùa xuân, khi cây khô đơm hoa, ông bắt đầu suy gẫm thường xuyên hơn về bản chất của Thiên Chúa. Thật quen thuộc, ông nghĩ, để suy tưởng về những điều như vậy vào thời gian như lúc này đây. Chúa có tồn tại hay không tồn tại; Người vĩnh cửu trên chốn Thiên Đường hay chẳng là gì hết? Không hiểu sao ông tìm thấy nguồn an ủi khi khuấy đảo những câu hỏi ấy trong tâm trí; điều đó nói lên niềm khao khát sâu thẳm bên trong ông. Cuối cùng, ông đi đến kết luận rằng, Thiên Chúa có thật, nhưng ông cũng muốn

cảm nhận sự hiện hữu của Thiên Chúa trong thế giới này, trong những giai đoạn hiểm nghèo. Và với điều đó, ông bắt đầu sự tìm kiếm của mình.

Đây là những tháng cuối cùng trong cuộc đời ông. Mưa rơi gần như mỗi ngày, khiến cho mùa Xuân trở thành ẩm ướt nhất trong các kỷ lục. Tuy vậy, tháng Năm lại hoàn toàn khô ráo, như thể ở đâu đó, những vòi nước đã bị tắt đi. Ông đặt hàng những miếng kính ông cần và bắt đầu làm việc với ô cửa sổ; vào tháng Sáu, bọn trẻ của ông đến. Ông đi dạo trên bãi biển và tìm kiếm Thiên Chúa, và bằng cách nào đó, ông nhận ra, ông đã có thể cải thiện sợi dây căng thẳng đã cột ông với những đứa trẻ của ông. Lúc này, trong một đêm tối trời tháng Tám, những chú rùa bé bỏng đã lướt qua bề mặt của biển cả, và ông đang thổ huyết. Đã đến lúc ngừng những lời nói dối; đã đến lúc nói sự thật.

Bọn trẻ của ông đã hoảng sợ, và ông biết chúng muốn ông nói hoặc làm điều gì đó để xua đi nỗi sợ. Nhưng dạ dày của ông đang nhói buốt bởi hàng ngàn cây kim vụn xoắn. Ông lau máu trên mặt ông bằng lưng bàn tay và cố ra vẻ bình tĩnh.

“Cha nghĩ,” Ông nói. “Cha cần đến bệnh viện.”

31.

Ronnie.

Cha cô bị nối vào dây truyền tĩnh mạch trên chiếc giường bệnh viện khi ông kể với cô. Ngay lập tức cô bắt đầu lắc đầu. Đó không phải là sự thật. Đó không thể là sự thật.

“Không.” Cô nói, “Điều này không đúng đâu. Các bác sĩ đã lầm lẫn.”

“Không phải lần này.” Ông nói, vươn tới tay cô. “Và cha rất tiếc con đã phát hiện như thế này.”

Will và Jonah ở tầng dưới trong quán cafeteria. Cha cô muốn nói chuyện riêng với từng đứa trẻ của ông, nhưng đột ngột Ronnie không muốn điều gì nữa. Cô không muốn ông nói gì nữa, không một từ nào nữa.

Trí óc cô lóe lên hàng tá những hình ảnh khác nhau : Thành linh cô biết tại sao cha cô muốn cô và Jonah đến North Carolina. Và cô hiểu ra rằng mẹ cô đã biết sự thật ngay từ lúc đầu. Với chút ít thời gian còn lại bên nhau, ông hẳn không mong muốn tranh luận với cô. Và công việc không ngừng nghỉ của ông với ô cửa sổ bây giờ đã hết sức có ý nghĩa. Cô nhớ lại cơn ho của ông trong nhà nguyện và những lần ông nhăn mặt vì đau đớn. Trong nhận thức muộn màng, từng mảnh ăn khớp lại với nhau. Thế nhưng mọi thứ đã vỡ tan mất rồi.

Ông sẽ không bao giờ thấy đám cưới của cô; ông sẽ không bao giờ được ôm ấp những đứa cháu của ông. Ý tưởng sống phần đời còn lại của cô mà không có ông gần như quá sức chịu đựng. Thật không công bằng. Không điều gì trong những điều này công bằng một chút nào.

Khi cô nói, lời cô nghe thật dễ vỡ. “Khi nào cha định cho con biết đây?”

“Cha không biết.”

“Trước khi con đi? Hay sau khi con trở lại New York?”

Khi ông không trả lời, cô có thể cảm thấy máu dâng lên trên đôi má cô. Cô biết cô không nên giận dữ, nhưng cô không thể kiềm được. “Sao nào? Cha định nói với con qua điện thoại sao? Cha sẽ nói gì? ‘Oh, rất tiếc cha đã

không đề cập đến điều này khi chúng ta bên nhau vào mùa hè, nhưng cha bị ung thư giai đoạn cuối. Điều đó đối với con thế nào?”

“Ronnie...”

“Nếu cha không định nói với chúng con, tại sao cha mang chúng con đến đây? Để chúng con có thể nhìn cha chết sao?”

“Không, con yêu. Ngược lại.” Ông xoay đầu để đối diện với cô. “Cha yêu cầu con đến để cha có thể quan sát con sống.”

Với câu trả lời của ông, cô cảm thấy thứ gì đó run rẩy bùng lên từ bên trong, giống như thoát đầu, những viên đá cuội bay là đà xuống dốc trước một trận tuyết lở. Trong hành lang, cô nghe tiếng hai người y tá đi qua, giọng của họ làm yên lặng đi. Bóng đèn huỳnh quang kêu o o trên đầu, rải một màn phủ xanh xao trên những bức tường. Dây truyền tĩnh mạch nhỏ giọt đều đặn – khung cảnh bình thường của mọi bệnh viện, nhưng không có gì bình thường với những điều này hết. Cổ họng cô có cảm giác dày lên và đặc quánh như bột nhào, và cô quay đi, ước chi những giọt nước mắt đừng rơi.

“Cha xin lỗi, con yêu,” Ông tiếp tục. “Cha biết là cha nên nói với con, nhưng cha muốn một mùa hè bình thường, và cha muốn con có một mùa hè bình thường. Cha chỉ muốn có thể được gần gũi con gái cha lần nữa. Con có thể tha thứ cho cha không?”

Lời cầu xin của ông cắt sâu tận đáy lòng cô, và cô bật khóc. Cha cô đang chết dần, và ông muốn sự tha thứ của cô. Điều đó quá đau xót, và cô không biết phải đáp lại thế nào. Khi ông đợi, ông vươn tay và cô nắm lấy tay ông.

“Dĩ nhiên con tha thứ cho cha.” Cô nói, và rồi cô bắt đầu khóc. Cô ngã người vào vào ông, đặt đầu cô trên ngực ông, và nhận ra ông đã trở nên gầy như thế nào mà cô thậm chí đã không quan tâm. Cô có thể cảm thấy đường nét xương xấu nhô lên trên ngực ông, và đột ngột biết rằng ông đã liên tục như thế trong nhiều tháng. Tim cô đau đớn khi biết rằng cô đã không hề chú ý đến; cô đã quá đuổi theo cuộc sống riêng đến mức thậm chí còn không nhận biết.

Khi cha cô quàng tay quanh cô, cô bắt đầu khóc dữ dội hơn, nhận ra rằng sẽ chẳng còn bao lâu nữa, ngay đến hành động trù mẫn đơn giản này cũng không còn có thể được nữa. Bất chấp bản thân, cô nhớ lại ngày cô đến nhà ông và cơn giận mà cô cảm thấy hướng về ông; cô nhớ trong cơn lôi đình đó, ý nghĩ chạm vào ông thôi cũng xa lạ đối với cô như một cuộc du hành vũ trụ. Cô đã ghét ông khi ấy và cô yêu ông bây giờ.

Cô vui rằng cuối cùng cô đã biết bí mật của ông, ngay cả khi cô ước chi cô đừng biết. Cô cảm thấy ông vuốt những ngón tay qua mái tóc cô. Sẽ đến một lúc, ông không còn có thể làm điều này được nữa, khi ông không còn ở bên cô, và cô nhắm chặt mi mắt, cố không nghĩ đến tương lai. Cô cần nhiều thời gian bên ông hơn. Cô cần ông lắng nghe khi cô khóc; cô cần ông tha thứ cho cô khi cô làm điều lầm lỗi. Cô cần ông yêu cô như cách ông đã làm trong mùa hè này. Cô cần tất cả những điều đó mãi mãi, và cô biết điều đó sẽ không xảy ra.

Cô để cho cha cô ôm ấp và khóc như một đứa trẻ.

Sau đó, ông trả lời những câu hỏi của cô. Ông kể với cô về cha ông và lịch sử ung thư trong gia đình, ông kể với cô về cơn đau ông bắt đầu cảm thấy khi năm mới đến muộn. Ông nói với cô phương pháp xạ trị đã không còn là một lựa chọn, vì căn bệnh đã có mặt ở rất nhiều những cơ quan khác rồi. Khi ông nói, cô hình dung những tế bào ác tính đang di chuyển từ một

vị trí trên cơ thể ông đến nơi kế tiếp, một quân đoàn cướp bóc của quý dữ đã để lại sự hủy diệt trên đường đi của chúng. Cô hỏi về phương pháp hóa trị, và một lần nữa câu trả lời của ông tương tự. Khối ung thư đã xâm lấn, và dù phương pháp hóa trị có thể làm chậm lại căn bệnh, vẫn không thể làm nó ngừng lại, và sẽ để lại ông còn tệ hơn là không làm gì hết. Ông giải thích khái niệm về chất lượng cuộc sống, và như ông đã làm, cô ghét ông đã không nói với cô sớm hơn. Thế nhưng cô biết ông đã quyết định đúng. Nếu cô biết, mùa hè hằn đã trôi qua một cách khác rồi. Mỗi quan hệ của họ sẽ có một diễn biến khác, và cô không muốn nghĩ về những gì có thể trở thành.

Ông tái nhợt, và cô biết chất morphine đang làm cho ông buồn ngủ.

“Có còn đau không cha?” Cô hỏi.

“Không giống như trước nữa. Đã tốt hơn rồi.” Cha cô cam đoan với cô.

Cô gật đầu, một lần nữa cố không nghĩ đến những tế bào ác tính đang lan tỏa đến các cơ quan nội tạng của ông.

“Cha nói với mẹ khi nào?”

“Vào tháng Hai. Ngay sau khi cha phát hiện ra. Nhưng cha yêu cầu mẹ không kể với con.”

Ronnie cố nhớ cách mẹ cô hành động vào thời gian đó. Bà hẳn phải bối rối, nhưng hoặc là Ronnie không nhớ, hoặc cô đã không chú ý. Như thường lệ, cô chỉ nghĩ đến bản thân. Cô muốn tin bây giờ cô đã khác, nhưng cô biết điều đó không hoàn toàn là sự thật. Với công việc và thời gian bên Will, cô dành rất ít thời gian cho cha, và thời gian là thứ cô không bao giờ lấy lại được.

“Nhưng nếu cha nói với con, con có thể ở nhà nhiều hơn. Chúng ta sẽ có nhiều thời gian bên nhau hơn, con có thể giúp đỡ để cha không quá mệt mỏi mọi lúc.”

“Chỉ cần biết có con ở đây là đủ nhiều với cha rồi.”

“Nhưng có lẽ cha sẽ không kết thúc trong bệnh viện.”

Ông vươn đến tay cô. “Hoặc có lẽ việc quan sát con vui thích một mùa hè vô tư lự trong lúc con sa vào tình yêu là thứ đã giữ cha thoát khỏi bệnh viện trước tiên đó.”

Dù ông không nói nhiều, cô biết ông không mong đợi sống được lâu nữa, và cô cố hình dung cuộc sống mà không có ông.

Nếu cô không đến ở cùng ông, nếu cô không trao cho ông một cơ hội, hẳn việc để ông ra đi sẽ dễ dàng hơn. Nhưng cô đã, và không gì về những điều đang xảy ra sẽ trở nên dễ dàng. Trong sự tĩnh lặng huyền hoặc, cô có thể nghe được hơi thở nặng nhọc của ông, và một lần nữa cô nhận ra ông đã mất nhiều trọng lượng như thế nào. Cô băn khoăn không biết ông có thể sống đến Giáng Sinh không, hay thậm chí đủ lâu để cô có thể thăm ông lần nữa.

Cô đã cô đơn và cha cô đang chết dần, và tuyệt đối không điều gì cô có thể làm để ngừng điều đó lại.

“Điều gì sẽ xảy ra?” Cô hỏi ông. Ông không ngủ lâu, có lẽ chỉ mười phút, trước khi ông xoay về phía cô.

“Cha không chắc ý con là gì?”

“Cha sẽ phải ở lại bệnh viện sao?”

Đó là một câu hỏi mà cô e ngại. Trong lúc ông ngủ lơ mơ, cô nắm tay ông, hình dung rằng ông sẽ không bao giờ rời khỏi chốn này. Rằng ông sẽ trải qua phần còn lại của cuộc đời ông trong căn phòng này để hít thở mùi thuốc sát trùng, bị vây quanh bởi những cô y tá, những người không hơn gì kẻ xa lạ.

“Không.” Ông nói. “Chắc là cha sẽ về nhà trong vài ngày tới.” Ông cười. “Ít nhất cha cũng hy vọng thế.”

Cô siết chặt tay ông. “Và sau đó thì sao? Ngay khi chúng con ra đi ấy?”

Ông nghĩ về điều đó. “Cha cho rằng cha thích thấy ô cửa sổ được hoàn thành. Và viết xong bản nhạc mà cha đã bắt đầu. Cha vẫn nghĩ nó có gì đó... đặc biệt.”

Cô trượt chiếc ghế của cô gần hơn. “Ý con là ai sẽ biết chắc là cha ổn?”

Ông không trả lời ngay nhưng cố ngồi lên một chút trên giường. “Cha sẽ tốt mà.” Ông nói. “Và nếu cha cần thứ gì đó, cha có thể gọi cho mục sư Harris. Ông ấy sống chỉ cách đôi tòa nhà thôi mà.”

Cô cố hình dung mục sư Harris, với đôi tay đầy sẹo phỏng và cây gậy chống, đang cố giúp cha cô, nếu ông cần giúp, vào trong xe hơi. Đường như ông biết những gì cô đang nghĩ.

“Như cha đã nói, cha sẽ ổn mà.” Ông thì thầm. “Cha biết điều này sẽ đến, và nếu như điều tệ hơn trở thành điều tệ nhất, có một chương trình chăm sóc người bệnh nặng liên kết với bệnh viện.”

Cô cũng không muốn hình dung ông ở đó. “Một chương trình chăm sóc người bệnh nặng ư?”

“Không tệ như con nghĩ đâu. Cha đã ở đó.”

“Khi nào?”

“Cách đây vài tuần. Và cha đã trở lại lần nữa tuần trước. Họ đã chuẩn bị cho cha bất cứ khi nào cha cần.”

Lại một điều khác mà cô không biết, lại một bí mật khác được tiết lộ. Lại một sự thật khác báo trước điều không thể tránh được. Dạ dày cô sôi lên, cơn buồn nôn ngự trị.

“Nhưng cha thích ở nhà hơn, đúng không?”

“Cha sẽ ở mà.” Ông nói.

“Cho đến khi cha không thể nữa ư?”

Vẻ mặt của ông gần như quá buồn để chịu đựng. “Cho đến khi cha không thể.”

Cô rời khỏi phòng của cha cô, hướng đến quán cafeteria. Cha cô nói đã đến lúc ông nói chuyện với Jonah.

Cô bàng hoàng khi cô đi vào hành lang. Lúc này đã gần nửa đêm, nhưng phòng cấp cứu vẫn bận rộn như luôn thế, cô đi qua những căn phòng, phần lớn trong chúng để cửa mở, trông thấy những đứa trẻ đang khóc được hộ tống bởi những bậc cha mẹ lo lắng và một phụ nữ không ngừng nôn mửa. Những y tá hối hả quanh trạm chính, với lấy những biểu đồ hoặc chồng

chất lên những chiếc xe đẩy. Thật ngạc nhiên với cô, khi quá nhiều người có thể bị ốm trong đêm trẻ thế này, thế nhưng, cô biết phần lớn trong số họ sẽ đi vào ngày mai. Cha cô, mặt khác, đã có kế hoạch chuyển lên tầng trên; họ chỉ đợi công việc giấy tờ để thông qua.

Cô len lỏi xuyên qua đám đông trong phòng đợi hướng về phía cửa dẫn đến khu vực chính của hành lang bệnh viện và quán cafeteria. Khi cánh cửa đóng đưa đóng lại sau lưng cô, mức độ âm ỉ giảm xuống. Cô có thể nghe thấy tiếng bước chân của cô, gần như nghe được ý nghĩ của chính mình, và khi cô di chuyển, cô cảm thấy những đợt sóng kiệt sức và tình trạng nhộn nhạo xuyên qua cô. Đây là nơi những người bệnh đến; đây là nơi người ta đến để chết, và cô biết cha cô sẽ ghé thăm nơi này lần nữa.

Cô đã có thể cứng cỏi đôi chút khi cô đến quán cafeteria. Cô xoa nắn đôi mắt gan góc, sưng phồng của cô, tự hứa với bản thân rằng cô sẽ đứng vững. Quán thịt nướng đóng cửa vào giờ này, nhưng có máy bán hàng tự động trên cạnh tường phía xa, và một cặp y tá ngồi trong một góc, đang nhấm nháp café. Jonah và Will ngồi bên bàn gần cửa, và Will nhìn lên khi cô tiến đến. Trên bàn có một chai nước và một chai sữa đã rỗng và một gói bánh cookie của Jonah. Jonah quay người để nhìn cô.

“Chị đi lâu quá.” Cậu bé nói. “Đang xảy ra chuyện gì vậy? Cha có sao không?”

“Cha đang tốt hơn rồi,” Cô nói. “Nhưng cha muốn nói chuyện với em.”

“Về điều gì?” Cậu bé đặt chiếc bánh cookie xuống. “Em đâu có gây rắc rối, phải không?”

“Không, không có gì giống như thế đâu. Cha muốn nói với em về những gì đang xảy ra thôi.”

“Tại sao chị không thể nói với em?” Giọng cậu bé nghe có vẻ lo lắng, và Ronnie cảm thấy trái tim cô co rút lại trong nỗi khiếp sợ.

“Vì cha muốn nói chuyện riêng với em. Giống như cha đã làm với chị. Chị sẽ đưa em đến đó và đợi ở ngoài cửa, được không?”

Cậu bé nhồm dậy khỏi chỗ và hướng về phía cửa, bỏ lại cô lê bước phía sau. “Tuyệt đấy.” Cậu bé nói khi đi ngang qua cô, và Ronnie đột ngột muốn bỏ chạy. Nhưng cô phải ở lại cùng Jonah.

Will tiếp tục ngồi, bất động, đôi mắt anh gắn chặt vào Ronnie.

“Cho chị một giây, được không?” Cô gọi Jonah.

Will đứng lên khỏi bàn, nhìn có vẻ bị hoảng sợ vì cô. Anh đã biết, cô nghĩ. Bằng cách nào đó anh đã biết rồi.

“Anh có thể đợi bọn em không?” Cô bắt đầu. “Em biết anh chắc đã...”

“Dĩ nhiên anh sẽ đợi.” Anh nói lặng lẽ. “Anh sẽ ở ngay đây miễn là em cần anh.”

Sự khuây khỏa dần dạt đổ xuyên qua cô, và cô trao cho anh một ánh mắt biết ơn, sau đó quay người và đi theo Jonah. Họ đẩy cánh cửa mở ra và tiến vào một hành lang trống rỗng khác, hướng đến sự huyền ảo và hồi hải của phòng cấp cứu.

Cô không có ai thân thiết từng qua đời. Mặc dù cha mẹ của cha cô đều đã chết và cô nhớ đã đến dự đám tang, nhưng cô không biết họ nhiều. Họ không phải kiểu ông bà nội để thăm viếng. Theo cách nào đó, họ là những

người xa lạ, và ngay cả sau khi họ đã qua đời, cô chưa bao giờ nghĩ đã nhớ họ.

Điều gần nhất từng đến với cô gần giống như thế này là khi Amy Childress, cô giáo dạy môn lịch sử lớp bảy của cô, bị chết trong một tai nạn giao thông vào mùa hè sau khi Ronnie học xong lớp học của cô ấy. Cô nghe được điều đó lần đầu tiên từ Kayla, và cô nhớ cô đã cảm thấy ít buồn hơn là bàng hoàng, chỉ vì cô Amy còn quá trẻ. Cô Childress vẫn còn trong độ tuổi đôi mươi và mới chỉ dạy học được vài năm, và Ronnie nhớ lại cô đã cảm thấy điều đó phi thực đến thế nào. Cô ấy luôn rất thân thiện; là một trong vài giáo viên từng khiến Ronnie cười to trong lớp. Khi cô quay lại trường vào mùa thu, cô không chắc mong đợi điều gì. Người ta phản ứng với những điều như thế này ra sao? Những thầy cô khác nghĩ gì? Cô đi dạo trên những hành lang ngày hôm đó, tìm kiếm dấu hiệu khác biệt bất kỳ nào, nhưng ngoài tấm thẻ bài nhỏ được đóng khung trên tường gần phòng hiệu trưởng, cô không thấy có gì khác những thứ thông thường. Các giáo viên vẫn đang dạy các lớp của họ và hòa nhập trong sự uể oải; cô thấy cô Taylor và thầy Burns – hai giáo viên thường ăn trưa cùng cô Childress – mỉm cười và cười thành tiếng khi họ đi bộ xuống sảnh.

Cô nhớ điều đó đã quấy rầy cô. Cứ cho là tai nạn đã xảy ra từ mùa hè và người ta đã thương tiếc rồi, nhưng khi cô đi ngang qua lớp học của cô Childress và thấy rằng nó đang được dùng để dạy môn khoa học. Cô nhận ra cô đã giận dữ, không chỉ vì cô Childress đã chết mà vì những ký ức của cô ấy đã bị tẩy xóa hoàn toàn trong một thời gian ngắn đến thế.

Cô không muốn điều đó xảy ra với cha cô. Cô không muốn ông bị lãng quên trong một đôi tuần – Ông là một người tốt, một người cha tuyệt vời, và ông xứng đáng nhiều hơn điều đó.

Nghĩ xuôi theo chiều hướng đó khiến cô cũng nhận ra vài thứ khác nữa : Cô thật sự chưa bao giờ hiểu rõ về cha cô khi ông khỏe mạnh. Cô đã trải

qua những ngày tháng cuối cùng bên ông khi cô học năm đầu tiên trong trường trung học. Bây giờ, về mặt pháp lý cô đã trưởng thành, đủ lớn để bầu cử hay gia nhập quân đội, và suốt mùa hè, ông đã che dấu bí mật của ông. Ông có ai ở bên và không biết điều gì đang xảy ra với ông không? Ông thật sự là ai?

Cô không có gì để dựa vào đó phán đoán về ông, ngoài ký ức về người thầy dạy piano của cô. Cô biết rất ít về ông. Cô không biết nhà văn nào ông thích đọc, cô không biết về con thú cưng của ông, và nếu thúc ép, cô cũng không thể đoán ra màu sắc ưa thích của ông là gì. Chúng là những thứ không quan trọng và cô biết chúng không thật sự quan trọng, nhưng không hiểu sao cô bị quấy rầy bởi ý nghĩ rằng cô chắc hẳn sẽ không bao giờ biết được câu trả lời.

Phía sau cánh cửa, cô nghe tiếng khóc của Jonah, và cô biết cậu bé đã biết sự thật. Cô nghe thấy tiếng phủ nhận điên cuồng của em trai cô và tiếng thì thầm trả lời của cha cô. Cô dựa người vào tường, đau đớn cho Jonah và cho chính mình. Cô muốn làm điều gì đó để khiến cho đêm kinh hoàng này rời xa.

Cô muốn quay lại thời khắc những chú rùa nở, khi tất cả mọi thứ đều tuyệt hảo với thế giới. Cô muốn đứng bên cạnh chàng trai cô yêu, gia đình hạnh phúc của cô ở bên cạnh. Đột ngột cô nhớ đến vẻ mặt sáng ngời của Megan khi chị khiêu vũ với cha chị trong đám cưới, và cô cảm nhận một nỗi đau đớn nhói buốt khi biết rằng cô và cha cô sẽ không bao giờ chia sẻ giây phút đặc biệt đó.

Cô nhắm mắt lại và đặt tay lên tai, cố ngăn chặn tiếng khóc của Jonah. Giọng cậu bé nghe có vẻ thiếu kèm chế, quá trẻ con... quá sợ hãi. Không cách nào cậu bé có thể hiểu được điều đang xảy ra, không cách nào cậu bé có thể thật sự bình tĩnh lại được. Cô biết cô sẽ không bao giờ quên được cái ngày khủng khiếp này.

“Ta có thể lấy cho con một ly nước không?”

Cô chỉ vừa vắn nghe được lời nói, nhưng không hiểu sao, cô biết chúng dành cho cô. Nhìn lên xuyên qua màn nước mắt, cô thấy mục sư Harris đang đứng trước mặt cô.

Cô không thể trả lời nhưng bằng cách nào đó cô có thể lắc đầu. Vẻ mặt của ông ân cần, nhưng cô có thể nhận thấy nỗi đau của ông qua tư thế cúi khom vai, qua cách ông nắm chặt cây gậy chống.

“Ta rất tiếc.” Ông nói. Giọng ông nghe có vẻ mệt mỏi. “Ta có thể hình dung điều này khó khăn đối với con như thế nào. Cha con là một người đặc biệt.”

Cô gật đầu. “Làm sao cha biết ông ấy ở đây? Ông ấy đã gọi cho cha sao?”

“Không.” Ông nói. “Một trong những y tá đã gọi cho ta. Ta đến đây hai hoặc ba lần mỗi tuần, và khi con đưa anh ta đến đây, họ nghĩ rằng ta muốn biết. Họ biết ta coi anh ta như con trai của ta.”

“Cha sẽ nói chuyện với cha con chứ?”

Mục sư Harris nhìn cánh cửa đóng. “Chỉ khi anh ta muốn gặp ta thôi.” Với biểu hiện đau đớn của ông, cô biết ông đã nghe tiếng khóc của Jonah. “Và sau khi nói chuyện với hai con, ta chắc chắn anh ta sẽ cần ta. Con không thể biết được anh ta khiếp sợ khoảnh khắc này nhiều như thế nào đâu.”

“Cha đã nói về điều đó rồi sao?”

“Nhiều lần. Anh ta yêu hai con nhiều hơn cả mạng sống của mình, và anh ta không muốn làm tổn thương con. Anh ta biết thời khắc này sẽ đến, nhưng ta chắc chắn là anh ta không hề muốn con phát hiện ra như thế này đâu.”

“Không quan trọng. Điều đó không làm thay đổi được gì hết.”

“Nhưng mọi thứ đã thay đổi.” Mục sư Harris phản đối.

“Vì con đã biết ư?”

“Không.” Ông nói. “Vì thời gian các con đã trải qua bên nhau. Trước khi hai con đến, anh ta hết sức lo lắng. Không phải chuyện bị bệnh, mà vì anh ta muốn có thời gian bên hai con nhiều như thế nào, và muốn mọi thứ đều hoàn hảo. Ta không nghĩ con biết được anh ta đã nhớ con nhiều biết bao, hoặc anh ta yêu con và Jonah nhiều như thế nào. Anh ta đã đếm từng ngày. Mỗi khi gặp ta, anh ta nói “Mười chín ngày” hoặc “Mười hai ngày nữa.” Và vào ngày trước khi các con đến, anh ta bỏ ra hàng giờ làm sạch ngôi nhà, và đặt những tấm trải mới trên giường. Ta biết chỗ đó không có gì nhiều, nhưng nếu con nhìn thấy nó trước đây, con sẽ hiểu. Anh ta muốn hai con có một mùa hè đáng nhớ, và muốn được là một phần trong đó. Giống như tất cả các bậc cha mẹ, anh ta muốn con được hạnh phúc. Anh ta muốn biết rằng con sẽ ổn. Anh ta muốn biết rằng con sẽ có những quyết định đúng đắn. Đó là những gì anh ta cần trong mùa hè này, và đó là những gì con đã trao cho anh ta.”

Cô nhìn lên ông. “Nhưng con không luôn có những quyết định đúng.”

Mục sư Harris cười. “Tất cả những điều đó cho thấy con là con người. Anh ta chưa bao giờ mong đợi sự hoàn hảo. Nhưng ta được biết anh ta đã tự hào nhiều như thế nào về người phụ nữ mà con trở thành. Anh ta nói với ta điều đó chỉ cách đây vài ngày, và con nên thấy anh ta khi anh ta nói về

con. Anh ta đã hết sức... tự hào, hết sức hạnh phúc, và đêm đó, khi ta cầu nguyện, ta đã cảm ơn Thiên Chúa về điều đó. Vì cha con đã thật sự gắng sức khi trở về đây. Ta không chắc anh ta có bao giờ hạnh phúc trở lại được nữa hay không. Tuy vậy, bất chấp mọi thứ đã xảy ra, lúc này đây ta biết anh ta đang hạnh phúc.”

Cô cảm thấy cổ họng cô sưng phồng lên. “Con nên làm gì?”

“Ta không chắc có điều gì con có thể làm.”

“Nhưng con sợ lắm.” Cô nói. “Và cha con...”

“Ta biết.” Ông nói. “Và cho dù hai con đã khiến anh ta rất hạnh phúc, Ta biết cha con cũng sợ hãi.”

Đêm đó, Ronnie đứng trên hiên sau. Những con sóng vỗ đều đặn và nhịp nhàng như vẫn luôn thế, và những ngôi sao vẫn lấp lánh với ánh sáng nhỏ bé, nhưng mọi thứ còn lại về thế giới quanh cô dường như đã khác. Will đang nói chuyện với Jonah trong phòng ngủ, vì thế, vẫn có ba người ở đây như thường lệ, nhưng không hiểu sao ngôi nhà có vẻ trống vắng hơn.

Mục sư Harris vẫn ở với cha cô, ông nói với cô ông có ý định ở lại suốt đêm, nên cô có thể đưa Jonah về nhà, nhưng dù sao cô vẫn cảm thấy có lỗi khi rời đi. Ngày mai, cha cô có những xét nghiệm đã được lên kế hoạch suốt cả ngày, và một cuộc gặp mặt với bác sĩ của ông. Với những điều đó, ông sẽ mệt và cô biết ông cần nghỉ ngơi. Nhưng cô muốn ở đó, cô muốn ở bên ông, ngay cả khi ông ngủ, vì cô biết thời gian sắp tới cô sẽ không thể.

Phía sau cô, tiếng cửa sau rít lên mở ra; Will đóng nó lại nhẹ nhàng sau lưng anh. Khi anh tiến lại gần cô, cô tiếp tục nhìn chăm chăm ra bãi biển đầy cát.

“Cuối cùng Jonah cũng ngủ.” Anh nói. “Nhưng anh không nghĩ cậu bé thật sự hiểu được những gì đang xảy ra. Nó kể với anh rằng nó khá chắc là bác sĩ sẽ làm tất cả cho cha nó tốt hơn, và nó tiếp tục hỏi khi nào cha nó sẽ trở về nhà.”

Cô nhớ lại tiếng khóc của cậu bé trong phòng bệnh, và tất cả những gì cô có thể làm là gật đầu. Will choàng đôi tay quanh cô.

“Em không sao chứ?” Anh hỏi.

“Anh nghĩ em nên thế nào? Em vừa phát hiện ra cha em sắp chết và rằng có lẽ ông sẽ không thể sống để thấy Giáng Sinh.”

“Anh biết.” Anh nói dịu dàng. “Và anh rất tiếc. Anh biết điều này khó với em như thế nào.” Cô có thể cảm thấy tay anh trên eo cô. “Anh sẽ ở lại đây đêm nay để nếu như có bất kỳ điều gì xảy ra và em phải đi, sẽ có người ở cùng Jonah. Anh có thể ở quanh đây miễn là em cần anh. Anh biết anh sắp phải ra đi trong đôi ngày nữa, nhưng anh có thể gọi cho văn phòng chủ nhiệm khoa và giải thích về những gì đang xảy ra. Lớp học không bắt đầu cho đến tuần tới.”

“Anh không thể sửa chữa được điều này,” Cô nói. Dù cô có thể nghe thấy sự gay gắt trong giọng nói của mình, nhưng cô không thể kiềm được. “Anh không làm điều đó chứ?”

“Anh không cố sửa chữa ...”

“Có, anh có! Nhưng anh không thể!” Trái tim cô đột ngột cảm thấy như thể sắp nổ tung. “Và anh cũng không thể hiểu được những gì em đang trải qua.”

“Anh cũng đã mất người thân.” Anh nhắc nhở cô.

“Không phải điều tương tự!” Cô siết chặt sống mũi, cố kềm những giọt nước mắt. “Em quá hồ thẹn với ông ấy. Em đã nghỉ chơi piano. Em đổ lỗi cho ông ấy về mọi thứ, và em đã không nói với ông ấy một lời nào trong suốt ba năm. Ba năm! Và em không thể lấy lại những năm tháng đó được nữa. Nhưng có lẽ nếu em không giận dữ đến thế, ông có thể đã không bị bệnh. Có lẽ em đã tạo ra ... căng thẳng quá mức nên đã gây ra tất cả những điều này. Có lẽ là do em!” Cô lách ra khỏi Will.

“Đó không phải lỗi của em.”

Will cố kéo cô vào trong vòng tay anh, nhưng đó là điều cuối cùng cô muốn, và cô cố đẩy anh ra xa. Khi anh không để cô làm thế, cô đâm thành thịch vào ngực anh.

“Để em đi! Em có thể xoay sở điều này một mình!”

Nhưng anh vẫn ôm cô, và khi cô nhận ra anh không để cô đi, cuối cùng cô đổ sụp vào anh. Và trong một lúc lâu, cô để anh ôm cô khi cô khóc.

Ronnie nằm trong căn phòng ngủ đầy bóng tối của cô, lắng nghe tiếng thở của Jonah. Will đang ngủ trên chiếc ghế dài trong phòng sinh hoạt chung. Cô biết cô nên cố nghỉ ngơi, nhưng cô vẫn đang chờ đợi tiếng chuông điện thoại. Cô đã hình dung những điều tệ nhất : rằng cha cô bắt đầu ho lần nữa, rằng ông mất nhiều máu, rằng không điều gì ai đó có thể làm...

Bên cạnh cô, trên chiếc bàn đầu giường, là quyển Kinh Thánh của cha cô. Lúc sớm, khi nhìn lướt qua nó, cô không chắc có thể tìm thấy điều gì. Ông có gạch dưới những câu văn hoặc đánh dấu trang không? Khi cô lật

quyển sách, cô tìm kiếm vài dấu vết của cha cô, ngoài cảm nhận cũ sồn của những trang giấy cho thấy sự thân thiết sâu sắc với gần như mọi chương. Cô ao ước rằng ông đã làm điều gì đó nhận định của riêng ông, điều gì đó để lại manh mối của bản thân ông, nhưng không có điều gì hết, cho dù chỉ để gợi ý rằng ông tìm thấy một đoạn văn thích thú hơn những đoạn văn khác.

Cô chưa bao giờ đọc Kinh Thánh, nhưng không hiểu sao cô biết cô sẽ đọc cuốn này, tìm kiếm những gì mà cha cô đã tìm giữa những trang sách. Cô tự hỏi, không biết quyển Kinh Thánh có phải được mục sư Harris tặng cho ông, hay ông đã mua nó cho mình, và ông đã có nó bao lâu rồi. Có quá nhiều thứ cô không biết về ông, và lúc này cô băn khoăn tại sao cô không bao giờ bận tâm để hỏi ông.

Nhưng cô sẽ hỏi, cô quyết định. Nếu cô muốn có những kỷ ức tốt nhất ngay, thì cô muốn thu thập được thật nhiều, và khi cô thấy bản thân đang cầu nguyện lần đầu tiên trong nhiều năm, cô nài nỉ Chúa cho cô đủ thời gian để thực hiện điều đó.

32.

Will

Will không ngủ ngon. Suốt đêm, anh nghe Ronnie trần trọc và trở mình, hoặc đi tới đi lui trong phòng. Anh hiểu cú shock mà cô đang cảm nhận; anh nhớ lại tình trạng chết lặng và mặc cảm tội lỗi, sự hoài nghi và nổi giận dữ, sau khi Mikey chết. Năm tháng đã làm lu mờ cảm xúc, nhưng anh có thể nhớ nỗi khát khao đầy mâu thuẫn dành cho việc bầu bạn và việc cần được ở lại trong nỗi cô đơn.

Anh cảm thấy buồn cho Ronnie và cho cả Jonah, người còn quá trẻ để có thể hiểu thấu được. Và thậm chí cho bản thân anh. Trong suốt mùa hè, Steve đã hết sức tử tế với anh, khi họ có nhiều thời gian của Ronnie hơn họ có trong ngôi nhà của ông. Anh thích cách yên lặng mà ông nấu nướng trong bếp và sự thân thiết dễ dàng mà ông chia sẻ với Jonah. Anh thường thấy hai người ngoài bãi biển, thả diều hoặc chơi trò đuổi theo sóng biển, hay chế tạo ô cửa sổ kính màu trong sự tập trung hoàn toàn. Trong khi phần lớn những người cha thích thấy bản thân họ như kiểu đàn ông bị bắt buộc phải dành thời gian cho con cái của họ, dường như đối với Will, Steve rất chân thực. Trong thời gian ngắn anh biết ông, anh chưa một lần thấy Steve giận dữ, chưa bao giờ nghe ông cao giọng. Anh tin rằng, có thể có vài thứ ảnh hưởng vì ông biết rằng ông đang chết dần, nhưng Will không cho rằng điều đó giải thích được mọi thứ. Cha của Ronnie đúng là... một người đàn ông tốt trong vẻ hòa nhã với bản thân và với người khác; ông yêu những đứa trẻ của ông và tin tưởng rằng, thông thường, chúng đủ thông minh để có những quyết định đúng.

Khi anh nằm trên ghế sofa, anh ngẫm nghĩ, một ngày nào đó, anh muốn trở thành một người cha tương tự. Dù anh yêu cha anh, ông không luôn là người đàn ông khoan dung mà Ronnie đã gặp. Có những căng thẳng kéo dài trong suốt cuộc đời của Will mà anh hầu như không còn nhớ, việc trông thấy cha anh khi ông làm việc để phát triển doanh nghiệp của ông. Thêm vào tính thất thường của mẹ anh và cái chết của Mikey, đã khiến cả gia đình anh suy sụp trong vài năm, và đã có lần anh ao ước mình được sinh ra trong một gia đình khác. Anh biết rằng anh may mắn, và thật ra nhiều thứ gần đây đã tốt hơn nhiều. Nhưng việc lớn lên không chỉ cần những chiếc bánh nướng và những buổi tiệc, và anh có thể nhớ nỗi ước ao về một cuộc sống khác.

Nhưng Steve là một kiểu cha hoàn toàn khác.

Ronnie kể với anh rằng ông đã ngồi hàng giờ bên cô khi cô học đàn piano, nhưng toàn bộ thời gian khi anh ở nhà ông, anh chưa bao giờ nghe Steve nói về điều đó, dù chỉ đề cập đến một cách tình cờ, và dù thoát đầu Will nghĩ điều đó kỳ lạ, anh đã bắt đầu nhận ra đó là một biểu hiện mạnh mẽ của tình yêu mà ông dành cho Ronnie. Cô không muốn nói về điều đó, nên ông cũng không, cho dù đó là phần chính yếu trong cuộc đời của họ cùng với nhau. Thậm chí ông còn bưng ván che hốc thụt của ngôi nhà vì cô không muốn nhắc nhở về điều đó.

Loại cha nào sẽ làm điều đó?

Chỉ Steve, người anh ngày càng khâm phục, người anh muốn noi gương, và kiểu đàn ông anh hy vọng sẽ trở thành khi anh lớn hơn.

Anh thức giấc bởi ánh nắng tràn qua khung cửa sổ phòng sinh hoạt chung, và anh đuổi người trước khi đứng lên. Liếc trộm vào hành lang, anh thấy cửa phòng của Ronnie đã mở, và anh biết cô đã thức. Anh tìm thấy cô trên hiên tại vị trí tương tự đêm qua. Cô không quay lại.

“Chào buổi sáng.” Anh nói.

Vai cô nghiêng đi và cô quay về hướng anh. “Chào anh.” Cô nói, bày tỏ dấu hiệu nhẹ nhất của một nụ cười. Cô mở rộng đôi tay, và anh bao bọc bản thân anh quanh cô, biết ơn về một vòng tay ôm.

“Em xin lỗi về đêm qua.” Cô nói.

“Không có lý do gì để xin lỗi hết.” Anh vùi mặt vào tóc cô. “Em không làm điều gì sai hết.”

“Mmmm,” Cô nói. “Nhưng dù sao cũng cảm ơn anh.”

“Anh không nghe thấy em dậy.”

“Em đã dậy được một lúc rồi.” Cô thở dài. “Em đã gọi đến bệnh viện và nói chuyện với cha em. Dù ông không nói nhiều, em có thể nhận ra ông vẫn còn đau nhiều. Ông nghĩ họ chỉ giữ ông lại đôi ngày sau khi những xét nghiệm đã xong.”

Trong phần lớn những tình thế khác, anh sẽ cam đoan với cô rằng mọi thứ sẽ tốt, rằng tất cả rồi sẽ qua nhanh. Nhưng trong trường hợp này, cả hai đều biết từ ngữ chẳng có ý nghĩa gì. Thay vì thế, anh ngả người tới trước, đặt trán anh dựa vào trán cô.

“Em có ngủ được chút nào không? Anh nghe em trăn trở suốt đêm.”

“Không thật sự. Cuối cùng, em trườn vào giường với Jonah, nhưng trí óc em không chịu đóng lại. Nhưng không chỉ vì những thứ đang diễn ra,” Cô ngừng lại. “Mà cũng còn vì anh nữa. Anh sắp đi trong đôi ngày nữa.”

“Anh đã nói với em anh có thể hoãn lại rồi mà. Nếu em cần anh ở lại, anh sẽ...”

Cô lắc đầu. “Em không muốn anh làm thế. Anh sắp bắt đầu một chương mới trong cuộc đời anh, và em không thể lấy đi điều đó của anh được.”

“Nhưng anh không phải đi liền mà. Lớp học không bắt đầu ngay...”

“Em không muốn anh làm thế.” Cô nói lần nữa. Giọng cô nhẹ nhàng nhưng kiên định. “Anh sẽ đến trường, và đây không phải vấn đề của anh. Em biết điều đó nghe có vẻ cay nghiệt, nhưng không phải vậy đâu. Ông ấy là cha em, không phải cha anh, và điều đó sẽ không bao giờ thay đổi. Và

em không muốn nghĩ về những gì anh có thể bỏ lỡ, thêm vào những thứ đang diễn ra trong cuộc đời em. Anh có hiểu điều đó không?”

Lời lẽ của cô có âm vang của sự thật trong đó, cho dù anh ước rằng cô sai. Sau một thoáng, anh tháo chiếc vòng tay macramé và đưa cho cô.

“Anh muốn em giữ vật này.” Anh thì thầm, và với biểu hiện của cô, anh có thể nói rằng cô hiểu sự chấp thuận của cô có ý nghĩa với anh nhiều như thế nào.

Cô lóe lên một nụ cười nhẹ khi cô khép tay quanh nó. Anh nghĩ cô định nói điều gì đó khi cả hai bọn họ nghe cánh cửa gian xưởng chế tạo đột ngột đập mạnh mở ra. Trong giây lát, Will nghĩ ai đó đã đập vỡ nó. Rồi anh nhìn thấy Jonah đang vụng về kéo một chiếc ghế gãy ra ngoài. Với một nỗ lực to lớn, cậu bé nhấc nó lên và ném nó qua đụn cát gần gian nhà xưởng. Thậm chí từ khoảng cách này, Will có thể thấy cơn giận dữ trong vẻ mặt của Jonah.

Ronnie đã rời khỏi hàng hiên rồi.

“Jonah!” Cô hét lên, vỡ òa trong đường chạy.

Will lao theo sau cô, gần như đâm sầm vào cô khi cô đến cửa gian xưởng. Nhìn qua cô, anh thấy Jonah đang cố đẩy một sọt nặng ngang qua sà. Cậu bé vật lộn hết sức mình, không biết đến sự xuất hiện đột ngột của họ.

“Em đang làm gì thế?” Cô la lên. “Em đến đây lúc nào vậy?”

Jonah tiếp tục đẩy cái sọt, cầu nhàu trong nỗ lực.

“Jonah!” Ronnie quát lên. Tiếng la của cô phá vỡ sự tập trung cao độ của cậu bé, và cậu quay về phía Will và chị gái, ngạc nhiên trước sự hiện diện của họ. “Em không thể với tới nó!” Cậu bé la lên, giận dữ và gần khóc. “Em không đủ cao!”

“Không thể với tới cái gì?” Cô hỏi trước khi lấy một bước đột ngột tới trước. “Em đang chảy máu kia!” Cô nói, nỗi hoảng loạn gia tăng trong giọng cô.

Will nhận ra chiếc quần jeans rách và máu trên chân của Jonah khi Ronnie lao thẳng đến cậu bé. Bị dẫn dắt bởi nỗi kinh hoàng của riêng cậu, Jonah xô đẩy chiếc sọt một cách điên cuồng, và góc của chiếc hộp đập vào một trong những chiếc kệ. Hình thù nửa sóc nửa cá ngã xuống, rơi trúng Jonah ngay khi Ronnie vươn tới cậu bé.

Gương mặt cậu bé căng thẳng và đỏ bừng. “Đi đi! Em có thể làm điều này một mình! Em không cần chị!” Cậu bé thét lên.

Cậu cố di chuyển chiếc sọt lần nữa, nhưng nó ghim chặt vào chiếc kệ, bị khóa cứng tại chỗ. Ronnie cố giúp cậu, nhưng Jonah đẩy cô ra. Lúc này, Will có thể thấy những giọt nước mắt trên đôi má cậu.

“Em đã nói chị đi đi mà!” Cậu bé thét vào cô. “Cha muốn em hoàn thành ô cửa sổ! Em! Không phải chị! Đó là những gì chúng tôi đã làm suốt mùa hè!” Giọng cậu bé buột ra trong tiếng hỗn hển vỡ òa, giận dữ và hoảng sợ. “Đây là những gì chúng tôi đã làm! Tất cả những gì chị quan tâm là những chú rùa! Nhưng em đã ở bên cha mọi ngày!”

Khi cậu bé thét lên qua nước mắt, giọng cậu vỡ vụn.

“Và bây giờ, em không thể với tới phần chính giữa của ô cửa sổ! Em quá thấp! Nhưng em phải hoàn thành nó, có lẽ nếu em hoàn thành nó, cha sẽ trở

nên tốt hơn. Cha phải trở nên tốt hơn, vì vậy em cố dùng chiếc ghế để với tới chính giữa ô cửa sổ, nhưng nó đã bị gãy, và em ngã vào miếng kính, em đã nổi điên lên và rồi em muốn sử dụng chiếc sọt, nhưng nó quá nặng...”

Vào lúc đó, cậu chỉ vừa vặn thốt ra được ít lời lẽ, rồi cậu bất ngờ choáng váng và ngã sụm xuống đất. Quàng tay quanh gối và hạ thấp đầu, cậu bé bắt đầu nức nở, bờ vai run rẩy.

Ronnie lấy một chỗ ngồi trên sàn nhà bên cạnh cậu bé. Cô trượt cánh tay quanh vai và kéo cậu về phía cô khi cậu tiếp tục khóc. Khi Will quan sát, anh cảm nhận một cục nghẹn sâu trong cổ họng anh, biết rằng anh không thuộc về nơi này.

Tuy nhiên, anh ở lại trong lúc Ronnie ôm em trai khi cậu bé khóc, không cố làm cậu im lặng, hoặc cam đoan với cậu rằng mọi việc sẽ trở nên tốt đẹp. Cô chỉ ôm cậu bé trong im lặng cho đến khi cơn thốn thức của cậu bắt đầu lắng dịu. Cuối cùng, cậu bé nhìn lên, đôi mắt vẫn đỏ sau cặp kính, gương mặt lấm lem nước mắt.

Khi Ronnie nói, giọng cô ân cần – dịu dàng như anh đã từng nghe cô nói.

“Chúng ta có thể về nhà trong vài phút không? Chị chỉ muốn kiểm tra vết thương trên chân em thôi.”

Giọng của Jonah vẫn còn run rẩy. “Về ô cửa sổ thì sao? Nó phải được hoàn thành.”

Ronnie nhìn Will, rồi quay ánh mắt của cô trở lại Jonah. “Bọn chị có thể giúp không?”

Jonah lắc đầu. “Chị không biết cách làm.”

“Hãy chỉ dẫn cho bọn chị.”

Sau khi Ronnie lau sạch chân của Jonah và đặt những miếng băng dán lên đó, Jonah dẫn họ trở lại gian xưởng chế tạo.

Ô cửa sổ đã gần hoàn tất – tất cả những bản khắc họa bằng acid chi tiết của những gương mặt đã làm xong, và những thanh gia cố đã được đặt vào đúng vị trí. Công việc còn lại bao gồm thêm vào hàng trăm mảnh phức tạp để hình thành ánh sáng huyền diệu của bầu trời.

Jonah chỉ cho Will cách cắt những mẫu chì và dạy Ronnie cách hàn gắn; Jonah cắt những mảnh kính, như cậu bé đã làm trong phần lớn của mùa hè, và trượt chúng vào trong những mảnh chì trước khi tạo ra chỗ cho Ronnie ghép các mảnh vào đúng chỗ.

Thật nóng nực và đông đúc trong gian xưởng, nhưng cuối cùng cả ba người rơi vào sự nhịp nhàng của công việc. Vào giờ ăn trưa, Will chạy đi kiếm vài miếng burger và salad cho Ronnie; họ tạm giải lao một chút trong lúc ăn, rồi trở lại với công việc của họ ngay. Khi bóng chiều buông xuống, Ronnie gọi đến bệnh viện ba lần, chỉ để biết cha cô hoặc đang làm các xét nghiệm hoặc đang ngủ, nhưng vẫn làm để yên lòng. Khi hoàng hôn đọng lại, họ đã hoàn thành được một nửa công việc; tay của Jonah đã mỏi ròi, và họ lại nghỉ giải lao để ăn trước khi chuyển những ngọn đèn từ phòng sinh hoạt chung để có thêm ánh sáng cho gian xưởng.

Bóng tối đã bao phủ, và Jonah ngáp đều đều lúc mười giờ; khi họ vào trong nhà để thư giãn trong vài phút, Jonah rơi vào giấc ngủ gần như ngay lập tức. Will mang cậu bé về phòng và đặt cậu lên giường. Vào lúc anh trở lại phòng sinh hoạt chung, Ronnie đã quay về gian xưởng rồi.

Will kể tục công việc cắt kính; anh đã nhìn Jonah làm suốt cả ngày, và dù anh đã tạo ra vài sai lầm trong lúc bắt đầu, anh nhanh chóng nắm được cách làm.

Họ đã làm việc suốt đêm, và khi hừng đông bắt đầu hé rạng, cả hai đã tê cóng trên đôi chân của mình. Trên bàn, ngay trước mặt họ, là ô cửa sổ đã hoàn tất. Will không chắc Jonah sẽ cảm thấy thế nào khi biết rằng cậu đã không tự tay hoàn tất mảnh kính cuối cùng, nhưng anh đoán Ronnie biết cách đối phó với chuyện ấy.

“Hai đứa trông có vẻ như đã thức suốt đêm,” Một giọng nói vang lên phía sau họ. Quay quanh, Will thấy mục sư Harris đang đứng trong khung cửa.

Mục sư Harris đứng dựa trên cây gậy chống. Ông đang mặc lễ phục – chắc chắn cho buổi lễ sáng Chủ Nhật – nhưng Will nhận ra vết sẹo đáng sợ trên lưng bàn tay ông và biết ngay lập tức là chúng kéo dài trên những cánh tay. Nghĩ về vụ cháy nhà nguyện và bí mật mà anh đã dấu kín trong nhiều tháng, anh nhận ra mình không thể nhìn vào đôi mắt của vị mục sư.

“Chúng con vừa hoàn thành ô cửa sổ.” Ronnie nói bằng giọng khàn khàn.

Mục sư Harris ra hiệu về ô cửa sổ. “Ta có thể không?”

Ronnie gật đầu. “Dĩ nhiên rồi.”

Mục sư Harris bước vào bên trong gian xưởng, di chuyển một cách chậm rãi. Chiếc gậy chống của ông gõ nhẹ trên mặt sàn gỗ khi ông tiến lại gần. Đến bên chiếc bàn, biểu hiện của ông thay đổi từ hiếu kỳ đến kinh ngạc. Nghiêng người trên cây gậy chống, ông vuốt bàn tay có u nhỏ, đầy sẹo trên lớp kính.

“Thật đáng kinh ngạc.” Ông thốt lên. “Nó còn đẹp hơn ta tưởng tượng nữa.”

“Cha con và Jonah đã làm một công việc chân chính,” Ronnie nói. “Chúng con chỉ giúp để hoàn thành nó thôi.”

Ông cười. “Cha con sẽ rất hài lòng đó.”

“Nhà nguyện thế nào rồi ạ? Con biết cha con sẽ rất vui khi nhìn thấy ô cửa sổ đặt đúng chỗ.”

“Chỉ trông mong vào lời cầu nguyện của con thôi.” Ông nhún vai. “Nguyện đường không còn nổi tiếng như nó đã có trước đây nữa, vì vậy không có nhiều thành viên. Nhưng ta tin rằng nó sẽ hoàn thành.”

Từ vẻ mặt lo âu của cô, Will biết Ronnie đang băn khoăn không biết ô cửa sổ có được lắp đặt kịp lúc hay không, nhưng không dám hỏi.

“Nhân tiện, cha con đang khá lên.” Mục sư Harris nói, “Anh ta sẽ thoát khỏi bệnh viện sớm thôi, và sáng nay con đã có thể vào thăm. Hôm qua con không bỏ lỡ nhiều đâu. Ta trải qua phần lớn thời gian trong ngày ngồi trong phòng anh ta một mình trong lúc anh ta thực hiện các xét nghiệm.”

“Cám ơn Cha đã ở lại với cha con.”

“Không, con yêu.” Ông nói, liếc nhìn ô cửa sổ lần nữa. “Cám ơn con.”

Gian xưởng thật yên lặng khi mục sư Harris đi khỏi. Will nhìn ông đi, không thể giữ bỏ được hình ảnh đôi tay đầy sẹo của ông.

Trong im lặng, anh nghiên cứu ô cửa sổ, bị tác động mạnh bởi lý do cấp thiết phải chế tạo nên một cái mới, một ô cửa sổ lẽ ra đã không phải bị thay thế. Anh nghĩ đến lời của vị mục sư và khả năng cha của Ronnie có thể không còn sống để nhìn thấy ô cửa sổ được lắp đặt.

Ronnie đã lạc vào suy nghĩ của riêng cô khi anh quay nhìn cô.

Anh cảm thấy thứ gì đó sụp đổ bên trong anh, y như căn nhà được làm từ những lá bài. “Có vài thứ anh cần phải nói với em.”

Khi họ ngồi trên đụn cát, Will kể với cô mọi thứ từ lúc bắt đầu. Khi anh kết thúc, Ronnie có vẻ hoang mang.

“Anh đang nói Scott đã khởi đầu vụ cháy ? Và anh đã bảo vệ anh ta ?” Giọng cô ngân lên với nỗi hoài nghi. “Anh đang nói dối cho anh ta ư?”

Will lắc đầu. “Không giống như thế đâu. Anh đã nói với em đó là một tai nạn.”

“Điều đó không quan trọng.” Ánh mắt Ronnie tìm mắt anh. “Tai nạn hay không thì anh ta cũng phải chịu trách nhiệm về những gì anh ta đã làm.”

“Anh biết. Anh đã bảo cậu ấy đến báo cảnh sát.”

“Nhưng điều gì xảy ra nếu như anh ấy không làm? Và anh sẽ tiếp tục bao che cho anh ta mãi mãi à? Anh sẽ để cho Marcus tiếp tục kiểm soát cuộc đời của anh ư? Điều đó sai rồi.”

“Nhưng cậu ấy là bạn anh...”

Ronnie nhảy lên trên chân cô. “Mục sư Harris gần như đã chết trong vụ cháy đó! Ông ấy đã trải qua nhiều tuần trong bệnh viện. Anh có biết bị phỏng đau đớn như thế nào không? Sao anh không hỏi Blaze xem cô ấy cảm thấy ra sao? Và ngôi nhà nguyện... Anh biết ông ấy không thể xây lại nó được... và bây giờ cha em sẽ không bao giờ trông thấy được ô cửa sổ ở nơi nó thuộc về được nữa!”

Will lắc đầu, cố giữ bình tĩnh. Anh có thể thấy tất cả những điều này là quá nhiều đối với Ronnie – Cha cô, sự ra đi sắp đến của ông, ngày hẹn ra tòa gần tới của cô. “Anh biết điều đó là sai,” Anh nói lạnh lẽ. “Và anh cảm thấy hổ thẹn về điều đó. Anh không thể kể với em rất nhiều lần anh đã muốn đến báo cảnh sát như thế nào đâu.”

“Thì sao nào ?” Cô hỏi gặng. “Điều đó chẳng mang lại ý nghĩa gì hết! Anh không nghe em khi em kể với anh việc thú nhận trước tòa về những gì em đã làm sao? Vì em biết những điều em đã làm là sai! Sự thật chỉ có ý nghĩa khi nó thật khó khăn để thú nhận! Anh có hiểu điều đó không? Ngôi nhà nguyện là cuộc sống của mục sư Harris! Là cuộc sống của cha em! Và bây giờ nó đã không còn, và bên bảo hiểm không bồi thường thiệt hại, và họ đã phải tiến hành những buổi lễ trong một kho chứa hàng...”

“Scott là bạn anh,” Anh biện hộ. “Anh không thể chỉ... ném cậu ấy vào miệng sói được.”

Cô chớp mắt, tự hỏi không biết anh thậm chí có nghe thấy những gì anh đang nói hay không. “Anh có thể ích kỷ như thế sao?”

“Anh không ích kỷ...”

“Đó chính xác là những gì anh đang làm, và nếu anh không hiểu được điều đó, thì em không muốn nói chuyện với anh nữa!” Cô nói. Cô quay người và bắt đầu tiến về ngôi nhà. “Đi đi! Hãy rời khỏi đây đi!”

“Ronnie!” Anh gọi theo, định đi theo cô. Cô nhận ra chuyển động của anh và quay lại đối diện với anh.

“Chăm dứt rồi. Okay?”

“Không chăm dứt. Nào nào, hãy biết điều...”

“Biết điều ư?” Cô vẫy tay. “Anh muốn em biết điều ư? Anh không chỉ đang nói dối cho Scott, mà anh cũng đang nói dối em nữa. Anh biết vì sao cha em làm ô cửa sổ mà! Anh đứng ngay bên cạnh em và anh chưa bao giờ nói gì về điều đó hết!” Lời lẽ của cô dường như làm sáng tỏ vài thứ trong tâm trí cô, và cô lấy một bước nữa lùi ra sau. “Anh không phải là người em đã nghĩ! Em nghĩ anh tốt hơn thế này cơ!”

Anh nao núng, không thể nghĩ được cách đáp trả, nhưng khi anh bước lên một bước, cô lùi lại.

“Đi đi! Dù sao thì anh cũng sẽ đi, và chúng ta không còn gặp nhau nữa. Mùa hè luôn đến rồi kết thúc. Chúng ta có thể nói chuyện và giả bộ tất cả những gì chúng ta muốn, nhưng chúng ta không thể thay đổi được điều đó, vậy thì hãy kết thúc ngay tại đây và bây giờ. Ngay lúc này em không thể đương đầu với tất cả những điều này, và em không thể ở bên ai đó mà em không tin tưởng.” Mắt cô lấp lánh ngấn lệ. “Em không tin anh, Will. Anh nên đi đi.”

Anh không thể di chuyển, không thể nói.

“Hãy đi đi!” Cô la lên, và chạy trở lại ngôi nhà.

Đêm hôm đó, đêm cuối cùng của anh ở bãi biển Rightsville, Will ngồi trong chỗ ẩn nấp, vẫn đang cố hiểu về mọi thứ đã xảy ra. Anh nhìn lên khi cha anh đi vào.

“Con ổn không?” Tom hỏi. “Con có phần im lặng trong bữa tối.”

“Vâng.” Will trả lời. “Con không sao.”

Cha anh đi vơ vẩn đến chiếc ghế dài và lấy một chỗ ngồi đối diện với anh. “Con lo lắng về việc ra đi ngày mai sao?”

Will lắc đầu. “Không.”

“Con đã đóng gói đồ đạc xong chưa?”

Will gật đầu và cảm thấy cha anh đang nghiên cứu anh. Ông nghiêng người tới trước.

“Điều gì đang diễn ra vậy? Con biết là con có thể kể với cha mà.”

Will mất một lúc trước khi trả lời, đột ngột e ngại. Cuối cùng, anh gặp ánh mắt của cha anh. “Nếu như con yêu cầu cha làm điều gì đó quan trọng đối với con, một điều to tát, cha sẽ làm chứ? Và không hỏi gì hết?”

Tom ngả người trở lại, vẫn tiếp tục nghiên cứu anh, và trong im lặng, Will biết câu trả lời là gì.

33.

Ronnie.

“Con thật sự đã hoàn thành ô cửa sổ sao?”

Ronnie quan sát cha cô khi ông nói chuyện với Jonah trong phòng bệnh, nghĩ rằng ông đã có vẻ tốt hơn. Trông ông vẫn còn mệt, nhưng gò má ông đã có chút khí sắc và ông di chuyển với vẻ dễ dàng hơn.

“Nó tuyệt lắm, cha à.” Jonah nói, “Con không thể đợi để cha trông thấy nó.”

“Nhưng còn quá nhiều mảnh ghép còn lại mà.”

“Ronnie và Will có giúp một chút,” Jonah thú nhận.

“VẬY sao?”

“Con phải chỉ cho họ cách làm. Họ không biết gì hết. Nhưng đừng lo, con đã rất kiên nhẫn ngay cả khi họ làm sai.”

Cha cô cười. “Thật tuyệt khi nghe điều đó.”

“Vâng. Con là một thầy giáo khá tốt.”

“Cha chắc chắn như thế.”

Jonah nhăn mũi. “Ở đây bốc mùi vui vẻ, đúng không?”

“Một chút.”

Jonah gật đầu. “Con nghĩ thế.” Cậu ra hiệu về chiếc ti vi. “Cha có đang coi phim nào không?”

Cha cô lắc đầu. “Không quá nhiều.”

“Cái đó để làm gì vậy?”

Cha cô liếc vào túi truyền tĩnh mạch. “Có một ít thuốc trong đó.”

“Nó sẽ làm cho cha tốt hơn ư?”

“Bây giờ cha đang cảm thấy tốt hơn rồi.”

“Vậy cha sẽ về nhà chứ?”

“Sớm thôi.”

“Hôm nay ư?”

“Có lẽ ngày mai,” Ông nói. “Nhưng con có biết cha muốn dùng gì không?”

“Gì?”

“Một lon soda. Con có nhớ quán cafeteria ở đâu không? Đi xuống hành lang và qua một khúc quanh ấy?”

“Con biết nó ở đâu mà. Con không còn là trẻ con nữa. Chị muốn loại nào?”

“Một Sprite hoặc 7-Up”

“Dù vậy, em không có chút tiền nào hết.”

Khi cha cô liếc nhìn cô, cô xem đó như một gợi ý và thò tay vào túi. “Chị có một ít.” Cô nói. Cô lấy ra những gì cô nghĩ cậu bé cần từ trong túi của cô và đưa cho cậu khi cậu tiến về phía cửa. Ngay khi cậu đi khỏi, cô có thể thấy cha cô nhìn chăm chăm vào cô.

“Luật sư đã gọi sáng nay. Họ sẽ hoãn ngày ra tòa của con cho đến cuối tháng mười.”

Ánh nhìn của Ronnie chuyển đến cửa sổ. “Ngay lúc này con không thể nghĩ về điều đó.”

“Cha xin lỗi.” Ông nói. Ông im lặng trong một thoáng, và cô có thể cảm thấy ông đang quan sát cô. “Jonah thật sự chống chọi như thế nào?” Ông hỏi.

Ronnie khẽ nhún vai. “Bối rối. Hoang mang. Sợ hãi. Vừa vặn chống chọi cùng nhau.” Giống như con vậy, cô muốn nói thêm.

Cha cô ra hiệu cô lại gần hơn. Cô ngồi xuống chiếc ghế mà Jonah đã sử dụng. Ông với lấy tay cô và siết chặt. “Cha xin lỗi. Cha đã không đủ khỏe mạnh để không phải vào bệnh viện. Cha không bao giờ muốn để con trông thấy cha như thế này.”

Cô lắc đầu nguầy nguậy. “Không bao giờ, đừng bao giờ xin lỗi về điều đó.”

“Nhưng...”

“Không nhưng, Okay? Con cần phải biết. Con mừng là con đã biết.”

Ông dường như chấp nhận điều đó. Nhưng sau đó ông làm cô ngạc nhiên.

“Con có muốn kể về những gì đã xảy ra với Will không?”

“Điều gì khiến cha nói như thế?” cô hỏi.

“Vì cha biết con. Vì cha biết khi nào có điều gì đó khác trong tâm trí con. Vì cha biết con quan tâm cậu ta nhiều như thế nào.”

Ronnie ngồi thẳng lên, không muốn nói dối ông. “Anh ấy đã về nhà để đóng gói đồ đạc.” Cô nói.

Cô có thể cảm thấy cha cô đang nghiên cứu cô.

“Cha có bao giờ kể cho con nghe cha của cha là một tay chơi bài poker chuyên nghiệp chưa?”

“Rồi. Cha đã kể cho con. Vì sao? Cha muốn chơi poker ư?”

“Không.” Ông nói. “Cha biết là có nhiều thứ đã xảy ra với Will hơn con đang nói, nhưng nếu con không muốn nói về điều đó, cũng ổn mà.”

Ronnie lưỡng lự. Cô biết ông sẽ thấu hiểu, nhưng cô vẫn chưa sẵn sàng. “Như con nói. Anh ấy đã đi rồi.” Cô nói thay vì thế. Và với một cái gật đầu, cha cô cho qua.

“Nhìn con có vẻ mệt.” Ông nói. “Con nên về nhà và lấy một giấc ngủ.”

“Con sẽ. Nhưng con muốn ở lại đây một lúc nữa.”

Ông chỉnh lại bàn tay ông trên tay cô. “Được mà.”

Cô nhìn túi truyền tĩnh mạch mà Jonah đã hỏi trước đó. Nhưng không giống em trai cô, cô biết không phải thuốc đã làm cha cô tốt hơn.

“Nó vẫn đau sao?” Cô hỏi.

Ông ngừng lại trước khi trả lời. “Không.” Ông nói, “Không quá nhiều.”

“Nhưng nó đau chứ?”

Cha cô bắt đầu lắc đầu. “Con yêu...”

“Con muốn biết. Nó có đau trước khi cha đến đây không? Nói với con sự thật, được không?”

Ông cào nhẹ lên ngực trước khi trả lời. “Có.”

“Bao lâu rồi?”

“Cha không hiểu ý con...”

“Con muốn biết nó bắt đầu đau khi nào,” Ronnie nói, nghiêng người qua thành giường. Cô muốn ông nhìn vào mắt cô.

Một lần nữa, ông lắc đầu. “Không quan trọng đâu. Cha đang cảm thấy tốt hơn. Và bác sĩ biết nên làm gì để giúp cha.”

“Làm ơn đi.” Cô nói. “Nó bắt đầu đau khi nào?”

Ông nhìn xuống đôi tay của họ, cuộn lại quá chặt trên giường. “Cha không biết. Tháng ba hoặc tháng tư gì đấy? Nhưng không phải mỗi ngày...”

“Trước đây, mỗi khi bị đau,” Cô tiếp tục, kiên quyết nghe sự thật. “Cha làm gì?”

“Trước đây nó không quá tệ.” Ông trả lời.

“Nhưng nó vẫn đau, đúng không?”

“Phải.”

“Cha đã làm gì?”

“Cha không biết.” Ông miễn cưỡng. “Cha cố không nghĩ đến nó. Cha tập trung vào những thứ khác.”

Cô có thể cảm nhận sự căng thẳng trên vai cô, không thích những gì ông có thể sẽ nói, nhưng cô cần phải biết. “Cha đã tập trung vào cái gì?”

Cha cô vuốt phẳng những vệt nhăn trên tấm trải giường bằng bàn tay tự do. “Tại sao điều này lại quan trọng với con?”

“Vì con muốn biết có phải cha tập trung vào những thứ khác bằng cách chơi đàn piano hay không.”

Ngay khi cô nói điều đó, cô biết cô đã đúng. “Đêm hôm đó trong nhà nguyện, con đã thấy cha chơi đàn, đêm mà cha có cơn ho ấy. Và Jonah nói cha đã lên đến đó ngay khi chiếc dương cầm được đem đến.”

“Cưng à...”

“Cha có nhớ lúc cha nói rằng việc chơi đàn khiến cha cảm thấy tốt hơn không?”

Cha cô gật đầu. Ông có thể nhận ra điều gì sắp đến, và cô chắc chắn ông không muốn trả lời. Nhưng cô phải biết.

“Có phải cha muốn nói rằng điều đó khiến cha không cảm thấy đau nhiều nữa? và làm ơn nói cho con biết sự thật. Con sẽ biết nếu cha nói dối.” Ronnie sẽ không bị làm lệch hướng, không phải lần này.

Ông nhắm mắt lại một thoáng, rồi nhìn vào mắt cô. “Phải.”

“Nhưng bất luận thế nào, cha vẫn dựng một bức tường quanh cây đàn piano ?”

“Phải.” Ông nói lần nữa.

Với điều đó, cô cảm thấy sự bình tĩnh mong manh của cô tan biến. Hàm cô bắt đầu run rẩy khi cô hạ thấp đầu áp vào ngực cha cô.

Cha cô ôm lấy cô. “Đừng khóc mà.” Ông nói. “Làm ơn đừng khóc...”

Nhưng cô không thể kiềm được. Ký ức về cách cô đã hành động sau đó và việc hiểu rõ về những gì ông làm đã rút cạn toàn bộ sức mạnh còn lại của cô. “Ôi, Cha ơi...”

“Đừng mà, bé con... làm ơn đừng khóc mà. Nó không quá tệ sau đó đâu. Cha nghĩ cha có thể xoay sở được, và cha đã làm được. Nó đã không quá tệ cho đến tuần vừa qua, hoặc đến nổi...” Ông chạm một ngón tay vào quai hàm của cô, và khi cô nhìn vào mắt ông, những gì cô nhìn thấy gần như làm tim cô vụn vỡ. Cô phải quay mặt đi.

“Cha có thể xoay sở được mà.” Ông lập lại, và cô biết với giọng nói của ông, ông có ý như vậy. “Cha hứa đó. Nó đau, nhưng đó không phải là điều duy nhất cha nghĩ đến, vì cha có thể né tránh được nó bằng nhiều cách khác. Như là làm việc với ô cửa sổ cùng Jonah, hoặc chỉ cần cảm thấy thích thú với mùa hè mà cha đã mơ ước khi cha yêu cầu mẹ con cho hai con đến với cha.”

Lời của ông thiêu đốt cô, lòng khoan dung của ông nhiều hơn cô có thể chịu đựng. “Con rất xin lỗi, Cha ơi...”

“Nhìn cha nè,” Ông nói, nhưng cô không thể. Cô chỉ có thể nghĩ đến sự cần thiết của ông về piano, thứ cô đã lấy đi khỏi ông. Vì cô chỉ nghĩ cho bản thân. Vì cô muốn làm tổn thương ông. Vì cô đã không quan tâm.

“Nhìn cha đi.” Ông nói lần nữa. Giọng ông dịu nhẹ nhưng khẩn nài. Miễn cưỡng, cô nhấc đầu lên.

“Cha đã có một mùa hè tuyệt vời nhất trong cuộc đời cha,” Ông thì thầm. “Cha được thấy con cứu những con rùa, và cha đã có cơ hội nhìn con vướng vẩn với tình yêu, cho dù nó đã không kéo dài mãi mãi. Và trên tất cả, cha đã được biết về con như một phụ nữ trẻ, không phải một cô gái nhỏ nữa, vào lần đầu tiên xảy ra. Và cha không thể nói với con rằng những điều đó trao tặng cho cha sự vui thích nhiều như thế nào đâu. Đó là những gì cha đã có được trong suốt mùa hè.”

Cô biết lời của ông chân thành, nhưng chỉ khiến cô cảm thấy tệ hơn. Cô định nói vài điều khi Jonah háo hức lao qua cửa.

“Nhìn xem con tìm thấy ai nè,” Cậu bé nói, ra hiệu bằng lon Sprite.

Ronnie ngược lên, trông thấy mẹ cô đứng sau Jonah.

“Chào cưng.” Bà nói.

Ronnie quay nhìn cha cô.

Ông nhún vai. “Cha phải gọi cho bà ấy.” Ông giải thích.

“Anh có ổn không?” mẹ cô hỏi.

“Anh không sao đâu Kim.” Cha cô trả lời.

Mẹ cô xem đó như một lời mời để bước vào trong phòng. “Em nghĩ tất cả chúng ta cần nói chuyện.” Bà tuyên bố.

Sáng hôm sau, Ronnie sắp xếp lại tâm trí cô và chờ đợi trong phòng cô khi mẹ cô bước vào.

“Con đã làm xong việc đóng gói đồ đạc chưa?”

Cô tập trung vào mẹ cô với cái nhìn điềm tĩnh nhưng kiên quyết. “Con sẽ không về New York với mẹ.”

Kim chống tay lên hông. “Mẹ nghĩ chúng ta đã thảo luận việc này rồi.”

“Không.” Ronnie bình tĩnh nói. “Mẹ đã thảo luận. Nhưng con không tham gia.”

Mẹ cô lờ đi lời bình luận của cô. “Đừng trẻ con thế chứ. Dĩ nhiên là con sẽ về nhà.”

“Con sẽ không trở về New York.” Ronnie khoanh tay lại nhưng không tăng cao giọng.

“Ronnie...”

Cô lắc đầu, biết rằng cô chưa bao giờ nghiêm túc hơn trong cuộc đời cô. “Con ở lại, và con sẽ không thảo luận về việc đó. Bây giờ con đã đủ mười tám tuổi và mẹ không thể ép buộc con trở về cùng với mẹ. Con đã trưởng thành và con có thể làm những gì con muốn.”

Khi đã tiếp thu được lời lẽ của Ronnie, mẹ cô di chuyển một cách thiếu chắc chắn từ chân này đến chân kia.

“Điều này...” Cuối cùng bà nói, ra hiệu về phía phòng sinh hoạt chung, cố để nghe có vẻ hợp lý. “Đây không phải là trách nhiệm của con.”

Ronnie bước lên một bước về hướng của bà. “Không ư? Vậy thì của ai? Ai sẽ chăm sóc cho cha đây?”

“Cha con và mẹ đã nói về điều đó...”

“Oh. Mẹ muốn nói đến mục sư Harris à?” Ronnie hỏi gặng. “Phải rồi, như là ông ấy có thể chăm sóc cho cha nếu như ông suy sụp hoặc bắt đầu thổ huyết lần nữa à. Mục sư Harris không thể làm điều đó một cách cụ thể được đâu.”

“Ronnie...” Mẹ cô bắt đầu lần nữa.

Ronnie vung tay lên trời, nổi thất vọng và quyết tâm của cô gia tăng. “Chỉ vì mẹ vẫn còn nổi điên với cha, không có nghĩa là con cũng sẽ nổi điên với ông ấy, okay? Con biết những gì cha đã làm và con rất tiếc rằng ông đã làm tổn thương mẹ. Nhưng đây là về cha con. Ông bị bệnh và cần sự giúp đỡ của con, và con sẽ ở lại đây vì ông. Con không quan tâm đến việc ông đã không chung thủy, con không quan tâm đến việc ông đã bỏ chúng con. Nhưng con quan tâm cha.”

Lúc đầu, mẹ cô có vẻ thật sự sửng sốt. Khi bà nói trở lại, giọng bà nhỏ xíu. “Chính xác thì cha con đã nói gì với con thế?”

Ronnie định quả quyết rằng điều đó không quan trọng, nhưng có gì đó làm cô ngừng lại. Vẻ mặt của mẹ cô quá đổi kỳ lạ, gần như... hồ thẹn. Như thế... như thế...

Cô nhìn chăm chăm vào mẹ, sự nhận biết trở nên rõ ràng khi cô nói. “Không phải cha là người đã ngoại tình, đúng không?” Cô nói chậm rãi. “Là mẹ.”

Tư thế của mẹ cô không đổi, nhưng bà trông như bị đánh. Sự nhận biết tác động vào Ronnie với một sức mạnh gần như cụ thể.

Mẹ cô ngoại tình, không phải cha cô. Và...

Căn phòng thành linh ngột ngạt khi hàm ý trở nên rõ ràng. “Đó là lý do vì sao cha bỏ đi, đúng không? Vì ông đã phát hiện ra. Nhưng mẹ để cho con tin suốt từ khi ấy đến nay rằng đó là lỗi của ông ấy, rằng ông ra đi không vì lý do tốt đẹp nào. Mẹ làm ra vẻ như đó là do ông, trong khi ngay từ đầu là mẹ. Mẹ có thể làm như thế sao?” Ronnie chỉ vừa vận thở được.

Mẹ cô dường như không thể nói, và Ronnie thấy bản thân đang tự hỏi phải chăng cô chưa từng hiểu mẹ một chút nào.

“Có phải với Brian không?” Thành linh cô hỏi gặng. “Mẹ đã không chung thủy với cha vì Brian sao?”

Mẹ cô vẫn im lặng, và một lần nữa Ronnie biết cô đã đúng.

Mẹ cô đã để cô tin rằng cha cô đã bỏ đi không vì lý do nào hết. *Và mình đã không nói chuyện với cha trong ba năm vì điều đó...*

“Mẹ biết gì không?” Cô cáu kỉnh. “Con không quan tâm. Con không quan tâm điều gì đã xảy ra giữa hai người. Con không quan tâm những gì đã xảy ra trong quá khứ. Nhưng con sẽ không bỏ lại cha đâu, và mẹ không thể bắt buộc con...”

“Ai không bỏ ai lại thế?” Jonah cắt ngang. Cậu bé vừa đi vào phòng, tay cầm một ly sữa, cậu quay người nhìn từ mẹ sang cô. Cô có thể nghe được nỗi hoảng loạn trong giọng cậu.

“Chị sẽ ở lại đây à?” Cậu hỏi.

Mất một lúc Ronnie mới có thể trả lời khi cô vật lộn để kiểm soát sự giận dữ. “Phải.” Cô nói, hy vọng rằng giọng cô nghe có vẻ bình tĩnh hơn cô cảm thấy. “Chị sẽ ở lại.”

Cậu bé đặt ly sữa lên trên chiếc tủ thấp. “Vậy thì em cũng ở lại.” Cậu tuyên bố.

Mẹ cô đột ngột có vẻ mất kiểm soát, và dù Ronnie vẫn còn cảm thấy cạnh sắc của cơn giận, không cách gì cô để cho Jonah nhìn cha cậu chết. Cô băng ngang qua phòng và ngồi xổm xuống trước cậu.

“Chị biết là em muốn ở lại, nhưng em không thể ở lại được đâu.” Cô nói dịu dàng

“Tại sao không. Em sẽ ở lại.”

“Nhưng em phải đến trường.”

“Vậy thì sao? Em có thể đi học ở đây. Cha và em đã nói về điều đó.”

Mẹ của họ đến bên họ. “Jonah...”

Jonah đột ngột quay lưng lại, và cô có thể nghe thấy sự hoảng loạn trong giọng cậu khi cậu nhận ra phe của mình không đồng bằng. “Em không quan tâm đến trường học. Điều đó không công bằng. Em muốn ở lại đây!”

34.

Steve.

Ông muốn làm bà ngạc nhiên. Đó là kế hoạch của ông, bất luận thế nào đi nữa.

Ông đã tham dự một buổi hòa nhạc tại Albany; Buổi biểu diễn kế tiếp được lên kế hoạch ở Richmond sau đó hai ngày. Bình thường, ông không bao giờ về nhà giữa tour diễn; Sẽ dễ dàng hơn để duy trì phần nào sự nhịp nhàng khi ông đi từ thành phố này đến thành phố khác. Nhưng vì ông có một ít thời gian rảnh rỗi và đã không gặp gia đình hai tuần rồi, ông bắt một

chuyến tàu và đến thành phố vào giờ ăn trưa, khi đám đông tràn ra khỏi những tòa nhà văn phòng trong việc tìm kiếm thứ gì đó để ăn.

Thật hoàn toàn ngẫu nhiên khi ông trông thấy bà. Ngay cả bây giờ, tỉ lệ có thể xảy ra cũng vô cùng nhỏ. Đó là một thành phố với hàng triệu dân và ông ở gần Penn Station, ông đang dạo bước qua một nhà hàng gần như đầy người.

Ý nghĩ đầu tiên của ông, khi ông trông thấy bà, đó là người phụ nữ trông hết sức giống vợ ông. Bà ngồi bên một chiếc bàn nhỏ sát tường, đối diện với một người đàn ông tóc xám xem ra chỉ lớn hơn bà vài tuổi. Bà mặc một chiếc váy đen và áo lụa màu đỏ, đang vuốt những ngón tay trên vành ly rượu vang của bà. Ông bị thu hút vào tất cả những điều đó và đã rất ngạc nhiên. Đó thật sự là Kim, ông nhận ra, và bà đang dùng bữa với một người đàn ông mà ông chưa từng gặp gỡ trước đây. Qua cửa sổ, ông nhìn thấy bà cười, và với sự chắc chắn đang giảm sút, ông biết ông đã nhìn thấy nụ cười đó khi trước. Ông nhớ lại nụ cười đó cách đây nhiều năm, lúc mọi thứ còn tốt đẹp giữa họ. Khi bà đứng lên khỏi bàn, ông nhìn người đàn ông đứng lên và đặt tay lên vùng thắt lưng của bà. Cái chạm của người đàn ông âu yếm, gần như thân thiết, như thể ông ta đã làm điều đó hàng trăm lần trước đây. Bà chắc chắn thích cách ông ta chạm vào bà, Steve nghĩ, khi ông nhìn người lạ hôn lên môi vợ mình.

Ông không chắc phải làm gì, nhưng nghĩ lại, ông không thể nhớ được nhiều cảm giác. Ông biết họ đã trở nên xa cách nhau, ông biết họ đã tranh cãi quá nhiều, và ông cho rằng phần lớn đàn ông sẽ vào bên trong nhà hàng để đổi chất. Thậm chí có thể tạo nên cảnh tượng không hay. Nhưng ông không giống phần lớn đàn ông. Vì vậy, ông chuyển chiếc túi du lịch nhỏ mà ông đã đóng gói đêm trước sang tay kia, quay người, ông đi trở lại hướng Penn Station.

Hai giờ sau, ông bắt một chuyến tàu và đến Richmond trễ vào tối hôm đó. Như thường lệ, ông nhắc điện thoại để gọi cho vợ, và bà trả lời vào hồi chuông thứ hai. Ông có thể nghe thấy tiếng truyền hình trong hậu cảnh khi bà nói ‘hello.’

“Cuối cùng anh cũng gọi, huh?” Bà hỏi. “Em đang tự hỏi bao giờ anh mới gọi đây.”

Khi ông ngồi trên giường, ông hình dung bàn tay của người lạ trên thắt lưng bà. “Anh chỉ vừa đến nơi.” Ông nói.

“Có điều gì thích thú xảy ra không?”

Ông ở trong một khách sạn rẻ tiền, và chiếc khăn quàng cổ đã sờn nhẹ các cạnh. Có một máy điều hòa nhiệt độ bên dưới khuôn cửa sổ, và nó kêu lạch cạch khiến cho màn cửa lay động. Ông có thể thấy bụi phủ trên nóc chiếc tivi.

“Không” Ông nói. “Chẳng có gì thích thú hết.”

Trong phòng bệnh, ông nhớ lại những hình ảnh đó với sự thông suốt làm ông kinh ngạc. Ông nghĩ đó là vì ông biết Kim sẽ đến liền, cùng với Ronnie và Jonah.

Ronnie đã gọi cho ông lúc sớm để nói với ông rằng cô sẽ không về New York. Ông biết điều đó sẽ không dễ chịu gì. Ông nhớ đến dáng hình gầy mòn, hốc hác của cha ông vào lúc cuối đời, và ông không muốn con gái ông nhìn thấy ông theo cách đó. Nhưng ý cô đã quyết, và ông biết ông sẽ không thể thay đổi được. Ngoại trừ điều đó làm ông kinh hãi.

Mọi thứ về điều đó dọa ông sợ chết khiếp.

Ông đã cầu nguyện đều đặn trong đôi tuần qua. Hay, ít nhất thì đó cũng là cách mà Mục sư Harris đã mô tả lúc trước. Ông không chấp tay hoặc cúi đầu; ông không yêu cầu được chữa lành bệnh. Tuy nhiên, ông đã chia sẻ với Thiên Chúa về mối bận tâm liên quan đến những đứa trẻ của ông.

Ông tin rằng ông không khác nhiều phần lớn những bậc cha mẹ trong nỗi lo lắng của ông về chúng. Chúng vẫn còn quá nhỏ, cả hai đứa còn cả một cuộc đời dài trước mặt, và ông băn khoăn về những gì sẽ xảy đến cho chúng. Không có điều gì quá đáng : Ông sẽ hỏi Chúa xem liệu Ngài có nghĩ rằng chúng sẽ được hạnh phúc hay không, hoặc tiếp tục sống ở New York, hay rồi đây chúng có đám cưới và có những đứa trẻ không. Những thứ cơ bản, không gì hơn, nhưng là như thế, trong giây phút đó, rốt cuộc, ông hiểu được những gì mục sư Harris muốn nói đến khi ông nói ông dạo bước và nói chuyện với Chúa.

Tuy vậy, không giống mục sư Harris, ông vẫn chưa nghe được câu trả lời trong trái tim ông hay trải nghiệm về sự hiện hữu của Chúa trong cuộc đời ông, và ông biết ông không có nhiều thời gian.

Ông liếc vào đồng hồ. Chuyến bay của Kim sẽ cất cánh trong không tới ba giờ nữa. Bà sẽ đi thẳng từ bệnh viện đến sân bay với Jonah ngồi bên cạnh, và sự nhận biết đó khiến ông hoảng sợ.

Chỉ một lát nữa thôi, ông sẽ ôm con trai ông lần cuối cùng; hôm nay, ông sẽ nói lời chia tay.

Jonah đóng đầy nước mắt ngay khi cậu bé lao vào trong phòng, chạy thẳng đến giường. Steve chỉ đủ thời gian mở rộng đôi tay trước khi Jonah

ngã vào bên trong chúng. Bờ vai nhỏ nhắn của cậu bé đang run rẩy, và Steve cảm thấy trái tim của mình rạn vỡ. Ông tập trung vào cảm giác con trai ông đang dựa vào ông như thế nào, cố gắng để khắc ghi cảm nhận đó trong ký ức.

Steve yêu những đứa trẻ của ông hơn cả cuộc đời mình, nhưng nhiều hơn cả điều đó, ông biết Jonah cần ông, và một lần nữa, ông bị tác động bởi nhận thức rằng ông đã thất bại trong vai trò một người cha.

Jonah vẫn tiếp tục khóc khôn nguôi. Steve ôm cậu bé thật chặt, không bao giờ muốn để cậu đi. Ronnie và Kim đứng bên khung cửa, giữ nguyên khoảng cách của họ.

“Họ đang cố gọi con về nhà, Cha ơi,” Jonah thút thít. “Con đã nói với họ là con có thể ở lại với cha, nhưng họ không chịu nghe. Con sẽ ngoan mà, Cha. Con hứa là con sẽ ngoan. Con sẽ đi ngủ khi cha nói, và con sẽ dọn dẹp phòng của con, và con sẽ không ăn bánh cookie khi con không được đề nghị. Hãy nói với họ là con có thể ở lại. Con hứa sẽ ngoan mà.”

“Cha biết là con ngoan mà.” Steve thì thào. “Con luôn ngoan ngoãn.”

“Vậy hãy nói với mẹ đi, Cha! Nói với mẹ là cha muốn con ở lại. Làm ơn đi ! Nói ngay với mẹ đi !”

“Cha rất muốn con ở lại,” Ông nói, đau đớn cho chính mình và cho con trai. “Cha muốn điều đó nhiều hơn bất kỳ điều gì trên đời, nhưng mẹ con cũng cần con. Bà ấy nhớ con.”

Nếu Jonah có chút hy vọng nào, nó đã kết thúc ở đó, và cậu bé lại bắt đầu khóc.

“Nhưng con sẽ không còn được gặp cha nữa... và điều đó không công bằng! Không công bằng chút nào hết!”

Steve cố gắng nói qua cổ họng bị thít chặt. “Nào...” Ông nói, “Cha muốn con nghe cha nói, được chứ? Con có thể làm điều đó vì cha không?”

Jonah buộc bản thân ngược nhìn lên. Dù đã cố gắng không như thế, Steve biết ông đang bắt đầu nghẹn lời. Ông phải thu hết mọi thứ ông có để không gục ngã trước mặt con trai ông.

“Cha muốn con biết rằng con là đứa con trai tốt nhất mà một người cha hy vọng có được. Cha luôn rất tự hào về con, và cha biết con sẽ lớn khôn và làm những điều tuyệt vời. Cha yêu con rất nhiều.”

“Con cũng yêu cha, Cha ơi. Và con sẽ nhớ cha nhiều lắm.”

Từ góc mắt, Steve có thể thấy những giọt lệ đang tuôn trào trên mặt Ronnie và Kim.

“Cha cũng sẽ nhớ con. Và cha sẽ luôn canh chừng cho con, được chứ? Cha hứa đấy. Con có nhớ ô cửa sổ mà chúng ta đã làm cùng nhau không?”

Jonah gật đầu, đôi hàm bé nhỏ của cậu bé run rẩy.

“Cha gọi nó là Ánh sáng của Chúa, vì nó gọi cha nhớ đến Thiên Đường. Mỗi khi ánh sáng chiếu xuyên qua ô cửa sổ mà chúng ta chế tạo, hoặc bất kỳ ô cửa sổ nào khác, con sẽ biết cha ở ngay bên cạnh con, hiểu không? Đó sẽ là cha. Cha sẽ là ánh sáng trong ô cửa sổ.”

Jonah gật đầu, thậm chí không bận tâm đến việc lau nước mắt. Steve tiếp tục ôm con trai ông trong tay, ước ao bằng cả trái tim rằng ông có thể khiến cho mọi thứ tốt hơn.

35.

Ronnie.

Ronnie ra ngoài với mẹ cô và Jonah nhìn họ đi khỏi, để cô có thể nói chuyện riêng với bà trước khi bà đi, cô yêu cầu bà làm vài thứ cho cô ngay khi bà trở lại New York. Rồi cô quay lại bệnh viện và ngồi cùng cha cô, đợi cho đến khi ông rơi vào giấc ngủ. Trong một lúc lâu, ông tiếp tục im lặng, nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ. Cô giữ bàn tay ông, và họ ngồi bên nhau mà không nói năng gì, cả hai quan sát những đám mây trôi chậm chậm bên ngoài khung kính.

Cô muốn duỗi chân và kiểm đôi chút không khí trong lành; lời chia tay của cha cô với Jonah để cô lại với sự kiệt quệ và run rẩy. Cô không muốn tưởng tượng hình ảnh em trai cô trên máy bay hay đang bước vào căn hộ của họ; không muốn biết liệu cậu bé có vẫn còn đang khóc hay không.

Ra ngoài, cô đi dạo dọc theo lối đi bộ phía trước bệnh viện, để đầu óc suy nghĩ vẩn vơ. Cô gần như vượt qua ông khi cô nghe thấy ông tăng hăng. Ông đang ngồi trên một chiếc ghế dài; bất chấp thời tiết nóng nực, ông mặc kiểu áo dài tay như ông vẫn luôn mặc.

“Chào Ronnie,” Mục sư Harris nói.

“Oh... Chào cha.”

“Ta đang mong được thăm cha con.”

“Ông đang ngủ.” Cô nói. “Nhưng cha có thể đến nếu cha muốn.”

Ông gõ nhẹ cây gậy chống, kéo dài thời gian. “Cha rất tiếc về những gì con đang trải qua, Ronnie.”

Cô gật đầu, thấy thật khó để tập trung. Thậm chí cuộc trò chuyện đơn giản này cũng không thể chịu đựng được.

Không hiểu sao cô có cảm nhận là ông cũng có cảm giác tương tự.

“Con sẽ cầu nguyện cùng cha chứ?” Đôi mắt xanh của ông tỏ vẻ nài nỉ. “Ta muốn cầu nguyện trước khi gặp cha con. Điều đó... sẽ giúp ta.”

Nỗi ngạc nhiên của cô mở ra cách thức cho một cảm nhận khuây khỏa không mong đợi.

“Con muốn điều đó rất nhiều.” Cô trả lời.

Sau đó cô bắt đầu cầu nguyện thường xuyên, và cô thấy mục sư Harris đã đúng.

Không phải là cô tin cha cô sẽ được lành bệnh. Cô đã nói chuyện với bác sĩ và nhìn thấy hình chụp cắt lớp, và sau cuộc trò chuyện đó, cô đã rời khỏi bệnh viện, đến bãi biển và khóc suốt một giờ cho đến khi nước mắt khô đi trong gió.

Cô không tin vào phép màu. Cô biết một số người đã tin, nhưng cô không thể ép buộc bản thân nghĩ rằng bằng cách nào đó cha cô sẽ đạt được

điều đó. Không, sau những gì cô đã thấy; không, sau cách mà vị bác sĩ đã giải thích về chúng. Khối u, cô đã học được rằng, đã di căn từ dạ dày đến tụy và phổi của ông rồi, và việc đưa ra hy vọng dường như... nguy hiểm. Cô không hình dung việc phải gọi lên lần thứ hai những gì đã xảy đến với ông. Đã đủ khó khăn rồi, đặc biệt muộn màng khi ngôi nhà tĩnh lặng và cô cô đơn với những suy nghĩ của mình.

Thay vì thế, cô cầu xin có được sức mạnh mà cô cần để giúp đỡ cha cô; cô cầu xin giữ được bình tĩnh hoàn toàn trước mặt ông, thay vì khóc lóc mọi lúc gặp ông. Cô biết ông cần tiếng cười của cô và ông cần người con mà gần đây cô đã trở thành.

Điều đầu tiên cô làm sau khi đưa ông từ bệnh viện về nhà là để ông nhìn thấy ô cửa sổ kính màu. Cô quan sát khi ông chậm chậm tiến đến chiếc bàn, đôi mắt ông xem xét mọi thứ, vẻ mặt ông sững sốt trong nỗi hoài nghi. Cô biết có những giây phút ông đã tự hỏi không biết liệu ông có sống đủ lâu để nhìn thấy mọi thứ cho đến tận cùng hay không. Hơn bất kỳ điều gì khác, cô ước Jonah ở đó với họ, và cô biết cha cô đang nghĩ điều tương tự. Đó là dự án của họ, cách họ đã trải qua mùa hè cùng nhau. Ông nhớ Jonah kinh khủng, ông nhớ cậu bé nhiều hơn bất cứ điều gì trên đời, và dù ông quay đi để cô không thể nhìn được mặt ông, cô biết có những giọt lệ trên đôi mắt ông khi ông đi trở lại ngôi nhà.

Ông gọi cho Jonah ngay khi ông đi vào bên trong. Từ phòng sinh hoạt chung, Ronnie có thể nghe thấy cha cô đang cam đoan rằng ông đã khỏe hơn, và mặc dù Jonah có khả năng hiểu sai điều đó, cô biết cha cô đang làm điều đúng. Ông muốn Jonah nhớ về những điều hạnh phúc của mùa hè, không chú tâm vào những gì xảy ra sau đó.

Đêm đó khi ông ngồi trên ghế dài, ông mở quyển Thánh Kinh và bắt đầu đọc. Bây giờ Ronne đã hiểu lý do của ông. Cô lấy một chỗ ngồi bên cạnh

ông, hỏi những câu hỏi mà cô đã băn khoăn kể từ khi cô tự mình xem xét cuốn sách.

“Cha có đoạn văn nào ưa thích không?” Cô hỏi.

“Nhiều.” Ông nói. “Cha luôn thích Thánh Vịnh. Và cha luôn học được từ Những bức thư của Thánh Paul.”

“Nhưng cha không gạch dưới câu nào hết.” Cô nói. Khi thấy ông nhướng mày, cô nhún vai. “Con đã nhìn qua lúc cha không ở đây và con không thấy gì hết.”

Ông suy nghĩ về câu trả lời. “Nếu cha thử gạch dưới đoạn nào đó quan trọng, chắc chắn cha sẽ kết thúc với việc gạch dưới toàn bộ mọi thứ. Cha đã đọc rất nhiều lần và cha luôn học được thứ gì đó mới.”

Cô nghiên cứu ông một cách tỉ mỉ. “Con không nhớ đã thấy cha đọc Kinh Thánh trước đây...”

“Đó là vì con còn nhỏ. Cha đã giữ quyển Kinh Thánh này ở giường của cha, và đọc vài đoạn khoảng một đến hai lần mỗi tuần. Hỏi mẹ con xem. Bà ấy sẽ cho con biết.”

“Cha sẽ đọc đoạn gần đây cha thích để chia sẻ chứ?”

“Con muốn cha làm thế ư?”

Sau khi cô gật đầu, chỉ mất một phút để tìm ra đoạn văn mà ông muốn.

“Đó là sách Galatians chương 5 câu 22,” Ông nói, đề quyển Kinh Thánh phẳng ra trên lòng ông. Ông hắng giọng trước khi đọc. “Nhưng khi Chúa

Thánh Thần kiểm soát cuộc đời của chúng ta, Người sẽ giới thiệu cho chúng ta vài loại cây trái : Tình Yêu, Niềm Vui, Hòa Bình, Kiên Nhẫn, Ân Cần, Lòng Tốt, Thủy Chung, Hiền lành, và Tự Chủ.”

Cô quan sát ông khi ông đọc Thánh Thư, nhớ lại cách cô đã hành động trong ngày đầu tiên cô đến ra sao và ông phản ứng đối với sự giận dữ của cô như thế nào. Cô nhớ lại những lần ông từ chối tranh cãi với mẹ cô, ngay cả khi bà cố khiêu khích ông. Cô đã gán cho điều đó là nhu nhược và đã mong ước cha cô khác đi. Nhưng đột nhiên, cô biết, cô đã sai về mọi thứ.

Cha cô, bây giờ cô đã biết, không bao giờ hành động một mình. Chúa Thánh Thần luôn kiểm soát cuộc sống của ông.

Bữa tiệc từ mẹ cô đến ngày hôm sau, và Ronnie biết mẹ cô đã làm những gì cô yêu cầu. Cô mang chiếc phong bì lớn vào bàn bếp và xé một đường trên miệng thư, rồi đổ những thứ chứa bên trong trên bàn.

Mười chín bức thư, tất cả đều của cha cô gửi, tất cả đều bị lờ đi và không được mở. Cô lưu ý đến những địa chỉ phản hồi khác nhau mà ông đã nguệch ngoạc trên bì thư : Bloomington, Tulsa, Little Rock...

Cô không thể tin được rằng cô đã không đọc chúng. Cô thật sự giận dữ đến thế nào? Quyết liệt đến thế nào? Nhiều ý nghĩa... đến thế nào? Nhìn lại, Cô đã biết câu trả lời, nhưng nó vẫn không mang lại nhận thức gì cho cô.

Lật từng bức thư, cô tìm lá đầu tiên ông viết. Như phần lớn những lá thư khác, nó được in sắc sảo bởi mực đen, và dấu bưu điện đã hơi phai nhạt. Xa bên ngoài cửa sổ bếp, cha cô đang đứng trên bãi biển, quay lưng về phía ngôi nhà : Giống như mực sư Harris, ông bắt đầu mặc áo tay dài, bất chấp sức nóng của mùa hè.

Lấy một hơi thở sâu, cô mở bức thư, và ở đó, trong ánh sáng của gian bếp, cô bắt đầu đọc.

Ronnie yêu dấu,

Cha thậm chí không biết làm sao để bắt đầu bức thư này, ngoài việc nói rằng cha xin lỗi.

Đó là lý do tại sao cha yêu cầu con gặp cha tại quán café, và là những gì cha muốn nói đêm sau đó khi cha gọi điện. Cha có thể hiểu tại sao con không đến và tại sao con không nhận cuộc gọi. Con đã giận cha, con đã thất vọng về cha, và trong tim con, con tin rằng cha đã bỏ đi. Trong trí con, con tin rằng cha đã ruồng bỏ con và ruồng bỏ gia đình.

Cha không thể phủ nhận rằng nhiều thứ sẽ khác, nhưng cha muốn con biết, nếu cha là con, cha chắc chắn sẽ cảm thấy cũng nhiều như cách con đang thể hiện. Con có mọi điều chính đáng để giận cha, con có mọi điều chính đáng để thất vọng với cha. Cha cho rằng cha đáng phải chịu những cảm nhận của con, và cha không có ý định cố bào chữa hay cời bỏ những lời chỉ trích, hoặc cố thuyết phục con rằng con sẽ hiểu vào đúng thời điểm.

Với tất cả sự thành thật, có thể con sẽ không và điều đó làm cha đau lòng nhiều hơn con có thể hình dung được. Con và Jonah luôn có ý nghĩa rất nhiều với cha, và cha muốn con hiểu rằng cả con và Jonah đều không có lỗi gì hết. Đôi khi, vì nhiều lý do luôn không rõ ràng, hôn nhân chỉ không ra sao. Nhưng hãy nhớ điều này : Cha sẽ luôn yêu con, Và cha sẽ luôn yêu Jonah. Cha sẽ luôn yêu mẹ con, và bà ấy luôn có sự kính trọng của cha. Bà ấy là người trao tặng hai món quà tuyệt nhất trên đời mà cha từng được nhận, và bà ấy là một người mẹ tuyệt vời. Trong nhiều cách, bất chấp nỗi buồn mà cha cảm thấy dù mẹ con và cha không còn ở với nhau nữa, cha vẫn tin đó là một ân phúc, vì đã được kết hôn với bà lâu như vậy.

Cha biết điều này là không nhiều và chắc chắn không đủ để làm cho con hiểu, nhưng cha muốn con biết rằng cha vẫn tin vào quà tặng của tình yêu. Cha cũng muốn con tin vào chúng. Con xứng đáng để có điều đó trong cuộc đời của con, vì không điều gì đem lại sự vừa ý hơn bản thân tình yêu.

Cha hy vọng rằng, trong trái tim con, con sẽ tìm ra cách để tha thứ cho cha vì đã ra đi. Đó không phải là bây giờ, hay thậm chí không bao lâu nữa. Nhưng cha muốn con biết điều này : Cuối cùng, khi con sẵn sàng, cha sẽ đợi với vòng tay mở rộng cho những gì sẽ là ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời của cha.

Cha yêu con.

Cha.

“Con cảm thấy như con nên làm nhiều hơn cho cha con.” Ronnie nói.

Cô đang ngồi trên hiên sau đối diện với mục sư Harris. Cha cô đang ngủ bên trong nhà, và mục sư Harris đã đến cùng một hộp mì Ý chay bỏ lò mà vợ ông ấy làm. Đã giữa tháng Chín và trời nóng suốt cả ngày, dù có một đêm cách đó đôi ngày đã gợi lên sự mát mẻ của mùa thu. Điều đó chỉ kéo dài được đúng một đêm: vào buổi sáng, mặt trời lại nung nấu, và Ronnie thấy mình đang tản bộ trên bãi biển tự hỏi phải chăng đêm trước là một ảo giác.

“Con đang làm tất cả những gì con có thể.” Ông nói. “Ta không biết liệu có điều gì nhiều hơn mà con có thể làm hay không nữa.”

“Con không nói về việc chăm sóc. Ngay lúc này, ông ấy thậm chí còn không cần con nhiều. Ông vẫn khăng khăng đòi nấu nướng, và chúng con có những cuộc đi dạo trên bãi biển. Thậm chí hôm qua chúng con còn thả diều. Ngoài thuốc giảm đau, thứ thật sự làm ông mệt, ông khá giống trước khi ông đến bệnh viện. Điều đó chỉ...”

Ánh mắt của mục sư Harris đầy thấu hiểu. “Con muốn làm thứ gì đó đặc biệt. Thứ gì đó có ý nghĩa nhiều với cha con.”

Cô gật đầu, thấy vui rằng ông đã ở đây. Trong vài tuần qua, mục sư Harris trở nên không chỉ là một người bạn của cô, mà còn là người cô thật sự có thể nói chuyện.

“Ta có niềm tin rằng Chúa sẽ cho con biết câu trả lời, nhưng con nên hiểu rằng, đôi khi, phải mất một thời gian để có thể nhận ra được những gì Chúa muốn con làm. Đó là cách vẫn thường xảy ra. Tiếng nói của Chúa thường không nhiều hơn một lời thì thầm, và con phải lắng nghe rất kỹ mới có thể nghe thấy. Nhưng thỉnh thoảng, trong những khoảnh khắc hiếm có, câu trả lời rõ ràng và ngân vang, lớn như tiếng chuông nhà thờ ấy.”

Cô cười, nghĩ cô đã ngày càng yêu mến những cuộc trò chuyện của họ. “Nghe như cha đang nói từ kinh nghiệm ấy nhỉ.”

“Ta cũng yêu cha con. Và giống như con, ta muốn làm thứ gì đó đặc biệt cho anh ta.”

“Và Chúa đã trả lời chứ?”

“Chúa luôn trả lời.”

“Là lời thì thầm hay tiếng chuông nhà thờ?”

Lần đầu tiên trong một thời gian dài, cô thấy một nét vui đùa trong mắt ông. “Một tiếng chuông nhà thờ, dĩ nhiên rồi. Chúa biết ta đang rất khó để nghe được trong những ngày này.”

“Cha định làm gì?”

Ông ngồi thẳng lên trên ghế. “Ta sắp lắp đặt ô cửa sổ trong nhà thờ.” Ông nói. “Một nhà hảo tâm đã xuất hiện sau tuần lễ chán nản vừa qua, và không chỉ đề nghị bù đắp toàn bộ phần còn lại của việc sửa chữa, mà còn bao gồm cả đội ngũ nhân công thực hiện nữa. Họ bắt đầu làm việc lại vào sáng mai.”

Đôi ngày kế tiếp trôi qua, Ronnie đã lắng nghe tiếng chuông nhà thờ, nhưng tất cả những gì cô nghe được là những con mòng biển. Khi lắng nghe lời thì thầm, cô chẳng nghe được gì hết. Điều đó không nhất thiết làm cô ngạc nhiên – câu trả lời cũng không đến với mục sư Harris ngay tức thì – nhưng cô hy vọng rằng cô sẽ có được câu trả lời trước khi quá trễ.

Thay vì thế, cô đơn giản tiếp tục làm những gì cô đã làm trước đây. Cô giúp cha cô khi ông cần giúp, để mặc ông khi ông không muốn giúp, và cố xếp đặt phần lớn thời gian còn lại mà họ có cùng với nhau. Cuối tuần đó, vì cha cô cảm thấy khỏe hơn, họ đã làm một chuyến du ngoạn đến Vườn sinh cảnh Orton*, gần thành phố Southport. Nó không xa Wilmington và Ronnie chưa từng đến trước đây, nhưng khi họ đi vào con đường rải sỏi dẫn đến ngôi biệt thự độc đáo, xây dựng vào năm 1735, cô biết đó là một ngày đáng nhớ. Đó là một nơi dường như lạc mất với thời gian. Những bông hoa đã không còn đơm bông, nhưng khi họ tản bộ giữa những thân sồi khổng lồ với những nhánh xà thấp phủ đầy rêu, Ronnie nghĩ cô chưa từng thấy nơi nào đẹp hơn.

*(*Orton Plantation Garden : nằm cạnh sông Cape Fear, giữa Wilmington và Southport thuộc bang North Carolina rộng 20 mẫu Anh (khoảng 8 Ha) là một địa điểm du lịch với*

khu bảo tồn động vật hoang dã, vườn hoa, rừng sồi già, ngôi nhà kiểu Antebellum cổ và một nguyên đường màu trắng nổi tiếng, rất nhiều đám cưới được tổ chức tại đây. Đây cũng

là một địa điểm được quay trong rất nhiều film.)

Dạo bước bên dưới bóng cây, cánh tay cô móc vào cánh tay của cha cô, họ nói về mùa hè. Lần đầu tiên, Ronnie kể cho cha cô nghe về mối quan hệ của cô với Will. Cô kể cho ông nghe về lần đầu tiên họ đi câu cá, và những lần họ đi vấy bùn, cô mô tả cú nhảy đẹp mắt của anh từ trên nóc phòng thay đồ, và cô kể cho ông nghe tất cả về thất bại trong ngày đám cưới. Tuy vậy, cô không kể với ông về những gì xảy ra vào ngày trước khi anh đến Valderbilt hoặc những gì cô đã nói với anh. Cô không sẵn sàng cho điều đó; vết thương vẫn còn nhói buốt. Và như vẫn luôn thế, khi cô nói, ông lắng nghe một cách yên lặng, hiếm khi xen vào, ngay cả khi cô ngập ngừng. Cô thích điều đó về ông. Không, thay đổi điều đó, cô nghĩ. Cô yêu điều đó về ông, và cô thấy bản thân đang tự hỏi không biết cô sẽ trở thành người như thế nào nếu như cô chưa bao giờ đến đây trong mùa hè.

Sau đó, họ lái xe vào Southport và ăn trưa tại một trong những nhà hàng nhỏ nhìn ra bến cảng. Cô biết cha cô đã thấm mệt, nhưng thức ăn ngon và họ chia nhau chiếc bánh Chocolate hạnh nhân có nhân kẹo mềm vào cuối bữa ăn.

Đó là một ngày thật tuyệt, một ngày cô biết cô sẽ nhớ mãi. Nhưng khi cô ngồi một mình trong phòng sinh hoạt chung sau khi cha cô vào giường, một lần nữa, cô lại thấy bản thân nghĩ đến thứ gì đó đáng kể mà cô có thể làm cho cha cô.

Tuần kế tiếp, tuần lễ thứ ba của tháng Chín, cô bắt đầu nhận thấy cha cô đang trở nên tệ hơn. Lúc này ông ngủ cho đến giữa buổi sáng, và lấy một giấc ngủ khác vào buổi chiều. Dù ông lấy những ngủ ngắn đều đặn, những giấc ngủ đã trở nên dài hơn, và ông lên giường sớm hơn vào buổi tối. Sau

khi cô dọn dẹp bếp vì muốn có gì đó tốt hơn để làm, cô nhận ra, sau khi cộng tất cả lại, giờ đây ông ngủ nhiều hơn nửa ngày.

Chỉ trở nên tệ hơn sau đó. Với những ngày trôi qua, ông ngủ nhiều hơn một chút. Ông cũng không ăn đủ. Thay vì thế, ông di chuyển thức ăn của ông vòng quanh đĩa, và giả bộ ăn; khi cô loại bỏ thức ăn thừa vào thùng rác, cô nhận ra ông chỉ nhấm nháp. Lúc này ông mất trọng lượng đều đặn, và mỗi khi cô chớp mắt, cô cảm nhận cha cô nhỏ hơn một chút. Đôi khi cô hoảng sợ với ý nghĩ rằng, ngày nào đó ông sẽ không còn lại chút nào nữa.

Tháng chín đến rồi đi. Vào những buổi sáng, hương vị mặn mòi của biển cả được giữ lại trên vịnh bởi những cơn gió từ rừng núi phía Đông của tiểu bang. Trời vẫn còn nóng, mùa cao điểm cho những trận cuồng phong, nhưng tuy vậy, bờ biển của North Carolina được miễn thứ.

Ngày hôm trước, cha cô ngủ mười bốn tiếng. Cô biết ông đã không thể kèm được, rằng thân thể của ông không cho ông lựa chọn nào, nhưng cô đau đớn với ý nghĩ rằng ông đã ngủ suốt phần lớn thời gian ít ỏi mà ông còn lại. Khi cha cô thức giấc, lúc này ông lặng lẽ hơn, hài lòng với việc đọc Kinh Thánh hoặc đi dạo chậm chậm với cô trong im lặng.

Thường xuyên hơn cô mong đợi, cô thấy mình nghĩ về Will. Cô vẫn mang chiếc vòng tay Macramé anh tặng cô, và khi cô vuốt những ngón tay qua sự đan kết phức tạp của nó, cô tự hỏi anh đang lấy những lớp học nào, anh đang đi dạo bên cạnh ai trên bãi cỏ xanh khi anh chuyển từ tòa nhà này đến tòa nhà kế tiếp. Cô muốn biết anh ngồi bên cạnh ai khi anh ăn trong quán cafeteria và liệu anh có bao giờ nghĩ về cô khi anh sẵn sàng cho cuộc hẹn hò vào một đêm thứ sáu hay thứ bảy nào đó. Hẳn là, cô nghĩ trong giây phút yếu lòng nhất, anh đã gặp gỡ một ai đó mới rồi.

“Con có muốn nói về điều đó không?” Cha cô hỏi vào một ngày, khi họ tản bộ dọc theo bờ biển. Họ đang trên đường đến nhà nguyện. Từ khi việc xây dựng bắt đầu trở lại, mọi thứ tiến triển rất nhanh. Đội ngũ nhân công khổng lồ : Những người đóng khung, thợ điện, những người chuyên về cắt gọt những rui kèo và tường khô. Có ít nhất bốn mươi chiếc xe trên công trường, và người ta ra vào tòa nhà liên tục.

“Về điều gì ạ?” Cô hỏi thận trọng.

“Về Will.” Ông nói. “Cách kết thúc giữa hai đứa con.”

Cô trao cho ông một cái nhìn đánh giá. “Làm sao cha có thể biết được điều đó?”

Ông nhún vai. “Vì con chỉ đề cập đến cậu ta một cách tình cờ trong vài tuần qua, và con không bao giờ nói chuyện với cậu ta qua điện thoại. Không khó để đoán được có điều gì đó đã xảy ra.”

“Nó khá phức tạp.” Cô nói miễn cưỡng.

Họ đi vài bước trong im lặng trước khi ông nói lần nữa. “Nếu như điều này quan trọng đối với con, Cha nghĩ cậu ta là một chàng trai trẻ hiếm có.”

Cô khoác cánh tay cô vào tay ông. “Vâng, nó quan trọng. Và con cũng nghĩ như thế.”

Vào lúc đó, họ đã đến nhà nguyện. Cô có thể thấy những nhân công đang mang nặng những thanh gỗ xẻ và những thùng sơn, và như thường lệ, mắt cô tìm kiếm chỗ trống bên dưới tháp chuông. Ô cửa sổ vẫn chưa được lắp đặt – phần lớn kết cấu phải được hoàn tất trước để ngăn những mảnh mong manh bị vỡ - nhưng cha cô vẫn thích viếng thăm. Ông hài lòng bởi việc xây dựng mới, nhưng cơ bản không phải vì ô cửa sổ. Ông nói liên miên về việc

ngôi nhà nguyện quan trọng như thế nào đối với mục sư Harris, và mục sư đã nhớ những buổi thuyết giảng trong một nơi mà ông ấy coi như ngôi nhà thứ hai của ông ấy nhiều như thế nào.

Mục sư Harris luôn có mặt ở công trường, và thông thường ông sẽ đi xuống bãi biển để đón họ khi họ đến. Lúc này nhìn quanh, cô nhận ra ông đang đứng trên chỗ đậu xe rải sỏi. Ông đang nói chuyện với ai đó khi ông ra hiệu về tòa nhà một cách sôi nổi. Thậm chí từ một khoảng xa, cô có thể nói ông đang cười.

Cô định vẫy tay trong nỗ lực thu hút sự chú ý của ông khi cô đột ngột nhận ra người mà ông đang nói chuyện cùng. Cảnh tượng làm cô hoảng hốt. Lần cuối cùng cô gặp ông ấy, cô đang quẫn trí; lần cuối cùng họ ở cùng nhau, ông ấy không bận tâm nói lời tạm biệt. Chắc là Tom Blakelee chỉ đơn giản lái xe đến và dừng lại để nói chuyện với mục sư về việc tái kiến thiết ngôi nguyện đường. Có lẽ ông ấy chỉ thấy thích thú.

Trong phần còn lại của tuần, cô tìm kiếm Tom Blakelee khi họ ghé thăm công trường, nhưng cô không bao giờ còn gặp ông ấy ở đó nữa. Một phần trong cô thấy nhẹ nhõm, cô thú nhận, rằng thế giới của họ không còn giao nhau nữa.

Sau những chuyến đi dạo đến nhà nguyện và giấc ngủ chiều của cha cô, họ thường đọc cùng nhau. Cô đã đọc xong Anna Karenina, bốn tháng sau khi cô bắt đầu đọc nó lần đầu tiên. Cô mượn cuốn Bác Sĩ Zhivago từ thư viện công cộng. Thịnh thoảng những nhà văn Nga hấp dẫn cô : chất hùng ca trong những câu truyện của họ, chắc vậy; những chuyện tình đau khổ và

bi thảm được vẽ trên những bức tranh sơn dầu lớn, cho đến lúc này đã bị cắt bỏ khỏi cuộc đời riêng trước đây của cô.

Cha cô tiếp tục nghiên cứu Thánh Kinh của ông, và đôi khi ông đọc to một trích đoạn hoặc một câu thơ theo yêu cầu của cô. Một số câu ngắn và một số dài, nhưng phần lớn có vẻ tập trung vào ý nghĩa của niềm tin. Cô không chắc là tại sao, nhưng đôi khi cô nhận ra hành động đọc to chúng lên tỏa ra ánh sáng về một sắc thái hoặc mở ra một ý nghĩa mà ông đã bỏ lỡ trước đây.

Những bữa ăn tối trở thành việc đơn giản. Vào đầu tháng Mười, cô bắt đầu làm phần lớn việc nấu nướng, và ông chấp nhận điều thay đổi này dễ dàng như ông đã chấp nhận mọi thứ khác trong mùa hè. Phần lớn thời gian, ông ngồi trong bếp và họ nói chuyện khi cô luộc mì hoặc nấu cơm và rán vàng vài miếng thịt gà hay nướng thịt trong chảo. Đó là lần đầu tiên cô nấu món thịt trong nhiều năm, và cô cảm thấy kỳ lạ khi kích động cha cô ăn chúng sau khi đặt đĩa trước mặt ông. Ông không còn thấy đói nữa, và thức ăn thì nhạt nhẽo vì bất kỳ loại gia vị nào cũng sẽ gây kích ứng cho dạ dày ông. Nhưng cô biết ông cần thức ăn. Dù không có cái cân nào trong nhà, cô có thể thấy hàng pound trọng lượng của ông đã biến mất.

Một đêm sau bữa ăn tối, rốt cuộc cô cũng kể cho ông nghe về những gì đã xảy ra với Will. Cô kể với ông mọi thứ : về vụ hỏa hoạn và nỗ lực của anh trong việc che giấu cho Scott, về tất cả những thứ đã diễn ra với Marcus. Cha cô lắng nghe một cách chăm chú khi cô nói, và cuối cùng, khi ông đặt chiếc đĩa sang một bên, cô nhận ra ông ăn ít hơn một vài miếng.

“Cha có thể hỏi một câu không?”

“Dĩ nhiên rồi.” Cô nói. “Cha có thể hỏi bất kỳ điều gì.”

“Khi con nói với cha rằng con đã yêu Will, con thật có ý như thế chứ?”

Cô nhớ Megan đã hỏi cô câu hỏi tương tự. “Vâng.”

“VẬY cha nghĩ có lẽ con đã quá cứng rắn với cậu ta rồi.”

“Nhưng anh ấy đang bao che cho một sai phạm...”

“Cha biết. Nhưng nếu con nghĩ về điều đó, lúc này đây con cũng đang ở trong vị trí tương tự như cậu ta. Con biết sự thật, y như cậu ta. Và con cũng không nói với ai.”

“Nhưng con không làm điều đó...”

“Và con nói là cậu ta cũng không.”

“Cha đang cố nói điều gì vậy? Rằng con nên kể với mục sư Harris sao?”

Ông lắc đầu. “Không.” Ông nói trước sự ngạc nhiên của cô. “Cha không nghĩ con nên.”

“Tại sao?”

“Ronnie,” Ông nói dịu dàng. “Có lẽ câu chuyện còn có nhiều thứ hơn là chỉ nhìn bằng mắt.”

“Nhưng...”

“Cha không nói cha đúng. Cha sẽ thú nhận lần đầu tiên rằng cha đã sai lầm về nhiều thứ. Nhưng nếu mọi thứ đúng như con mô tả, thì cha muốn con biết điều này : Mục sư Harris không muốn biết sự thật đâu. Vì nếu ông biết, ông sẽ phải làm điều gì đó. Và hãy tin cha, ông ấy sẽ không bao giờ muốn làm tổn thương Scott hay gia đình cậu ta, đặc biệt khi đó chỉ là một

tai nạn. Ông ấy không phải kiểu người đó. Và thêm một điều này nữa. Và với mọi thứ cha đã nói, điều này là quan trọng nhất.”

“Đó là điều gì?”

“Con cần học cách tha thứ.”

Cô khoanh tay lại. “Con đã tha thứ cho Will rồi. Con đã để lại cho anh ấy tin nhắn...”

Thậm chí trước khi cô kết thúc câu, cha cô đã lắc đầu. “Cha không nói về Will. Con cần học cách tha thứ cho bản thân trước.”

Đêm đó, dưới đáy chồng thư mà cha cô đã viết, Ronnie tìm thấy một bức thư khác, một bức thư cô chưa mở. Ông hẳn đã thêm nó vào chồng thư gần đây thôi, vì nó không có tem hoặc dấu bưu điện.

Cô không biết liệu ông muốn cô đọc nó bây giờ hay nó có nghĩa là cô sẽ đọc nó sau khi ông mất. Cô cho rằng cô có thể hỏi ông, nhưng cô đã không. Thật ra, cô không chắc cô muốn đọc; đơn giản là việc cầm chiếc phong bì làm cô sợ hãi, vì cô biết đó là bức thư cuối cùng ông viết cho cô.

Căn bệnh của ông tiếp tục tiến triển. Dù họ vẫn tuân theo công việc thường ngày của họ - ăn, đọc, và lấy những cuộc đi dạo xuống bãi biển – cha cô đang dùng nhiều thuốc hơn cho cơn đau của ông. Có những lần mắt ông đờ đẫn và mất tập trung, nhưng cô vẫn có cảm giác rằng liều thuốc không đủ mạnh. Đôi lúc cô thấy ông nhắm mắt khi ông ngồi đọc sách trên ghế sofa, ông nhắm mắt và khom người, gương mặt ông như một mặt nạ trong cơn đau. Khi điều đó xảy ra, ông ghì chặt bàn tay cô, nhưng khi từng ngày trôi qua, cô nhận ra cái siết tay của ông trở nên yếu dần. Sức mạnh

của ông đã suy tàn, cô nghĩ; mọi thứ về ông đã suy tàn. Và chẳng bao lâu nữa ông sẽ hoàn toàn kiệt quệ.

Cô có thể nói mục sư Harris cũng nhận ra những thay đổi của cha cô. Ông đến gần như mỗi ngày trong những tuần lễ mới đây, thường ngay sau bữa tối. Trong phần lớn các lần, ông giữ cuộc trò chuyện nhẹ nhàng; ông cập nhật cho họ về tiến trình xây dựng hoặc thết đãi họ những câu chuyện tiêu khiển trong quá khứ của ông, mang đến một nụ cười thoáng qua trên gương mặt của cha cô. Nhưng có những lúc, cả hai người họ dường như thoát khỏi những điều đang nói cùng nhau. Né tránh nỗi đau đang nè nặng lên tất cả bọn họ, và trong khoảnh khắc đó, một làn sương mù của nỗi buồn trùm xuống phòng sinh hoạt chung.

Khi cô cảm nhận rằng họ muốn ở một mình, cô sẽ ra đứng ngoài hiên và cố hình dung những gì họ có thể nói đến. Cô có thể đoán, dĩ nhiên : Họ nói về niềm tin hoặc gia đình và có lẽ là vài nỗi hối tiếc mà mỗi người họ có, nhưng cô biết họ cũng cầu nguyện cùng nhau nữa. Cô đã nghe thấy họ một lần khi cô đi vào trong nhà để lấy một ly nước, và cô nhớ đã nghĩ rằng lời cầu nguyện của mục sư Harris nghe có vẻ như một lời khẩn cầu. Ông dường như đang nài xin có được sức mạnh như thể cuộc đời ông tùy thuộc vào đó, và khi cô lắng nghe ông, cô nhắm mắt để kết hợp trong lời cầu nguyện thầm lặng của riêng cô.

Giữa tháng Mười mang đến ba ngày thời tiết giá lạnh trái mùa, đủ lạnh để cần đến áo ấm vào buổi sáng. Sau nhiều tháng nóng nực không ngừng, cô thích thú với không gian mát mẻ, nhưng ba ngày đó lại khắc nghiệt với cha cô. Dù họ vẫn đi dạo trên bãi biển, ông di chuyển còn chậm hơn trước, và họ chỉ ngừng lại một lát bên ngoài nhà nguyện trước khi quay về nhà. Vào lúc họ đến cửa, cha cô rùng mình. Ngay khi vào bên trong, cô kéo ông vào phòng tắm nước nóng, hy vọng nó sẽ giúp được, cảm thấy nỗi hoảng loạn nhói buốt đầu tiên trước dấu hiệu mới của bệnh tật, báo hiệu bệnh tình của cha cô đang tiến triển nhanh hơn nhiều.

Vào Thứ sáu, một tuần trước lễ Halloween, cha cô đủ hồi phục để họ đi câu trên cầu tàu nhỏ mà trước đây Will đã đưa cô đến. Cảnh sát Pete cho họ mượn những chiếc cần câu dư và hộp dụng cụ. Đáng ngạc nhiên, cha cô chưa bao giờ đi câu trước đây, vì thế Ronnie mắc mồi vào lưỡi câu. Thoạt đầu hai con cá đã ăn mất mồi, nhưng cuối cùng họ có thể câu được một con cá hình trống nhỏ và đặt nó lên cầu tàu. Đó là loại cá tương tự cô đã câu được cùng Will, và khi con cá vùng vẫy trong lúc cô gỡ lưỡi câu, cô đột ngột thấy nhớ Will với cảm xúc mãnh liệt đến mức đau đớn.

Khi họ quay trở lại nhà sau buổi chiều thanh bình trên cầu tàu, có hai người đang đợi họ trên hiên. Mãi cho đến khi ra khỏi xe hơi cô mới nhận ra đó là Blaze và mẹ của cô ấy. Blaze nhìn khác đến kinh ngạc. Mái tóc được cột trong kiểu đuôi ngựa gọn gàng, cô mặc một chiếc quần sort trắng, và một chiếc áo màu xanh ngọc dài tay. Cô không mang nữ trang hoặc trang điểm.

Việc gặp lại Blaze nhắc Ronnie về vài thứ cô đã xoay sở để tránh nghĩ đến trong tất cả mối quan tâm dành cho cha cô : rằng cô sẽ quay lại tòa trước cuối tháng. Cô băn khoăn không biết họ muốn gì và tại sao lại đến đây.

Cô mất một lúc để giúp cha cô ra khỏi xe, choàng cánh tay cô để giữ vững ông.

“Họ là ai thế?” Cha cô thì thầm.

Ronnie giải thích và ông gật đầu. Khi họ đến gần, Blaze bước xuống khỏi hiên.

“Chào, Ronnie.” Cô ấy nói, tăng hăng, nheo mắt nhẹ trước ánh nắng chiều. “Tớ đến để nói chuyện với cậu.”

Ronnie ngồi đối diện với Blaze trong phòng sinh hoạt chung, quan sát khi Blaze nghiên cứu sàn nhà. Cha mẹ của họ rút lui vào bếp cho họ đôi chút riêng tư.

“Tớ thật sự rất tiếc về cha bạn.” Blaze bắt đầu. “Ông ấy khỏe không?”

“Ông ấy ổn.” Ronnie nhún vai. “Bạn thế nào?”

Blaze chạm vào phía trước áo sơ mi của cô. “Tớ sẽ luôn có những vết sẹo ở đây,” Cô ấy nói, rồi ra dấu vào cánh tay và bụng, “Và ở đây.” Cô cười buồn. “Nhưng tớ may mắn là vẫn còn sống, thật đấy.” Cô bồn chồn trong chỗ ngồi của cô trước khi đón ánh mắt Ronnie. “Tớ muốn cảm ơn bạn đã mang tớ đến bệnh viện.”

Ronnie gật đầu, vẫn không chắc cuộc trò chuyện sẽ dẫn đến đâu. “Không có chi.”

Trong yên lặng, Blaze nhìn quanh phòng sinh hoạt chung, không chắc chắn nên nói gì kế tiếp. Ronnie, học hỏi từ cha cô, chỉ đơn giản đợi.

“Tớ nên đến sớm hơn, nhưng tớ biết là bạn bận.”

“Điều đó ổn mà.” Ronnie nói. “Tớ cũng mừng thấy bạn không sao.”

Blaze ngược nhìn lên. “Thật ư?”

“Phải.” Ronnie nói. Cô mỉm cười. “Dù cho nhìn bạn y như một trái trứng phục sinh ấy.”

Balze tự tin hơn một chút. “Phải, tớ biết. Điên rồ, huh? Mẹ tớ đã mua cho tớ ít quần áo.”

“Nó hợp với bạn mà. Tớ đoán hai người đã có tiến triển tốt hơn.”

Blaze trao cho cô một ánh mắt thiếu não. “Tớ đang cố. Tớ lại đang sống ở nhà lần nữa, nhưng thật khó khăn. Tớ đã làm nhiều việc ngu ngốc. Với bà ấy, với người khác. Với bạn.”

Ronnie ngồi bất động, vẻ mặt cô không biểu hiện gì. “Thật ra, tại sao bạn đến đây, Blaze?”

Blaze xoắn đôi tay lại với nhau, để lộ tâm trạng bối rối. “Tớ đến để tạ lỗi. Tớ đã làm một điều khủng khiếp với cậu. Và tớ biết tớ không thể chuộc lại được những căng thẳng tớ đã gây ra cho cậu, nhưng tớ muốn cậu biết rằng tớ đã nói chuyện với DA (*Công tố viên quận*) sáng nay. Tớ kể với bà ấy rằng tớ đã đặt những món đồ vào trong túi của cậu vì tớ nổi điên với cậu, và tớ đã ký một bản xác nhận nói rằng cậu không biết gì về điều đã diễn ra. Cậu sẽ có một cuộc gọi vào hôm nay hoặc ngày mai, nhưng bà ấy đã hứa với tớ rằng bà ấy sẽ gỡ bỏ lời cáo buộc.”

Từ ngữ ừa đến nhanh tới nỗi thoát đầu Ronnie không chắc là cô đã nghe đúng. Nhưng ánh mắt khẩn khoản của Blaze nói với cô mọi thứ cô cần biết. Sau tất cả những tháng này, sau tất cả những ngày và đêm lo lắng không thể đếm xuể, nó đột ngột kết thúc. Ronnie thấy bàng hoàng.

“Tớ thật sự xin lỗi.” Blaze tiếp tục với giọng trầm trầm. “Tớ không nên đặt những thứ đó vào trong túi của cậu.”

Ronnie vẫn đang cố tiêu hóa sự việc rằng, sự thử thách giống như một cơn ác mộng này đã đến rồi đi. Cô nghiên cứu Blaze, lúc này đang tước đi

tước lại sợi chỉ lỏng trên đường viền áo của cô ấy. “Điều gì sẽ xảy đến với bạn? Họ có kết tội bạn không?”

“Không.” Cô ấy nói. Lúc này cô ngược nhìn lên, hàm cô răn lại. “Tớ có vài thông tin mà họ muốn về một tội ác khác. Một tội ác lớn hơn.”

“Ý bạn là về những gì đã xảy ra trên bến tàu ư?”

“Không.” Cô ấy nói, và Ronnie nghĩ cô trông thấy thứ gì đó cứng rắn và thách thức trong mắt cô. “Tớ đã kể với họ về vụ cháy nhà nguyện và cách nó thật sự bắt đầu.” Blaze muốn chắc cô ấy có sự chú ý của Ronnie trước khi tiếp tục. “Scott không bắt đầu ngọn lửa. Chai pháo hoa của cậu ấy không làm được điều đó. Oh, chắc chắn nó hạ cánh xuống gần nhà nguyện, nhưng nó ở bên ngoài.”

Ronnie hấp thu thông tin này trong sự kinh ngạc. Trong một lúc, họ nhìn nhau chăm chăm, sự tích điện trong không khí có thể sờ thấy được.

“Vậy nó đã bắt đầu như thế nào?”

Blaze nghiêng người tới trước và đặt khuỷu tay lên gối, cẳng tay cô vươn tới trước như một lời khẩn khoản. “Bọn tớ đang tiệc tùng trên bãi biển – Marcus, Lance, Teddy và tớ. Một lát sau, Scott xuất hiện, ngay dưới bãi biển gần bọn tớ. Chúng tôi làm bộ lơ nhau đi, nhưng bọn tớ thấy Scott thả chai pháo hoa. Will vẫn còn ở dưới bãi biển, và Scott có phần nhắm vào hướng của cậu ấy, nhưng gió đã cuốn lấy nó về hướng nhà nguyện. Will bắt đầu mất hết hồn vía và chạy đến. Nhưng Marcus nghĩ toàn bộ điều đó thật vui nhộn, và lúc chai pháo hoa đó rơi xuống đằng sau nhà thờ, hắn đã chạy qua sân nhà nguyện. Thoạt đầu, tớ không biết điều gì đang xảy ra, ngay cả khi tớ đi theo hắn và thấy hắn đốt bụi cỏ cạnh tường nhà nguyện. Điều kế tiếp tớ biết là sườn tòa nhà đã bốc cháy.”

“Bạn nói Marcus đã làm điều đó ư?” Ronnie chỉ có thể vừa vặn thốt nên lời.

Cô ấy gật đầu. “Hắn cũng đã làm vài vụ cháy khác nữa. Ít nhất tớ khá chắc là hắn làm – hắn luôn thích lửa. Tớ nghĩ tớ luôn biết hắn điên khùng, nhưng tớ...” Cô ngừng bản thân lại, nhận ra rằng cô đã ngã xuống con đường đó quá nhiều lần. Cô ngồi thẳng người lên. “Dù sao đi nữa, tớ đã đồng ý làm chứng chống lại hắn.”

Ronnie dựa lưng vào ghế, cảm thấy như thể gió đã quạt ngả cô. Cô nhớ đến những gì cô đã nói với Will, đột ngột nhận ra rằng, nếu như Will làm những gì cô yêu cầu, cuộc đời của Scott đã bị phá hủy chẳng vì điều gì.

Cô cảm thấy muốn bệnh khi Blaze tiếp tục. “Tớ thật sự rất tiếc về mọi thứ,” Cô ấy nói. “Và nghe có vẻ điên rồ, tớ đã xem cậu như bạn tớ cho đến khi tớ trở thành kẻ ngốc và phá hủy chúng.” Lần đầu tiên, giọng của Blaze vụn vỡ. “Nhưng cậu là một người tốt, Ronnie. Cậu chân thật, và cậu đã tử tế với tớ khi chẳng có lý do gì để cậu làm thế.” Một giọt nước mắt rỉ ra trên mắt cô, và cô chùi nó thật nhanh. “Tớ sẽ không bao giờ quên ngày cậu đề nghị tớ đến ở với cậu, thậm chí sau điều khùng khiếp tớ đã làm với cậu. Tớ cảm thấy quá đối... hổ thẹn. Và tuy vậy, tớ rất biết ơn, cậu biết không? Rằng có ai đó vẫn còn quan tâm đến tớ.”

Blaze ngừng lại, rõ ràng đang đấu tranh để tự chủ. Khi cô chớp mắt để xua đi những giọt lệ, cô lấy một hơi thở sâu và tập trung vào Ronnie với một vẻ quyết tâm.

“Vì vậy, nếu bạn cần bất kỳ điều gì – và ý tớ là bất kỳ điều gì – hãy cho tớ biết. Tớ sẽ làm mọi thứ, được không? Tớ biết là tớ không thể đền bù cho những gì tớ đã làm với cậu, nhưng bằng cách nào đó, tớ cảm thấy giống như cậu đã cứu tớ. Những gì xảy ra với cha cậu hết sức không công bằng... và tớ sẽ làm bất cứ điều gì để giúp cậu.”

Ronnie gật đầu.

“Một điều cuối cùng.” Blaze thêm. “Chúng ta không là bạn bè, nhưng nếu cậu gặp tớ lần nữa, vui lòng gọi tớ là Galadriel nhé? Tớ không giữ tên Blaze nữa.”

Ronnie cười. “Chắc chắn rồi. Galadriel.”

Như Blaze đã hứa, chiều hôm đó luật sư của cô đã gọi, cho cô biết cáo buộc về tội danh ăn cắp trong cửa hàng của cô đã được tháo bỏ.

Đêm đó, khi cha cô ngủ trong phòng, Ronnie mở đài tuyến hình địa phương. Cô không chắc tin tức có bao gồm việc đó không, nhưng nó có, đoạn ba mươi hai, ngay trước bản tin thời tiết về *“Bắt giữ một kẻ tình nghi mới trong điều tra về sự đốt phá đang diễn ra, liên quan đến một nhà thờ địa phương bị thiêu hủy năm ngoái.”* Khi họ lộ ra ảnh chụp của Marcus cùng vài chi tiết về cáo buộc hạnh kiểm xấu xa trước đây của hắn, cô tắt TV. Ánh mắt lạnh lẽo, chết chóc đó vẫn còn có sức mạnh làm nhụt đi nhuệ khí của cô.

Cô nghĩ về Will và những gì anh đã làm để bảo vệ Scott, đối với tội lỗi mà hóa ra cậu ta thậm chí còn không vi phạm. Thật sự có đáng sợ đến thế, cô tự hỏi, rằng lòng chung thủy với bạn bè đã bóp méo lương tri của anh? Đặc biệt trong sự sáng tỏ theo cách mà mọi thứ đã trở thành? Ronnie không còn chắc chắn về bất kỳ điều gì nữa. Cô đã sai về quá nhiều thứ : Cha cô, Blaze, mẹ cô, Thậm chí Will. Cuộc sống phức tạp hơn những gì cô từng hình dung khi là một thiếu nữ ử nữ ở New York.

Cô lắc đầu khi cô đi vòng quanh ngôi nhà, trở nên sáng tỏ từng điều một. Cuộc sống đó – một chuỗi những buổi tiệc tùng, những chuyến tầm phào

trong trường trung học và những lần cãi cọ vặt vãnh với mẹ cô – giống như một thế giới khác, một cuộc sống cô chỉ có trong mơ. Hôm nay, chỉ có một thứ duy nhất : Cuộc đi dạo trên bãi biển với cha cô, âm thanh không ngừng nghỉ của sóng biển, hương vị của mùa đông đang đến gần.

Và cây trái của Chúa Thánh Thần : Tình Yêu, Niềm Vui, Hòa Bình, Kiên Nhẫn, Ân Cần, Lòng Tốt, Thủy Chung, Hiền lành, và Tự Chủ.

Halloween đến rồi đi, và cha cô yếu hơn với mỗi ngày trôi qua.

Họ đã từ bỏ những cuộc đi dạo trên bờ biển khi nỗ lực trở nên quá lớn, và trong những buổi sáng, khi cô dọn giường cho ông, cô thấy vô số những lọn tóc trên gối. Biết rằng căn bệnh đã diễn tiến nhanh hơn, cô chuyển nệm của cô vào phòng ông để phòng khi ông cần cô giúp, và cũng để tiếp tục gần gũi ông khi cô còn có thể.

Ông đã dùng những liều thuốc giảm đau cao nhất mà cơ thể ông có thể chịu đựng, nhưng dường như không bao giờ đủ. Vào ban đêm, khi cô ngủ trên sàn bên cạnh ông, ông buột ra những tiếng rên rỉ gần như làm tan vỡ trái tim cô. Cô giữ thuốc của ông ngay bên cạnh giường, và chúng là thứ đầu tiên ông vươn tới khi ông thức dậy. Cô sẽ ngồi bên cạnh ông trong những buổi sáng, ôm chặt ông, tay chân ông run rẩy cho đến khi thuốc có hiệu lực.

Mặt hiệu quả của thuốc cũng gây thiệt hại. Ông không còn tự chủ được trên đôi chân, và Ronnie phải đỡ ông bất cứ khi nào ông di chuyển, dù chỉ đi ngang qua phòng. Bất chấp trọng lượng đã bị mất, mỗi khi ông sẩy chân thì đó là tất cả những gì Ronnie có thể làm để giữ ông khỏi ngã. Dù ông không bao giờ thốt ra một lời nào về tình trạng chán nản, đôi mắt ông đã bộc lộ nỗi thất vọng của ông, như thể ông đã lơ là cô.

Bây giờ, trung bình ông ngủ mười bảy tiếng một ngày, và Ronne gần như trải qua toàn bộ ngày một mình ở nhà, đọc đi đọc lại những lá thư ông đã viết cho cô. Cô vẫn chưa mở bức thư cuối cùng – ý nghĩ đó dường như vẫn còn quá đáng sợ - nhưng thỉnh thoảng cô muốn giữ nó trong những ngón tay, cố tập trung sức mạnh để mở nó.

Cô gọi điện về nhà thường xuyên hơn, chọn thời điểm khi Jonah từ trường về nhà, hoặc sau khi họ dùng xong bữa tối. Jonah dường như đã bị khuất phục, và khi cậu bé hỏi về cha họ, đôi khi cô có cảm giác tội lỗi vì đã che giấu sự thật. Nhưng cô không thể chất gánh nặng lên vai cậu bé theo cách đó, và cô đã nhận ra rằng, bất cứ khi nào cha cô nói chuyện với cậu bé, ông luôn làm điều tốt nhất ông có thể để nghe có vẻ mạnh mẽ. Sau đó, ông thường ngồi vào chiếc ghế bên cạnh máy điện thoại, làm dịu đi sự căng sức của ông, thậm chí quá mệt để di chuyển được. Cô chỉ nhìn ông trong yên lặng, giận dữ với nhận thức rằng phải có thứ gì đó nhiều hơn để cô có thể làm cho ông, nếu cô biết đó là gì.

“Màu ưa thích của cha là gì?” Cô hỏi.

Họ ngồi bên bàn bếp, và Ronnie có một tập giấy mở trước mặt cô.

Steve trao cho cô một nụ cười điệu cợt. “Đó là những gì con muốn hỏi cha sao?”

“Đây chỉ mới là câu đầu tiên thôi. Con có khá nhiều.”

Ông với lấy hộp sữa ensure cô đặt trước mặt ông. Ông đã không còn ăn thức ăn đặc nữa, và cô nhìn ông uống một hớp, biết rằng ông làm điều đó để vui lòng cô, không phải vì ông đói.

“Xanh lá.” Ông trả lời.

Cô viết câu trả lời xuống, và đọc câu kế tiếp. “Cha bao nhiêu tuổi khi lần đầu tiên hôn một cô gái.”

“Con nghiêm túc đấy chứ?” Ông nhăn mặt.

“Làm ơn đi mà, Cha.” Cô nói. “Điều đó quan trọng.”

Ông trả lời và cô viết nó xuống. Họ đã trải qua một phần tư câu hỏi mà cô đã ghi nhanh, và trong tuần kế tiếp, cuối cùng ông đã trả lời hết tất cả. Cô viết những câu trả lời một cách cẩn thận, không nhất thiết đúng nguyên văn, nhưng cô hy vọng đủ chi tiết để khôi phục những câu trả lời trong tương lai. Chúng là sự cộng tác và thỉnh thoảng là những bài tập đột ngột, nhưng lúc kết thúc, cô kết luận rằng cha cô phần lớn là người đàn ông tương tự mà cô đã thân thuộc trong mùa hè.

Những điều tốt và xấu, dĩ nhiên. Tốt là vì cô đã nghi ngờ ông sẽ là, và xấu là vì nó để lại cô không gần hơn với câu trả lời mà cô đã tìm kiếm suốt từ lúc đầu.

Tuần lễ thứ hai của tháng Mười Một mang lại những trận mưa đầu của mùa thu, nhưng việc xây dựng ngôi nhà nguyện vẫn tiếp tục không ngừng lại. Bất chấp mọi thứ, nhịp độ công việc tăng lên. Cha cô đã không còn đi cùng cô nữa, tuy vậy, Ronnie vẫn đi dạo xuống bãi biển mỗi ngày để xem mọi thứ tiến triển như thế nào. Nó đã trở thành một phần trong công việc hàng ngày của cô trong suốt những giờ yên ắng khi cha cô ngủ. Dù mục sư Harris luôn nhận thấy cô đến với một cái vẫy tay, ông không còn kết hợp với cô trên bãi biển để chuyện trò nữa.

Trong một tuần, ô cửa sổ kính màu sẽ được lắp đặt, và mục sư Harris sẽ biết ông đã làm một thứ cho cha cô mà không ai khác có thể làm được, thứ cô biết sẽ có ý nghĩa là cả thế giới đối với ông. Cô hạnh phúc cho ông, ngay cả khi cô cầu nguyện về lời khuyên cho riêng cô.

Vào một ngày tháng Mười Một âm đậm, cha cô đột ngột khăng khăng đòi họ thám hiểm bến tàu. Ronnie đã lo lắng về khoảng cách và sự lạnh lẽo, nhưng ông cương quyết. Ông muốn nhìn ngắm biển từ bến tàu, ông nói. Một lần cuối cùng, là những từ ông không nói ra.

Họ mặc áo khoác và Ronnie còn quàng thêm khăn quanh cổ cho cha cô. Gió mang đến hương vị sắc nhọn đầu tiên của mùa đông, khiến nó có cảm giác lạnh hơn nhiệt kế chỉ thị. Cô khăng khăng lái xe đến tận bến tàu và đậu chiếc xe của mục sư Harris trên lối đi bộ vắng người.

Mất một lúc lâu để đến cuối bến tàu. Họ đơn độc bên dưới một bầu trời vẩn vũ mây, những con sóng màu xám thép vỗ về giữa những trụ bê tông. Khi họ lê bước tiến lên, cha cô giữ cho cánh tay ông móc vào của cô, níu chặt lấy cô mỗi khi cơn gió giật mạnh áo khoác của họ.

Cuối cùng, khi họ đến nơi, cha cô với tay đến thành lan can và gần như mất thăng bằng. Trong ánh sáng như dát bạc, đường nét của đôi gò má hốc hác nổi bật lên sắc sảo và đôi mắt ông nhìn có vẻ hơi đờ đẫn, nhưng cô có thể nói ông hài lòng.

Sự chuyển động nhịp nhàng của sóng biển, trải dài trước mặt ông đến tận đường chân trời, dường như mang đến cho ông cảm giác của sự thanh bình. Không có gì để nhìn ngắm – không tàu thuyền, không cá heo, không người lướt sóng – nhưng vẻ mặt ông đầy vẻ bình an và thoát khỏi cơn đau lần đầu tiên trong nhiều tuần. Gần mép nước, những đám mây gần như có sức sống, khuấy động và di chuyển như thể vầng dương mùa đông đang nỗ lực để

chọc thủng khối mây che phủ chúng. Cô tìm thấy bản thân đang quan sát sự vận động của những đám mây với sự sửng sốt tương tự như cha cô, tự hỏi không biết những ý nghĩ của ông đang trôi dạt về đâu.

Gió đã thổi mạnh, và cô thấy ông rung mình. Cô có thể nói ông muốn ở lại, ánh mắt ông khóa chặt vào đường chân trời. Cô kéo nhẹ tay ông, nhưng ông túm chặt hơn vào thành lan can.

Sau đó cô cúi lòng, đứng cạnh ông cho đến khi ông run lên vì lạnh, cuối cùng cũng đã sẵn sàng để đi. Ông buông thành lan can và để cô xoay ông lại, bắt đầu nhịp bước chậm chậm trở về xe. Từ góc mắt, cô nhận ra ông đang cười.

“Nó thật tuyệt, đúng không?” cô nhận xét.

Cha cô bước vài bước trước khi trả lời.

“Phải.” Ông nói. “Nhưng phần lớn vì cha thích chia sẻ khoảnh khắc này với con.”

Hai ngày sau, cô quyết tâm đọc bức thư cuối cùng. Cô sẽ làm việc đó trước khi ông ra đi. Không phải đêm nay, nhưng sớm thôi, cô tự hứa. Trời đã khuya, và là thời gian khó khăn nhất với cha cô. Thuốc dường như không giúp ông được chút nào nữa. Những giọt lệ rỉ ra trên khóe mắt ông khi cơn đau hành hạ thân xác ông; cô đã nài nỉ để cô đưa ông đến bệnh viện, nhưng ông vẫn từ chối.

“Không.” Ông hỗn hển. “Chưa đâu.”

“Khi nào?” Cô hỏi một cách tuyệt vọng, rất gần với những giọt nước mắt của chính mình. Ông không trả lời, chỉ điều hòa nhịp thở, đợi cho cơn đau

qua đi. Khi nó đã qua, ông đột ngột có vẻ yếu hơn, như thể nó đã lấy đi thêm một mảnh cuộc sống nhỏ nhoi mà ông còn lại.

“Cha muốn con làm một thứ cho cha.” Ông nói. Giọng ông là một lời thì thầm rời rạc.

Cô hôn lên lưng bàn tay ông. “Bất kỳ điều gì.” Cô nói.

“Lần đầu tiên khi cha tiếp nhận lời chẩn đoán bệnh của cha, cha đã ký vào một bản DNR (*Do Not Resuscitate* : không làm hồi sức) Con có biết điều đó nghĩa là gì không?” Ông vươn tới mặt cô. “Nó có nghĩa là cha không muốn bất kỳ điều trị đặc biệt nào để giữ cha sống sót. Ý cha là, nếu cha phải đến bệnh viện.”

Cô cảm thấy dạ dày cô xoắn vặn trong sợ hãi. “Cha đang cố nói điều gì vậy?”

“Khi đến lúc, con phải để cha đi.”

“Không.” Cô bắt đầu lắc đầu. “Đừng nói như thế.”

Ánh mắt ông dịu dàng nhưng kiên quyết. “Làm ơn đi.” Ông thì thầm. “Đó là những gì cha muốn. Khi cha đến bệnh viện, hãy mang giấy tờ theo. Chúng ở trong ngăn kéo bàn giấy trên cùng, trong một phong bì làm bằng giấy manila.”

“Không... Cha ơi, làm ơn đi.” Cô khóc. “Đừng bắt con làm điều đó. Con không thể làm điều đó đâu.”

Ông giữ ánh mắt cô. “Ngay cả vì cha sao?”

Đêm đó, tiếng rên rỉ của ông vỡ vụn trong hơi thở nhanh và nặng nhọc đến mức làm cô hoảng sợ. Dù cô đã hứa sẽ làm những gì ông yêu cầu, cô

vẫn không chắc là cô có thể.

Làm sao cô có thể nói các bác sĩ đừng làm gì hết? Làm sao cô có thể để mặc ông chết?

Vào ngày thứ Hai, mục sư Harris đón và chở họ đến nhà nguyện để quan sát chiếc cửa sổ được lắp dựng. Vì ông đã quá yếu để đứng, nên họ mang theo một chiếc ghế vải. Mục sư Harris giúp cô đỡ ông khi họ chầm chậm tiến về bãi biển. Một đám đông đã tụ tập trước hoạt động của sự kiện, và trong vài giờ sau đó, họ quan sát những nhân công cẩn thận đặt ô cửa sổ vào đúng vị trí. Thật là cảnh ngoạn mục như cô đã hình dung, và khi thanh giằng cuối cùng đã được bắt vít, tiếng hoan hô nổ tung. Cô quay người để nhìn phản ứng của cha cô và nhận ra ông đã rơi vào giấc ngủ, thoát ra khỏi tình trạng căng thẳng, trong tấm mền dày mà cô đã đắp cho ông.

Với sự giúp đỡ của mục sư Harris cô đưa ông về nhà và đặt ông lên giường. Trên đường ra cửa, vị mục sư quay nhìn cô.

“Cậu ấy đã hạnh phúc.” Ông nói, để thuyết phục bản thân ông nhiều hơn là cô.

“Con biết ông ấy đã.” Cô cam đoan với ông, vươn tay siết chặt cánh tay ông. “Đó chính xác là những gì cha con đã muốn.”

Cha cô ngủ suốt phần còn lại của ngày, và khi thế giới tối sẫm bên ngoài cửa sổ, cô biết đã đến lúc đọc bức thư. Nếu cô không làm bây giờ, có thể cô sẽ không bao giờ tìm được can đảm để làm.

Ánh sáng trong gian bếp tối lờ mờ. Sau khi xé bì thư, cô chầm chậm mở trang giấy. Giòng chữ viết tay rất khác so với những bức thư trước; mất đi

tính trôi chảy, bộc lộ kiểu cô mong đợi. Trong thư là những dòng chữ giống như sự nguệch ngoạc. Cô không muốn hình dung cảnh ông vật lộn ra sao hay ông đã phải tốn thời gian nhiều như thế nào để viết những dòng chữ này. Cô hít một hơi thở sâu và bắt đầu đọc.

Chào, con yêu,

Cha tự hào về con.

Cha đã không nói với con câu đó thường xuyên như cha nên làm. Giờ đây cha nói chúng, không phải vì con chọn ở lại với cha suốt thời gian khó khăn đến không ngờ này, mà vì cha muốn con biết rằng, con là người vượt trội mà cha đã luôn mơ con sẽ trở thành.

Cám ơn con vì đã ở lại. Cha biết điều đó thật khó cho con, chắc chắn còn khó hơn con có thể hình dung, và cha xin lỗi về những giờ con sẽ phải ở một mình. Nhưng cha đặc biệt xin lỗi vì cha đã không luôn là người cha mà con cần cha trở thành. Cha biết cha đã tạo ra nhiều sai lầm. Cha ước chi cha có thể thay đổi nhiều thứ trong cuộc đời cha. Cha nghĩ điều đó là bình thường xét đến những gì đã xảy ra với cha, nhưng có vài điều khác cha muốn con biết.

Thật khó khăn như cuộc đời có thể trở nên và bất chấp những hối tiếc của cha, có những giây phút cha cảm thấy được ban ân sủng thật sự. Cha đã cảm thấy như thế khi con được sinh ra, và khi cha đưa con đến vườn thú khi con còn nhỏ và quan sát con nhìn chăm chăm vào con hươu cao cổ trong sự ngạc nhiên. Thông thường, những khoảnh khắc đó không kéo dài; chúng đến rồi đi như những ngọn gió biển. Nhưng thỉnh thoảng chúng kéo dài mãi mãi.

Đó là những gì mùa hè đã mang đến, và không chỉ vì con đã tha thứ cho cha. Mùa hè là một món quà với cha, và cha đã được biết người phụ nữ trẻ mà cha luôn biết con sẽ trở thành. Như cha đã nói với em trai con, đó là mùa hè tuyệt nhất trong cuộc đời cha, và cha thường tự hỏi trong suốt những ngày bình dị ấy, làm sao một người như cha có thể được ban ân phước có một người con gái tuyệt vời như con.

Cám ơn con, Ronnie. Cám ơn con vì đã đến. Và cám ơn con về những gì con khiến cha cảm thấy mỗi ngày và mọi ngày chúng ta có cơ hội ở bên nhau.

Con và Jonah luôn là ân sủng tuyệt nhất trong cuộc đời cha. Cha yêu con, Ronnie, Và cha sẽ luôn yêu con. Và đừng bao giờ, không bao giờ quên rằng cha đã và luôn tự hào về con. Không người cha nào được ban ân phước như cha đã có.

Cha.

Lễ Thanksgiving đã trôi qua. Dọc theo bờ biển, người ta đã bắt đầu lắp đồ trang trí lễ Giáng Sinh.

Cha cô đã mất đi một phần ba trọng lượng cơ thể và trải qua gần như toàn bộ thời gian trên giường.

Ronnie vấp vào một mẫu giấy khi cô dọn dẹp nhà cửa vào một buổi sáng. Chúng bị nhét một cách cầu thả vào ngăn kéo bàn café, và khi cô kéo chúng ra, mất một lúc để cô nhận ra bàn tay của cha cô trong những nốt nhạc được viết nguệch ngoạc trên trang giấy.

Đó là bản nhạc mà ông đang viết, bản nhạc mà cô đã nghe thấy ông chơi đêm hôm đó trong ngôi nhà nguyện. Cô đặt tập giấy trên mặt bàn café để

xem xét chúng kỹ lưỡng hơn. Ánh mắt cô chạy đua qua hàng loạt những nốt nhạc được chỉnh sửa vụng về, và một lần nữa cô nghĩ cha cô đã nắm bắt được điều gì đó. Khi cô đọc, cô có thể nghe được nhạc điệu lôi cuốn của những thang âm mở ra trong đầu cô. Nhưng khi cô lật bản tổng phổ đến trang hai và trang ba, cô có thể thấy rằng có gì đó chưa hoàn toàn đúng. Mặc dù bản năng ban đầu của ông tốt, cô nghĩ cô đã nhận ra chỗ tác phẩm đã lạc khỏi đường của chúng. Cô lấy một cây viết chì từ học bàn và bắt đầu phủ việc làm của chính cô trên của ông, lướt qua những chuỗi hợp âm nhanh và những nhạc khúc du dương nơi cha cô đã dừng lại.

Trước khi cô biết, ba giờ đã trôi qua, và cô nghe thấy cha cô bắt đầu chuyển động. Sau khi nhét những trang giấy vào học bàn, cô đến phòng ngủ, sẵn sàng đối mặt với bất kỳ điều gì ngày mới sẽ mang đến.

Tối hôm sau, khi cha cô rơi vào một giấc ngủ chập chờn khác, cô tìm lại những trang giấy, lần này làm việc kéo dài quá nửa đêm. Vào buổi sáng, cô thức dậy, háo hức và nôn nóng chỉ cho ông thấy những gì cô đã làm. Nhưng khi cô đi vào phòng, ông không hề động dậy, và cô hoảng sợ khi nhận ra ông chỉ còn thoi thóp thở.

Dạ dày cô thắt nút khi cô gọi xe cứu thương, và cô cảm thấy loạng choạng khi cô đi trở về phòng. Cô chưa sẵn sàng, cô tự nhủ, cô chưa cho ông thấy bản nhạc. Cô cần một ngày nữa. Chưa phải là lúc này. Nhưng với bàn tay run rẩy, cô mở ngăn kéo bàn làm việc của ông và lấy ra chiếc phong bì làm bằng giấy manila.

Trong chiếc giường bệnh viện, cha cô trông nhỏ bé hơn cô từng nhìn thấy ông. Gương mặt ông hốc hác và làn da ông tái nhợt một màu xám phi tự nhiên. Hơi thở của ông cạn và nhanh như của trẻ sơ sinh. Cô khép chặt mắt, ao ước cô không ở đây. Ao ước cô ở bất kỳ đâu trừ ở đây.

“Chưa đâu, Cha.” Cô thì thầm. “Chỉ thêm chút thời gian nữa thôi, được không?”

Bên ngoài cửa sổ bệnh viện, bầu trời xám xịt và đầy mây. Phần lớn những chiếc lá đã rời khỏi cây, không hiểu sao những nhánh cây ảm đạm và trơ cành gợi cô nghĩ đến những bộ xương khô. Không khí lạnh, và tuy vậy, báo hiệu một cơn bão.

Chiếc phong bì đặt trên chiếc bàn đầu giường, và dù cô đã hứa với cha cô sẽ trao nó cho bác sĩ, cô vẫn chưa làm. Không, cho đến khi cô chắc chắn ông không tỉnh nữa; không, cho đến khi cô chắc chắn cô không bao giờ còn cơ hội nói lời chia tay. Không, cho đến khi cô chắc chắn không có điều gì hơn nữa cô có thể làm cho ông.

Cô cầu xin dữ dội cho một phép lạ, một phép lạ nhỏ nhoi. Và như thế chính Thiên Chúa đang lắng nghe, nó xảy ra hai mươi phút sau đó.

Cô đã ngồi bên cha trong phần lớn buổi sáng, cô đã trở nên quen thuộc với tiếng thở của ông và tiếng bíp bíp đều đặn của màn hình theo dõi nhịp tim, đến mức một thay đổi nhẹ nhất cũng nghe như một tiếng chuông báo hiệu. Nhìn lên, cô thấy cánh tay cha cô giật giật và mắt ông chuyển động. Ông chớp mắt dưới ánh đèn huỳnh quang, và theo bản năng, Ronnie vươn tới tay ông.

“Cha?” Cô nói. Bất chấp bản thân, cô cảm thấy trào dâng hy vọng; cô tưởng tượng ông từ từ ngồi dậy.

Nhưng ông đã không. Thậm chí ông có vẻ còn không nghe thấy cô. Khi ông xoay đầu với một nỗ lực to lớn để nhìn vào cô, cô nhìn thấy sự vô hồn trong đôi mắt ông mà cô chưa bao giờ thấy trước đây. Nhưng rồi ông chớp mắt và cô nghe ông thở dài.

“Chào, con yêu.” Ông thì thầm bằng giọng khàn khàn

Dịch trong phổi ông khiến giọng ông nghe như thể bị chìm trong nước. Cô ép buộc bản thân mỉm cười. “Cha thế nào rồi?”

“Không tốt lắm.” Ông ngừng lại, như thể để tập hợp sức mạnh. “Cha đang ở đâu?”

“Cha ở trong bệnh viện. Con đã đưa cha đến đây sáng nay. Con biết cha có DNR, nhưng...”

Khi ông chớp mắt lần nữa, cô nghĩ đôi mắt ông có thể lại đóng lại. Nhưng cuối cùng, ông mở chúng ra.

“Không sao đâu.” Ông thì thào. Sự khoan dung trong giọng nói của ông xé nát tim cô. “Cha hiểu mà.”

“Làm ơn đừng giận con.”

“Không đâu.”

Cô hôn trên má ông và cố quấn tay quanh hình dáng hao gầy của ông. Cô cảm thấy bàn tay ông lướt qua lưng cô.

“Con có... ổn không?” Ông hỏi cô.

“Không.” Cô thú nhận, cảm thấy nước mắt bắt đầu tuôn trào. “Con không ổn chút nào.”

“Cha xin lỗi.” Ông thở.

“Không, đừng nói như thế.” Cô nói, mong mỗi bản thân không suy sụp. “Con mới là người phải xin lỗi. Con không bao giờ nên ngừng nói chuyện với cha. Con muốn đến tuyệt vọng để lấy lại những năm tháng đó.”

Ông trao một nụ cười mù mẫm, “Cha đã bao giờ nói với con rằng cha nghĩ con thật xinh đẹp không?”

“Có.” Cô nói, sụt sịt. “Cha đã nói với con.”

“Tốt, lần này cha có ý như thế.”

Cô cười không thể kềm chế qua màn nước mắt. “Cám ơn.” Cô nói. Nghiêng người, cô hôn lên bàn tay ông.

“Con có nhớ khi con còn nhỏ không?” Ông hỏi, đột ngột nghiêm nghị. “Con thường quan sát cha chơi đàn hàng giờ. Một ngày, cha thấy con ngồi bên bàn phím và đang chơi giai điệu mà con đã nghe cha chơi. Con chỉ mới bốn tuổi thôi. Con luôn là một tài năng.”

“Con nhớ.” Cô nói.

“Cha muốn con biết vài thứ.” Cha cô nói, túm lấy tay cô với một sức mạnh đáng kinh ngạc. “Không quan trọng con có trở thành ngôi sao sáng như thế nào, cha chưa bao giờ quan tâm đến âm nhạc nhiều bằng một nửa cha quan tâm con là con gái của cha... Cha muốn con biết điều đó.”

Cô gật đầu. “Con tin cha. Và con cũng yêu cha. Cha ơi.”

Ông lấy một hơi thở sâu, mắt ông không rời khỏi cô. “Vậy con sẽ mang cha về nhà chứ?”

Từ ngữ đánh vào cô với đầy đủ sức mạnh, không né tránh và trực diện. Cô liếc vào chiếc phong bì, hiểu những gì ông yêu cầu và những gì ông cần cô nói. Và trong giây phút đó, cô nhớ mọi thứ về những tháng vừa qua. Những hình ảnh chạy đua trong trí óc cô, cái này tiếp theo sau cái kia, ngừng ngay hình ảnh ông đang ngồi bên phím đàn trong nhà thờ, bên dưới vị trí trống rỗng nơi ô cửa sổ cuối cùng sẽ lắp đặt.

Và đó là lúc cô biết những gì trái tim cô đã mách bảo cô làm suốt từ đầu.

“Vâng.” Cô nói. “Con sẽ đưa cha về nhà. Nhưng con cũng cần cha làm vài thứ cho con.”

Cha cô nuốt khan. Dường như phải lấy toàn bộ sức mạnh để ông có thể nói. “Cha không chắc cha có thể làm được gì nữa.”

Cô cười và với lấy chiếc phong bì. “Ngay cả vì con sao?”

Mục sư Harris cho cô mượn xe, và cô lái nhanh nhất cô có thể. Giữ điện thoại, cô lấy một cuộc gọi khi đổi làn xe. Cô giải thích nhanh về điều đang xảy ra và những gì cô cần; Galadriel đồng ý ngay lập tức. Cô lái xe như thể mạng sống của cha cô tùy thuộc vào đó, tăng tốc với mọi tín hiệu đèn giao thông vàng.

Galadriel đang đợi cô tại nhà khi cô đến. Bên cạnh cô ấy, nằm trên hiên là hai cây xà beng, thứ cô nâng lên khi Ronnie tiến lại gần.

“Sẵn sàng chứ?” Cô ấy hỏi.

Ronnie khẽ gật đầu, và cùng nhau, họ tiến vào ngôi nhà.

Với sự giúp đỡ của Galadriel, mất ít hơn một giờ để tháo dỡ những gì cha cô đã làm. Cô không quan tâm tình trạng hỗn độn mà họ để lại trong

phòng sinh hoạt chung; điều duy nhất cô có thể nghĩ là thời gian cha cô còn lại và những gì cô cần làm cho ông. Khi mảnh ván cuối cùng bị tháo ra, Galadriel quay nhìn cô, đắm mồ hôi và nín thở.

“Đi đón cha cậu đi, tớ sẽ dọn dẹp. Và tớ sẽ giúp cậu đưa ông ấy vào bên trong khi cậu trở lại.”

Cô lái xe thậm chí còn nhanh hơn trên đường đến bệnh viện. Trước khi cô rời khỏi bệnh viện cô đã gặp bác sĩ của cha cô và giải thích những gì cô định làm. Với sự giúp đỡ của các y tá chăm sóc, cô đã chạy đua qua thủ tục xuất viện mà bệnh viện đòi hỏi; khi cô gọi đến bệnh viện từ xe hơi, cô liên lạc với cùng một y tá và yêu cầu bà đưa cha cô xuống tầng dưới đợi cô trong một chiếc xe lăn.

Vỏ xe rít lên khi cô quành vào chỗ đậu xe của bệnh viện. Cô đi theo làn xe thẳng đến lối vào của phòng cấp cứu và ngay lập tức thấy rằng người y tá đã làm tốt công việc của bà.

Ronnie và người y tá giúp cha cô vào trong xe hơi, và cô trở lại đường lộ trong vài phút. Cha cô có vẻ tỉnh táo hơn khi ông còn ở trong phòng bệnh, nhưng cô biết điều đó có thể thay đổi bất kỳ lúc nào. Cô cần đưa cha cô về nhà trước khi quá trễ. Khi cô lái xe trên những con đường của thị trấn, cuối cùng, cô nghĩ về chính mình, cô cảm thấy một sự xô đẩy của nỗi sợ hãi và niềm hy vọng. Lúc này đây, mọi thứ quá đổi đơn giản, quá đổi rõ ràng. Khi cô đến nhà, Galadriel đang đợi cô. Galadriel đã chuyển chiếc ghế dài vào đúng chỗ, và cùng nhau, họ giúp cha cô ngồi tựa vào đó.

Bất chấp tình trạng của ông, dường như mọi thứ Ronnie đã làm trở nên rõ ràng với ông. Hết sức từ từ, cô thấy biểu hiện nhăn nhó của ông được thay thế bởi vẻ ngạc nhiên. Khi ông nhìn chăm chăm vào chiếc piano đang đứng lộ ra trong hốc thụt của ngôi nhà, cô biết cô đã làm điều đúng. Nghiêng người, cô hôn lên má ông.

“Con đã hoàn tất bản nhạc của cha.” Cô nói. “Giai điệu cuối cùng của chúng ta. Và con muốn đàn cho cha nghe.”

36.

Steve.

Cuộc đời, ông nhận ra, rất giống một bản nhạc.

Thoạt đầu là điều huyền bí, lúc kết thúc là sự xác nhận, nhưng trong khoảng giữa, nơi tất cả những cảm xúc thể hiện khiến cho toàn bộ mọi thứ đáng để bỏ công.

Lần đầu tiên trong nhiều tháng, ông không hề cảm thấy đau đớn chút nào nữa; lần đầu tiên trong nhiều năm, ông biết câu hỏi của ông đã được trả lời. Khi ông lắng nghe bản nhạc mà Ronnie đã hoàn tất, bản nhạc mà Ronnie đã hoàn thiện, ông nhắm mắt trong nhận biết rằng việc tìm kiếm của ông về sự hiện hữu của Thiên Chúa đã được hoàn thành.

Cuối cùng, ông hiểu rằng Thiên Chúa hiện diện ở mọi nơi, mọi lúc, và được trải nghiệm bởi mọi người lúc này hay lúc khác. Với ông, đó là trong gian xưởng khi ông dốc sức trên ô cửa sổ cùng Jonah; trong những tuần ông trải qua cùng Ronnie. Ở đây và bây giờ khi con gái ông đang chơi nhạc khúc của họ, giai điệu cuối cùng họ từng chia sẻ. Trong hồi tưởng, ông tự hỏi, làm sao ông có thể bỏ qua những điều hiển nhiên đến khó tin như vậy.

Thiên Chúa, ông đột ngột hiểu, là tình yêu trong thể thức hoàn hảo nhất của nó, và trong những tháng cuối cùng này, với những đứa trẻ của ông,

ông cảm thấy bàn tay của Người, một cách chắc chắn cũng như ông nghe thấy tiếng nhạc đang tuôn trào từ đôi bàn tay của Ronnie.

37.

Ronnie.

Cha cô chết không đầy một tuần sau đó, trong giấc ngủ, với Ronnie nằm trên sàn bên cạnh ông. Ronnie không thể để bản thân nói đến những chi tiết. Cô biết mẹ cô đang đợi cô kết thúc; trong ba giờ cô kể chuyện, mẹ chìm trong im lặng, như cách cha cô luôn làm. Nhưng giây phút cô nhìn cha cô trút hơi thở cuối cùng là cảm xúc riêng tư mãnh liệt đối với cô, và cô biết cô sẽ không bao giờ nói về chúng với bất kỳ ai. Việc được ở bên cạnh cha khi ông rời bỏ thế giới là một món quà mà ông trao tặng cô, và chỉ dành cho cô, và cô sẽ không bao giờ quên cách trang nghiêm và thân thiết mà cô cảm nhận. Thay vì thế cô nhìn chăm chăm vào cơn mưa tháng Mười Hai lạnh giá và kể với bà về cuộc biểu diễn cuối cùng, cuộc biểu diễn quan trọng nhất trong cuộc đời của cô.

“Con đã chơi đàn cho cha lâu như con có thể. Mẹ à. Và con đã cố hết sức để khiến nó đẹp dễ vì cha, vì con biết nó có ý nghĩa như thế nào đối với ông. Nhưng cha đã quá yếu,” Cô thì thầm, “Vào lúc cuối cùng, con không chắc ông có thể nghe được không nữa.” Cô siết chặt sống mũi, tự hỏi vu vơ rằng liệu cô có còn chút nước mắt nào để tuôn chảy nữa hay không. Đã có quá nhiều nước mắt rồi.

Mẹ cô mở rộng vòng tay và gập đầu ra hiệu với cô. Những giọt lệ đang lấp lánh trong đôi mắt bà.

“Mẹ biết là ông ấy nghe thấy con, con yêu. Và mẹ biết là chúng đẹp đẽ.”

Ronnie trao tặng bản thân vào vòng ôm của mẹ cô, đặt đầu cô trên ngực bà như cô thường làm khi còn nhỏ.

“Đừng bao giờ quên rằng con và Jonah đã làm cho ông ấy hạnh phúc như thế nào.” Mẹ cô thì thào, vuốt ve mái tóc cô.

“Ông ấy cũng làm con hạnh phúc.” Cô suy tư. “Con đã học được rất nhiều từ ông. Con chỉ ao ước rằng phải chi con đã nghĩ ra để nói với ông. Điều đó, và cả triệu điều khác nữa.” Cô nhắm mắt. “Nhưng bây giờ đã quá trễ.”

“Ông ấy biết.” Mẹ cô cam đoan với cô. “Ông ấy luôn luôn thấu hiểu.”

Lễ tang là một sự kiện đơn giản, tiến hành trong ngôi nguyện đường vừa mới mở cửa lại gần đây. Cha cô đã yêu cầu được hỏa táng, và di nguyện của ông được thực hiện.

Mục sư Harris đọc bài phát biểu. Nó ngắn nhưng đầy ắp nỗi tiếc thương chân thực và tình yêu. Ông đã yêu cha cô như một người con trai, và bất chấp bản thân, Ronnie đã khóc cùng Jonah. Cô trượt tay quanh cậu bé khi cậu nức nở những tiếng khóc hoang mang của một đứa trẻ, và cô cố không nghĩ đến việc cậu bé sẽ nhớ về sự mất mát này như thế nào, quá sớm trong cuộc đời.

Chỉ một nhóm người đến buổi lễ. Cô nhận ra Galadriel và cảnh sát Pete khi họ đi vào và nghe tiếng cánh cửa nhà nguyện mở ra một hay hai lần sau khi cô lấy chỗ ngồi, nhưng ngoài điều đó, ngôi nguyện đường gần như trống vắng. Cô đau đớn với ý nghĩ rằng chỉ vài người biết cha cô đặc biệt ra sao và ông có ý nghĩa với cô nhiều như thế nào.

Sau buổi lễ, Cô tiếp tục ngồi trong ghế với Jonah trong lúc Brian và mẹ cô ra bên ngoài để nói chuyện với mục sư Harris. Bốn người họ sẽ bay về New York trong vài giờ nữa, và cô biết cô không có nhiều thời gian.

Dù vậy, cô không muốn rời đi. Cơn mưa, như trút nước xuống suốt buổi sáng, đã ngừng rơi, và bầu trời bắt đầu quang đãng. Cô đang cầu nguyện cho điều đó, và cô thấy bản thân đang nhìn chăm chăm vào ô cửa sổ của cha cô, ao ước rằng mây sẽ tách ra.

Và khi vầng dương hé rạng, điều đó giống y như những gì cha cô đã mô tả. Ánh nắng tràn ngập xuyên qua lớp kính, hàng trăm lăng kính như những viên đá quý, tách thành những ánh sáng đầy màu sắc huy hoàng tráng lệ. Cây đàn piano đứng trong một dòng thác ánh sáng lộng lẫy, và trong khoảnh khắc Ronnie tưởng tượng hình ảnh cha cô đang ngồi bên phím đàn, gương mặt ngược lên ánh sáng. Điều đó không kéo dài, nhưng cô siết chặt bàn tay của Jonah trong sự yên lặng sùng kính. Bất chấp sức nặng của nỗi đau buồn, cô mỉm cười, biết rằng Jonah cũng đang nghĩ điều tương tự.

“Chào, Cha yêu.” Cô thì thầm. “Con biết cha sẽ đến.”

Khi ánh sáng phai tàn, cô nói lời chia tay thầm lặng và kéo bản thân đứng lên. Nhưng khi nhìn quanh, cô thấy rằng cô và Jonah không ở một mình trong nhà nguyện. Gần cửa, trong hàng ghế cuối cùng, cô thấy Tom và Susan Blakelee.

Cô đặt bàn tay lên vai Jonah. “Em sẽ ra ngoài nói với Mẹ và Brian chị sẽ ra ngay nhé? Chị phải nói chuyện với vài người trước.”

“Được.” Cậu bé nói, xoa nắn đôi mắt sưng phồng của mình bằng năm tay khi cậu ra khỏi nhà nguyện. Ngay khi cậu bé đi khuất, cô bắt đầu tiến về phía họ, quan sát khi họ đứng lên chào hỏi cô.

Thật ngạc nhiên cho cô, Susan là người nói trước.

“Bác rất tiếc cho mất mát của cháu. Mục sư Harris đã kể với chúng tôi cha cháu là một người tuyệt vời.”

“Cám ơn bác.” Cô nói. Cô nhìn cha mẹ của Will từ người này đến người kia và mỉm cười. “Cháu rất cảm kích rằng hai bác đã đến. Và cháu cũng muốn cảm ơn hai bác về những gì đã làm cho nhà nguyện. Điều đó thật sự quan trọng đối với cha cháu.”

Với lời lẽ của cô, cô thấy Tom Blakelee nhìn ra xa và cô biết cô đã đúng. “Điều đó được cho là ẩn danh cơ mà.” Ông thì thào.

“Cháu biết. Và mục sư Harris không nói với cháu hay cha cháu đâu ạ. Nhưng cháu đoán ra sự thật khi cháu nhìn thấy bác tại công trường. Đó là một điều đẹp đẽ, những gì bác đã làm ấy.”

Ông gật đầu gần như bẽn lễn, và cô thấy ánh mắt ông lướt qua ô cửa sổ. Ông cũng vậy, đã thấy được ánh sáng tuôn tràn trong gian nhà nguyện.

Trong im lặng, Susan vẫy tay về hướng cửa. “Có một người ngoài đó muốn gặp cháu.”

“Con đã sẵn sàng chưa?” Mẹ cô hỏi ngay khi cô ra khỏi nhà nguyện. “Chúng ra sắp trễ rồi.”

Ronnie chỉ vừa vặn nghe được bà nói. Thay vì thế, cô nhìn chăm chăm vào Will. Anh mặc bộ lễ phục màu đen, tóc anh dài hơn, và ý nghĩ đầu tiên của cô là điều đó khiến anh trông chừng trạc hơn. Anh đang nói chuyện với Galadriel, nhưng ngay khi anh nhìn thấy cô, cô thấy anh giơ một ngón tay như thể yêu cầu cô giữ lại ý nghĩ đó.

“Con cần thêm vài phút nữa, được không?” Cô nói mà không rời mắt khỏi Will.

Cô đã không mong anh đến, không mong được gặp anh lần nữa. Cô không biết việc anh ở đây có ý nghĩa gì, và không chắc liệu cô đang có cảm giác ngây ngất, hay đau đớn, hoặc cả hai nữa. Cô lấy một bước về hướng anh và ngừng lại.

Cô không thể đọc được biểu hiện của anh. Khi anh bắt đầu tiến về hướng cô, cô nhớ đến cách anh trượt trên cát trong lần đầu tiên cô gặp anh; cô nhớ nụ hôn của họ trên bến tàu trong đêm đám cưới của chị anh. Và cô nghe lại những lời lẽ cô đã nói với anh vào đêm họ chia tay. Cô bị vây hãm bởi một cơn bão những cảm xúc xung đột – khao khát, hối tiếc, mong ước, sợ hãi, đau buồn, yêu thương... Quá nhiều điều để nói, tuy vậy, họ có thể thực sự bắt đầu nói điều gì đây, trong tình thế ngượng nghịu này, khi quá nhiều thời gian đã trôi qua?

“Chào anh.” *Giá như em có năng lực ngoại cảm, và anh có thể đọc được tâm trí em.*

“Chào em.” Anh nói. Anh có vẻ đang tìm kiếm điều gì đó trên gương mặt cô, nhưng đó là điều gì thì cô không biết.

Anh không tiến đến nữa, và cô cũng không vươn tới anh.

“Anh đã đến.” Cô nói, không thể ngăn lại vẻ ngạc nhiên trong giọng cô.

“Anh không thể không đến. Và anh rất tiếc về cha em. Ông là... một người tuyệt vời.” Trong khoảnh khắc, dường như một bóng tối đổ qua gương mặt anh, và anh nói thêm, “Anh sẽ nhớ ông.”

Cô lóe lên ký ức về những buổi tối của họ bên nhau tại nhà cha cô, hương vị từ việc nấu nướng của ông và âm thanh tiếng cười của Jonah khi họ chơi bài poker lừa phỉnh. Đột ngột cô cảm thấy choáng váng. Tất cả quá phi thực, khi thấy Will ở đây, trong ngày khủng khiếp này. Một phần trong cô muốn quăng mình vào vòng tay anh và tạ lỗi về cách cô đã để anh đi. Nhưng một phần khác, lặng câm và tê liệt trước mất mát của cha cô, tự hỏi không biết cô có còn là người Will đã từng yêu trước đây không. Quá nhiều thứ đã xảy ra kể từ mùa hè.

Cô chuyển động vụng về từ chân này sang chân kia. “Vanderbilt thế nào?” Cuối cùng cô hỏi.

“Như những gì anh đã mong đợi.”

“Là tốt hay xấu?”

Thay cho câu trả lời, anh hất đầu về chiếc xe thuê. “Anh đưa em về nhà, nhé?”

“Em sẽ bắt chuyến bay trong một lúc nữa.” Cô vén một lọn tóc vào sau tai, ghét cảm giác thiếu tự nhiên mà cô cảm thấy. Như thể họ là những người xa lạ. “Anh đã hoàn thành học kỳ rồi sao?”

“Không, tuần tới anh phải thi cuối khóa, vì vậy đêm nay anh sẽ bay về lại. Lớp học của anh khó hơn anh tưởng. Anh chắc chắn sẽ phải tranh thủ vài đêm thức trắng.”

“Chẳng bao lâu nữa anh sẽ về nhà vào kỳ nghỉ. Một vài cuộc dạo chơi trên bờ biển và anh sẽ lại tốt như mới thôi.” Ronnie tập trung một nụ cười động viên.

“Thật ra, cha mẹ anh sẽ lôi anh đến Châu Âu ngay khi anh kết thúc học kỳ. Chúng tôi sẽ trải qua Giáng Sinh tại Pháp. Họ nghĩ việc nhìn thấy thế giới thật quan trọng cho anh.”

“Điều đó nghe có vẻ vui.”

Anh nhún vai. “Em thì sao?”

Cô ngoảnh nhìn đi, trí óc cô tự động lóe lên những ngày cuối cùng của cô với cha cô.

“Em nghĩ em sẽ đến buổi diễn thử ở Juilliard.” Cô nói chậm rãi. “Để xem liệu họ có còn muốn em nữa không.”

Lần đầu tiên, anh cười, và cô bắt được một thoáng hiện về vẻ vui thích không ngượng ngập mà anh đã bộc lộ quá thường xuyên trong suốt những tháng mùa hè ấm áp đó. Cô đã nhớ niềm vui thích của anh, sự ấm áp của anh biết bao trong suốt chặng đường dài của mùa thu và mùa đông. “Vậy ư? Tốt cho em. Và anh chắc chắn em sẽ làm tốt.”

Cô ghét cách họ đang nói vòng quanh bên lề mọi thứ. Nó có cảm giác quá... sai lầm, căn cứ vào mọi thứ họ đã chia sẻ trong mùa hè, và tất cả những gì họ đã trải qua cùng nhau. Cô hít một hơi thở sâu, cố kiểm soát cảm xúc, nhưng ngay lúc này điều đó quá khó, và cô đã rất mệt. Những lời lẽ kể tiếp buột ra gần như tự động

“Em muốn xin lỗi về những điều em đã nói với anh. Em không có ý như vậy. Quá nhiều thứ đang xảy ra, em không nên trút tất cả lên anh...”

Anh bước tới trước và vươn đến cánh tay cô. “Không sao đâu,” Anh nói. “Anh hiểu mà.”

Với cái chạm tay của anh, cô cảm thấy như tất cả cảm xúc bị dồn nén bùng cháy, lấn áp sự điềm tĩnh mong manh của cô, và cô khép chặt mắt, cố ngăn những giọt lệ. “Nhưng nếu anh làm những gì em yêu cầu, thì Scott...”

Anh lắc đầu. “Scott ổn mà. Tin hay không, cậu ấy thậm chí còn lấy được học bổng. Và Marcus đã vào tù...”

“Nhưng em không nên nói những điều khủng khiếp đó với anh!” Cô ngắt lời. “Mùa hè không nên kết thúc như vậy. Chúng ta không nên kết thúc như vậy, và em là người đã gây ra. Anh không thể biết em đã đau đớn như thế nào khi nghĩ rằng em đã xua đuổi anh đi...”

“Em không xua đuổi anh,” Anh nói dịu dàng. “Anh phải đi. Em biết điều đó mà.”

“Nhưng chúng ta đã không nói chuyện, chúng ta không viết thư, và thật khó khăn khi nhìn những gì xảy đến với cha em... Em rất muốn nói chuyện với anh, nhưng em biết anh giận em...”

Khi cô bắt đầu khóc, anh kéo cô vào lòng và quàng tay quanh cô. Không hiểu sao, vòng ôm của anh khiến cho mọi thứ tốt hơn và tệ hơn cùng một lúc.

“Shhh” Anh thì thào. “Ổn rồi mà. Anh không bao giờ giận em như em nghĩ đâu.”

Cô ôm anh chặt hơn, cố bám víu vào những gì họ chia sẻ. “Nhưng anh chỉ gọi cho em hai lần.”

“Vì anh biết cha em cần em,” Anh nói, “Và anh muốn em tập trung vào ông, không phải anh. Anh biết điều đó như thế nào khi Mikey chết, và anh nhớ đã ao ước rằng anh có thêm chút thời gian với em ấy. Anh không thể lấy điều đó của em.”

Cô vùi mặt vào vai anh khi anh ôm cô. Tất cả những gì cô có thể nghĩ là cô cần anh biết bao. Cô cần cánh tay anh quanh cô, cần anh ôm cô và thì thầm rằng họ đã tìm ra cách để được ở bên nhau.

Cô cảm thấy anh nghiêng xuống cô và nghe anh thì thầm tên cô. Khi cô lui lại, cô thấy anh đang mỉm cười với cô.

“Em đang mang chiếc vòng tay,” Anh thì thầm, chạm vào cổ tay cô.

“Mãi mãi trong tâm trí tôi.” Cô nở một nụ cười run rẩy.

Anh nâng cằm cô để anh có thể nhìn kỹ vào đôi mắt cô. “Anh sẽ gọi cho em, được không? Sau khi anh trở về từ Châu Âu.”

Cô gật đầu, biết rằng đó là tất cả những gì họ có, dù biết điều đó vẫn không đủ. Cuộc đời họ rẽ theo những ngã đường riêng biệt, bây giờ và mãi mãi. Mùa hè đã trôi qua, và mỗi người đi một phương.

Cô nhắm mắt, căm ghét sự thật.

“Được mà.” Cô thì thầm.

Epilogue.

Ronnie.

Trong những tuần lễ kể từ đám tang của cha cô, Ronnie tiếp tục trải qua vài biến động cảm xúc, nhưng cô cho rằng điều đó không ngoài những gì đã mong đợi. Có những ngày, khi cô tỉnh dậy với cảm giác khiếp sợ, cô đã trải qua hàng giờ hồi tưởng vài tháng cuối cùng bên cha cô, quá tê liệt với niềm thương tiếc và nỗi ân hận để có thể khóc. Sau một thời kỳ gấn bó cùng nhau đến thế, thật khó để cô chấp nhận rằng ông đã đột ngột ra đi, ngoài tầm với của cô, bất kể cô cần ông nhiều đến thế nào. Cô cảm thấy sự thiếu vắng ông như một lưỡi dao nhói buốt mà cô không thể chịu đựng được, và đôi khi để cô lại trong một tâm trạng chua xót.

Nhưng những buổi sáng đó không còn thường xuyên như trong tuần lễ đầu tiên cô về nhà, và cô nhận ra, theo thời gian, chúng đã ngày càng ít thường xuyên hơn. Việc ở lại và chăm sóc cha cô đã thay đổi cô, và cô biết cô sẽ vượt qua được. Đó là những gì cha cô sẽ muốn, và cô gần như có thể nghe thấy ông nhắc nhở cô rằng cô mạnh mẽ hơn cô biết. Ông sẽ không muốn cô than khóc trong nhiều tháng; ông sẽ muốn cô sống cuộc đời của cô theo cách mà ông đã sống trong năm cuối cùng của cuộc đời ông. Nhiều hơn bất kỳ điều gì khác, ông muốn cô ghì chặt lấy cuộc đời và vững bước.

Jonah cũng vậy. Cô biết cha cô sẽ muốn cô giúp Jonah tiến lên, và vì cô đã về nhà, cô sẽ có nhiều thời gian với cậu bé. Ít hơn một tuần sau khi họ trở về, Joanh đã rời trường cho kỳ nghỉ Giáng Sinh, và cô dùng thời gian đó để làm một chuyến du ngoạn đặc biệt cùng cậu bé : Cô đưa cậu đi trượt băng ở Trung Tâm Rockefeller và đưa cậu lên nóc tòa nhà chọc trời Empire State; họ viếng thăm triển lãm khủng long tại bảo tàng Lịch Sử Quốc Gia, và cô thậm chí còn trải qua phần lớn buổi chiều tại FAO

Schwarz*. Cô luôn coi những nơi đó như là thứ để hấp dẫn du khách và sáo rỗng không thể chịu nổi, nhưng Jonah thích chuyến du ngoạn của họ, và thật đáng ngạc nhiên, cô cũng thế.

*(*FAO Schwarz : Tòa nhà bán lẻ và triển lãm đồ chơi lâu đời nhất và lớn nhất ở khu vực Bắc Mỹ.)*

Họ cũng trải qua giây phút tĩnh lặng bên nhau. Cô ngồi bên cậu lúc cậu xem phim hoạt hình, vẽ tranh cùng cậu trên bàn bếp, và một lần, theo yêu cầu của cậu, thậm chí cô còn cắm trại trong phòng cậu, ngủ dưới sàn bên cạnh giường cậu. Trong giây phút riêng tư đó, đôi lúc họ hồi tưởng lại mùa hè và kể những câu chuyện về cha họ, điều khiến cho cả hai tìm thấy sự an ủi.

Tuy vậy, cô biết Jonah đã đấu tranh theo cách của một đứa trẻ mười tuổi. Dường như có thứ gì đó đặc biệt đang khuấy rầy cậu bé, và nó trở thành vấn đề nhức nhối vào một đêm khi họ đi dạo sau bữa tối, một đêm đầy gió. Cơn gió lạnh lẽo đang gào thét và Ronnie phải nhét đôi tay sâu vào trong túi áo khoác, cuối cùng, khi Jonah quay qua cô, liếc trộm lên từ sâu bên dưới chiếc mũ trùm đầu của chiếc áo khoác.

“Mẹ có bệnh không?” Cậu bé hỏi. “Giống như Cha ấy?”

Câu hỏi đáng kinh ngạc đến nỗi cô phải mất một lúc để đáp lại. Cô ngừng bước, khụy gối xuống để cô có thể ngang bằng với ánh mắt của cậu bé. “Không. Dĩ nhiên là không rồi. Tại sao em nghĩ thế?”

“Vì hai người đã không còn cãi nhau nữa. Giống như khi chị ngừng cãi nhau với cha ấy.”

Cô có thể thấy nỗi sợ hãi trong đôi mắt cậu bé và thậm chí, trong cách thức trẻ con, có thể hiểu được tính logic trong suy nghĩ của cậu. Đó là sự thật, sau tất cả - cô và mẹ đã không còn tranh cãi nữa kể từ khi họ quay về.

“Mẹ khỏe mà. Bọn chị chỉ phát mệt với chuyện tranh cãi thôi, vì thế bọn chị không còn làm điều đó nữa.”

Cậu bé xem xét gương mặt cô. “Chị hứa chứ?”

Cô kéo cậu bé lại gần, ôm cậu thật chặt. “Chị hứa.”

Thời gian ở bên cha cô thậm chí còn làm biến đổi mối quan hệ của cô với quê nhà. Phải mất ít lâu để cô làm quen với thành phố lần nữa. Cô không còn quen thuộc với tiếng ồn ào không ngừng nghỉ và sự hiện diện liên tục của những người khác; cô đã quên cách những tòa nhà khổng lồ đổ bóng bất tận trên các vỉa hè xung quanh cô và người ta vội vã như thế nào ở mọi nơi, ngay cả trong lối đi hẹp của tiệm tạp hóa. Cô cũng không cảm thấy hòa nhập; khi Kayla gọi đến để xem cô có muốn ra ngoài chơi không, cô đã bỏ qua cơ hội, và Kayla không gọi lại nữa. Dù cô nghĩ họ đã luôn chia sẻ những ký ức, từ thời điểm này, đó sẽ là một loại tình bạn khác. Nhưng Ronnie ổn với điều đó; với việc ở cùng Jonah và luyện tập piano, cô chẳng còn thời gian cho bất kỳ điều gì khác nữa.

Vì cây đàn piano của cha cô chưa được giao đến căn hộ, cô bắt tàu điện ngầm đến Juilliard và thực hành ở đó. Cô đã gọi và nói chuyện với viện trưởng vào ngày đầu tiên trở lại New York. Ông là người bạn tốt của cha cô và xin lỗi về việc đã bỏ lỡ lễ tang. Ông có vẻ ngạc nhiên – và, phải, hứng thú, cô nghĩ – nghe cô nói. Khi cô kể với ông rằng cô đang xem xét lại đơn xin học tại Juilliard, ông đã sắp xếp một buổi hẹn diễn tập vội vã và thậm chí còn giúp cô xúc tiến đơn xin học của cô.

Chỉ ba tuần sau khi trở lại New York, cô đã thực hiện buổi biểu diễn tập với bản nhạc cô đã sáng tác cùng với cha cô. Cô đã có đôi chút han gủ trong kỹ thuật chơi nhạc cổ điển – ba tuần thì không nhiều thời gian để chuẩn bị cho một buổi biểu diễn trình độ cao – nhưng khi cô rời thính phòng, cô

nghĩ cha cô sẽ tự hào về cô. Ngược lại, cô nghĩ với một nụ cười, khi cô nhét quyển nhạc phổ yêu dấu vào dưới cánh tay, ông luôn hiện hữu.

Từ sau buổi diễn thử, cô chơi đàn ở đó ba hoặc bốn giờ một ngày. Viện trưởng đã sắp xếp để cô sử dụng phòng luyện tập của trường, và cô bắt đầu làm sơ vài sáng tác thiếu kinh nghiệm. Cô nghĩ đến cha cô thường xuyên trong lúc ngồi trong phòng luyện tập, căn phòng tương tự như phòng cha cô đã từng ngồi. Thỉnh thoảng, khi vầng dương sắp lặn, tia nắng bị lát mỏng giữa những tòa nhà cao tầng quanh cô, rải những sọc dài trên sàn. Và luôn luôn, khi nhìn thấy ánh nắng, cô nghĩ đến ô cửa sổ của ông tại ngôi nguyện đường và dòng thác ánh sáng mà cô nhìn thấy trong lễ tang.

Cô nghĩ không ngừng về Will, dĩ nhiên.

Phần lớn, cô tập trung vào những ký ức về mùa hè của họ hơn là cuộc gặp gỡ ngắn ngủi bên ngoài nhà nguyện. Cô đã không nghe gì về anh từ buổi tang lễ, và khi Giáng Sinh đến rồi đi, cô bắt đầu mất hy vọng là anh sẽ gọi. Cô nhớ anh đã nói gì đó về kỳ nghỉ bên kia đại dương, nhưng khi mỗi ngày trôi qua mà không có một lời từ anh, cô chao đảo giữa việc chắc chắn rằng anh vẫn còn yêu cô và nỗi vô vọng về tình thế của họ. Có lẽ tốt hơn hết anh đừng gọi, cô tự nhủ, có gì thật sự để nói chứ?

Cô cười buồn, ép bản thân đẩy những suy nghĩ như thế đi khỏi. Cô có việc để làm, và khi quay sự chú ý của cô vào dự án gần đây nhất của mình, một bài nhạc mang âm hưởng vùng viễn Tây và Pop, cô nhắc nhở bản thân rằng, đã đến lúc nhìn về phía trước, không phải đằng sau. Cô có thể, hoặc không, được nhận vào Juilliard, dù cho viện trưởng đã nói với cô rằng đơn xin học của cô có vẻ “Rất hứa hẹn.” Bất luận điều gì xảy ra, cô biết tương lai của cô nằm trong âm nhạc, và cách này hay cách khác, cô sẽ tìm ra cách để lấy lại niềm mê say đó.

Trên nóc đàn piano, điện thoại của cô đột ngột bắt đầu rung. Với tay lấy nó, cô nghĩ đó là mẹ cô trước khi liếc vào màn hình. Đông cứng, cô nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại khi nó rung lần thứ hai. Lấy một hơi thở sâu, cô mở ra và áp lên tai.

“Hello?”

“Hi.” Một giọng thân thiết vang lên. “Will đây.”

Cô cố hình dung anh đang gọi từ nơi nào. Dường như có những tiếng vọng sâu lắng phía sau anh, gợi nhớ đến một sân bay.

“Anh vừa ra khỏi máy bay sao?”

“Không, anh đã về được vài ngày. Sao thế?”

“Chỉ là nghe anh có vẻ vui.” Cô nói, cảm thấy trái tim cô chìm xuống một chút. Anh đã về nhà vài ngày rồi mà đến bây giờ mới gọi. “Châu Âu thế nào?”

“Thật sự khá vui. Mẹ anh và anh đã hòa thuận với nhau tốt hơn anh mong đợi. Jonah ra sao rồi?”

“Nó không sao. Nó đang trở nên tốt hơn, nhưng... vẫn còn khó khăn.”

“Anh rất tiếc.” Anh nói, và một lần nữa cô nghe thấy tiếng vọng. Có lẽ anh ở trên hiên sau nhà anh. “Có gì khác xảy ra không?”

“Em đã diễn tập ở Juilliard, và em nghĩ nó thật sự tốt...”

“Anh biết.” Anh nói.

“Làm sao anh biết?”

“Có lý do gì khác để em ở đó nữa chứ?”

Cô cố hiểu ý nghĩa lời đáp của anh. “Ồ, không... Họ chỉ để em luyện tập ở đây cho đến khi cây đàn piano của cha em đến – vì quá trình giảng dạy của cha em ở trường và mọi thứ. Viện trưởng là bạn tốt của ông.”

“Anh hy vọng em không quá bận luyện tập đến nỗi không còn thời gian.”

“Anh đang nói về điều gì vậy?”

“Anh hy vọng em rảnh rỗi để đi chơi vào cuối tuần này. Ý anh là nếu em không có bất kỳ kế hoạch nào khác.”

Cô cảm thấy trái tim cô nảy lên trong lồng ngực. “Anh sẽ đến New York sao?”

“Anh đang ở cùng Megan. Em biết đấy, kiểm tra đôi vợ chồng mới ra sao ấy mà.”

“Khi nào anh đến?”

“Để xem...” Cô gần như có thể thấy anh đang nheo mắt vào đồng hồ của mình. “Anh hạ cánh cách đây chưa đầy một giờ.”

“Anh ở đây ư? Anh ở nơi nào thế?”

Anh mất một lúc để đáp lại, và khi cô nghe giọng anh lần nữa, cô nhận ra nó không đến từ điện thoại. Nó đến từ phía sau cô. Quay người, cô nhìn thấy anh bên khung cửa, tay cầm điện thoại.

“Xin lỗi.” Anh nói. “Anh không thể cưỡng lại được.”

Cho dù anh đã ở đây, cô vẫn không thể tin được điều đó. Cô khép chặt mắt trước khi mở ra lại.

Yep, vẫn còn ở đó. Thật kinh ngạc.

“Sao anh không gọi cho em để em biết anh sắp đến?”

“Vì anh muốn làm em ngạc nhiên.”

Anh chắc chắn đã làm em ngạc nhiên, đó là tất cả những gì cô có thể nghĩ. Mặc quần jeans và áo len dài tay cổ chữ V màu xanh thẫm, anh đẹp trai y như cô nhớ.

“Hơn nữa,” Anh loan báo, “Có vài điều quan trọng anh phải nói với em.”

“Đó là điều gì?” Cô trả lời.

“Trước khi anh nói với em, anh muốn biết liệu chúng ta có một cuộc hẹn hò không.”

“Gì cơ?”

“Cuối tuần này, nhớ không? Chúng ta có không?”

Cô cười. “Vâng, chúng ta có.”

Anh gật đầu. “Cuối tuần sau đó thì thế nào?”

Lần đầu tiên, cô do dự, “Anh định ở lại bao lâu?”

Chậm rãi, anh tiến lại bên cô. “À... Đó là những gì anh muốn nói với em. Em có nhớ có lần anh đã nói Valderbilt không phải là lựa chọn đầu tiên của anh không? Rằng anh thật sự muốn vào một trường với một chương trình khoa học môi trường đáng kinh ngạc không?”

“Em nhớ.”

“Trường này bình thường không cho phép chuyển trường giữa năm học, nhưng mẹ anh ở trong ban quản trị của Valderbilt, bà tình cờ quen biết vài người tại ngôi trường đó và có thể giật vài sợi dây. Dù sao đi nữa, anh đã phát hiện rằng anh đã được chấp nhận trong lúc anh đang ở Châu Âu, vì vậy anh sẽ chuyển trường. Anh bắt đầu học kỳ kế tiếp ở đó và anh nghĩ em có thể muốn biết.”

“Ồ... Thật tốt cho anh.” Cô nói một cách không chắc chắn. “Anh sẽ đi đâu?”

“Columbia.”

Trong một thoáng, cô không chắc là mình có nghe đúng hay không. “Anh muốn nói trường đại học Columbia ở New York ư?”

Anh cười toe toét như thể anh vừa kéo một con thỏ ra khỏi chiếc mũ. “Chính là nó.”

“Thật không?” Giọng cô buột ra trong âm vực cao.

Anh gật đầu. “Anh bắt đầu trong một đôi tuần nữa. Em có thể hình dung ra không? Một chàng trai Miền Nam tử tế giống như anh bị mắc kẹt trong một thành phố lớn? Anh chắc chắn sẽ cần ai đó giúp anh điều chỉnh, và anh hy vọng đó có thể là em. Nếu như em ổn với điều đó.”

Vào lúc đó, anh đứng đủ gần để vươn đến những chiếc móc trên quần jeans của cô. Khi anh kéo cô về phía anh, cô cảm thấy mọi thứ xung quanh tan biến mất. Will sẽ học ở đây. Ở New York. Với cô.

Và với điều đó, cô trượt cánh tay quanh anh, cảm thấy thân thể anh tỳ sát một cách hoàn hảo vào cô, biết rằng không gì từng có thể tốt hơn khoảnh khắc này, ngay lúc này. “Em đoán là em sẽ ổn với điều đó. Nhưng nó sẽ không dễ dàng đối với anh đâu. Họ không hay câu cá hoặc vẩy bùn ở quanh đây.”

Cánh tay anh di chuyển trên eo cô. “Anh đoán thế.”

“Và cũng không có nhiều bóng chuyền bãi biển. Đặc biệt vào tháng Giêng.”

“Anh đoán anh phải mất vài sự hy sinh.”

“Có lẽ nếu như anh may mắn, chúng ta có thể tìm cho anh vài cách khác để choán thời gian của anh.”

Nghiêng người, anh hôn cô dịu dàng, thoạt đầu trên má, sau đó trên môi. Khi anh nhìn vào mắt cô, cô thấy chàng trai cô đã yêu mùa hè vừa qua và chàng trai cô vẫn yêu bây giờ.

“Anh chưa bao giờ ngừng yêu em, Ronnie. Và anh chưa một lần ngừng nghĩ về em. Dù cho mùa hè đã đến rồi đi.”

Cô mỉm cười, biết rằng anh đang nói sự thật.

“Em cũng yêu anh, Will Blakelee.” Cô thì thầm, nhón chân để hôn anh lần nữa.

THE END.

Table of Contents

[Prologue. 4](#)

[Ronnie. 4](#)

[1. 7](#)

[Ronnie. 7](#)

[2. 13](#)

[Steven. 13](#)

[3. 24](#)

[Ronnie. 24](#)

[4. 36](#)

[Marcus. 36](#)

[5. 40](#)

[Will 40](#)

[6. 52](#)

[Ronnie. 52](#)

[7. 60](#)

[Will. 60](#)

[8. 63](#)

[Ronnie. 63](#)

[9. 70](#)

[Steve. 70](#)

[10. 78](#)

[Ronnie. 78](#)

[11. 86](#)

[Steve. 86](#)

[12. 94](#)

[Ronnie. 94](#)

[13. 108](#)

[Will. 108](#)

[14. 130](#)

[Ronnie. 130](#)

[15. 141](#)

[Marcus. 141](#)

[16. 143](#)

[Steve. 143](#)

[17. 150](#)

[Ronnie. 150](#)

[18. 164](#)

[Will. 164](#)

[19. 170](#)

[Ronnie. 170](#)

[20. 178](#)

[Will. 178](#)

[21. 186](#)

[Ronnie. 186](#)

[22. 193](#)

[Marcus. 193](#)

[23. 194](#)

[Will 194](#)

[24. 205](#)

[Ronnie. 205](#)